VIÊN GIÁC

SỐ NR 216
TẠP CHÍ CỦA KIỀU BÀO VÀ PHẬT TỬ VIỆT NAM TỴ NẠN TẠI CỘNG HÒA LIÊN BANG ĐỨC
Zeitschrift der Vietnamesen und Buddhistischen Vietnamflüchtlinge in der Bundesrepublik Deutschland
PL. 2.560 NĂM THỨ 37- THÁNG 12 NĂM 2016 JAHRGANG 37. DEZEMBER 2016 - AUSGABE IN VIETNAMESISCH

https://tieulun.hopto.org

https://tieulun.hopto.org

Đại Hội Ban Chấp Hành Hội Đồng Tăng Già Phật Giáo Thế Giới (WBSC) lần thứ nhất của khóa thứ 9 được tổ chức tại chùa Thiện Đạo Đài Bắc, Đài Loan từ ngày 7 cho đến ngày 10 tháng 11 năm 2016 vừa qua đã thành công viên mãn với sự có mặt hơn 250 chư Tăng Ni của 36 Quốc Gia trên thế giới về đây dự Đại Hội nầy. Vì tầm quan trọng của Đại Hội, nên nữ Tổng Thống Đài Loan Thái Anh Vân cũng như Phó Tổng Thống cũng đã đến chùa Thiện Đạo để tham dự lễ và đọc diễn từ khai mạc vào ngày 7 tháng 11 vừa qua. Điều nầy đã nói lên sự quan tâm của chính quyền đối với những hoạt động Tôn Giáo, trong đó có Phật Giáo, là một bộ phận lớn trong các quốc gia tại Đông Nam Á Châu cũng như Âu Mỹ ngày nay.

Đại Hội đã tường trình về những hoạt động trong thời gian qua trên thế giới về những phạm vi quan trọng như: giáo dục, hoằng pháp, từ thiện xã hội, in ấn kinh sách, ngoại giao với các tổ chức khác cũng như sự hoạt động của Tăng Ni trẻ đang sinh hoạt tại Hải Ngoại ngày nay. Những buổi thảo luận sôi nổi cũng như những đề nghị thiết thực nên Đại Hội cũng đã đi đến những quyết nghị thật vô cùng có ý nghĩa. Phật Giáo Mã Lai đã nhận đứng ra tổ chức Đại Hội Khoáng Đại lần thứ 10 vào năm 2018 và được Đại Hội thông qua.

Cứ 4 năm một lần, Hoa Kỳ tổ chức bầu cử Tổng Thống và hệ thống điều hành mới; và lần bầu cử nhiệm kỳ 2017-2021 nầy đã làm cho thế giới phải quan tâm nhiều hơn vì có Bà Hillary Clinton là người nữ ứng viên Tổng Thống đầu tiên trong lịch sử Hoa Kỳ sau 44 đời Tổng Thống. Đặc biệt đối thủ là ông Donald Trump, vốn được nhiều người bàn tán là chưa đủ tầm vóc để lãnh đạo thế giới. Nhưng kết quả bầu cử lần nầy vào ngày 8 tháng 11 năm 2016 đã cho chúng ta thấy hoàn toàn trái ngược lại những gì mà rất nhiều người đã tin tưởng rằng Bà Clinton sẽ thắng cử. Điều nầy chứng minh cho chúng ta thấy rằng: "Xem vậy, chứ không phải là vậy". Có thể vì lâu nay qua hai nhiệm kỳ của Tổng Thống Obama, đại diện cho Đảng Dân Chủ, chưa làm xong được những gì đã hứa với dân qua hai lần tranh cử trước; nên lần nầy lá phiếu của người dân quyết định vận mệnh của đất nước mình bằng cách chọn ông Trump của Đảng Cộng Hòa để hy vọng rằng sẽ có gì đó thay đổi hơn không? Dĩ nhiên là thế giới nói chung và người dân Mỹ nói riêng sẽ còn thời gian để chứng kiến ông Trump sẽ làm được những gì cho thế giới cũng như nước Mỹ sau 100 ngày đầu tiên lên nhậm chức. Từ đó chúng ta sẽ có cái nhìn thực tế hơn là những gì chúng ta ước đoán.

Cũng có người cho rằng vì lẽ Giám Đốc Điều Hành cơ quan FBI đã công bố những E-Mail tiết lộ chuyện quốc gia đại sự của Bà Clinton; nên số người ủng hộ Bà quay ngược lại để ủng hộ cho Ông Trump; nhưng dầu là ai đi chăng nữa, những ai thuộc Đảng Cộng Hòa hay Dân Chủ, người

https://tieulun.hopto.org

dân không cần thiết đợi chờ lắm, mà họ chỉ hy vọng vào những ai sẽ trực tiếp lo về đời sống của họ được thăng hoa, thì đó mới là vấn đề chính trong chính trường của Mỹ và những xã hội tư bản ngày nay trên thế giới. Trong khi đó những chế độ độc tài hay cộng sản thì ngược lại tất cả những điều trên. Nghĩa là trên danh nghĩa họ hy sinh cho đảng, cho nhà nước; nhưng trên thực tế, nhờ chế độ bao che từ trên xuống dưới, nên người dân không có cơ hội để vạch trần những âm mưu và thủ đoạn đen tối của nhóm cầm quyền trong Cộng đảng Việt Nam; vì vậy dân tộc và quê hương ta mới chịu khốn khổ cho đến ngày hôm nay. Nhìn những nước láng giềng phát triển như: Đài Loan, Đại Hàn, Thái Lan, Singapore v.v... mà chúng ta người Việt Nam ở trong cũng như ngoài nước cảm thấy tủi hổ vô cùng. Hy vọng sẽ có một ngày đất nước Việt Nam của chúng ta sẽ thay đổi theo chủ nghĩa Tự Do như các nước láng giềng thì lúc ấy mới có cơ hội cho một đất nước Việt Nam phát triển ở muôn mặt.

Thiên tai, lụt lội, động đất v.v... xảy ra khắp nơi tại miền Trung nước Việt. Nhiều cá nhân và những Hội Đoàn từ thiện cũng đã lên đường, đến tận nơi tận chỗ để phát quà cứu trợ cho người dân tại các tỉnh như Quảng Bình, Quảng Trị, Nghệ An, Hà Tỉnh, Bình Định, Nha Trang v.v... Đây chính là những nghĩa cử cao đẹp và cũng là những an ủi chia sẻ thiết thực cho những kẻ đã bị mất mát quá nhiều vì trận lũ lụt vừa qua tại miền Trung, không khác với trận lụt năm Giáp Thìn 1964 là mấy. Các Tổng Vụ Từ Thiện và Xã Hội thuộc Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất của Liên Châu cũng đang vận động ráo riết khắp mọi nơi để đến đầu tháng 1 năm 2017 các Ban Từ Thiện của các Giáo Hội tại Úc Châu, Canada, Âu Châu và Hoa Kỳ sẽ đi đến tận nơi để giúp đỡ cho đồng bào vừa trải qua những cơn nguy khốn nầy.

Báo Viên Giác là một trong những tờ báo Phật Giáo sống lâu đời nhất tại Hải Ngoại ngày nay. Tính đến đầu năm 2017 thì báo Viên Giác đã có mặt với các độc giả khắp nơi trên thế giới trải qua 38 năm rồi. Mỗi năm phát hành 6 số và mỗi lần không dưới 3.000 số để gửi đi khắp 32 nước; nơi nào có những người Phật tử Việt Nam đang sinh sống. Điều ấy đã nói lên được sự hy sinh rất nhiều thời gian của nhiều cây viết khác nhau cũng như Ban Biên Tập và sự đóng góp tài chánh miệt mài của quý đồng hương xa gần; nên mới được như vậy. Nếu mỗi độc giả ở trong nước Đức chỉ cần đóng góp đều đặn mỗi người trong một năm 20 Euro hoặc ở các nước khác ngoài nước Đức 30 Euro thì Viên Giác vẫn mãi mãi có thể tồn tại trong suốt thời gian nhiều năm tháng sắp tới với quý vị. Mặc dầu thời giá mọi thứ đều tăng; nhưng Viên Giác vẫn luôn giữ giá căn bản nầy, vì có nhiều độc giả còn ủng hộ số tiền gấp đôi hay gấp ba như thế nữa. Ơn ấy và nghĩa nầy Ban Biên Tập của chúng tôi không bao giờ dám quên và mong quý vị vẫn tiếp tục ủng hộ như xưa nay.

Mỗi ngày qua đi là mỗi ngày sẽ được thay đổi ở mọi bình diện khác nhau của cuộc sống. Do vậy chúng tôi cũng mong rằng năm Đinh Dậu sắp đến cũng là năm chúng ta có nhiều niềm hy vọng được thành công hơn năm Bính Thân vừa qua và nhất là quê Mẹ sẽ có nhiều thay đổi hơn nữa để cho muôn dân được nhờ. Hãy lấy 85 triệu dân Việt làm gốc cho sự thăng hoa, chứ không căn cứ vào hơn 4 triệu đảng viên đảng cộng sản Việt Nam, vì họ chỉ là thành phần thiểu số của Dân Tộc của chúng ta. Người xưa cũng thường nói rằng "mất tiền là không mất gì hết cả, mất danh dự là mất một phần lớn của cuộc đời. Chỉ có ai mất đi niềm tin, kẻ ấy mới là kẻ mất hết tất cả".

Chúng tôi mong rằng niềm tin của quý vị vào một tương lai tươi sáng Việt Nam sẽ bắt đầu từ những ngày của Tết Nguyên Đán năm nay. Kính chúc quý vị được sở cầu như nguyện.

• ***Ban Biên Tập Báo Viên Giác***

https://tieulun.hopto.org

Vô Thường Bịnh lão

• Thích Như Điển

Khi chưa thọ giới Sa Di, vào những năm 1964, 1965 tại chùa Phước Lâm ở Hội An, tôi được Sư Chú Hạnh Thu chỉ cho cách học Quy Sơn Cảnh Sách, cũng như các luật nghi khác để chuẩn bị đi thọ Sa Di vào năm 1967 tại Đà Nẵng. Khi học đến câu:

Vô thường bịnh lão
Bất dữ nhơn kỳ
Triêu tồn tịch vong
Sát na dị thế
Thí như xuân sương hiểu lộ
Thức hốt tức vô
Ngạn thọ tỉnh đẳng
Khởi năng trường cửu…

Nghĩa:

Vô thường già bịnh
Chẳng đợi chờ ai
Sớm còn tối mất
Biến đổi từng hồi
Giống như sương mùa Xuân thấy đó
Bỗng chốc chẳng còn
Cây bên miệng giếng
Sao có thể dài lâu…

Chỉ chừng ấy thôi cũng để cho tâm tôi tỉnh ngộ. Thật ra cái tỉnh của tuổi 15, 16 nó không như bây giờ. Càng lớn, càng già thì những ý nghĩa của những câu văn Cảnh Sách nầy lại càng có giá trị nhiều hơn nữa. Nó giống như thuốc bổ ngấm lịm dần vào trong từng thớ thịt của thân và ý niệm của tâm. Khi nhỏ, học để mà học, đọc để mà đọc, tụng để mà tụng, chứ ý nghĩa thì còn mơ hồ lắm. Đến khi về già ngẫm lại những lời dạy của Tổ Quy Sơn Linh Hựu Thiền Sư thật là ý vị vô cùng. Ai không biết vô thường, nhưng nhiều khi chúng ta nghĩ rằng vô thường ấy nó đến với người khác chứ chưa đến với mình. Nếu có chăng đi nữa thì cũng chưa đến với ta. Làm như mình là người ngoại lệ vậy. Ngài Quy Sơn nói rất rõ "Nó không chờ đợi ai hết cả". Điều ấy có nghĩa là: Dầu trẻ, dầu già, khi cơn vô thường đến, hít vào mà không thở ra thì đã gọi là chết rồi, đâu cần phải gọi là 20, 30, 40 hay 80 hoặc 100 tuổi. Số tuổi dầu có ít hay nhiều, nó cũng giống như buổi sáng thì còn đó, nhưng buổi tối đã hết rồi. Thân thể và tâm thức nầy nó biến hiện trong từng sát na, nhưng chúng ta nào có ai hay biết. Nó cũng giống như những giọt sương ban mai của mùa Xuân lấp lánh trên đầu cây ngọn cỏ, trông rất đẹp mắt, nhưng bỗng chốc lại tan đi, chẳng khác nào cây bám rễ bên bờ miệng giếng thì làm sao có thể tồn tại lâu dài được…

Đó là ý nghĩa của đoạn văn trên. Tôi vẫn mãi nằm lòng, dầu cho bây giờ đã sắp đến cái tuổi thất thập cổ lai hy rồi, khi chiêm nghiệm lại vẫn thấy giá trị vô cùng. Sanh, già, bệnh, chết là một định luật mà không ai trong chúng ta có thể vượt qua khỏi, hay xem thường chúng. Nguyên lý nầy Đức Phật đã chỉ rõ cho chúng ta thấy, chứ thực ra trước khi Đức Phật ra đời, con người cũng đã bị luật vô thường nầy chi phối rồi, chẳng phải chờ đến hôm nay chúng ta mới biết. Rồi ngày mai đây, hằng trăm, hàng ngàn năm nữa cũng thế thôi. Biết để rồi biết chứ khó chấp nhận nó. Bởi vì "Biết thân ta vẫn biết, nhưng tiếc thân ta vẫn tiếc" là vậy. Cho đến khi nào con người liễu ngộ được điều nầy thì lời dạy của Đức Phật sẽ trở nên một giá trị miên viễn cho cuộc đời nầy.

Tôi cũng đã chứng kiến không biết bao nhiêu sự ra đi của rất nhiều người, già có, trẻ có, Tăng có, tục có. Từ người cao sang phú quý cho đến kẻ bần cùng… hầu như tôi đều có mặt trong rất nhiều cơ hội

https://tieulun.hopto.org

như vậy để chia sẻ những sự mất mát với những người thân, những Phật tử hay với Môn Đồ Pháp Quyến của một vài vị Trưởng Lão ở trong cũng như ngoài nước. Hôm nay bài nầy tôi viết để tưởng niệm cố Hòa Thượng Thích Như Huệ tại Úc Châu, vốn là vị Thầy Giáo Thọ của tôi từ những năm 1964 đến năm 1968 tại Hội An trong những mùa An Cư Kiết Hạ hay những giờ học Giáo Lý tại trường Trung Học Bồ Đề Hội An thuở nào.

Chiều ngày 23 tháng 6 năm 2016 Thượng Tọa Nguyên Tạng từ Úc có gọi cho tôi nhiều lần để báo tin rằng Hòa Thượng Thích Như Huệ, Phương Trượng Tổ Đình Pháp Hoa ở Nam Úc đã viên tịch, nhưng tôi và Thầy Hạnh Giới lúc ấy đang chỉnh sửa bài vở tại Vô Học Cốc, nên đã không nghe được tin nầy, mãi cho đến giữa khuya hôm đó bên Úc, Thầy gọi cho tôi một lần nữa, thì mọi việc đã được an bài. Nghĩa là Hòa Thượng đã thực sự ra đi, thế thọ 83 tuổi và Ngài tu học trên dưới 70 năm kể cả thời gian ở trong nước và ở hải ngoại. Đây là một sự mất mát không nhỏ đối với đồng bào Phật tử Việt Nam tại Úc, cũng như cho Môn Đồ Pháp Quyến của Ngài. Phần tôi phải lo chuẩn bị sắp xếp để đi dự Tang lễ của Ngài vào ngày 30 tháng 6 năm 2016 tại Adelaide, Nam Úc. Mặc dầu tôi mới vừa ra khỏi bệnh viện, sau cuộc giải phẫu Tiền Liệt Tuyến lần thứ hai mới mấy ngày (16.6.2016), nhưng tôi quyết định đi Úc. Có nhiều Đệ Tử lo ngại cho sức khỏe của tôi, nên có ý ngăn cản, nhưng tôi bảo rằng "Ơn nghĩa nghìn trùng của Hòa Thượng, làm sao tôi có thể đáp đền được, nếu ngày di quan không có mặt tôi, sẽ là sự thiếu sót vô cùng" cho nên mọi người đã hiểu và muốn cử quý Thầy Thị giả đi theo cùng, nhưng tôi đã khoát tay và bảo rằng "Thầy có thể tự lo liệu lấy". Từ Đức muốn qua Úc, phải mất ít nhất là 24 đến 26 giờ ngồi trên máy bay, đó là chưa kể đến những giờ chờ đợi. Do vậy mà ai cũng ngán đi Úc. Càng già thì lại càng ngán ngẫm hơn với khoảng thời gian như vậy. Cuối cùng thì tôi, Hòa Thượng Thích Tánh Thiệt, Thầy Quảng Đạo và Cô Diệu Trạm đã đến phi trường Adelaide vào tối ngày 28 tháng 6 năm 2016 vừa qua để tham dự Tang lễ của Ngài. Năm nay cũng là năm tôi bỏ việc tham dự sinh nhật của chính mình được tổ chức tại chùa Linh Thứu ở Berlin, nhân việc họp Chi Bộ thường niên của chư Tăng Ni Việt Nam ở Đức và tôi cũng bỏ luôn việc chủ trì khóa tu gieo duyên tại chùa Viên Giác Hannover từ ngày 1 đến ngày 10 tháng 7 năm nay, để chỉ một mục đích duy nhất là tham gia Tang lễ của Hòa Thượng Ân sư, Trưởng Lão Thích Như Huệ.

Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hải Ngoại tại Úc Đại Lợi và Tân Tây Lan đứng ra lo Tang lễ, còn Môn Đồ Pháp Quyến chỉ giữ nhiệm vụ lo việc "Tứ sự cúng dường" cho chư Tôn Đức Tăng Ni đến tham dự lễ; mọi việc đáp từ, cũng như cách tổ chức đều có Giáo Hội đảm đang. Trên từ Hòa Thượng Tăng Giáo Trưởng Thích Huyền Tôn đến chư Tôn Đức Tăng Ni trong Giáo Hội tại Úc Đại Lợi cũng như Tân Tây Lan đều hiện diện. Dưới là những vị cư sĩ thuần thành hộ pháp tại các Tiểu Bang cũng đều có mặt. Đặc biệt là Giáo Hội của Bốn Châu gồm: Âu, Úc, Mỹ và Canada đều hiện diện để nói lên tình liên kết của Giáo Hội Liên Châu. Đặc biệt hơn nữa là có Ông Lê Văn Hiếu đại diện cho Toàn Quyền Nam Úc (chỉ dưới quyền của Nữ Hoàng Elizabeth của Anh) cũng đã đến phúng viếng trước Kim quan của Hòa Thượng. Đây là niềm hãnh diện của chúng ta, vì lẽ trong cộng đồng của người Việt Nam tỵ nạn tại Úc Châu, cố Hòa Thượng Thích Như Huệ đã giữ một vai trò tích cực trong cương vị lãnh đạo tinh thần của Phật Giáo trong suốt hơn 3 thập niên qua tại vùng đất mới nầy.

Cuộc đời của Hòa Thượng ở quê nhà cũng như tại hải ngoại đã trải qua nhiều giai đoạn khác nhau như: thăng, trầm, vinh, nhục. Cao thượng có mà thấp kém cũng chẳng phải là không; nhất là những giai đoạn vào cuối đời, Hòa Thượng bị tai bay họa gửi, lo lắng khôn lường cho những vụ kiện cáo không đâu, tưởng chừng như không còn lối thoát. Thế nhưng những dư báo của Hòa Thượng trong đời trước vẫn còn, nên mọi chướng duyên rồi cũng nhường bước cho những sự kiện mới đã được hanh thông. Hòa Thượng đã thở phào nhẹ nhõm và có lẽ đây cũng là một trong những nguyên nhân làm cho bịnh trạng của Hòa Thượng càng ngày càng trầm trọng hơn và cuối cùng phải nhận câu "Nghĩa tử là nghĩa tận". Riêng tôi thì suy nghĩ khác đi một chút trong quan điểm nầy. Tôi thấy đa phần người Việt của chúng ta, ai đó khi còn sống thường bị thấy toàn là chuyện xấu, nhưng đến khi chết thì lại được nghe toàn là những lời ca ngợi ở mọi bình diện và cũng chẳng ai dám nói sự thật bao giờ. Có lẽ người ta sợ sự thật chăng? Cho nên theo tôi nghĩ, lúc còn sống chúng ta chỉ nên thấy những chuyện tốt của nhau, lo vun bồi những điều lành để làm tăng trưởng thiện tâm nơi mỗi người, thì tuổi thọ của chúng ta có thể sẽ được dài lâu hơn. Còn việc xấu, bề nào nó cũng đã xấu rồi, tại sao chúng ta lại còn đào sâu hơn nữa để làm gì? Đó có phải là chúng ta chỉ lo củng cố cho tự ngã của mình và muốn dìm cái ngã của người khác xuống để cái ngã của chính ta tự do, tự tại chăng? Cũng có thể là như vậy, mà cũng chưa hẳn là như vậy. Bởi lẽ, không một ai trong chúng ta tránh khỏi sự thật được. Dầu cho sự thật ấy có là thế nào đi chăng nữa thì sự thật cũng sẽ là một sự thật, thì đâu cần phải chữa chạy làm gì?

Đức Đạt Lai Lạt Ma thứ 14 thường dạy rằng: "Nếu trong tâm bạn chỉ chứa toàn là lòng từ bi, thì hận thù không còn nơi để tồn tại". Đúng thật là như vậy. Nếu chúng ta chỉ nhìn những cái đẹp cái thiện của người khác, khi đang sống hay lúc đã chết, thì tâm ta hỷ lạc vô biên. Nếu không muốn thấy, hoặc vô tình hay cố ý về những lỗi lầm của kẻ khác, tâm ấy chính là tâm đại địa của những bậc quân tử. Đời nầy rất hiếm có được người như vậy, nhưng tuyệt nhiên không phải là không. Đôi khi Ngài cũng dạy rằng: "Love and Compassion are nessessities, not luxussieties. Without them, humanity can not survive". Nghĩa là: Tình yêu và lòng từ bi là những điều cần thiết, không phải là những điều xa xỉ. Nếu không có chúng, thì nhân cách

https://tieulun.hopto.org

của con người không thể phát triển được". Đúng là như vậy, giữa con người với con người hơn thua nhau là cái nhân cách sống, chứ không phải sự giàu có, danh vọng, địa vị hay sĩ diện. Chúng lại không là những giá trị vật chất để biểu dương, mà là những Chân Thiện Mỹ của con người vốn có sẵn nơi tự tâm của mỗi chúng ta.

Từ đó tôi có ý nghĩ rằng từ nay về sau, nếu chúng ta nhìn một người nào đó, hãy khoan phê phán, mà hãy trân quý họ như những gì trong phẩm "Thường Bất Khinh Bồ Tát" trong Kinh Diệu Pháp Liên Hoa đã dạy, thì tâm ta sẽ tự tại vô ngại, không có gì bị dính mắc và không có gì để phiền não, mà thay vào đó, chúng ta thấy ai cũng là Thầy của mình và mình chính là những người học trò cần phải học hỏi ở nơi những vị Thầy ấy, thì mọi việc sẽ trở nên giản đơn hơn bao giờ hết. Nếu chúng ta chỉ chuyên nhìn điểm xấu của người khác thì tâm của chúng ta cũng sẽ chứa đựng những phiền não, thì lòng từ bi ít có cơ hội để hiện hữu. Hãy mở rộng bản tâm của mỗi con người để đón nhận những niềm tin yêu cao thượng nơi những bậc trưởng thượng thì mọi người trong chúng ta sẽ được lợi lạc nhiều hơn. Quan niệm của mỗi người có thể mỗi khác, nhưng quan niệm về cách sống của tôi từ lâu tôi đã chọn cách nầy, cảm thấy lợi lạc vô cùng.

Nay nhân sự ra đi của Cố Hòa Thượng Thích Như Huệ cũng là vị Ân sư của tôi, tôi muốn nhắn gửi đến mọi người, có thể là không phải ai cũng đều đồng quan điểm với tôi, nhưng nên ít chỉ trích nhau trong lúc còn sanh tiền, mà hãy trân quý nhau trong từng những sát na hiện hữu, vì ngày mai sẽ không là ngày hôm nay và quá khứ chẳng phải là hiện tại, tất cả đều phải thay đổi, cho nên chúng ta nên nhìn về người cũng như sự vật có cái nhìn thông thoáng hơn, thì tâm ta sẽ an lạc vô cùng. Sự sống nếu có bắt đầu thì phải có sự chấm dứt và chúng ta muốn sự chấm dứt ấy như thế nào, chúng lệ thuộc vào những hành động trong hiện tại của mỗi người. Nếu trong hiện tại chúng ta luôn dùng lòng từ bi để cư xử với nhau, thì chắc rằng thế giới nầy sẽ trong sáng hơn. Điều ấy hẳn đúng như Thánh Gandhi đã nói rằng: "Nếu mỗi ngày chúng ta dùng 10 đến 15 phút để thiền định thì thế giới sẽ không có chiến tranh xảy ra". Sở dĩ có chiến tranh vì còn hận thù, mà hận thù thì không thể tự diệt được hận thù; chỉ có lòng từ bi mới diệt được hận thù mà thôi.

• Thích Như Điển

Viết xong vào một sáng mùa Thu ngày 9 tháng 9 năm 2016 tại Tu Viện Viên Đức Ravensburg, miền Nam nước Đức.

Niết Bàn

• T/S Lâm Như-Tạng

C- KHẢO SÁT BA

I- NIẾT BÀN VÔ DANH LUẬN

Theo sách nầy thì Nirvãna được dịch như sau: Niết Bàn, Nê-viết, Nê-hoàn, Nê-bạn, Niết-bàn-na. Những bản dịch cũ gọi là Diệt, Diệt độ, Tịch diệt, Bất sinh, Vô vi, An lạc, Giải thoát v.v...

Những từ dịch mới là Ba-lị-nặc, Phọc-nam, dịch nghĩa là Viên-tịch. Trong số nầy cách dịch đơn DIỆT là cách chính, các cách khác đều là phiên dịch theo nghĩa. Sách Niết Bàn Vô Danh Luận của Triệu Sư nói: "Nê-viết, Nê-hoàn, Niết-bàn, ba tên nầy lần lược ra đời khác nhau có lẽ là do âm vùng Sở vùng Hạ không giống nhau.

Đọc Niết Bàn là đúng âm (...). Đời Tần dịch là Vô Vi, còn gọi là Độ. Vô Vi là chỉ nghĩa hư vô tịch mịch, tịch diệt, dứt hẳn với hữu vi. Diệt Độ là nói hoạn nạn lớn đã vĩnh viễn tiêu tiệt, vượt qua tứ lưu".

II- NIẾT BÀN HUYỀN NGHĨA

Niết Bàn Huyền Nghĩa, q. thượng viết: "Từ nầy đã phiên dịch ra rồi, nay tạm nêu ra 10 nhà phiên dịch như sau:

1- **TRÚC ĐẠO SINH:** Người đương thời gọi là Niết Bàn Thánh, phiên dịch là Diệt.
2- **TRANG NGHIÊM ĐẠI VŨ:** Phiên dịch là Tịch Diệt.
3- **BẠCH MÃ ÁI:** Phiên dịch là Bí Tạng.
4- **TRƯỜNG CAN ẢNH:** Phiên dịch là An Lạc.
5- **ĐỊNH ÂM NHU:** Phiên dịch là Vô lụy giải thoát.
6- **ĐẠI TÔNG XƯƠNG:** Phiên dịch là Giải Thoát.
7- **LƯƠNG VŨ:** Phiên dịch là Bất Sinh.
8- **RIỆU LUẬN:** Gọi là Vô Vi, cũng gọi là Diệt Độ.
9- **CỐI KÊ CƯ:** Cũng dịch là Vô Vi.
10- **KHAI THIỆN và QUANG TRẠCH:** Đều dịch là Diệt Độ.

III- ĐẠI THỪA NGHĨA CHƯƠNG

Sách Đại Thừa Nghĩa Chương, q.18, viết: "Niết Bàn là từ ngoại quốc, ở đây phiên dịch là Diệt. Có nghĩa là diệt phiền não, diệt sinh tử, nên gọi là Diệt. Do nghĩa là lìa bỏ chúng tướng, đại tịch tính, nên gọi là Diệt".

IV- HOA NGHIÊM ĐẠI SỚ SAO

Sách Hoa Nghiêm Đại Sớ Sao, q.52, viết: "Dịch tên là Niết bàn, chính tên là Diệt. Chọn nghĩa có thể dùng nhiều cách. Tóm lại nên phiên dịch theo nghĩa, gọi là Viên Tịch. Nghĩa đầy khắp pháp giới, đức trùm khắp trần gian thì gọi Viên. Nắm rõ hết chân tính, dứt bỏ hết tướng lụy, thì gọi là Tịch".

https://tieulun.hopto.org

V- NGŨ CHỦNG NIẾT BÀN

Phàm phu có 5 loại Niết Bàn: (1)- Coi Dục Giới là nơi chứng quả mà mến mộ. (2)- Mến mộ tính vô ái của Sơ Thiền. (3)- Mến mộ tâm vô khổ của Nhị Thiền. (4)- Mến mộ sự cực duyệt của Tam Thiền. (5)- Mến mộ sự khổ lạc đều quên của Tứ Thiền.

Tính toán có 5 chỗ Hiện Niết Bàn nầy thì rơi vào ngoại đạo, mê hoặc ở tính Bồ Đề. (xem kinh Lăng Nghiêm).

VI- NHỊ CHỦNG NIẾT BÀN

Đó là Hữu Dư Niết Bàn và Vô Dư Niết Bàn.

Cách dịch mới là Hữu Dư Y Niết Bàn và Vô Dư Y Niết Bàn.

Y là Y thân hữu lậu, đối lại với hoặc nghiệp mà gọi là Dư. Hữu Dư Niết Bàn là chỉ Hoặc Nghiệp, là cái nhân của sinh tử đã hết, chỉ còn dư lại khổ quả y thân hữu lậu.

Vô Dư Niết Bàn là diệt nốt hết cả khổ quả y thân, không còn dư lại chút nào.

Hai loại Niết Bàn nầy cùng là một thể. Hành giả của Tam Thừa khi mới thành đạo, tuy đã chứng đắc, song Vô Dư Niết Bàn chỉ hiện ra khi mệnh chung. Hai loại Niết Bàn nầy nếu kể cả Đại Thừa và Tiểu Thừa thì có thể chia làm 3 môn:

1- PHÂN BIỆT THEO TIỂU THỪA

Chỉ phân biệt theo tiểu thừa thì dứt hết cái nhân sinh tử, chỉ còn dư khổ quả sinh tử, thì gọi là Hữu Dư Niết Bàn.

Dứt hết cái nhân sinh tử, đồng thời làm cho quả thui chột đi không sinh được nữa thì gọi là Vô Dư Niết Bàn. Hiện ra tướng Vô Dư Niết Bàn là ở lúc mệnh chung, bởi vì Vô Dư Niết Bàn, thân tàn trí diệt, cả các vật hữu tình đều là diệt hết.

2- PHÂN BIỆT THEO ĐẠI THỪA

Phân biệt theo Đại Thừa thì cái nhân biến dịch sinh tử đã tận hết, là Hữu Dư. Quả biến dịch sinh tử đã tận hết là Vô Dư.

3- PHÂN BIỆT THEO CẢ ĐẠI THỪA VÀ TIỂU THỪA

Phân biệt theo cả hai trường hợp thì Niết Bàn của Tiểu Thừa là Hữu Dư, bởi vì còn biến dịch sinh tử. Niết Bàn của Đại Thừa là Vô Dư, bởi vì không còn biến dịch sinh tử. Nghĩa nầy lấy ra từ kinh Thắng Man (xem Thắng Man Kinh Bảo Hốt q. hạ).

Lại nữa về thân trí vĩnh viễn tiêu diệt thì Đại Thừa và Tiểu Thừa giải thích có khác nhau.

Không nghĩa của Tiểu Thừa nói Thánh Nhân của tam thừa nhập vào Vô Dư Niết Bàn thì thân trí đều mất đi cả không còn một vật nào, trong Pháp Giới đã diệt hết các vật hữu tình.

Trong Đại Thừa có hai Tông là Tướng và Tánh.

Duy Thức Tông của Tướng Tông cho rằng Vô Dư Niết Bàn của Nhị Thừa định tính là rút cục đều diệt hết. Vô Dư Niết Bàn của Nhị Thừa bất định tính và của Phật không phải là thực diệt. Bậc Nhị Thừa lìa khỏi phân đoạn sinh tử gọi là Vô Dư Niết Bàn. Phật dẹp bỏ Hóa Ứng Thân trở về gốc của chân thân là Vô Dư Niết Bàn.

Tam Luận Tông, Hoa Nghiêm Tông, Thiên Thai Tông cho rằng Nhị Thừa Định Tính và Nhị Thừa Vô Định Tính rút cục đều thành Phật cả. Vậy nên Pháp Giới không có Vô Dư Niết Bàn thực diệt, nhưng dứt bỏ vọng kiến qui về chân như, thu hóa thân trở về với bản thân thì sẽ nhập vào Vô Dư Niết bàn.

VII- BỐN LOẠI NIẾT BÀN

Pháp Tướng Tông lập ra 4 loại Niết Bàn như sau:

1- BẢN LAI TỰ TÁNH THANH TỊNH NIẾT BÀN

Tuy có phiền não khách trần, nhưng do bản tính thanh tịnh, trong vắt như hư không, dứt bỏ hết mọi tướng phân biệt, dứt bỏ hết ngôn ngữ, lìa khỏi tất cả hành xứ của Tâm, chỉ có bậc Chân Thánh chứng ngộ từ bên trong. Tính ấy vốn là Tịch Tĩnh nên gọi là Niết Bàn.

2- HỮU DƯ Y NIẾT BÀN

Dứt bỏ hết phiền não tướng để cho chân như hiện rõ. Hữu Dư Y là nói y thân hữu lậu. Đối với phiền não đã dứt bỏ gọi là dư. Tuy có dư y thân hữu lậu nầy nhưng chướng phiền não đã vĩnh viễn tịch diệt nên gọi là Niết bàn.

3- VÔ DƯ Y NIẾT BÀN

Vô Dư Y Niết Bàn là chân như đã thoát ra khỏi nỗi khổ sinh tử. Đây là chân lý có được cùng với Hữu Dư Y Niết Bàn dứt bỏ chướng phiền não và hiển hiện ra ở thời khổ quả sinh tử đã tàn lụi, tức là hậu thời. Vậy nên không có y thân khổ quả gọi là vô chướng y. Mọi khổ đau vĩnh viễn tịch diệt gọi là Niết Bàn.**VÔ TRỤ XỨ NIẾT BÀN**

Vô Trụ Xứ Niết Bàn đó là chân như dứt bỏ sở tri chướng sở hiện. Sở tri chướng là chướng ngại của trí tuệ. Bậc Nhị Thừa do có sở tri chướng nên không hiểu được lý sinh tử, Niết Bàn không khác nhau, cố chấp sinh tử đáng chán, Niết Bàn đáng vui. Khi Phật dứt bỏ sở tri chướng, có được chân trí Bồ Đề thì đối với sinh tử, Niết Bàn đã lìa bỏ được cái tình chán ghét, vui mừng, mà chỉ còn có đại trí, nếu trụ ở vòng sinh tử thì có đại bi, nên không trụ ở Niết Bàn thì làm lợi lạc cho chúng hữu tình vị lai. Vì vậy gọi đó là vô trụ xứ. Tác dụng của lợi lạc tuy là thường có, nhưng cũng là thường tịch diệt, nên gọi là Niết Bàn. Trong đó, tất cả các vật hữu tình chỉ có một loại Niết Bàn ở trên.

Bậc chí Thánh của Nhị Thừa thì có được ba loại trên là Tự Tính, Hữu Dư, Vô Dư. Bậc Bồ Tát từ Sơ Địa trở lên thì có được 2 loại Niết Bàn là loại thứ 1 và thứ 4. Chỉ riêng có đức Thế Tôn là có đủ cả 4 loại Niết Bàn.

Sách Vấn Y Đại Thừa viết: "Thế thì sắc thân Như Lai vốn là vô lậu thanh tịnh, không phải là khổ quả sanh tử thì làm gì có Hữu Dư Niết Bàn. Hữu Dư Niết Bàn đã không có rồi thì Vô Dư Niết Bàn chắc cũng không có?

Trả lời: Nhìn vào Phật thân mà bàn Hữu Dư, Vô Dư thì có 2 nghĩa:

https://tieulun.hopto.org

(1)- Thân của Như Lai tuy không có khổ quả thực, nhưng về mặc thị hiện giống như y thân khổ quả thì đó là Hữu Dư, Vô Dư, như loại Bát tướng thành đạo.

(2)- Nhằm vào chỗ ẩn hiện của sắc thân Vô Lậu mà bàn, đó là Hữu Dư, Vô Dư. (xem Luận Duy Thức, q.10, Bách Pháp Vấn Đáp Sao, q.8).

VIII- TIỂU THỪA NHỊ GIA NIẾT BÀN

Tông Hữu Bộ gọi Niết Bàn là Bản Lai Thực Hữu. Khi dứt bỏ phiền não là lìa bỏ sợi dây ràng buộc vào thân của hành giả.

Tông Thành Thật gọi Niết Bàn là Vô Pháp. Không có nhân quả sanh tử đó là Niết Bàn.

Cách giải thích khác nhau của hai Tông như trên nên gọi là Nhị Gia Niết Bàn.

(xem Đại Thừa Huyền Luận, q.3).

IX- TIỂU THỪA NIẾT BÀN và ĐẠI THỪA NIẾT BÀN

Trong sách Pháp Hoa Huyền Luận, q. 2, viết: "Niết Bàn của Tiểu Thừa, Đại Thừa gồm có 3 nghĩa:

1- BẢN TÍNH

Bản Tính tịch diệt khác với phi bản tính tịch diệt Niết Bàn của Tiểu Thừa là diệt sinh tử mà lên Niết Bàn. Niết Bàn của Đại Thừa là sinh tử vốn là Niết Bàn rồi. Vậy nên kinh Pháp Hoa, phẩm Phương Tiện viết rằng: chư pháp từ bản lai thường tự tịch diệt tướng.

2- GIỚI NỘI, GIỚI NGOẠI

Giới nội, giới ngoại dứt bỏ mê hoặc khác nhau. Niết Bàn của Tiểu Thừa chỉ có dứt bỏ phân đoạn sanh tử giới nội là dừng. Niết Bàn của Đại Thừa lại kiêm diệt cả biến dịch sinh tử giới ngoại.

Nhưng Giới Nội, Giới Ngoại là gì?

Ngoài ba cõi Dục Giới, Sắc Giới, Vô Sắc Giới, là cõi Tịnh Độ của chư Phật, Bồ Tát, đó gọi là Giới Ngoại. Ba cõi vừa kể là Giới Nội. Cõi Tịnh Độ ở ngoài ba cõi nầy, Tông Thiên Thai phân biệt làm hai cõi: Phương Tiện Hữu Dư Độ và Thực Báo Vô Chướng Ngại Độ.

3- CHÚNG ĐỨC

Chúng Đức đầy đủ không khác nhau. Niết Bàn của Tiểu Thừa vô thân vô trí nên không có đủ chúng đức. Niết Bàn của Đại Thừa có đủ thân trí nên có đủ đức Bát Nhã Pháp Thân.

Trong Pháp Hoa Huyền Tán, q.2, viết: "Chân Như có đủ tam đức để thành Niết Bàn:

(1)- Chân Như sinh Viên Giác gọi là Bác Nhã. Thể của Chân Như là Giác Tính. Thể Niết Bàn của Tiểu Thừa không phải Giác Tính nên không gọi là Bát Nhã.

(2)- Thể của Chân Như, bỏ sở tri chướng, gọi là Pháp Thân. Bởi vì nó là chỗ dựa của tất cả công đức Pháp. Niết Bàn của Tiểu Thừa không phải là chỗ dựa của công đức Pháp nên không gọi là Pháp Thân.

(3)- Thể của chân như, mọi nỗi khổ đều tiêu tan hết, nên gọi là giải thoát. Niết Bàn của Tiểu Thừa lìa bỏ phân đoạn sinh tử, nên không phải là giải thoát viên mãn. Thế nhưng nhìn vào việc lìa bỏ phân đoạn sinh tử mà xét thì có thể nói rằng Tam Thừa cũng vào bậc giải thoát rồi vậy. Do đó Tiểu Thừa cũng có thể gọi là Niết Bàn, nhưng chưa được đầy đủ vậy.

Tóm lại lìa bỏ phân đoạn sinh tử, biến dịch sinh tử, có thân trí vô biên, đầy đủ tam đức pháp bát giải thoát, phối nghĩa Thường Lạc Ngã Tịnh là Niết Bàn của Đại Thừa. Riêng lìa bỏ phân đoạn sinh tử, diệt vô thân trí nói về Đại Thừa thì có thân trí biến dịch sinh tử. Trong tam đức chỉ có đủ một phần giải thoát, trong 4 nghĩa chỉ có đủ ba nghĩa: "Thường, Lạc, Tịnh đó là Niết Bàn Tiểu Thừa".

X- NHỮNG BỘ KINH NIẾT BÀN

1- KINH NIẾT BÀN CỦA TIỂU THỪA

Kinh Niết Bàn của Tiểu Thừa gồm có: bộ Phật Bát Nê Hoàn Kinh, 2 quyển, do Bạch Pháp Tổ đời Tây Tấn dịch. Bộ Đại Bát Niết Bàn Kinh, 3 quyển, Pháp Hiển đời Đông Tấn dịch. Bộ Bát Nê Hoàn Kinh, 3 quyển, không rỏ người dịch. Đó là những bộ đồng bản nhưng khác người dịch, nói tình hình tiền pháp nhập Niết Bàn ở thành Câu Thi Na của Đức Thích Ca hóa thân bát tướng thành đạo. Đây là bản thực lục về hóa thân Phật. Ngoài ra trong kinh Trung A Hàm cũng có kinh Niết Bàn nói về phép quán hành có thể đắc Niết Bàn.

2- KINH NIẾT BÀN CỦA ĐẠI THỪA

Kinh Niết Bàn của Đại Thừa gồm có: Phật Thuyết Phương Đẳng Bát Nê Hoàn Kinh, 2 quyển, do Trúc Pháp Hộ đời Tây Tấn dịch. Đại Bát Nê Hoàn Kinh, 6 quyển, Pháp Hiển đời Đông Tấn dịch. Tứ Đồng Tử Tam Muội Kinh, 3 quyển, Xà Na Quật Đa đời Tùy dịch. Ba bản nầy rộng hẹp khác nhau, nhưng đều là phần đầu tiên của Kinh Niết Bàn của Đại Thừa. Bộ kinh đầy đủ do Đàm Vô Sấm đời Bắc Lương dịch là bộ Đại Bát Niết Bàn Kinh, 40 quyển, gọi là Niết Bàn Bắc Bản. Về sau các ngài Tuệ Quan đời Lưu Tống đem sửa chữa lại bộ kinh ấy thành bộ Đại Bát Niết Bàn Kinh, 36 quyển, gọi là Niết Bàn Nam Bản. Bộ nầy nói về Niết Bàn của Phật, không phải là hủy thân diệt trí. Nay hiện tướng Phật tuy nhập diệt, nhưng thân Phật thường trụ bất diệt. Ngoài ra còn bộ Đại Bát Niết Bàn Kinh Hậu Phần, 2 quyển, Nhược Na Bạt Đà La đời Đường dịch, nói về phụ thuộc của Phật và các việc nhập Niết Bàn, trà tì, phân cốt v.v... Đó là phần hậu phần bổ sung cho Tiền Kinh, cho nên gọi là Hậu Phần Kinh.

Trong các bản kể trên, những bản thường gọi là Kinh Niết Bàn là hai bản Đại Niết Bàn Kinh Bắc Bản, Nam Bản. Nam Bản không tính có phần sớ của Chương An thuộc Tông Thiên Thai. Bản mà các Tông đều thông dụng cả là Niết Bàn Bắc Bản.

Các nhà chú thuật và các trước tác có liên quan đến bản Kinh nầy như sau: Niết Bàn Kinh Huyền Nghĩa, 2 quyển, Quán Đỉnh đời Tùy soạn. Niết Bàn Kinh Sớ, 33 quyển, Quán Đỉnh đời Tùy soạn, Trạm Nhiên đời Đường sửa chữa lại. Niết Bàn Nghĩa Ký, 20 quyển, Tuệ Viễn đời Đường thuật lại. Niết Bàn Kinh

https://tieulun.hopto.org

Du Ý, 1 quyển, Cát Tạng đời Tùy soạn. Đại Niết Bàn Kinh Huyền Nghĩa Văn Cú Hội Bản, 2 quyển, Quán Đỉnh đời Tùy soạn, Đạo Tiêm đời Đường thuật lại, Thủ Đốc của Nhật Bản phân hội. Niết Bàn Kinh Hội Sớ Điều Mục, 3 quyển, Niết Bàn Kinh Hội Sớ, 36 quyển, Quán Đỉnh đời Tùy soạn, Trạm Nhiên đời Đường sửa lại, Bản Thuần người Nhật Bản phân hội. Niết Bàn Kinh Sớ Tư Ký, 12 quyển, Hành Mãn đời Đường biên tập. Niết Bàn Kinh Sớ Tư Ký, 9 quyển, Đạo Tiêm đời Đường thuật lại. Niết Bàn Kinh Sớ Tam Đức Chỉ Qui, 20 quyển, thiếu quyển 15, Trí Viên đời Tống thuật lại. Niết Bàn Kinh Trị Định Sớ Khoa, 10 quyển, Trí Viên đời Tống soạn. Niết Bàn Huyền Nghĩa Phát Nguyên Cơ Yếu, 4 quyển, Trí Viên đời Tống thuật lại. Khoa Nam Bản Niết Bàn Kinh, 36 quyển, sư chính đời Nguyên sắp xếp các khoa, Khả Độ hiệu đính lại. Niết Bàn Kinh Hội Sớ Giải, 36 quyển, Sư Chính đời Nguyên phân khoa, Viên Trừng đời Minh hội sớ. Niết Bàn Kinh Mạt Hậu Cú, 1 quyển, Tịnh Đình soạn.

XI- NIẾT BÀN NHẬT NGUYỆT

Đó là ngày tháng Đức Thế Tôn nhập Niết Bàn, tất cả có mấy thuyết: Kinh Đại Bát Niết Bàn, Luật Thiện Kiến nói là ngày rằm tháng 2 Ngài nhập Niết Bàn. Kinh Trường A Hàm, Kinh Bồ Tát Xử Thai nói là ngày 8 tháng 2 Ngài nhập Niết Bàn. Luận Tát Bà Đa nói là ngày 8 tháng 8, khi mà sao Phí Linh xuất hiện thì Ngài nhập Niết Bàn. Sách Tây Vực Ký, q.6, viết: "Thấy người xưa chép rằng Đức Phật sống được 80 năm, đến ngày rằm nửa sau tháng Phệ-xá-khư thì Ngài nhập Niết Bàn. Ngày đó tương đương với ngày rằm tháng 3. Thuyết Nhất Thiết Bộ thì nói Đức Phật đến ngày 8 nửa sau tháng Ca-lạt-đề-ca thì nhập Niết Bàn. Đó là ngày 8 tháng 9".

XII- BÀN THÁNH

Ngài Đạo Sinh đời Tần tìm thấy bộ Niết Bàn Kinh Lược Bản, tức là bộ Phật Thuyết Niết Bàn Kinh, 6 quyển, Pháp Hiển dịch, phát minh ra nghĩa Phật Thân Thường Trụ. Người nghe lúc đầu không tin, đến khi công bố rộng rãi, quả đúng như vậy. Người đương thời gọi Ngài là Niết Bàn Thánh.

Niết Bàn Huyền Nghĩa, q. thượng, viết: "Ngài Trúc Đạo Sinh, người đương thời gọi là Niết Bàn Thánh".

1- TRÚC ĐẠO SINH: Đạo Sinh Đời Tấn, vốn họ Ngụy, người đất Cực Lộc. Sư theo Trúc Pháp Thải xuất gia rồi lấy họ Trúc. Ông sống ở Lưu Sơn 7 năm để nghiên cứu kinh Phật. Sau sư cùng Tuệ Tuấn, Tuệ Nghiêm đến Trường An theo học ngài La Thập. Sau đó quay về Kinh Đô, trụ trì chùa Thanh Viên, biên soạn các bộ: Nhị Đế Luận, Phật Tính Thường Hữu Luận, Pháp Thân Vô Sắc Luận, Phật Vô Tịnh Độ Luận v.v... thường bị những người quản lý việc in ấn và lưu hành kinh sách ghen ghét. Có lần trước khi đưa lên Kinh Sư bộ Nê Hoàn Kinh, 6 quyển, ngài Đạo Sinh đã mổ xẻ tóm tắt nghĩa lý của kinh, đưa ra thuyết Xiển Đề cũng có Phật Tánh. Bấy giờ đại bản (bản đầy đủ) chưa lưu truyền, nên những người cựu học không chấp nhận, lại cho là tà thuyết rồi đuổi Sư đi.

Đại Sinh giấu bản đó vào trong tay áo rồi đến núi Hổ Khâu ở Bình Giang, dựng các tảng đá lên làm học trò và cứ thế giảng kinh Niết Bàn cho đá nghe. Đến chỗ Xiển Đề cũng có Phật Tánh", Sư liền hỏi: "Những điều ta nói có hợp với ý Phật hay không?". Đám đá đều gật đầu. Về sau Sư vào dãy Lô Sơn, sống ở núi Tiêu Cảnh. Khi nghe tin ngài Đàm Vô Sấm ở Bắc Lương dịch lại phần Hậu Phẩm của kinh Niết Bàn, Sư liền đi xuống Nam Kinh xin được xem thì thấy nội dung kinh Niết Bàn đúng như lời Sư đã nói. Sư viên tịch vào tháng 11 năm Nguyên Gia 11 đời Tống. (xem Cao Tăng Truyện).

Phần trên có từ XIỂN ĐỀ xin giải thích để người đọc dễ tham khảo.

2- XIỄN ĐỀ: Tiếng Sanscrit là Atyantika, dịch là Nhứt Xiển Đề, Triển Đề; cũng đọc là A Xiển Đề, A Xiển Để Ca. Có nghĩa là chẳng thành quả Phật. Chỉ cho hạng người tà kiến, bài bác lý nhân quả, không tin rằng tu hành rồi sau sẽ thành Phật, nhập Niết Bàn. Họ không nhận rằng người niệm Phật sẽ được vãng sanh Tịnh Độ.

Trong kinh Lăng Già nói có hai hạng Xiển Đề, hai hạng chẳng thành quả Phật:

(1)- Hạng người rất ác, dứt tất cả các căn lành, tức là hạng phạm ngũ nghịch, thập ác, không thể tu hành cho đắc quả Phật, lại phải đọa vào ba nẻo ác.

(2)- Hạng Đại Bi Bồ Tát, quyết lòng tế độ tất cả chúng sanh, vì sức thệ nguyện thâm trọng, cho nên chẳng nỡ nhập Niết Bàn. Ví dụ như ngài Địa Tạng Bồ Tát.

XIII- NIẾT BÀN NA

Niết Bàn Na là từ trong luận Tỳ Bà Sa đã dùng để gọi Niết Bàn, đúng là phiên âm từ chữ Nirvãna. Trong sách Niết Bàn Huyền Nghĩa, quyển thượng có nói điều nầy.

Sơ lược về sách Tỳ Bà Sa Luận như sau: Tiếng Phạn viết là Vibhãsã Sãstra, là một bộ luận gồm 14 quyển của đạo Phật, giảng theo lối rất cũ. Sách bằng tiếng Phạn, đời Phù Tần do Thi Đà Bàn Ni soạn, Tăng Già Bạt Trừng đời Phù Tần dịch. Còn gọi là A Tỳ Đàm, Tỳ Bà Sa A Tỳ Đàm Luận, được in vào tập thứ 28 trong Đại Chánh Tân Tu Đại Tạng.

Tỳ Bà Sa tiếng Phạn là Vibhãsã có nghĩa là quảng thuyết, quảng thích. Nội dung của bộ luận nầy giảng rộng về Pháp Tướng của Thuyết Nhất Thiết Hữu Bộ. Đó là tên chung, gọi riêng thì trong kinh tạng có 4 bộ:

(1)- Đại Tỳ Bà Sa Luận.

(2)- Đề Bà Sa Luận.

(3)- Ngũ Sự Tỳ Bà Sa Luận (ba bộ trên thuộc Tiểu Thừa)

(4)- Thập Trụ Tỳ Bà Sa Luận (thuộc Đại Thừa).

Tất cả chúng sinh đều có khởi hoặc gây nghiệp, lưu chuyển trong ba cõi nên Phật thuyết pháp Niết Bàn tịch tĩnh để giúp chúng sinh thoát khỏi sinh tử đạt đến Niết Bàn tịch tĩnh an lạc.

(còn tiếp)

T/S Lâm Như -Tạng

https://tieulun.hopto.org

Tuyên ngôn của Đức Đạt Lai Lạt Ma về trách nhiệm toàn cầu

Mối quan tâm của tôi trải rộng đến từng thành phần trong gia đình nhân loại, đúng hơn là đến tất cả chúng sinh đang phải gánh chịu khổ đau. Tôi tin rằng sự thiếu hiểu biết là nguyên nhân của tất cả mọi khổ đau. Chỉ vì đuổi bắt hạnh phúc và các sự thích thú ích kỷ mà chúng ta gây ra khổ đau cho kẻ khác. Thế nhưng hạnh phúc đích thật thì chỉ phát sinh từ tình nhân ái chân thật mà thôi. Chúng ta cần phải huy động ý thức trách nhiệm toàn cầu giữa mỗi người trong chúng ta và đối với cả hành tinh này, nơi mà chúng ta cùng chung sống.

Đức Đạt Lai Lạt Ma

Lời giới thiệu của người dịch

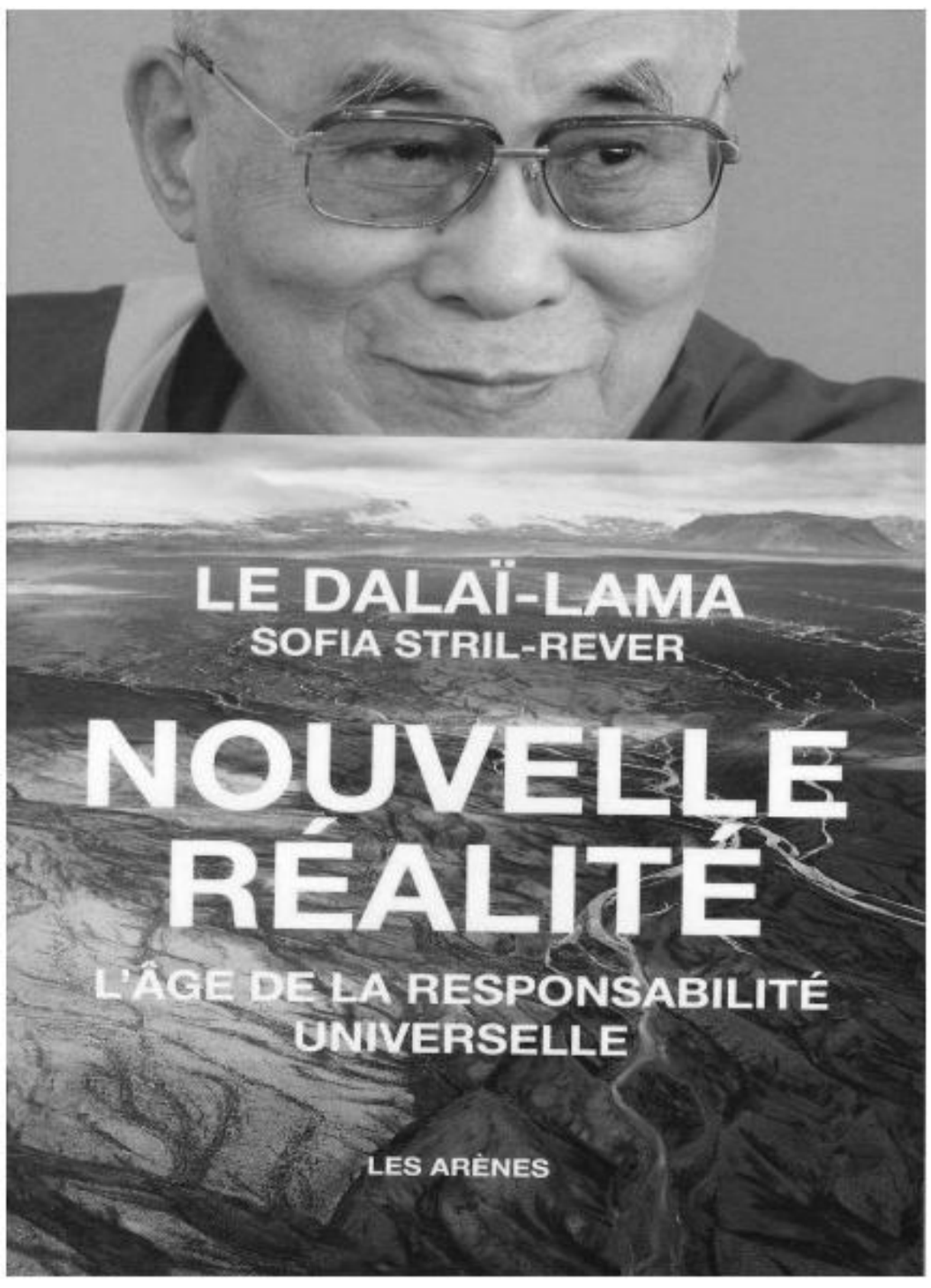

Khoảng giữa năm 2016, Đức Đạt Lai Lạt Ma và bà Sofia Stril-Rever, chuyên gia tiếng Phạn, Tây Tạng học, nhà văn và cũng là đệ tử của Ngài đã cho phát hành một quyển sách nêu lên những vấn đề nóng bỏng của thế giới ngày nay: sự tàn phá môi sinh, tình trạng hung bạo và bất công xã hội. Sự ý thức về trách nhiệm của mỗi con người chúng ta đối với xã hội, con người và sự sống nói chung trên hành tinh này trở nên thật hết sức khẩn thiết.

Đặc biệt nhất quyển sách này đã long trọng công bố **"Bản Tuyên Ngôn của Đức Đạt Lai Lạt Ma về Trách nhiệm toàn cầu"**, và đây cũng là chủ đích của quyển sách này. Bản tuyên ngôn gồm có hai phần:

Phần I: Ba ý thức về trách nhiệm toàn cầu
Phần II: Mười một sự dấn thân vì sự sống.

PHẦN I
BA Ý THỨC VỀ TRÁCH NHIỆM TOÀN CẦU

Theo yêu cầu của Đức Đạt Lai Lạt Ma và dựa vào tinh thần giáo huấn của Ngài, bản văn này được trước tác bởi bà Sofia Stril-Rever, sau đó đã được sửa chữa và công bố bởi Đại Đức Samdhong Rinpoché; Giáo sư Robert Thurman chủ tịch Tibet House (Trung Tâm Văn Hóa Tây Tạng tại Hoa Kỳ), giáo sư thực thụ phụ trách phân khoa Tây Tạng Học "Je Tsongkhapa" tại đại học Columbia tại Nữu Ước; Giáo sư Eric Itzkin giám đốc tổ chức "Immovable Heritage" tại Johannesburg (Nam Phi) và cũng là người viết tiểu sử của Mahatma Gandhi.

Bản tuyên ngôn này đã được Đức Đạt Lai Lạt Ma duyệt lại tại Oxford ngày 15 tháng 9 năm 2015 trước khi phổ biến.

Ý THỨC THỨ NHẤT
AN BÌNH TRONG NỘI TÂM VÀ CHIA SẺ MỘT HIỆN THỰC CHUNG TRONG SỰ SỐNG

Sinh ra trên Địa Cầu này, tôi là đứa con của sự sống giữa lòng vũ trụ.

(Chữ "tôi" ở đây và trong toàn bản tuyên ngôn này không chỉ có nghĩa là Đức Đạt Lai Lạt Ma mà là mỗi người trong chúng ta. Trong bản gốc tiếng Pháp chữ "tôi" được chỉ định thật rõ rệt là ở cả hai thể giống đực và cái - ghi chú thêm của người dịch).

Trong số vốn liếng di truyền của tôi có cả thông điệp của vũ trụ này. Tôi được kết nối với tất cả chúng sinh khác và cùng chia sẻ một hiện thực chung của sự sống.

Năng lực giúp con tim tôi đập cũng dự phần vào sự xoay vần của Địa Cầu và cả thiên hà. Nhịp thở là sự chuyển động làm cội nguồn cho sự sống, mỗi hơi thở của tôi đều hòa nhập với hơi thở của tất cả chúng sinh và cả hơi thở mênh mông của toàn thể vũ trụ.

Trí tuệ nguyên sinh của các dân tộc từ nghìn xưa đã quán thấy được bí quyết mang lại hòa bình cho con người và thế giới. Thế nhưng từ khi xảy ra cuộc

https://tieulun.hopto.org

cách mạng kỹ nghệ, con người đã đánh mất đi cái bí quyết ấy. Con tim trở nên sắt đá, con người gây chiến chống lại con người, và chống lại cả sự sống. Độc tố trong tâm thức con người đã đầu độc người mẹ Địa Cầu, làm cho các dòng sông bị nhiễm độc, đại dương bị axít hóa, không khí bị ô nhiễm. Trong các vùng đô thị và khắp năm miền lục địa, hơi nóng trong không khí tăng cao khiến trở nên khó thở, để rồi trong tương lai sẽ khó tránh khỏi các thảm họa mang lại những khổ đau mênh mông.

Thế nhưng con người trong thời đại tân tiến ngày nay vẫn còn tiếp tục tìm kiếm một lối thoát êm ả, an bình, không gây tổn thương cho nội tâm. Ngành Vật lý học hiện đại, cũng tương tự như các triết thuyết trong thời đại then chốt (1) nêu lên các nguyên lý căn bản về sự tương liên và tương tác, không những thuộc lãnh vực vật chất mà cả tâm linh và xúc cảm. Tôi hiểu rằng mỗi hành động, ngôn từ và tư duy của tôi đều lưu lại những vết hằn trên dòng tri thức và sẽ trường tồn qua không gian và thời gian. Những hành động thù nghịch của tôi sẽ làm dâng cao những ngọn sóng hận thù và tàn phá, dậy lên trong đại dương khổ đau của thế giới này. Những hành động thương yêu và nhân từ của tôi sẽ hóa thành những gợn sóng hân hoan lan rộng đến các ranh giới tận cùng của vũ trụ.

Tôi ý thức được rằng sự an vui của tất cả chúng sinh tùy thuộc vào sự quân bình của các hệ thống môi sinh, các hệ thống này lại tùy thuộc vào sự an bình bên trong con tim của con người và tinh thần tôn trọng công lý của các xã hội con người, trong các xã hội đó không một ai bị gạt ra bên lề, bị thương tổn vì đói khổ, nghèo nàn, xác xơ. Với một tâm thức bình lặng, không thiên vị, không bám víu, không hận thù, tôi xin góp sức duy trì và tái lập sự hài hòa cho sự sống.

Sống với sự an bình và một nội tâm khỏe mạnh, từng hành động của tôi đều nhằm mang lại sự tốt lành cho tất cả chúng sinh, dù là con người hay không phải là con người, và cũng là cả một sự cổ vũ kêu gọi mọi người hãy sống trong niềm hân hoan của tình thương yêu toàn cầu, tương tự như một sự sống bên trong sự sống.

Ý THỨC THỨ HAI
NHÂN TÍNH TRONG NỘI TÂM CỦA CHÚNG TA

Sinh ra trên Địa Cầu này, tôi là đứa con của sự sống, giữa lòng nhân loại và cũng là gia đình của tôi.

Những mối dây buộc chặt kết nối tôi với 7 tỷ anh chị em tôi và tất cả các chúng sinh khác dù không phải là con người, tất cả cùng nhau chia sẻ một cuộc phiêu lưu giữa sự sống này. Tôi ý thức được rằng những ai đến gần với chúng ta là những người hàm chứa một sức mạnh to lớn hơn nhiều so với những kẻ tách ra xa chúng ta, và rất thường thì họ là những người chia rẽ chúng ta.

Dầu da tôi màu gì, tôi mang quốc tịch nào, theo tôn giáo nào, giàu hay nghèo, niềm tin cá nhân của tôi là gì, thì từ bản chất tôi cũng là một con người như tất cả mọi người, cùng chia sẻ một niềm ước vọng giống nhau là tìm được hạnh phúc, biết thương yêu và được thương yêu. Dựa vào nhân tính bên trong nội tâm tôi, tôi hiểu rằng giữa thời buổi ngày nay tôi không thể nào sống tách ra khỏi thế giới. Các biến cố dù xảy ra ở một nơi nào thật xa xôi cũng đều ảnh hưởng đến tôi và toàn thể hành tinh này. Mỗi khó khăn xảy ra ở một địa phương xa xôi nào cũng tạo ra những tác động toàn cầu, lan ra bên ngoài biên giới quốc gia.

Tôi ý thức được rằng trong một bối cảnh mà tác động của sự tương liên bị suy giảm vì chủ trương toàn cầu hóa và công nghệ hóa, sự phát triển của xã hội con người và việc bảo vệ môi sinh phải được xây dựng trước hết trên tình tương trợ. Duy nhất chỉ có lòng vị tha mới giúp tôi ý thức được trách nhiệm toàn cầu của tôi và thúc giục tôi hành động vì lợi ích của tất cả chúng sinh.

Sự an bình trong nội tâm, tình thương yêu và lòng từ bi không những nêu lên một lý tưởng cao đẹp, mà còn là một giải pháp thực tế trong bối cảnh của một hiện thực mới, nhằm bảo vệ quyền lợi chung chống lại sự mất gốc của xã hội và sự băng hoại của tinh thần tương trợ.

Trước sự khẩn thiết tạo ra một sự hợp tác chung, tôi hiểu rằng căn bản vững chắc nhất có thể mang lại sự phát triển lâu bền cho toàn thế giới phải được dựa vào sự tu tập của cá nhân tôi, và cũng là để chia sẻ với tất cả mọi người, nhằm mang lại sự an bình nội tâm, tình thương yêu và lòng từ bi.

Đấy là cách làm trỗi dậy trong tôi niềm hy vọng và lòng tin vào cộng đồng xã hội trước số phận chung của nhân loại.

Ý THỨC THỨ BA
SATYAGRAHA, HAY SỨC MẠNH CỦA SỰ THẬT

Sinh ra trên Địa Cầu này, tôi là đứa con của sự sống, trong lòng sự an bình rộng lớn của thiên nhiên.

Thế nhưng các quyền sử và cả thời sự hằng ngày thường thuật lại sự tiếp diễn không ngừng của chiến tranh, xung đột, thảm họa, cùng các tin ngắn về những sự hung bạo. Thật hết sức dễ để đưa đến kết luận là điều xấu luôn mạnh hơn điều tốt. Thế nhưng sau khi làm cho những sự xao động tâm thần lắng xuống và nhìn vào một chốn thật sâu trong tôi, thì tôi cũng trở thành chính sự an bình. Tôi cũng chạm được vào sự thật trong tôi, sự thật của thương yêu và hiểu biết. Tôi ý thức được sự cần thiết phải trau giồi thêm không những sự hợp lý của lý trí mà cả các khả năng đáng kể khác trong tâm thức tôi, chẳng hạn như tình thương yêu, lòng từ bi, tính hào hiệp và sự tha thứ.

Tôi ý thức được rằng sức mạnh của điều xấu không mang một nền tảng vững chắc nào, do đó có thể khống chế được nó. Hận thù chỉ là ảo giác, một

https://tieulun.hopto.org

hình thức tác động của vô minh. Một khi đã trở về được với bản thể đích thật của tôi thì tôi cũng sẽ khám phá ra được tấm lòng rộng lượng vô biên của sự sống trong tôi và cả quyền năng của sự sống đó. Hiện thực sâu xa và vững chắc của lòng từ tâm nêu lên cho tôi thấy rằng **satyagraha**, sức mạnh của sự thật, một khi được hiển lộ bằng tình thương yêu sẽ trở thành một thứ gì đó thật can trường.

Vào thời đại Internet và toàn cầu hóa này, mỗi khi cảm thấy bị lèo lái hay bị công cụ hóa bởi nền văn hóa kinh-tế-kỹ-thuật thì tôi ý thức được rằng tôi phải biến mình trở thành hiện thân của sự sáng suốt về một thứ trách nhiệm toàn cầu xây dựng trên sức mạnh của sự thật và tình thương yêu, mà Mahatma Gandhi gọi là satyagraha.

Satyagraha thường được dịch là "sức mạnh của sự thật" hay "sức mạnh tâm linh", chính là vũ khí mà tôi mang ra sử dụng trong cuộc chiến phi-bạo-lực chống lại mọi sự bất công. Bởi vì một khi sự thật bùng lên xuyên qua con người tôi thì tôi cũng sẽ trở thành một con người vô địch.

Satyagraha đòi hỏi tôi phải chấp nhận khổ đau và hy sinh, nhưng không được phép sử dụng bạo lực, trong cuộc chiến đấu của tôi chống lại tất cả mọi hình thức khai thác và xâm phạm đến chúng sinh, dù là con người hay không phải con người.

Sống với satyagraha trong từng ngày, dù chỉ là một trong số những người khác nhưng cũng cùng chung với họ, tôi sẽ trở thành một người kiến tạo hòa bình, công lý và sự thật. Là công dân của thế giới, tôi xin sẵn sàng chấp nhận những ràng buộc mới của một công dân trước trách nhiệm toàn cầu.

Không ép buộc cũng không lên án một ai và trong tinh thần kính trọng sự đa dạng, tôi xin làm gương nhắc nhở kẻ khác về quyết tâm nhận lãnh trách nhiệm toàn cầu của mình. Đấy chính là cách giúp cho các thế hệ mai sau có thể trông thấy được vào một ngày nào đó những điều mà tôi hằng ước mơ sẽ xảy đến với thế giới này, dù rằng ngày ấy có thể là tôi sẽ không còn đó để mà trông thấy.

Trong giới hạn của khả năng tôi, với tinh thần hòa bình và tình thương yêu, tôi (2) xin hết lòng kiên trì kiến tạo một hiện thực mới cho Địa Cầu trong tình huynh đệ.

PHẦN II

MƯỜI MỘT SỰ DẤN THÂN VÌ SỰ SỐNG

Với quyết tâm sống trọn vẹn với ba ý thức về trách nhiệm toàn cầu, tôi xin mang tất cả ba ý thức này ghép vào nguyên tắc đạo đức chung, hầu tạo ra một sự mạch lạc hướng dẫn tất cả mọi tư duy, ngôn từ và hành động của tôi. Tuy rằng nguyên tắc đạo đức mà tôi đã chọn cho mình không hẳn là một giải pháp trực tiếp có thể giải quyết được hết các khó khăn mênh mông trong thế giới này, thế nhưng nó cũng biểu trưng cho một sự tích cực nào đó, dựa trên sức mạnh của các quan điểm mà nhiều người chấp nhận, và một lòng quyết tâm hành động trong tinh thần hợp tác giữa những ai cùng dấn thân vì nhân loại.

Tôi hiểu rõ tính cách chánh đáng và cần thiết của các quyền hạn của con người và của cả các chúng sinh khác không phải là con người, kể cả môi trường sống, do Liên Hiệp Quốc và các tổ chức quốc tế nêu lên. Thế nhưng các quyền hạn đó, nếu không được khơi động bởi các giá trị của lòng nhân ái trong mỗi người chúng ta, thì sẽ không thể nào tự chúng có thể kiến tạo được hòa bình và mang lại sự hòa giải trên thế giới. Chính vì lý do đó mà Bản Tuyên Ngôn về Trách Nhiệm Toàn Cầu này sẽ thiết đặt nền tảng cho một sự nhất trí, căn cứ trên "Ba ý thức", mà lãnh vực hành động là "Mười một sự dấn thân vì sự sống".

Hành động dấn thân vì sự sống biểu trưng cho một chủ đích mang nhiều ý nghĩa, mà tôi tự nguyện chọn cho mình một cách hoàn toàn ý thức, bởi vì hành động đó phản ảnh một sự thật trong tôi, qua một sự hiểu biết đúng đắn về một hiện thực tương liên nói lên một sự ràng buộc giữa tất cả mọi người.

1- Dấn thân thứ nhất vì sự sống:
SỰ AN BÌNH CỦA NỘI TÂM

Tôi nguyện sẽ trở thành chính sự an bình mà tôi hằng ước vọng mang lại cho thế giới này.

Hòa bình không phát sinh từ một phán quyết nào cả, cũng không phải là một sự cưỡng bức bằng các áp lực bên ngoài. Hòa bình hiện ra từ cội nguồn là lòng nhân ái trong tôi. Là quả ngọt của lòng từ bi, chín muồi bên trong trái tim tôi. Tôi nguyện nuôi nấng hòa bình lớn lên trong tôi và làm cho nó tỏa ngời. Tôi ý thức được rằng khi từng bước chân của tôi hướng về hòa bình thì nhân loại cũng sẽ cùng tiến lên với tôi trên con đường đó.

2- Dấn thân thứ hai vì sự sống:
AHIMSA, TINH THẦN PHI-BẠO-LỰC

Trong số các hình thức hiến dâng, thì sự hiến dâng mạng sống của mình cho từng chúng sinh, là sự hiến dâng cao quý nhất.

Tôi nguyện trong tinh thần ahimsa, sẽ luôn kính trọng và bảo vệ sự đa dạng của tất cả mọi hình thức của sự sống, để tất cả đều tìm thấy một nơi an trú trên Địa Cầu này. Tôi buộc chặt cuộc sống của tôi, không tách rời một bước, với lý tưởng phi-bạo-lực, và đó cũng chính là ước mơ sâu xa nhất hình thành từ lòng nhân ái trong tôi.

3- Dấn thân thứ ba vì sự sống:
ĐẠO ĐỨC CHỐNG LẠI CHỦ THUYẾT PHÂN BIỆT CHỦNG LOẠI

Ý thức được bản chất yếu đuối và dễ bị thương tổn, mang tính cách tự tại trong mọi hình thức sinh

https://tieulun.hopto.org

tồn, và đồng thời hiểu được rằng việc tôn trọng các quyền hạn của con người không phải là một lý do để vi phạm quyền sống của các chủng loại khác, tôi nguyện tôn trọng lý tưởng đạo đức chống lại chủ thuyết phân biệt chủng loại (3), và bảo vệ tất cả mọi hình thức của sự sống, kể cả các sự sống mong manh nhất. Các sự sống ấy và chính tôi, tất cả đều lệ thuộc vào nhau.

Đạo đức đó cho thấy việc chăn nuôi kỹ nghệ và mổ giết súc vật là cả một sự tàn ác, không tôn trọng nguyên tắc bất di dịch của một cộng đồng bất khả phân cùng chia sẻ một sự sống chung.

4- Dấn thân thứ tư vì sự sống:
NHÂN PHẨM CON NGƯỜI

Tôi nguyện tôn trọng và bảo vệ nhân phẩm bất khả xâm phạm của con người, nhất là trong các lãnh vực khảo cứu đang tiến hành ngày nay về các vấn đề gây chết không đau, đạo đức sinh học, sinh sản vô tính, các kỹ thuật biến đổi di truyền với mục đích chữa trị hay làm thuyên giảm bệnh tật.

Ý thức được rằng đối xử hung bạo với một con người duy nhất cũng có nghĩa là làm thương tổn đến toàn thể nhân loại, tôi phải luôn cảnh giác trước sự kính trọng các quyền hạn của con người. Tôi có bổn phận giải thoát những kẻ bị áp bức và tất cả những ai còn đang phải gánh chịu số phận nô lệ trong thời đại tân tiến ngày nay, con số này có thể lên đến hàng triệu người.

Nhân danh đại đa số thầm lặng, tôi xin xông vào cuộc chiến chống lại giáo điều của bọn con buôn nấp phía sau chủ trương toàn cầu hóa vô nhân đạo. Tôi quyết tâm không tham gia vào chiến lược của phong trào phi-vật-chất-hóa (4), cũng như các hình thức đầu cơ tài chính đã ăn sâu vào lương tri của bọn tài phiệt và các chính trị gia, nhằm mục đích xóa bỏ trách nhiệm trên phương diện cá nhân.

5- Dấn thân thứ năm vì sự sống:
CHIA SẺ VỚI TẤT CẢ MỌI NGƯỜI

Tôi nguyện nêu cao chủ trương chia sẻ, tương trợ, phục vụ và đoàn kết, và ý thức rằng đấy chính là căn bản cần thiết cho sự sống trên Địa Cầu này.

Tôi chống lại quan điểm bênh vực sự hợp lý của sự thống trị, tuân theo chủ-nghĩa-thực-dụng (5) và các chủ trương ngắn hạn, đấy chỉ là các cách làm nứt rạn tinh thần đoàn kết đưa đến các thể chế độc tài chuyên chế chỉ biết lợi lộc và cạnh tranh, và đấy là nguyên nhân đưa đến tình trạng nghèo-nàn-hóa và làm kiệt quệ nhanh chóng các nguồn tài nguyên.

6- Dấn thân thứ sáu vì sự sống:
THỂ CHẾ DÂN CHỦ

Tôi nguyện dấn thân vì thể chế dân chủ với các cơ chế đại diện cho người dân với niềm tin rằng thể chế đó nếu không bị băng hoại vì tham nhũng, sẽ là một thể chế phù hợp nhất đối với bản chất nguyên sinh của nhân loại.

Đó cũng là nền tảng bền vững duy nhất có thể góp phần vào công trình xây dựng một cấu trúc chính trị toàn diện. Bởi vì một thể chế dân chủ đúng nghĩa của nó sẽ chủ trương các phương tiện phi-bạo-lực để bảo vệ sự tự do, trước hết là cho chính xứ sở mình và sau đó là cho toàn thể nhân loại. Thể chế đó sẽ mang lại sự cải thiện trên phương diện cá nhân và cả xã hội, phù hợp với một hiện thực mới và các ước vọng của người dân.

7- Dấn thân thứ bảy vì sự sống:
MỘT NỀN KINH TẾ CÔNG BẰNG

Tôi nguyện sẽ góp phần mang lại một nền kinh tế toàn cầu tôn trọng sự sống của tất cả chúng sinh, dù là con người hay không phải con người cũng thế.

Trong tinh thần công lý đó, tôi xin khước từ các sự ưu đãi và đặc quyền dành cho riêng tôi, khước từ tất cả những gì không thể chia sẻ với kẻ khác. Tôi cố tránh không vơ vét một cách dư thừa khiến tôi vi phạm vào sự phung phí của cải, trong khi hàng triệu người phải sống trong hoàn cảnh thiếu thốn. Nếu mỗi người hiểu rằng chỉ nên giữ lại cho mình những gì cần thiết thì sẽ không có ai phải chịu cảnh thiếu thốn cả.

8- Dấn thân thứ tám vì sự sống:
NGƯỜI PHỤ NỮ PHẢI ĐƯỢC BÌNH ĐẲNG

Người phụ nữ là mẹ của nam giới. Vai trò của họ là bảo vệ sự sống và giảng dạy cho thế giới đang ngập chìm trong khói lửa chiến tranh, thế nào là ý nghĩa của hòa bình, chẳng phải đấy là liều thuốc mầu nhiệm mà thế giới đang khát khao được uống hay sao?

Tôi nguyện sẽ trao cho người phụ nữ quyền hạn được góp phần vào sự thăng tiến xã hội bằng các phương tiện giáo dục, và được nắm giữ các chức vụ với tầm trách nhiệm lớn lao, bởi vì tôi công nhận họ có đầy đủ khả năng bẩm sinh để hồi phục lại nhân tính cho thế giới này, bằng cách khơi động lại ý thức trách nhiệm cá nhân và tập thể theo một chiều hướng vị tha hơn.

9- Dấn thân thứ chín vì sự sống:
MỘT NỀN GIÁO DỤC TOÀN DIỆN

Tôi nguyện chủ trương và xúc tiến một hệ thống giáo dục toàn diện nhằm dạy con người biết sống, không những chỉ giúp họ phát huy các khả năng hiểu biết trong lãnh vực trí thức mà còn trên phương diện trực cảm và các phẩm tính của con tim.

Trong tinh thần trách nhiệm toàn cầu, đối với việc giáo dục một đứa trẻ thì thật hết sức cần thiết là phải tập cho đứa trẻ biết suy xét, giúp nó trông thấy những sự sai lầm, ảo giác và thiếu công bằng; nhất là đánh thức nhân tính bên trong đứa trẻ, tập cho nó biết nhìn vào bên trong chính nó bằng phương pháp thiền định hầu giúp nó tìm hiểu tâm thức và các xúc

https://tieulun.hopto.org

cảm của chính nó. Đấy là cách giúp cho đứa trẻ sớm trưởng thành trên phương diện nhận thức, cảm xúc và khả năng quyết định. Đồng thời cũng nên tập cho đứa trẻ phát huy tình nhân ái và sự tương trợ, là những gì thật cần thiết giúp nó đương đầu với các tình huống bất định của thân phận con người.

10- Dấn thân thứ mười vì sự sống:
MỘT NỀN VĂN HÓA NÊU CAO SATYAGRAHA

Tôi nguyện rút tỉa các kinh nghiệm trong lịch sử và dựa vào các nguyên tắc căn bản của satyagraha hầu hình dung ra các phương thức hành động mang lại những sự cải tiến thích nghi chống lại mọi sự áp đặt văn hóa, xã hội và chính trị, có thể khiến cho nhân tính trong tôi mất hết định hướng.

Theo satyagraha thì sức mạnh đưa đến hành động không tùy thuộc vào thể xác mà chỉ có thể phát sinh từ tâm thức. Được hun đúc bởi một tri thức biết suy tư và quán thấy sự thật, sức mạnh đó sẽ trở nên bất khuất, bởi vì nó không biết lùi bước là gì.

11- Dấn thân thứ mười một vì sự sống:
PHÁT HUY TRÍ TUỆ VỀ TRÁCH NHIỆM TOÀN CẦU

Tôi nguyện với tất cả niềm vui sướng, dù trong bất cứ hoàn cảnh nào của cuộc sống, tôi sẽ luôn phát động trong lương tâm mình một trí tuệ dựa trên trách nhiệm toàn cầu hướng vào mục đích mang lại mọi sự tốt lành cho tất cả chúng sinh.

Đấy cũng chính là những gì mà nhân tính trong tôi hằng nguyện cầu biến thành sự thật hầu chuyển hóa lương tâm con người. Bởi vì sự thách đố ngày nay trên hành tinh này là phải xét lại toàn bộ mô hình hiện sinh của thế giới già nua này, hầu dung hòa giữa tiến bộ khoa học và kỹ thuật với tiến bộ đạo đức và nhân tính trong một hiện thực mới.

Bures-Sur-Yvette, 16.09.16
Hoang Phong chuyển ngữ

Ghi chú:

1 Câu này hàm ý nêu lên ý niệm triết học về một "thời đại then chốt"/âge axial/axial period, do một triết gia người Đức là Karl Jaspers (1883-1969) đưa ra. Đó là một thời đại rất lạ lùng kéo dài từ các thế kỷ thứ VIII đến thứ II trước Tây Lịch với sự xuất hiện của các bậc vĩ nhân như Khổng Tử, Đức Phật, các kinh Upanisad (Ấn Độ), Zarathoustra (hiền triết Ba Tư, Iran ngày nay), Homer, Plato... (các triết gia Hy Lạp), đã để lại những giá trị thật nhân bản cho con người và nhân loại.

2- "Cái tôi" thường là một thứ gì đó phải đè bẹp và loại bỏ, thế như "cái tôi" trong trường hợp trên đây thật đẹp và cao cả biết dường nào.

Bờ Giác

Ta gặp Em, giữa hồng trần phố thị.
Như hẹn hò nhau, từ tiền kiếp xa xưa.
Như đến bên nhau, từ tận cõi hư không.
Từ vô thủy vô chung, từ hằng hà vô số kiếp.

Ta gặp Em, nơi cánh rừng thu xao xác.
Lá úa màu, rơi lác đác lao đao.
Con lạch nhỏ, quanh co buông lời ru dịu mát,
Róc rách lăn tăn, tuôn đến tận nơi nào?

Em, Bồ Tát, hóa thân là Em đó,
Nâng cánh tay ngà, ta dìu bước chốn bồng lai.
Hồn bay bổng, đưa ta vào siêu thức,
Cõi giới bềnh bồng, xoa dịu tiếng bi ai!

Em, Em cho ta một tình yêu to tát!
Một tình yêu ta nghĩ chỉ trong mơ.
Một tình yêu đưa ta về bến Giác...
Phật Pháp vô biên, Đạo Pháp nhiệm mầu.

• **Chúc Liên**

3- "Chống lại quan điểm về chủng loại" là cách tạm dịch chữ antispeciesism/antipécisme, là một phong trào được hình thành vào thập niên 1970, cho rằng "chủng loại" của một con thú không phải là tiêu chuẩn để đối xử với nó, cũng không phải là để quy định một khuôn khổ đạo đức nào hầu mang ra áp dụng đối với nó. Chủ thuyết "chống lại sự phân biệt chủng loại" này là nhằm đả phá "quan điểm phân biệt chủng loại"/speciesism, nhằm đặt con người lên trên tất cả các chủng loại khác.

4- "Phi-vật-chất-hóa" là cách tạm dịch chữ "dematerialisation", là chủ trương thay thế đồng tiền, hiện vật, của cải, các hình thức tư liệu dưới dạng giấy tờ bằng các dữ liệu vi tính, tức không còn lưu lại một dấu tích vật chất cụ thể nào cả.

5- "Chủ nghĩa thực dụng" là cách tạm dịch chữ "utilitarism", là chủ nghĩa cho rằng thái độ hợp lý nhất là phải mang lại tối đa sự lợi lộc dù là bằng phương tiện nào, và xem đó như là một hình thức lý tưởng trong mọi sinh hoạt xã hội.

https://tieulun.hopto.org

THIỀN tập hằng ngày

Tác giả: Thiền Sư S. N. Goenka
Chuyển ngữ: Liễu Pháp

Sơ Lược Về Tác Giả:

Bài dưới đây được dịch từ một bài giảng của ngài S. N. Goenka cho khoảng chừng 5.000 thiền sinh hành Thiền Minh Sát tại Đại Học Ground, Nagpur, India, vào tháng 10 năm 2000. Bài này được trích từ tuyển tập "Meditation Now – Inner Peace through Inner Wisdom", ghi lại các bài giảng trong chuyến viếng thăm Bắc Mỹ của ngài từ tháng 4 đến tháng 8 năm 2002.

Ngài Goenka là một thiền sư được sinh ra, lớn lên ở Miến Điện, theo học thiền Minh Sát trong 14 năm với ngài thiền sư U Ba Khin. Sau đó, ngài Goenka định cư ở Ấn Độ và năm 1969 ngài bắt đầu giảng dạy thiền Minh Sát. Ngài Goenka giới thiệu lại pháp môn tại đất nước mà pháp môn này đã xuất phát từ ngàn xưa. Sau hơn 40 năm, pháp môn này phát triển rộng lớn nhiều nơi trên thế giới với các khóa thiền Quán Thọ dài 10 ngày, 20 ngày, 30 ngày, 45 ngày, 60 ngày. Hiện nay đã có hơn 170 Trung Tâm Thiền (Dhamma Centers) và 132 Nơi Hành Thiền (Non Centers) theo truyền thống Goenka tại nhiều thành phố lớn, nhỏ tại hơn 90 quốc gia trên 5 Châu (Á, Mỹ, Âu, Phi, Úc). Riêng Châu Á có 127 Trung tâm Thiền. Khóa thiền 10 ngày giúp thiền sinh hiểu nền tảng của pháp môn Quán Thọ theo kinh Tứ Niệm Xứ và hành thiền đúng theo phương pháp được hướng dẫn trong suốt khóa thiền. Thiền sinh không phải đóng học phí và tiền ăn ở cho khóa thiền; ở cuối khóa, thiền sinh tự ý cúng dường tùy hỷ để giúp tổ chức những khóa kế tiếp. Đã có hằng trăm ngàn thiền sinh tham dự và hành thiền theo pháp môn này. Thiền Minh Sát cũng đã được giảng dạy cho các tù nhân và nhân viên các trại tù ở các nước Mỹ, Anh, Tân Tây Lan, Đài Loan và Nepal; đã có hơn 10.000 tù nhân tham dự khóa thiền Minh Sát 10 ngày.

Ngài Goenka qua đời vào tháng 9 năm 2013 ở tuổi 89. Muốn tìm hiểu về Thiền Minh Sát và các Trung Tâm Thiền theo truyền thống Goenka với chi tiết chương trình các khóa thiền tập đang được tổ chức trên thế giới, xin vào trang www.Dhamma.org .

Các con thân mến,

Ta rất hoan hỷ cùng ngồi chung với nhau để thực hành Phật Pháp thanh tịnh. Cùng nhau thiền tập thực là quan trọng. Như Đức Phật đã dạy:

Hạnh phúc thay sự khởi sinh các Vị Phật trên thế giới.

Hạnh phúc thay sự giảng dạy của Phật Pháp thanh tịnh.

Hạnh phúc thay các thiền sinh đến cùng với nhau.

Cùng hành thiền bên nhau quả là hạnh phúc.

Hai ngàn sáu trăm năm trước đây, Đức Phật Gotama sinh ra trong nước này và giảng dạy Phật Pháp thanh tịnh, đem lại hạnh phúc to lớn cho thế giới. Người ta bắt đầu sống theo giáo pháp. Họ bắt đầu thiền tập với nhau như chúng ta đã hành thiền ngày hôm nay: thực chẳng có gì hạnh phúc hơn. Nếu một người hành thiền một mình, người đó được giải thoát khỏi phiền não, được thực sự an lạc. Tuy nhiên khi các bạn đạo, nam hay nữ, cùng ngồi thiền chung đông đảo thì, nếu có người thiền tập còn hơi yếu, sự hành thiền sẽ được tăng cường nhờ bầu không khí chung quanh có một từ trường do những rung động của Pháp (charged with Dhamma vibrations). Khi có thể được, thiền sinh nên ngồi chung với nhau ít nhất mỗi tuần một lần. Nếu trong tuần qua, có người thiền tập bị yếu đi do hoàn cảnh sống thì, khi ngồi chung, sẽ được tăng cường do sự hành thiền của nhóm, có thể đối đầu với sự thăng trầm của cuộc đời và hành thiền vững chãi hơn.

Mỗi thiền sinh phải phát triển sức mạnh để đối diện với sự lên xuống của cuộc đời. Để được như vậy, cần phải hành thiền 1 giờ mỗi buổi sáng và 1 giờ mỗi buổi tối, ngồi chung với nhóm một lần mỗi tuần và tham dự khóa thiền 10 ngày ít nhất một lần mỗi năm. Rồi thì chúng ta sẽ tiếp tục đi trên con đường giáo pháp. Người cư sĩ đối diện với nhiều khó khăn, trở ngại. Cho dù là người xuất gia, cũng có người chia xẻ sự khó khăn về sự thiền tập đều đặn hằng ngày. Nhưng chúng ta không nên bỏ cuộc vì khó khăn, chúng ta phải thiền tập hằng ngày, mỗi sáng và mỗi tối.

Chúng ta tập thể dục - tập yoga, chạy bộ, đi bộ - để giữ cho cơ thể chúng ta khỏe và mạnh. Nếu không, cơ thể sẽ yếu, sẽ bệnh. Cũng như thế, phải cần thiết hơn nữa để giữ cho tâm khỏe và mạnh. Tâm quan trọng hơn, ta không nên để cho tâm yếu và bệnh. Thiền Minh Sát là để huấn luyện tâm. Thiền tập sáng và tối làm cho tâm mạnh và khỏe, không phí thì giờ chút nào. Chúng ta đang sống trong một thế giới phức tạp và nhiều căng thẳng. Nếu tâm không mạnh, chúng ta sẽ mất sự cân bằng của tâm và trở nên khốn khổ. Thực đáng tiếc cho những ai không biết Phật Pháp thanh tịnh và không học được pháp môn thiền này. Tuy nhiên, những ai đã gặp được giáo pháp hữu ích này mà không áp dụng thì quả là đáng tiếc hơn nữa. Họ đã tìm được một hòn ngọc vô giá như thế nhưng lại vứt bỏ đi như là một hòn sỏi vô dụng. Có cái gì còn đáng tiếc hơn nữa?

https://tieulun.hopto.org

Thực là may mắn được sinh ra làm người. Chỉ có con người mới có thể hướng nội, quán xét nội tâm để tận diệt phiền não từ tận cùng đáy sâu thẳm của tâm. Súc vật, chim chóc, loài bò sát hay sâu bọ và những loại chúng sanh ở các đường thấp trong lục đạo đều không thể làm được như thế. Ngay cả con người cũng không làm được việc này nếu không biết pháp môn này. Một người kia, tìm được pháp môn tuyệt diệu này, học cách áp dụng, được lợi lạc, rồi lại ngưng thực tập. Thực đáng tiếc! Một người đang thiếu thốn, gặp được một kho tàng, lại vứt bỏ đi và trở lại khốn khổ như trước. Một người đói khát, gặp được thức ăn ngon, lại vứt bỏ đi và trở lại đói khát. Một người bệnh, tìm được thuốc men, lại vứt bỏ đi và trở lại bệnh hoạn như trước. Thực quả là đáng tiếc! Không ai nên lầm lẫn như vậy.

Thỉnh thoảng có thiền sinh đến nói với tôi: "tôi đã ngưng thiền tập, tôi bận quá, phải làm sao đây?". Quả là một lý do không đúng. Phải chăng chúng ta ăn mỗi ngày 3 hay 4 bữa? Chúng ta đâu có nói: "Tôi bận bịu quá, không có thì giờ để ăn uống gì ngày hôm nay". Sự thiền tập mỗi tối, mỗi sáng làm cho tâm khỏe mạnh. Và tâm mạnh quan trọng hơn thân mạnh. Nếu ta quên điều này, ta tự làm hại mình. Chúng ta chẳng bao giờ nên vấp phải lỗi lầm này. Cho dù ta có bận bịu với nhiều công việc, ta vẫn phải thiền tập. Đôi khi chúng ta không thể thiền tập ở cùng một nơi hay cùng một giờ nhất định. Cùng giờ, cùng nơi là điều ta mong muốn, nhưng đó không phải là điều bắt buộc. Điều quan trọng là hành thiền hai lần trong 24 giờ. Những trường hợp bất thường, khi không thể ngồi nhắm mắt, chúng ta có thể hành thiền mở mắt; ngồi với người khác mà tâm hướng vào bên trong. Chúng ta không nên để biểu lộ là chúng ta đang thiền tập. Có thể là chúng ta không thể thiền tập dễ dàng như khi ngồi thiền với mắt nhắm lại, tuy nhiên ít nữa ta để tâm yên tĩnh và mạnh mẽ hơn. Nếu không hành thiền đều đặn, tâm sẽ trở nên yếu đuối. Tâm yếu đuối làm ta khốn khổ vì nó quay trở lại với cái mẫu mực hành xử cũ làm khởi sinh tham ái và sân hận.

Chúng ta đã sinh ra làm người. Chúng ta đã gặp được Phật Pháp tuyệt vời. Chúng ta đã phát triển lòng tin vào pháp hành này vì đã được hưởng sự lợi ích; tuy nhiên chúng ta lại ngưng thiền tập. Chúng ta hãy chú ý đến điều này. Chúng ta chẳng đem lại ân huệ nào cho người khác bằng cách thiền tập hai lần mỗi ngày. Thiền sư bảo ta làm thế thì chúng ta làm thế; làm thế, chúng ta mang lại cho mình một ân huệ vì đây là một giáo pháp vĩ đại. Một khi bạn bắt đầu nhận thấy những cảm thọ trên cơ thể, hãy hiểu rằng cánh cửa giải thoát đã mở ra. Thật là đáng tiếc nếu một người không thể nhận thấy cảm thọ trên cơ thể; cánh cửa giải thoát đã không được mở ra cho người đó. Và một khi mà bạn đã học và giữ được tâm buông xả trên những cảm thọ thì, không chỉ cánh cửa giải thoát đã mở ra, mà bạn đã bước vào và bắt đầu đi trên con đường giải thoát.

Trong thiền Minh Sát, chúng ta kinh nghiệm các loại cảm thọ khác nhau trên các phần khác nhau của thân mình và chúng ta giữ tâm buông xả đối với chúng. Một hành giả khôn ngoan hiểu từ kinh nghiệm cách mà sự hành thiền đem lại lợi ích cho mình trong đời sống hằng ngày. Mỗi bước đi trên con đường này càng dẫn ta đi tới gần hơn mục đích cuối cùng. Chẳng có sự cố gắng nào là lãng phí thì giờ; mỗi sự tinh tấn đều có quả tốt. Thiếu chánh niệm trên cảm thọ sẽ đưa ta đến sự khốn khổ. Phản ứng mù quáng đối với cảm thọ do vô minh sẽ có kết quả là đau khổ, tận cùng đau khổ. Chánh niệm trên cảm thọ và sự buông xả dẫn ta đi trên con đường giải thoát khỏi mọi khổ đau. Nếu chúng ta có cảm thọ và phản ứng ngay – phản ứng bằng tham ái đối với lạc thọ và bằng sân hận đối với khổ thọ - thì chúng ta đi trên con đường tù ngục. Đây là giáo pháp của Đức Phật; đây là sự giác ngộ của Đức Phật.

Vào lúc sắp chết, một cảm thọ nào đó sẽ sinh khởi, nếu ta không chánh niệm và phản ứng bằng sân hận, chúng ta sẽ tái sinh vào các đường ác đạo. Tuy nhiên một hành giả tốt, giữ tâm xả đối với những cảm thọ khi sắp chết thì sẽ tái sinh vào cõi tốt hơn. Đây là cách chúng ta tạo nên tương lai của mình. Cái chết có thể đến bất cứ khi nào. Chúng ta chẳng có sự thỏa thuận nào với cái chết rằng cái chết chỉ đến khi nào ta sẵn sàng. Chúng ta phải nên sẵn sàng bất cứ khi nào nó đến. Đây không phải là một pháp môn bình thường mà là một viên ngọc vô giá. Pháp môn này có thể giải thoát ta khỏi vòng sinh tử luân hồi và không những chỉ thăng hoa một kiếp này mà còn có thể giúp ta trong nhiều kiếp trong tương lai dẫn đến sự giải thoát hoàn toàn.

"Nhưng ta không có đủ thì giờ. Ta có quá nhiều công việc". Chúng ta lãng phí một viên ngọc vô giá mà viện dẫn lý do như vậy. Khi nào có sự ưu phiền hay thất vọng hay buồn chán trong đời sống hằng ngày, pháp môn này sẽ giúp chúng ta. Ta hãy hiểu rằng "Ở lúc này có sự ưu phiền hay thất vọng hay buồn chán trong tâm ta" và bắt đầu quán sát hơi thở hoặc những cảm thọ. Cái lý do bên ngoài không quan trọng. Đức Phật đã dạy:

Bất cứ cái gì sinh khởi trong tâm đều có đi kèm với cảm thọ (Sabbe dhamma vedana-samosarana).

Bất cứ cái gì sinh khởi trong tâm được gọi là *dhamma (pháp).* Một cảm thọ liền sinh khởi trong thân với bất cứ pháp nào sinh khởi trong tâm: đây là luật tự nhiên. Tâm và thân liên hệ tương quan với nhau. Khi một phiền não khởi sinh trong tâm, một cảm thọ nào đó sẽ sinh khởi trong thân. Bất cứ một cảm thọ nào khởi sinh trong thân lúc đó được kết nối với phiền não trong tâm. Đó là điều Đức Phật dạy. Một người hiểu có phiền não trong tâm và quán sát cảm thọ trong thân. Người đó thực hành như thế thông suốt, không phải một lần hay hai lần mà tiếp tục nhiều lần – *(thì sẽ thấy được)* mỗi cảm thọ đều vô thường. Như thế, phiền não kết nối với cảm thọ cũng vô thường, nó sẽ kéo dài được bao lâu? Chúng ta vừa quán sát cảm thọ và cũng quán sát xem phiền não kéo dài được bao lâu. Phiền não trở nên yếu đi và dừng lại, giống như một tên trộm vào một nhà, thấy chủ nhà còn thức thì bỏ chạy trốn. Hãy lấy thí dụ về sự giận dữ. Khi sự giận dữ khởi sinh vì một lý do nào

https://tieulun.hopto.org

đó, ta hiểu rằng "Ngay lúc này có sự giận dữ trong tâm, bây giờ ta hãy quán sát cảm thọ nào đang khởi sinh trong thân". Cái lý do tạo nên sự giận dữ chẳng quan hệ gì. Ta quán sát cảm thọ và thấy nó vô thường. Sự giận dữ cũng vô thường. Sự giận dữ có lẽ đã gia tăng và khống chế ta. Nhưng nay nó trở nên yếu đi và biến mất. Đó quả thực là một sự lợi ích lớn lao. Cho dù có phiền não nào khởi sinh, ái dục hay ganh tị, sợ hãi hoặc gì khác, ta không để nó khống chế ta được. Bây giờ ta học được pháp môn này, ta đã học được nghệ thuật sống. Điều phải làm chỉ là chấp nhận: "Phiền não này đã khởi sinh, ta hãy đối diện với kẻ thù này, hãy thấy cái gì đang xảy ra trong thân ta. Nó là vô thường, *anicca, anicca*". Kẻ thù bắt đầu yếu đi và chạy mất. Phiền não sẽ tiếp tục đến trong suốt cuộc đời ta, khi thì với lý do này, khi thì với lý do khác.

Khi bạn trở nên giải thoát khỏi mọi phiền não, bạn sẽ được giải thoát hoàn toàn, một bậc A La Hán. Bây giờ, giai đoạn đó còn xa, ta còn phải đối diện với những khó khăn này trong đời sống thường ngày. Chúng ta đã tìm được một khí giới rất có hiệu quả dưới dạng các cảm thọ. Không có kẻ thù nào có thể khống chế ta trong suốt cuộc đời, liệu nó có thể khống chế ta khi sắp chết? Nó không thể khống chế ta được. Chúng ta làm chủ. Đây là pháp môn dạy ta làm chủ chính mình.

Chúng ta đã học nghệ thuật sống. Làm sao mà có buồn phiền trong đời sống của chúng ta được? Buồn phiền là do những phiền não (*trong tâm*), không phải do các sự việc diễn tiến bên ngoài. Khi một sự việc bên ngoài xảy ra, nếu ta để phát sinh phiền não thì ta mới có buồn phiền, đau khổ. Chúng ta chịu trách nhiệm về sự đau khổ của mình. Những sự việc bên ngoài tiếp tục diễn tiến không thuận lợi cho chúng ta và nếu chúng ta mạnh mẽ, không phát sinh phiền não, đời sống của chúng ta vẫn hạnh phúc và an bình. Chúng ta không làm hại người khác. Chúng ta tự giúp mình và giúp đỡ người khác. Mỗi hành giả nên hiểu rằng mình phải thiền tập đều đặn để được hạnh phúc và an bình suốt cuộc đời. Tất cả những ai đang đi trên con đường Minh Sát nên hiểu rằng mình đã nhận được một viên ngọc vô giá.

Liễu Pháp chuyển ngữ

Sách Tham Khảo:

Muốn tìm hiểu Thiền Minh Sát (Vipassana), độc giả có thể tham khảo các sách sau đây:

- "Đại Niệm Xứ" của Thiền Sư U Silananda; do Tỳ Kheo Aggasami Trần Minh Tài dịch; Như Lai Thiền Viện xuất bản;
- "Căn Bản Thiền Minh Sát" của Mahasi Sayadaw; do Thiện Anh dịch; Như Lai Thiền Viện xuất bản;
- "Tứ Niệm Xứ" của Thiền Sư Aachan Naeb Mahaniranonda; do Tỳ Kheo Supanno Thiện Tuệ dịch; Chùa Pháp Vân xuất bản;
- "Ba Mươi Ngày Thiền Quán của Joseph Goldstein; do Nguyễn Duy Nhiên dịch, Sinh Thức xuất bản;
- "Tìm Hiểu Pháp Môn Niệm Thọ" của Thiền Sư S. N. Goenka; do Tỳ Kheo Pháp Thông dịch; Phương Đông xuất bản.

Kim Xuân Đại Phú (*)

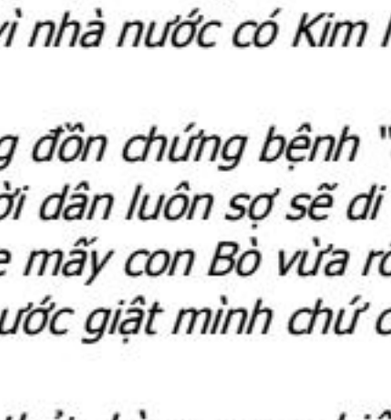

Năm nay có lẽ đảng giàu to
Vì nhà nước ta mới tậu Bò
Ba đực chung chuồng cùng một cái
Đẻ ra nhiều giống ắt khó ngờ

Tiếng con Bò cái rống hai lần
Như thề như thốt với người dân
Luật pháp tương lai ta tùy tiện
Bởi vì nhà nước có Kim Ngân

Tiếng đồn chứng bệnh "óc Bò điên"
Người dân luôn sợ sẽ di truyền
Nghe mấy con Bò vừa rống tiếng
Cả nước giật mình chứ chẳng riêng

Hãy thử nhìn qua vụ biển Đông
Lưỡi Bò bị cắt dính lòng thòng
Toàn dân đòi dứt Bò đứng ngó
Vì sợ lòi ra chuyện Hồ - Đồng

Đàn Bò kéo đến phố Hội An
Dân chúng đổ ra đứng dọc đàng
Có kẻ bực mình lên tiếng chửi
Mồ cha Bò đỏ với Bò vàng

Du khách nhìn qua thấy sững sờ
Bò vào phố cổ cứ tỉnh bơ
Đường cấm nghe còi xe "tưởng thú "
Thì ra "thủ tướng" đảng cộng sờ

Thiên hạ xưa nay vốn biết rằng
Trâu bò mồm chúng rất ít răng
Và được xếp chung loài nhai lại
Cái món "cỏ đờ" thứ khoái ăn

Muốn cho Bò tránh khỏi bệnh điên
Người dân đứng dậy chọn lấy quyền
Loại khỏi thức ăn loài „cỏ động„
Tương lai con cháu khỏi di tuyền.

• **Trần Thế Thi**

(*) KIM Ngân, XUÂN Phúc, ĐẠI Quang, PHÚ Trọng

https://tieulun.hopto.org

Buông bỏ là một loại trí tuệ, Muốn có hạnh phúc phải buông bỏ

Chỉ có buông bỏ, không bị chi phối bởi ham muốn hay thù hận bạn mới nắm bắt được niềm vui, niềm hạnh phúc thực sự cho mình!

Chúng ta thường nói muốn "buông bỏ", nhưng "buông bỏ" điều gì chúng ta hiểu rõ chăng? Trong cuộc đời, nếu có thể buông bỏ những loại tâm dưới đây, bạn sẽ được bình thản và hạnh phúc!

1. Buông bỏ tranh luận.

Nhiều người không nhận thức được rằng mình cũng sai phạm, mà luôn suy nghĩ chắc chắn mình luôn là đúng. Điều này, rất nguy hiểm trong các mối quan hệ với tha nhân. Nó còn đem sự thống khổ lớn cho chúng ta và cả người khác. Vì vậy, lúc mà bạn muốn vùi vào tranh luận, hãy hỏi lại mình làm như vậy có thực sự tốt không, thực sự đem lại lợi ích cho mình và người khác không?

2. Buông bỏ ham muốn khống chế.

Hãy buông bỏ ham muốn kiểm soát người khác! Bất luận họ là ai: Người yêu, đồng nghiệp, bạn thân, hay chỉ quen biết. Đồng thời hãy buông bỏ dục vọng ham muốn khống chế hoàn cảnh và sự vật, hãy để chúng được tự nhiên. Như vậy, bạn có thể cảm nhận được những điều tốt đẹp từ họ!

3. Buông bỏ trách cứ.

Đừng trách cứ người khác, cũng đừng dựa vào cảm nhận chủ quan để oán trách người khác. Nếu trách cứ người khác có thể bạn sẽ hại họ và hại chính bạn!

4. Buông bỏ tâm thái bi thương hối hận.

Rất nhiều người sở dĩ thống khổ là bởi vì họ luôn nghĩ đến những điều xấu, tiêu cực đã xảy ra cho họ, hay cho đối tượng. Nếu việc gì đó không đúng đắn hay đã làm sai, bây giờ nhận thức được rồi thì hãy nhìn về phía trước và bước tiếp. Nếu chỉ ngồi mà hối hận và tìm cách trả thù thì bạn sẽ chìm trong sự giày vò, đau khổ !

5. Buông bỏ hạn cuộc bản thân.

Hãy buông bỏ suy nghĩ: "Việc gì là có thể làm, việc gì không thể làm?". Bởi vì nó sẽ khiến bạn bị loay hoay hạn chế trong vòng cấm. Hãy mở rộng cách suy nghĩ, có thể bạn sẽ bay cao hơn những gì bạn tưởng tượng trong suy nghĩ !

6. Buông bỏ tính phàn nàn.

Buồn vui do mình lựa chọn, đừng phàn nàn ai! Trước khi phàn nàn người khác, bạn nên nghĩ cách thay đổi cách nhìn nhận của mình, hãy suy nghĩ tích cực!

7. Buông bỏ tâm phê bình.

Kỳ thực mỗi người chúng ta là khác nhau, nên đừng phê bình người khác. Bởi vì tuy là khác nhau nhưng ai cũng mong muốn được vui vẻ, mong muốn được người khác yêu thương và thông hiểu. Thế nên bạn hãy ngưng ý muốn ám hại họ.

8. Buông bỏ tâm hư vinh.

Đừng nên nói hay làm gì chỉ để lấy lòng người khác! Chỉ lúc bạn sống thật là chính mình bạn mới có thể thực sự hấp dẫn người khác.

9. Buông bỏ tâm phán đoán tùy tiện.

Đừng tự định nghĩa những vấn đề về người và sự vật vì bạn không thể liễu giải được. Có những điều bên ngoài thoạt nhìn rất kỳ dị không đẹp mắt nhưng những điều tốt đẹp bên trong, nó có thể khiến bạn nhận ra bạn đã ngộ nhận nó!

10. Buông bỏ cái cớ.

Phần lớn chúng ta đều tự hạn chế mình, cho đó là cái cớ để không cố gắng. Phải biết rằng 99% cái cớ mà chúng ta nghĩ ra đều là hư giả!

11. Buông bỏ quá khứ.

Biết rằng điều này là rất khó, nhưng bạn phải hiểu rằng điều ở thực tại mới là điều bạn đang có. Đừng mê hoặc chính mình, cuộc đời là một hành trình đi về phía trước chứ không phải là một điểm kết thúc.

12. Buông bỏ chấp chước, chấp nhất.

Chấp nhất là sự dính mắc của con người vào một thứ gì đó và sợ hãi mất nó. Buông bỏ hết thảy. Buông bỏ chấp nhất con người sẽ bình thản vô cùng. Đây là một trạng thái siêu việt loại trừ tính ác của ngôn ngữ.

Buông, là trí tuệ của cuộc đời. Buông bỏ, không phải là vứt bỏ, không phải là bỏ cuộc mà là rộng lượng, là triệt ngộ (hiểu biết hoàn toàn).

Theo Cmoney.tw
Mai Trà biên dịch

Cư trần lạc đạo thả tùy duyên
Cơ tắc xan hề khốn tắc miên
(Vua Trần Nhân Tông)

Vui đời vui đạo thả theo duyên
Đói ăn mệt ngủ lụy phiền buông xa

(Quảng Tuệ Tống Phước Hiến dịch)

https://tieulun.hopto.org

Chùa Gia Lào
nơi Công Nương Ngọc Vạn ẩn cư cuối đời

• **Châu Yến Loan**

Chùa Gia Lào

Núi Chứa Chan hay đỉnh Miệng Rồng thuộc địa phận huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai cách Saigon khoảng 120km là một địa danh nổi tiếng xưa nay không chỉ vì phong cảnh thiên nhiên hữu tình mà còn vì trên núi có chùa Gia Lào (chùa Bửu Quang) nổi tiếng linh thiêng.

Núi Chứa Chan là ngọn núi cao thứ hai ở Nam bộ, sau núi Bà Đen ở Tây Ninh, với độ cao 837m so với mực nước biển. Núi có dáng hình vòng cung gồm ba ngọn đồi liên tiếp nhau, đứng xa trông như hình bát úp. Vào buổi bình minh hay lúc hoàng hôn, trên đỉnh núi thường xuất hiện những đám mây trắng lững lờ trôi rất thơ mộng. Đường lên đỉnh núi quanh co, nhỏ hẹp, rất nhiều cây cối mọc um tùm xanh mát, hàng ngàn bậc thang đá được xếp ngay ngắn dài tít tắp. Núi Chứa Chan còn nổi tiếng có cây ba gốc một ngọn. Tương truyền rằng, nếu ta cầu may ở dưới gốc cây này, mọi mong muốn sẽ thành hiện thực.

Phong cảnh núi Chứa Chan đẹp nhờ có nhiều dòng suối trong mát, róc rách chảy quanh năm, xung quanh núi có bốn con suối mang những cái tên rất quen thuộc của đồng bào dân tộc Châu Ro: Gia Ui, Gia Miên, Gia Liêu, Gia Lào. Những rừng cây xanh ngát bạt ngàn, những bãi đá nối tiếp nhau tạo thành những bức tường thành kỳ vĩ và những hang động ngầm trong lòng núi. Chính vì thế xưa kia nhiều vị thiền sư đã chọn nơi đây làm chốn tu hành thiền định.

Chùa Gia Lào nằm ở lưng chừng ngọn núi Chứa Chan, ở độ cao khoảng 600m, tọa lạc trên một hang đá có dáng hàm Rồng. Chùa được kiến trúc dựa theo hình thể của những hang động thiên nhiên. Chánh điện có mái vòm uốn cong bên trên hang đá của hàm rồng khiến cho chùa thêm vẻ thâm nghiêm. Lên chùa ngoài việc lễ Phật, du khách còn được ngắm vẻ đẹp của rừng núi, nương rẫy bạt ngàn, những vườn cây trái xanh tươi cùng những loài hoa bốn mùa tỏa hương thơm ngát khiến du khách ngất ngây tưởng chừng như đang lạc vào chốn đào nguyên. Từ xưa, chùa Gia Lào đã nổi tiếng linh thiêng, những cặp vợ chồng hiếm muộn, những người mong được bình an thường không quản ngại khó khăn trèo núi, vượt đồi lên chùa đảnh lễ cầu Phật gia hộ.

Thời chúa Nguyễn, công nương Ngọc Vạn sau khi chán ngán cảnh vàng son đầy máu và nước mắt ở kinh đô Udong đã tìm đến chốn này để ẩn cư những năm cuối đời.

Nguyễn Phúc Ngọc Vạn là con gái thứ hai của chúa Sãi Nguyễn Phúc Nguyên và Hoàng Hậu Nguyễn Thị Giai, ra đời tại Quảng Nam vào những năm đầu thế kỷ XVII khi Nguyễn Phúc Nguyên giữ chức Trấn thủ Quảng Nam dinh.

Năm Canh Thân 1620, bà được chúa Sãi gả cho vua Chân Lạp là Chey Chêtthâ II. Đây là một cuộc hôn nhân có mục đích chính trị, Chey Chêtthâ II muốn cầu hôn con gái của chúa Sãi để tìm sự trợ giúp quân sự của Đàng Trong nhằm chống lại sự tấn công tiêu diệt của quân Xiêm, bảo vệ nền độc lập tự do cho Chân Lạp. Còn chúa Sãi thì ngoài mục đích xây dựng mối hòa hiếu với một lân bang để có thể rảnh tay đối phó với chúa Trịnh ở Đàng Ngoài, cuộc hôn nhân còn nhằm tạo cơ hội để đông đảo di dân Thuận - Quảng vào khai phá vùng đất hoang vu ở phía Đông Nam Chân Lạp, hướng đến một tương lai xa cho đất nước, dân tộc.

Theo các sử gia phương Tây, công nữ xứ Đàng Trong "rất xinh đẹp" (Jean Moura, Le Royaume du Cambodge, Paris 1883, Tập II, tr.61), dịu dàng, thùy mị lại sớm được giáo dục trong nền đạo đức Phật giáo nên dễ dàng hội nhập vào môi trường văn hóa của Chân Lạp, do đó mặc dầu Chey Chêtthâ II đã có hai bà vợ người Chân Lạp và người Lào nhưng công nương Ngọc Vạn rất được nhà vua yêu quý. Bà được phong làm "Đệ nhất Hoàng hậu" tước hiệu "Somdach Prea Peaccac Vodey Prea Voreac Khsattrey". Biên niên sử hoàng gia Chân Lạp gọi bà là **Hoàng hậu Ang Cuv**.

Ngọc Vạn về quê chồng đã đem theo nhiều người Việt, trong đó có người được giữ chức vụ quan trọng trong triều đình Chân Lạp. Bà cho lập xưởng thợ, mở các nhà buôn gần kinh đô Oudong (Phnompenh) để họ làm ăn sinh sống. Chẳng bao lâu đã có hai làng người Việt ở Udong, phần lớn là người từ Quảng Nam, Quảng Ngãi sang buôn bán và làm tiểu thủ công nghệ. Và ba năm sau cuộc hôn nhân của Ngọc Vạn, Sãi Vương cử một sứ bộ sang xin vua Chey Chêtthâ II nhượng khu dinh điền ở vùng Mô Xoài (gần Bà Rịa-Vũng Tàu ngày nay) cho ta. Nhờ sự vận động của hoàng hậu Ngọc Vạn, vua Chân Lạp đồng ý cho người Việt đến đó canh tác.

Vùng này trước khi người Việt đến, còn rất hoang vu, đầm lầy hôi thối, vào cuối thế kỷ XVI tuy đã có

https://tieulun.hopto.org

một số người Việt đến đây cày ruộng, đánh cá nhưng những cuộc di dân này có tính tự phát, lẻ tẻ. Chỉ từ sau khi công nương Ngọc Vạn sang Chân Lạp, nhiều đoàn người Thuận - Quảng nhất là người Quảng Nam dưới sự bảo trợ của bà mới đến đây ngày càng nhiều.

Đây là lần đầu tiên người Việt chính thức đặt chân lên đất Chân Lạp, và Mô Xoài là bàn đạp để người Việt tiến dần xuống phía Nam vì cuộc mưu sinh.

Khi cư dân Việt đông đúc, làm ăn phát đạt, chúa Nguyễn mới xin lập ra sở thuế, cử tướng lĩnh đến đóng đồn giữ gìn an ninh, trật tự.

Chúa Sãi đã lập một sứ quán tại kinh đô Udong để hai bên trao đổi các sứ bộ và thường xuyên liên lạc với nhau. Chúa Sãi cũng cung cấp cho Chey Chêtthâ II thuyền chiến, quân đội và vũ khí để chống với quân Xiêm.

Cuối năm 1621 đầu năm 1622, vua Xiêm xua hai đạo quân sang đánh Chân Lạp. Nhờ sự trợ giúp quân sự của chúa Nguyễn, Chey Chêtthâ II đã tiêu diệt một đạo quân Xiêm ở Bâribaur, còn hoàng đệ Utey đẩy lui đạo quân thứ hai của Xiêm ở Bantey Meas. Năm sau quân Xiêm tấn công Chân Lạp một lần nữa nhưng cũng bị tổn thất nặng nề và phải tháo chạy về nước.

Đó là lần đầu tiên trong 100 năm qua, người Chân Lạp chiến thắng quân Xiêm cởi bỏ được ách đô hộ nặng nề, tàn ác của họ.

Sau chiến thắng đó, năm 1623, chúa Sãi gửi một sứ bộ mang nhiều tặng phẩm đến Udong để tỏ tình thân hữu và bảo đảm sự ủng hộ của chúa Nguyễn với Chey Chêtthâ II cùng một bức thư ngỏ ý muốn mượn xứ Prei Nokor (Chợ Lớn) và Kas Krobei (Sài Gòn) để lập các trạm thuế thương chính trong thời gian 5 năm.

Với sự can thiệp của Hoàng Hậu Ang Cuv và sự đồng ý của các vị thượng quan trong triều đình Chân Lạp, Chey Chêtthâ II đã chấp thuận yêu cầu của chúa Sãi.

Tuần ty là cơ quan thu thuế ở bất cứ nơi nào trong nước từ biên giới, núi rừng, hải cảng và các nơi có giao lưu buôn bán. Tuần ty ngoài việc đóng góp cho ngân sách nhà nước còn là cơ sở để tiến hành ổn định các địa phương và mở đường tiến vào các vùng đất chưa biết rõ để nắm vững thực lực chính trị, kinh tế của đối phương.

Tuần ty Kas Krobei và Prei Nokor là đặc khu kinh tế tài chánh. Tại tuần ty có lập chợ búa, phố xá để hoạt động vừa để nuôi nhân viên vừa nuôi đạo quân bảo vệ. Có lãnh sự quán để điều động thương nhân buôn bán tại vùng tuần ty và đặc biệt là để hoạt động trong lòng đối phương. Những nhà buôn này có vốn liếng, có kinh nghiệm, giỏi võ nghệ và thông thạo ngôn ngữ các dân tộc mà họ thường tiếp xúc và khi cần thiết họ chính là những thông dịch viên cho các quan chức của ta.

Dinh Chiêm là nơi lãnh đạo mọi hoạt động của tuần ty và quan thủ ngự cai trị vùng Sài Gòn - Chợ Lớn. Hội An có nhiều kinh nghiệm mậu dịch, hàng năm đến gió mùa thì gởi các đoàn thuyền chở đặc sản địa phương và hàng ngoại vào buôn bán. Vào ngày chợ phiên, trên các sông nước miền Nam người ta thấy xuất hiện nhiều ghe thuyền chở hàng hóa từ các vùng xa xôi về cùng với đoàn ghe bầu Quảng Nam mang đến những thức ngon vật lạ với giá thật rẻ.

Chỉ trong vòng 5 năm từ ngày công nương Ngọc Vạn kết hôn, người Việt đã có làng xóm từ Biên Hòa (Bà Rịa), Sài Gòn (Bến Nghé), lên tới Châu Đốc (Takeo) đến tận Oudong (Pnom Penh).

Một góc trong hoàng cung vua Chân Lạp tại Nam Vang

G. Maspéro nói rằng:

"Vị vua mới lên ngôi là Chey Chêtthâ II cho xây một cung điện tại Oudong, ở đây ông làm lễ thành hôn với một công chúa con vua An Nam. Bà này rất xinh đẹp, về sau có ảnh hưởng lớn đến vua. Nhờ bà mà một phái đoàn An Nam đã xin và được vua Chey Chêtthâ II cho lập thương điếm ở miền Nam Cao Miên, nơi này nay gọi là Sài Gòn" (trích trong cuốn "L' Empir Khmer").

Năm 1624, Hoàng Hậu Ang Cuv sinh công chúa Ang Na Ksatri. Công chúa rất được nhà vua yêu quý nhưng cuộc sống hạnh phúc đó không được dài lâu, đến năm 1628, Chey Chêtthâ II băng hà.

Sau khi nhà vua qua đời, sự tranh giành ngôi báu giữa các con của tiên vương Chey Chêtthâ II và các con của nhiếp chính vương Utey làm cho tình hình chính trị của Chân Lạp lâm vào cảnh rối ren, nhiều vị vua bị giết, hoặc chết đột ngột. Nhưng với sự hiền lành đức độ và trí thông minh, Hoàng hậu Ang Cuv đã tạo được ảnh hưởng đối với các ông Hoàng trẻ Chân Lạp. Bà tiếp tục sống ở kinh đô Udong và không ngừng giữ một vai trò quan trọng trong đời sống chính trị của Chân Lạp. (Theo nhận định của Mak Phoeun và Po Dharma).

Năm 1628, Hoàng thái tử Chau Ponhéa To con của tiên vương Chey Chêtthâ II và bà Thái Hậu người Chân Lạp lên nối ngôi, chú là Préah Outey làm Phụ chính. Quốc vương To rất kính trọng và yêu mến bà Ang Cuv, tôn bà lên tước vị cao quý Samtec Brah Dav

https://tieulun.hopto.org

Dhita, với tước vị này bà được cấp 3 tỉnh làm thái ấp và có những quan lại riêng. Chúa Sãi cũng gởi sang Udong 2 quan chức và 500 quân sĩ người Việt để phục vụ và bảo vệ bà.

Năm 1632, quốc vương To qua đời, em của To là Ponhéa Nou lên thay, bấy giờ thời hạn hoạt động của hai trạm thuế đã hết, thể theo lời yêu cầu của Thái Hậu Ang Cuv, Nou đã gia hạn thêm cho 2 trạm quan thuế của chúa Nguyễn.

Năm 1640, Ponhéa Nou đột ngột băng hà, nhiếp chính vương Utey liền đưa con của mình lên làm vua là quốc vương Ang Non I.

Năm 1642, Ponhéa Chan (Nặc Ông Chân) con của Chey Chêtthâ II và bà vợ người Lào, đã dựa vào một số người Mã Lai và người Chăm theo đạo Hồi giết Ang Non I để giành lại ngôi vua. Chan cưới cô vợ người Mã Lai phong làm Hoàng Hậu, bỏ quốc giáo là đạo Phật theo đạo Hồi của vợ làm cho tình hình chính trị của Chân Lạp càng thêm phức tạp. Chan còn giết chú ruột là nhiếp chính vương Utey và nhiều người trong hoàng tộc một cách dã man. Sự thay đổi tôn giáo cùng những hành vi độc ác của Chan khiến cho dân Chân Lạp tức giận, căm ghét, do đó ngày 25 tháng 01 năm 1658, hai người con của Utey là Ang So (Nặc Ông Sô) và Ang Tan (Nặc Ông Tân) dấy binh lật đổ Chan, nhưng bị thất bại, 2 Hoàng thân của Chân Lạp phải bí mật gặp Thái Hậu Ang Cuv để nương thân và nhờ bà viết thư xin chúa Hiền đưa binh sang giúp. Chúa Hiền (cháu gọi Thái Hậu Ngọc Vạn bằng cô ruột) nhận lời, "sai phó tướng dinh Trấn Biên (dinh Phú Yên) là Tôn Thất Yến, cai đội là Xuân Thắng, tham mưu là Minh Lộc đem 3.000 quân đến thành Hưng Phúc (bấy giờ là Mỗi Xuy tức Bà Rịa, nay thuộc huyện Phước Chánh tỉnh Biên Hòa) phá được thành bắt Nặc Ông Chân đem về Quảng Bình" (Đại Nam thực lục, T1, tr 72).

Năm 1659, Nặc Ông Chân chết, chúa Hiền phong cho Ang So (Nặc Ông Sô) làm Quốc vương Chân Lạp hiệu là Batom Reachea. Từ đó hàng năm Chân Lạp phải triều cống chúa Nguyễn và tạo điều kiện cho di dân Đàng Trong vào lập nghiệp ở Chân Lạp. Ban đầu người Việt ở xen lẫn với người Khmer, khai khẩn đất đai, lập ruộng vườn sinh sống nhưng vì văn hóa bất đồng nên dần dần người Khmer tự bỏ đi nơi khác.

Về sự kiện này, Biên niên sử Chân Lạp ghi: "Năm 1658, hai vị Hoàng thân Sô và Ang Tan, con Prah Utey đã thoát nạn lúc Quốc vương Ponhéa Chan tàn sát gia đình vị phụ chính 16 năm trước, cầm quân nổi loạn đánh nhà vua. Bị quân triều đình (Chân Lạp) phản công mãnh liệt, hai vị chạy trốn sang cung Hoàng Hậu Ngọc Vạn, vợ của tiên vương Chey Chettha II. Hai người nhờ Hoàng Hậu xin binh nhà Nguyễn đến giúp khôi phục ngai vàng. Chúa Nguyễn Hiền Vương nhận lời, phái một đạo binh viễn chinh vào tháng 10 năm 1658. Một hạm đội Cao Miên do một vị Hoàng Thân chỉ huy chặn đánh đạo quân Việt Nam, bị thua to ở ngoài biển Bà Rịa. Quân nhà Nguyễn tiến vào bắt Quốc Vương Ponhéa Chan nhốt trong cũi sắt đem về tỉnh Quảng Bình. Quốc Vương băng hà ở đấy. Quân Việt Nam đặt Hoàng thân Sô lên ngôi vua là Batom Réachéa" (tr 10- 11).

Năm 1672, Ponhéa So (Nặc Ông Sô) ở ngôi được 12 năm thì bị một người cháu đồng thời là rể giết để cướp ngôi, em của So là Phó vương Ang Tan lại chạy sang dinh Thái Khang (Nha Trang) cầu cứu. Chúa Hiền chuẩn bị đưa quân sang Chân Lạp nhưng ngay sau đó kẻ cướp ngôi đã bị vợ và con của Ponhéa So giết. Con của Ponhéa So (Nặc Ông Sô) là Ang Chei (Nặc Ông Đài) lên ngôi.

Năm 1674, Nặc Ông Đài dựa thế lực người Xiêm mang quân lấn ép vùng Đồng Nai, xây đắp công sự kiên cố ở Mỗi-xuy, làm xiềng sắt giăng ngang sông Mékong chống lại chúa Nguyễn.

Bị quân Xiêm đánh đuổi, Ang Tan cùng Ang Nan (Nặc Ông Nộn) chạy sang kêu cứu chúa Nguyễn. Chúa Hiền Nguyễn Phúc Tần sai Cai cơ Nguyễn Dương Lâm và Tham mưu Nguyễn Diên Phái chia quân làm hai cánh cùng tiến đến Oudong. Nặc Ông Đài bỏ thành Nam Vang chạy vào rừng, rồi bị thuộc hạ đâm chết. Ang Tan cũng bệnh chết, giao binh quyền cho Ang Non, tức Nặc Ông Nộn. Nặc Nộn lên làm vua chưa được bao lâu thì bị Nặc Ông Thu (Ang Sor), em của Nặc Ông Đài kéo quân đánh. Nặc Nộn chạy sang Sài Gòn cầu cứu chúa Nguyễn. Nặc Ông Thu ra hàng.

Để giải quyết tình trạng "nồi da xáo thịt" dai dẳng này, chúa Nguyễn cho Nặc Ông Thu làm Chính vương, đóng đô ở Phnom Penh (Nam Vang), cho Nặc Ông Nộn làm Đệ nhị vương, đóng đô ở khu vực gò Cây Mai (thuộc Sài Gòn, nay thuộc Thành phố Hồ Chí Minh).

Đại Nam Thực lục chép: Năm Giáp Dần (1674) "Sai cai cơ đạo Nha Trang dinh Thái Khang là Nguyễn Dương Lâm (con quận công Nguyễn Văn Nghĩa là thống suất dinh Quảng Bình) đem quân cứu nước Chân Lạp. Trước là Nặc Ông Đài nước Chân Lạp mưu làm phản, làm cầu phao và xích sắt, đắp thành Nam Vang, nhưng còn sợ vua là Nặc Nộn, chưa dám hành động, bèn ngầm cầu viện nước Xiêm La, nói phao rằng vua Xiêm La đã phát 2 vạn quân bộ, 2 nghìn quân thủy và một nghìn voi ngựa đến hỏi Nặc Nộn về tội cự mệnh. Nặc Nộn cả sợ, chạy về Thái Khang. Dinh thần đem việc báo lên. Chúa nói rằng: "Nặc Nộn là phiên thần, có việc nguy cấp, không thể không cứu". Bèn sai Dương Lâm làm Thống binh, tướng thần lại thủ hợp là Nguyễn Diên Phái làm tham mưu, Văn Sùng (không rõ họ) làm Thị chiến, đem quân đi đánh. Bọn Dương Lâm chia binh làm hai đạo, đương đêm đánh úp phá các lũy Sài Gòn (nay là tỉnh lỵ Gia Định) và Bích Đôi (Gò Bích), chặt cầu phao và xích sắt, thẳng tiến vây thành Nam Vang. Nặc Ông Đài hoảng sợ chạy chết. Nặc Thu đến quân môn xin hàng. Tin thắng trận báo về, triều đình bàn rằng Nặc Thu là dòng đích thì phong làm vua chính, đóng ở thành Long Úc (U Đông), Nặc Nộn làm vua thứ nhì, đóng ở thành Sài Gòn, cùng coi việc nước, hằng năm triều cống."(ĐNTL, tr 89).

(Xem tiếp trang 126)

https://tieulun.hopto.org

BHUMIBOL ADULYADEJ
một ông Vua Phật Tử

• **Thích Nguyên Tạng**

Đức Vua Bhumibol Adulyadej, vị hoàng đế ở trên ngai vàng lâu nhất thế giới, vừa băng hà tại bệnh viện ở thủ đô Bangkok vào lúc 15 giờ 52 (8 giờ 52 GMT), thứ Năm ngày 13.10.2016. Theo thông báo của cung điện cho hay rằng: "Quốc vương kính yêu của chúng tôi đã ra đi thanh thản tại bệnh viện Siriraj", *Reuters* dẫn thông báo cho biết. Người thừa kế của Vua, Thái Tử Maha Vajiralongkorn, 63 tuổi, dự kiến trở thành Quốc vương mới của Thái Lan trong thời gian sắp tới. Thủ Tướng Thái Lan Prayuth Chanocha tuyên bố Thái Lan sẽ để tang Đức Vua một năm, hoãn mọi hoạt động giải trí và lễ lên ngôi của Thái Tử sẽ không diễn ra cho đến khi thời gian quốc tang kết thúc. Ông Prayuth kêu gọi người dân Thái Lan yêu thương nhau và bảo vệ tổ quốc trong thời gian diễn ra tang lễ. Sau đây xin sơ lược đôi nét tiểu sử của Đức Vua Bhumibol Adulyadej, một trong những vua có thời gian xuất gia tu học sau khi lên ngôi.

Vào đúng ngày mùng 9.6.2016 vừa qua, Vua Bhumibol Adulyadej (Rama IX) đã trở thành vị Vua đầu tiên của Thái Lan tại vị được 70 năm và cũng là người ở ngôi vua lâu nhất trong lịch sử của thế giới. Vào ngày này mọi nơi trên đất nước tổ chức những lễ hội chúc mừng để bày tỏ lòng khâm phục và kính ngưỡng Đức Vua của họ như kịch, triển lãm và biểu diễn văn hóa ngay tại thủ đô Bangkok, một đại lộ chính được trang trí hoa và đèn thắp sáng dẫn đến hoàng cung. Và để bày tỏ tình yêu của họ với Đức Vua, người dân trên khắp nơi Thái Lan đã mặc âu phục màu vàng, màu sắc của ngày chào đời của Đức Vua, ngày thứ Hai, 5 tháng 12 năm 1927.

Vua Bhumibol, trong suốt bảy mươi năm của mình trên ngai vàng, là một trụ cột vững chắc và là nơi nương tựa tinh thần của người dân Thái. Ông là một vị Vua không phải chỉ chuyển tải những bức thông điệp của mình, qua các bài phát biểu chuẩn bị chuyển tiếp, thông qua các phương tiện truyền thông điện tử từ cung điện; mà Đức Vua Bhumibol còn thích làm việc trực tiếp cùng với nông dân trồng lúa nghèo, hoặc leo lên sườn núi dốc, nóng cháy da ở bàn tay để đích thân kiểm tra kết quả khai thác gỗ bất hợp pháp.

Vua sinh ngày thứ Hai, 5.12.1927 tại bệnh viện Mount Auburn ở tiểu bang Masshachusetts, Hoa Kỳ. Ông là con út của Hoàng tử Mahidol và bà Sanwalya và là cháu trực hệ của Vua Chulalongkorn (Rama V). Ông có một chị gái là Công chúa Galayani Vadhana và một anh trai là Vua Ananda Mahidol (Rama VIII. Sau khi tốt nghiệp y khoa ở Đại học Harvard, Hoàng Tử Ananda trở về Thái Lan và qua đời sau hai năm làm vua).

Gia đình Vua dời từ Hoa Kỳ sang Thụy Sĩ, nơi này Vua tiếp tục học trung học và đại học tại trường Ecole Nouvelle de la Suisse Romande và đậu văn bằng Cử nhân Văn chương tại trường Gymase Classique Cantonal. Sau đó Ông tiếp tục theo học khoa Luật và khoa học Chính trị tại Đại học Lausanme, tuy nhiên cái chết đột ngột của người anh trai, tức Vua Ananda ở Bangkok đã làm thay đổi cuộc đời của Ông, vì hoàng gia đã chọn Ông là người kế vị.

Sau khi lên ngôi vào ngày 9.6.1946, Ông trở lại Thụy Sĩ để hoàn tất chương trình học vấn của mình. Năm 1950 ông trở về Thái Lan và bắt đầu với cương vị là Quốc vương của nhân dân Thái Lan.

Vua Bhumibol kết hôn với Rajawongse Sirikit (con gái của một vị Bộ trưởng Thái Lan) vào ngày 28.4.1950 và họ có bốn người con: Công Chúa Ubol Ratana sinh năm 1951, Hoàng Tử Maha Vajiralongkorn (sinh năm 1952, từng đến thăm Việt Nam vào năm 1992), Công Chúa Chakri Sarindhorn (sinh năm 1955, đã viếng thăm Việt Nam vào năm 1993) và Công Chúa Chulabhorn, sinh ngày 4.7.1957.

Đối với Phật Giáo:

Hiến pháp của Thái Lan (xưa và nay) quy định rằng Quốc Vương phải là một Phật tử và là người ủng hộ các tôn giáo trong nước. Vua Bhumibol đã hoàn thành nghĩa vụ này qua việc quan tâm và khuyến khích bảo vệ tất cả những truyền thống tín ngưỡng của dân tộc Thái. Riêng bản thân, vào ngày 22.10.1956 (PL 2500), vua Bhumibol đã phát tâm cạo bỏ râu tóc và xuất gia tại chùa Benchamabopotr và

https://tieulun.hopto.org

được Vua sãi Thái Lan là Trưởng lão Somdech Phra Vanarat truyền giới Cụ túc và Vua đã trở thành một Tỳ Kheo với đạo hiệu là Bhumibalo. Sau khi thọ Đại giới, Ngài đến Trụ Trì chùa Ngọc Phật hoàng gia Thái (Emerald Buddha/Phra Kaew Wat). Hết hạn 15 ngày, Vua xả giới hoàn tục và trở về với cương vị của mình. Chính nhờ thời gian xuất gia và trở thành một Tăng sĩ Phật Giáo thực thụ, dù chỉ trong thời gian nửa tháng, nhưng nền giáo lý từ bi, trí tuệ và giải thoát của Đạo Phật đã ăn sâu vào trong con tim và khối óc của Vua Bhumibol, để rồi từ đó Ông trở lại ngôi vị Quốc Vương, dẫn dắt dân chúng xứ sở Thái Lan này bằng con đường tình thương và hiểu biết của Phật Giáo ngang qua giáo lý trí tuệ và từ bi của Đạo Phật.

Trước đó, vì muốn phát triển nền giáo dục Phật Giáo, sau khi lên ngôi Vua đã cho xây dựng hai trường Đại học Phật Giáo dành riêng cho giới tu sĩ theo học, một trong hai ngôi trường này là Đại học Mahachulalongkorn tại Bangkok, quy tụ hàng ngàn tu sĩ trên khắp Thái Lan về học và cho đến ngày nay, Đức Vua vẫn là người tài trợ chính cho trường này. Năm 1951, Vua ủng hộ xây dựng bệnh viện Phật Giáo ở ngoại ô Bangkok dành riêng cho tu sĩ Phật giáo đến chữa bệnh miễn phí. Năm 1952, Vua chủ trương và ủng hộ tài chánh để ấn hành Đại Tạng Kinh tiếng Thái gồm 250 quyển (bộ Đại Tạng này được Vua Ananda khởi xướng phiên dịch từ Tạng Pali ra tiếng Thái từ đầu năm 1946). Và gần đây (1987) Vua cũng là nhà tài trợ chính cho Trung tâm tin học của Đại học Mahidol thực hiện bộ đĩa CD-ROM về Tam Tạng Thánh Điển PG, (T.N.Tạng đã giới thiệu công trình này trên báo Giác Ngộ số 13, ra ngày 29.6.1996).

Bhumibol là một ông Vua hộ trì Chánh pháp, ông khởi xướng và ủng hộ cho nhiều công trình lớn của Phật giáo Thái. Trong đời sống tâm linh, Vua thọ trì pháp môn Thập Thiện Nghiệp Đạo và hàng ngày cùng với Hoàng Hậu lễ Phật và tụng kinh trong điện Phật tại hoàng cung.

Đối với Dân Tộc:

Trong ngày lên ngôi, Vua Bhumibol đã long trọng tuyên thệ rằng "Sẽ trị vì và dẫn dắt nhân dân Thái theo đường lối của Phật Giáo, ngõ hầu mang lại hạnh phúc và lợi lạc cho họ". Từ ngày ấy đến nay, ông chưa bao giờ xao lãng với lời phát nguyện này.

Trong cách cư xử, ông xem mọi người đều như nhau, từ giai cấp thượng lưu, quan chức nhà nước cho đến thứ dân cũng đều như vậy. Mối quan tâm của ông không có sự phân biệt giữa người này và người khác, tất cả đều bình đẳng. Ông tự xem mình là một người phục vụ cho dân tộc Thái, ông thường xuyên viếng thăm các tỉnh, thành của Thái Lan, kể cả những vùng xa xôi hẻo lánh nhất. Những cuộc viếng thăm như thế ông tiếp cận, tìm hiểu thực tế nhắc nhở người dân ăn hiền ở lành, nâng cao đời sống qua siêng năng làm việc, bảo vệ môi trường và giữ gìn sức khỏe.

Sức khỏe và an sinh của người dân luôn là mối quan tâm hàng đầu của ông. Để đảm bảo được sức khỏe của dân chúng ông đã cho xây dựng trạm y tế khắp nơi trên đất Thái. Ông cũng thành lập một ngân quỹ để tài trợ cho những nhóm nghiên cứu khoa học và y học.

Hơn 2000 dự án đã được Vua Bhumibol đề xướng và thực hiện hoàn thành. Những dự án này luôn luôn liên quan đến cải cách nông nghiệp, y tế, giáo dục, xã hội, văn hóa và tôn giáo. Nơi nào không có ngân quỹ lập tức được ông huy động qua ngân sách của quốc gia hay kêu gọi các tổ chức từ thiện hoặc từ nguồn tài chính của riêng ông.

Vua Bhumibol luôn duy trì và tiếp xúc với giới thanh niên và thường quan tâm đến việc học của họ. Ông đóng góp một ngân quỹ rất lớn để thành lập một tổ chức cấp phát học bổng cho học sinh, sinh viên trong và ngoài nước. Ông cũng tổ chức xây dựng trường học ở các vùng ven, vùng sâu để cho trẻ em có nơi học hành. Qua sự đóng góp khích lệ của ông, giới trẻ quốc gia này đã phát triển theo chiều hướng tốt và trở thành những công dân gương mẫu sau này.

Về đời sống riêng tư, Vua Bhumibol được xem là một nhà nhiếp ảnh, một thủy thủ, một họa sĩ và một nhà soạn nhạc giỏi. Kỹ năng đua thuyền buồm của Ông cũng được khẳng định với huy chương vàng tại kỳ Sea Games năm 1967. Những bài hát được Ông soạn đã trở thành những bài hát nổi tiếng và phổ biến trong nhân dân. Tài năng chơi nhạc và soạn nhạc của Vua đã được thừa nhận khi viện nhạc kịch nổi tiếng của nước Áo thu nhận Ông làm hội viên vào năm 1964 và đã khắc danh hiệu của Ông trên phiến đá kỷ niệm của tổ chức này như là một hội viên danh dự thứ 21, Ông là người Á Châu duy nhất được vinh hạnh này. Và trong một dịp khác, khi viếng thăm Hoa Kỳ, ông đã được mời chơi nhạc cùng với nghệ sĩ lừng danh Benny Goodman.

Mặc dù Đức Vua đã tìm thấy niềm vui trong thú giải trí của mình, nhưng Ông vẫn dành nhiều thời gian để phục vụ nhân dân Thái. Vì Ông nghĩ rằng người dân cần Ông nhiều hơn và họ muốn Ông trị vì lâu hơn. Quan điểm sống hy sinh và tận tụy với nhân dân của Ông đã khiến cho Ông trở thành một vị Vua anh minh của dân tộc Thái.

Tang lễ của một vị vua:

Sau khi tin tức Vua Bhumibol băng hà vào chiều ngày 13.10.2016, hàng triệu người dân Thái Lan đã khóc như mưa, bởi với họ, nhà Vua là biểu tượng cho tinh thần đoàn kết, thống nhất của dân tộc, là trụ cột cho sự ổn định quốc gia.

Sự ra đi vĩnh viễn của Đức Vua là một sự mất mát quá lớn lao, không gì có thể bù đắp được. Thủ Tướng Thái Lan Prayut Chan Ocha kêu gọi người dân bình tĩnh vì sự ổn định của quốc gia, đồng thời cho biết binh sĩ quân đội sẽ đóng quân tại "mọi địa điểm trên toàn vương quốc" với mục đích thắt chặt tối đa an ninh, chuẩn bị cho tang lễ. Hầu hết các trang web, báo chí, kênh truyền hình Thái Lan hiện tại đều chuyển sang màu nền đen trắng, đăng hình chân dung Vua và chạy những dòng chữ tưởng niệm. Từ phi trường quốc tế cho đến các đường phố chính tại thủ đô Bangkok đều có thiết trí trang hoàng hình ảnh

https://tieulun.hopto.org

chân dung và bàn thờ tưởng niệm vị Vua vừa qua đời. Nội các Thái Lan thông báo toàn bộ các cơ quan nhà nước đều nghỉ làm trong ngày 14.10. Một số phố xá đông đúc, nhộn nhịp bậc nhất Bangkok trở nên yên lắng. Trên tàu điện ngầm, các màn hình điện tử thường phát quảng cáo đều bị tắt. Tất cả những tòa nhà chính phủ phải treo cờ rũ 30 ngày, bắt đầu từ 14.10. Công chức nhà nước được chỉ thị mặc đồ đen trong vòng một năm (chính phủ Thái đã biếu tặng hơn 8 triệu áo sơ mi đen cho dân chúng Thái có thu nhập thấp). Nội các Thái Lan còn yêu cầu công chúng không tổ chức "các hoạt động giải trí" trong một tháng.

Thái tử Maha Vajiralongkorn là người chủ trì lễ tắm thi thể Đức Vua theo nghi thức đạo Phật. Thi thể vị Vua từng trị vì lâu nhất thế giới sẽ được quàn tại Cung điện vài tuần đến vài tháng. Hòa Thượng Somdej Phrawannarat được cung thỉnh đương vị Chủ sám các lễ tụng kinh siêu độ trong tang lễ của Đức Vua. Các thời khóa tụng kinh này sẽ kéo dài suốt 100 ngày. Ngoài ra, cứ đến 19 giờ hàng ngày, các thành viên trong Hoàng gia sẽ tham gia lễ cầu nguyện.

Theo nghi thức truyền thống, tro cốt của các thành viên Hoàng gia Thái Lan được để trong một chiếc bình bằng vàng có biểu tượng hoàng gia. Công chúa Maha Chakri Sirindhorn sẽ là người ra quyết định cuối cùng trong việc xây dựng công trình hỏa táng Phra Meru để làm lễ trà tỳ Đức Vua Thái Lan, khi việc lên kế hoạch cho tang lễ hoàng gia bắt đầu. Chính phủ Thái hiện chưa quyết định ngày thực hiện lễ hỏa táng hoàng gia, nhưng Thái tử Maha Vajiralongkorn yêu cầu tổ chức sau một năm quốc tang, và việc kế vị ngai vàng sẽ diễn ra sau lễ hỏa táng./.

• Thích Nguyên Tạng

Tổng hợp theo các tài liệu:

- End of an Era, Bangkok Post, Friday 14 October 2016

- King Bhumibol Adulyadel, A life's Work, Thailand's Monarchy In Perpestive. Anand Panyarachum, Bangkok, 2014

- "50 years of Reign và tạp chí Today (1995-1996)". Tài liệu này do ông Phó Tổng Lãnh Sự Thái tại TP. HCM cung cấp. Nhân đây chúng tôi xin thành thật cảm ơn ông Nimit Prathomvarl.

Thương Quá Quê Hương !

Ôi quê hương ! sao mà thân thương quá !
Giống Lạc Hồng, Đại Việt thuở vang danh
Giặc Nguyên Mông dù mạnh vẫn tan tành
Do đoàn kết được khí hùng dân tộc
Nhưng vì đâu vẫn bão lụt tàn khốc ?
Trong hằng năm phải chịu cảnh cơ hàn
Khiến dân lành gánh vác những lầm than
Người vật chết ruộng vườn đầy xơ xác
Ôi Miền Trung ! chịu đựng toàn tan nát
Đôi ba lần tràn ngập ruộng nhà dân
Để quê hương phải lắm cảnh cơ bần
Trong một tháng người dân nhiều khủng hoảng
Bão vừa dứt nước tràn đồng lai láng
Lên nóc nhà khoét lỗ thở cầm hơi
Nhà tranh lá nước cuốn chảy tời bời
Buông hai tay phó mặc cho trời đất
Hết gian khổ nay phải nhiều tất bật
Dọn bùn nhơ rác rến phải dẹp đi
Nhiều nhà trôi nhìn lại chẳng còn gì
Toàn đối diện với lo toan vất vả
Quê hương ôi ! sao quá nhiều nghiệt ngã ?
Hết thiên tai địch họa mãi cận kề
Trong cuộc sống lại lắm cảnh nhiêu khê
Nhiều cứu trợ nhưng sao dân vẫn khổ ?
Tâm từ bi hãy mau mau thí thố
Nghĩa đồng bào chia sẻ đùm bọc nhau
Hướng quê hương đừng do dự chút nào
Rách đùm nát xoa dịu nhau thương cảm
Do nghiệp chướng nhiều đời ta cùng sám
Cho quê hương giải bớt nỗi khó nghèo
Cứu trợ nhanh toàn xã hội hành theo
Để cứu vớt những mảnh đời bất hạnh
Đồng giống nòi khổ đau chung cùng gánh
Một ngựa đau không ăn cỏ cả tàu
Chuyện thị phi hãy để lại phía sau
Việc trước mắt vận động nhau cứu trợ.

Tỉnh Quảng Bình và Quảng Trị, Miền Trung Việt Nam đã và đang hứng chịu liên tiếp, bị dồn dập những trận bão lụt, người dân đang chịu cảnh màn trời chiếu đất, rất cần những tấm lòng sẻ chia, "lá lành đùm lá rách, lá rách đùm lá nát, người chung một gốc hãy thương nhau cùng", xin cùng nhau kêu gọi và nhanh tay cứu trợ !!!

Thích Viên Thành
Chùa Pháp Hoa - Nam Úc, ngày 01/11/2016

https://tieulun.hopto.org

Nhỏ bé thì mới đẹp đẽ

(Small is beautiful)

• Đoàn Thanh Liêm

(tiếp theo VG 215)

Bài 3

KINH TẾ HỌC PHẬT GIÁO
Buddhist Economics
(bản dịch tòan bộ Chương 4)

Bản dịch do Cư sĩ Tâm Nguyện thực hiện – trích từ chương "Buddhist Economics" trong cuốn sách nguyên tác tiếng Anh **"Small Is Beautiful"** của tác giả **Fritz Schumacher** ấn hành lần đầu năm 1973).

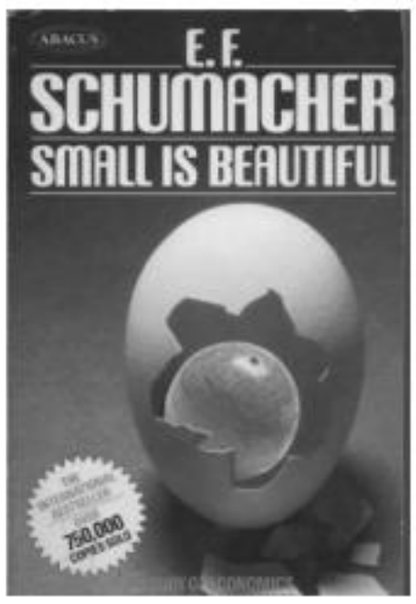

'Chánh Nghiệp' là một trong tám 'con đường tu' rất căn bản và quan trọng của 'Bát Chánh Đạo' nhằm giúp người tu dứt được những nguyên nhân xa gần của mọi khổ đau trong đời sống thường ngày. Đức Phật đã thuyết giảng đề tài này ngay sau khi Ngài thành đạo, rồi tiếp tục suốt 45 năm hoằng pháp, kể cả những ngày cuối đời.

"Chánh Nghiệp" là những nghề nghiệp, việc làm chân chính, ngay thẳng, dựa vào chính sức lực của tim óc và bắp thịt của mình để mưu cầu cuộc sống. Vì thế, ta có thể nói rằng đạo Phật đã có một hướng đi đúng đắn làm nền tảng cho bộ môn Kinh Tế Học Phật Giáo.

Tại những quốc gia mà đa số dân chúng tin theo đạo Phật thường bảo rằng họ muốn gìn giữ đức tin theo chánh pháp của Phật giáo. Ở Miến Điện, người dân thường nói rằng "Chúng tôi không thấy có sự đối nghịch nào giữa giá trị tôn giáo và sự tiến bộ của kinh tế cả. Sự an lạc của 'thân' và sự thanh tịnh của 'tâm' vẫn thường trợ duyên cho nhau mà không hề có tương phản nào" hoặc là "Chúng tôi có thể kết hợp những giá trị tôn giáo và truyền thống tâm linh với những lợi ích có được từ kỹ thuật tân kỳ rất thành công", hay là "Người dân Miến Điện chúng tôi có bổn phận phải biết dung hợp một cách hài hòa giữa 'mộng' và 'thực' trong đức tin của mình, và suy nghĩ đó vẫn luôn luôn mang lại kết quả viên mãn.

Cũng thế, có những quốc gia khác lại cho rằng họ có thể theo mẫu mực thiết lập kế hoạch phát triển kinh tế hiện đại, và rồi sẽ mời gọi các kinh tế gia từ những quốc gia tân tiến đến hướng dẫn họ phác họa chương trình có tầm cỡ để phát triển kinh tế theo những loại như 'Kế Hoạch Ngũ Niên' chẳng hạn. Và không ai có thể ngờ rằng phương cách sống theo đạo Phật, mà ta có thể gọi là kinh tế học Phật giáo, giống như nếp sống duy vật chất hiện đại, lại có thể mang đến sự thăng tiến như thế.

Ngay cả những kinh tế gia, cũng như hầu hết mọi chuyên gia khác, vẫn thường loay hoay trong cái mù quáng có tính siêu hình của mình mà cứ cho đó là khoa học của sự thật tuyệt đối cố định, và không được định hình từ trước. Có một số vị lại cho rằng những luật kinh tế đều không mang 'tính siêu hình' hay 'tính giá trị' như định luật của trọng lực. Tuy vậy, chúng ta cũng không nên bận tâm đến những cuộc tranh cãi về phương pháp luận mà chỉ nên suy gẫm về một số điều căn bản nhất rồi thử nhìn sự việc bằng cặp mắt của một kinh tế gia hiện đại và một kinh tế gia Phật giáo để xem sự thể như thế nào.

Gần như ai cũng đồng ý rằng sức lao động của con người chính là cội nguồn căn bản của mọi sự giàu có trên đời. Trong khi đó thì những kinh tế gia lại cho rằng 'sức lao động' hay việc làm lao công chỉ đáp ứng phần nào nhu cầu rất bình thường của con người. Còn đối với một chủ nhân ông của thời kỳ hiện đại hóa thì phải giảm đến mức tối thiểu sức lao động này, và nếu cần thì làm triệt tiêu luôn, để làm giảm giá thành sản phẩm. Nhưng với cách nhìn của người công nhân thì đó là sự bất công, vì khi lao động, con người đã hy sinh thời gian rảnh rỗi và sự thoải mái của đời mình để đổi lấy đồng lương, coi như là một đền bù cho sự hy sinh, mất mát đó.

Vì thế nên người chủ chỉ muốn có sản phẩm ra khỏi nhà máy mà chỉ phải sử dụng thật ít sức lao động của thợ thuyền, còn giới công nhân thì mong được làm việc để lãnh lương và không phải lo bị thất nghiệp.

Trong thực tế, không dễ gì áp dụng một trong hai phương cách trên và phải loại bỏ phương cách kia, mà nên dung hòa bằng cách biết sử dụng máy móc ở một mức độ thích hợp nhằm giảm bớt công việc nặng nhọc cho người lao động, như thế năng suất lao động sẽ tăng lên và sản phẩm sẽ xuất xưởng nhiều hơn. Đồng thời cũng nên áp dụng chế độ khen thưởng để khích lệ tinh thần làm việc. Phương pháp chia việc ra từng phần nhỏ để tăng thêm việc, và tạo thêm công ăn việc làm cho nhiều người có ít tay nghề. Sự thật thì cách vận hành này cũng đã được áp dụng từ thời xa xưa.

Khi sắp xếp lao động, người Phật tử thường nhìn đến ba phương diện: trước tiên là tạo cơ hội cho công nhân thi thố tài năng, thứ đến là giúp cho mỗi người cùng cộng tác với các đồng nghiệp để tự xóa dần tính vị kỷ (chấp ngã), và sau cùng là mang đến nhiều phúc lợi để cuộc sống được an lạc trong tự tại. Và như thế, phương cách này nên được áp dụng liên tục và mãi mãi.

Nếu sự tổ chức công việc mà luộm thuộm, không hợp lý, không gây được hứng khởi, mà chỉ tạo căng thẳng tinh thần, dễ gây ra bất đồng, mất đoàn kết và đưa đến bạo động, nghĩa là chỉ tạo điều kiện cho tội lỗi phát sinh. Nếu người chủ thiếu lòng từ bi, chỉ quan tâm đến sản lượng mà không để ý gì đến đời sống vật

https://tieulun.hopto.org

chất cũng như tinh thần của người thợ là đã cố ý hay vô tình làm thui chột ý thức muốn hướng về chân, thiện, mỹ của họ. Mọi cố gắng đem sự thoải mái vào việc làm sẽ giúp cho người thợ thấy cuộc sống có ý nghĩa hơn. Đó là những yếu tố rất cần thiết cho thực tế cuộc sống có đạo lý.

Cũng từ nhận thức đó, người Phật tử đã thấy rõ sự khác biệt giữa việc sử dụng máy móc như công cụ phục vụ con người, làm thăng hoa cuộc sống, và việc dùng con người làm nô lệ cho máy móc. Để làm sáng tỏ ý nghĩa này, Ananda Coomaraswamy, một người rất am tường về nét đặc thù của nét hiện đại phương Tây và nét cổ truyền phương Đông đã phân tích: "Một người thợ thủ công giỏi bao giờ cũng thấy được sự khác biệt giữa một chiếc máy và một dụng cụ cầm tay. Cái khung cửi dệt thảm được chuẩn bị một cách cẩn thận, giúp cho người thợ khéo tay, sử dụng thật tài tình các ngón tay của mình để luồn lách đưa từng sợi chỉ màu khác nhau với con thoi tay để có thể dệt một tấm thảm đạt đến tuyệt đỉnh của nghệ thuật, diễn tả hết nét đẹp tuyệt vời của văn hóa dân tộc anh, mà chiếc máy dệt tân kỳ thì không làm sao diễn đạt được nét tuyệt mỹ ấy". Từ cách suy nghĩ này ta có thể phân biệt được kinh tế học Phật giáo và kinh tế học hiện đại. Người Phật tử thấy được cái tinh túy của văn minh nhân loại trong sản phẩm hơn là chấp chặt vào sản lượng trong văn minh cơ khí hóa. Tính cách nhân bản này, thực sự đã hình thành từ khi con người đã biết sản xuất, xác định được nhân cách và nhận thức chuộng sự tự do muốn chọn cho mình một phương cách sản xuất. Một triết gia, cũng là một nhà kinh tế người Ấn Độ Ông J.C. Kumarappa đã đúc kết rằng:

"Nếu mọi người biết quí trọng đúng mức đặc tính của việc làm, thì sẽ thấy ra giá trị cao hơn trong tương quan nhân quả của việc và sản phẩm, giống như sự liên hệ giữa sức khỏe của cơ thể con người và thực phẩm được hấp thụ. Nhận thức đó sẽ nuôi dưỡng và tạo duyên cho con người sáng suốt hơn, thăng tiến khả năng sản xuất của mình, hun đúc thêm tinh thần cầu tiến và cũng biết tự chế lòng ham muốn thấp hèn để luôn luôn có chỗ đứng xứng đáng trong mọi giai tầng của công việc. Đồng thời, khả năng thi thố cũng được nâng cao để thể hiện tư cách, phẩm giá của mình".

Nếu một người bị mất việc, thì anh ta sẽ rất lo lắng và thất vọng, vì không những chỉ mất đồng lương, mà còn thiếu cả nguồn sống từ vật chất đến tinh thần là những giá trị khó có gì thay thế được. Một kinh tế gia thời nay có thể tính toán hết sức chuẩn xác làm sao để mọi người đều có việc làm cố định và được hưởng lương, hoặc một cách kinh tế hơn, là bảo đảm được đồng lương trong khi việc làm có thể thay đổi, biến động theo tình thế, v.v... Tiêu chuẩn căn bản của sự thành công trong kinh doanh hiện nay vẫn là tổng sản lượng hàng hóa phải xuất xưởng trong một thời gian qui định.

"Nếu mức độ tiêu thụ hàng hóa bị giảm sút nghiêm trọng, thì sẽ khó tránh được tình trạng phải sa thải công nhân ở những mức độ khác nhau, hoặc vừa phải hoặc ào ạt" như giáo sư Gaibraith đã viết trong tạp chí *The Affluent Society,* và hơn thế nữa: "Nếu vì sự ổn định của lợi nhuận mà phải chấp nhận sa thải công nhân thì phải cung cấp đủ nhu yếu phẩm cho những người bị mất việc, để họ có thể giữ được mức sống bình thường, như một biện pháp cần thiết không thối thoát được".

Theo cách nhìn của người Phật tử thì họ cũng thấy được trong thực tế thì còn nhiều người vẫn coi trọng sản phẩm hơn giá trị con người, và số lượng hàng hóa được tiêu thụ vẫn quan trọng hơn phẩm chất của sản phẩm mang tính sáng tạo. Nghĩa là đã xem nhẹ cái tài hoa khéo léo của người thợ, hay nói một cách khác, là hạ thấp giá trị nghệ thuật của người thợ đi, để tôn vinh cái gì ô uế, xấu xa theo thị hiếu thường tình. Điều quan trọng hơn hết trong quan niệm kinh tế của Phật giáo là làm sao cho mọi người đều có công ăn việc làm ổn định để kiếm sống. Đó không phải là một cường điệu trong sự tạo việc làm, hoặc sự gia tăng tối đa sản lượng. Khi những người phụ nữ của gia đình phải đi tìm việc ở các văn phòng hay những nhà máy thì đó là chỉ dấu thất bại nghiêm trọng của kinh tế. Cụ thể như là phải nhìn thấy các bà mẹ đang làm việc trong xưởng máy và bỏ các đứa con của mình chạy chơi rong ngoài đường phố là không hợp lý một chút nào trong ánh mắt của nhà kinh tế Phật giáo. Còn đối với các kinh tế gia thời hiện đại thì bất kỳ ai là người thợ giỏi thì đó là người chiến sĩ can trường của mặt trận sản xuất.

Trong khi những người ham sống xa hoa, mong muốn có nhiều hàng hóa để thỏa mãn nhu cầu tiêu dùng, thì người Phật tử chân chính chỉ nghĩ đến sự giải thoát khỏi những vướng mắc vật chất thường tình. Dựa vào con đường "Trung Đạo" của Phật giáo, người Phật tử sẽ không thấy có gì là khúc mắc trong sự an lạc của tự thân. Sự giàu có không có chỗ đứng trong sự giải thoát, mà đó chỉ là vướng víu trở ngại mà thôi. Họ không cho hưởng thụ vật chất là thú vui, mà đó chỉ là những thèm muốn của dục vọng thấp hèn. Nét căn bản của kinh tế Phật giáo là tính giản dị và tinh thần bất bạo động. Từ cách nhìn của một người làm kinh tế Phật giáo thì tính mầu nhiệm trong cách sống đạo hạnh có thể làm toát ra sự hợp lý của từng mẫu mực – có khi với những phương tiện bé nhỏ đến bất ngờ lại có thể mang đến các kết quả mỹ mãn thật tuyệt vời.

Đối với một kinh tế gia hiện đại thì điều này thật là khó hiểu. Ông ta thường đo lường mức sống thường ngày bằng số lượng hàng hóa tiêu thụ hằng năm của một người, và cho rằng bao giờ một người biết tiêu thụ nhiều thì đời sống của anh ta phải tốt hơn so với một người ít biết tiêu thụ.

Một kinh tế gia Phật giáo thì nghĩ khác, và cho rằng sự tiêu dùng phung phí là không hợp lý, vì như thế là trái với sự quân bình của con người. Mục tiêu mà người Phật tử phải đạt được chính là sự an lạc tối thượng của thân tâm, và đó phải là kết quả của sự hưởng thụ có chừng mực. Vì thế, nếu ta chỉ cần quần áo để mặc đủ ấm đối với thời tiết và đủ đẹp khi được nhìn thì hà tất phải chạy theo thời trang để phải vứt

https://tieulun.hopto.org

bỏ đi một cách uổng phí những quần áo không còn hợp thời nữa. Như thế, ta sẽ có đủ thời gian, sức khỏe và phương tiện để chăm sóc làm đẹp cuộc sống tinh thần, nghệ thuật và tâm linh. Thật là không kinh tế chút nào khi chúng ta phải mất nhiều thời gian, công sức và tiền bạc để nuôi dưỡng những kỹ nghệ may mặc tây phương trong khi còn quá nhiều người nghèo trên khắp địa cầu không có đủ mảnh vải để che thân và cần sự giúp đỡ, chia xẻ của chúng ta. Kinh tế học Phật giáo đã nghiên cứu một cách có hệ thống nhằm chấm dứt mọi nhu cầu xa xỉ bằng ý thức "tri túc" và "thiểu dục".

Một mặt khác thì kinh tế học hiện đại lại quan niệm rằng sự tiêu thụ là cứu cánh tối thượng và cũng là mục tiêu chính của mọi sinh hoạt xã hội, nên phải sử dụng nhiều đất đai, cũng như sức lao động và vốn liếng để làm phương tiện phát triển sản xuất.

Nói tóm lại, tùy vào cách nhìn của hai nền kinh tế Phật giáo và hiện đại, ta thấy được sự dị biệt tùy thuộc ở giá trị tinh thần và vật chất của hai quan niệm này về sự tiêu thụ hàng hóa. Từ đó, ta cũng biết được áp lực đè nặng trên vai của người dân tại hai nước Miến Điện và Hoa Kỳ khác biệt như thế nào. Một nơi thì mọi người được sống thanh thản, còn nơi kia thì sự căng thẳng cứ triền miên, mặc dù ở Miến Điện tỷ lệ sử dụng máy móc thay cho sức người lao động so với Hoa Kỳ thì thật là khiêm tốn.

Ai cũng biết rằng tính bất bạo động có liên hệ rất mật thiết với cách sống giản dị, nên khi nhu cầu tiêu dùng ở mức độ vừa phải thì ta sẽ thấy tinh thần được thảnh thơi, bớt được nhiều nỗi lo toan, chạy vạy cho có đủ phương tiện tiền bạc nhằm thỏa mãn ý thích. Như thế là đáp ứng được ý lời Phật dạy: *"Luôn tránh điều xấu ác, làm nhiều điều thiện lành, và giữ tâm thanh tịnh"*.

Cũng vì tài nguyên thiên nhiên ở khắp mọi nơi đang cạn dần, và nếu mọi người đều tự bớt nhu cầu tiêu dùng thì sẽ giúp làm giảm thiểu được những tranh giành, cướp giật đầy tính bạo hành mà ta thường thấy xảy ra ở những quốc gia, dân chúng đang sống dựa vào nền kinh tế toàn cầu.

Mọi nền sản xuất khởi đi từ tài nguyên của địa phương nhằm thỏa mãn nhu cầu của dân chúng cùng sống trong vùng, thì đó là phương cách rất thích hợp với quan điểm kinh tế Phật giáo. Nếu phải tùy thuộc vào nguồn hàng hóa nhập từ một nơi xa xôi, và được sản xuất bởi những người xa lạ thì đó là những trường hợp ngoại lệ và chỉ được áp dụng rất giới hạn trong cộng đồng Phật giáo.

Chính vì kinh tế gia hiện đại chấp nhận một sự tốn kém khi để một người phải di chuyển thật xa từ nhà đến nơi làm việc, và cũng không hợp với tiêu chuẩn của nếp sống cao, nên kinh tế gia Phật giáo đã thấy ra đó là một sự thất bại khi phải dùng nhân sự đến từ một nơi xa xôi để thỏa mãn theo ước muốn của họ, thay vì sử dụng những người sống trong vùng lân cận.

Thống kê kinh tế hiện đại thường dựa vào sự tăng trưởng của các con số 'tấn hàng hóa' hoặc 'dặm đường vận chuyển' tính trên đầu người của dân số mỗi quốc gia. Phương pháp này được xem như là tiêu chuẩn của sự phát triển kinh tế, thì những số liệu thống kê này lại trở thành chỉ dấu của sự tàn hại các mẫu mực nhận thức về nhu cầu trong cuộc sống của người có đức tin Phật giáo.

Một nhận định rất nổi bật về sự khác biệt giữa hai nền kinh tế này đối với việc sử dụng tài nguyên thiên nhiên của trái đất. Bertrand de Jouvenel, một triết gia về chính trị rất nổi tiếng người Pháp đã định hình "Con người Tây phương" theo lời mô tả rõ ràng của một kinh tế gia hiện đại là:

Ông ta có khuynh hướng không kể bất kỳ thứ gì là phí tổn, mà chỉ chú tâm vào sự nỗ lực của con người, ông ta có vẻ như không màng đến tài nguyên mà mình đã phí phạm, và tệ hại hơn nữa, là có bao nhiêu sinh linh mà ông ta đã hủy diệt. Ông ta tỏ vẻ như không cần biết rằng nếp sống của con người là một phần lệ thuộc vào một hệ thống kinh tế gồm nhiều hình thái của đời sống. Vì thế giới này như bị chi phối bởi những thành phố mà ở đó người ta bị tách ra từ hình thái nào đó của đời sống không phải là tính người, và cảm giác về những gì là sở hữu của hệ thống kinh tế coi như là đã mất hẳn. Điều này đưa đến những hệ quả rất tệ hại không lường trước được trong cách hành xử đối với những thứ mà con người phải rất cần đến, giống như đối với nước uống và cây rừng vậy.

Hơn nữa, đức Phật cũng truyền dạy mọi người nên đối xử từ bi không những chỉ đối các sinh vật như loài người và động vật mà cả với cây cỏ nữa. Mỗi Phật tử nên phát tâm thường xuyên trồng thêm cây và chăm bón cho đến khi cây có đủ sức tự lớn mạnh. Nhìn vào sự kiện này, người Phật tử có thể xác định tính độc lập của nền kinh tế, nghĩa là không cần sự trợ giúp nào từ bên ngoài mà vẫn có thể tự phát triển. Có nhiều quốc gia ở vùng Đông Nam Á Châu (và cả một số các vùng khác trên thế giới) vẫn bị chậm tiến một cách tủi hổ vì coi thường việc trồng cây gây rừng.

Còn kinh tế học hiện đại thì không để ý vào sự dị biệt giữa những vật liệu tái sinh được và không tái sinh được, mà chỉ lo tính cho quân bình và đủ số lượng của những vật liệu ấy bằng cách dùng trị giá của đồng tiền để chi trả. Vì thế, khi phải sử dụng những loại nhiên loại có thể thay thế cho nhau như than đá, dầu hỏa, cây rừng, hoặc sức nước, thì các kinh tế gia hiện đại chỉ nói đến trị giá tương đương của từng loại để phân biệt. Và dĩ nhiên loại nào rẻ nhất sẽ được ưu tiên dùng đến, vì nếu không là như thế thì chẳng hợp lý và kinh tế chút nào! Theo quan điểm của kinh tế gia Phật giáo thì dĩ nhiên không phải là như thế, vì sự khác biệt giữa hai loại nhiên liệu không tái sinh được như dầu hỏa hay than đá và tái sinh được như cây rừng hay sức nước thì không thể được xem xét quá giản dị như thế. Đối với loại nhiên liệu không tái sinh được thì chỉ nên dùng khi thực sự cần thiết, và phải hết sức cẩn trọng vì lý do cần được bảo tồn. Sử dụng bừa bãi và lãng phí loại nhiên liệu này là một hành động mang tính bạo động và để chu toàn việc gìn giữ tính bất bạo động trên trái đất này là điều khó đạt được. Bổn phận của mỗi con người là

https://tieulun.hopto.org

phải hướng đến mục đích lý tưởng là làm bất cứ việc gì cũng không được bạo động.

Chính như một kinh tế gia hiện đại ở Âu Châu có thể không nghĩ rằng nếu tất cả tài sản nghệ thuật đã bán sang Mỹ với giá hấp dẫn thì không phải là một động thái thành công về kinh tế. Còn kinh tế gia Phật giáo thì nhấn mạnh rằng nếu dân chúng chỉ sống dựa vào những loại nhiên liệu không tái sinh được như dầu hỏa hay than đá thì cũng như là sống bám vào tư bản thay vì dựa vào thu nhập của chính mình. Nếp sống ấy sẽ không bao giờ được thường xuyên ổn định mà phải được điều chỉnh sao cho được thích hợp một cách tạm thời. Vì nếu những nguồn nhiên liệu như than đá, dầu hỏa và khí đốt được khai thác quá đáng và phân bố không đều đặn trên toàn cầu, thì ắt hẳn đó là một hành động có tính bạo lực đối với thiên nhiên và sẽ không tránh đưa tới sự bạo động giữa con người.

...

Dẫn chứng ở phần cuối của tác phẩm đáng khích lệ của mình là quyển '*The Challenge of Man's Future*' giáo sư Harrison Brown ở Viện kỹ thuật California đã đánh giá rằng:

Như chúng ta thấy một cách căn bản rằng xã hội công nghiệp thì không còn ổn định nữa, mà phải bị biến dạng thành một hình thái mang tính nông nghiệp, và trong đó, những điều kiện cho tự do cá nhân cũng không còn chỗ đứng với khả năng tránh được những tình trạng bị áp bức bởi một hình thái tổ chức chặt chẽ với sự kiểm soát độc đoán. Thật vậy, khi chúng ta quan sát tất cả những khó khăn có thể hăm dọa sự sống còn của nền văn minh công nghiệp, mà ta đã biết từ trước, thì thật là không dễ gì tìm ra phương cách để vẫn giữ được sự ổn định của nó cho đến cuối và bảo toàn được sự tự do cá nhân như một dung hợp hài hòa.

Cho dù hiện tượng này đã không còn nữa trong cách nhìn dài hạn, nhưng ta vẫn phải đối diện với vấn đề tức thời là liệu "sự hiện đại hóa"- vẫn đang tồn tại bất chấp những giá trị tôn giáo và tâm linh- có còn thực sự sản sinh được những hệ quả chấp nhận được hay không. Những khối lượng thấy được thì thật là kếch xù, nhưng hậu quả thì cũng thật là khủng khiếp– nền kinh tế nông thôn thì đã sụp đổ, tình trạng thất nghiệp thì lan tràn khắp mọi thành phố và quốc gia, còn sự tăng trưởng tính vô sản thành phố thì không có khả năng nuôi dưỡng được con người cả phần thể chất lẫn cả tâm hồn nữa.

Dù cho ai còn tin tưởng rằng sự tăng trưởng kinh tế là quan trọng hơn những giá trị tôn giáo và tâm linh, thì dưới ánh sáng của cả kinh nghiệm thực tiễn trong hiện tại và viễn ảnh tương lai dài hạn, việc nghiên cứu kinh tế học Phật giáo vẫn rất cần được quan tâm. Vì đó không phải là việc chọn lựa giữa "sự lớn mạnh hiện đại" và "sự trì trệ cổ điển", mà là vấn đề tìm ra một con đường đúng cho sự phát triển. Đó chính là con đường "Trung Đạo" giữa sự thờ ơ của các "sứ giả duy vật" và sự bất động của các "nhà tồn cổ". Hay nói một cách ngắn gọn là tìm cho ra con đường của "Chánh Nghiệp" . /-

Thơ Đường

HT. Thích Như Điển
dịch

告疾示眾 - (滿覺),
(1052-1096)
春去百花落
春到百花開
事逐眼前過
老從頭上來
莫謂春殘花落盡
庭前昨夜一枝梅

Cáo tật thị chúng
(Mãn Giác Thiền Sư)

Xuân khứ bách hoa lạc
Xuân đáo bách hoa khai
Sự trục nhãn tiền quá
Lão tòng đầu thượng lai
Mạc vị xuân tàn hoa lạc tận
Đình tiền tạc dạ nhất chi mai.

Nhân bệnh dạy chúng
(Mãn Giác Thiền Sư)

Xuân qua xuân lại mấy lần
Hoa Xuân rơi rụng cũng ngần ấy thôi
Xuân là tất cả đất trời
Trăm hoa đua nhụy đón mời Xuân sang
Cuộc đời như thể mây tan
Trải qua mọi cảnh cung đàn biệt ly
Người xưa đâu quản sá gì
Dẫu cho tóc bạc không vì xôn xao
Xuân đi ai bảo xuân nào
Hoa kia còn mãi trôi vào không trung
Cành mai một nhánh trùng phùng
Đêm qua sân trước như chừng nở hoa.

Thích Như Điển
dịch

https://tieulun.hopto.org

Tầm Xuân... tìm nụ cười Di Lạc

• **Trần Kiêm Đoàn**

"Nhân thế hãn phùng khai khẩu tiếu..."
(Hiếm gặp người ta mở miệng cười!...)

Lời than của của phái tiêu dao Trung Hoa thời cổ lẽ ra phải xuất hiện thời nay và đặc biệt là ở châu Mỹ nầy mới phải.

Người Mỹ lập quốc sau những trận thư hùng cát chạy, đá bay với người Da Đỏ. Lập nên nước Mỹ rồi thì chọn con chim Ó (bald eagle), mắt trừng mỏ quặm làm quốc điểu. Chọn cây Sồi (oak) cành lá lúc nào cũng có vẻ như cằn cỗi, quăn queo, khô quắp làm quốc mộc. Khi ánh sáng đến từ phía chân trời xa xa trước mắt không tươi vui an lạc thì làm sao cái bóng thực tại hứa hẹn được một nụ cười tươi.

Phải chăng vì tự trong thâm sâu của dòng sống, người Mỹ – một tổng hợp đủ mọi nhóm chủng tộc trên thế giới – có chung một nghiệp lực là không thỏa hiệp với hoàn cảnh xuất thân nên phải cất công vượt biển, băng rừng đi tìm một suối nguồn hạnh phúc khác lạ, mới mẻ hơn nơi miền Tân Thế Giới?! Bản chất của sự tìm tòi thường mang sẵn hạt giống không thỏa mãn. Bởi vậy, xã hội Hoa Kỳ được xem là có nhiều tiền bạc và của cải hàng đầu thế giới nhưng cũng là một xã hội làm việc tất bật, mãi mê tìm kiếm một nếp sống hạnh phúc mà có thể suốt đời chỉ thấy treo xa tắp ở cuối đường hầm mơ ước.

Suốt hơn 300 năm lịch sử, có không ít người Mỹ, nhất là người Mỹ cao niên trong thế kỷ nầy, thường biểu hiện một điệu sống cô đơn và nghèo khó – có tiền đầy ắp ở các trương mục ngân hàng mà vẫn cứ nghèo xác rác, xơ rơ!– Lắm khi, người có nhiều tiền lại sống nghèo nàn; trong khi người không tiền mà vẫn sống đời giàu có. Con người có bom nguyên tử trong tay nhưng lại yếu đuối vô cùng vì càng làm chủ vật chất con người càng dễ biến thành nạn nhân của sự mất mát; càng làm chủ bom nguyên tử, con người càng cảm thấy thân phận bọt bèo của mình gần với cái chết và sự hủy diệt hơn bao giờ hết.

Người ta chỉ cảm thấy mạnh mẽ và bớt cô đơn khi đang sống thật sự và sung sướng; đùa vui thưởng thức cuộc sống đó bằng chất liệu tuyệt vời và vô giá của đất trời. Sáng mai, say sưa nhìn một tia nắng đẹp như nhấp chén trà thơm; ban trưa nghỉ một chút an lành như tới miền lạc thú; buổi tối sống hòa ái với đêm về như nghe lời hát ngọt ngào của tạo vật... là những điều kiện "ắt có" để sống đời đại phú!

Chất lượng và niềm vui trong cuộc sống là thước đo ý nghĩa của cuộc đời. Alan Watts trong *"Hãy Trở Thành Chính Bạn" (Become What You Are)* thì cho rằng, hình ảnh của một *Người-Nghèo-Nhiều-Tiền là không cảm thấy thoải mái hòa điệu hoàn toàn với con người và cuộc đời chung quanh. Họ nghèo bè bạn vì thích làm ông chủ tuyệt đối, không dễ dàng chấp nhận sự khác biệt và đối thoại.* Cho nên thà làm bạn với chó, mèo, chim, chuột... ngoan ngoãn – những đối thể không nói cùng ngôn ngữ với họ để tránh tranh biện lôi thôi – vẫn còn thú vị hơn sống cạnh tha nhân để phải bực mình tranh cãi chuyện thời thế, chính trị, tôn giáo với những đầu óc bảo thủ, vọng ngữ và cực đoan chung quanh. Đồng thời, kẻ nhiều tiền của mà vẫn nghèo xơ rơ đó chỉ muốn dính mắc vào ngôi vị chủ tể mà chẳng bao giờ biết buông xả. Họ có khuynh hướng ở ẩn để làm kẻ "tuẫn đạo" một mình trong lâu đài vật chất và tâm tư đầy trói buộc của chính họ.

Xã hội phương Tây mỗi ngày một giàu có. Nhưng niềm vui trong cuộc sống mỗi ngày một nghèo. Căn nhà trị giá hàng triệu đô la trên đồi lại trở thành nhỏ hẹp và khó khăn hơn để ngữa lòng đón bạn như căn nhà nhỏ thuê mướn ngày xưa. Chiếc xe lộng lẫy mua hàng trăm nghìn đô la lại đóng cửa chặt hơn và rất ít khi sẵn sàng đón bạn lên đường như chiếc xe cũ kỹ của những năm về trước.

Cách mạng khoa học kỹ thuật của thế kỷ 20 giúp đưa con người lên vũ trụ và nối kết những vùng đất xa xăm của địa cầu thành một ngôi làng nhỏ; nhưng cũng dựng nên tâm lý lấn lướt chiếm hữu, lấy thịt đè người với biểu tượng "văn hóa Football". Càng xông xáo vào cuộc sống bon chen, tâm hồn con người càng trở nên lạnh lùng sắt đá, cạnh tranh quyết liệt, nên ngày càng thiếu vắng và hiu hắt nụ cười.

Sự nóng bỏng đầy dương tính của văn hóa phương Tây bỗng dịu lại khi tiếp xúc với nền văn hóa tĩnh lặng và trầm tư của phương Đông; nhất là nền văn hóa Phật giáo.

Khi con người trong xã hội kỹ nghệ Âu Mỹ mang tâm lý bão nổi và trở nên khủng hoảng, họ sẽ cảm thấy yếu đuối và tha thiết cần một chỗ dựa. Nhưng biết dựa vào ai? Tôn giáo truyền thống dạy cho họ đức tin dựa vào Thượng Đế toàn năng quá mênh mông và cao viễn. Triết học duy lý truyền thống và hiện sinh về sau lại gieo tâm lý hoài nghi chính mình và tha nhân vì mình là người xa lạ với chính mình

https://tieulun.hopto.org

(Camus) và tha nhân là địa ngục (Sartre). Đạo Phật đến, mang theo một luồng gió mới. Đó là tư tưởng giải phóng thần quyền. Đạo Phật vực con người đứng dậy trên chính hai chân của mình để đẩy lùi bóng tối mênh mông của tâm thức ỷ lại. Đạo Phật thuyết phục con người chối bỏ sự dính mắc và tôn sùng thế giới vật chất chung quanh đang trói buộc kiếp người.

Và, quan trọng nhất là đạo Phật đã đem đến cho xã hội Âu Mỹ nụ cười – Nụ Cười Di Lặc không phê phán khen chê – mà con người trong một xã hội nóng bỏng cạnh tranh đang khao khát. Biểu tượng cho hạnh phúc và an lạc là nụ cười của Phật Di Lặc mà người Mỹ gọi một cách đầy tính dân gian gần gũi là ông Phật Vui Sướng, ông Phật Hạnh Phúc (Happy Buddha) hay ông Phật Cười (Laughing Buddha). Ông Phật là tánh mà nụ cười là tướng. Tánh Phật là Vui mà tướng Phật là Cười! Kể từ sau cuộc chiến Việt Nam, kỹ nghệ "ông Phật Cười" ở Hoa Kỳ nở rộ. Đấy là sự xuất hiện tượng đài, tranh vẽ, sách báo, mạng lưới truyền thông đủ loại hình ảnh của ông Phật Cười, ông Phật Vui Sướng, ông Phật Hạnh Phúc... Nét cười có khi chỉ là một cái tượng Di Lặc nhỏ bằng ngón tay treo lủng lẳng trong xe cho đến những bức tượng lớn đặt bên cạnh các thác nước của các hòn non bộ. Mở đầu thiên niên kỷ 21 "Y2K", trong nghệ thuật trang trí nhà cửa, tượng Phật Thích Ca ngồi tham thiền nhập định như biểu tượng cho một sự tĩnh lặng an lạc đặt ở vườn sau và tượng Phật Di Lặc cười biểu tượng cho vui sướng, hạnh phúc đặt ở vườn trước trở thành một cái "mốt" mang tính hài hòa giữa nhân sinh và triết lý; một triết lý sống cứu khổ mua vui để tìm về với chính mình đang bị lãng quên.

Tác giả của 18 cuốn sách thuộc hàng "Best seller" và được tạp chí thời danh Forbes liệt vào một trong 50 nhà tư tưởng lớn nhất hoàn cầu về lĩnh vực thương mãi trong thế kỷ nầy, đó là tiến sĩ Marshall Goldsmith. Ông ta đã theo Phật giáo trong suốt 30 năm qua. Ông dựng những trung tâm Thiền học ở Mỹ và nhiều quốc gia lân cận. Trong rừng thiền tu tập hàng ngày của Phật giáo, anh Mỹ trắng Marshall mang tâm trạng giải thoát nầy luôn luôn hớn hở nói rằng, mọi hành giả đang cất bước đi tìm hạnh phúc chỉ cần nhớ và thực hành 3 chữ, ba chữ mà thôi nhé: ***"Be Happy Now!" (hỷ lạc hiện tiền – Vui Lên Nào!)*** là đủ. Goldsmith nói rằng, ông đến với Phật giáo vì bị chinh phục bởi tinh thần hỷ xả, cuốn hút bởi nụ cười Di Lặc, và cảm nhận được nguồn hạnh phúc vì kinh nghiệm thực tiễn cho biết rằng, mọi rắc rối của thương trường rồi cũng giản đơn và an tịnh sau ngưỡng cửa thiền môn. *Hãy để cho đạo Phật đi vào cuộc đời; đừng để cho cuộc đời đi vào đạo Phật. Để đạo Phật an lạc đi vào cuộc đời thì cuộc đời sẽ được hóa giải, mua vui. Ngược lại, để cuộc đời bon chen xâm lấn vào Đạo Phật thì đạo Phật sẽ bị ô nhiễm và thiền môn sẽ trở thành bất tịnh.*

Không có sự mâu thuẫn giữa Phật pháp và cuộc đời hiện thực vì đức Phật đã từng xác định rằng, "vạn pháp giai thị phật pháp" (phật không viết hoa). Nghĩa là mọi vật và mọi sự vật giữa đời nầy đều là phật pháp vì tính phật là tính thật. Đức Phật giác ngộ qua phương tiện thiền định Thích Ca Mâu Ni; đức Phật đạt đạo bằng phương tiện nụ cười muôn thuở Di Lặc và hằng hà sa số chư Phật cũng như mọi loài và mọi vật đều có "tính thật tức là tính Phật" như nhau. Có khác nhau chăng là trên cuộc hành trình tìm ra một con đường lợi lạc để đi, người ta có can đảm truy tìm "tính thật" để theo đuổi đến kỳ cùng hay nửa đường buông tay để cho "tính giả" làm chủ lôi đi.

Giới chuyên gia và trí thức Mỹ tìm đến đạo Phật bằng đôi hài bảy dặm của khoa học tự nhiên và khoa học xã hội. Họ không tìm đến đạo Phật bằng hình thức thờ cúng lễ bái mà tìm đến với đầu óc, tinh thần học thuật. So với lịch sử Phật giáo phương Đông, đa số người Âu Mỹ đến với đạo Phật quá muộn màng sau một quá trình dài liên tục thu thập và đào thải những hệ thống lý thuyết tâm linh, những triết lý tâm vật trùng trùng, những tín điều chân tín và mê tín từ thời thái cổ đến thế kỷ 20. Họ đến muộn nhưng bằng những bước đi vững chãi của phương pháp luận khoa học ứng dụng. Điển hình như trong ngành y khoa tâm lý trị liệu (psychotherapy), những chuyên viên y khoa tâm lý trị liệu Mỹ đã "tập đại thành" ý nghĩa nụ cười Di Lặc thành một tài liệu giáo khoa y khoa dưới tiêu đề *"Cẩm Nang Tâm lý Trị Liệu Theo Phương Pháp Phật Di Lạc Dành Cho Thế Giới Phương Tây" (Happy's Buddha Hoslistic Counseling Manual for People of the Western World).* Mở đầu tài liệu nầy là một câu xác định đầy... hấp dẫn như sau:

"Tại sao Ông Phật lại vui sướng nhỉ?!"

"Vì chẳng giống như người thường – những kẻ chưa giác ngộ (unlightened person) – chỉ hiểu mọi điều qua đầu óc phân tích và lý luận chật chội của riêng mình, Ông Phật (bậc giác ngộ "Enlightened One") hiểu bằng trí huệ toàn giác. Đấy là sự mở toang mọi cánh cửa phân tích, lý luận, trực giác, siêu hình... để tiến thẳng vào tánh thật và tướng thật của vạn pháp thường hằng rỗng lặng, giản đơn không còn biên giới phân chia sướng khổ, vui buồn, yêu ghét nên Ông Phật cười! Đấy là nụ cười của bậc giác ngộ đã hiểu rõ hết chân tướng của vạn vật, vạn sự; hiểu được ngọn nguồn gây khổ đau và con đường đoạn diệt phiền muộn khổ đau. Ta và người đều hiện ra bằng chân tướng không che giấu, thấy nhau và biết nhau trong mối tương quan không có chỗ ẩn núp cho ta và cả cho người. Vì vậy, Chủ Thể và Đối Thể đã hòa quyện với nhau trong toàn vũ trụ nầy. Cái Tiểu Ngã hòa mình vào Đại Ngã khiến tâm không phân biệt. Tất cả là hòa ái, tất cả là niềm vui, tất cả là nụ cười hỷ xả".

Bên tách trà Xuân đầy đạo vị, nhớ làm chi chuyện cũ đã qua; băn khoăn làm chi chuyện đời chưa tới. Đổi cả không gian vô biên và thời gian vô tận để lấy một nụ cười. Quên hết! Chỉ nhớ trong một thoáng, và một thoáng là thiên thu, cái triết lý cao viễn nhất chỉ có 3 chữ: Vui Lên Nào! Be Happy Now! Hỷ Lạc Hiện Tiền! Đấy là Bờ Giác bên kia, là trái tim Bát Nhã, là nụ cười Di Lặc... đang có trong ta, sao lại cứ chạy quanh hoài, mãi miết đi tìm nơi đâu cho gặp?!

• Trần Kiêm Đoàn

https://tieulun.hopto.org

Tâm sự cội mai già

• Trần Bảo Toàn

Không nhớ rõ đó là năm 1908 hay năm 1909, tôi chào đời trong một khu vườn bình an, rộn tiếng chim ca tại một tỉnh nhỏ ở Đồng Bằng Sông Cửu Long Nam Bộ. Buổi sáng ấy khí trời mát mẻ, thấm ướt hơi sương vì cơn mưa chiều qua làm dịu đi những ngày hè khô hạn. Tôi vươn chiếc lá duy nhất chào đón cuộc sống xung quanh. Cạnh tôi là bác Tùng cổ kính, uy nghi khẽ mỉm cười chào đón sự hiện diện của tôi vừa nhú ra khỏi những chiếc lá như kim của bác rụng đầy trên mặt đất. Xa xa một chút là gia đình bác Trúc thanh cao, đầy nét chính khí quân tử. Cô Sứ kiều diễm, điệu đàng song không kém phần yểu điệu dịu dàng. Tôi tự hào là thành viên của những người hàng xóm đáng yêu ấy. Đặc biệt nhất đối với tôi những ngày thơ ấu là ông chủ đáng kính luôn dành cho tôi những tình cảm chăm sóc đặc biệt.

Tôi trở thành một đứa con cưng, khi tôi đơm ra những bông hoa vàng rực óng ả đầu tiên. Ông chủ cho chuyển tôi vào một chiếc bồn sứ quý giá và đối đãi với tôi bằng lễ vương giả (chi hoa), sự tự tin của tôi qua đó mà tăng lên đáng kể, tôi hài lòng một cách quá đáng về giá trị bản thân, tôi đâm ra tự say mê mình, tự cho mình là kim chi ngọc diệp, tự nghĩ mình là danh gia vọng tộc thuộc dòng dõi thế phiệt trâm anh. Tôi nghĩ mình có quyền năng của đấng tối thượng, vì mỗi lần tôi nở hoa là chúa Xuân của muôn loài ghé thăm trái đất. Tôi không chỉ là một loài Mai tầm thường, mà tôi là thần mộc, là cái rốn của vũ trụ, là duy ngã độc tôn, là đệ nhất thế gian. Tôi tự tin cũng được, song lỗi lầm của tôi đã biến tôi thành kẻ trâng tráo khi trong tâm tôi ngã mạn khinh thường những người xung quanh, bác Tùng ư? Bác chỉ được cái nét uy nghi, song bác ấy đã làm gì cho đời đâu? Cùng lắm là bác ấy giả tảng đứng đó so gan cùng tuế nguyệt, có nở được nụ hoa nào để cho đời phải xuýt xoa chiêm ngưỡng chưa? Không, không hề, vậy có gì mà phải kính trọng. Bác Trúc ư? Cái khí tiết quân tử của bác chỉ thể hiện khi người ta đốt bác thành than, mà khi đã bị đốt thành than, thì tiểu nhân quân tử gì cũng thế! Cô Sứ dịu dàng và điệu đàng quá đáng, tôi nghĩ rằng tính cách cải lương. Chỉ có tôi và những bông hoa của tôi, mới đáng yêu đáng quý!

Rồi một năm giặc giã tràn về, gia đình ông chủ lánh nạn tận Tây Đô, khu vườn rộn tiếng chim ca khi xưa lại thêm cả tiếng vượn hú hoang tàn. Bác Tùng vẫn xanh, gia đình bác Trúc chẳng có gì đổi thay, nơi nào con cháu bác hiện diện, ngọn cỏ không thể len vào. Còn cô Sứ hoa trắng vẫn tỏa hương mỗi khi sáng sớm và những buổi chiều khuya. Hoàn cảnh của tôi lại khác, không còn kẻ chiêm ngưỡng dáng đứng Cổ-Tháp-Kim-Tài-Thế-Gian-Nhất-Hữu của tôi, cũng chả ai đợi chờ mỗi lần tôi trút lá trổ bông, tôi khát nước suốt mùa khô hạn vì không ai tưới tắm, vì bộ rễ của tôi cũng chỉ luẩn quẩn trong chiếc chậu sứ cỏn con. Lũ cây hoang cỏ dại thi nhau lấn át không gian sống vốn đã ít ỏi, nghèo nàn, khô hạn của tôi. Tôi buồn nhất là không ai bắt sâu, trị nấm, gốc tôi xù ra vì loài nấm độc, lá tôi úa tàn vì bị rầy trắng hút nhựa. Mùa Xuân kề cận cũng chẳng có ai chăm sóc, nên một phần vì thiếu dinh dưỡng, đói khát giày vò, một phần vì không được hái lá, nên năm ấy tôi không trổ được bông hoa nào tròn trịa. Những bông hoa cánh mỏng chả khác loài hoa dại rẻ tiền của tôi lều bều vất vưởng cho hết những ngày Xuân lạnh lẽo.

Rồi đất nước thanh bình, gia đình ông chủ trở về, họ dọn lại khu vườn cũ, ông chủ vui mừng nhận ra tôi còn sống, tôi xấu hổ không dám nhận mình đã từng là đứa con cưng của khu vườn xưa cũ, dáng vẻ đầy hoang dại của tôi có còn làm ông chủ động lòng trắc ẩn chiếu cố? Tôi xấu hổ với bác Tùng, bác Trúc, cô Sứ khi người ta vạch đám cỏ dại mới thấy tôi. Tôi đã mất hoàn toàn nét kiêu hãnh tự tin, thay vào đó là tính tự ti đáng thẹn.

Lạy trời, phước đức tiền kiếp có tu, nên ông chủ không bỏ tôi, ông mời nhiều nhà vườn chuyên nghiệp đến để chăm sóc cho tôi, họ tỉa cành, diệt nấm, thay đất, sang chậu và ghép cho tôi những cành non mới. Vài mùa sau tôi phục hồi dáng vẻ, chẳng những thế lại còn đẹp hơn xưa, thay vì những đóa hoa đơn, tôi trổ ra những đóa hoa kép tuyệt đẹp. Đã hơn trăm năm trôi qua, tôi trải qua đủ mùi tuế nguyệt vinh hoa có, tủi hờn có, thăng trầm loạn lạc có, truân chuyên song lại trở về bình an, phú quý. Tôi hiểu rằng, cuộc sống này vẫn thế, vẫn trôi qua có hoặc vắng tôi. Tôi chỉ là một cây Mai nhỏ nhoi giữa đất trời rộng khắp, lịch sử nhân loại không thay đổi khi có tôi hoặc không có tôi, tôi chẳng phải tác nhân của việc chúa Xuân ghé thăm trái đất. Mỗi độ Xuân về, khi tôi được chăm sóc tốt, tôi cố tạo ra những đóa hoa tươi thắm để góp vui cho đời, để nụ cười của ông chủ thứ ba đang độ tuổi trung niên của tôi thêm rạng rỡ, tôi tạo cho ông niềm tin rằng năm nay tài lộc sẽ nhiều hơn năm cũ, sức khỏe sẽ tốt như hai mươi năm về trước, gia đạo luôn yên ấm như Án cử tề mi... Để các cô gái con ông có dịp tạo dáng tạo hình bên dáng vẻ cổ kính già nua của tôi... chụp hình post lên Facebook. Chỉ vậy là tôi vui.

Tôi đã đi khắp nước Việt Nam yêu dấu, có ngày nào đó bạn vô tình thấy một cội Mai già, khiêm tốn an nhiên, có thể đó là tôi. Mỗi năm tôi nhẫn nại góp vui với đời vài tuần lễ khi mỗi dịp Xuân về. Bạn thấy hình ảnh của tôi rồi phải không? Người ta kháo nhau rằng:

"Chỉ cần thấy hình ảnh của cây Mai già ấy, lắng tâm đọc thầm câu "Thần Mai Hiếm Thấy" ba lần, bạn sẽ gặp nhiều may mắn, đánh bài ăn bài, thi đâu đậu đó, ra ngõ đã có người theo... Nhưng bạn đừng tin nhé, họ nói chơi vậy thôi, nếu bạn không tin lời tôi thì đọc thử coi, đến ngàn lần cũng... không linh nghiệm!

*** Trần Bảo Toàn**

https://tieulun.hopto.org

Tiếng cười giữa biển khổ

Cảm niệm
SƯ BÀ THÍCH NỮ TRÍ HẢI

• **Nguyên Đạo**

Đời thường trong các kiểu ăn cắp thì ăn cắp sách báo (hay cầm nhầm, hay mượn quên trả cũng vậy) có lẽ là loại ăn cắp dễ tha thứ nhất. Người ta tự cho là khi mượn tạm „chút kiến thức nhân loại" thì không tội tình lớn như ăn cắp trái xoài trái ổi, ăn cắp con gà con vịt, cho đến ăn cắp tiền hay đồ dùng... Kể cả ăn cắp trái ớt cũng trầm trọng hơn là cầm nhầm một cuốn sách rồi... quên trả. Thú thật, trong đời tôi cũng từng đã có vài lần đến nhà bạn chơi, xem một cuốn sách thấy hay và đọc thích thú không dừng được. Bạn nói, thôi mang về nhà đọc tiếp. Vậy mà mấy năm sau sách vẫn cứ ung dung cắm rễ ở tủ sách nhà (!).

Nhưng, đó là chuyện với cuộc sống ở đời thường. Đối với một Thư Viện thì việc mất sách là việc hệ trọng. Thử nghĩ, ngân hàng bị mất cắp tiền thì người ta có đi khai báo cảnh sát ngay không? Do vậy trong chương trình nghị luận của cuộc họp hôm ấy tại Thư Viện Đại Học Vạn Hạnh của chúng tôi ngoài một vài đề mục thông thường còn có phần bàn về chuyện Thư Viện bị mất sách. Chủ tọa là Thư Viện Trưởng: Sư Cô Trí Hải. Tham dự viên: nhân viên của Thư Viện, hôm ấy có gần hai mươi người hiện diện. Thời gian: sáu giờ chiều. Thư Viện tạm thôi không cho mượn sách trong mấy giờ cuối ngày, chỉ còn sinh viên vào ngồi học bài thôi. Ngày đã trễ, mọi người ai cũng đói nên hơi uể oải, chỉ có Thư Viện Trưởng vẫn bình tĩnh, vẫn giọng hòa ái. Hôm ấy Sư Cô đã nói nhiều, cũng vẫn giọng Huế ngọt ngào dễ thương, nhẹ nhàng những ái ngữ. Chúng tôi quên mệt ngồi yên lặng nghe (chỉ có vài bà mẹ có con nhỏ ở nhà thì hơi nóng ruột). Giờ ngồi nhớ lại, hôm ấy Sư Cô đã không nói nhiều những các biện pháp ngăn chận việc ăn cắp sách như mọi người mong đợi. Câu chuyện hôm ấy của Sư Cô nghe ra như một bài pháp về ngũ giới, về chuyện hồi đầu thị ngạn, chắc cho những ai đã từng có lần lỡ lầm cầm nhầm sách có tật giật mình như tôi. Mà thật ra ngăn chận ăn cắp sách làm sao được. Hơn ai hết chúng tôi, những nhân viên Thư Viện, biết rằng những sách giá trị kia ít khi mất về tay những sinh viên. Có chăng chỉ là những cuốn sách giáo khoa do Viện in, tương đối rẻ tiền và dễ mua lại. Những sách quý khó đặt mua, thường chỉ có một hay nhiều nhất là hai bản, đang nằm chễm chệ ở bàn làm việc của các vị giáo sư hay những vị có thẩm quyền của Viện. Chỉ có Đức Bồ Tát mới biết được, bằng cách nào những sách ấy chạy từ kệ sách Thư Viện đến đấy. Có điều mừng là những sách quý ấy không mất hẳn, chỉ ngao du sơn thủy một thời gian rồi lại quay về với Thư Viện. Cuối cùng, cuộc họp hôm ấy xem ra như chỉ là một buổi gặp mặt thân mật giữa nhân viên và Thư Viện Trưởng, người rất bận rộn và ít khi có mặt ở đấy. Đó cũng là cuộc họp duy nhất với Thư Viện Trưởng trong khoảng ba năm làm Thư Viện Vạn Hạnh của tôi, nhưng lại là một cuộc họp để lại nhiều ấn tượng nhất cho tôi.

Phải cần hơn bốn mươi năm sau, khi có cơ hội đến thăm Thư Viện Herzogin Anna Amalia Bibliothek ở Weimar Đức Quốc tôi mới thấy được cái nhìn cao kiến của Sư lúc ấy. Vốn là dân gắn bó với Thư Viện nên tôi đã lặn lội gần 600 cây số đến Weimar và dành cả ngày hôm ấy để viếng thăm thư viện mang tên nữ bá tước Anna Amalia. Thư Viện này thành lập vào năm 1691, được Unesco công nhận là Bảo Tàng Văn Hóa Thế Giới. Tuy Thư Viện Anna Amalia đã bị cháy mấy lần, nhưng sau mỗi lần như thế thành phố Weimar và Ban Lãnh đạo Thư Viện vẫn cố gắng phục hồi lại và cố giữ những di tích cổ. Sàn nhà của tòa nhà xưa vẫn giữ như 500 năm trước nên khách vào thăm được phát thêm một bọc vải dày để bọc vào giày của mình nhằm tránh làm hư hại nền nhà. Thành phố Weimar cũng giới hạn số lượng khách viếng thăm tòa nhà cổ của thư viện. Ngoài những tổ chức du lịch, Thư Viện chỉ bán 70 vé vào cửa mỗi ngày cho khách viếng cá nhân. Vì thế có khi phải đặt mua vé trước cả năm mới có.

Tôi đã ngồi hằng giờ trước một kệ sách xưa mà chẳng làm gì cả, chỉ ngồi yên lặng và nhìn sách, như ngày xưa tôi cũng có lần ngồi một mình ban đêm ở kho sách trên tầng hai của Thư Viện Vạn Hạnh và yên lặng nghe sách nói chuyện với nhau. Một nhân viên Thư Viện tinh ý thấy nên đến mỉm cười và thân mật bắt chuyện với tôi. Tôi cười đáp lại và đã nói với bà ta về niềm hạnh phúc của mình khi đặt chân đến đây, khi biết rằng hơn 500 năm trước đây đã có người từng ngồi ở đây để đọc sách, như tôi bây giờ. *Ngã kim nhật tại tọa chi địa, cổ chi nhân tằng tiên ngã tọa chi – chỗ đất tôi ngồi hôm nay, người xưa cũng đã từng ngồi ở đây* (Nguyễn Công Trứ). Sau một hồi xầm xì trao đổi vài câu chuyện sách vở bà ta mời tôi lên tầng trên của Thư Viện và cho tôi được phép cầm một

https://tieulun.hopto.org

cuốn sách đã hơn 500 năm còn giữ tại đây. Hai tay run run tôi cầm trân trọng cuốn sách như một bảo vật, rồi tôi xin phép được lật vài trang sách. Tôi cảm nhận một niềm hạnh phúc vô biên, không thể diễn tả được. Sau đó bà còn cho tôi ghé mắt xem cuốn sổ bìa cứng ghi tên người mượn sách thời ấy. Tôi thấy bên cạnh nhiều tên lạ còn có tên thi hào Johann Wolfgang von Goethe đã mượn sách và vài cuốn vẫn chưa trả lại (!). Xin nói thêm: hai đại thi hào của Đức là Goethe và Schiller thường lui tới mượn và đọc sách tại Thư Viện này và thi hào Goethe đã mất vào năm 1832 nhưng trong sổ vẫn thấy ghi vài cuốn sách ông ta mượn và chưa kịp trả. Tôi nói đùa với bà ta rằng: „bà nên hãnh diện về việc này. Đấy là cách bày tỏ tình cảm riêng biệt từ một đại thi hào của nhân loại với thư viện của quý vị đấy". Chúng tôi lại cùng cười. Tôi thấy thân thiện quá nên hỏi bà ta, tại sao bà không biết tôi là ai mà dám đưa sách quý như vậy cho tôi cầm, nhỡ tôi làm hư hay nhanh tay đánh cắp thì sao. Bà ta bật cười lớn và nói một câu rất triết lý. Đúng là dân thư viện có khác, gặp đối tượng nào cũng có một lời trích thích hợp. Bà ta nói câu tiếng Đức, tạm dịch là: *„Bảo kiếm một lần vào tay anh hùng là vạn hạnh* (nói hơi quá). *Sách Thư Viện chẳng thà bị mất còn hơn để nằm trên kệ cho mọt ăn mà không cho ai sờ tới*". Tôi phục quá. Chính trong giây phút ấy tôi nghĩ ngay đến Sư Bà Trí Hải và càng khâm phục nhiều hơn.

Tôi đã dài dòng quá, xin đừng phiền tôi. Chuyện xưa kể lại có khi phải vậy, người ta chẳng nói *là vòng vo tam quốc* hay sao. Tôi chỉ mới nói Việt và Đức, mới hai quốc gia thôi. Thôi tôi xin vô đề ngay.

*

Tôi sẽ xin gọi Sư Bà Trí Hải là Cô, như tôi vẫn gọi thân thiết như thế ngày nào, chứ không phải tôi có ý hỗn láo với một bậc Ni Trưởng.

Từ những ngày học ở trường làng tôi đã biết đến cái tên Phùng Khánh và Phùng Thăng là hai dịch giả cuốn sách nổi tiếng *„Câu chuyện dòng sông"* vào những năm 1965/66 trong một tiệm sách mà lúc đó tôi đâu có tiền để mua. Phải nhiều năm sau đó tôi mới có cơ hội mượn và đọc mê mẩn tác phẩm và quá đỗi khâm phục, cả người viết lẫn người dịch. Nhưng những cái tên tác giả, dịch giả trên bìa sách thuở ấy quá xa lạ với một cậu bé học sinh ở vùng quê nghèo xứ Quảng.

Rồi nhiều lần chuyển trường, khi bắt đầu vào trường trung học Phan Châu Trinh thì quý Sư cô ở Đà Nẵng mới hãnh diện kể rằng cô Phùng Khánh từng là Giáo sư tại đây, trước khi Cô đi du học ở Mỹ và bây giờ đã là một Ni cô. Một hôm tôi hỏi vị giáo sư dạy Anh văn của tôi về Cô, thầy kể về Cô với cả niềm kính trọng và thương mến. Đại khái là: Giáo sư Phùng Khánh là một con người đa tài nhưng rất khiêm tốn, trẻ tuổi nhưng không háo thắng, đẹp người nhưng không tự cao v.v... Cô có tên rất dài thòng như những vị chính gốc từ hoàng triều vua chúa ở Huế: Công Tằng Tôn Nữ Phùng Khánh. Thân phụ của cô là cụ Nguyễn Phước Ưng Thiều, thuộc phủ Tuy Lý Vương. Cụ Ưng Thiều là cháu nội của Tuy Lý Vương Nguyễn Phước Miên Trinh. Ngài Tuy Lý Vương là con trai của Vua Minh Mạng. Thân mẫu của Cô là cụ bà Đặng Thị Quê, một người đàn bà đức hạnh và tuyệt vời. Cụ bà đã đến chùa Tường Vân xin Đức đệ nhất Tăng Thống Thích Tịnh Khiết quy y tam bảo trong ngày thai nhi mới vừa ba tháng. Sư Bà Trí Hải đã mang pháp danh Tâm Hỷ từ lúc chưa lọt lòng mẹ.

Tôi khâm phục quá đỗi. *Phải chăng những nếp gia phong vương giả Công Tằng Tôn Nữ của Huế xưa đều như thế hay sao?*

Đến năm 1972, tôi vừa chân ướt chân ráo đặt chân vào Sàigòn. Sư Diệu Tâm từ Đà Nẵng vào Sàigòn và nhờ tôi dùng xe Honda đưa Sư đi vài công việc của Chùa và Giáo Hội, trong đó có việc đến thăm Cô Trí Hải tại Trung Tâm An Sinh Đại Học Vạn Hạnh. Đây là lần đầu tôi được gặp Cô. Một người nữ tu, nói chuyện nhỏ nhẹ khiêm tốn và lại là một người rất đoan trang phong nhã. Tuy mới gặp lần đầu nhưng cô Trí Hải tỏ ra rất thân thiện, xưng với tôi ngay là chị (và hôm ấy tôi cũng kêu cô bằng chị) dù lúc ấy Cô đã xuất gia. *Em qua bên nớ lấy giúp chị hai ly nước trong cái bình lọc nước đi* (thời đó uống nước có một bình lọc bằng sành đựng cát, có vòi mở bên dưới) trong khi cô đang ngồi bàn việc xã hội với Sư Diệu Tâm. *Em ngồi chơi đi, chờ hai chị bàn ít công việc, ngồi chỗ ni nè và ăn bánh đi*. Mấy hôm sau tôi lại gặp Cô lần nữa tại Kiều Đàm ở đường Công Lý, khi Cô và Sư Diệu Tâm cùng đến hầu Sư Bà Diệu Không vừa từ Huế vào nghỉ tại đây để xin ý kiến về một số phương án từ thiện xã hội. Giai đoạn này cô Trí Hải rất bận rộn cho những công tác từ thiện của Giáo Hội, lại lo mở khóa đào tạo những tác viên xã hội cho hệ thống cô nhi viện, ký nhi viện trên cả nước. Không ngừng ở đó, cô rất thường xuyên tổ chức các đoàn cứu trợ đi khắp các tỉnh thành, từ miền tây xa lắc đến vùng cao nguyên hẻo lánh. Đặc biệt trong đoàn cứu trợ của Sư Cô đi thì đa số là những sinh viên của Đại học Vạn Hạnh tham gia, và phải ghi tên trước. Cô thường nói: *để giúp cho mấy em sinh viên tập làm xã hội.* Nghĩa là việc Cô làm một công hai việc: ngoài việc cứu trợ giúp đỡ đồng bào đói khổ đang gặp nạn, Cô còn làm công tác giáo dục, gieo tâm từ trong những thanh niên, sinh viên. Cô có một nguyên tắc hơn người khi đi cứu trợ: phải mua và chuyên chở cực nhọc từng bao gạo, thùng mì, nước tương... hay có khi chở cả xe vận tải những miếng tôn lợp nhà cho những vùng bị bão lụt mà không cho tiền mặt. Việc chuyên chở những thực phẩm trong những ngày chiến tranh lên cao độ ấy rất khó khăn, xe bị chận và xét nhiều lần nhưng Cô vẫn làm. Hỏi thì Cô đáp rằng cho những thứ ấy để giúp họ bắt đầu lại, nếu cho tiền thì mấy ông chồng lấy tiền đi nhậu hết, vợ con họ vẫn cứ đói, cứ khổ.

Tôi lại khâm phục quá. *Phải chăng những tấm lòng của những tu sĩ Phật Giáo Đại Thừa mang hạnh nguyện Quán Thế Âm Bồ Tát đều từ bi rộng lớn như thế chăng?*

Nhưng rồi khoảng cách cũng dừng lại ở đó dù năm sau tôi vào ở ngay tại nội xá Vạn Hạnh và thỉnh thoảng cũng gặp Cô ở hành lang, hay tôi cũng có lần

https://tieulun.hopto.org

tham dự chuyến đi làm từ thiện do Cô tổ chức. Cô nhiều việc quá. Hơn nữa tôi một thanh niên mới lớn, mới từ Đà Nẵng vào ở Sàigòn đi học đại học nên cũng có quá nhiều chuyện trên trời dưới đất khác phải làm trong một đô thị phồn hoa mà người ta gọi là Hòn Ngọc Viễn Đông. Ở Sàigòn tôi ở một mình, tha hồ mở rộng những trí tò mò, tha hồ làm những việc mình ưa thích mà không ai ngăn cản. Kể cả khi tôi bắt đầu đi làm thêm tại Thư Viện do Cô làm Thư Viện Trưởng vẫn ít khi gặp Cô. Mà gặp Cô cũng khó, lý do là Cô ít khi có mặt ở đó, và khi có mặt Cô thì ai cũng muốn gặp, muốn nói chuyện nên tôi ngại không muốn làm phiền.

Tôi lại còn có chuyện giận Cô, nghĩ tại mình dại quá, nhưng ở tuổi mười mấy hai mươi mấy ai suy nghĩ chín chắn hơn. Số là trong năm 1973 Vạn Hạnh mua ngôi biệt thự xây theo lối Pháp ở Võ Di Nguy Phú Nhuận để chuẩn bị mở thêm Phân khoa Khoa học Ứng dụng (chương trình đào tạo kỹ sư). Trong thời gian chuẩn bị sửa chữa xây dựng, vào cuối tuần Ôn Viện Trưởng (Ôn Minh Châu) thường về đây để bàn bạc chương trình xây dựng, đồng thời để Ôn nghỉ ngơi và dịch kinh vì không khí ở đây thoáng mát hơn ở Trương Minh Giảng. Những lần như vậy thì có Thầy thị giả đi theo và tôi cũng đi ké để học bài và phụ Thầy những chuyện lặt vặt. Thông thường chúng tôi đến sớm hơn một, hai hôm để dọn dẹp và chuẩn bị trước. Trong những ngày này chúng tôi tha hồ đến hồ bơi trong khuôn viên ngôi biệt thự và bơi lội thỏa thích (sau này hồ bơi bị lấp lại để xây dựng những cơ sở khác). Xuất thân từ vùng quê, mấy khi có dịp bước chân đến những villa hay biệt thự sang trọng của Pháp có hồ bơi nên cảm thấy rất thích thú. Cái gì cũng lạ và hấp dẫn, từ ngôi nhà, cầu thang, phòng tắm, hành lang, nhà kho... Không bao lâu sau đó Viện còn mua luôn căn nhà nhỏ kế bên vì ngôi nhà này nằm ngay trong khuôn viên mảnh đất của cơ sở mà Viện đã mua nhưng cổng vào nằm ở đường hẻm kế bên. Ngôi nhà nhỏ ấy thuộc quyền quản lý của Cô Trí Hải và những vị đệ tử của Cô. Ngặt nỗi ngôi nhà này nằm kế ngay bên hồ bơi dù đã có một bức tường ngăn do trước kia là của hai chủ. Chúng tôi vẫn thản nhiên nhảy ùm xuống bơi lội trong những hôm nóng nực, như những ngày chưa mua ngôi nhà. Bỗng có một hôm Ôn Viện Trưởng kêu chúng tôi lên liêu và la một trận quá đối, nào là chúng tôi cười nói quá ồn ào, nào là tôi cởi trần bơi lội không nghiêm túc lịch sự (có thanh niên nào bơi trong hồ mà mặc áo bao giờ). Cũng xin nói thêm ở đây là Ôn rất ít khi la ai. Chúng tôi yên lặng chịu trận và thầm trách người đã méc với Ôn. Chúng tôi trách, tại sao Cô không nói thẳng với chúng tôi. Và từ đó tôi giận Cô luôn. Sau này nghĩ lại thì thấy mình con nít thật. Có thể vì khi bàn chuyện làm việc với Ôn, Cô chỉ nói như thế thôi chứ không có ác ý gì. Và Ôn phải la chúng tôi là việc đương nhiên thôi. Ở tuổi hai mươi người ta dễ giận lẩy và hay thù vặt lắm, nhưng tôi không hề làm gì hại, chỉ tránh mặt không muốn gặp Cô thôi. Thiệt cho tôi!

*

Bây giờ ai vào mạng Internet gõ bốn chữ Thích Nữ Trí Hải sẽ gặp hàng loạt những nhan đề tác phẩm phiên dịch và sáng tác độc đáo của Sư từ trước và sau năm 1975. Nếu nói về sự nghiệp văn chương văn học của một cây viết nữ ở Việt Nam thì ta thấy sự nghiệp văn học của Sư quá phong phú và đa dạng, dù với Sư chuyện viết lách chỉ là việc ở hàng thứ yếu. Từ các tác phẩm dịch thuật tài tình đến những câu chuyện đạo vô cùng sâu sắc dí dỏm. Bên cạnh những nhan đề nổi tiếng như *Bắt Trẻ Đồng Xanh, Câu Chuyện Dòng Sông*... người ta thấy được cả một thư mục khá dài về những tác phẩm của Sư. Riêng với cá nhân tôi, ngoài tác phẩm gối đầu giường Siddharta (Câu Chuyện Dòng Sông), còn có hai tác phẩm của Sư dịch đã tác động mạnh và đã là kim chỉ nam cho tôi trong thời đi học, đó là tác phẩm "*Tự Truyện Gandhi*" và „*Con Đường Thoát Khổ*" của tác giả Walpola Rahula (sau này tái bản đổi tên là là *Tư Tưởng Phật Học*) do Sư dịch sang tiếng Việt. Hai tác phẩm này đã giúp tôi định hướng được quan điểm sống và đó cũng là những bài học Phật pháp có hệ thống, kèm theo những lời giải thích rất khoa học đầu tiên trong đời học Phật của tôi. Tài tình dịch thuật của Sư quá to lớn không thể nào kể hết được, từ Anh văn và cả Hán văn. Bây giờ ta chỉ cần ngồi đọc thật kỹ mỗi một bài dịch *Sám Quy Mạng* của *Di Sơn Thiền Sư* là đủ thấy ngay được các tài tình và kiến thức Phật pháp thâm sâu vi diệu của Sư. Bài dịch này đã lột thoát trọn vẹn giáo lý „thiền tịnh song tu" của Phật Giáo Đại Thừa Bắc Tông.

Tôi lại khâm phục quá. *Phải chăng những bậc đại trí huệ tài năng xuất chúng quy y Phật pháp từ trong trứng nước đều như thế sao? Trí huệ này chắc phải có từ sự học của nhiều kiếp trước nay mang ra tận dụng độ đời mà thôi.*

Nhưng có lẽ khả năng và trình độ văn hóa kia, những thành công trong lãnh vực xã hội và giáo dục nọ, những điều mà Sư Trí Hải trong 65 năm sống trên cõi đời này làm được là nhờ vào công trình tu tập tinh tấn của Sư - 49 năm xuất gia, 33 hạ lạp. Sư luôn tinh tấn tu tập và hành đạo cứu người cứu đời. Sư cũng dành nhiều thời gian để nhập thất tu tập, có khi cả hai năm dài trong thất, luôn xứng đáng là bậc xuất gia mẫu mực. Thời gian 65 năm tuy không dài, nhưng so với những việc Sư để lại cho hậu thế với một người thường thì quá to lớn, sức lực của ba, bốn người tài đức mới cáng đáng nổi như vậy.

Chính một vị Đại Lão Hòa Thượng uyên bác của Phật Giáo Việt Nam đã viết lại sau khi Ni Sư viên tịch:

Cuộc đời cô Trí Hải không chỉ là người bạn thân thiết của sách vở, Cô còn là người chị cả đáng yêu trong gia đình An Sinh Xã Hội Vạn Hạnh. Từ vị trí người chị hiền lành độ lượng nầy, Cô đã là chiếc cầu nối cho bao lớp trẻ đi vào đời để phụng sự. Người chị mà đôi mắt biết thương xót đã cúi xuống thiết tha trên những nỗi đời bất hạnh, mà đôi tay biết chở che đã đưa ra nâng đỡ những mảnh sống khốn cùng, mà đôi chân vương giả đã không từng biết chối từ đi vào những xóm quê lầy lội, những đường làng tả tơi, những miền đất bão lụt hoang tàn. Mấy mươi năm

https://tieulun.hopto.org

dài, mặc cho thời thế đổi thay mà tấm lòng vì đời không lay chuyển. Khắp những chốn đau nhức bất an nhất của đất nước, người dân khổ hạnh mãi còn giữ lại trong đôi mắt mến thương của họ hình ảnh tà áo màu lam dịu hiền biểu tượng của cho vui và cứu khổ đã một dạo nào thấp thoáng giữa mưa nắng đời thường. Tà áo ấy đã gắn liền với các công tác từ thiện, thủy chung cho đến ngày cuối cùng phủi tay giải nghiệp. Chọn lựa của trái tim từ bi là nhiều lúc tình nguyện hứng chịu khổ nạn thay cho chúng sanh, bị đau đớn riêng mình cho tâm được an vui mà đi tiếp trên con đường cứu độ. Ni Sư Trí Hải đã vào đời trong ước nguyện, đã phụng sự con người như thế và hôm nay, giã đời giữa lúc đang thực hành hạnh lớn của trái tim từ bi "chúng con khổ nguyện xin cứu khổ". Chưa có ai của Ni giới Việt Nam, trong mấy mươi năm máu lệ của quê hương đã nuôi tâm bố thí theo sáu pháp qua bờ nhiệt thành như Ni Sư Trí Hải. Chừng ấy cũng đủ cho Ni Sư, trong cuộc giã từ nầy, cất lên một tiếng cười lớn giữa biển khổ kiếp người.

Huyền Không (tức Hòa Thượng Thích Mãn Giác): *Hạt Bụi Theo Về*,

Trích từ http://chuaphatgiaovietnam.com

Tôi lại khâm phục quá. *Phải chăng những bậc đại sĩ xuất trần chân chính đều như vậy chăng?*

*

Đáng lẽ tôi có thể kết thúc bài viết ở đây, nhưng trong lòng tôi muốn viết ra một việc đã từ lâu cứ đeo nặng trong tâm khảm. Tôi muốn nói về một món nợ tôi đã nợ Sư và những người thân yêu nhất của Sư.

Năm 1974 tôi tham gia vào đoàn du khảo của Phân khoa Văn học và Khoa học Nhân văn Đại học Vạn Hạnh đi Rạch Giá để nghiên cứu về những di tích của Vua Gia Long ở quần đảo Thổ Chu. Phái đoàn hơn mười người do Giáo sư Khoa trưởng Nguyễn Đăng Thục dẫn đầu và do một vị phụ khảo của Văn Khoa Vạn Hạnh lúc ấy là anh Mohandass (tôi không biết họ và cũng không biết tên anh viết như vậy có đúng không, vì tôi chỉ nghe gọi). Anh Mohandass, hình như là người gốc Ấn Độ và gia đình anh là một thương gia giàu có sinh sống tại Rạch Giá. Do tài khéo léo tổ chức của anh Mohandass và kiến thức siêu việt của cụ Thục, cộng thêm sự góp sức của cụ bà, vợ giáo sư Thục, vốn là một người tinh thông Hán học, chúng tôi đã đi thăm rất nhiều hòn đảo trong quần đảo Thổ Chu, bắt đầu từ các Hòn Tre, Hòn Ông... ra đến khu Nam Du. Tại Hòn Tre, giữa một rừng bạch mai bát ngát cụ Nguyễn Đăng Thục đã tìm được một giếng nước có ghi trên thành giếng những chữ Hán đã mờ nhạt, là nơi vua Gia Long đã từng trú ở đây và từng uống tại giếng này. Suốt quần đảo như cảnh thần tiên, không hề có dấu vết chiến tranh. Trên hòn đảo chúng tôi ở lại trong mấy ngày du khảo, buổi tối đi ngủ không cần đóng cửa nhà. Ở trước hiên mỗi nhà có đặt một lu nước, nếu ai khát cứ vào đó uống tự nhiên. Họ còn để chiếc giường tre lớn đặt ngay trước hiên nhà, ai mỏi lưng thì cứ đến nằm nghỉ chốc lát, hay cứ ngủ qua đêm mà không cần xin phép v.v... Tôi quá thích thú về cái xứ sở thần tiên ấy, nghèo tiền của nhưng rất giàu tình cảm. Chuyến đi tạo nhiều ấn tượng trong tôi nên khi về Sàigòn tôi đã kể lại hào hứng cho bất cứ người quen biết nào của mình. Sau 1975, trước những biến động của đất nước, Sư Trí Hải tìm tôi và bảo tôi nhắc lại những chuyện tôi kể lúc trước. Tôi lại một lần nữa kể lại những tâm đắc của mình, và còn nói thêm rằng chính một người bạn thân của mình là anh Sanh (sau này xuất gia là thầy Tâm Trường) đã vừa mấy tuần trước tìm đến một ngôi chùa hoang ở một hòn trên Nam Du mà ở, và có thể tôi cũng sẽ xin phép gia đình đến đó ở cùng. Tưởng chỉ kể như vậy thôi, sau mấy hôm mới nghe một vị ở Trung Tâm An Sinh kể là Sư Trí Hải, Sư Huệ Minh định đi về đấy để tĩnh tu. Phải chăng quý Sư cố ý muốn tìm về nơi thanh tịnh có mang ít nhiều dấu chân của tổ tiên của mình trong những ngày lánh nạn. Do vì công việc nên Sư Trí Hải sẽ đến sau, Sư Huệ Minh và Tiểu Phượng đi trước. Không ngờ do sự việc này mà hai người thân của Sư bị nạn do những người hải tặc Cam Bốt gây ra. Sư cô Huệ Minh tức giáo sư Phùng Thăng, cũng là một tác giả và dịch giả kỳ tài. Các tác phẩm *„Những Ruồi"* và *„Buồn Nôn"* của Jean-Paul Sarte hay *„Kẻ lạ ở Thiên đường"* của Simone Weil do cô dịch sang Việt ngữ đã một thời làm chấn động văn học miền Nam Việt Nam. Sư cô Huệ Minh là giáo sư dạy Triết và Anh văn, sau khi xuất gia là giảng viên và tác viên xã hội của Trung Tâm An Sinh Viện Đại Học Vạn Hạnh. Bây giờ người ta nói là quý Sư đến đảo Thổ Chu để tìm đường vượt biên nhưng tôi không tin là như vậy. Nếu thực sự muốn đi nước ngoài quý Sư Cô đã có thể đi dễ dàng trước ngày 30.04.75. Nhưng trong những ngày biến động ấy quý Sư Cô ở Trung Tâm An Sinh vẫn lo cứu trợ cho đồng bào từ các tỉnh miền trung và cao nguyên chạy vào các tỉnh vùng biên Sàigòn. Dẫu biết rằng định nghiệp của mỗi người mỗi khác và khó chuyển đổi, nhưng dân thành phố trước kia ít ai biết những hòn đảo hoang vắng và thanh bình kia nếu tôi không luôn miệng ca tụng cảnh thần tiên ấy. Tôi tự thấy mình có lỗi và vô cùng áy náy.

*

Cuộc đời và hành trạng của Sư Bà Thích Nữ Trí Hải nói không biết sao cho hết. Cái thấy và cái biết của Sư là cái thấy của nhiều bậc thức giả cộng lại. Trước năm 1975 tôi có duyên may đọc được một tác phẩm chưa xuất bản, đánh máy trên giấy mỏng Pelure do một người thân của Sư cho mượn, có tên là *„Tân Ngữ Lục"*. Trong đó Sư Trí Hải ghi lại nhiều mẩu chuyện nhỏ mà Sư nhìn thấy được như những giai thoại thiền môn từ các bậc Thầy quanh Cô, từ quý Sư Bà Diệu Không, Sư Bà Cát Tường hay Ôn Tăng Thống, Ôn Châu Lâm... và cả từ những Phật tử, những huynh đệ đồng tu, những em bé mà Sư gặp. Những câu chuyện có khi rất bình thường ai cũng gặp cũng nghe cũng thấy, nhưng với cái nhìn tuệ giác trong Sư thì đó lại là những bài pháp cao thâm. Sư thường hay quan sát và phát hiện những điều hay. Tôi xin nêu một thí dụ nhỏ, qua một câu chuyện do chính Sư kể lại và tôi đọc được trên báo sau này như sau.

https://tieulun.hopto.org

Năm 2001 Sư Trí Hải có về Huế dự đám tang của Ôn Từ Đàm. Sau đó Sư có viết một bài viết tên là ***Đàm Hoa Lạc Khứ*** *(Hoa đàm dẫu rụng vẫn vương hương), Tưởng niệm HT. Thích Thiện Siêu* như sau:

[…]

Thế nên giờ phút xả báo thân cũng là giờ phút vinh quang nhất đời Ôn. Lúc bái biệt Ôn tại phòng cấp cứu lần trước để lên xe lửa trở vào lại Sàigòn, tôi còn được nghe thị giả đọc một bài kệ mà Ôn đã cảm ứng trong giấc mộng:

"Phật biết Phật không,
Tâm biết tâm không,
Khi Phật chuyển thân,
Tâm biết Phật không".

Và khi nằm trên xe lửa về Huế lần này, tôi đã nghiệm ra ý nghĩa bài kệ ấy. Hai chữ Phật và Tâm trong bài kệ có thể thay bằng sóng với nước, sắc với không, thân với tâm, tướng với tánh, hoặc hiện tượng với bản thể.

Thích Nữ Trí Hải: *Đàm Hoa Lạc Khứ.* Trích từ Trang nhà Quảng Đức.

Ai cũng biết Hòa Thượng Thiện Siêu (thường gọi là Ôn Từ Đàm) là một Đại Tăng, một vị Bồ Tát hóa thân của Phật Giáo Việt Nam. Tôi cũng đọc bốn câu kệ ấy của Hòa Thượng nhưng những chữ cứ chạy qua như nước chảy lá môn, vào đầu rồi chạy tuột đi đâu mất. Những chữ ấy do Sư Trí Hải đọc được thì tự dưng có một cái nhìn trực diện và hiểu ngay những lời của vị Bồ Tát kia. Méo mó nghề nghiệp của người làm kỹ thuật, tôi phải ghi ra từng chữ để tự chiêm nghiệm những lời dạy quý báu của Ôn và chính của Sư.

Từ câu kệ của Ôn Từ Đàm:

"Phật biết Phật không, Tâm biết tâm không,
Khi Phật chuyển thân, Tâm biết Phật không."

[…] hai chữ Phật và Tâm trong bài kệ có thể thay bằng sóng với nước, sắc với không, thân với tâm, tướng với tánh, hoặc hiện tượng với bản thể (*lời của Sư Trí Hải*).

Tôi thay từng chữ vào bài kệ và nhận thấy rõ hơn những cái nhìn đạo vị của Sư Bà Trí Hải:

Như một thi sĩ: Sóng với Nước

"Sóng biết Sóng không, Nước biết Nước không,
Khi Sóng chuyển thân, Nước biết Sóng không".

Như một Thiền sư: Sắc với Không,

"Sắc biết Sắc không, Không biết Không không,
Khi Sắc chuyển thân, Không biết Sắc không".

Như một hành giả trên đường đi tìm đạo: Thân với Tâm,

"Thân biết Thân không, Tâm biết tâm không,
Khi Thân chuyển thân, Tâm biết Thân không".

Như một luận giả: Tướng với Tánh

"Tướng biết Tướng không, Tánh biết Tánh không,
Khi Tướng chuyển thân, Tánh biết Tướng không".

Và thú vị thay, như một Triết gia hiện đại: Hiện tượng với Bản thể

"Hiện-tượng biết Hiện-tượng không, Bản-thể biết Bản-thể không,
Khi Hiện-tượng chuyển thân, Bản-thể biết Hiện-tượng không".

Nghe và tiếp nhận bài kệ trong tinh thần ấy, đúng là cung cách **Niêm Hoa Vi Tiếu.** Ngày ấy hơn hai ngàn năm trước, ở Linh Thứu Sơn đức Phật Thích Ca tay cầm một cành hoa từ tốn đưa lên, cả hội chúng im lặng tò mò theo dõi, chỉ có Ngài Ca Diếp mỉm cười. Đó đúng là cung cách đối thoại của những bậc trí tuệ.

*

Kính bạch Giác Linh Sư Bà,

Khi viết đến đây con nhìn vào lịch ở phía góc dưới của màn hình máy tính thấy ghi là ngày 06.12. Vô tình hay hữu ý? Nói theo ở đời thì ngày này là ngày giỗ của Sư Bà - nếu tính theo dương lịch. Con hình dung, có thể giờ này Sư Bà cùng chư Bồ Tát đang ngồi hầu chuyện với Đức Phật A Di Đà ở cõi Tây phương Tịnh Độ. Hay biết đâu đã có một vị Bồ Tát tái sanh trên cõi trần gian này mang tâm nguyện độ sanh của Sư Bà lúc sinh tiền. Ngày Ôn Từ Đàm viên tịch, Sư Bà đã viết rằng: *„Thế nên giờ phút xả báo thân cũng là giờ phút vinh quang nhất đời Ôn".* Chính câu ấy giờ đây đã giúp con hiểu được việc Sư Bà tự chọn cho mình cách thu thần thị tịch. Phải chăng Sư Bà đã chọn cách giải nghiệp ra đi bằng một tai nạn giao thông trên đường về Chùa sau một chuyến đi từ thiện? Những tai nạn giao thông chết người là chuyện cơm bữa ở xứ mình. Dọc đường Sư Bà còn bảo tài xế dừng xe lại để Sư Bà làm lễ cầu siêu cho một người không quen biết chết trôi trên sông vừa mới được vớt lên. Sư Bà đã viên thành một hạnh nguyện, hạnh nguyện mang vác hết cả những nỗi khổ đau của chúng sanh.

Nói như Ôn Mãn Giác: *„Chọn lựa của trái tim từ bi là nhiều lúc tình nguyện hứng chịu khổ nạn thay cho chúng sanh, bị đau đớn riêng mình cho tâm được an vui mà đi tiếp trên con đường cứu độ. […] Chừng ấy cũng đủ cho Ni Sư, trong cuộc giã từ nầy,* ***cất lên một tiếng cười lớn giữa biển khổ kiếp người****".*

Hiểu Sư chắc không ai bằng Ôn Mãn Giác. Vì sao? Vì Ôn là nhà thơ, nhà văn, nhà giáo, là thiền sư, là một bậc tu hành chân chính và cũng từng là „sếp" của Sư Bà ngày nào tại Đại Học Vạn Hạnh Sài Gòn (*).

Con xin cung kính đê đầu đảnh lễ Giác linh Sư Bà thượng Trí hạ Hải.

• **Nguyên Đạo Văn Công Tuấn**
(Đức Quốc)

(*) Hòa Thượng Thích Mãn Giác, tức thi sĩ Huyền Không, nguyên là Phó Viện Trưởng Điều Hành Viện Đại Học Vạn Hạnh, trong thời gian Ni Sư Trí Hải là Thư Viện Trưởng và Giám Đốc Trung Tâm An Sinh.

https://tieulun.hopto.org

Đại lễ hiệp kỵ lịch Đại Tổ Sư
Ngày Về Nguồn

• **Trần Quang Thuận**

Ngày *Về Nguồn* được tổ chức lần đầu tiên vào năm 2007 tại chùa Pháp Vân, Canada đã khiến nhiều người bàn tán xôn xao. Họ xôn xao có lẽ một phần bỡ ngỡ trước danh từ *Về Nguồn*, vì một số không được cái may mắn có nguồn để về. Họ không cảm thấy rung động khi nghe câu ca dao:

Cây có gốc mới xanh cành tươi ngọn
Nước có nguồn mới biển cả sông sâu

Họ bỡ ngỡ vì không được nô nức hồi hộp đón mừng ngày tưởng niệm Quốc tổ khai sinh dòng giống Việt:

Dù ai xuôi ngược gần xa,
Nhớ ngày giỗ Tổ tháng Ba thì về

Họ bỡ ngỡ vì đâu được cái may mắn quy tụ trong một ngôi chùa mang danh Pháp Vân, cùng tên với ngôi chùa lịch sử tọa lạc tại xã Hạnh Phúc, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh được xây cất vào thời Sĩ Nhiếp, thế kỷ thứ hai sau Tây lịch tại Trung tâm Phật giáo Luy Lâu, nơi về sau, vào năm 580 Tỳ Ni Đa Lưu Chi (Vinitaruci) đã đến đây hoằng đạo thiết lập dòng Thiền mang tên ngài.

Ngày Về Nguồn, ngày Hiệp Kỵ, là ngày chư Tăng Ni Việt Nam tại hải ngoại có dịp trải lòng tri niệm, báo ân chư Phật chư Tổ, thắt chặt tình pháp lữ, trao đổi kinh nghiệm hoằng đạo tại nước ngoài, theo lời Hòa thượng Thích Như Điển, Viện chủ chùa Viên Giác nói trong lời chào mừng chư Tăng Ni Phật tử về dự lễ tại chùa ở Đức Quốc vào năm 2010. Trong Đạo từ, Hòa thượng Thích Thắng Hoan đại diện Tăng đoàn, đại ý nói, Vừa rồi, được Tăng sai, tôi đã tuyên đọc *Bảy Pháp Bất Thối* mở đầu cho các sinh hoạt Tăng đoàn... Trong bảy pháp ấy, tôi đặc biệt lưu tâm ba pháp liên quan trực tiếp đến sinh hoạt của Tăng Ni Việt Nam hải ngoại.

Pháp thứ nhất, *'Các Tỳ Kheo phải thường xuyên tụ họp để luận bàn Chánh pháp, thúc liễm thân tâm'.*

Pháp thứ hai, *'Các Tỳ Kheo phải tụ họp trong tinh thần hòa hợp, giải tán trong tinh thần hòa hợp, và chấp hành Tăng sự trong tinh thần hòa hợp'.*

Pháp thứ ba, *'Các Tỳ Kheo an trú trong Chánh niệm tạo thành một cộng đồng sinh động làm mẫu mực cho hàng tứ chúng noi theo'.*

Thường xuyên hội họp. Hội họp trong tinh thần hòa hợp để luận bàn Chánh pháp, ôn lại lời Phật dạy, lời Tổ dạy. Đức Phật sau khi thành đạo, bài giảng đầu tiên là *Kinh Chuyển Pháp Luân. Chuyển Bánh Xe Pháp*, khai triển đạo lý Trung đạo. *'Này các Sa-môn, có hai thái cực mà người tu đạo nên tránh: một là lao mình vào khoái lạc nhục thể, hai là hành hạ thân xác cho hao mòn. Hai con đường ấy đều đi đến sự phá sản của thân tâm'*. Trong lịch sử tư tưởng Ấn Độ, thuyết Trung đạo đã mang lại một sắc thái thực tiễn, sống động, một giải pháp thỏa đáng cho mọi hoang mang, bất ổn thời bấy giờ.

Aristote khi cắt nghĩa thế nào là đạo đức hay đức hạnh, trong cuốn *Nichomachean Ethics*, đã nói, đạo đức hay đức hạnh là sự chiết trung giữa hai cực đoan. Lý do ông đưa ra là sự tuyệt hảo của con người có thể bị tổn hại vì quá đà hay không đủ. Ông nói con người ta khó trở thành người tốt vì không biết đứng ở chỗ nào. Rất khó có thể tìm trung tâm điểm của vòng tròn. Với nhiều hạng người, sự trung dung cũng khác biệt. Thí dụ như ăn uống. Người lực sĩ cần phải ăn nhiều, nhưng với người sống chừng mực thì ăn uống cũng phải kiêng dè. Vì vậy, sống một đời sống đức hạnh là cả một nghệ thuật đòi hỏi kinh nghiệm và khả năng phán đoán. Aristote đưa ra nhiều thí dụ về đức hạnh. Chẳng hạn như lòng can đảm. Nó nằm giữa hèn nhát và liều mạng. Khoan hồng nằm giữa keo kiệt và phung phí. Tư cách nằm giữa hạ mình và khoe khoang. Nhạy bén nằm giữa ù lì và lẻo mép...

Trong ngày Về Nguồn, chư Tăng Ni có dịp cùng nhau, trong hòa hợp, ôn lại lời dạy của Phật khi lần đầu tiên gửi sáu mươi đệ tử đi khắp nơi rải truyền đạo pháp, với lời căn dặn:

'Các ngươi là những người đã giải thoát, hãy ra đi truyền dạy giáo pháp cao siêu, đem lại sự tốt đẹp và hạnh phúc cho chư thiên và nhân loại. Mỗi người hãy đi một ngả, hoằng dương Chánh pháp, toàn hảo ở đoạn đầu, đoạn giữa, và đoạn cuối, toàn hảo trong tinh thần cũng như trong văn tự, công bố đạo lý và đời sống thiêng liêng, phạm hạnh...'.

Mỗi người một ngả, toàn hảo trong tinh thần, trong văn tự, tùy duyên, tùy nghi, tùy trình độ mà hóa độ. Đó là lời nhắn nhủ của Phật. Làm tròn trách nhiệm của mình trong việc công bố đạo lý và đời sống thiêng liêng, phạm hạnh (Dhammacariya). Làm tròn trách nhiệm của một Như Lai Sứ Giả, của kẻ xuất trần thượng sĩ, theo lời Hòa thượng Minh Tâm từ *Qui Sơn Cảnh Sách*:

'Phù, xuất gia giả, phát túc siêu phương, tâm hình dị tục, thiệu long Thánh chủng, chấn nhiếp ma quân, dụng báo tứ ân, bạt tế tam đồ...' (Người xuất gia, khi cất bước lên đường là hướng về một phương trời siêu tuyệt, với tâm nguyện và hình dung thoát tục, nhằm phát huy và làm rạng rỡ hạt giống của dòng Thánh, nhiếp hóa và hàng phục ma quân để trên có thể đền đáp bốn ân nặng, dưới có thể cứu độ ba đường khổ...).

Nhiệm vụ thật nặng nề và cao cả, đôi khi rất khó chu toàn, nhất là khi phải ở vào hoàn cảnh khó xử, đòi hỏi nghị lực, trí tuệ, kỷ luật. Điều này làm tôi liên tưởng đến câu chuyện trong *Bhagavad Gita*, một phần *của Mahabharata (Đại tự sử thi)* thiên hùng ca về việc tạo dựng Ấn Độ. Câu chuyện nói về việc giành quyền cai trị xứ Kurukshetra ở Bắc Ấn của hai vị

https://tieulun.hopto.org

vương tử là anh em chú bác cùng là dòng dõi của vị đại vương thần thoại Bharata đã sáng lập nên nước Ấn Độ. Ban đầu cuộc tranh giành đã được giải quyết bằng cách bắt thăm cai trị luân phiên, dòng thắng sẽ cai trị trước trong 13 năm rồi sẽ nhường cho dòng thua và cứ thế tiếp tục. Dòng bác ươn hèn hơn nhưng đã thắng và được quyền cai trị, dòng chú văn võ song toàn nhưng thua phải vào rừng sống suốt 13 năm.

Đến hạn, dòng chú trở về nhưng dòng bác đã quen với quyền lực không muốn nhường ngôi, chiến tranh vì thế nổ ra và được diễn tả trong Bhagavad Gita. Ý nghĩa của cuộc chiến ở đây là vấn đề danh dự và bổn phận. Danh dự vì lời cam kết. Bổn phận đối với gia đình, với đức tin, với vận mệnh con người trong trật tự xã hội, rất quan trọng trong bối cảnh văn hóa Ấn Độ.

Câu chuyện trong *Đại tự sử thi* cho thấy cảnh hai đoàn quân sắp sửa lao vào trận chiến sinh tử, có sự giằng co giữa tinh thần trách nhiệm và bổn phận thiêng liêng, giữa trật tự và hỗn loạn, giữa tham vọng cá nhân và vị trí con người trong vũ trụ. Một sự dằn vặt, lựa chọn hết sức khó khăn, một con đường khó có ngả thoát. Chọn thế nào cho đúng, cho phải, để sau này khỏi phải ân hận. Tiếng tù và nổi lên, tiếng binh khí chạm nhau kêu lẻng xẻng. Tâm trạng vị tướng chỉ huy của dòng chú rối như tơ vò, chàng nói với người phụ tá đứng bên cạnh, '*Ta thấy bà con họ hàng của ta tụ tập trước mặt ta trong tư thế sẵn sàng chiến đấu làm... cổ họng ta khô, toàn thân run rẩy, lông tóc dựng đứng... Ta làm sao có thể giết người bà con thân thuộc như thế này?*'.

Ở đây *Bhagavad Gita* cho thấy sự giằng co giữa bổn phận gia đình và bổn phận giai cấp. Viên chỉ huy thuộc giai cấp võ sĩ, bổn phận của chàng là chiến đấu. Nhưng chàng cũng có bổn phận đối với những người bà con thân thuộc.

Những bổn phận khác nhau xung đột nhau, tạo thành nghịch cảnh, tạo thành khủng hoảng, tạo nên những lựa chọn khó khăn trong đời sống hàng ngày và trong vai trò xử thế.

Nhưng sống trong trần thế không làm sao tránh được xung đột. Dầu các bậc xuất trần, còn sống trong thế gian này, cũng gặp bao nhiêu ngang trái, không biết từ đâu đến, mà phải hứng chịu. Triết gia hiện sinh Đức Martin Heiderger, cũng như văn hào hiện sinh Pháp Albert Camus đã khám phá cho rằng chúng ta đều là những con người tội lỗi. Tội lỗi ở đây không phải là tội tổ tông do Adam và Eve gây ra mà tội ở chỗ không sống đúng theo sự mong ước của kẻ khác hay sự mong ước của chính mình. Tình trạng này được diễn tả trong bản kịch *No Exit* nguyên bản tiếng Pháp là *Huis Clos* (Không lối thoát) của Jean Paul Sartre, một triết gia hiện sinh Pháp. Bản kịch diễn tả ba nhân vật có tính khí khác nhau nhưng đều có mặt tại địa ngục sau khi chết. Garcin là nhân vật nam tự cho mình là anh hùng nhưng có thói hung bạo đối với phụ nữ, nhất là đối với vợ; tham gia kháng chiến chống độc tài ở một quốc gia vùng Nam Mỹ, bị an ninh chế độ bắt và đưa ra xử tử; trước khi lên đoạn đầu đài, anh ta khóc như một đứa con nít. Estelle là người phụ nữ thượng lưu lấy chồng giàu vì tiền nhưng lại có tình nhân; dìm chết con khiến chồng tự tử; đọa địa ngục vẫn chưng diện và khao khát đàn ông. Inez thuộc giai cấp hạ lưu mắc chứng đồng tính luyến ái, không có mặc cảm về thân phận và sở thích của mình, giết người tình rồi tự tử. Jean Paul Sartre cho ba người này gặp nhau dưới địa ngục, một nơi không có cửa sổ và gương soi mà chỉ có một cửa ra vào. Cả ba bị nhốt trong đó để thăm dò tội ác, tính khí, sở thích, và những ký ức đau buồn của người khác dẫn đến cãi cọ và chống đối lẫn nhau; và đó chính là sự hành hạ đối với họ. Trong một màn của vở kịch, Estelle khám phá là ở dưới địa ngục không có gương soi khiến Inez nói với cô, '*Thôi, để tôi làm gương cho cô soi*'. Câu nói này rất đặc biệt: Nhìn hình bóng mình trong gương, qua hình bóng người khác, hay qua người khác nhìn mình; những hình ảnh này có giống nhau không? Ý nghĩa của câu chuyện là tấm gương soi có thể không trung thực, Inez có thể không trung thực đối với Estelle. Chúng ta thường ở vào nhiều hoàn cảnh không trung thực. Không lối thoát cho ta cảnh tượng khá hiện thực về sự liên hệ giữa người và người mà chúng ta là nạn nhân bị kẹt vào giữa.

Ngày Về Nguồn cho quý vị Tăng Ni có cơ hội ôn lại những kỷ niệm quý giá, thân thương. Hòa Thượng Thích Thái Hòa nói đến cái tình cảm bình thường của cố Hòa Thượng Thích Trí Thủ, vị Thầy thân thương của bao nhiêu thế hệ học Tăng tại các Phật học viện Báo Quốc – Huế, Phổ Đà – Đà Nẵng, Hải Đức – Nha Trang, Quảng Hương Già Lam – Sài Gòn, có nhắc lại năm 1977 tại Phật học viện Báo Quốc, cố Hòa thượng Trí Thủ dạy:

'Ta đi đến đâu, mọi người đem cái tâm bình dị mà đối xử với ta, ta biết rằng ta có thể sống lâu với người ấy và người ấy có thể sống lâu với ta. Người ấy với ta có thể trở thành thân hữu lâu đời. Ta có thể lưu trú lâu đời ở nơi trú xứ của người ấy để làm Phật sự... Cái gì phức tạp, cầu kỳ, mất bình thường, cái ấy không thể tồn tại lâu đời được'.

Được ôn lại những kỷ niệm về "Ôn", về cố Hòa Thượng Thích Trí Thủ, là để sống lại những tháng ngày quý giá nhất đời người, làm tư lương cho cuộc hành trình từ kiếp này qua kiếp khác.

Mỗi lần nhắc tới Ôn tôi đều xúc động đến ứa nước mắt. Tôi nhớ rõ ràng cái tâm bình thường ấy của Ôn. Vào những năm cuối thập niên 1940, đầu thập niên 1950, mỗi buổi sáng vào giờ chấp tác, chúng tôi (các học Tăng Viên Giác, Thiện Ân, Chơn Trí, Trí Không) có trách nhiệm quét rác, giẫy cỏ trước sân, chung quanh chánh điện và phòng học Báo Quốc. Thấy anh em làm việc, Ôn cũng đến tiếp tay, trò chuyện. Vào cuối thập niên 1960, để tránh tai mắt mật vụ, tôi về Già Lam lánh nạn. Hàng đêm vào lúc 9 giờ Ôn thường đến phòng tôi chơi cờ tướng đến khuya. Không phải vì Ôn mê cờ tướng mà vì Ôn cưu mang, không muốn tôi bị cảm thấy lẻ loi xa nhà. Không những vậy, đôi khi gia đình bên cạnh mời tôi qua đánh tứ sắc, Ôn cũng sang đánh. Không phải Ôn mê tứ sắc, mà Ôn muốn cho tôi được những giây phút thoải mái mà không có mặc

https://tieulun.hopto.org

cảm tội lỗi, ở chùa mà đánh bài đánh bạc. Cái tâm bình thường, cái lòng cưu mang ấy thật không có thể nào diễn tả cho trọn vẹn được. Ước gì bây giờ được gần Ôn! Ngày Về Nguồn là ngày ôn lại những kỷ niệm thân thương vô giá này, giúp chúng ta không thấy cô đơn trong lộ trình tâm linh dài đằng đẵng.

Hòa Thượng Thích Thái Hòa trong bài *Vị Thầy của nhiều thế hệ* còn nhắc đến lời dạy của Ôn:

'*Tất cả muôn vật từ hữu tình đến vô tình đều có sự sống, nên khi ta ngắt một ngọn lá, chặt một cành cây, để sử dụng một công việc Phật sự nào đó là ta đều phải khấn nguyện và chú nguyện cho nó với tất cả tâm từ bi của ta, trước khi ta hành sự...*'. Lời dạy của Ôn phảng phất quan điểm của Leon Tolstoy, của Mahatma Gandhi, của Lame Deer.

John Lame Deer thuộc bộ tộc Lakota Sioux, là một trong những nhà lãnh đạo dân da đỏ tại Mỹ. Theo Lame Deer, đời sống muốn có ý nghĩa phải bao gồm được cả hai mặt xã hội và thiên nhiên. Con người sống trên trái đất phải xem những sinh vật, động vật cũng như thực vật, là bạn bè, phải có trách nhiệm đối với chúng, phải bảo vệ chúng, bảo vệ thiên nhiên, bảo vệ môi trường. Bộ tộc Lakota rất quan tâm đến biểu tượng, thấy thế giới là hiện thực của biểu tượng, mà biểu tượng là trung tâm điểm của ý nghĩa cuộc đời; hiểu được thế giới qua biểu tượng giúp con người biến đổi cảnh sắc tầm thường thành cảnh giới thiêng liêng, kỳ bí, đầy ý nghĩa. Biểu tượng của người Mỹ Da Đỏ là hình tròn, là hình của vũ trụ thiên nhiên, của mặt trăng, mặt trời, tinh tú. Những hình tròn chồng chất lên nhau cho thấy biểu tượng và hiện thực cùng hiện diện, nói lên sự hòa nhịp giữa thiên nhiên và cuộc sống, không cách biệt. Đời sống có ý nghĩa khi dung hợp được với thiên nhiên, được biểu hiện bằng hình tròn. Với người Lakota Sioux, cuộc sống không dừng lại ở thế giới xã hội theo Aristote hay Khổng Tử mà còn là thế giới thiên nhiên huyền ảo của Lão Tử, thế giới bao la của Bhagavad Gita, thế giới trùng trùng duyên khởi của Phật giáo, ở đó, con người được xem như một trong những sinh vật gồm súc vật, cỏ cây và cả cộng đồng nhân loại. Lame Deer nói:

'*... Biểu tượng của chúng tôi là vòng tròn. Thiên nhiên muốn hình tròn. Thân hình của con người, của súc vật không có góc cạnh... vòng tròn tượng trưng cho sự đoàn tụ... không có góc cạnh, không có phân cách, phân ly... vô thỉ vô chung, trôi chảy điều hòa*'.

Trong khi biểu tượng của người da trắng là hình vuông, nhà cửa, công thự hình vuông, ngăn cách phòng này với phòng khác, người này với người kia... Đời sống của họ đầy góc cạnh, đầy ngăn cách; họ sống trong những nhà tù mà họ cho là tổ ấm, là văn phòng, là hãng xưởng; họ quên đi mùi thiên nhiên cha sinh mẹ đẻ; họ chán ngấy thân hình cha sinh mẹ đẻ nên sửa chỗ này đổi chỗ kia, biến con người thành nhân tạo; họ trở nên quá sợ hãi cái thế giới mà họ tạo dựng...

Phải chăng vì vậy, khi nghe Về Nguồn thì có người bỡ ngỡ, bàn luận xôn xao, suy nghĩ đủ điều? Họ sợ thiên nhiên, họ sợ ngọn nguồn. Dầu sao đi nữa, con người đã bị quẳng vào thế giới ta-bà đầy nghiệt ngã vẫn có khả năng để đối xử với nhau như thế nào thỏa đáng hơn. Albert Camus, một văn sĩ, triết gia người Pháp sinh tại Algérie, tác giả nhiều tác phẩm nói đến sự hiện hữu của con người trên trái đất như một sự phi lý của kiếp người. Một trong những chủ đề triết học của Camus là chủ đề phản nghịch; ở đây, phản nghịch là từ chối không chấp nhận sự phi lý của kiếp người; đối với cuộc chiến Algérie là từ chối sự hung bạo của chiến tranh; đối với Đệ Nhị Thế Chiến là không chấp nhận chính sách tàn bạo của chủ nghĩa; trong *Le Mythe de Sisyphe* (Thần thoại Sisyphe) là chống lại thiên thần đã đọa đày anh ta sống cuộc đời phi lý.

Khái niệm cuộc đời phi lý được thể hiện rõ nhất trong cuốn *La Peste* (Bệnh dịch hạch) mà Camus sáng tác trong thời chiến tranh nói lên hình ảnh xã hội phi lý, so với sự cô lập xa lạ của những người như Meursault trong *L'Étranger* (Người xa lạ) cũng của Camus, ngược với nhân vật thần thoại như Sisyphe. Cảnh tượng quân Đức chiếm đóng không khác gì bệnh dịch đang lan tràn khắp đô thị. Cũng vậy, không khí miền Nam California nghẹt thở, giậu đổ bìm leo, lúc ngày Về Nguồn được tổ chức tại chùa Pháp Vân ở Canada. Quân phát xít Đức đối với người Pháp không khác bệnh dịch hạch, mặc dù bối cảnh câu chuyện không phải tại Pháp mà tại Algérie. Bệnh dịch hoàn toàn không có nhân tính. Nó không có sắc diện, không thể chữa trị, không thể đề phòng. Người ta không biết tại sao bị mắc bệnh, không biết phải tránh né như thế nào, không biết giải thích ra làm sao. Vấn đề là ta phải đối xử với nó như thế nào. Camus đối xử với nó ra làm sao?

Có nhiều phương cách: Có thể chống lại nó, nhưng chống lại là điều vô vọng. Có thể ngăn ngừa, nhưng không biết ngăn ngừa thế nào cho có hiệu quả. Có thể chạy trốn, nhưng không biết chạy đi đâu. Có thể lợi dụng nó viết sách viết báo hay làm giàu. Có thể tự an ủi xem đó là sự trừng phạt của ông Trời. Có thể âm thầm chịu đựng như nhân vật thần thoại Sisyphe. Camus đưa ra nhiều phương cách, mỗi phương cách có người tiêu biểu; nhưng chẳng phương cách nào có giá trị trước cơn dịch tự đến tự lui và không biết lúc nào trở lại.

Sống cuộc đời trên thế gian này không phải giản dị. Làm sao đây? Nhà văn hào Nga Leon Tolstoy trong *The Death of Ivan Illych* (Cái chết của Ivan Illych) đã dằn vặt, trăn trở, gói ghém sự quan ngại của mình về thời đại hiện tại với đời sống con người, nhất là đời sống tâm linh. Tolstoy muốn chúng ta chú ý đến đời sống của Ivan, vì đó là đời sống chúng ta cùng trải qua và cái chết của ông ta cũng giống như cái chết của chúng ta phải hứng chịu. Câu chuyện mở đầu bằng khung cảnh Ivan Illych lâm bệnh, bạn bè thân thuộc bàn tán về bệnh tình của ông ta và trường hợp ông ta qua đời. Ở đây, Ivan Illych lâm bệnh rồi qua đời mà chẳng ai nghĩ đến ông ta, họ chỉ nghĩ đến chính họ. Vì Ivan là quan tòa, người đến thăm bàn tán xem ai thay ông, cơ cấu nhân sự sẽ thế nào, làm

https://tieulun.hopto.org

sao sắp xếp thì giờ đến viếng tang, đi đưa tang... và lắng nghe bà Ivan than vãn phải chịu đựng thế nào tiếng rên siết những ngày cuối đời của Ivan. Cái chết trở thành trừu tượng, hậu quả của sự thế tục hóa trong xã hội văn minh hiện đại. Tolstoy diễn tả nỗi cô đơn của Ivan trong cảm nghĩ, trong việc chịu đựng cơn bệnh và trong cái chết. Ông viết, vấn đề đi cầu được đặc biệt chăm sóc và điều này là một cực hình đối với Ivan Illych. Cực hình vì không sạch sẽ, cực hình vì quá ư bất tiện, vì mùi hôi thối và phải có người lo dọn dẹp, lau chùi thân hình'. Đây là điều Tolstoy muốn nhấn mạnh về đặc tính của cái chết. Khi còn sống, ta cùng sống chung với mọi người trong gia đình, với bạn bè, thân thuộc. Khi chết, ta ra đi một mình. Đặc biệt, trong đời sống thế tục hóa, văn minh hóa, mọi người dần dần xa cách ta khi ta đi vào cửa tử. Họ bớt thăm viếng. Thời gian thăm viếng ngắn dần. Ivan bỗng chốc cảm thấy cuộc đời vô nghĩa, tầm thường:

'Như vậy nghĩa là thế nào? Tại sao? Cuộc sống vô lẽ vô lý và khủng khiếp như vậy?'. Tolstoy tiếp tục, '*Đêm hôm ấy, ông ta đột nhiên tự hỏi, phải chăng ta đã sai lầm?... không có phương cách gì cứu chữa? Rồi sẽ ra sao?*'.

Thử tưởng tượng nằm trên giường bệnh hấp hối, sắp sửa từ giã cõi đời, nghĩ lại những tháng năm đã trôi qua, bao nhiêu biến cố, gia đình, vợ con, công danh, tài sản. Không lẽ tất cả chỉ là phù du? Không lẽ mọi cố gắng đều là sai lầm? Rồi sẽ ra sao? Tolstoy khuyên ta trở lại căn nguyên của sự sống, tìm hiểu vị trí cụ thể của chúng ta trong cuộc đời, mới có thể khám phá ý nghĩa sống chết. Công tước Leon Tolstoy, nhà đại văn hào Nga, nhà cải cách xã hội, tôn giáo có ảnh hưởng rất lớn đối với Mahatma Gandhi của Ấn Độ và Martin Luther King của Hoa Kỳ, vào những năm cuối đời đã sống lang thang không nhà không cửa theo hạnh nguyện của Phật Thích Ca.

Ivan Illych giữa đông người mà vẫn cảm thấy cô đơn. Cái cô đơn khủng khiếp lúc sắp sửa lìa đời. Dầu oanh oanh liệt liệt cho mấy, khi ra đi thì phải lủi thủi đi một mình. Có cái gì để nhớ, để thương? Cái cô đơn cùng cực mà Đức Lục Tổ Huệ Năng đã trải qua trước khi ngài trở về với bản lai diện mục, trước khi ngài Về Nguồn:

Bồ đề vốn không cội
Gương sáng cũng không đài
Xưa nay không có vật
Chỗ nào dính trần ai?

Về Nguồn là về với chân tâm thanh tịnh, về với căn nguyên của kiếp người, về với nguồn sống. Tôi chợt nhớ đến những câu thơ không biết tôi đọc được ở đâu của Tô Thùy Yên, người tôi không được may mắn quen biết, nhưng những dòng thơ của ông cho tôi một an ủi trong chuyến đi Về Nguồn tâm linh thân thuộc:

Ta Về Ta về như lá rụng về cội
Bếp lửa nhân quần ấm tối nay
Chén rượu nồng đây xin rót xuống
Giải oan cho cuộc bể dâu này.

Trần Quang Thuận
(Nguồn: quangduc.com)

Ghi chú thêm:

Tính từ năm 2007 đến nay 2016 Đại Lễ Hiệp Kỵ Lịch Đại Tổ Sư đã tổ chức đến 10 lần:

- lần 01 năm 2007 tại Canada;
- lần 02 năm 2008 tại Hoa Kỳ;
- lần 03 năm 2019 tại Hoa Kỳ;
- lần 04 năm 2010 tại Đức;
- lần 05 năm 2011 tại Pháp;
- lần 06 năm 2012 tại Úc;
- lần 07 năm 2013 tại Hoa Kỳ;
- lần 08 năm 2014 tại Úc;
- lần 09 năm 2015 tại Pháp; và
- lần 10 năm 2016 tại Canada.

*** Vài hình ảnh Đại Lễ Hiệp Kỵ Lịch Đại Tổ Sư lần thứ 10 từ ngày 07 - 09.10.2016 tại Canada:**

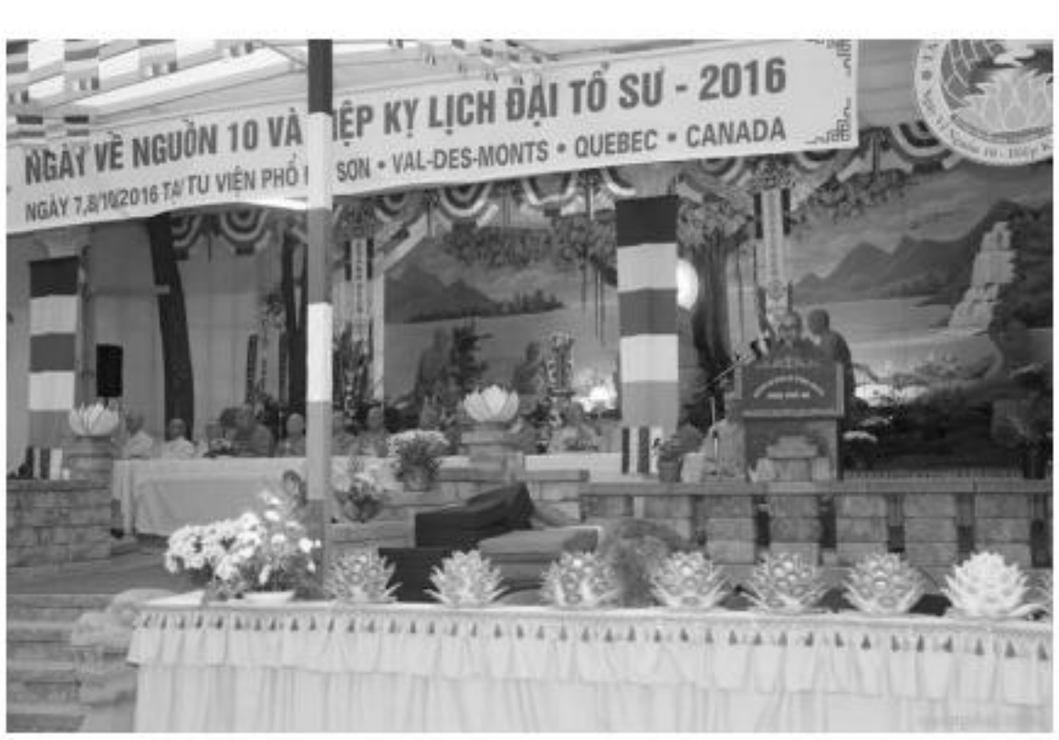

https://tieulun.hopto.org

Mùa Xuân, Hành trình tâm thức Phương Đông

• **Thái Tú Hạp**

Từ lâu, thiên nhiên như vòng tay hiền dịu của người Mẹ, lúc nào cũng bao dung chia sẻ, an ủi đầy trìu mến đối với những tâm hồn đau khổ. Lúc nào cũng độ lượng từ ái làm vơi tan bao nỗi sầu bi, tuyệt vọng bởi tình yêu hay bởi những nhiễu nhương của cuộc đời. Thiên nhiên, trái tim đẹp lấp lánh trong văn chương nghệ thuật ngàn đời Thiên nhiên, đề tài kỳ vĩ và mầu nhiệm, tạo ảnh hưởng sâu sắc trong những tác phẩm của thiên tài hội họa như Van Gogh, Monet, Renoir, Gauguin,... ở thế giới âm nhạc như Chopin, Beethoven, Strauss,... trong thơ văn như Chateaubriand, André Maurois, Apollinaire, Hemingway, La Martin... Lý Bạch, Vương Duy, Đỗ Phủ, Thôi Hộ... Thiền Sư Mãn Giác, Vạn Hạnh, Nguyễn Du, Nguyễn Khuyến, Bà Huyện Thanh Quan, Cao Bá Quát, Chu Mạnh Trinh, Hồ Xuân Hương, Đông Hồ, Khái Hưng, Vũ Hoàng Chương...

Buổi sáng cuối đông, thanh thản ra vườn, bất chợt nhìn lên những cành đào xương khô còn đọng những giọt sương. Con chim hoàng oanh từ đâu bay về hót líu lo, tiếng hót dễ thương... lòng tôi bỗng bâng khuâng nhung nhớ đến những quá khứ êm đềm chừng như bất diệt trong tiềm thức thủy chung. Nhưng có biết đâu hiện hữu, đang cuốn hút vào dòng sinh diệt vô thường...

Chỉ còn vài ngày nữa thời tiết vào xuân. Tâm chợt động với dạt dào chữ nghĩa, với ray rứt cố hương một thời xuyên suốt mùa xuân kỷ niệm. Những đôi mắt. Những màu hoa. Những tiếng hát vút cao như loài chim trên đỉnh tuyết. Cái ngàn năm tháp nối bằng trí tưởng bây giờ. Phải chăng những khởi điểm của những chu trình tạo hóa cũng quẩn quanh trong cái đại ngã đến những vi tế bất ngờ còn đọng lại trong tâm. Như những hạt kim cương tư tưởng, thi ca từ ngàn năm trước. Thời đại nào cũng không thể thiếu những chuyến đi vào đất trời, sông núi mênh mông. Những chuyến đi đã tạo nên những lịch sử lưu dấu. Những chứng nhân bi hùng. Những khai phá trào lưu tư tưởng vi diệu. Hay thu đạt tinh hoa huyền nhiệm mới lạ của người, của tạo hóa, của thiên nhiên diệu lý khắp cùng. Ở đây, chúng tôi chỉ đề cập đến một vài chuyến viễn du đã hình thành những áng văn thơ trác tuyệt của Bồ Đề Đạt Ma, của Đỗ Phủ, của Matsuo Basho, của Tiên Điền Nguyễn Du. Những bước chân tạo nên những thành tích văn hóa, những công án thiền vĩ đại trong tâm thức loài người.

BỒ ĐỀ ĐẠT MA
Sự Tích Một Chuyến Đi

Ngài sinh trưởng tại nước Nam Thiên Trúc (Ấn Độ), con thứ ba của Vua Hương Chí, thuộc Sát Đế Lý, văn võ song toàn, nhưng có căn duyên nên xuất gia tầm đạo từ thuở thiếu thời. Nguyên Ngài tên là Bồ Đề Đa La, sau đắc pháp với Tổ là Đức Bát Nhã Đa La. Tổ thấy Ngài đã thông hiểu các Pháp nên đổi hai chữ của tên Ngài mà gọi là Bồ Đề Đạt Ma. Thầy Tổ của Ngài là Đức Bát Nhã Đa La cảm thấy sức khỏe càng ngày càng yếu với tuổi tác đã cao, nên một hôm gọi Ngài vào căn dặn:

- Sau khi ta viên tịch, nhà ngươi hãy sang xứ Trung Hoa mà truyền hóa.

- Bạch Thầy, chẳng hay bên Trung Hoa có bậc đại thừa cao minh nào kế tự chân tông cho con không? Và thưa Thầy, ngàn năm dân nước ấy có hiểm họa lưu nạn nào không?

- Ta biết chuyến đi của ngươi thật thiên nan vạn nan, nhưng nếu đề cập đến phương pháp hoằng hóa của ngươi thì kẻ chứng quả được diệu quả Bồ Đề chẳng thiếu gì. Song khi người đến phương Nam phải hết sức cẩn trọng và nên nhớ đừng ở nơi đó quá lâu có thể phương hại đến tính mạng.

- Dạ, con hiểu và y lệnh truyền...

Vài năm sau, khi Đại Sư Bát Nhã Đa La thị tịch rồi, Ngài Bồ Đề Đạt Ma tuân lời di chúc mà diễn hóa thi hành.

Cho đến khi Ngài chiêm nghiệm thấy biết cơ duyên hoằng hóa tại Trung Quốc đã tới, bèn phú chúc cho đệ tử là Bát Nhã Mật Đa La ở lại Thiên Trúc (Ấn Độ) tiếp tục thay Ngài truyền pháp độ sanh. Trước khi chuẩn bị cuộc hành trình ngàn dặm phương xa. Ngài đến bái từ Tổ Tháp, giã từ các bạn đồng tu, rồi trở vào hoàng cung an uy phú chúc lần cuối và khuyên vua:

- Xin hoàng điệt, *(Khi Đức Bồ Đề Đạt Ma xuất gia, anh của Ngài kế vị vua cha. Ít lâu thì thăng hà, con là Thái Tử Dị Kiến lên nối ngôi)* gắng tu tịnh nghiệp và hộ trì Tam Bảo, chuyến đi nầy của tôi có thể kéo dài đến 19 năm mới trở về.

Vua nghe nói buồn bã vô cùng đến rơi lệ, than rằng:

- Quả thật tiếc thay quốc độ kém may mắn về đường đạo đức, còn nước Chấn Đán (Trung Hoa) có duyên với thúc phụ, tôi đâu dám can ngăn. Song nguyện Ngài chớ quên quê cha đất tổ là nơi chôn nhau cắt rún, nên khi nào truyền bá Phật Pháp có cơ thành tựu, thì xin từ bi trở về bổn quốc.

Mùa xuân, hoa rực rỡ khắp nơi, khí trời ấm áp, Vua ra lệnh lập tức sửa soạn chu đáo đại long thuyền chở đủ những lương thực dự phòng, những báu vật để tặng đến nhà vua Chấn Đán và đốc thúc các kẻ

https://tieulun.hopto.org

thần liêu thân thích đưa Ngài Bồ Đề Đạt Ma ra tận đến hải tân. Cuộc tiễn đưa diễn ra trong những ngày đầu Xuân, đánh dấu một cuộc hành trình khai mở đạo hạnh đầy ý nghĩa. Trải qua gần ba năm lênh đênh trên đại dương đầy gió bão mưa nắng, cuối cùng đã đạt được, thuyền của Bồ Đề Đạt Ma cập bến Nam Hải (Trung Hoa) nhằm triều nhà Lương, niên hiệu Phổ Thông thứ bảy, ngày 21 tháng 9 năm Canh Tý. Được Thứ Sử trấn tại Quảng Châu là ông Tiêu Ngang ra tận nơi nghênh tiếp và trình tấu về Vua Lương Võ Đế. Nhà Vua nầy rất sùng kính Đạo Phật, nên khi nghe tin có một vị cao tăng đến từ Thiên Trúc, liền khiến sứ đến triệu Ngài về Kim Lăng Thủ Phủ, trọng đãi Ngài như một bậc thượng khách. Ngài thuyết giảng Đạo Pháp cho vua quan và thân thích ở Hoàng Cung một thời gian. Ngài lại lên đường đến ngụ nơi chùa Thiếu Lâm ở núi Tung Sơn, tiếp tục hoằng pháp cho các môn nhân thấm nhuần ý nghĩa bốn hạnh Đại Thừa Nhập Đạo: Báo Oan Hạnh, Tùy Duyên Hạnh, Vô Sở Cầu Hạnh, và Xứng Pháp Hạnh. Cuộc hành trình khai hóa tâm thức đạo lý không ngưng nghỉ, qua những núi non trùng điệp nắng mưa, vì Pháp mà Ngài đi tìm đến người, chẳng quản ngại công lao khó nhọc, có nhiều khi Ngài còn bị kẻ tà đạo năm phen dùng thuốc độc hãm hại. Cho đến một ngày kia, Ngài tự thấu triệt đến thời kỳ Ngài thị tịch nên Ngài mới gọi Huệ Khả, đệ tử đầu tiên và thân thích nhất căn dặn:

- Xưa Đức Thích Ca dùng nhãn tạng Chánh Pháp để nhìn Ca Diếp mà trao lại y bát, rồi truyền lần đến đời ta. Nay, ta truyền đạt lại cho ngươi. Ngươi phải kiên nhẫn quyết tâm hộ trì cho Phật Pháp đặng miên trường. Huệ Khả xúc động quỳ xuống thọ lãnh pháp y cà sa và thưa rằng:

- Kính xin đa tạ Thầy. Xin Thầy hãy mở lượng từ bi chỉ dạy cho con hiểu thêm về tương lai sắp tới.

- Lúc nào cũng phải hành xử cho đúng pháp. Trong thì tuyền pháp ấn cho khế hiệp chân tâm. Ngoài thì phú pháp y để định phần tông chỉ, phân minh. Đời sau, con người sẽ sinh bạc bẽo, tị hiềm cạnh tranh, hoài nghi trong cuộc sống. Tuy nhiên, phải trau giồi tâm thanh tịnh mà hoằng dương Phật Pháp, cho dù gặp nhiều gian nguy bão tố ở thế tục. Nhưng đến khoảng thời gian hai trăm năm thì Phật Pháp sẽ thạnh hành, số người đắc đạo quả có đến hàng vạn người ở khắp nơi. Trước khi ta rời bỏ cõi tạm thế gian nầy, ta có bài kệ nầy lưu dấu:

Ta đến xứ Trung Quốc
Truyền Pháp cứu mê tình
Một bông nảy năm cánh
Kết quả tự nhiên thành.

(Một hoa chỉ Tổ Đạt Ma, năm cánh chỉ năm Tổ kế vị của Thiền Tông Trung Hoa được trao truyền y bát. Đó là Nhị Tổ Huệ Khả, Tam Tổ Tăng Xán, Tứ Tổ Đạo Tín, Ngũ Tổ Hoằng Nhẫn, và Lục Tổ Huệ Năng).

Đến ngày Ngài nói hóa duyên đã hết. Ngài ngồi ngay thẳng mà nhập diệt. Tất cả các môn nhơn các nơi đều tề tựu về chùa Đăng Tâm để tiễn đưa linh cữu Ngài lần cuối lên núi Hùng Nhĩ mà an táng. Cách ba năm sau, Tống Văn phụng mạng đi sứ Tây Vực, thời tiết đang vào Xuân, hoa anh đào nở ngát trên các triền núi thật xinh đẹp. Khi vừa qua núi Thông Lãnh, Tống Văn chợt nhìn thấy Đức Bồ Đề Đạt Ma tay cầm chiếc dép mà đi như bay, Tống Văn giật mình mới vội hỏi:

- Bạch Ngài đi đâu thế?

Ngài đáp:

- Ta đi về Thiên Trúc.

Rồi Ngài cười nói tiếp:

- Chủ của ngươi đã chán đời rồi.

Tống Văn ngẩn ngơ không biết ý Ngài nói gì thì bóng Ngài đã khuất nhanh như làn khói sau rặng núi trùng điệp. Khi Tống Văn về gần đến Hoàng Cung thì được tin vua Minh Đế đã thăng hà. Tống Văn tâu chuyện gặp Ngài Bồ Đề Đạt Ma lên Vua Hiến Trang vừa mới lên ngôi. Vua không hiểu hư thực ra sao, bèn ra lệnh quật mồ. Trong quan tài không có gì, chỉ còn một chiếc dép da đã cũ mòn. Các quan lãnh binh cùng chư tăng vô cùng ngạc nhiên, và thán phục sự hiển linh của Ngài. Lệnh vua đưa chiếc dép còn lại về chùa Thiếu Lâm thờ một cách tôn nghiêm. Đến đời Khai Nguyên, năm thứ 15 nhà Đường, nhằm năm Đinh Mão, hàng ngàn chư tăng và thiện tín cung thỉnh báu vật về chùa Hoa Nghiêm, và liên tục thời gian sau đó, không biết chiếc dép của Ngài còn hay mất và trôi giạt về phương nào kinh qua những thăng trầm lịch sử.

ĐỖ PHỦ

Khai Phá Dòng Thơ Hiện Thực Trữ Tình

Từ xưa đến nay, chưa có một dân tộc nào, một thời đại nào, có một nền văn học uyên bác liên tục, khởi sắc và hùng hậu vượt qua hàng ngàn năm vẫn không phai nhạt, ảnh hưởng giá trị tuyệt đối trong giới thưởng ngoạn khắp nơi trên thế giới. Đó là thời kỳ thi ca vượt lên tột đỉnh của văn học Trung Hoa, được ghi nhận là thời kỳ hưng thịnh của Đường Thi. Những tài năng xuất chúng được người đời tôn vinh như Thi Tiên Lý Bạch, Thi Hào Bạch Cư Dị, Thi Bá Thôi Hiệu, Thi Thánh Đỗ Phủ, và Thi Phật Vương Duy... Những nhà nghiên cứu văn học thế giới đã bỏ nhiều công trình sưu tầm, chuyển dịch, phổ biến những tác phẩm giá trị nầy để cung hiến trân quý như những di sản của nhân loại, vĩnh cửu qua không gian và thời gian.

Với những trang viết khiêm nhượng, không thể nào đề cập đến một cách đầy đủ những cuộc viễn hành tiêu dao đầy sáng tạo của những thiên tài lỗi lạc với những danh tác bất hủ. Ở đây, chúng tôi chỉ đan cử vài nét đặc thù của một cuộc sống ngàn dặm phiêu linh của Thi Thánh Đỗ Phủ. Ông đã thể hiện xác

https://tieulun.hopto.org

thực những xúc động mà chính ông là nạn nhân, và cũng là chứng nhân của thời điểm nhiễu nhương chinh chiến lan tràn trên khắp quê hương đất nước. Thực trạng quá đau thương đã tác động sâu xa trong tâm thức thi sĩ. Những dòng thơ của Đỗ Phủ phản ánh trung thực, miêu tả khá độc đáo những góc cạnh điêu tàn thê lương của xã hội Trung Hoa đang rơi chìm trong thảm họa chiến tranh nghèo đói cùng tận. Chính ông đã khai mở một nguồn thơ hiện thực trữ tình, mang tính chất lịch sử biến động của thời đại.

Cõi thơ của Đỗ Phủ không mênh mông bằng Lý Bạch, không kém tài hoa như Thôi Hiệu, mang tính chất chân thực, xuất phát tự đáy lòng để tạo nên những xúc động mạnh mẽ nơi người đọc, chứa chan những tình cảm nhân hậu đậm đà, có tình nghĩa thủy chung, nhưng không phải là không ẩn dụ những triết lý uyên bác sâu sắc lạc quan chứ không bi lụy tuyệt vọng. Ông đứng chung vào hàng ngũ bần dân khốn khổ, biểu hiện thái độ bất khuất, khí khái bằng hành động, bằng thi ca, bằng những chỉ trích thẳng thắn, khí khái để cảnh tỉnh những kẻ cai trị đàn áp dân chúng một cách bất công và thể hiện tinh thần yêu nước, yêu quê hương nồng nhiệt. Có lẽ đa số những bài thơ của Đỗ Phủ sao chép trọn vẹn những hình ảnh trung thực của thảm họa chiến tranh, nên chúng ta dễ truyền đạt những xúc động khi dẫn chứng? Nhất là tâm trạng đồng cảm với người dân Việt Nam triền miên khổ nạn trong khói lửa điêu linh. Đỗ Phủ sinh năm 712, (Năm đầu Tiên Thiên đời Duệ Tông, là năm Đường Minh Hoàng lên ngôi), ở Dao Loan (nay thuộc tỉnh Hà Nam), vài năm sau thì mẹ ông bị bạo bệnh từ trần, cha ông lúc đó chỉ mới ba mươi tuổi. Đến khi cha ông lấy vợ khác thì ông về ở nhà người cô tại Lạc Dương, trung tâm văn hóa lớn nhất đương thời. Từ nhỏ ông đã biểu lộ sự thông minh hoạt bát, khôn khéo và có năng khiếu về thơ văn. Các danh sĩ Lạc Dương như Thôi Thượng, Ngụy Khải Tâm đọc thơ văn ông đều khen ông là Ban Cố, Dương Hùng tái sinh.

Ngoài dân gian yêu mến tài năng của ông, gọi ông là Đỗ Thiếu Lăng, Đỗ Lăng Tẩu, hay Đỗ Công Bộ, Lão Đỗ để phân biệt Tiểu Đỗ, tức nhà thơ Đỗ Mục. Chưa đầy hai mươi tuổi, Đỗ Phủ đã thích phiêu bạt giang hồ, ở các nơi có thắng cảnh nổi tiếng như ở miền cao nguyên Ngô, Tề, Việt, Triệu, rồi đến Hoàng Hà xem thác đổ, đi Giang Nam thăm mộ Ngô Hạp Lư ở Cô Tô. Ngắm trăng ở Kiếm Trì Hồ Khẩu, dạo mùa thu lãng mạn ở Châu Uyển, Lạc Dương. Thăm miếu Thái Bạch, qua sông Tiền Đường, uống trà thơm ở Diễm Khê, ngắm hoa ở Tào Nga và ngẩn ngơ suối bạc ở Thiên Mụ, ở Giang Nam... Nhìn tuyết rơi ở Sơn Đông, Hà Bắc. Đến mỗi nơi, ông đều có bạn hiền tâm giao, văn nhân danh tiếng như Lý Bạch, Cao Thích, Lý Ung, cùng nhau uống rượu làm thơ tương đắc.

Thời gian làm quan của Đỗ Phủ thật ngắn ngủi vì An Lộc Sơn khởi loạn, chiến tranh lan tràn khắp nơi. Vua Đường Minh Hoàng đắm say trong sắc dục Dương Quý Phi, các tướng lãnh thì bất mãn tranh quyền cố vị, độc ác với nhân dân nơi thôn dã. Trước cảnh tượng bi thảm tận cùng, ông vẫn quyết liệt dùng ngòi bút phản kháng trước những bạo lực hành xử tàn nhẫn đối với đồng bào ruột thịt, và cũng để vơi đi những nỗi căm giận trong lòng, Đỗ Phủ đã từ quan để hòa nhập vào dòng thác của quần chúng đưa đẩy theo thời thế và tình hình biến động ở mỗi địa phương, từ mùa xuân đau thương nầy đến mùa xuân tang tóc bi thảm khác (như đã phân tích). Chung quanh đời sống chỉ nghe tiếng khóc than sầu khổ đồng hoang cỏ cháy điêu tàn. Chính trong thời gian tao loạn nầy, Đỗ Phủ cảm xúc nhân tình thế thái, nên sáng tác rất nhiều tác phẩm giá trị, điển hình trong bài Thạch Hào Lại, ông vẽ lên trung thực hình ảnh chua chát, nghẹn ngào, đau xót ở một miền quê hẻo lánh, khi người dân nghèo khổ chỉ còn là nắm xương cũng bị hạch xách, thúc bách lên đường làm mồi cho chiến tranh khốc liệt:

Mộ đầu Thạch Hào thôn
Hữu lại dạ tróc nhân
Lão ông du tường tẩu
Lão phụ xuất môn khán
Lại hô nhất hà nộ
Phụ đề nhất hà khổ
Thính phụ tiền chí từ
"Tam nam Nghiệp Thành thú
Nhất nam phụ thư chí
Nhị nam tân chiến tử
Tồn giả thả thâu sinh
Tử giả trường dĩ hỷ!
Thất trung canh vô nhân
Duy hữu nhũ hạ tôn
Tôn hữu mẫu vị khứ
Xuất nhập vô hoàn quần
Lão ẩu lực tuy suy"
Thỉnh tòng lại dạ qui
Cấp ứng Hà Dương dịch
Do đắc bị thần xuy
Dạ cửu ngữ thanh tuyệt
Như văn khốc u yết
Thiên minh đăng tiền đo
Độc dữ lão ông biệt.
(Thạch Hào Lại - Đỗ Phủ)
...
Đêm đến ngủ ở thôn Thạch Hào
Có tên lại đến bắt người
Ông già chạy ra ngoài cổng
Tên lại quát tháo dữ dằn
Bà già kêu vang khổ thế!
Lắng nghe lời bà kể lể:
"Ba con trai đi lính ở Nghiệp Thành
Một đứa thư về cho biết
Hai đứa kia vừa chết trận hôm qua
Đứa sống, sống đời bấp bênh
Đứa chết, xem như là hết
Nhà vắng vẻ chẳng còn ai
Chỉ có đứa cháu đang mớm vú
Vì cháu nên mẹ cháu chưa lên đường
Vào ra, mang quần tới tả
Già nầy tuy sức khỏe kém
Cũng xin theo cậu đêm nay
Để được đến phục vụ ở Hà Dương

https://tieulun.hopto.org

Sửa soạn kịp thời bữa ăn sáng..."
Đêm khuya, tiếng nói im bặt
Nhưng vẫn còn nghe tiếng nghẹn ngào thổn thức
Sáng sớm mai khách vội vã lên đường
Chỉ có một ông già từ biệt...
(Thạch Hào Môn)

"... Không tuyên ngôn, không cương lĩnh, Đỗ Phủ lặng lẽ khai sinh ra dòng thi ca hiện thực trữ tình, mang tính chất khai phóng sâu sắc, như dòng thác cuồn cuộn trong suốt một trăm năm văn học, đầy những khuynh hướng khác nhau. Tính chất hiện thực trong thơ Đỗ Phủ hình thành do những biến cố lịch sử của thời đại, phát xuất từ cuộc sống cơ hàn khổ ải của chính bản thân, gia đình và dân chúng mà ông đã nhìn tận mắt. Thêm nữa, Đỗ Phủ là một nhà Nho tiến bộ tiếp thu được những yếu tố tích cực trong tư tưởng Khổng Mạnh, nhận thức đứng đắn vai trò, nhiệm vụ của kẻ sĩ đối với vua, với nước, với dân. Những nhân tố tích cực đó đã khiến ông quan tâm nhiều hơn đến cái trước mắt, cái thường ngày. Chính nhờ thế, ông đã thấy rõ hơn ai hết nỗi khốn khổ của quần chúng và tìm ra căn nguyên chính là sự phân chia đẳng cấp thống trị đàn áp bóc lột một cách dã man tàn độc dân chúng... Ông cũng thường đề cập đến "cái tôi", một "cái tôi" khổ ải lao đao, đó cũng là điểm hiếm hoi trong văn học Trung Hoa cổ điển..."
(Đường Thi Tuyển Dịch - Lê Nguyên Lưu)

MATSUO BASHO
Con Đường Ngàn Dặm Hoa Bay

Đề cập đến Matsuo Basho (Tùng Vĩ Ba Tiêu, đọc là Ma Chư Ô Ba Sồ) là đề cao giai đoạn chuyển biến dòng thi ca Nhật Bản đạt đến tuyệt đỉnh biểu trưng cho dòng văn hóa xứ Phù Tang vào những khoảng thời gian từ 1644-1694. Nếu cuộc sống chẳng khác nào là dòng sông êm ả thì đâu có chuyện khổ đau hai bên bờ bão tố phũ phàng. Giả sử nhà thơ có một đời sống thanh thản lặng lờ với người tình ở Edo (Giang Hộ, Đông Kinh ngày nay), hạnh phúc dưới mái ấm gia đình thì nàng Jutei đâu có rơi những giọt lệ sầu tiễn biệt người đi ngàn dặm thăm thẳm. Sự đau khổ chẳng khác nào chất liệu phong phú để cho nhà nghệ sĩ tài hoa sáng tác nên những tác phẩm tuyệt vời. Cũng từ những sáng tạo mới mẻ nầy, Matsuo Basho đã khai phá hướng sáng tạo đầy hứa hẹn trong lịch sử thơ Haiku (đọc là Hài Cư). Tuy nhiên, tất cả những sáng tác của Basho cũng chỉ là những khởi điểm, cho đến khi Matsuo Basho quyết định lên núi Rinsenan (Lâm Tuyền Am) ở Hitachi để thụ giáo học đạo với Hòa Thượng Bucho, con đường sáng tác của Basho thẳm đượm hương vị Thiền hơn. Cõi thơ của Basho sâu lắng tĩnh mịch hơn bao giờ. Đọc thơ ông, bạn bè cứ ngỡ, Basho đích thực là một nhà sư uyên áo nơi cửa Phật. Đối với Basho, thời gian tiêu dao núi rừng hiu quạnh, chính là thời gian ông rất thanh thản, thỏa thích, say sưa thả hồn vào những dòng tư tưởng Lão Trang và thế giới u trầm thanh nhã của Đường Thi, nhất là với Đỗ Phủ, được xưng tụng là Thi Thánh của thời Thịnh Đường. Đỗ Phủ làm quan dưới đời vua Đường Huyền Tôn, nhưng bản chất thích tự do phóng khoáng phiêu bạt, nên từ quan để thỏa nguyện mộng ước. Nhiều nhà nghiên cứu văn học Nhật Bản đương thời nhận định: *"Chính nhà thơ Đỗ Phủ đã ảnh hưởng sâu sắc và tạo nên những ý tưởng phát huy những đặc điểm hàm xúc của ngôn ngữ thi ca của Basho. Những bài thơ Haiku của Basho đã cô đọng trong 17 âm tiết, (câu 5, câu 7, câu 5), tựa như một bức tranh thủy mạc với những nét chấm phá đơn sơ nhưng có sức ám thị mạnh mẽ..."* (Basho và Lối Lên Miền Oku, GS. Vĩnh Sính dịch). Có thể vì ảnh hưởng tính lãng mạn, thích giang hồ của Đỗ Phủ, nên Basho đã lặng lẽ rời khỏi Thiền Môn, thực hiện chuyến hành trình ngao du sơn thủy dọc theo con đường cái quan của Nhật Bản, theo ven biển, từ Nam chí Bắc, gọi là Tokaido (Đông Hải Đạo), ngắm vầng trăng treo trên đỉnh Matsushima, vượt qua thung lũng bạt ngàn Shirakawa, đến Kashima để ngắm núi tuyết Fuji, dừng chân bên những cội anh đào vùng cao nguyên Ueno và đồi núi Yanaka, với những câu Haiku thơ mộng như.

Kusa mura ya:
Na mo shiranu,
Shiroku saku.
Đồng hoang:
Đóa hoa dại,
Nở tươi.
(Đào Nguyên dịch)

Mùa Xuân đã trở về, hoa anh đào nở rộ... Vá lại chiếc áo nắng mưa đã rách, thay lại quai nón đã sờn, Basho tiếp tục cuộc lên đường theo gió cát ngàn phương. Những tên làng, tên xóm xa lạ, nhưng đối với Basho như có một thu hút kỳ lạ, chia ly bến sương mù mùa thu Soka, đến miền chiêm bái Muro No Yashima, cầu nguyện bên chân Phật Đài Gozaemon. Ông lại lên đường sau khi ghi lại những thắng cảnh, những nơi chốn thể hiện nếp sống an nhàn. Những địa danh Nikko, Kurobane, Kasajima, Sukagawa, Hirazumi, Takadachi chập chùng hiểm trở hoặc quạnh hiu bạt ngàn, Basho cũng không quên dừng lại ngắm mặt trời nhô lên hay ngắm vầng trăng khuyết như cánh hạc đầu non. Mỗi nơi là một đề tài sáng tạo, một đổi mới thú vị trong tâm hồn Basho. Chính nhờ những chuyến đi nầy mà Basho đã để lại cho đời những bài Haiku tuyệt vời của khoảng thời gian lịch sử từ hơn ba trăm năm trước, thời đại mà văn học Nhật Bản có được những dòng thơ Haiku sáng chói nhất trong thơ

https://tieulun.hopto.org

văn mang tính chất đặc thù của dân tộc Thái Dương Thần Nữ.

NGUYỄN DU
Sứ Trình Mùa Xuân Phương Bắc

Mỗi dân tộc đều phát sinh nhiều nhân tài, mà chính từ những thiên tài xuất chúng đó biểu trưng cho dòng văn hóa lấy lừng cho dân tộc mà họ đã cưu mang. Đề cập đến văn hóa Ấn Độ, không thể nào không nhắc nhở đến Thi Hào Rabindranath Tagore. Cũng như Anh Quốc, không thể thiếu Shakespeare. Nga Sô rạng rỡ tên tuổi Leon Tolstoy. Hay Victor Hugo của Pháp... Và hiển nhiên, khi giới thiệu đến văn học Việt Nam, Thi Hào Nguyễn Du là đỉnh cao sáng chói nhất hiện diện trên văn đàn dân tộc hơn hai trăm năm qua với những tác phẩm Đoạn Trường Tân Thanh, Chiêu Hồn, Thanh Hiên Tiền Hậu Tập, Nam Trung Tạp Ngâm, Bắc Hành Tạp Lục... Riêng, Bắc Hành Tạp Lục, gồm 132 bài sáng tác từ mùa xuân 1813, khi Tố Như Nguyễn Tiên Điền đi sứ sang Trung Hoa. Đa số nội dung những bài thơ ghi chép những điều đã trông thấy, những tình cảm gửi gắm và những ý nghĩ tản mạn dọc đường. Nhà thơ có cơ hội đến thăm những thắng cảnh nổi tiếng ở Vũ Hán, Hồ Nam, Hồ Bắc, Sơn Tây, Giang Tô... Thăm đền thờ Khuất Nguyên và dòng sông lịch sử Mịch La...

Sở quốc oan hồn táng thử trung
Yên ba nhất vọng điếu hà cùng!
Trực giao hiến lệnh hành thiên hạ
Hà hữu Ly Tao Kế Quốc Phong!...
(Tương Đàm Điếu Tam Lư Đại Phu - Nguyễn Du)

Nơi đây chôn hồn oan Sở Quốc
Mắt muôn trùng khói nước chơi vơi
Ví ban hiếu lệnh xuống đời...
Ly Tao đâu để nối lời Quốc Phong
(Qua Tương Đàm Điếu Khuất Nguyên - Quách Tấn dịch)

Người đã đi thuyền ngắm trăng trên sông Minh Giang - Quảng Tây, thăm quê hương của người đẹp Dương Quý Phi, bày tỏ vài cảm nghĩ với nội dung "Chỉ vì triều đình đều như phỗng - Nghìn năm người đẹp bị hàm oan". Đến Lỗi Dương thăm mộ Đỗ Phủ đề thơ:

Thiên cổ văn chương thiên cổ si (sư)
Bình sinh bội phục vị thường ly
Lỗi Dương tùng bách bất tri xứ
Thu phố như long hữu sơ ti...
(Lỗi Dương Đỗ Thiếu Lăng Mộ - Nguyễn Du)

Thơ thiên cổ cũng thầy thiên cổ
Vốn một lòng ngưỡng mộ bấy nay
Lỗi Dương tùng bá đâu đây?
Cá rồng thu lạnh sông đầy nhớ thương...
(Mộ Đỗ Thiếu Lăng ở Lỗi Dương - Quách Tấn dịch)

Người đã lên lầu Hoàng Hạc ở Hán Dương, đến thăm lăng Tỷ Can, mộ Nhạc Phi. Qua sông Hoài, tưởng nhớ Hàn Tín... Thăm quê hương của tráng sĩ Kinh Kha (một đi không trở lại). Lên Đài Đồng Tước Khóa Xuân Nhị Kiều... ước mơ của Tào Tháo, ghé thăm cố quận của danh tướng thời Chiến Quốc, Lạn Tương Như - Liêm Pha. Ngưỡng vọng trước đền Á Thánh Mạnh Tử... chuyến đi đã tạo thành những tác phẩm bất hủ. Chưa kể đến tuyệt tác Đoạn Trường Tân Thanh, sáng tạo dựa vào tác phẩm cổ của đời Minh có tên là Kim Vân Kiều, truyện của Thanh Tâm Tài Nhân (hoặc Thanh Tâm tài tử), cuốn truyện nầy bằng sao chép tay hiện còn lưu giữ tại Thư Viện trường Viễn Đông Bác Cổ, Pháp.

Kim Vân Kiều Truyện của Thanh Tâm Tài Nhân là câu chuyện có thật do Mao Khôn, một người trong quân đội Hồ Tôn Hiến ghi lại trong sách Ký Tiểu Trừ Từ Hải Bản Mạt. Câu chuyện về sau có nhiều tác giả viết lại thêm nhiều tình tiết hơn, chẳng hạn như Lý Thúy Kiều Truyện của Đại Sĩ Lâm. Vương Thúy Kiều Truyện của Dư Hoài... Nói tóm lại, cốt truyện của Kim Vân Kiều Truyện có nhiều điểm giống Truyện Kiều của Nguyễn Du. Với nhận định của Phan Khôi thì cụ Nguyễn Du *"Không phải hoàn toàn sáng tác, cũng không phải chỉ lấy đề tài trong văn học nước ngoài giống như nhiều tác giả phương Tây thời phục hưng hay thời kỳ chủ nghĩa cổ điển đã làm, mà ông dựa khá sát vào câu chuyện có sẵn. Nhưng Kim Tân Kiều Truyện của Thanh Tâm Tài Nhân không phải là một tác phẩm xuất sắc trong văn học cổ Trung Hoa, còn Đoạn Trường Tân Thanh là một kiệt tác. Chỉ riêng điều khẳng định đó cũng đã nói lên rằng, mặc dù dựa sát vào câu chuyện của Trung Hoa, nhưng Đoạn Trường Tân Thanh của Nguyễn Du vẫn không phải là một phóng tác, lại càng không phải là một truyện dịch..."* (Nguyễn Lộc, Văn Học Việt Nam).

Thi Hào Nguyễn Du, sinh ngày 3 tháng 1 năm 1766 (nhằm ngày 23 tháng 11 năm Ất Dậu), tại phường Thăng Long, nguyên quán làng Tiên Điền, huyện Nghi Xuân, trấn Nghệ An. Tên tự: Tố Như. Tên hiệu: Thanh Hiên. Thân phụ tên Nguyễn Nghiễm, Thượng Thư Bộ Công đời Lê Hiến Tôn (1740-1786), và bà Trần Thị Tần, sinh trưởng tại Bắc Ninh, xinh đẹp và có tài năng ca hát, nhưng mất sớm khi Nguyễn Du vừa mới 12 tuổi.

Cha của ông có nhiều người vợ và nhiều con, nên khi mẹ mãn phần, ông không còn hưởng những ngày tháng nuông chiều, che chở, nên ông bỏ nhà đến ở với anh cả là Nguyễn Khản, lúc đó đang làm chức Tả Thị Lang Bộ Hình kiêm chức Hiệp Trấn Sứ Sơn Tây. Đến năm 18 tuổi, tiên sinh ra kinh đô Thăng Long dự

https://tieulun.hopto.org

thi, kỳ Hội năm Quý Mão (l783) được vào Tam Trường liệt vào ưu hạng chờ cứu xét bổ dụng mặc dù chưa đỗ đại khoa. Năm sau, tiên sinh được bổ nhiệm làm chức Chánh Thư Hiệu tỉnh Thái Nguyên. Làm việc chưa đầy 6 năm thì gặp lúc vua Quang Trung Nguyễn Huệ kéo đại binh giải phóng Thăng Long, đánh tan tành hơn 20 vạn quân nhà Thanh ra khỏi bờ cõi, đuổi viên Tổng Đốc Lưỡng Quảng Tôn Sĩ Nghị phải chạy thoát thân về bên kia biên giới. Vua Lê Chiêu Thống lên ngôi mới 3 năm cũng chạy theo giặc. Thế là nhà Lê đã hoàn toàn cáo chung sau gần 400 năm trị vì. Cũng từ đấy cuộc đời tiên sinh thay đổi, sống giang hồ phiêu bạt đó đây trải qua bao nỗi thăng trầm của thế sự. (*Tiếc thay trong giá trắng ngần. Đến phong trần cũng phong trần như ai...).*

Như chúng ta đều biết, những tuyệt tác phẩm của những bậc thiên tài trên thế giới đều bất diệt qua không gian và thời gian, trở nên những di sản quý báu của nhân loại. Tác phẩm Đoạn Trường Tân Thanh của Cụ Nguyễn Du cũng đã mang một giá trị tuyệt đỉnh trong tâm hồn dân tộc Việt Nam. Được phổ biến sâu rộng trong giới thưởng ngoạn quần chúng tùy theo mức độ trí thức của mỗi giai tầng xã hội, được ngưỡng mộ nồng nhiệt từ đời nầy qua đời khác, biểu trưng cho dòng văn hóa đầy triết lý sâu sắc trong sáng và phong phú trữ tình của dân tộc. Đã có nhiều nhà văn, thơ nổi tiếng trên thế giới chuyển dịch ra nhiều ngôn ngữ và phát hành trên khắp năm châu. Nhiều nhà nghiên cứu văn hóa thế giới muốn tìm hiểu những kiệt tác văn chương Việt Nam, chắc chắn không thể nào không tìm đọc Đoạn Trường Tân Thanh của Thi Hào Nguyễn Du, (*Truyện Kiều còn, tiếng ta còn. Tiếng ta còn, nước ta còn...)* .

Mùa Xuân, mùa vươn tới hy vọng của con người, hòa hợp âm dương trong vận hành đổi mới. Cảm nhận và động tình sáng tạo. Màu lá xanh như ngọc, hoa rực rỡ khắp nơi, ngạt ngào bay quyện trong không gian tươi mát. Buổi sáng đầu xuân. Dịu hiền tâm thức. Bát ngát hương Thiền. Khai mở tuệ giác như dòng suối chân nguyên, biểu hiện sự nhất quán tạo thành thi ca mà những cuộc hành trình của các vĩ nhân cho ta trọn niềm hỉ lạc. Không thể nào nói hết. Không thể nào dâng hiến trân quý ý niệm thao thức trọn vẹn. Chúng tôi chỉ mong được chia sẻ vài cụm hoa nhỏ, long lanh như giọt sương đầu cành... trong cánh rừng tinh hoa của văn hóa nhân loại để trao đến mọi người, ở mọi nơi, phương trời gần, xa nguồn cội. Gợi dậy từ tâm thức hoang vu những nao nức trở về...

Những nụ mầm xanh nõn trong nắng sớm. Ngọc biếc trên những cành khô u trầm băng giá, đó phải chăng là hiện tượng của sự khởi hành chuyển hóa, hòa hợp của Trời - Đất hàng triệu năm qua, (hữu sanh, hữu diệt, hữu luân hồi...). Tất cả cảnh vật như đang ở trong trạng huống nguyên thủy hài hòa để nối kết với nhau thành nguồn suối tâm linh bất biến giữa mùa xuân huyền nhiệm, hiện thực trong trí tưởng chúng ta nơi dặm ngàn lữ thứ.

Xuân về lại nhớ

Sáng mùa xuân sương mờ mờ
Có con Én lạc tình cờ bay ngang
Trời xuân áo lụa hoa vàng
Nhớ mùa xuân ấy dịu dàng em tôi

Tóc xanh mướt, nụ hoa đời
Thời gian vút cánh, xuân ơi ! mỏi tìm
Ai đi tìm Mộng Uyên Nguyên
Có người say tụng Kinh Hiền ban mai

Hương xuân ngát cánh lan đài
Mùa xuân em gái hát bài Tình Ca
Thư tôi viết gửi bạn xa
Lại xuân viễn xứ nhớ nhà bạn ơi

Gió trầm tư, mây u hoài
Thương con Én lạc, mơ trời cố hương...

• **Tuệ Nga**

Tài Liệu Tham Khảo:

- Đường Thi Tuyển Dịch, Nhà xuất bản Thuận Hóa
- Modern Japanese Haiku and Anthology, Makoto Ueda, Canadian University Press, 1966.
- Zen and Japanese Culture, Daisetsu Suzuki.- Lối Lên Miền Oku, Matsuo Basho, Vĩnh Sính dịch.
- Truyện Kiều và Tuổi Trẻ, Lê Hữu Mục
- Sáu Cửa Vào Động Thiếu Thất, Bồ Đề Đạt Ma, Trúc Thiên dịch.

https://tieulun.hopto.org

Phật Giáo trong truyện kiếm hiệp của Kim Dung

• Lê Huy Trứ

1. Trương Vô Kỵ trong Cô Gái Đồ Long

Những ai đã từng đọc và mê chuyện tiểu thuyết kiếm hiệp của Kim Dung, trong truyện Cô Gái Đồ Long, Giáo Chủ Minh Giáo là Dương Phá Thiên và Trương Vô Kỵ cả hai cùng luyện Càn Khôn Nại Nã Di Tâm Pháp. Nhưng một vì không đủ nội lực thâm hậu mà cố luyện, và rồi lại để ngoại vật, lửa ghen tức, nỗi cơn sân, dùng dằng nửa muốn giết cả gian phu Thành Khôn và dâm phụ, nửa đau lòng vì bị đồng môn và vợ cắm sừng. Dương Phá Thiên để cho ngoại cảnh chi phối nội tâm trong lúc đang luyện thần công đến mức độ khẩn trương nên bị tẩu hỏa nhập ma mà chết. Trong khi đó Trương Vô Kỵ, trước đó nhờ kỳ duyên may mắn luyện thành Cửu Dương Thần Công làm căn bản, nội lực đầy đủ, không cầu mà được, cấp tốc luyện tập mà lại đạt được trình độ cao nhất của Đại Nã Di tâm pháp. Vô Kỵ vì không có lòng tham lam muốn trở thành đệ nhất cao thủ trong võ lâm mà chỉ muốn luyện vài chương trong tâm pháp để đủ sức cùng Tiểu Siêu xô vách đá, thoát khỏi cảnh bị giam cầm, khỏi bị chết oan uổng trong hang thạch động của Quang Minh Đỉnh như Dương Giáo Chủ. Đó là một ví dụ điển hình của Vô Sở Cầu, Vô Sở Đắc, Vô Sở Sợ mà đạt được thần công – Ưng Vô Sở Trụ nhi sanh Thần Thông.

Trương Vô Kỵ và Tiểu Siêu

2. Đoàn Dự Trong Lục Mạch Thần Kiếm

Đoàn Dự (chữ Hán: 段譽), còn có tên Đoàn Chính Nghiêm (段正严), Đoàn Hòa Dự (段和誉), là một vị vua thứ 16 của Vương quốc Đại Lý từ năm 1108 đến 1147. Đoàn Dự là người dân tộc Bạch, không rõ năm sinh năm mất. Theo truyền thống dòng họ, phụ vương ông là Đoàn Chính Thuần thoái vị nhường ngôi cho ông và xuất gia làm sư năm 1108. Đoàn Dự kế vị và trở thành vị quân chủ thứ 2 của Đại Lý kể từ sau sự kiện Cao Thái Minh trả ngôi cho họ Đoàn.

Đoàn Dự và những Mỹ Nhân trong Lục Mạch Thần Kiếm

Trường hợp của Đoàn Dự trong Lục Mạch Thần Kiếm cũng tương tự như trường hợp của Trương Vô Kỵ. Đoàn Dự trong lúc khẩn trương, tình cờ học được Lục Mạch Thần Kiếm và Lăng Ba Vi Bộ - không tham cầu mà đạt được tột đỉnh tối cao. Không muốn mà được hay "không ưa của nào trời trao của đó" in positive way, đó là vì Đoàn Dự đã thấm nhuần Phật pháp từ bi từ nhỏ, vô sở vô trụ mà gặt được tuệ giác. Kim Dung đem các Vua Đại Lý (một nước láng giềng của Đại Nam ta) vào trong tiểu thuyết, mượn điển tích Bát Bộ Thiên Long trong kinh Phật mà đặt tên cho tiểu thuyết của mình. Đa số các vua Đại Lý điều đi tu như vua Trần Nhân Tông của nước ta sau khi nhường ngôi vua cho con. Những Vua Đại Lý Hòa Thượng đó là, Đoàn Chính Minh, Đoàn Chính Thuần, Đoàn Dự, Đoàn Chính Hưng (Nam Đế trong truyện Võ Lâm Ngũ Bá của Kim Dung)... là những nhân vật có thật trong lịch sử của nước Đại Lý. Theo chính sử, Đoàn Chính Thuần không có lãng mạn đa tình, đắm chìm trong dục căn, và cũng không có chết thảm khốc vì tình như trong truyện dã sử Thiên Long Bát Bộ của Kim Dung. Mà là một vị Hoàng Đế từ bỏ ngai vàng để làm hòa thượng, thể theo truyền thống của các vua Đại Lý, nhường ngôi cho Đoàn Dự. Đoàn Dự rồi thì cũng đi tu sau khi chán làm vua. Đó là những thí dụ điển hình của Bi Trí Dũng và thiện tri thức trong đạo Phật – Đạo Phật là đạo của tự chiến thắng, the religion for a winner.

Tưởng nên biết thêm, Kim Dung "undo," muốn Đoàn Dự cao thượng, không bao giờ lợi dụng lấy Vương Ngọc Yến. Nhưng để nàng ta đi theo Mộ Dung Phục, người mà nàng thầm thương trộm nhớ, cho trọn tình và vì chữ xả trong đạo Phật. Kim Dung muốn chỉnh lại những tiểu thuyết của mình nhưng vì "Bút sa gà chết. Ván đã đóng thuyền"; đã lỡ để cái ham muốn vào tâm khảm mình, tự mong ước mình là Đoàn Dự "tóm thâu các người đẹp về một mối, làm vợ mình". Cho nên, chúng ta không chấp nhận cái chuyện mỡ, mỹ nhân Vương Ngọc Yến mà mình hằng

https://tieulun.hopto.org

ước mơ, đưa tới miệng mèo mà mèo chê không đớp, lại "xả" cho người khác.

Lịch Sử Nước Đại Lý

Đại Lý là một quốc gia theo Phật giáo Mật Tông (Acarya), từ vua tới dân đều sùng đạo, vua thường tại vị một thời gian rồi xuất gia làm sư. Nước Đại Lý kéo dài 316 năm với 22 đời vua trong đó có 10 người bỏ ngôi đi tu, chẳng hạn Bảo Định Đế Đoàn Chính Minh, Trung Tông Văn An Đế Đoàn Chính Thuần, Hiến Tông Tuyên Nhân Đế Đoàn Chính Nghiêm (Đoàn Hòa Dự), Cảnh Tông Chính Khang Đế Đoàn Chính Hưng v.v...

Vương triều Đại Lý gián đoạn một thời gian ngắn khoảng 2 năm, khi quyền thần Cao Thăng Thái cướp ngôi và lập ra Vương triều Đại Trung, phân chia thành 2 giai đoạn Tiền và Hậu Đại Lý. Cao Thăng Thái lại ép Bảo Định Đế Đoàn Chính Minh thoái vị xuất gia, nhường ngôi lại cho mình. Cao Thăng Thái lên ngôi hoàng đế, đặt niên hiệu là Thượng Trị, cải quốc hiệu là Đại Trung. Nhưng chỉ sau 2 năm, Cao Thăng Thái lâm bệnh nặng. Nhân cơ hội này, các bộ tộc từng ủng hộ gia tộc họ Cao trong việc dẹp loạn và phế lập lại nổi loạn. Cao Thăng Thái trước khi chết đã dặn con là Cao Thái Minh hoàn trả ngôi vị lại cho họ Đoàn. Tuân theo sách lược này, Cao Thái Minh tôn lập em của Đoàn Chính Minh là Đoàn Chính Thuần lên ngôi vua Đại Lý, nhờ đó liên kết lại thế lực dẹp loạn 37 bộ tộc, được giữ lại ngôi vị Tướng quốc. Do việc hoàn vị này, khi Đoàn Chính Thuần lên ngôi, đã tôn gọi Cao Thăng Thái là Cao Quốc chủ, truy thụy hiệu là Phú Hữu Thánh Đức Biểu Chính Hoàng Đế.

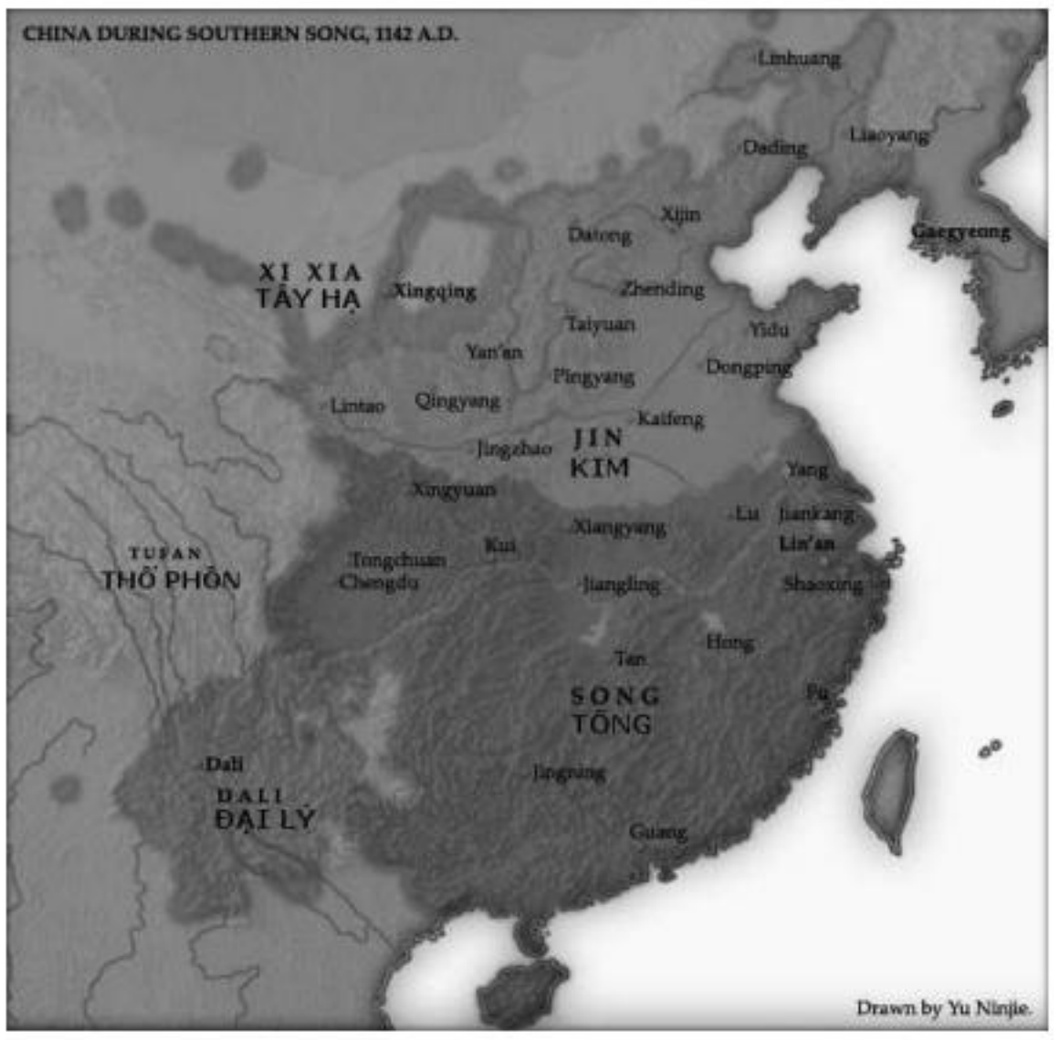

Vương Quốc Đại Lý tiếp cận với Đại Việt nước ta

Trong lịch sử, nước Đại Lý nhiều lần xung đột với các vương triều Đại Việt, kết cục các cuộc xung đột này phần lớn là chiến thắng của Đại Việt. Lần cuối cùng quân Đại Lý xuất hiện trên lãnh thổ Việt Nam là cuộc chiến giữa nhà Trần với đế quốc Mông Cổ năm 1258, khi tướng Ngột Lương Hợp Thai dẫn theo nhiều du binh Đại Lý thâm nhập Đại Việt. Một trong những cư dân Đại Lý là giống người Thái, trải rộng từ Vân Nam qua bắc Thái Lan, Lào và thượng du bắc Việt Nam. Người Thái gồm nhiều sắc dân như Thái Trắng, Thái Đen, Thái Đỏ, Thổ, Nùng. Sau khi Đại Lý bị người Mông Cổ thôn tính, người Thái còn trốn tránh trong rừng sâu và di chuyển xuống phía nam và tây nam.

3. Mộ Dung Bác Và Tiêu Viễn Sơn trong Thiên Long Bát Bộ

Bạch Y Tăng (Mộ Dung Bác, cha của Mộ Dung Phục) và Hắc Y Tăng (Tiêu Viễn Sơn, cha của Tiêu Phong [Kiều Phong]) trong Thiên Long Bát Bộ của Kim Dung tượng trưng cho thuyết nhị nguyên. Mộ Dung Bác vì cái tham vọng viển vông, muốn khôi phục Đại Yên, mưu đồ bá vương mà không từ bỏ một điều gì dù là đại ác để đạt cứu cánh. Tiêu Viễn Sơn, một trong những nạn nhân của Mộ Dung Bác, vì tư thù vợ bị giết, con bị cướp cho nên cũng không từ bất cứ chuyện gì để trả được thù riêng. Ân oán trùng trùng, không dễ gì mà tháo gỡ, khi duyên nghiệp đã chín mùi, nhờ Vô Danh Tăng, người lao công của tàng kinh cát như Lục Tổ Huệ Năng lúc xưa, giết cả hai (giết đi cái ngã) mà giác ngộ, theo sư tu thành chánh quả. Đây là một ấn chứng tuyệt vời trong Thiên Long Bát Bộ, vượt qua bờ nhị nguyên, tới bến nhất nguyên. Hắc Bạch Tăng cũng là âm dương, lưỡng nghi trong Đạo Gia. Tại sao, Vô Danh Sư chỉ là một người quét tước, hạng thấp nhất trong chùa Thiếu Lâm, vô danh, vô chức phận, không biết võ công, chỉ là một con mọt sách mà khai ngộ được cho cả hai bậc cao thủ lừng danh thiên hạ? Thật ra, ngài là một tổ vô danh, đã không biết mình đạt được vô thượng đẳng giác như Giác Viễn Sư của Thiếu Lâm Tự trong truyện Cô Gái Đồ Long mà cứ an nhiên tự tại đọc hết tất cả sách trong tàng kinh các trong lúc dọn dẹp, sắp xếp lại các kinh sách trong thiền viện. Ngài đọc mà không phân biệt, nhị nguyên, đó là võ công bí kíp, hay là Phật kinh. Vì vậy mà trí tuệ của ngài an nhiên tự tại trong nhất nguyên, ngài không phân biệt so sánh và tham vọng đạt được bất cứ điều gì mà chỉ đọc và sống như những lời dạy trong kinh trong sách mà không biết mình đã đạt được thần công tối thượng vì vậy không bị lòng tham dẫn vào ma chướng của võ học, luyện võ để thắng người thay vì thắng mình. Thần công tuyệt đỉnh đó dựa vào căn bản của Phật pháp giúp ngài đại ngộ. Có thần công lẫn thần thông mà không bao giờ lạm dụng, dùng đến cho đến khi giết cái ngã mạn của hắc bạch nhị tăng Lúc Mộ Dung Bác và Tiêu Viễn Sơn trà trộn trong chùa Thiếu Lâm, giả làm tăng chúng, tối tối lén vào Tàng Kinh Các học lóm võ học. Một bên tham vì báo thù, một bên tham vì muốn được danh bất hư truyền – Cô Tô Mộ Dung, "gậy ông đập lưng ông" dùng tuyệt kỹ của người để đả bại người. Cả hai vì lòng tham sân si mà vọng tưởng cái chuyện không tưởng cho nên đi vào ma đạo. Vô Danh Sư, thần thông quảng đại, nhủ lòng từ bi, lén để Phật kinh kế bên sách võ học, mong cả hai cùng đọc để mà giác ngộ, trong cả chục năm trường, mà cả hai tay võ

https://tieulun.hopto.org

công thượng thừa vẫn mê muội không hiểu được chủ ý của bậc bồ tát ẩn danh. Cả hai càng luyện võ công càng cao, thì ma tâm càng cao hơn, đang đi vào đường Tẩu Hỏa Nhập Ma mà không biết cho đến ngày Kiều Phong và Mộ Dung Phục đại náo Thiếu Lâm Tự, cơ duyên đã chín mùi cho ngài nhận một lúc cả hai chưởng dũng mãnh tuyệt luân của cả Nam Mộ Dung và Bắc Kiều Phong trong lúc dùng song chưởng đánh vào đầu của Mộ Dung Bác và Tiêu Viễn Sơn giết chết cả hai để giải oan cừu cho họ. Thật ra ngài không giết họ mà giết cái nhị nguyên (tham sân) trong họ, phế bỏ võ công ma đạo để giác ngộ cho cả hai nhưng Kiều Phong và Mộ Dung Phục là những kẻ võ biền, ngu muội tưởng là ngài giáng chưởng để hại phụ thân của họ nên ra tay giải cứu muốn đánh chết ngài. Nhưng Vô Danh Sư đã đạt được kim cương bất hoại thần công thì hai chưởng bình sanh đó chỉ giết được kẻ phàm phu chứ đánh vào bậc bồ tát trở thành vô tăm, vô lực như đánh xuyên qua một cái bóng.

Sau đây là một đoạn kinh trong truyện của Thiên Long Bát Bộ, Kim Dung dùng Phật Pháp để hóa giải mối thù bất cộng đái thiên giữa Mộ Dung và họ Tiêu bởi một bồ tát vô danh.

Hồi thứ 124: Một cách chữa thương rất ly kỳ

"... Tiêu Phong thấy Tàng kinh các địa thế chật hẹp, lại đông cao thủ không tiện đánh nhau. Ông liền vận đến mười thành công lực muốn chỉ trong vài chưởng là hạ sát địch nhân ngay.

Mộ Dung Phục thấy chưởng lực đối phương cực kỳ hung mãnh liền vận hết sức bình sinh phóng cả song chưởng ra đón đỡ.

Nhà sư già chắp tay để trước ngực cất tiếng niệm:

- A Di Đà Phật! Cửa Phật là nơi đất lành. Hai vị cư sĩ không nên vọng động mà mạo phạm đến đức Bồ Tát.

Lạ thay! Nhà sư chỉ chắp hai bàn tay mà tựa hồ như có một luồng kình lực biến thành bức tường vô hình không thể lay chuyển được để ngăn cản đôi bên.

Hai người phóng ra những chưởng lực thế dường nghiêng non dốc biển mà chạm phải bức tường vô hình ấy lập tức mất tiêu chẳng thấy tăm hơi gì nữa.

Tiêu Phong trong lòng kinh ngạc vì chưa bao giờ gặp phải tay địch thủ hơn mình, ông nghĩ thầm: Chiêu thức của Hư Trúc nhị đệ rất kỳ dị, cùng kiếm pháp của Đoàn Dự tam đệ tinh diệu vô biên mà so với công lực của mình cũng hãy còn kém. Thế mà hiện giờ một vị lão tăng vẻ mặt hiền từ lại có công lực hiển nhiên cao cường gấp mấy mình, nhà sư này đã ra tay ngăn trở thì bữa nay quyết nhiên không thể trả thù được.

Tiêu Phong vốn người hiếu hạnh, ông nghĩ đến nội thương của phụ thân liền khom lưng nói:

- Tại hạ là kẻ thất phu ở đất Man hoang, không biết lễ nghi, đã mạo phạm đến thần tăng. Xin thần tăng tha tội cho.

Nhà sư tủm tỉm cười nói:

- Thí chủ dạy quá lời. Lão tăng đối với Tiêu cư sĩ một lòng kính cẩn. Bản sắc đại anh hùng của cư sĩ thiệt không hổ thẹn.

Tiêu Phong nói:

- Sở dĩ gia phụ phạm tội giết người đều do tại hạ gây ra. Tại hạ khẩn cầu thần tăng trị nội thương cho gia phụ. Bao nhiêu tội nghiệt, tại hạ cam tâm thọ lãnh. Dù muôn thác cũng không từ chối.

Nhà sư già tủm tỉm cười nói:

- Lão tăng đã bảo muốn hóa giải nội thương cho Tiêu lão cư sĩ thì phải tìm đường trong Phật pháp. Phật ở trong lòng mà ra. Phật là giác ngộ. Người ngoài chỉ có thể chỉ điểm chớ không có thể làm thay được. Lão tăng hỏi Tiêu cư sĩ một lời: Giả tỷ cư sĩ biết cách trị thương liệu cư sĩ có chịu chữa cho Mộ Dung lão cư sĩ không?

Tiêu Phong sửng sốt ngập ngừng hỏi lại:

- Tại hạ... trị thương cho Mộ Dung lão thất phu ư?

Mộ Dung Phục quát lên:

- Ngươi liệu mà từ từ lỗ miệng.

Tiêu Viễn Sơn nghiến răng quát mắng:

- Mộ Dung lão thất phu giết ái thê của ta, làm hại một đời ta. Ta hận mình chưa băm vằm hắn ra được.

Nhà sư già nói:

- Tiêu lão cư sĩ chưa được nhìn thấy Mộ Dung lão cư sĩ chết bất đắc kỳ tử thì không thể được tiêu mối hận trong lòng ư?

Tiêu Viễn Sơn đáp:

- Chính thế! Lão phu ẩn trong chùa Thiếu Lâm ba mươi năm chính là để báo mối đại thù này.

Nhà sư già gật đầu nói:

- Việc đó cũng dễ thôi.

Đoạn nhà sư bước lên từ từ bước tới, vung chưởng ra đánh vào đỉnh đầu Mộ Dung Bác.

Lúc đầu, Mộ Dung Bác thấy nhà sư đứng lên, lão không để ý. Đến khi lão thấy nhà sư vung chưởng đánh vào đầu mình, vội vàng vung tay trái lên chống lại. Nhưng lão sợ võ công đối phương ghê gớm quá, lão vung tay lên rồi, đồng thời người nhảy lùi lại phía sau.

Mộ Dung Bác đã là dòng Mộ Dung ở Cô Tô, nên bản lãnh lão không phải là tầm thường. Hơn nữa, sau khi luyện tập những môn tuyệt kỹ Thiếu Lâm khác nào như hổ thêm cánh. Lão vung tay lên và nhảy lùi lại, tuy trông có vẻ bình thường chẳng lấy chi làm kỳ dị, nhưng chưởng này có thể ngăn trở được hết mọi thế tấn công của người khắp thiên hạ. Động tác lạng người, lùi lại có một thủ thế cực kỳ nghiêm mật, bất luận hạng nào trên thế gian truy tập cũng không làm gì được.

https://tieulun.hopto.org

Mọi người trong Tàng kinh các hết thảy là những tay cao thủ về võ học, thấy Mộ Dung Bác ra hai chiêu này đều ngấm ngầm thán phục. Cả cha con Tiêu Viễn Sơn cũng không khỏi trầm trồ khen ngợi.

Dè đâu phát chưởng của nhà sư già nhẹ nhàng đập xuống "chát" một tiếng đánh trúng vào huyệt "Bách Hội" giữa đỉnh đầu Mộ Dung Bác. Mộ Dung Bác vừa chống đỡ, vừa thối lui vẫn chẳng ăn thua gì.

Huyệt Bách Hội là một đại huyệt khẩn yếu trong người. Dù kẻ không hiểu võ công mà đập trúng vào cũng khiến cho người bị đánh phải mất mạng hay bị trọng thương.

Nhà sư già đã vận nội lực để phóng chưởng đánh tới, Mộ Dung Bác chỉ run người lên một cái rồi tắt thở ngay, thân hình y ngã ngửa về phía sau.

Mộ Dung Phục cả kinh vội nâng cha lên gọi rối rít:

- Gia gia! Gia gia!

Nhưng y thấy phụ thân miệng đã cắn chặt và mắt nhắm lại, mũi không còn hơi thở nữa. Y vội đưa tay lên sờ ngực thì trái tim cũng ngừng đập rồi.

Mộ Dung Phục vừa đau thương vừa phẫn nộ. Y không ngờ nhà sư già này miệng nói toàn Phật pháp từ bi mà tự nhiên hạ độc thủ giết người.

Y la lên:

- Thằng trọc này!... Ngươi...

Y để tựa thi thể phụ thân vào một cây cột rồi tung mình nhảy lại, vung song chưởng ra đánh nhà sư già.

Nhà sư già lờ đi như không thấy gì.

Song chưởng của Mộ Dung Phục đánh đến trước nhà sư già còn cách hai thước thì đột nhiên vấp phải bức tường khí vô hình, khác nào đập vào tấm lưới cá. Chưởng lực y tuy mãnh liệt, nhưng không phát huy được, lại bị bức tường kình lực đẩy ngược lại bắn đi xa hơn trượng va vào giá sách. Vì thế tiến của y mãnh liệt quá nên sức văng ngược lại cũng mau lẹ phi thường. Lạ hơn nữa, chưởng lực của y bị bức tường vô hình kia hóa giải hết rồi y bị nhẹ nhàng đẩy ra. Vì thế mà lưng y tuy đập vào giá sách, giá sách vẫn không đổ. Cả những kinh sách để trên giá cũng không rơi xuống một quyển nào.

Mộ Dung Phục tinh thần rất cơ biến. Tuy gã xót thương phụ thân bị đả tử, nhưng biết võ công nhà sư già còn cao hơn mình gấp trăm lần, dù có tức điên lên mà chiến đấu rút cục cũng chẳng làm gì được đối phương.

Nghĩ vậy, Mộ Dung Phục liền đứng dựa vào giá sách giả vờ ho rũ đi, nhưng trong bụng y nghĩ lung lắm. Y chờ cơ hội đối phương không kịp đề phòng sẽ tập kích đột ngột.

Nhà sư già quay lại nhìn Tiêu Viễn Sơn lạnh lùng hỏi:

- Tiêu lão cư sĩ đã muốn chính mắt trông thấy Mộ Dung lão cư sĩ chết để hả mối thù hận chứa chất trong lòng bấy lâu nay. Bây giờ Mộ Dung lão cư sĩ chết rồi, Tiêu lão cư sĩ đã nguôi giận chưa?

Tiêu Viễn Sơn thấy nhà sư già phóng chưởng đánh chết Mộ Dung Bác đã kinh ngạc vô cùng lại nghe nhà sư hỏi vậy thì trong lòng không khỏi bâng khuâng, miệng há hốc ra, lưỡi co rúm lại không biết nói sao. Trong ba mươi năm trời nay, Tiêu Viễn Sơn tìm trăm phương, nghìn kế để báo mối thù giết vợ, cướp con. Cách đây hơn một năm, lão mới xuất hiện. Sau khi điều tra được vụ thảm án ngoài ải Nhạn Môn Quan, lão đã liên tiếp đánh chết từng người một, những tay hào kiệt Trung Nguyên có dính líu đến vụ thảm án đó. Ngoài ra Huyền Khổ đại sư cùng vợ chồng Kiều Tam Hòe cũng bị chết về tay lão lại biết cả thủ lãnh đại ca cầm đầu vụ gây hấn Huyền Từ phương trượng chùa Thiếu Lâm. Lão lại vén cả bức màn bí mật về mối gian tình giữa Huyền Từ và Diệp Nhị Nương trước quần hùng thiên hạ. Như vậy mối hận lòng của lão đã trả đũa một cách cay độc là khiến cho Huyền Từ thân danh tan nát rồi phải tự sát. Nhưng cái chết của Huyền Từ thiệt là quang minh lỗi lạc, không mất phong độ của bực anh hùng khí khái.

Ải Nhạn Môn Quan

Tiêu Viễn Sơn trong thâm tâm cũng có điều hối hận là hành động của mình đã quá tàn nhẫn. Cái chết của Diệp Nhị Nương cũng làm cho lão áy náy trong lòng.

Sau Tiêu Viễn Sơn lại khám phá ra vụ Mộ Dung Bác phao tin thất thiệt để gây nên vụ thảm biến ngoài ải Nhạn Môn Quan, Mộ Dung Bác lại chính là nhà sư áo trắng người cùng ẩn núp trong chùa Thiếu Lâm với mình, đã cùng mình giao thủ ba phen mà không phân thắng bại.

Tiêu Viễn Sơn đem lòng căm hận Mộ Dung Bác đến cực điểm, căm hận những muốn xé thịt lột da, rút từng rẻ xương. Ngờ đâu nhà sư già vô danh đã phóng chưởng đánh chết kẻ thù của mình một cách quá dễ dàng! Biến diễn đột ngột này khiến cho lão rất đỗi bâng khuâng, tâm thần bàng hoàng, tưởng chừng như dưới thế gian không còn chỗ để cho mình đứng.

Từ thuở nhỏ, Tiêu Viễn Sơn đã hào khí ngất trời luyện cho có một bản lãnh xuất thần nhập hóa: Lão chuyên tâm trí đem sức mình ra giúp được đặng lập công danh và để trở thành một nhân vật được nêu

https://tieulun.hopto.org

tên trong sử sách. Lão cùng bà vợ cư xử với nhau rất tương thân tương ái. Sau ngày thành hôn chẳng bao lâu thì sinh hạ quý tử. Lão đang sung sướng hy vọng tràn trề thì bỗng nhiên xảy ra tấn thảm kịch đau đớn nhất thế gian là chết vợ, mất con ngoài ải Nhạn Môn Quan. Lão lao xuống vực thẳm không chết, rồi từ đó, lão hoàn toàn biến thành con người khác, coi công danh sự nghiệp, danh vọng tiền tài như đất bùn. Ngày đêm lão nghĩ đến việc làm sao cầm gươm đâm suốt ngực cừu nhân cho hả giận.

Tiêu Viễn Sơn vốn là người hào sảng chất phác, nóng nảy, chứ không có tâm địa hiểm sâu. Nhưng mối hận thù đã làm cho lão biến tính ngày càng tàn nhẫn. Lão ẩn nấp trong chùa Thiếu Lâm mấy chục năm trời, ban ngày lén lút trong chỗ kín, chỉ ban đêm mới ló ra để nghiên tập võ công. Quanh năm chẳng nói với ai nửa lời, tính tình lão dần dần biến đổi.

Sau đó, kẻ đại thù mấy chục năm trời nay liên tiếp chết về tay lão. Theo lẽ ra thì Tiêu Viễn Sơn sung sướng lắm mới phải. Thế mà trong lòng lão lại cảm thấy một nỗi tịch mịch thê lương khôn tả, vì trên đời đối với lão không còn có việc gì để mà lão đứng tựa thấy vẻ mặt kẻ thù vẫn hòa bình, trên môi còn đọng một nụ cười, tưởng chừng như sau khi chết đi y lại vui thú hơn là lúc còn sống.

Tiêu Viễn Sơn thấy thế trong lòng lại ngấm ngầm khen cho y tốt phước. Khi người ta đã chết rồi thì bao nhiêu nợ nần, thù oán đều phủi sạch.

Trong thời gian khoảnh khắc này Tiêu Viễn Sơn tính lại thì bao nhiêu kẻ thù đều chết hết, mối thù của mình hoàn toàn đã trả xong.

- Bây giờ ta biết đi đâu? Về Đại Liêu hay ra ngoài ải Nhạn Môn ẩn cư? Hay dắt Phong nhi ra góc bể chân trời, tứ hải phiêu lưu?

Nhưng lão tính cách nào cũng thấy hoàn toàn vô vị.

Bỗng nhà sư già cất tiếng hỏi:

- Tiêu lão cư sĩ, bây giờ lão cư sĩ muốn đi đâu xin cứ việc tùy tiện.

Tiêu Viễn Sơn lắc đầu đáp:

- Lão phu... Lão phu biết đi đâu bây giờ? Lão phu chẳng còn có chỗ nào để đi nữa!

Nhà sư già hỏi:

- Bây giờ Mộ Dung lão cư sĩ đã bị lão tăng đánh chết rồi. Phải chăng trong lòng Tiêu lão cư sĩ còn có điều hối tiếc là không phải chính tay mình hạ sát kẻ thù?

Tiêu Viễn Sơn đáp:

- Không phải thế. Dù thần tăng chẳng đánh chết y thì lão phu cũng chẳng muốn đánh chết y làm chi nữa.

Nhà sư già gật đầu nói:

- Đúng thế! Nhưng Mộ Dung thiếu hiệp kia vì đau xót phụ thân bị đánh chết còn muốn báo thù lão tăng và Tiêu lão cư sĩ thì biết làm thế nào?

Tiêu Viễn Sơn trong lòng chán nản đáp:

- Thần tăng đã vì lão phu mà ra tay. Nếu Mộ Dung thiếu hiệp muốn báo thù cho phụ thân thì cứ lại đây mà giết lão phu đi là xong.

Đột nhiên lão buông tiếng thở dài nói tiếp:

- Mộ Dung thiếu hiệp có giết ta cũng là phải. Phong nhi! Ngươi trở về Đại Liêu đi! Mọi việc của chúng ta đều xong hết, và quãng đường đi của chúng ta đến đây là tới nơi rồi.

Tiêu Phong la lên:

- Gia gia...

Nhà sư già lại lên tiếng:

- Nếu Mộ Dung thiếu hiệp hạ sát Tiêu lão cư sĩ thì tất lệnh lang lại giết Mộ Dung thiếu hiệp để báo thù cho phụ thân. Như vậy oán thù trong vòng lẩn quẩn mãi biết bao giờ cho xong. Chi bằng bao nhiêu tội nghiệt trong thiên hạ trút lên đầu lão tăng hết là xong?

Nhà sư nói xong tiến ra một bước đánh vào đầu Tiêu Viễn Sơn.

Tiêu Phong thấy vậy giật mình kinh hãi, vết xe trước hãy còn nguyên đó. Ông biết rằng nhà sư già này chỉ phóng một chưởng là đánh chết được Mộ Dung Bác thì chưởng này phóng ra cũng hạ sát phụ thân mình một cách dễ dàng.

Ông liền hốt hoảng la lên:

- Dừng tay!

Đồng thời phóng cả song chưởng ra chiêu "Kháng long hữu bối" đánh mạnh vào trước ngực nhà sư già.

Nguyên Tiêu Phong đối với vị thần tăng này vẫn một lòng kính ngưỡng, nhưng lúc này vì ông nóng nảy cứu viện phụ thân, chỉ còn cách vung chưởng ra để đánh lại. Thế chưởng này vô cùng mãnh liệt. Vật gì kiên cố đến đâu cũng phải tan vỡ, hay người xương đồng, da sắt cũng khó lòng toàn mạng.

Nhà sư già đưa chưởng bên trái ra để đỡ gạt song chưởng của Tiêu Phong. Đồng thời tay phải tiếp tục giáng xuống đỉnh đầu Tiêu Viễn Sơn.

Tiêu Viễn Sơn chưa kịp nghĩ đến chuyện kháng cự thì thấy tay phải lão tăng đang đánh xuống huyệt "Bách Hội" trên đỉnh đầu mình. Đột nhiên nhà sư lại quát lên một tiếng rồi đổi hướng tay, tay phải đánh lại Tiêu Phong, song chưởng của Tiêu Phong đang chống với chưởng của nhà sư thì đột nhiên hữu chưởng của nhà sư lại tập kích tới nơi ông liền rụt tay trái về ra chiêu "Kiến long tại điền" để chống đỡ, đồng thời la lên:

- Gia gia! Chạy cho mau!

https://tieulun.hopto.org

Không ngờ, hữu chưởng của nhà sư chỉ biến chiêu nửa vời và đó là một hư chiêu để cho chưởng lực của Tiêu Phong phải giảm bớt đi một nửa lực đạo để quay về tự hộ vệ mình.

Tiêu Phong vừa rụt tay trái về thì tay phải nhà sư lại lập tức chuyển hướng đánh bốp một tiếng trúng vào đỉnh đầu Tiêu Viễn Sơn.

Giữa lúc ấy hữu chưởng của Tiêu Phong cũng đánh tới binh một tiếng đập trúng trước ngực nhà sư.

Tiếp theo là những tiếng kêu lắc rắc tưởng như xương cốt vị sư già bị gãy nát.

Nhà sư già tủm tỉm cười nói:

- Bản lãnh của Tiêu cư sĩ thiệt là ghê gớm!

"Hàng Long thập bát chưởng" quả nhiên đứng vào bậc nhất trong thiên hạ. Nhà sư chưa dứt lời thì máu tươi trong miệng đã phun ra có vòi.

Tiêu Phong đứng thộn mặt ra! Ông lại nâng người phụ thân dậy thì thấy lão đã tắt hơi thở rồi, trái tim cũng ngừng đập. Thế là Tiêu Viễn Sơn cũng bị chết về tay nhà sư già.

Bỗng dưới chân lầu có tiếng người hỏi:

- Chẳng lẽ họ ở trong Tàng kinh các chăng?

Rồi mấy người chạy mau tới nơi.

Nhà sư già nói:

- Cần kíp đến nơi rồi! Ta chạy đi thôi.

Nhà sư đưa cả hai tay ra, tay phải nắm lấy cổ áo Tiêu Viễn Sơn, tay trái nắm lấy cổ áo Mộ Dung Bác rồi phóng cước bộ đi rất mau tựa hồ như chân không chấm đất. Nhà sư khoa chân bước ra.

Tiêu Phong cùng Mộ Dung Phục la lên:

- Đại sư... đại sư làm gì thế?

Đồng thời phóng chưởng lực ra đánh vào sau lưng nhà sư. Vừa rồi Tiêu Phong cùng Mộ Dung Phục đứng vào thế cừu thù không đội trời chung. Nhưng bây giờ phụ thân hai người bị hại cả rồi, nên hai người lại coi nhà sư là kẻ thù chung nên hợp lực đuổi theo.

Chưởng lực của hai người hợp lại mãnh liệt vô cùng, kình lực phát ra làm rung chuyển Tàng kinh các. Nhà sư già người nhẹ như chiếc diều giấy, luồng chưởng phong của hai người đẩy xô về phía trước mấy trượng. Nhà sư hai tay vẫn nắm hai xác chết rồi cả ba người lơ lửng chân không chấm đất, bay vọt đi, tưởng chừng không phải là tấm thân bằng thịt, bằng xương.

Tiêu Phong tung mình nhảy qua cửa sổ rượt theo, thấy nhà sư già hai tay cầm hai xác chết chạy thẳng lên núi.

Tiêu Phong gia tăng cước bộ tưởng chừng chỉ chạy thêm vài bước nữa là đuổi đến sau lưng nhà sư. **Không ngờ khinh công của nhà sư rất là kỳ dị, tựa hồ như người có tà thuật.**

(Chú Thích: Vị bồ tát vô danh nầy không thi triển tà thuật hay võ công mà là xử dụng Lục Thông như đả diễn tả ở mục Thần Thông Quảng Đại dưới đây. Chú thích của Lê Huy Trứ - LHT).

Tiêu Phong ra sức chạy, tiếng gió vù vù sắc như dao. Ông tự biết mình chạy cực nhanh mà thủy chung vẫn còn cách nhà sư già đến hai ba trượng. Ông phóng chưởng ra liên tiếp mà đều đánh vào quãng không.

Nhà sư già mỗi lúc một vượt lên cao. Lão chạy quanh quẩn trong khu rừng hoang. Đến một khu rừng khá bằng phẳng và rộng rãi, đột nhiên, lão đặt hai xác chết xuống gốc cây trông như người ngồi xếp bằng. Còn nhà sư tự mình ngồi phía sau đưa hai bàn tay ra đỡ lưng hai xác chết. Nhà sư vừa ngồi yên thì Tiêu Phong đuổi đến nơi.

Tiêu Phong tuy tính tình hào sảng mà xử sự rất tinh tế. Ông thấy nhà sư có cử chỉ khác lạ liền không động thủ nữa.

Bỗng nghe nhà sư nói:

- Lão tăng cắp hai vị chạy một lúc thành ra mạch máu lại lưu thông.

Tiêu Phong dường như không tin ở tai mình. Người đã chết khi nào mạch máu còn lưu thông trở lại được.

Tiêu Phong cùng Mộ Dung Phục đều thấy phụ thân mình mở mắt mỉm cười thì nỗi mừng biết lấy chi cân. Bỗng Tiêu Viễn Sơn cùng Mộ Dung Bác hai người khoác tay nhau đến quỳ trước mặt nhà sư già.

Nhà sư già hỏi:

- **Hai vị sống rồi lại chết, chết rồi lại sống, chạy quanh một vòng**. Trong lòng có điều gì ân hận nữa không? Sau cái chết vừa qua các vị còn nghĩ đến chuyện trùng hưng Đại Yên hay báo phục thê cừu nữa không?

Tiêu Viễn Sơn đáp:

- Đệ tử giả làm hòa thượng đến chùa Thiếu Lâm trong ba mươi năm **nhưng trong tâm chưa có chút nào giác ngộ đáng gọi là đệ tử nhà Phật**. Vậy đệ tử khẩn cầu sư phụ thu nạp cho.

Nhà sư già hỏi:

- Thế còn mối thù giết vợ, lão cư sĩ không muốn báo phục nữa ư?

Tiêu Viễn Sơn đáp:

- Đệ tử bình sinh giết người có đến hàng trăm. Giả tỷ bọn thân thuộc những người bị hạ sát cũng đến đòi mạng thì dù đệ tử có chết đến cả trăm lần cũng chưa đủ trả nợ.

Nhà sư già lại quay sang Mộ Dung Bác:

https://tieulun.hopto.org

- Còn Mộ Dung lão cư sĩ nghĩ sao?

Mộ Dung Bác đáp:

- **Kẻ thứ dân là cát bụi, bậc đế vương cũng là cát bụi, nước Đại Yên khôi phục cũng thành không mà chẳng khôi phục được cũng là không.**

Nhà sư già cười ha hả nói:

- **Thế là lão cư sĩ giác ngộ rồi đó. Thiện tai! Thiện tai!**

Mộ Dung Bác nói:

- Lão phu cũng thỉnh cầu sư phụ thu làm đệ tử **khai thông những điểm ngu muội**.

Nhà sư già đáp:

- Hai vị thí chủ đã muốn xuất gia làm sư thì yêu cầu một vị đại sư trong chùa Thiếu Lâm xuống tóc độ cho. Lão tăng có mấy câu kệ đọc ra cho các vị nghe tưởng cũng không hề gì.

Đoạn nhà sư ngồi xếp bằng thuyết pháp.

Tiêu Phong cùng Mộ Dung Phục cũng quỳ xuống.

Tiếp theo là Huyền Sinh, Huyền Độ, Thần Quang, Đạo Thanh, Ba La Tinh cùng đến nghe thuyết pháp.

Khi đến chỗ tinh diệu thì mọi người đều hoan hỉ, sinh lòng ngưỡng mộ rồi hết thảy đều quỳ xuống".

4. Kim Mao Sư Vương Tạ Tốn và Thiếu Lâm Tam Tăng

Trường hợp của Kim Mao Sư Vương Tạ Tốn và Hỗn Nguyên Phích Lịch Thủ Thành Khôn... Tạ Tốn trở thành điên khùng vì Thành Khôn là sư phụ mình lại mà nhẫn tâm giết chết vợ con của đệ tử, cho nên Kim Mao Sư Vương quyết tâm báo thù với bất cứ giá nào. Tạ Tốn tạo nhiều tội ác, một trong những đại tội là giết chết Thiếu Lâm Phương Trượng. Không Kiến Thần Tăng, người có lòng từ bi muốn giúp cả hai hóa giải oan cừu. Mà thử hỏi có ai trên đời có thể dễ dàng hóa giải được mối thù bất cộng đái thiên của Tạ Tốn? Tạ Tốn sau khi bị biệt giam sau động sám hối của Thiếu Lâm Tự, nhờ nghe được các cao tăng giám hộ, Độ Ách, Độ Nạn, và Độ Kiếp tụng niệm pháp kinh mà giác ngộ. Kim Cương Phục Ma Khuyên của ba vị Thiếu Lâm Tam Tăng này đã đạt được tâm ý như một, được họ tự hào là độ được Ách, Nạn và Kiếp. Sau khi trả được thù, không giết Thành Khôn, phế hết võ công của mình trả lại cho thầy, quy y theo Độ Ách, Độ Nạn, Độ Kiếp, và trở thành cao tăng. Những câu kinh mà Tạ Tốn đọc cho Giáo Chủ Minh Giáo Trương Vô Kỵ nghe, trong khi Vô Kỵ cố sức dùng võ công cao cường của mình để cứu nghĩa phụ ra khỏi hầm sâu nhưng Tạ Tốn không chịu thoát thân, đó là Kim Cang Kinh, chân lý của thiền tông đại thừa mà Tạ Tốn nhập tâm qua ngày đêm tụng niệm của 3 cao tăng vai vế họ Độ. Đây cũng là một thí dụ của **thoạt nhiên đốn ngộ, buông đao thành Phật,** buông xả tất cả sau những năm dài khổ đau vì thù hận mà không mong gì trả được. Tạ Tốn được độ, Vô Kỵ cũng được độ vì tuy thương cho nghĩa phụ tự phế hết võ công một đời nhưng an tâm vì Tạ Tốn từ đây quy y tam bảo, thành một nhà sư, không giết người bừa bãi nữa. Hay hơn nữa, Kim Dung còn cho 3 sư huynh đệ, Độ Ách, Độ Nạn và Độ Kiếp buông xả được cái hận bị Giáo Chủ Minh Giáo (mà họ gọi là Ma Giáo) Dương Phá Thiên dùng Thần Công Đại Nã Di đả bại họ hơn mấy chục năm về trước. Độ Ách, Độ Nạn và Độ Kiếp trong lúc cứu độ Tạ Tốn, ngộ được cái từ bi, hỷ xả của chính mình. Cả 3 đã xả được cái thâm trầm, tham lam, cầu thắng, mong báo thù kẻ đã đả bại mình. Cả 3 khổ luyện tâm ý hợp nhất (3 là một) vậy mà vẫn bị võ công Đại Nã Di của đương kim Giáo Chủ Ma Giáo, Trương Vô Kỵ, làm cho chi phối, lúng túng, chính tà bất phân thắng bại. Tất cả, Vô Kỵ và 3 cao tăng vẫn còn luẩn quẩn trong vòng nhị nguyên trừ Tạ Tốn ra.

5. Tiểu Ni Cô Nghi Lâm Và Lệnh Hồ Xung trong Tiếu Ngạo Giang Hồ

Cũng như, trong truyện Tiếu Ngạo Giang Hồ của Kim Dung, Nghi Lâm, tiểu ni cô, cõng Lệnh Hồ Xung bị trọng thương có một phen mà tâm thần bấn loạn dài dài. Nàng đã đặt Lệnh Hồ Xung xuống rồi nhưng cái ý tưởng, nhu tình kia thì vẫn còn quấn quít mãi mãi không thôi, có lẽ còn đi vào cả giấc mơ. Nghi Lâm lòng dạ đầy từ bi nhưng con tim mềm yếu, không giữ được tâm thanh tịnh, không ly được Tướng vì vậy học đạo, học võ đều không tiến bộ. Nghi Lâm không dám mơ, không dám tưởng, cho dù có được cũng không dám nhận, và không "bỏ xuống" (xả) được cái tâm tình thầm kín của mình. Nghi Lâm không phải vì tình mà trốn đi tu, và nàng cũng không phải là ni cô tự nguyện, sinh ra là ở trong chùa rồi. Nghi Lâm là một cô gái xinh đẹp, hiền lành, thật thà, mới chớm niệm tình thì bị mang nhiều tương tư, oan trái, tâm lý phức tạp giữa đạo pháp và tình đời, phân vân bất quyết. Đây là một ví dụ điển hình của lý nhị nguyên.

6- Độc Cô Cửu Kiếm Và Tịch Tà Kiếm Phổ

Trong Tiếu Ngạo Giang Hồ, Phong Thanh Dương dạy Lệnh Hồ Xung Độc Cô Cửu Kiếm: "Độc cô đại hiệp là người thông minh tuyệt đỉnh. Muốn học được kiếm pháp của lão gia, ngươi phải nhớ luôn luôn đến hai chữ **"giác ngộ," [vô sở, vô trụ, THL]** chứ không phải cứ thuộc lòng mà được. Khi ngươi đã thông hiểu tinh thần về cửu kiếm thì muốn thi triển thế nào cũng được, dù ngươi có quên sạch mọi chiêu số biến hóa cũng không sao. Lúc lâm địch ngươi không còn nhớ một chút gì nữa càng không bị ràng buộc bởi những kiếm pháp đã học. **[Lấy tịnh chế động. Không múa kiếm mà kiến tánh. THL].** Tư chất ngươi hay lắm, đúng là tài liệu để luyện kiếm pháp này. Từ đây sắp tới, ngươi ráng mà dụng công khổ luyện. Ta đi đây!".

Lệnh Hồ Xung được Phong Thanh Dương truyền thụ kiếm pháp ngoài môn "Độc cô cửu kiếm" độc đáo, chàng còn lĩnh hội thêm tinh nghĩa về cách dùng "vô chiêu thắng hữu chiêu". Yếu quyết này đi đôi với "Độc

https://tieulun.hopto.org

cô cửu kiếm" bổ xung cho nhau. Về môn "Độc cô cửu kiếm" dù đạt đến chỗ vi diệu cực điểm nhưng vẫn còn có chiêu thức để tìm ra dấu vết. Khi Lệnh Hồ Xung học đến kiếm lý dùng "Vô chiêu thắng hữu chiêu" **[vô tướng thắng hữu tướng! Không thắng Sắc. THL]** đem ra vận dụng liền khiến cho đối phương không biết đường nào mà mò.

Trong truyện kiếm hiệp của Kim Dung, chúng ta nghe tiên sinh luận về thuyết tĩnh trong Độc Cô Cửu Kiếm và động trong Tịch Tà Kiếm Phổ. Cả Lệnh Hồ Xung, Hướng Vấn Thiên, Nhậm Ngã Hành và Doanh Doanh cũng không đánh lại một cây kim thêu áo của Đông Phương Bất Bại. Trong khi đó Độc Cô Cửu Kiếm rất thiện nghệ về tĩnh, tìm chỗ sơ hở để phản công nhưng thân thủ của Đông Phương Bất Bại di động quá nhanh. Chỉ trong chớp mắt là cái cơ hội đó mất đi liền. **[Lấy động chế tịnh. Lấy hữu thường sát na thắng vô thường tĩnh tịnh. Sắc thắng Không].**

6.1- Độc Cô Cửu Kiếm

Tôi đã nhìn thấy cái lý Lục Thần Thông của Phật Giáo trong câu chuyện này. Có thể Kim Dung Tiên Sinh cũng không cố ý viết như vậy? Thấy, nghe, đọc được ý địch... Tuy nhiên Độc Cô Cửu Kiếm cũng chỉ có đạt được Tứ Thần Thông chứ không đạt tới Ngũ Thần Thông như Hiệp Sĩ Mù. Vì vậy trong động Sám Hối của Núi Hoa Sơn, Lệnh Hồ Xung không xử dụng được tinh túy của Độc Cô Cửu Kiếm để chống lại những người mù trong bóng tối đen. Chỉ có Hiệp Sĩ Mù nghe được gió kiếm mới có thể chống lại những kiếm sĩ mù kia. Dĩ nhiên, không ai trong truyện của Kim Dung có được Lậu Tận Thông (thần thông thứ 6 của Lục Thông). Độc Cô Cầu Bại chấp bại cho đến khi ngài bỏ kiếm thép dùng kiếm gỗ, rồi sau đó gát luôn kiếm gỗ mới đạt được giác ngộ.

Theo tại hạ Kim Dung tiên sinh đã mượn cái kiếm ý này từ the Book of Five Rings (五輪書 Go Rin No Sho), của Musashi - **Phù Tang Độc Cô Bất Bại**. Musashi đi khắp nước Nhật tìm đến những tay kiếm sĩ nổi tiếng để cầu bại mà không được thỏa mãn. Trong kiếm đạo Nhật một chiêu thôi là đã phân thắng bại. Người võ sĩ đạo luyện kiếm cả ngàn lần, mất cả chục năm để biết sống hay chết trong vòng 1/10 giây sau một trận đọ kiếm.

Lệnh Hồ Xung lại đi lặp lại câu:

- Độc cô cầu bại! Độc cô cầu bại!

Trong lòng hắn tưởng tượng ra một vị tiền bối chống kiếm vào chốn giang hồ, khắp thiên hạ không ai địch nổi. Lão muốn tìm một tay đối thủ bức bách lão quay về thế thủ một chiêu, chỉ một chiêu thôi cũng không được. Tình trạng này thật khiến cho người ta phải kinh hãi và khâm phục hết chỗ nói.

Lệnh Hồ Xung gật đầu lia lịa đáp:

- Dạ dạ! Phép "Độc cô cửu kiếm" này phát huy chiêu thứ ba phải chăng dạy người cách liệu địch để chiếm tiên cơ?

Phong Thanh Dương vỗ tay đáp:

- Đúng lắm! đúng lắm thằng nhỏ này thật dễ dạy đây! Bốn chữ 'liệu địch tiên cơ" đúng là chỗ tinh yếu của chiêu kiếm thứ ba đó. Bất luận là ai sắp ra chiêu nào, nhất định đều có trầm triệu. Đại khái gã muốn chém một đao vào vai bên tả ngươi tự nhiên gã đưa mắt nhìn vào đó. Nếu lúc ấy thanh đơn đao của gã đang ở phía dưới dĩ nhiên gã vung đao lên vạch thành hình nửa vòng tròn để từ trên chém chênh chếch xuống.

Khi thấy đối thủ nhìn đâu mà vai động thì ta phải xuất chiêu ngay – "tiên phát chế nhân (la stratégie proactive)" xuất chiêu sau nhưng tới trước. Nếu địch thủ nhìn vào cổ mình mà vai chưa động thì không nên xuất chiêu trước vì nó cũng chờ như mình, và có thể đổi ý tìm chỗ sơ hở khác trước khi tấn công. Cao thủ cảm được cái ý của địch thủ, để biết nó Dualism hay là Emptiness. Nếu nó dualism - thân một nơi, hồn một nẻo. Chưa thèm chém mà nó đã nhị phân rồi thì hổng đáng sợ mấy vì nó sẽ dương đông kích tây. Mà nếu nó Emptiness thì số mình là con rệp. Vì nó tâm- khí-thần hợp nhất với lưu hỏa thuần thanh. Con mắt nó nhìn tới đâu là mình cứ như là trinh nữ bị lõa lồ trước con quỷ già râu xanh. Tam thập lục kế dĩ đào vi thượng.

Phong Thanh Dương nói:

- Phép "Độc cô cửu kiếm" chỉ có tiến chứ không có thoái. Dĩ nhiên chiêu nào cũng nhằm tấn công, bắt buộc bên địch không thủ không xong. Như vậy thì dĩ nhiên không cần thủ nữa. Người sáng chế ra kiếm pháp này là Độc Cô Cầu Bại tiền bối! Cứ một cái tên "Cầu Bại" cũng đủ thấy lão nhân gia suốt đời muốn cầu lấy một lần thua mà không sao được. Kiếm pháp này ra đời đã thành thiên hạ vô địch thì còn thủ gì nữa? Giả tỷ có ai đánh lão nhân gia phải xoay kiếm về thế thủ thì lão nhân gia không biết sung sướng đến thế nào?.

Dĩ nhiên, Độc Cô Cửu Kiếm cũng như bất cứ kiếm pháp nào cũng phải có ưu và khuyết điểm ít hay nhiều mà thôi. Nếu đêm tối không thấy đường gặp mấy thằng võ giang hồ đâm chém loạn xạ không chiêu thức thì rất nguy cho mình cũng như lúc Lệnh Hồ Xung và Nhậm Doanh Doanh bị hãm trong động sám hối tối đen như mực ở Hoa Sơn. Võ công cao cỡ nào cũng vô dụng mà thôi chỉ trừ "hiệp sĩ mù nghe gió kiếm" may ra mới sống nỗi.

Phong Thanh Dương, "Một người thường chưa học võ công bao giờ cầm kiếm vung loạn lên thì kiến văn người có rộng đến đâu cũng chẳng thể đoán được nhát kiếm của họ đâm chỗ nào, chém vào đâu.

Hai lỗ tai của Hiệp Sĩ mù như là tai chó nó có thể cử động để nghe được siêu âm thanh ngửi được cái ý (mind) của đối phương. Ông ta đã đạt được **Giác Ngộ**, khai thông thiên nhãn (the third eye) thấy được quang (ánh sáng và multiple dimensions) và âm (âm thanh của higher frequencies) không cần đến nhục

https://tieulun.hopto.org

nhãn của mình nữa. Cái nhìn của tuệ nhãn là cái nhìn của chánh pháp (the truth), cái nhìn của mắt trần là cái nhìn sai lạc (sân si, mê muội). Đó là giác ngộ! Nếu Mussashi tái sinh và đọ kiếm với Hiệp Sĩ Mù thì ông ta có lẽ không cô độc cầu bại nữa mà cầu thắng cũng không thắng nổi. Vậy mà lúc chúng ta ở Việt Nam trước 1975, xem phim Hiệp Sĩ Mù Đại Chiến Độc Thủ Đại Hiệp (Zatoichi and the One-Armed Swordsman), hai đại tài tử của Nhật và Tàu đánh nhau thì Vương Vũ (đai nâu Karate, chưa học đánh kiếm ở ngoài đời) hơn Takeshi Kitano (Đệ Tứ Đẳng Kiếm Đạo chính tông) một tí. Hình như phim này có 2 versions, phim chiếu cho Nhật thì Hiệp Sĩ Mù hơn một tí. Sự thật đã chứng minh, kiếm Tàu cũng như võ Tàu chỉ múa may thì đẹp nhưng không mấy võ sư nào biết sử dụng hữu hiệu như Lý Tiểu Long.

6.2- Tịch Tà Kiếm Phổ

Lệnh Hồ Xung trong truyện Kim Dung

"Phong Thanh Dương dạy Lệnh Hồ Xung: - Đáng tiếc là bọn họ không hiểu rõ chiêu số là phần "tĩnh", người phát chiêu mới là phần "động". Chiêu số "tĩnh" phá giải kỳ tuyệt đến đâu mà khi gặp chiêu số "động" liền chịu bó tay thì chỉ còn đường để mặc người ta chu lục. Vậy ngươi phải nghĩ luôn luôn đến chữ "động". Học và sử đều cần hướng đến chiêu số "động" nếu cứ ỳ ra như cục đất không biết biến hóa thì dù có thuộc hàng nghìn hàng vạn chiêu số "tĩnh" mà gặp phải tay cao thủ chân chính là bị họ phá giải sạch sành sanh.

Phong Thanh Dương nói tiếp:

- Luyện võ và sử chiêu linh động, mới chỉ là bước đầu. Luyện đến chỗ ra tay không còn chiêu thức mới tiến vào trình độ tuyệt luân. Theo người thì những chiêu luyện tới chỗ tối cao là không tài nào phá giải được. Ý nghĩ đó chỉ đúng có một điểm là chiêu thức dù có cao đến đâu mà để đối phương tìm thấy đường lối là có thể nhận kẽ hở phá mình ngay. Còn như đã không có chiêu thức thì địch nhân phá vào đâu?

Lệnh Hồ Xung trống ngực đập loạn xạ. Miệng lẩm bẩm:

- Đã không chiêu thức thì phá vào đâu? Đã không chiêu thức thì phá vào đâu?

Những lời trên chỉ cần tóm tắt trong 4 chữ chính - **quyền biến** (vô chiêu, tùy cơ ứng biến) và **quan sát** (tri ý - đọc được ý nghĩ của đối thủ). Kiếm thuật của Tàu vẫn câu nệ trong chiêu thức. Một bài kiếm có cả trăm thế hở hang và không biết ứng biến (flexibility of actions). Một thế bị phá thì không thể dùng được các thế kế tiếp được vì không biết quyền biến tự nhiên.

Phong Thanh Dương dạy:

- Nhất thiết ngươi nên thuận theo tự nhiên, chỗ nào không làm được thì đừng làm, chỗ nào thôi thì phải thôi ngay. Nếu không thể cho dính lại liền thành một xâu cũng bỏ quách. Tóm lại đừng có chút nào miễn cưỡng.

Khoái đao của Điền Bá Quang chính là lối đánh của Hiệp Sĩ Nhật Bản. Tại hạ chưa thấy một ông thầy dạy kiếm Tàu nào có trình độ và kiến thức về kiếm ý như Kim Dung. Tiên sinh không biết một chút võ công chỉ dùng cây bút quèn mà làm say mê hàng triệu độc giả vì tiên sinh đã ngộ cái lý thuyết cao siêu của võ học và nhân sinh quan - Không (vô chiêu, emptiness)!

Phong Thanh Dương lại nói:

- Một người thường chưa học võ công bao giờ cầm kiếm vung loạn lên thì kiến văn người có rộng đến đâu cũng chẳng thể đoán được nhát kiếm của họ đâm chỗ nào, chém vào đâu. Dù là tay kiếm thuật tinh thâm rất mực cũng không phá nổi chiêu thức của họ, vì họ chẳng có chiêu thức chi hết. Hai chữ "phá chiêu" thành ra vô nghĩa. Có điều kẻ không học võ công mà không hiểu chiêu thức tất bị người ta đánh ngã một cách dễ dàng. Còn những tay kiếm thuật chân chính vào thượng thặng mà không chiêu số thì kiềm chế được người mà không để cho ai kiềm chế mình.

Lão lượm một khúc xương đùi người chết lên cầm một đầu giơ ra trước mặt Lệnh Hồ Xung hỏi:

- Bây giờ ngươi phá chiêu này bằng cách nào?

Lệnh Hồ Xung không biết đó là chiêu thức gì, ngơ ngác đáp:

- Đây không phải là chiêu thức nên đồ tôn không phá giải được.

Phong Thanh Dương tủm tỉm cười nói:

- Chính là thế đó. Nếu địch nhân xử binh khí hay động quyền cước thành chiêu thức, thì ngươi chỉ cần biết cách phá giải là ra tay phá chiêu thắng địch được ngay.

Lệnh Hồ Xung hỏi:

- Nếu địch nhân không có chiêu thức thì sao?

Phong Thanh Dương đáp:

- Ấy đó! Ta muốn nói: Đối phương cũng là tay cao thủ hạng nhất. Cả hai bên tùy ý muốn đánh cách nào cũng được, chưa nhất định ai hơn ai kém...

Vị thái sư thúc tổ này hồi còn ít tuổi chắc cũng giống tính mình, chẳng biết sợ trời đất là gì, muốn thế nào là làm thế. Lúc lão gia dạy mình kiếm pháp đã bảo: **"Ngươi xử kiếm pháp chứ không phải kiếm**

https://tieulun.hopto.org

pháp xử người" tức là con người sống động mà kiếm pháp là phần tĩnh. Người sống động chẳng thể để cho kiếm pháp tử tĩnh ràng buộc. Lý thuyết này thật đúng quá! Vậy mà sư phụ không nói thế bao giờ?" ***(Tiếu Ngạo Giang Hồ, Kim Dung)***

Tóm lại, tất cả chúng ta đang dùng **kiếm ý** (tĩnh, động) trong cuộc sống hàng ngày nhưng vì bị cái ma tâm, **khổ nghiệp** (karma, suffering) **ràng buộc** (bị tâm viên ý mã và ngũ uẩn xử dụng và chi phối) nên "**chưa ngộ**" được cái **Không** (emptiness, vô chiêu) đó mà thôi. **"Sắc tất thị không, không tất thị sắc" (vô chiêu, hữu chiêu).**

7. Vi Tiểu Bảo và Khang Hy trong Lộc Đỉnh Ký

Nhân vật Vi Tiểu Bảo trong Lộc Đĩnh Ký là Khang Hy. Vi Tiểu Bảo là nhị nguyên của Vua Khang Hy. Khang Hy bắt Vi Tiểu Bảo trở về với nhất nguyên, không được nhị tâm mà không được. Vi Tiểu Bảo bỏ trốn để giúp Khang Hy tìm lại nhất tâm trở thành minh quân của nhà Thanh. Vi Tiểu Bảo từ một thằng nhỏ trong kỹ viện, trở thành giàu sang, danh vọng quyền quý từ vay mượn và quyền biến mà ra. Nhờ bạn bè mà thành công, hào phóng, cứu giúp bạn bè, rồi sau cùng nhờ bạn bè mà thoát nạn. Trong đoạn cuối của câu chuyện, Vi Tiểu Bảo đã tri túc tiện túc cho nên cùng vợ con giả chết đi trốn Khang Hy, sống cuộc đời ung dung tự tại, không sợ mất mạng, không lo bị mất bổng lộc, vì ăn cơm vua thì phải múa tối ngày. Trên bình diện nào đó, họ Vi cũng đã đạt được tiệm ngộ, coi cuộc đời của mình như canh bạc phù du, được đó mất đó. Cho nên không rủ áo từ quan được thì ngộ chẩu, không ai bắt giữ được cái tâm viên ý mã của mình. Vi Tiểu Bảo cũng trở về với tự tánh nhất nguyên sau khi chạy trốn Khang Hy. Trong trường hợp này thay vì nhị nguyên hợp nhất, Vi Tiểu Bảo và Khang Hy không có hợp nhất mà tự chính mỗi người đã là nhất.

8. Giác Viễn Đại Sư trong Cô Gái Đồ Long

Giác Viễn Đại Sư trong Cô Gái Đồ Long của Kim Dung, ngài không ưa học võ để đánh ai, chỉ đọc Cửu Dương Chân Kinh mà cứ tưởng là kinh Phật. Rồi tự tại hành theo, và vì không tham không cầu, không nghĩ nhị nguyên chỉ nhất tâm niệm kinh, vô sở vô trụ cho nên thoát nhiên đại ngộ trở thành kim cương bất hoại hồi nào không hay. Trương Quân Bảo nhờ học được một phần thần công cùng Phật tâm của Thầy mà trở thành tông sư một môn phái đứng ngang hàng với Thiếu Lâm. Đó là Phái Võ Đang, tuy Võ Đang là môn phái của Đạo Gia lấy Thái Cực làm gốc và Trương Tam Phong (Trương Quân Bảo) là đạo sĩ, võ công Võ Đang đa số tự mình giác ngộ sáng chế, nhưng cả đạo lẫn võ công từ căn bản của Phật Môn mà ra. Ngoài Quân Bảo, còn có Quách Tường và một cao tăng của Thiếu Lâm, Vô Sắc Đại Sư, được duyên phước nghe được bài kệ Cửu Dương của Giác Viễn Đại Sư trước khi ngài kiệt sức tạ thế mà trở thành cao thủ trong võ lâm. Quách Tường sau khi tìm Dương Qua không thấy, ngộ được đời là bể khổ, tình là dây oan, cuộc đời là vô thường, cho nên dừng bước giang hồ tại núi Nga My, xuống tóc quy y Tam Bảo, trở thành tổ sư của Phái Nga My. Võ công của Quách Tổ Sư tuy là phức tạp học từ cha mẹ là Quách Tĩnh và Hoàng Dung, Ông Ngoại là Đông Tà Hoàng Dược Sư, của Thần Điêu Đại Hiệp Dương Quá, nhưng thật ra đã được Giác Viễn tâm truyền Phật pháp mà giác ngộ xuống tóc đi tu. Vô Sắc Đại Sư cũng được đại ngộ và võ công trở thành thượng thừa, cao nhất trong Thiếu Lâm Tự, sau khi được nghe Giác Viễn tụng Cửu Dương Chân Kinh. Quách Tường, Trương Quân Bảo và Vô Sắc Đại Sư được may mắn nghe Giác Viễn trước khi viên tịch, tụng kinh "Cửu Dương". Cả 3 đều thoát nhiên đốn ngộ. Nhưng vì căn bản võ công và căn cơ riêng biệt mỗi người thành tựu cao thấp, mau chậm khác nhau. Trương Quân Bảo đạt được lư hỏa thuần thanh chậm nhất, Vô Sắc thành tựu mau nhất vì đại sư vừa đã có căn bản của Phật Pháp vừa là võ công cao nhất trong 3 người. Sau một thời gian dài dấn thân lưu lạc trong giang hồ, Quách Tường chợt hiểu ra cái mối tình thầm thương trộm nhớ của mình với Dương Qua chỉ là vô vọng, nên xuống tóc đi tu.

Tất cả những kỳ ngộ của họ đều từ nhân duyên mà có, vì nghiệp dĩ mà ra. Không cầu mà được, nhờ không sở không trụ mà vượt qua. Đạt được trình độ cao (đốn ngộ) hay thấp (tiệm ngộ) là tùy trình độ căn bản và duyên phận của mỗi người.

9. Kết Luận

Kim Dung đã đem kinh vào truyện, đem lịch sử lộng giả thành chân, mà cái võ học nội công thượng thừa tưởng tượng của tiên sinh mượn từ căn bản của Phật pháp và Đạo Lão mà ra. Cho nên tiểu thuyết của tiên sinh cao siêu, thâm diệu hơn các chuyện kiếm hiệp khác, chỉ toàn là tranh đoạt bí kíp võ công để trở thành võ lâm minh chủ, báo thù trả hận, đầy tham sân si, làm cho người đọc càng thêm ngu muội, không phải là món ăn tinh thần bổ ích cho nhân sinh. Xa hơn, những nhân vật như Giáo Chủ Minh Giáo, Trương Vô Kỵ, nếu tiên sinh không tìm một lối ra đầy thiền tính cho Vô Kỵ, một nhân vật hoàn hảo, thì Vô Kỵ của giả tưởng đã trở thành thực tế, lên làm Vua chứ không phải như chính sử Chu Nguyên Chương trở thành Minh Thái Tổ. Kiếm bút của Kim Dung Tiên Sinh đã đạt tới lô hỏa thuần thanh. Đem Phật Pháp và lịch sử vào tiểu thuyết kiếm hiệp, lộng giả thành chơn, truyện trong kinh, kinh trong truyện, như chuyện Tề Thiên Đại Thánh trong Tây Du Ký.

Lê Huy Trứ
Tle8464953@aol.com
March 30th , 2015

https://tieulun.hopto.org

Sớ
Táo Quân

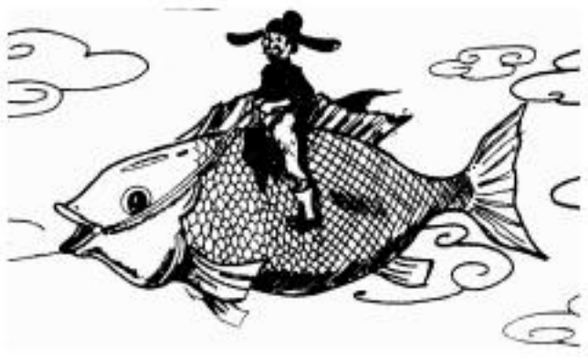

•**Trần Thế thi**

- Táo Quân.
Muôn tâu Ngọc Hoàng
Mấy chú Gà hiện nay đang chuẩn bị
Sang đầu năm thay bầy Khỉ trường sơn
Hy vọng tiếng Gà báo sáng sủa hơn
Chứ giọng Khỉ chỉ chuyên môn khọt khẹt
Sớ năm nay viết riêng về nước Việt
Đọc lên nghe quả thật thấy chướng tai
Cõi dương trần chỉ có một không hai
Nếu đã biết tất không ai nhịn chửi !

- Ngọc Hoàng.
Ta chào Táo
Gặp mặt táo, ta nhớ hồi năm ngoái
Táo tặng ta chiếc điện thoại thông minh
Nhưng loại này không thích hợp thiên đình
Khi xử dụng có nhiều điều bất tiện
Vì lúc nạp điện phải nhờ đến thiên lôi
Ta đã cho tìm hết các chợ Trời
Họ chỉ chuyên bán toàn PIN cục
Dưới trần thế thì loại này thích hợp
Thôi thì
Tình hình hạ giới
Chuyện cũ hay mới
Viết sớ về tâu
Lệ này từ lâu
Thiên đình vẫn khoái !

- Táo Quân.
Vậy thần sẽ nói
Từ Mỹ, sang Âu
Sau đó thần tâu
Chuyện dài nước Việt
Táo cũng có viết
Mấy chuyện linh tinh
Giúp vui thiên đình
Tất niên con Khỉ
Năm nay nước Mỹ
Bầu cử diễn ra
Phía đảng Cộng Hòa
Có ông tỷ phú
Còn phe Dân Chủ
Cử mụ Lin-tơn
Khi ra đấu trường
Đá nhau tóe lửa
Bà này chính khứa
Ông nọ trùm thầu
Xổ toàn những câu
Trong nghề Rờ-bớp
Thế mà thích hợp
Nhiều đám cử tri
Kẻ này cười khì
Người kia chắt lưỡi
Có lúc ông chửi
Bất kể quỷ thần
Trúng ý người dân
Xem ra khoái tỷ
Đến khi nước Mỹ
Kết quả cuộc bầu
Hóa ra Trùm thầu
Là người chiến thắng
Nhiều người ngậm đắng
Lắm kẻ nuốt cay
Nghĩ chắc bà này
Dè đâu ông nọ
Cuối cùng chìa khóa
Bạch Ốc lão „ Chôm „
Dư luận om sòm
Kẻ khen người mỉa...

- Ngọc Hoàng.
Ta thấy xứ Mỹ
Bầu cử ngon lành
Ứng cử đua tranh
Không rơi giọt máu
Tuy rằng nói xấu
Nhưng rất văn minh
Đó là công trình
Của nền Dân Chủ
Bước tiến thành tựu
Tốt nhất loài người
Thiên đình gởi lời
Chúc mừng Mỹ quốc !

- Táo Quân.
Táo thần xin tấu
Tới vụ Trung Đông
Súng nổ đùng đùng
Phố phường đổ nát
Quân đội I-rắc
Tái chiếm Mô-sun
Cứ điểm cuối cùng
Của phe Hồi Giáo
Đám này tàn bạo
Vì quá cực đoan
Sắp bị tan hàng
Nhưng còn cố gắng
Vòng hoa chiến thắng
Nay đã nhạt phai
Khi chiếc quan tài
Sắp gần đóng nắp.
Giờ xin đề cập
Khủng bố Âu Châu
Nước Bỉ điên đầu
Mấy anh Hồi Giáo
Đám này cuồng bạo
Cho nổ tứ tung
Khi đến đường cùng
Không còn lối thoát.
Rồi tới nước Pháp
Vuột giải Âu Châu
Thì lại bỗng đâu
Như cơn sét đánh
Trong ngày quốc khánh
Thành phố Ních-sờ
Một anh Sốp-phơ
Chơi trò liều mạng
Lái xe chạy cán
Nổ súng rầm rầm
Người chết gần trăm
Bị thương gấp bội.
Qua chuyện chăn gối
Của khối Liên Âu
Ăng-lê trưng cầu
Dân Anh cuốn gói
Nhiều người tiếc nuối
Tình nghĩa bao năm
Vì đâu hờn căm
Ra đi không hẹn.
Tới màn nổi loạn
Tại Thổ Nhĩ Kỳ
Chẳng biết nực gì
Bèn chơi đảo chánh
Lúc đầu thấy mạnh
Sau bỗng yếu xìu
Người chết cũng nhiều
Vào tù vô số
Tình hình nước Thổ
Khó đoán tương lai.
Kế đến chuyện dài
Vấn đề tỵ nạn
Dân Đức bất mãn
Chính giới điên đầu
Chưa đi đến đâu
Hiện còn tranh cãi
Kẻ cho là phải
Người nói không nên
Thủ tướng Mẹc-kền
Còn đang lúng túng
Khởi đầu tốt bụng
Được lắm người khen
Chưa tỏ ngọn đèn
Bắt đầu mờ mịt.
Giờ xin tấu tiếp
Tới chuyện biển Đông
Lâu nay nóng lòng
Lưỡi Bò tàu khựa
Giờ nghe gõ búa
Vang tới Bắc Kinh
Bỗng thấy lưỡi mình
Tự nhiên bị cắt
Tuy rằng đau thắt
Bởi búa La-hay
Cũng ráng cãi chày
Tỏ ra ngoan cố
Nhiều nước ủng hộ

https://tieulun.hopto.org

Xứ Phi-luật-tân
Nhưng rồi bất thần
Dân bầu Đu-tẹc
Mở màn tiêu diệt
Ba bốn ngàn người
Thuộc loại dân chơi
Xì ke hút xách
Thế giới chỉ trích
Chàng Đu đếch nghe
Ông này trổ nghề
Chuyên môn lật lọng
Lúc qua Trung cộng
Liên kết Phi - Trung
Khi hết cơn khùng
Chối quanh, chối quất.
Chuyện dài Trung - Nhật
Tranh biển Hoa Đông
Đến xứ Hồng Kông
Đòi quyền tự chủ.
Nói tới lãnh tụ
Chính Ủn Bắc Hàn
Cứ vẫn ngang tàn
Thích chơi hỏa tiễn!
Giờ xin tâu chuyện
Bầu cử Việt Nam
Lâu giờ đã nhàm
Toàn dân chán ghét
Đảng cứ hò hét
Dân thấy càng đau
Quốc hội chưa bầu
Bốn đầu đã ló
Chỉ toàn màu đỏ
Ai nấy giật mình
Riêng Tập Cận Bình
Lại cười toe toét
Hắn xem cộng Việt
Như đám tay sai
Tựa những lá bài
Dùng chơi canh bạc
Họ quá hèn nhát
Chỉ biết lợi quyền
Hàng ngũ đảng viên
Thuộc loài cuồng tín
Mồm luôn câm nín
Chỉ biết đồng tiền
Nước mất chủ quyền
Vẫn không thấy nhục
Cũng giống như lúc
Chiêu Thống rước Thanh
Thời Hồ Chí Minh
Đem dâng hải đảo
Về sau con cháu
Của đám Hồ - Lê
Biến thành „ lô hề „
Diễn tuồng bán nước
Có lẽ lúc trước
Đầu quân họ Mao
Lấy quốc tịch Tàu
Về sau đảng sợ
Nếu như lớ quớ
Tàu cộng tung ra
Họ HỒ nhà ta
Hóa ra bể mánh
Đảng cố né tránh
Và cứ thụt lùi
Nhai tới nhai lui
Chủ quyền biển đảo.
Tiếp theo thần Táo
Tâu chuyện môi trường
Đại họa khó lường
Trải dài bốn tỉnh
Do nguyên nhân chinh
Từ phọt-mô-sa
Nhà máy thải ra
Chẳng cần máy lọc
Biển xanh nhiễm độc
Cá chết trắng bờ
Nhà nước làm ngơ
Ngư dân khốn khổ
Bắc Nam phẫn nộ
Lũ lượt xuống đường
Đòi sạch môi trường
Yêu cầu minh bạch
Đảng tìm đủ cách
Trấn áp người dân
Cả nước rần rần
Chính quyền câm họng
Nhưng Nguyễn Phú Trọng
Đi viếng Mô-sa
Vì chúng là cha
Đút tiền cho đảng
Nên vùng Vũng Áng
Họ cấm mò vô
Bởi lẽ tiền đô
Nhét mồm lãnh đạo
Nhà văn nhà báo
Cũng bị ăn đòn
Nếu như dám còn
Lấy tin chụp ảnh.
Nhưng rồi sức mạnh
Phản ứng khắp nơi
Chúng phải ngỏ lời
Cúi đầu nhận tội
Cai thầu Hà Nội
Cấu kết Mô-sa
Thành bọn " Mô ca "
Phá banh đất nước
Đảng dùng mưu chước
Kiếm cách câu giờ
Bắt dân ngồi chờ
Cho thêm dài cổ
Khi dân hết sợ
Đảng đã giật mình
Khắp nơi biểu tình
Đảng càng thót ruột
Đến khi cả nước
Kéo hết ra đường
Lúc ấy khó lường
Được cơn thịnh nộ
Hiện nay đảng cố
Uống chén thuốc liều
Trước khi tiêu diêu
Thiên đường Các-mác !

- Ngọc Hoàng.
Trước nghe họ tiến lên cộng sản
Vậy bây giờ cộng đảng tới đâu ?

- Táo Quân.
Cái chuyện ruồi bu
Hô hào cộng sản
Tài sản tập trung
Nhưng rồi cuối cùng
Đua nhau ăn cắp
Chẳng cần giải đáp
Cũng thấy rành rành
Nói nghe ngon lành
Thật ra ăn cướp
Chỉ là tầng lớp
Thống trị nhân dân
Một bọn quan tham
Dẫy đầy xã hội
Ngày nay Hà Nội
Dùng đám chó săn
Chúng xem người dân
Tợ như loài thỏ
Một khi đám chó
Săn đã hết mồi
Chắc chắn chủ lôi
Chó đem ra luộc
Bài học chúng thuộc
Còn đảng còn tiền
Khi đảng quy tiên
Bọn này xách bị
Có người đem ví
Bầy Chó chưa ăn
Khi miếng thịt quăng
Sẵn sàng cắn xé !

- Ngọc Hoàng.
Nhìn loài vật đoán biết người dương thế
Bản chất loài người bất kể xưa nay
Được lưu truyền trong sách vở Đông Tây
Cùng tính chất chỉ đổi thay hình thức.

- Táo Quân.
Tâu qua chuyện nước
Vấn nạn đang lo
Tương lai tối mò
Mối nguy cuộc sống
Thượng nguồn Trung cộng
Đắp đập ngăn sông
Hạ nguồn Cửu Long
Ruộng đồng nhiễm mặn
Cây xanh chết nắng
Người chẳng nước dùng
Tương lai chỉ còn
Khổ qua với ớt
Để rồi bắt buộc
Ngậm đắng nuốt cay
Táo tâu điều này
Thiên đình phán xét !

- Ngọc Hoàng.
Hạn hán đổ lỗi trời cao
Đại Hán do gốc từ Tàu mà ra

https://tieulun.hopto.org

Vụ này nghe qua
Rất là khó xử
Vì mấy chục chữ
Toàn tốt với vàng
Giờ họ chơi ngang
Làm sao mở miệng !

- Táo Quân.
Giờ xin lướt qua
Đói nghèo trộm cướp
Tràn lan khắp nước
Hút xách xì ke
Gái đi làm nghề
Ối thôi loạn xạ
Trẻ con tơi tả
Bỏ học thiếu ăn
Quan chức lăng xăng
Xây đài dựng tượng
Hô hào tư tưởng
Thần thánh Chí Minh
Nhiều tiếng bất bình
Họ vờ như điếc
Mặc dù chúng biết
Nhưng cũng đếch cần
Miễn có kim ngân
Nhét vô đầy túi
Tài nguyên sông núi
Ngày cạn kiệt dần
Tương lai người dân
Đi làm thuê mướn
Có nhiều cảnh tượng
Như lệ thuộc Tàu
Phố xá lao xao
Toàn người Trung Quốc
Chúng xem đất nước
Người Việt như pha...

- Ngọc Hoàng.
Chủ quyền quốc gia
Họ đà xem nhẹ
Người dân chẳng lẽ
Cứ đứng mà nhìn
Chẳng dám đấu tranh
Đừng mong người giúp !

- Táo Quân.
Đảng cố ẩn núp
Sau tượng Chí Minh
Cố sức bơm hình
Hòng che tội ác !

- Ngọc Hoàng.
Chủ nghĩa Các-mác
Hình tượng Lê-nin
Đồ tể Ta-lin
Đều là đầu sỏ
Đông Âu loại bỏ
Nên đập vỡ đầu
Chí Minh không lâu
Chắc dân bẻ cổ.

- Táo Quân.
Uất hờn chế độ
Mấy chục năm dài
Tất phải có ngày
Bùng lên dữ dội
Hiện nay Hà Nội
Đang nợ tứ tung
Xã hội như thùng
Chứa đầy chất nổ
Cho dù đang cố
Dùng đám bất lương
Cũng rất khó lường
Được ngày tính sổ !

- Ngọc Hoàng.
Chế độ cộng sản
Nói láo nổi danh
Tiếng tới thiên đình
Nhà trời còn sợ.

- Táo Quân.
Cuối phần của sớ
Thêm chuyện thể thao
Của giải Âu Châu
Ngọc Hoàng giải trí
Vòng đầu tưởng bị
Ra khỏi cuộc chơi
Chẳng biết nhờ trời
Hay do có phước
Đá ba bốn lượt
Nằm dưới hạng ba
Anh Bồ-đào-nha
Cuối cùng hạng nhứt
Năm nay đội Đức
Có chuyện ly kỳ
Hận Y-ta-ly
Giờ đây hóa giải
Nhưng rồi Đức phải
Trả nợ anh Tây
Ân oán từ nay
Xem như sòng phẳng.
Nói qua chiến thắng
Thế vận Ba Tây
Việt Nam ngày nay
Đùng đùng nổi tiếng
Chạy, bơi, ném liệng
Xét thấy hơi xưa
Thế nên chỉ ưa
Có môn bắn súng
Lần này Việt đứng
Hạng nhất toàn cầu
Nhảy lên bảng đầu
Huy chương giựt giải .

- Ngọc Hoàng.
Hèn chi Yên Bái
Họ bắn thần sầu
Ba mạng đều chầu
Diêm Vương một lượt.

- Táo Quân.
Vụ này cả nước
Hiện vẫn xôn xao
Kẻ nghi ngờ Tàu
Người cho rằng Việt
Nhiều tay quả quyết
Do chúng tranh ăn
Ba đứa nhăn răng
Nhiều thằng hốt hoảng
Khiến cho cả đảng
Thấy phải giật mình
Sợ sân Ba Đình
Trở thành trường bắn
Phong trào bỏ đảng
Hạ cánh an toàn
Đưa đám cháu con
Luồn tiền chạy trước.
Đảng đang tìm thuốc
Chữa bệnh nóng gan
Vì dân xuống đàng
Ngày càng sôi sục.
Tới chuyện lũ lụt
Mưa ngập nhiều vùng
Cả Nam Bắc Trung
Dâng tràn thành phố
Đã nghèo đói khổ
Lại bị thủy thần
Chẳng biết nguyên nhân
Nhờ trên giải thích...

- Ngọc Hoàng. (cười)
Hahaha.....
Nghe nói:
Thủy thần lần này không phải đi hỏi vợ
Mà chẳng qua vì quá sợ Phọt-mô-sa
Chất độc kia do nhà máy thải ra
Thấy cá chết, mấy lão ta lo lánh nạn
Người thì kinh hoảng
Chạy tuốt Sài Gòn
Kẻ lên xe con
Dong ra Hà Nội
Ông thì khăn gói
Lên tận cao nguyên
Ở vùng cận duyên
E không bảo đảm !

- Táo Quân.
Trước giờ từ giã
Trở lại cõi trần
Thần Táo kính dâng
Vài lời cầu thỉnh
Nhờ trên quyết định
Xóa sổ bạo quyền
Dân Việt triền miên
Quá nhiều bất hạnh
Hơn bảy mươi năm kéo dài lâu quá
Giờ xét ra chấm dứt cũng là vừa
Sớ năm nay thần Táo đã lược sơ
Xin chấm dứt vì đến giờ giã biệt.
Vài lời Táo viết
Kính chúc Ngọc Hoàng
Năm mới an khang
Vui Xuân chú Khỉ,
Chú khỉ, cái mà chú Khỉ.....

(2016)

https://tieulun.hopto.org

NĂM DẬU 2017
nói chuyện Gà

• **Tích cốc Ngô Văn Phát**

Tuổi Dậu con gà vàng lông
Có mỏ có mồng gáy ò ó o...

Người Việt Nam, ai cũng biết năm **„Dậu"** là năm con Gà. Nó được xếp vào hàng thứ 10 trong 12 con vật của một Giáp (Thập Nhị Chi). Năm 2017, nó lại đứng vào hàng thứ tư trong Thập Can nên nó còn được mang thêm một cái tên nữa là **„Đinh"** nên gọi là **„Đinh Dậu".**

• **Nói về Gà:**

Tất cả các con vật khác đều có hai loại giống mà người Việt Nam ta gọi là giống **Đực** hay ***Cái***, như Khỉ Đực hay Khỉ *Cái*. Chỉ riêng có Gà và các loại có lông như chim chóc v.v... cũng có hai loại giống, nhưng ta lại gọi là **Trống** hay ***Mái.*** Như Gà Trống hay Gà *Mái,* hoặc Chim Trống hay Chim *Mái,* chớ không bao giờ ai gọi Gà Đực hay Gà *Cái* cả (các cháu sinh ra và lớn lên ở nước ngoài nên lưu ý điều này).

Gà là giống vật có hai chân, mỗi chân có 4 ngón với móng chân rất bén và nhọn để bươi cào đất tìm thức ăn, có lông che phủ toàn thân, có hai cánh nhưng không thể bay như các loài chim được. Mỏ gà rất cứng và nhọn dùng để mổ thức ăn. Gà là loài vật ăn tạp, ngoài thức ăn lúa, bắp, nó được thả rong ngoài đồng hay trong vườn để tự đi tìm thức ăn thêm như rau, cỏ, dế, gián, giun, cào cào, châu chấu v.v...

• **Gà Trống:**

Gà trống trông rất oai vệ, đẹp mã, có lông dài óng ả với màu trắng, vàng hay nhiều màu sắc trộn lẫn khác nhau. Trên đầu có **mồng,** dưới cổ có **tích** đỏ chói rất to, lại có thêm một cái bầu-diều ở cổ còn gọi là cái túi chứa đồ ăn. Đặc biệt là mỗi chân của gà trống đều có cựa. Chính nhờ đôi cựa này mà loại gà trống được nổi tiếng qua việc đá gà trong dân gian từ xưa tới nay.

Gà trống còn có một điểm rất đặc biệt khác khiến người dân ở thôn quê coi nó như cái đồng hồ vì tiếng gái ò-ó-o của nó gần như đúng giờ vào lúc trời sắp sáng, nhứt là qua câu thơ trong truyện Kiều của Nguyễn Du *„Gà đà gáy sáng, trời vừa rạng đông"* để chứng minh điều này.

Gà trống không bòn đãi, tốt bụng và rất thảo ăn, khi kiếm được thức ăn nó gọi bạn bè, gà mái và gà con đến cùng ăn.

Trong một gia đình, người ta nuôi một đàn gà mái độ 5-10 con thì chỉ nuôi một con gà trống mà thôi, vì nó đủ sức truyền giống không thua gì chú dê đực.

Gà mái:

Gà mái lông không mướt nên trông không đẹp mã, nó cũng có mồng có tích nhưng nhỏ hơn và không có bầu-diều như gà trống.

Khi nó lớn độ 6 tháng thì bắt đầu đẻ mỗi ngày một trứng, đẻ độ từ 10-12 trứng thì ấp. Sau mỗi lần đẻ, nó tự nhiên rời ổ vừa chạy vừa đập hai cánh vừa kêu *cục tác... cục tác...* để cho mọi người biết rằng nó mới vừa đẻ xong. Cho nên thành ngữ Việt Nam mới có câu ***„Gà đẻ Gà cục tác, Ác đẻ Ác la"*** (Ác là con quạ). Có ẩn ý muốn nói là trong một đám đông, người nào lên tiếng trước để phanh phui một việc gì mờ ám, nhứt là cố tỏ ra mình là người ngay thật, thì 10 lần hết 7-8 lần, chính người ấy là thủ phạm.

Gà mái ấp khoảng 21 ngày sau thì gà con bắt đầu lần lượt tự mổ lớp vỏ bao bọc để chui ra ngoài. Sau đó chúng chun dưới thân mẹ để được mẹ ấp ủ bằng cách bung hai cánh ra bao trùm đàn con dại. Gà con mới nở, độ vài tiếng đồng hồ sau là tự biết mổ ăn. Tối ngày, chúng lẩn quẩn bên chân mẹ, trước là để tìm thức ăn do mẹ bươi đất rác lên, sau là để mẹ che chở cho khi có chồn hay diều hâu tấn công.

Viết tới đây, tôi xin mở ngoặc nói đến câu ca dao:

Mẹ gà con vịt chắt chiu
Mấy đời mẹ ghẻ thương yêu con chồng

Câu thứ hai nói về Mẹ Ghẻ Con Chồng thì ai ai cũng biết. Còn câu thứ nhứt Mẹ Gà Con Vịt thì không phải người nào cũng hiểu nếu họ chưa từng sống ở nông thôn.

Số là ở vùng quê xa chợ búa, hầu như mỗi gia đình ngoài việc nuôi heo, gà còn nuôi thêm một bầy độ 5-10 con Vịt Ta, có nơi gọi là Vịt Bầu. Loại này thường là màu trắng, lớn con, mập béo. Thức ăn của nó cũng giống như của heo là cám trộn với chuối cây xắc rồi quết nhỏ. Điểm đặc biệt của loại vịt này là vịt mái không tự làm ổ để đẻ trứng, ấp và nuôi con. Ban ngày nó được thả ra khỏi chuồng đi mênh mông tìm thức ăn, tối về chuồng đẻ trứng rớt xuống đất. Ngày hôm sau, người nhà ra lấy trứng. Ở quê làm gì có máy ấp

https://tieulun.hopto.org

trứng, nếu người nào muốn có vịt con nuôi thì phải cho gà ấp giùm. Khi còn nhỏ, tôi thường làm cái việc mà Ba Má tôi gọi là „Dồn Trứng", có nghĩa là lấy hết trứng của con gà mái A đang ấp đem qua cho con gà mái B ấp, rồi lấy trứng vịt để vào ổ của con gà mái A ấp giùm.

Làm việc này có cái lợi mà cũng có cái hại. **Lợi** là nhờ gà ấp nên khỏi phải đi xa ra chợ thuê người ta ấp bằng máy tốn tiền; **Hại** là dồn nhiều trứng quá cho một con, nếu lúc đó chỉ có hai con mái đang ấp, nên nó ấp không hết, dùng mỏ trộn trứng không đều cho nên có một số trứng bị thúi vì không đủ độ ấm *(xem hình phía trên thấy con gà mái đang ấp, có một số trứng lòi ra ngoài).*

Khi vịt nở ra, gà mẹ không cần biết con mình là gà hay vịt, tự nhiên thương yêu ấp ủ đàn con và dẫn dắt chắt chiu chúng nó từng chút nên mới có câu ca dao dân gian nêu trên. Tuy nhiên gà sống trên đất, còn vịt ở dưới nước. Khi còn nhỏ thì vịt con theo gà mẹ, khi lớn lên mẹ gà phải đứng trên bờ nhìn theo đàn con vịt lội dưới nước. Rồi đến một ngày nào đó, Mẹ Gà Con Vịt phải chia tay nhau, trở về cuộc sống của hai loại khác nhau là Gà - Vịt, chớ không phải kỳ thị vì Vịt - Gà.

Loại gà:

Gà có rất nhiều loại, sống khắp mọi nơi trên thế giới. Giống chưa được thuần hóa thì được gọi là gà rừng, gà nước v.v..., chúng nó nhỏ con, bay cũng gần như chim.

Giống được thuần hóa rồi thì ở chung với con người, được lai giống nên có rất nhiều loại lớn nhỏ và tên khác nhau, tôi xin kể vài loại gà ở Việt Nam:

Gà Tây: còn được gọi là Gà Lôi, lớn con, lông đen, trắng hoặc lốm đốm trắng đen, con trống lớn bằng ba con mái, đầu sần sùi, tích dài lòng thòng, đuôi xòe rộng như đuôi công.

Gà Tàu: có nơi gọi Gà Ta, hầu như ở nông thôn nhà nào cũng có nuôi loại gà này, vì thân nó trung bình độ 2-3 kg, lông nhiều, da vàng, thịt nhiều và ngon.

Gà Ri: hay Gà Ác, nhỏ con, mặt đỏ gay, lông trắng mịn, da và thịt màu đen lợt. Thịt gà ri có giá trị cao về mặt dinh dưỡng, theo Đông y, thịt gà ri vị ngọt, hương vị thơm, không độc, có công hiệu trị bổ gan, thận và huyết v.v....

Gà Nòi: giống gà lông ít, có cựa, mình nhẹ, nuôi để đá độ. Trước kia, gà nòi nổi tiếng nhứt ở miền Nam là gà Cao Lãnh, nên mới có câu ca dao:

Gà nào hay bằng gà Cao Lãnh
Gái nào bảnh bằng gái Nha Mân (tỉnh Sa Đéc)

Nhưng sau này, nó không còn hiếm hoi rặc nòi hay nữa, bị mất tiếng vì người nuôi ham lợi nên cho lai giống ra nhiều để bán.

Đá gà đã có từ lâu đời ở Việt Nam, mới đầu được coi như là môn thể thao, là môn chơi của bậc Vương giả thuộc các triều đại Vua Chúa thường dùng súc vật để thi đấu trong các lễ hội để mua vui. Rồi theo thời gian, đá gà nó lan dần sang dân gian không phải để mua vui nữa, mà để đen đỏ, sát phạt nhau!.

Theo dòng lịch sử, có những ông quan mê đá gà mà bỏ bê việc nước hay trễ buổi thiết triều, còn người dân thường thì bất hiếu với mẹ cha. Điển hình là hai câu chuyện đưới đây:

1.- Lê Văn Duyệt trễ buổi thiết triều:

Tả quân Lê Văn Duyệt (1763-1832) từ trẻ đã rất mê đá gà. Năm 1785, Ngài theo phò chúa Nguyễn Ánh. Khi non sông được thống nhất, Chúa lên ngôi Hoàng đế tức vua Gia Long. Ngài nghiễm nhiên là bậc khai quốc công thần, quyền uy tột đỉnh nhưng vẫn mê đá gà.

Một hôm vua Gia Long thiết triều, Tả quân đến chậm hơn các quan khác, nên bị vua phán hỏi vì nghi ngờ Ngài mê đá gà mà bỏ bê việc nước. Ngài bình tỉnh quỳ tâu:

"Muôn tâu bệ hạ, những thành quả mà hạ thần đã thâu đạt được để đem ra phục vụ bệ hạ là nhờ gà cả".

Rồi ông tự biện luận để giải tội khi đưa ra 5 Đức Tính Lớn của gà là:

1. Đầu có mồng như đội mão là **VĂN**
2. Chân gà có mang cựa nhọn như gươm giáo là **VÕ**
3. Thấy kẻ địch trước mặt vẫn xông vào là **DŨNG**
4. Khi kiếm được cái ăn, lập tức phân chia cho đồng loại là **NHÂN**
5. Ngày ngày cứ tới đúng giờ thì gáy là **TÍN**

Đây là 5 đức tính, chẳng những cần cho văn thần võ tướng trong sứ mạng an dân, trị quốc, mà còn giúp cho thế nhân hành sự đúng đạo làm người.

Tâu xong, Tả quân dập đầu lạy. Vua Gia Long tha tội và khen ngợi Ngài có những nhận xét hết sức sâu xa, có tình, có lý.

https://tieulun.hopto.org

2.- Mê gà chôn sống mẹ:

Trong tác phẩm *„Công Dữ Tiệp Ký*" của Vũ Phương Đế, làm quan Đông Các Học Sĩ thời Lê Trung Hưng – Chúa Trịnh ở Đàng Ngoài, có câu chuyện như sau:

Tại Thất Huyện, tỉnh Hải Dương, có một công tử nhà giàu, mê đá gà. Trong nhà anh ta có nuôi được một con gà nòi quý, đá rất hay, nhiều người tới trả giá rất cao mua lại, nhưng anh nhứt định không bán. Ngày nọ, anh đi vắng, con gà nòi được thả ra, nó cứ tới chỗ người vợ anh đang sàng gạo phá phách. Vì đuổi hoài không được, giận, chị vợ ném cái nia, chẳng may trúng chỗ nhược gà ngã lăn ra chết. Tình cảnh bất ngờ như vậy, khiến vợ cuốn quít sợ hãi, vì biết chồng về sẽ không tha mạng mình, bởi anh ta coi gà còn quý hơn mọi người trong gia đình.

Mẹ chồng biết, bèn nghĩ kế giúp dâu. Lát sau người con về, không thèm chào hỏi ai, mà chỉ xồng xộc tìm gà và được mẹ anh cho biết, mình đã lỡ tay làm chết gà. Rồi mẹ hứa sẽ bán mấy mẫu ruộng dưỡng già để anh ta mua một con gà khác. Nghe xong câu chuyện, anh ta không nói gì, chỉ bảo mẹ dọn cơm cho mình ăn. Sau đó, anh lấy một cái cuốc và vừa lôi tay mẹ đi vừa nói lớn: *"Bà giết gà tôi, bà phải chết".*

Đứa con bất hiếu lôi mẹ ra bãi tha ma, đào một lỗ lớn, định chôn sống mẹ mình để trả thù cho gà. Nhưng Trời Đất có bao giờ tha cho những kẻ bất hiếu, bất nhân, bất nghĩa, nên cho sét đánh chết tên ***„nghịch tử"*** để làm gương cho nhân thế. Hiện ở Hải Dương, còn có tấm bia đá, ghi lại câu chuyện này như là một bia miệng, nhắc nhở mọi người đừng bao giờ gây nhân ác, kẻo có ngày sẽ nhận quả báo như tên ***„nghịch tử"*** này!.

• Thành Ngữ về Gà:

Hiện nay, trong những thành ngữ liên quan tới gà, câu: **"Cõng Rắn Cắn Gà Nhà"** được hầu hết người dân Việt nói tới. Vì sao? Vì chỉ có 5 chữ mà nó diễn tả được hết sự hèn hạ, khiếp nhược, hèn với giặc, ác với dân của đảng Việt cộng:

- ***Cõng:*** là cúi đầu, khom lưng cho người khác leo lên cỡi, hay cúi đầu khom lưng rước giặc thù.
- ***Rắn:*** biểu tượng cho kẻ xấu, độc ác hại người, hoặc ám chỉ là kẻ thù, là giặc.
- ***Cắn Gà Nhà:*** Gà là con vật được nuôi trong nhà, cần được chăm sóc, bảo vệ chu đáo, nên theo nhận thức nhân gian, gà là biểu tượng cho tình anh em ruột thịt, nên mới có câu ca dao: *"khôn ngoan đối đáp người ngoài, gà cùng một mẹ chớ hoài đá nhau".*

Nhưng thay vì bảo vệ, trớ trêu thay đảng Việt cộng lại cõng rắn cắn gà nhà, hàm chỉ là cúi đầu khom lưng rước Hán cộng, kẻ thù truyền kiếp đến hãm hại người thân của mình, đó là hành động phản quốc, hại dân!

Đảng Việt cộng không biết nhục nhã, cúi đầu khom lưng hiến dâng đất, biển và đảo cho Hán cộng, những nơi quan trọng chiến lược quốc phòng như dưới đây, để cầu quyền và cầu lợi:

* Hai đảo Hoàng Sa và Trường Sa

* Một dải đất biên giới 789 km2, gần bằng tỉnh Thái Bình

* Trọn Ải Nam Quan, di tích lịch sử dân tộc

* Một nửa thác Bản Giốc, giang sơn gấm vốc của Tổ Tiên

* Cựu Thủ Tướng Nguyễn Tấn Dũng, một đại Bố già tàn ác, tham nhũng, làm bất cứ việc gì dù nghịch lý, vô đạo đức, kể cả buôn dân bán nước miễn sao có thật nhiều tiền bỏ vào túi tham không đáy..., bất chấp mọi kiến nghị của giới khoa học trí thức, phản kháng của dân, đã hiến dâng vùng Tây Nguyên cho Hán cộng để chúng trọn quyền khai thác Bô-xít, gây ô nhiễm về môi sinh, ảnh hưởng trầm trọng đến sức khỏe của người địa phương và làm xáo trộn đời sống của người dân toàn vùng,

* Giao quyền khai thác rừng đầu nguồn

* Đông Đô Đại Phố ở tỉnh Bình Dương

* Đặc khu kinh tế Vũng Áng của tập đoàn Formosa, cắt đôi Việt Nam. Nơi có bảng "***Nghiêm Cấm Người Việt Lai Vãng"!!!.*** Nơi đã vừa xảy ra vụ cá chết dọc theo bờ biển của 4 tỉnh Hà Tỉnh, Quảng Bình, Quảng Trị và Thừa Thiên vì Formosa lén xả thải chất độc ra biển.

* Phố Tàu xuất hiện ngày một nhiều ở mọi miền đất nước v.v... và..v.v...

Áp dụng sách lược "Tằm Ăn Dâu", đảng Việt cộng hiện cầm đầu bởi 4 tên thân Hán là: (*từ phải*) CTN Trần Đại Quang, TBT Nguyễn Phú Trọng, TT. Nguyễn Xuân Phúc, CTQH Nguyễn Thị Kim Ngân lần lượt cắt đất và biển dâng cho Hán cộng để hoàn tất việc đưa nước Việt vào vòng Bắc thuộc lần thứ 5.

https://tieulun.hopto.org

Sau khi Hán cộng chiếm được Việt Nam thì những việc gì sẽ xảy ra?:

1.- Cả triệu Hán cộng tràn sang cướp nhà, cướp đất, trấn áp, bốc lột người dân Việt…

2.- Để triệt tiêu sức đề kháng, quân đội và công an nhân dân bị tước ngay khí giới. Tướng Tá, ngoài những tên đã làm tay sai cho giặc Hán thì được thưởng công cho ngồi chơi xơi nước; số còn lại sẽ bị lột lon, tập trung cải tạo trong rừng sâu núi thẳm, nơi đèo heo hút gió tận bên Tàu để học tập theo đường lối mới của Hán cộng. Còn bộ đội và công an bị cưỡng bức đưa sang trấn thủ phía biên giới Ấn Độ, Pakistan, Tân Cương, đánh nhau chết ở đó. Quân đội Hán sẽ tràn sang trấn thủ các thành phố lớn Hà Nội, Hải Phòng, Đà Nẵng, Sài Gòn, Cần Thơ…

3.- Khai tử đảng Việt cộng. Những Dân biểu được đảng cử dân bầu, những đảng viên không thân Hán trong bộ máy nhà nước sẽ bị đàn áp và lần lượt bị thủ tiêu.

4.- Áp dụng sách lược "Phân tán để trị", người Việt sẽ bị chia ra từng nhóm nhỏ, bị cưỡng bức đưa đi qua nhiều nơi hẻo lánh của nước Tàu, để không còn đủ sức kháng cự, không thể tập hợp lại được để khôi phục đất nước.

5.- Các nhân sĩ yêu nước bị đàn áp dã man và bị thủ tiêu.

6.- Áp dụng sách lược "Diệt Chủng", phụ nữ Việt, kể cả vợ con của đảng viên, bộ đội, công an *"chỉ biết còn đảng còn mình"* sẽ đều bị cưỡng bức lấy chồng người Hán, trước là để giải quyết nạn trai thừa, gái thiếu ở bên Tàu; sau là để lần lần đồng hóa người Việt trở thành người Hán (Hán hóa).

7.- Hai chữ "Việt Nam" bị xóa bỏ. Chữ Hán là ngôn ngữ chính. Tiếng Việt mất, nước Việt sẽ không còn!!!

8.- Lịch sử Việt Nam sẽ bị viết lại hoàn toàn. Như các cuộc khởi nghĩa phục quốc anh hùng của Tổ Tiên ta là Hai Bà Trưng Trắc, Trưng Nhị, Lý Thường Kiệt, Trần Hưng Đạo, Lê Lợi, Quang Trung… bị viết thành các cuộc nổi loạn chống lại Hán triều.

9.- Hằng triệu triệu người bỏ nước ra đi. Lần thứ ba vượt biên, vượt biển chạy trốn CS, chắc chắn lần này sẽ bị Hán cộng giết chết một cách dã man không sao kể xiết được: Vì sao? Vì ngay trong nước cũng như ở ngoài biển đều có chúng nó sẵn sàng tiêu diệt những người chống nó.

Nói tóm lại, những gì mà đảng cộng sản miền Bắc đối xử tàn tệ với người miền Nam sau ngày 30.04.1975, thì Hán cộng sẽ áp dụng giống y như vậy, nhưng còn tàn ác, man rợ hơn cả ngàn lần.

Điển hình, xin quý vị hãy nhìn thấy cái bi thảm cảnh của người Duy Ngô Nhĩ ở Tân Cương và người dân Tây Tạng đã và đang chịu đựng dưới sự thống trị dã man của Hán cộng.

Cuối cùng, Dải đất Việt hình chữ S vẫn còn, nhưng dân tộc Việt sẽ không còn !!!

Đến đây không còn "**Cõng Rắn Cắn Gà Nhà nữa**", mà là ***"Rước Voi Về Giày Mả Tổ".*** Khi đó Nguyễn Phú Trọng (bị dân mỉa mai gọi là Trọng lú), cựu TBT đảng Việt cộng sẽ được Tập Cẩn Bình phong cho chức Thái Thú hạng 2, đầu đội mão cánh chuồn, thân mặc *áo hữu - nhiệm* (a) coi một tỉnh lỵ nhỏ nào đó ở miền Thượng du. Tại sao Thái thú hạng 2 ?. Tại vì trên Trọng còn có một quan Hán theo dõi hành vi của Trọng. Tại sao phải theo dõi? Tại vì Tập Cẩn Bình cho rằng Tổ Quốc, nơi Tổ Tiên, Ông Bà Cha Mẹ và ngay cả Trọng cùng các tên phản quốc khác đã được sanh ra, được nuôi dưỡng và lớn lên mà chúng nó còn đem bán đứng bằng văn tự (*Lnv*: Hiệp Ước Thành Đô) thì làm sao Tập tin tưởng chúng nó được. Thật là nhục nhã cho gia phả, một vết nhơ lưu lại muôn đời được ghi trong lịch sử tên Nguyễn Phú Trọng và những tên phản quốc khác dưới thời đại Hồ Chí Minh.

Viết tới đây, tôi nhớ đến câu nói ngu ngược để đời trong lịch sử Việt Nam của cựu TBT Nguyễn Văn Linh tự Mười Cúc: (1.7.1915 – 27.4.1998) **"Tôi cũng biết rằng, dựa vào Trung Quốc sẽ mất nước, nhưng mất nước còn hơn mất đảng".**

Ông Linh ơi, làm tới TBT mà sao ông ngây thơ (ngu) quá vậy! Ông phải tự biết rằng khi dựa vào Trung Quốc chẳng những mất nước mà còn mất luôn đảng nữa, tức là mất cả hai "Chài lẫn Chì". Tại sao? Tại vì khi mất nước rồi, Tập Cận Bình, nó đâu có cho cái đảng của ông hoạt động để tiếp tục tham nhũng, bốc lột dân. Việc quan trọng này nó phải giành lấy cho phần nó chớ ! Nếu ông còn sống, ông sẽ thấy là khi Hán cộng cưỡng chiếm được Việt Nam rồi, nó sẽ lập tức khai tử cái đảng của ông để vừa giành lấy quyền lợi, vừa diệt trừ sức kháng cự, giống như ông và các đồng chí của ông đã từng khai tử đứa con nuôi là cái *"Mặt Trận Dân Tộc Giải Phóng Miền Nam"* sau ngày 30.04.1975 khi các ông vừa cưỡng chiếm được miền Nam vậy.

Câu hỏi được đặt ra cho những đảng viên chóp bu còn tại chức hay đã về hưu trong đảng Việt cộng là:

Hiện tại, các người là ai? Người Hán hay người Việt? Kẻ phản quốc, hay người yêu nước? Nếu là người Việt, được sanh ra, được nuôi dưỡng và lớn lên trên dải đất hình chữ **S,** thì các người phải tự hiểu biết rằng Tổ Tiên của chúng ta đã từng bị 4 lần Bắc thuộc, tổng cộng là 1.114 năm (b). Bị Hán tặc cai trị bằng hình luật vô nhân đạo, độc ác, man rợ đối với Tổ Tiên. Nhưng tại sao các người lại bán, dâng nước cho chúng nó? Tại vì bản tánh vô tri vô giác, tham nhũng

https://tieulun.hopto.org

lại say mê quyền lực, nên các người quên cội nguồn, không còn biết nhục nhã, nhẫn tâm đã và đang đưa đất nước và dân tộc vào vòng Bắc thuộc lần thứ 5. Những kẻ phản quốc như các người, sớm muộn gì rồi cũng sẽ phải ra đứng trước vành móng ngựa để trả lời những tội ác đã gây ra.

Lời cuối

Toàn dân nghe chăng, sơn hà nguy biến, biên thùy rung chuyển ?

"Thậm cấp chí nguy", chúng ta hiện đang đối đầu với hai đại họa:

1. **Giặc nội xâm là Việt cộng**
2. ***Giặc ngoại xâm là Hán cộng***

Tuy nói là hai, nhưng khi ta diệt được cái đại họa số 1 rồi, thì cái họa số 2 sẽ không còn đáng sợ nữa.

Thảm họa Bắc thuộc lần thứ 5, bị diệt chủng cũng như cái chết đang đến với mình và con cháu mình không còn xa. Không ai có thể cứu dân tộc Việt Nam thoát khỏi thảm họa này, ngoài người Việt. Vì vậy, chúng tôi khẩn, khẩn thiết kêu gọi toàn dân, kể cả những đảng viên, những người bộ đội, công an hãy quay về với nhân dân, đoàn kết cùng nhau đứng lên lật đổ cái đảng Việt cộng tham nhũng, buôn dân, bán nước, hèn với giặc ác với dân là con đường duy nhứt để tự cứu mình, cứu lấy quê hương và dân tộc.

Đừng trông chờ đợi ai giúp mình, mà mình hãy tự giúp mình, rồi Trời (hay người khác) sẽ giúp mình theo như câu châm ngôn của người Tây phương

* Hilf dir selbst, so hilft dir Gott (Đức)
* Aide-toi, et le Ciel t' aidera (Pháp)
* Heaven helps those who help themselves (Anh)

Câu sấm của cụ Trạng Trình Nguyễn Bỉnh Khiêm: ***"Thân Dậu Niên Lai Kiến Thái Bình".*** Nhưng chú Khỉ sắp đến ngày ra đi, chú Gà sẽ thay thế mà sao chẳng thấy thái bình, chẳng thấy ánh sáng nào dù nhỏ nhoi lấp lóe cuối đường hầm; chỉ thấy mấy ông quan đỏ, những người ngồi bàn độc cứ tiếp tục diễn các trò khỉ làm người dân dở khóc dở mếu, như đàn áp, đánh đập dã man, bắt bỏ tù v.v... những người xuống đường kể cả đàn bà con nít biểu tình đả đảo Hán cộng xâm lăng...

Một lần nữa trước khi dứt lời, sang năm mới con Gà, chúng tôi trân trọng kính chúc quý vị người Việt không phân biệt thành phần xã hội, tôn giáo, trong cũng như ở ngoài nước dồi dào sức khỏe, trẻ mãi không già, nhiều nghị lực, ***nhứt là đầy đủ 5 Đức Tính Lớn như chú Gà Nòi*** để không còn sợ hãi, cùng nắm tay nhau vùng lên như trận cuồng phong sóng thần Tsunami lật đổ cuốn trôi đảng Việt cộng độc tài, tham nhũng, phi nhân, buôn dân bán nước để thực hiện Tự Do – Dân Chủ cho Dân cho Nước trước khi bị Hán hóa.

Người viết 88 tuổi, hy vọng sẽ nhìn thấy ngày tàn của đảng Việt cộng trước khi thân Tứ Đại phải trả về lại cho Tứ Đại!. (c)

Chắp tay nguyện cầu Hồn Thiêng Sông Núi, Anh Hùng Tử Sĩ Vị Quốc Vong Thân hãy:

**** Làm thức tỉnh lương tri những đảng viên đảng Việt cộng độc ác, để họ biết ăn năn sám hối tội lỗi, biết tin có luân hồi, có nghiệp báo trả vay để quay đầu hướng thiện.***

**** Phù hộ cho người con dân nước Việt vượt qua khỏi nạn bị diệt chủng, Bắc thuộc lần thứ 5 dưới thời đại Hồ Chí Minh.***

XIN CÙNG NHAU CẦU NGUYỆN

• **Tích Cốc Ngô Văn Phát**
Laatzen ngày 30.10.2016

a)- ***Áo hữu - nhiệm***: Là áo có hàng nút đơm phía mặt (phải) do quan Tàu dạy người Việt Nam phải may mặc cho giống người Tàu dưới thời Bắc thuộc.

b)- **Lần I:** Từ năm 218 *TTL* (Trước Tây Lịch) đến năm 39 *STL* (Sau Tây Lịch) (257 năm)

Lần II: Từ năm 43 đến 544 (501 năm)

Lần III: Từ năm 603 đến 939 (336 năm)

Lần IV: từ năm 1407 đến 1427 (20 năm)

(Tổng cộng: 257+501+336+20= 1.114 năm)

c)- ***Tứ Đại:*** *Đất, Nước, Gió, Lửa.*

https://tieulun.hopto.org

Gà Mái

gáy đầu Xuân

• **Hoa Lan**

Lại thêm một mùa xuân về trên xứ người, nếu đếm trên đầu ngón tay sợ rằng phải cần thêm một bàn tay nữa mới đủ số. Vậy trong khoảng thời gian dài đằng đẵng ấy, người viết này đã làm gì cho đồng bào, "dân tộc" đau khổ tại quê nhà. Hay lại chỉ mải lo chuyện "vinh thân phì da" hưởng cuộc đời phước báu tại xứ sở được tạm gọi là "thiên đường" này.

Ấy! Các bạn không biết chứ! Chúng tôi, một "đạo quân tóc dài" mới thành lập một nhóm lấy tên là "*Văn bút đánh trâu*" (cấm nói lái), quy tụ những cây bút "lừng danh" từ xưa đến giờ chỉ chuyên viết lưu bút ngày xanh hay chuyện tình diễm lệ cỡ Quỳnh Dao, sau viết cho báo Chùa nên đổi thành những bài tường thuật các khóa tu. Một lực lượng hùng hậu như thế mà chuyển hướng viết về đề tài Đánh Trâu thì nhất định sẽ bẻ gẫy sừng trâu phải không các bạn?

Cổ nhân có câu "Biết người biết ta, trăm trận đánh trăm trận thắng", tôi phải kể thêm các khả năng tiềm ẩn lẫn lộ thiên của các thành viên trong nhóm, để tiện bề phân chia nhiệm vụ đánh gục con Trâu có sừng Tê Giác này.

Chị Tư Bún Bò lớn tuổi nhất trong nhóm, rất tự hào về thành tích chống Cộng của mình. Năm nào 30 tháng 4 cũng cầm cờ đi biểu tình chống Đảng và Nhà nước, hô hào rát cả cổ, chụp vài ba tấm hình đăng báo là vui sướng không thể tưởng, đêm ngủ còn nằm mơ bóp cả cổ bác Hồ nữa cơ! Nhưng tay viết này lại tuyên bố rằng chỉ thích đọc tiểu thuyết chứ không thích đọc sách về chính trị, nên đến Nghị Quyết số 36 cũng không biết bên trong nói cái gì. Nhóm đành chia cho chị viết các bài về những kỷ niệm riêng tư hoặc là những tình cảm đẹp đẽ của những tháng ngày xa xưa...

Chị Năm Vịt Bầu trái lại rất quan tâm về tình hình chính trị, các đài truyền hình lẫn truyền thanh trong và ngoài nước, chị xem tuốt tuồn tuột ngày đêm. Chị biết rõ từng chuyến biểu tình chống Cá chết Formosa ở Hà Tĩnh của Cha Nam, ngày nào Cha bị bắt rồi đi biểu tình di chuyển bằng phương tiện gì, cứ điện thoại hỏi chị là ra ngay. Nếu chị có quên chi tiết nào thì gác máy vọng lên lầu hỏi anh chồng là chuyên gia chống Cộng, cả nhà mang đầy một bầu máu nóng các bạn ạ! Nhưng, vẫn chữ nhưng tai ác, chị không thể ra mặt viết bài chửi Trâu được vì tâm tình chị nhân hậu quá, vừa nhắc đến kẻ thù chung là mặt chị đã đỏ au, tim nhảy loạn xà ngầu. Nhóm quyết định cho chị Năm Vịt Bầu chỉ viết bài nhẹ nhàng, lâu lâu gài mìn nổ chậm chút xíu cho Trâu nhột nhột thế thôi.

Cô Ba Rau Muống rất xí xọn, lúc trước ỷ mình là tay viết chống Cộng nổi tiếng một thời, nhờ thành tích nuôi chồng cải tạo và kinh nghiệm vượt biên. Nên đôi khi tôi cũng hơi gờm gờm nể vì tay viết dạn dày kinh nghiệm chiến trường này, vì tôi chẳng có lấy một ngày nào sống dưới ách cai trị của tập đoàn Trâu. Nhưng, lại nhưng nữa rồi, Cô Ba vì chữ hiếu nên năm nào cũng về Việt Nam trước để thăm cha, sau múa hát với bạn bè xưa cũ, riết rồi không dám đấu tranh tích cực như xưa nữa. Y như là bị chúng tiêm "Sinh Tử Phù" của Kim Dung vào trong máu. Nghe đâu năm nay cô nàng đã tỉnh ngộ, nhất quyết không về Việt Nam nữa sau khi bị chúng đánh cho một đòn trí mạng "Bỏ của chạy lấy người". Nhóm quyết định "làm mới" lại cây bút có tiềm năng ẩn hiện này để đem ra ứng thí.

Em Sáu Hương Tràm, ối cái em này còn chống Cộng ác liệt nữa. Trong con người em có hai hình bóng, trên văn đàn em xuất hiện thật dịu dàng, với lối văn nội soi em đưa người đọc vào những chuyện tình bi thảm, nếu không ngoại tình thì cũng bị đụng xe thê thảm, chỉ ngồi xe lăn trả nghiệp chứ không cho chết ngay cho rảnh nợ. Mặc khác em viết bài chống cộng, chống chế độ lấy bút hiệu khác gửi qua tận bên Mỹ cho oai, nếu không vì giải thưởng của tờ Dân Làm Báo thì chẳng ai biết em đánh Trâu tới cỡ nào?

Trên đây là một số cây bút đã bị lộ diện, nhóm phải đưa ra mặt nổi để chiến đấu, phần còn lại vô số kể thuộc thành phần "quốc gia nằm vùng", cứ việc gài mìn nổ chậm trong các bài viết một cách thoải mái vô tư.

À! Tôi là ai? Thuộc thành phần nào trong nhóm. Nổi hay Chìm? Xin thưa, tôi là cô Hoa Lựu Đạn, bình thường tôi thuộc nhóm "Du kích quân thời A Còng", chỉ nằm trong bóng tối chờ cơ hội thuận tiện là quăng lựu đạn. Nhưng hôm nay vì đại sự nhiều việc khẩn cấp phải nói ra, nhóm họp mật quắng tôi ra chiến trường, phải viết hộ các nỗi lòng đau canh cánh của chị Năm Vịt Bầu.

Câu chuyện đầu đuôi như thế này, chẳng là chị Năm hay theo dõi chương trình của đài VTV4, được đảng và nhà nước đổ tiền ra phủ sóng cho tất cả các Kiều bào tại Hải ngoại, được mệnh danh là "Khúc ruột ngàn dậm" hay "Con Bò Sữa hải ngoại", yêu ơi là yêu! Nếu bình thường như bao nhiêu năm trước, chỉ cho chiếu những phim bộ như Bao Công xử án Quách Hòe, hay Võ Tắc Thiên bí sử... thì chẳng ai rỗi hơi phản đối làm gì. Nhưng đằng này trong thời kỳ đất nước đang lâm nguy, giặc phương Bắc "Cá Ngao Trung Cộng" đang há mồm đớp dần dần từng mảnh đất quê hương. Chúng phù phép đủ đòn từ Cá Formosa đến "Thần dược hổ lốn" chợ Kim Biên, giết dần mòn môi trường sinh sống của dân tộc Việt. Một số người đã vùng lên biểu tình chống đối, bất chấp mọi bắt bớ tù đày, khí thế đang bừng bừng, thì tại nơi hậu phương trên các màn ảnh truyền hình lớn và nhỏ, lúc nào cũng đưa ra những chương trình nhạc "Sol Vàng", do các ca sĩ già và trẻ thuộc hàng hậu duệ hay trước 75, kéo lê thê dòng nhạc ru ngủ hay thất tình với danh xưng là dòng nhạc Vượt Thời Gian. Các bạn cứ tưởng tượng cảnh, một thanh niên trai tráng tay cầm điếu thuốc lá, gật gù bên bàn rượu, lè nhè hát

https://tieulun.hopto.org

bài "*Trả súng đạn này... Anh lại về bên Em...*". Thế thì còn gì là nghĩa khí để hô to khẩu hiệu "**Đánh cho Tàu cút, đánh cho Cộng nhào**" phải không nào!

Khốn nạn thay cho "Dòng nhạc vượt thời gian", cũng cùng một bản nhạc ấy mà cách đây hơn 40 năm, đã bị vùi dập đến thậm tệ với cái tên là nhạc đồi trụy. Ai hát nhạc này sẽ bị ngồi tù hay đi cải tạo mút mùa. Cụ Nguyễn Du cũng có 2 câu tặng riêng cho "Dòng nhạc vượt thời gian" này:

Bắt phong trần phải phong trần
Cho thanh cao mới được phần thanh cao.

Ngoài dòng nhạc ru ngủ thế hệ tương lai, đài còn cho chiếu các Lễ Hội đình đám ăn chơi cứ như một nước Thiên đường Cộng sản, vui ơi là vui! Ai khổ mặc ai, phần ta sung sướng được rồi, ta là kẻ chiến thắng xứng đáng hưởng thành quả của cách mạng đã ban phát cho ta. Khà...Khà...

Trong lúc cao trào đấu tranh đang bừng khí, tin tức từ Hà Tĩnh bay về nào phái đoàn Giáo dân xứ Nghệ do Cha Nam dẫn đầu đã đột nhập vào vùng cấm địa của Formosa. Tưởng rằng sau vài trận "mưa cực đoan" Sài Gòn sẽ thất thủ. Lại lầm to nữa rồi! Bọn Trâu này đâu chết dễ như vậy, chúng đang chơi đòn kế tiếp để đánh lạc hướng người dân. Chúng đánh vào bát "Nước mắm" của từng gia đình, người Việt nào mà không uống thần dược này! Chúng cho hai phe "Nước mắm công nghiệp" và "Nước mắm truyền thống" choảng nhau. Cuộc chiến không công bằng, như trứng chọi đá. Đại biểu nước mắm truyền thống như Phú Quốc hay Phan Thiết làm sao chọi nổi với tập đoàn công nghiệp Masan. Họ tung tiền ra mua chuộc báo chí đăng tin thành phần thạch tín chứa trong nước mắm truyền thống cao hơn bên phe kia, để các siêu thị vất nước mắm nhĩ thơm ngon Phú Quốc vào nhà kho không được bán.

Thế là các ông chuyên gia an toàn thực phẩm phải ra tay, phải đem mẫu nước mắm về phòng thí nghiệm phân chất rồi đưa ra kết luận, chất thạch tín hữu cơ chứa trong nước mắm truyền thống không độc, chỉ độc dưới dạng vô cơ. Cãi nhau cho lắm rồi cũng huề vốn, thiệt hại chăng là những hãng nước mắm gia đình từ thời cha truyền con nối, hay những công nhân ăn lương từng ngày. Đình chỉ bán nước mắm chờ phân xử kéo dài ngày nào là đói ngày ấy.

Đọc báo mạng đăng tin rùm beng, cái ông chuyên gia an toàn thực phẩm nào đó được Bộ Nông Nghiệp mời ra Phú Quốc đọc bài tham luận, đến phút chót bị tập đoàn Masan mua chuộc ban tổ chức, cử đại biểu của mình lên làm người khách không mời, cướp giờ của chuyên gia. Hoa Lựu Đạn tôi có lời bàn Mao Tôn Cương, ông chuyên gia ơi, đừng buồn vì chuyện này, bọn thế lực vô hình đang đánh bóng tên tuổi không công cho ông đấy! Tin này mà tung ra thiên hạ sẽ lướt sóng vào Facebook đọc bài tham luận của ông bằng thích.

Bão tố cuồng phong thổi nước mắm chưa tan lại cộng thêm bão lụt thiên tai, nhìn cảnh đồng bào miền Trung chìm trong biển nước, ai mà chẳng đau lòng. Nhưng càng đau lòng hơn khi biết rằng, lụt lội gây ra không phải ông Trời. Cái gì cũng đổ tội bậy cho ông ấy có ngày bị trời giáng đó!

Hẳn các bạn cũng biết, tập đoàn Trâu từ bao năm nay vì lợi nhuận riêng tư đã đốn cây phá rừng, lá phổi xanh của nhân loại đã teo dần theo năm tháng, còn đâu rễ cây để hút nước, còn đâu bóng mát của cuộc đời. Đã thế các cán ngố lại xả nước lũ trong các đập thủy điện kề bên, không cần biết giờ giấc ngày đêm với lý do đơn giản, không xả lũ ngay nó "tức nước vỡ bờ" thì chết luôn cả lũ.

Thôi, bà con trong nước hãy ráng "Sống với Lũ" đi, đã sống được hơn 40 năm rồi thì cứ sống tiếp đi, cứ nghe các đài VTV hết một đến hai, rồi ba đến chín, ra rả nghe nhạc vàng, tuyển lựa Hoa Hậu, tuyển chọn cặp đôi hoàn hảo, Lễ Hội ăn uống no say... Tộng cho lắm thức ăn nhiễm độc của con cháu bác Mao vào, rồi hít thở không khí ô nhiễm của môi trường, ngày tàn của dân tộc cũng không còn xa. Theo thống kê của Bộ Vịt Giời cho biết, chỉ cần hai chục năm nữa thôi một nửa nước sẽ bị ung thư.

Vậy để tránh bức tranh thảm họa của Bộ Vịt Giời đưa ra, **chúng ta phải làm gì?** Câu hỏi nhức nhối này Hoa Lựu Đạn xin dành riêng cho các bạn tự suy ngẫm.

Chúc các bạn một ngày vui.

• **Hoa Lan** (2016)

Thông Báo
Lịch Đinh Dậu năm 2017

Trân trọng thông báo đến quý Đạo Hữu & Phật Tử, giá phát hành Lịch Tử Vi & Lịch Treo Tường năm Đinh Dậu (2017) như sau:

	Lịch Tử Vi	Treo tường
- tại Chùa Viên Giác	**17 €**	**11 €**
- gởi trong nước Đức	**19 €**	**16 €**
- gởi ngoài nước Đức	**24 €**	**18 €**

(Cuối tuần mua tại chùa Viên Giác liên lạc Cô Hạnh Bình)

https://tieulun.hopto.org

Truyện tích và huyền thoại về HOA

• **Phan Hưng Nhơn**

Mùa Xuân đã đến! Trăm hoa đua nở tưng bừng trong cái không khí giao mùa se se lạnh, trong cái tiết trời mà cảnh vật cũng như lòng người đều nao nức hân hoan. Nhìn hoa, ngắm hoa nhưng có ai tự hỏi các loài hoa xinh đẹp ấy bắt nguồn từ đâu, từ một nhành cây được ươm mầm trong lòng đất lạnh hay từ những hạt giống được gieo. Nhưng cũng có thể có ít người được biết rằng có một số loài hoa có những truyện tích đặc dị hoặc bắt nguồn từ một huyền thoại.

Huyền thoại về hoa Thánh Đản (Christmas Flower)

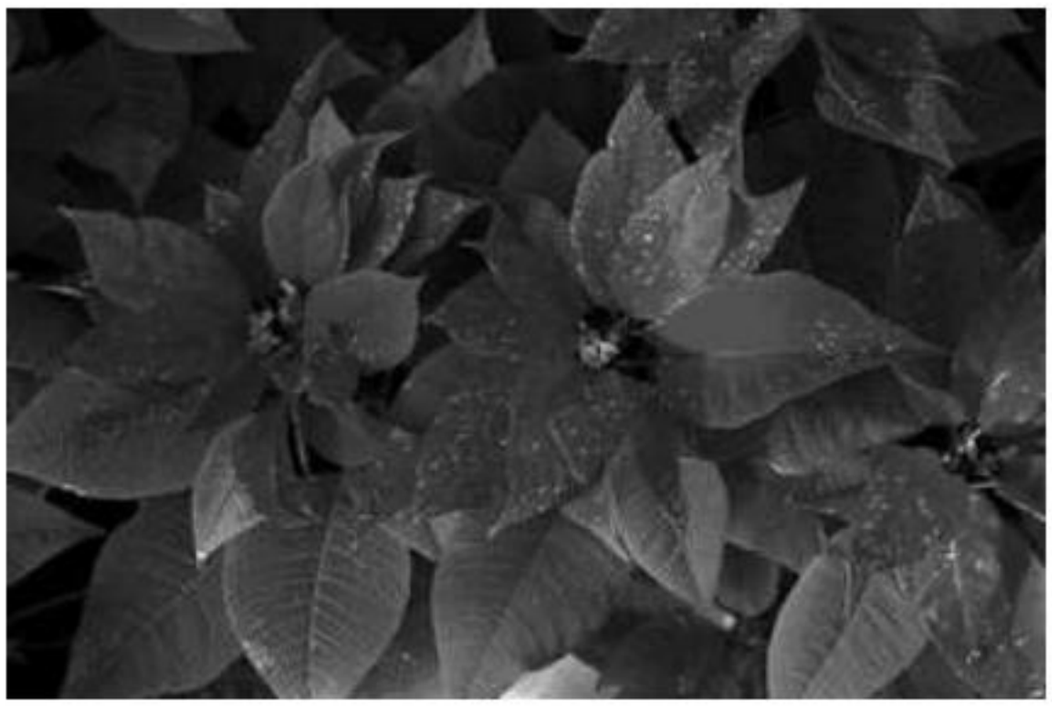

Tương truyền từ xưa lưu lại rằng những giọt máu cuối cùng của Chúa Kitô bị đóng đinh trên cây thánh giá rơi tưới xuống những bụi cây nhỏ mọc đầy phía dưới. Từ đó những cụm lá bao phiến của cây bị nhuộm đỏ máu tươi của Chúa biến thành những cụm hoa đỏ bao bọc những chùm hoa xanh lợt dạng chén có những tuyến vàng. Những người hiện diện cho đó là một phép lạ nhiệm mầu. Bứng đem về trồng ở vườn nhà để chiêm ngưỡng như một loài hoa tượng trưng cho thánh thiện và vô úy. Rồi cứ thế khắp mọi nơi trên hoàn cầu dầu ở miền Bắc Cực với đêm đông lạnh lẽo đầy tuyết giá hay ở miền Nam Bán Cầu đang mùa nắng ấm mọi người đều thấy trưng bày hay trang hoàng loại hoa đặc sắc này mà người Tây phương gọi là Christmas Flower (Hoa Giáng Sinh hay hoa Thánh Đản). Ở Việt Nam thì gọi là hoa Trạng Nguyên, còn ở Trung Hoa thì gọi là Nhất Phẩm Hồng. Hoa Trạng Nguyên thông thường được xem rằng đẹp do màu đỏ chói của hoa. Nói đúng ra, hoa này đẹp là do những chiếc lá kỳ tuyệt của nó vì cái thường được gọi là hoa Trạng Nguyên không phải là hoa mà là lá. Những lá này bao quanh cụm hoa màu đỏ từ phía dưới chân cụm hoa, đỏ chói dần lên. Phần trên lá vẫn xanh hoặc toàn đỏ. Hoa thật của nó mọc chùm trong cụm hoa hình chung trà màu xanh lạt có đường tuyến vàng lớn trông rất đẹp từng rung cảm thi nhân:

Thi diệp khước thị hoa,
Phong vận thổ phương hoa.
Hoa tại bao trung trưởng,
Tương tụ nhiễm hồng hà.

Dịch:

Là hoa lại là lá,
Lá đùm bọc hương hoa.
Trong cụm hoa, hoa nở,
Ráng hồng nhuộm cụm hoa.

Tích truyện về hoa Thiên Lý

Hoa Thiên Lý có tên khoa học là *Telosma cordata* là loại dây leo được trồng làm cảnh, thường được cho bò trên giàn để tạo bóng mát, thường được dùng làm thức ăn hay làm thuốc.

Trong dân gian Việt Nam thường lưu truyền những lời thơ:

Tóc em dài, em cài hoa thiên lý,
Miệng em cười, anh để ý anh thương.

hoặc bài ca trữ tình:

Nhà em ven sông, có lũy tre xanh, có giàn hoa Lý, có vườn cau xanh...

Hoa Thiên Lý lại có mùi thơm đặc biệt, vị lại ngọt. Thường được dùng làm rau ăn lại rất bổ dưỡng. Hoa Thiên Lý xào hoặc nấu canh với nhộng, tôm, thịt, cá

https://tieulun.hopto.org

là những món ăn mà các cụ ngày xưa ưa thưởng thức. Khoa học cũng từng xác nhận trong hoa Thiên Lý rất giàu sinh tố và nhất là kẽm là chất rất cần thiết cho bộ máy sinh dục nam. Ngoài ra còn chứa một chất có tính cách an thần nhẹ nên có thể làm bền tinh.

Về tính chất bổ dưỡng đặc biệt của hoa Thiên Lý trong dân gian có lưu truyền truyện tích:

Tại một làng nó có một thầy Tú có cô vợ trẻ mơn mỡn đào tơ. Thầy Tú thi cử nhân bao lần không đậu nên thường biếng nhác việc chăn gối. Một ngày kia thầy Tú bảo vợ đi chợ mua sắm đồ để về cúng ông Nhan Hồi để cầu ông Nhan Hồi phù trợ cho thầy Tú được thi đậu ở kỳ thi sắp đến. Người vợ hỏi ông Nhan Hồi là ai thì thầy Tú cho biết Nhan Hồi là học trò đức Khổng Tử.

Sắp đi chợ nhưng cô Tú so đo chưa biết nên mua những gì thì bỗng nghe từ bên hàng xóm vang lời ru con:

Thương chồng nấu cháo le le,
Nấu canh bông Lý, nấu chè hạt sen.

Chiều hôm đó sau khi cúng xong thầy Tú được thưởng thức một buổi nhậu khoái khẩu nào hoa Thiên Lý hầm giò heo và rượu ngon, và có lẽ món hoa Thiên Lý hầm giò heo thật sự bổ dưỡng cho nên đêm đó thầy Tú đền đáp sức đảm đang của cô vợ trẻ một cách tuyệt vời. Thế rồi ăn quen một lần vẫn thấy thèm, cô Tú lại hỏi thầy Tú khi nào giỗ đức Khổng Tử? Thầy Tú được nhậu ngon một bữa vẫn thấy còn thèm bèn nói rằng: "*Ừ, em không nhắc thì suýt quên. Ngày mai là giỗ đức Khổng Tử*". Cô Tú lại nghĩ thầm: "Một món hoa Thiên Lý ninh giò heo mà được như thế, vậy nếu mình cho chồng nhậu gấp đôi thì chắc đêm nay mình sẽ được thích thú gấp đôi". Nghĩ vậy, ngày đó cô ra chợ mua cả rổ hoa Thiên Lý cùng mua luôn 2 cái giò heo và 2 mâm rượu. Về nhà sợ chồng thấy nhiều, cô Tú giải thích với chồng: "Bởi đức Khổng Tử là thầy ông Nhan Hồi nên cô phải kính lễ gấp đôi".

Nào ngờ vì đêm đó ăn quá no, uống quá say, thầy Tú nằm lăn ra ngủ một mạch tới sáng mới thức dậy. Cô Tú buồn tình cay cú mới nói móc: "*Sao đức Khổng Tử là thầy mà không được như trò?*".

Huyền thoại Kim Ngân Hoa

Truyện kể lại rằng, tại một làng quê nọ có hai vợ chồng tuy sống nghèo nàn nhưng rất thương mến nhau. Tuy kết hôn đã lâu nhưng vẫn chưa có con nên ngày đêm cầu nguyện Trời Phật cũng như tìm thầy kiếm thuốc để mong được hoài thai.

Có lẽ lời thỉnh cầu khẩn thiết của vợ chồng nông phu phúc hậu đã được ơn trên đáp ứng, nên không lâu sau đó vợ nông phu có thai hạ sanh đôi được hai gái. Vợ chồng nông phu sung sướng vô cùng đặt tên cô chị là Kim Hoa, cô em là Ngân Hoa.

Hai chị em Kim Hoa, Ngân Hoa được cha mẹ nuông chiều. Với ngày tháng trôi qua càng lớn càng xinh đẹp đảm đang nên làng trên xóm dưới đều vang tiếng nên mối mai tấp nập. Nhưng hai cô thương nhau nhất quyết không sống rời xa nhau nên từ chối tất cả những lời cầu hôn.

Đến tuổi đôi tám, Kim Hoa thình lình lâm bệnh, lên cơn sốt nặng, người nóng, toàn thân đau nhức. Vợ chồng nông phu lo lắng đón mời các danh y tới chữa bệnh. Khám xong, thầy nào cũng chỉ cho thuốc cầm chừng, bảo đây là một bệnh truyền nhiễm người nhà nên tránh đến gần. Tuy vậy Ngân Hoa quyết tâm ở lại cạnh chị ngày đêm săn sóc. Kim Hoa cố gắng bảo em tránh xa mình nhưng Ngân Hoa nhất định không nghe lời, cương quyết ở gần săn sóc chị và nhắc lại lời thề "sống chung nhà, chết cùng mồ" mà hai chị em đã thề hứa với nhau từ buổi ấu thời. Thế rồi mấy hôm sau, Ngân Hoa cũng lâm bệnh. Bệnh mỗi ngày mỗi nặng. Cuối cùng chị em cùng qua đời. Trước khi lìa trần, hai chị em cáo lỗi cùng cha mẹ và trối rằng: "*Chúng con chết rồi quyết biến thành một loại dược thảo để cứu sống những người sau này mắc bệnh như chúng con*".

Vợ chồng nông phu chôn hai con gái chung một mồ để hai con giữ trọn lời nguyền với nhau. Cách ít lâu từ ngôi mộ chung của Kim Hoa và Ngân Hoa mọc ra một loại cây leo, cành lúc còn non màu lục lạt, khi cành già chuyển màu đỏ lạt. Vào tháng 5, hoa mọc từng đôi ở kẽ lá, mỗi kẽ lá có một cuống hai hoa, hai bên lá mọc đôi mang 4 hoa. Hoa hình ống xẻ hai, mỗi phiến của tràng dài bằng ống tràng lúc đầu màu trắng sau khi nở một thời gian chuyển màu vàng cùng một lúc trên cây có hoa mới nở màu trắng như bạc lại có hoa nở đã lâu màu vàng như vàng. Người làng nghe đồn hoa lạ đến xem đặt tên Kim Ngân (Kim là vàng, Ngân là bạc). Cây Kim Ngân xanh tốt về mùa đông cho nên còn có tên là Nhẫn Đông.

Nghĩ rằng có thể lời trối của chị em Kim Hoa và Ngân Hoa có thể được linh nghiệm, các thầy thuốc dùng Kim Ngân Hoa làm dược thảo để chữa cho những bệnh nhân có bệnh trạng như chị em Kim Hoa và Ngân Hoa (lên cơn sốt nặng, miệng lưỡi khô bỏng, toàn thân đau nhức, thân đầy chấm mụn đỏ lở loét), thì các người này đều được lành bệnh. Lần lần Kim

https://tieulun.hopto.org

Ngân Hoa được dân chúng hái hoa lá sấy khô để pha thay trà uống chống dị ứng, thanh nhiệt, giải độc. Sau này ngành y khoa cũng xác nhận Kim Ngân Hoa có tác dụng kháng khuẩn, chữa được nhọt, lở ngứa, ban sởi, rôm sảy, viêm hay thấp khớp và biết được căn bệnh mà chị em Kim Ngân đã mắc phải chính là bệnh đậu mùa.

Ngày nay theo Đông Y, Kim Ngân có vị ngọt, tính hàn, không độc vào 4 kinh phế, vị, tâm và tỳ có năng lực thanh nhiệt giải độc. Tây y cũng nhìn nhận nước sắc hoa Kim Ngân có tác dụng ức chế rất mạnh đối với tứ khuẩn, vi khuẩn thương hàn, trùng lỵ Shiga và trực khuẩn coli.

Huyền thoại về hoa Mẫu Đơn

Truyện kể lại rằng ở Trung Hoa thời nhà Đường đang mùa đông giá lạnh, Hoàng hậu Võ Tắc Thiên muốn mở buổi tiệc hoa bèn ra lệnh cho tất cả mọi loài hoa trong vườn Thượng Uyển phải nở. Kỳ lạ thay các loài hoa xinh đẹp đều nở chỉ trừ hoa Mẫu Đơn mà ngày xưa thường được Đường Minh Hoàng phong là Vương giả chi hoa là vẫn trơ cành.

Nổi cơn thịnh nộ, Võ Tắc Thiên cho phá nhổ tất cả mẫu đơn ở vườn Thượng Uyển và hạ lệnh lưu đày hoa này xuống miền Giang Nam hẻo lánh. Nhưng tại Giang Nam, các cây Mẫu Đơn lại ra hoa rất đẹp hơn trước.

Huyền thoại hoa Anh Đào

Truyện kể lại rằng vào thời xa xưa ở dưới chân núi Phú Sĩ, có vợ chồng tiều phu vừa sinh được một con trai khôi ngô tuấn tú.

Vài tuần sau có một đạo sĩ phiêu bạt ghé ngang qua nhà có dịp nhìn cậu bé, rồi trước khi từ giã đã im lặng để lại một thanh kiếm sáng ngời. Với thời gian trôi qua, cậu bé đã trở thành một chàng trai khỏe mạnh tay luôn cầm kiếm với lòng khao khát trở thành một kiếm sĩ lừng danh. Chàng tìm và bái được một võ sĩ đạo lừng danh làm thầy và say sưa học kiếm. Thời gian thấm thoát trôi qua, tay kiếm của chàng trai tuổi trẻ tràn trề sức sống đã khiến lắm kiếm sĩ đương thời phải e dè. Thanh kiếm của chàng chưa từng ra trận cũng chưa một lần nhuộm máu địch thủ. Lúc này cha mẹ và thầy dạy kiếm của chàng đã khuất núi chỉ còn lại mình chàng sống với Sakura con gái người thầy.

Rồi cứ như thế ngày nọ qua ngày kia, cô gái buồn bã nhìn chàng trai cứ hàng ngày ngồi bất động bên bếp lửa. Chàng không còn cười giỡn được nữa, mắt lạnh lùng trầm tư như mơ ước một ngày nào đó được tung hoành giữa muôn vàn kiếm sĩ để trở thành vô địch thiên hạ.

Nhưng một ngày nọ hoàng hôn vừa khuất bóng, một kiếm sĩ che mặt đã xuất hiện thách đấu cùng chàng. Trận đấu diễn tả mau lẹ. Thanh kiếm của chàng trẻ tuổi đã kết liễu người thách đấu. Chàng cuối xuống giở mảnh khăn của người che mặt thì hỡi ôi người che mặt chính là cô gái con thầy của chàng. Cô gái đã yêu chàng muốn chàng quên đi sự buồn bã, tìm lại cho chàng nụ cười và niềm kiêu hãnh của ngày xưa đã lừa dối chàng thách đấu với chàng, dùng thanh kiếm chàng nhuộm máu mình dầu phải kết liễu đời mình. Chàng trai đau đớn rú lên tiếng kêu gào thảm thiết. Từ đó chàng trai sống hoàn toàn cô độc, không tiếp xúc bất cứ ai. Cho đến một chiều đông khi những bông tuyết đầu mùa vừa rơi, chàng trai ôm thanh kiếm đến bên mồ cô gái, miệng thì thầm những lời sám hối muộn màng, và bình thản đâm mũi kiếm vô bụng, rồi phủ phục lên mồ cô gái. Tuyết không ngừng rơi bao phủ luôn người chàng trai với ngôi mộ. Khi mùa xuân trở lại, người ta thấy từ mồ vươn lên một cây lá xanh mơn mởn, vươn lên với hoa tươi hồng thắm. Người đương thời từ đó gọi là hoa Anh Đào Sakura.

Tuy hoa Anh Đào có nhiều loại, mọc ở nhiều nơi nhưng mọi người đều nhận thấy không đâu đẹp bằng hoa Anh Đào được ươm mầm và trổ bông ở vùng núi Phú Sĩ.

• Phan Hưng Nhơn

https://tieulun.hopto.org

Thế Giới Thực Vật qua Thi Ca Việt

• **Thái Công Tụng**

Thực vật bao trùm mọi khía cạnh của đời sống loài người: **ta ăn** là nhờ cây lúa, **ta mặc** là nhờ cây bông vải, **ta ở** là nhờ cây rừng cho ta cột kèo, giường tủ, **ta thờ phụng** phải có hương hoa. Như vậy, cũng không lạ gì khi trong văn học thì chủ đề cây, hoa luôn luôn bàng bạc trong những vần thơ.

Văn học Việt, từ văn chương bác học đến văn chương dân gian đều chứa đựng những vần thơ có liên quan đến thực vật, từ cây cỏ đến hoa quả. Hãy đọc thơ Nguyễn Công Trứ:

Kiếp sau xin chớ làm người,
*Làm **cây thông** đứng giữa trời mà reo.*

Tình yêu giữa Kim Trọng và nàng Kiều nảy nở trong khung cảnh mộng mơ:

Dưới dòng nước chảy trong veo
*Bên cầu tơ **liễu** bóng chiều thướt tha*

hay:

***Hải đường** lả ngọn đông lân*
Giọt sương gieo nặng cành xuân la đà

Với truyện **Bích Câu Kỳ Ngộ**, tác giả đề cập đến triết lý vô thường của Phật giáo qua câu:

Trời thu mây hợp mây tan
*Ngày xuân **hoa** nở hoa tàn mấy năm !*

Trong thế giới thực vật, riêng về nông nghiệp, có thể kể cây lương thực, cây cho sợi, rau cải.

Cây lương thực bao gồm các cây ngũ cốc, cây cho củ, cây đậu ăn hạt:

- **cây ngũ cốc** như bắp, lúa miến, lúa mì, lúa mạch, lúa mạch đen (rye, tiếng Pháp là seigle), lúa đại mạch (barley, tiếng Pháp là orge), yến mạch (oat, tiếng Pháp là avoine), lúa ruộng. **Bắp** nguồn gốc Trung Mỹ du nhập vào Á Châu cũng là một cây lương thực chủ yếu. **Lúa miến** hay bo bo, hình thái như cây bắp, cây kê.

Lúa ruộng cũng có nhiều loài:

Vụ chiêm em cấy lúa di,
Vụ mùa lúa dé, sớm thì ba giăng
Thú quê rau cá đã từng
Gạo thơm cơm trắng chi bằng tám xoan

Các giống lúa trồng có hai loại chính: đó là lúa tẻ sản xuất ra gạo nấu cơm, bột gạo làm nhiều loại sản phẩm khác nhau như bún, bánh tráng, bánh cuốn... và lúa nếp có hạt gạo dẻo dùng nấu xôi, gói bánh chưng, bánh tét, làm rượu nếp, cơm rượu v.v... Ca dao cũng dùng lúa tẻ, lúa nếp để giải bày tâm tình trai gái:

Anh thưa với mẹ cùng cha
Nếp mà lộn tẻ, lựa ra hay đừng ?
Đò đưa đến bến đò ngừng
Anh thương em thuở trước, nửa chừng lại thôi !

Cây lúa có nhiều giai đoạn phát triển khác nhau như khi còn non thì gọi là cây mạ, rồi nhảy bụi, trổ đòng đòng, ra bông kết hạt:

Anh đi lúa chửa chia vè,
Anh về lúa đã đỏ hoe đầy đồng
Anh đi em chửa có chồng
Anh về em đã tay bồng tay mang

- **cây cho củ** như: khoai lang (*Ipomea batatas*), khoai mì (*Manihot esculenta*), khoai sọ (*Colocasia antiquorum*) có tên khác là khoai môn, củ dùng làm thức ăn, cuống (dọc) có thể muối dưa, khoai nưa (*Amorphophallus rivieri*) cũng cùng họ Ráy (Araceae) như khoai sọ, có củ ăn hơi ngứa, khoai nước (*Colocasia esculenta*), còn gọi là môn nước, củ và cuống đều ăn được, khoai từ (*Dioscorea esculenta*) trồng phổ biến nhiều làng mạc.

- **cây họ Đậu** như: đậu nành tức đậu tương *Glycine max* (họ Fabaceae), chứa nhiều protein, có thể biến chế ra đậu hủ, chao, xì dầu; đậu cowpea *Vigna unguiculata* họ Fabaceae; đậu đen (*Vigna cylindrica*), thường sử dụng nấu chè, dễ tiêu, giải nhiệt; đậu Hòa lan (*Pisum sativum*) quả non và hạt dùng để ăn, đậu ngự (*Phaseolus lunatus*), đậu ván (*Dolichos lablab*), đậu xanh green gram còn gọi là Mung bean (*Phaseolus aureus*), dùng làm giá trong chopsuey, đậu lùn haricot nain (*Phaseolus vulgaris*). Vài vùng có đậu triều (*Cajanus indicus*).

Ngoài các cây lương thực, còn có **rau**. Nói về rau, câu ca dao sau đây kể ra:

Ai đâu mà chẳng biết ta
Ta ở Xóm Láng, vốn nhà trồng rau
Rau thơm, rau húng, rau mùi
***Thì là, cải cúc**, đủ loài **hành** hoa*
Mồng tơi, mướp đắng, ớt cà
***Bí đao đậu ván** vốn nhà trồng nên*

Về phương diện phân loại thực vật, rau có thể là **rau ăn lá** (leaf vegetable crops), **rau ăn quả** (fruit vegetable crops), **rau ăn củ** (root vegetable crops)

- **Rau ăn lá**: như rau muống (*Ipomea aquatica*), rau dền, rau mồng tơi, rau đay, rau diếp (tên khác: rau xà lách) *Lactuca sativa* với nhiều giống (xà lách cuốn, xà lách giòn, rau xà lách xoăn ăn hơi đắng), cải bẹ (*Brassica campestris*),cải thìa (*Brassica sinensis*), cải bắp còn có tên bắp cải, bắp su (*Brassica oleracea*),

https://tieulun.hopto.org

cải tần ô (*Chrysanthemum coronarium*, còn gọi cải cúc). Mồng tơi (*Basella rubra*) vì là dây leo nên trồng trên hàng rào, quanh nhà:

Nhà nàng ở cạnh nhà tôi
*Cách nhau một giậu **mồng tơi** xanh rờn*
Hai người sống giữa cô đơn
Nàng như cũng có nỗi buồn như tôi
(thơ Nguyễn Bính)

Rau muống có mặt trong ao mọi làng mạc, nhất là tại miền Bắc và đã gặp trong ca dao:

Anh đi anh nhớ quê nhà
*Nhớ canh **rau muống**, nhớ **cà dầm tương***

- Rau ăn quả (ăn trái): Trong suy nghĩ thông thường thì trái thường ngọt, ăn tráng miệng còn rau dùng trong bữa ăn nhưng về phương diện thực vật, trái là kết quả sự thụ phấn và trong trái có hột: quả (trái) cà chua *Lycopersicon esculentum*, quả (trái) ớt *Capsicum annuum*, quả (trái) dưa leo *Cucumis sativus*; quả (trái) dưa tây melon *Cucumis melo* (melon-concombre); Courgette Zucchini squash *Cucurbita pepo*; quả (trái) dưa hấu *Citrullus lanatus*; quả (trái) đậu bắp *Abelmoschus esculentus;* quả (trái) bí đỏ Courge poivrée *Cucurbita pepo* hoặc bí rợ *Cucurbita maxima* trồng ăn quả, ăn ngọn non, lấy hạt rang ăn.

*Râu tôm nấu với ruột **bầu***
Chồng chan vợ húp gật đầu khen ngon

Cà *Solanum melongena*, cũng là một loại rau ăn quả:

*Bồng em đi dạo vườn **cà***
Trái non bỏ mắm, trái già làm dưa
Làm dưa ba bữa dưa chua
Để dành ăn cấy, khỏi mua tốn tiền

Mướp có nhiều loại như mướp hương (*Luffa acutangula*), mướp đắng (*Momordica charantia),* mướp ta (*Luffa cylindrica*) khi non để ăn, khi già cho xơ rửa bát. Bầu (*Lagenaria vulgaris*) trồng quanh vườn nhà, thả trên giàn leo ăn quả lúc còn non. Bí có thể là bí đao (*Benincasa cerifera*), trồng lấy quả ăn và làm mứt.

Trong bài thơ 'Bạn đến chơi nhà' của Nguyễn Khuyến có mô tả sơ qua về quang cảnh một khu vườn nhà miền Bắc như sau:

Ao sâu nước cả, khôn chài cá
Vườn rộng rào thưa khó đuổi gà
***Cải** chửa ra hoa, **cà** chửa nụ*
***Bầu** vừa rụng rốn, **mướp** đương hoa*

Cà và rau muống thông dụng nhất là tại miền Bắc và đã gặp trong ca dao:

Anh đi anh nhớ quê nhà
*Nhớ canh **rau muống**, nhớ **cà** dầm tương*

- Rau ăn củ (root vegetable crops) như củ cà rốt, củ cải, củ ra đi, su hào, khoai tây, v.v.

- Cây gia vị như gừng (*Zingiber officinale*), ớt (*Capsi cum annuum*), tiêu (*Piper nigrum*), hành, tỏi, sả, ngò, húng quế, rau răm (*Polygonum odoratum)*, rau diếp cá, rau thơm tức húng Láng (*Mentha aquatica*), ngò om (*Limnophila aromatic)*

-Ai ơi chua ngọt đã từng
***Gừng** cay muối mặn xin đừng quên nhau*
*-**Ớt** nào là ớt chẳng cay*
Gái nào là gái chẳng hay ghen chồng
*-Ăn tiêu nhớ **tỏi** bùi ngùi*
*Ngồi bên đám **hẹ** nhớ mùi **rau răm***
Hỡi người quân tử trăm năm
Quay tơ có nhớ mối tằm hay không ?

Cây cũng có mặt trong thơ, nhạc, ca dao... từ cây khế, cây xoài, cây cau, cây nhãn v.v...

Cây ăn quả:

+ Cam, quít, chanh, bưởi (Citrus sp.)
*-Thân em như thể trái **chanh***
Lắt lẻo trên cành lắm kẻ ước mơ

Người con trai than thở xem cô thiếu nữ có chút tình với mình hay không qua câu:

*-Đầu năm ăn quả **thanh yên***
*Cuối năm ăn **bưởi** cho nên đèo bòng*
*Vì **cam** cho **quýt** đèo bòng*
Vì ai nhan sắc cho lòng nhớ thương

+ Phật thủ (***Citrus medica*** var. ***sarcodactylis***) là giống cây ăn quả thuộc chi Cam chanh.

Tên gọi của loài cây này xuất phát từ hình dáng của quả chia nhánh trông như bàn tay Phật.
Cây phật thủ là loại cây thân gỗ nhỏ, cao từ 2 m đến 2,5 m, ra hoa kết quả quanh năm.

https://tieulun.hopto.org

Quả phật thủ dùng ăn tươi, làm mứt. Loại quả này thường có mặt trong mâm ngũ quả trên bàn thờ ngày Tết của người Việt.

Phật thủ được ví như bàn tay Phật che chở, mang an lành, sung túc đến cho gia chủ. Vì quan niệm đó, nhiều người mua phật thủ về bày lên bàn thờ, với mong muốn được hưởng những điều tốt lành, khiến loại quả này khá được ưa chuộng.

+ Cây bưởi

Cây bưởi cũng có mặt trong ca dao:

*Trèo lên **cây bưởi** hái hoa*
Bước xuống vườn cà hái nụ tầm xuân
Nụ tầm xuân nở ra xanh biếc
Em lấy chồng anh tiếc lắm thay

+ Cây khế.

Cây khế gắn liền với ngôi nhà xưa, với vườn sau ao trước; đó là nơi trẻ em vui đùa, trèo hái mỗi ngày, là nơi chôn giấu bao kỷ niệm đẹp như nhà thơ Đinh Hùng đã tâm tư:

*Độ em còn trèo **cây khế***
Vin hái quả xanh bên tường
Có phải chúng mình còn bé
Cho nên đời rất thơm hương ?
(thơ *Đinh Hùng*)

+ Cây xoài

Xoài cũng gợi nhớ vườn nhà ở nông thôn:

*Quả **xoài** xưa mẹ thích*
Cứ gợi mãi trong con
Cái hương thơm chín nức
Cái quả bé tròn tròn
*Khi cây **xoài** trước ngõ*
Lấp ló trái vàng hoe
Đủ nhắc cho con nhớ
Mùa hạ đã gần về .
(Thanh Nguyên)

+ Cây vải

*Mùa **vải** năm nay chừng đến muộn*
Chưa nghe tu hú giục xuân đi
Nóng lòng cây gạo lìa hoa đỏ
Trổ búp tơ xanh đón gió hè.
(thơ *Nguyễn Bính*)

Cây kỹ nghệ:

Nhiều loài cây cung cấp nguyên liệu cho các kỹ nghệ .

Vài ví dụ:

+ cây **cao su** (*Hevea brasiliensis)* cung cấp mủ cao su để làm lốp xe;

+ cây **trà** (*Thea sinensis*) làm trà xanh hay trà đen;

+ cây **mía** *(Saccharum officinarum),* sử dụng làm nguyên liệu để tạo ra đường;

+ cây **dừa dầu** (*Elaeis guineensis)* trồng rất nhiều bên Phi Châu, cho dầu ăn

+ cây **cacao** (*Theobroma cacao*) cho quả chế biến thành bột chocolat

cây cà phê Coffea Arabica và Coffea canephora có hạt chế biến làm bột caphê

Cây lấy sợi

Ví dụ **cây bông vải** (*Gossypium hirsutum*) nguồn gốc Ấn Độ. Sợi bông vải là loại sợi mềm, mọc quấn quanh hạt. Loại sợi này chủ yếu được dùng để xe chỉ

https://tieulun.hopto.org

hay sợi và dệt thành áo quần. Ở Mỹ, trồng nhiều ở South Carolina. Ở Phi Châu, nhiều chỗ trồng bông vải ở Ai Cập, ở Mali v.v...

Cây cho thuốc (dược thảo)

Trong thiên nhiên có vô vàn dược thảo. Xưa kia, ngành Đông Y chỉ dùng toàn thuốc nguồn gốc thực vật. Gừng, tỏi, artichaut, lá dâm bụt, rau thơm v.v... đều sử dụng trị các chứng đau. Ngày nay, vào trong tiệm thuốc Tây cũng có thể bắt gặp nhiều thuốc chế biến, pha chế từ lá cây, rễ cây, vỏ cây, hoa của nhiều loại thực vật trị cảm cúm, đau xương, tiểu đường v.v... Trước kia, con người sử dụng nhiều các sản phẩm hóa học nhưng ngày nay, mới thấy hóa học đưa đến những phản ứng phụ gây nguy hại cho sức khỏe nên càng ngày nhân loại chú trọng nhiều về sinh học (Bio): nào là **biocosmetics** với nhiều công ty mỹ phẩm ngày nay sử dụng các tinh dầu thực vật để làm phấn, son, nước hoa v.v..., nào là **bioremediation**, sử dụng thực vật hoặc vi sinh vật để cải tạo môi trường bị ô nhiễm.

Trầu cau trong văn hóa Việt

Trong xã hội Việt, trầu và cau đã đi sâu vào văn hóa, từ truyện cổ tích Trầu Cau đến tục lệ cưới hỏi. Xưa kia, trong xã hội Việt, người ta thường ăn trầu để bắt đầu câu chuyện thù tạc. Miếng trầu là đầu câu chuyện:

__Trầu__ này trầu túi trầu khăn?
Cùng trầu dải yếm anh ăn trầu nào.
Trầu này trầu quế trầu hồi,
Trầu loan, trầu phượng, trầu tôi, trầu mình.
Trầu này trầu tính trầu tình,
Trầu nhân, trầu ngãi, trầu mình lấy ta.

Người thiếu nữ than thở với chàng trai:

*Ba đồng một mớ **trầu** cay*
Sao anh chẳng hỏi những ngày còn không?
Bây giờ em đã có chồng
Như chim vào lồng như cá cắn câu.

Và nếu chàng trai ngoại tình, người vợ cũng dùng hình tượng cây **cau** để than thở:

Có vợ, anh đã có con
*Sao anh còn ước **cau** non trái mùa*

Các loài hoa

Các loài hoa có nhan nhãn trong các bài hát: hoa ngọc lan, hoa ti gôn, hoa sim, hoa cúc v.v...

- Hoa cúc trong nhạc Ngô Thụy Miên:
*Áo nàng vàng, anh thường yêu **hoa cúc***
Áo nàng xanh, anh mến lá sân trường

- Hoa sim trong bài thơ của Hữu Loan:

Những chiều hành quân
*Tôi bước qua những đồi **hoa sim***
Những đồi hoa sim
Màu tím hoa sim, tím cả chiều hoang biền biệt

- Hoa quỳnh trong nhạc Trịnh Công Sơn:

*Ta mang cho em một đóa **quỳnh**/Quỳnh thơm hay môi em thơm/Em mang cho ta một chút tình. Mỉm cười khúc khích trên lưng...*

- Hoa phượng trong nhạc Nguyễn Văn Đông:

*Hoa **phượng** rơi đón mùa Thu tới /Màu lưu luyến nhớ quá Thu ơi/ Ngàn **phượng** rơi bay vương tóc tôi/ Xác tươi màu pháo vui tiễn em chiều năm ấy*

- Hoa mai, hoa đào:

Nếu như hoa đào là đặc sản của miền Bắc vào ngày Tết, thì hoa mai vàng lại là đặc sản của miền Nam. Mai vàng thuộc họ hoàng mai, là một loại cây rừng. Mai đặc biệt ở chỗ là nó nở rộ vào đúng dịp Tết Nguyên Đán nên hầu như nhà nào cũng có hoa mai. Có khi chỉ là một cành nhỏ bày lên bàn thờ tổ tiên hay cả chậu mai thật lớn đặt ở nơi trang trọng nhất trong nhà.

Ở miền quê, người ta thường trồng mai ở sân trước, đến Tết cắt vài cành đẹp nhất đem cắm vào lọ trên bàn thờ. Cây mai vàng khoe sắc giữa sân như sứ giả của mùa xuân, thông điệp của niềm vui, hạnh phúc đến cho mọi nhà nhân dịp năm mới.

Sự rực rỡ của màu hoa mai đang nở rộ trong ba ngày Tết thêm lá non nảy lộc tươi mát mới là điềm thịnh vượng, phát lộc, phát tài và nó còn bao hàm ý nghĩa của sự hạnh phúc hay sung túc cho gia đình nhân dịp đầu năm, khởi sự cho một chu kỳ mới của con người. Hoa mai mặc nhiên góp phần cho văn hóa xã hội thăng hoa giá trị tâm hồn chúng ta vậy.

Nếu miền Nam chuộng hoa mai trong ngày Tết thì miền Bắc lại thường mua những cành đào để trang trí cho căn nhà vào những ngày đầu Xuân. Hoa đào

https://tieulun.hopto.org

không chỉ có tác dụng xua đuổi tà ma mà còn có thể mang đến nguồn sinh khí mới, giúp mọi người trong nhà luôn khỏe mạnh và bình an trong năm mới.

Các thực vật vừa đề cập ở trên là các **thực vật hạt kín** (trước kia gọi là Hiển Hoa Bí Tử); gọi là hạt kín vì noãn được bao phủ khi thụ phấn, dẫn tới sự hình thành quả.

Cũng có **thực vật hạt trần** (còn gọi là Hiển Hoa Khỏa Tử) vì noãn không được bao phủ khi thụ phấn và các hạt không ở trong quả thực thụ. Thực vật hạt trần bao gồm những loài cây họ Tùng Bách (Conifères) **có lá xanh quanh năm** như cây thông (pin, pine, **Pinus**), cây lãnh sam (sapin, fir, **Abies**), cây epinette (**Picea**):

Kiếp sau xin chớ làm người
*Làm cây **thông** đứng giữa trời mà reo*

Cây épinette mọc rất nhiều ở miền Bắc Canada và có mặt liên tục từ Đông (British Vancouver) sang Tây (Quebec, Newfoundland) và có hai loại trắng và đen; đây là một tài nguyên rất lớn dùng làm bột giấy.

Đời sống tình dục của thực vật

Nếu trong giới động vật, tính dục xem như rất đơn giản như đàn ông, đàn bà; con đực, con cái v.v... thì ở giới thực vật, tính dục phức tạp hơn vì có thể:

- Có cây chỉ mang hoa đực, hoặc chỉ mang hoa cái trên **hai thân cây khác nhau** (dioique). Ví dụ: cây bạch quả (Ginkgo), cây Actinidia cho trái kiwi, cây chà là, cây đu đủ... Trồng các loại cây đơn tính này phải luôn luôn trồng cả cây đực lẫn cây cái trong một đám thì mới có quả.

Cũng có thể là hoa cái và hoa đực không cùng chín một lần do đó hoa cái phải cần hoa đực từ các cây khác để thụ phấn. Ví dụ: cây hồ đào (walnut, noyer). Hiện tượng này trong thực vật học gọi là **biệt giao** (dichogamie)

- Có cây hoa đực và hoa cái riêng nhưng cùng **trên một thân cây** (monoique). Ví dụ: cây bắp, cây lúa mì...

- Có cây trong đó mỗi hoa có cả nhụy đực và nhụy cái như cây hoa hồng, cây hướng dương. Đó là cây lưỡng tính.

Hoa đực có **nhụy hoa** chứa đầy **phấn**; hoa cái có **nhụy hoa** chứa **trứng.**

Nhờ **gió, ong bướm** mang phấn hoa đi rắc lên các đầu nhụy hoa có chất dính; hạt phấn nảy mầm và bò tới buồng trứng; hạt phấn sẽ chạm phải quả trứng để từ đó tạo ra hạt giống.

Chúng ta đang ở Quebec, thấy mùa thu với lá nửa vàng nửa đỏ, sau đó từ đầu tháng 10 trở đi là lá bắt đầu rụng: *Thu đi cho lá vàng bay, lá rơi cho đám cưới về.*

Lá rụng vào thu cũng là cảm xúc cho bao nhiêu nhạc sĩ, thi sĩ viết lên nhiều bài thơ, bài nhạc để đời:

Rừng thu thay lá mưa bay buồn rầu
Rừng đông buốt giá mưa bay dạt dào
Rừng thu lá úa em vẫn chưa về
Rừng đông cuốn gió em đứng bơ vơ

Kiếp người cũng được ví như mùa thu với những chữ quên lãng, chết, rất ngắn, nhạt phai trong bài **Nhìn những mùa thu đi** "*Nhìn những mùa thu đi, em nghe sầu lên trong nắng/ Và lá rụng ngoài song, nghe tên mình vào quên lãng/ Nghe tháng ngày chết trong thu vàng (...). Đã mấy lần thu sang / Công viên chiều qua rất ngắn/ Chuyện chúng mình ngày xưa, anh ghi bằng nhiều thu vắng, đến thu này thì mộng nhạt phai*".

Thơ của Hoàng Ngọc Ẩn **Rừng lá thay chưa** cũng nói đến sự vô thường của kiếp người:

Anh đi rừng chưa thay lá
Anh về rừng lá thay chưa
Phố cũ bây chừ xa lạ
Hắt hiu đợi gió giao mùa

Hô hấp và Quang hợp thực vật

Trong sinh quyển, các chất cacbon, nitơ và oxy rất nhiều. Những chất khác như photpho, calci và kali cũng có nhưng ít hơn. Các chất trên đều cần thiết cho đời sống. Mỗi chất đó trong hệ sinh thái được chuyển hóa từ vô cơ sang hữu cơ và trở lại vô cơ. Đời sống cũng phụ thuộc vào mặt trời. Hiện tượng **quang hợp** chuyển hóa ánh sáng thành năng lượng hóa học với sự hình thành glucose và oxy. Nhờ glucose, nhiều sinh vật mới có năng lượng giúp cho sự **hô hấp** tế bào thực vật.

Trong sự hô hấp, các khí khổng của lá hút oxy ở ngoài vào cơ thể, chuyển đường và tinh bột thành năng lượng và nhả khí cacbonic ra ngoài:

$C_6H_{12}O_6 + 6O_2 \rightarrow 6CO_2 + 6H_2O$ + năng lượng hóa học

Năng lượng sinh ra giúp cho các hoạt động của cây như hút dưỡng liệu, hút nước... để giúp cây tăng trưởng, ra hoa, kết trái.

Khí cacbonic sinh ra được cây hút lại, sử dụng trong quá trình **quang hợp** để tạo thành các chất đường và tinh bột:

$6CO_2 + 6H_2O$ + năng lượng mặt trời $\rightarrow C_6H_{12}O_6 + 6O_2$

Hai tiến trình quang hợp và hô hấp song song diễn ra vào ban ngày còn ban đêm thì chỉ có hô hấp, không có quang hợp.

Do đó có 2 nhóm cây:

- nhóm cây ban ngày vừa quang hợp, vừa hô hấp; ban đêm chỉ có hô hấp. Như vậy, hiệu suất quang hợp thường thấp vì phải bù trừ cho hô hấp. Đó là **nhóm cây C3.**

- nhóm cây ban ngày chỉ quang hợp còn hô hấp rất ít hoặc không hô hấp trong ánh sáng. Như vậy, hiệu suất quang hợp cao vì vậy năng suất chất khô /hecta cũng cao hơn. Đó là **nhóm cây C1.** Ví dụ: bắp, mía.

(Xem tiếp trang 90)

https://tieulun.hopto.org

Ngộ đạo đất trời

• **Tràm Cà Mau**

Ông Tư bị ung thư và biết chắc không thể sống lâu hơn sáu tháng. Ông bình tỉnh chờ cái chết, và vui vẻ sống những ngày ngắn ngủi còn lại, mà không bi ai, không sợ hãi. Ông muốn sau khi chết, gia đình làm đám tang theo ý riêng của ông. Bà vợ nghe dặn dò cách thức làm đám tang kỳ dị, thì nói giọng buồn, với đôi mắt cầu khẩn:

- Em nghe nói ngày xưa ở Huế, người đàn bà đầu tiên đi xe đạp, bị cả thành phố phỉ nhổ, xem như là Me Tây, như kẻ phá hoại phong hóa nơi đất thần kinh. Cho đến khi chiếc xe gắn máy hiệu "Velo solex" ra đời, người đàn bà đầu tiên sử dụng cũng bị xem như là thứ côn đồ, cao bồi du đảng, chẳng ai dám giao du thân mật. Đến như bà Thu, vốn là một công chúa, dù là con của vị phế đế, là người đàn bà có xe hơi, và lái xe hơi đầu tiên ở Huế, cũng bị thiên hạ nghi ngờ oan ức đến cái đức hạnh của bà, mà suốt đời không kiếm được một tấm chồng. Thế mà bây giờ, anh bảo em làm đám tang khác thiên hạ, không giống ai, thì chịu sao nổi lời đàm tiếu của bà con, họ hàng!

Ông Tư cười, nhìn vợ và nói:

- Cái gì cũng phải có khởi đầu, có người làm trước, về sau thiên hạ thấy hay mà làm theo. Không ai khởi đầu cả, thì làm sao có tiền lệ để mà bắt chước? Thời trước nếu không có cô, bà nào dám tiên phong leo lên xe đạp, thì bây giờ đàn bà đi bộ cho rã cẳng ra. Ngày nay, còn có ai xì xầm khi thấy các cô, các bà đi xe đạp, xe gắn máy và lái xe hơi đâu?

- Sao anh bắt em phải làm cái việc khác đời, tội nghiệp cho em. Em đâu phải là hạng người thừa gan dạ, để có thể phớt lờ dư luận, khen chê của thế gian?

Ông Tư trả lời với giọng rất bình tỉnh:

- Chỉ là ước mong nhỏ nhoi cuối cuộc đời của anh, mà em cũng không giúp anh được sao? Ai có nói gì, thì em cứ bảo đó là ý nguyện của anh trước khi chết. Mà có lẽ, mọi người đều biết anh muốn như vậy, em khỏi cần giải thích cho ai. Em không làm theo ý nguyện, anh chết không nhắm mắt, làm sao linh hồn siêu thoát? Như thế, em không sợ anh về quấy phá em mãi sao?

Nghe đến đây, thì bà Hoa tái mặt. Bà vốn sợ ma, sợ người chết, sợ bóng tối, sợ sự thiêng liêng. Bây giờ ông chồng còn sống, bà có thể lấn áp, bắt nạt ông được, chứ sau khi ông chết rồi, thì bà phải chịu thua, phải sợ ông. Ông Tư biết tính vợ, nên đem ma quỷ ra mà dọa trước, may ra sau khi ông chết, thì bà chịu theo lời ước nguyện của ông.

Nếu có ai biết ông Tư đang cận kề cái chết mà ái ngại cho ông, thì ông cười vui mà an ủi họ - chứ không phải là họ an ủi ông - rằng, nếu tin theo đạo Chúa, thì khi chết được về thiên đàng, ngồi dưới chân Chúa, sung sướng thế sao mà ai cũng sợ chết? Nếu theo đạo Phật, thì khi chết cũng sẽ về Tây Phương Cực Lạc, vĩnh cửu an bình, thì mừng vui chứ sao lại bi ai? Và nếu nói theo đức Đạt Lai Lạt Ma, thì cái xác thân ở trần gian, có thể ví như bộ áo quần ta mang, khi nó đã sờn cũ, xấu xí, rách rưới mục nát rồi, thì nên bỏ đi, mà mang bộ áo quần khác, đại ý nói đi đầu thai kiếp khác, mang thân xác mới hơn. Ông Tư nói với bạn rằng, thân xác ông bây giờ như cái quần đã mục mông, rách đáy, không còn che được cái muốn che, thì phải bỏ đi, không xài nữa là hơn. Bởi vậy, ông bình tỉnh đón chờ cái chết cận kề. Khi biết ông bị ung thư sắp chết, thì phút đầu tiên, ông lặng người đi. Nhưng rất mau sau đó, ông nghĩ ra rằng bây giờ chỉ còn hai con đường để lựa chọn. Một là rầu rĩ bi ai, than thân trách phận, oán thán trời đất, làm cho những ngày ngắn ngủi còn lại trở thành u ám, khổ sở, muộn phiền. Hai là bình tỉnh chấp nhận điều không thể tránh được với thái độ tích cực, lạc quan, vui vẻ. Làm cho những ngày còn lại thành tươi vui, tốt đẹp và ý nghĩa hơn. Khi ra đi sẽ không có chút tiếc thương vướng bận. Ông chọn con đường sau, nên không buồn bã, không hoang mang, không bi ai. Ông thấy cuộc đời bỗng đáng yêu hơn, đẹp hơn. Ông mở lòng vui vẻ đón nhận từng thời khắc, từng ngày còn lại. Mỗi sáng dậy, ông ca hát nhạc vui, và nói chuyện khôi hài cùng vợ con. Ông cố làm đẹp lòng mọi người, vì ông nghĩ rằng, sau khi nhắm mắt nằm xuống, thì dù có muốn tử tế với những người thân thương, cũng không còn làm được nữa. Ban đầu, vợ con, gia đình, ai cũng ái ngại, nên cư xử tế nhị, dè dặt, gượng nhẹ với ông. Về sau, thấy thái độ bình tỉnh của ông, mọi người quên đi chuyện ông sắp xa lìa cõi đời nầy, mà cư xử với ông không khác gì người bình thường. Đôi khi bị vợ gắt gỏng, bị con giận hờn, bị bạn bè to tiếng, ông không buồn giận, mà cảm thấy tức cười, và thấy thương họ hơn.

Ông Tư dặn thêm vợ rằng đừng đăng báo, không đăng cáo phó gì cả. Đừng làm rộn, bận trí bà con gần xa, buộc họ phải thăm viếng. Không nên để phiền ai phúng điếu chia buồn. Ông đưa tờ báo cho bà, và nói:

- Em nhìn vào mấy cái cáo phó nầy đây, đọc thấy buồn cười: Chúng tôi đau đớn báo tin cho thân bằng quyến thuộc: Ông Nguyễn Văn Mỗ đã được Chúa gọi về vào ngày, tháng, năm, hưởng thọ 82 tuổi... Được Chúa gọi thì phải vui mừng, sung sướng, chứ sao lại đau đớn báo tin? Về với Chúa là khổ lắm sao? Có đi tù cải tạo đâu mà đau buồn? Đáng ra phải cáo phó bằng câu: "Chúng tôi hoan hỉ báo tin cùng thân bằng quyến thuộc rằng, Ông Nguyễn văn Mỗ đã được Chúa gọi về

https://tieulun.hopto.org

vào ngày, tháng, năm,...". Và đây, một cáo phó khác, cũng "khóc báo" với thân bằng quyến thuộc là thân nhân chúng tôi đã về cõi Phật. Về cõi ma vương quỷ sứ mới khóc báo, chứ về cõi Phật, sướng quá, mà khóc cái nỗi gì?

Bà Hoa nhăn mặt nói:

- Anh đừng chi li bắt bẻ từng câu từng chữ. Đó là một lối nói thôi. Vì có ai biết chắc đi về đâu mà dám vui, buồn. Nhưng cứ cho là về thiên đàng, cực lạc, về với Chúa Phật, cho người sống an lòng. Không lẽ báo tin ông nội tôi được quỷ sứ rước đi rồi. Dù sống có gian ác đến đâu, khi chết cũng có quyền hy vọng về nơi lạc phúc, bình an.

Ông Tư lắc đầu nói tiếp:

- Em có thấy ông cụ Trương nằm liệt giường hai năm, không cử động được, như bị hành hình, cả nhà lao đao lận đận chăm sóc. Hai vợ chồng bác Thu con cụ, vì khổ nhọc quá, gây gổ nhau, gia đình suýt tan vỡ. Khi cụ mất, cả nhà thở phào sung sướng cho cụ, và cho mọi người trong gia đình. Thế mà khi cáo phó, cũng đau đớn báo tin. Bà con bạn bè đăng báo chia buồn, cũng là vô cùng thương tiếc, vô cùng đau đớn. Tang gia mừng, mà bà con lại chia buồn. Bà con muốn cụ nằm đó mãi, để khổ thân cụ, khổ con cháu cụ lâu dài hơn nữa hay sao? Hay là họ không phải khổ cực chăm sóc cụ, không phải đau lòng khi thấy cụ nằm liệt ra đó, nên cụ chết họ buồn đau? Bởi thế, khi anh chết, anh không muốn cáo phó, không muốn ai phân ưu chia buồn. Chết cũng là một tiến trình của tự nhiên của trời đất, thì có chi mà phân ưu, chia buồn. Có ai sống mãi được?

Bà Hoa không đồng ý, nói lớn:

- Mất mát nào mà không đau buồn? Dù biết chắc rằng, ông cụ Trương chết là thoát được khổ đau đang hành hạ. Nhưng khi cụ mất, cả nhà cũng buồn vì mất cụ, mà vui vì cất đi được gánh nặng, bớt được mối thương tâm khi thấy người thân yêu của mình khổ cực nằm đó.

- Thế thì khi cụ mất, chắc chắn cả nhà vui nhiều hơn buồn, mừng nhiều hơn tiếc. Không ai dám nói mừng khi thấy thân nhân mình chết, vì sợ thiên hạ hiểu lầm, đàm tiếu. Thế thì đừng giả dối, nói là đau đớn, tiếc thương, mất mát. Mất cái gì mới ngại, chứ mất cái khổ đau hành hạ, thì cầu cho mất sớm, mất đi càng nhiều càng mau, càng tốt. Anh nghe nói người Lào có quan niệm rất hay về lẽ sống sự chết. Khi trong gia đình có người chết, họ không bao giờ khóc lóc rầu rĩ, mà bình tỉnh an nhiên, chắc rằng họ đã thấm nhuần cái lẽ thâm sâu của Phật giáo, biết chết là giải thoát, rũ sạch nợ đời.

Bà Hoa hỏi:

- Hay là đời sống dân họ đau khổ lầm than quá, nên chết đi là khỏe chăng? Chết là hết lo cơm áo, khỏi đói khát bệnh tật?

Bà Hoa nghĩ là ông Tư không thương bà đủ nhiều, nên cứ thản nhiên trước cái chết cận kề. Bà không biết làm sao chịu nỗi cảnh cô đơn khi sống thiếu ông trên đời. Ông Tư thường nói với bạn bè rằng, rồi ai cũng phải chết. Không chết sớm thì chết muộn. Không chết lúc ba bốn mươi, thì bảy tám chín chục tuổi cũng phải chết. Cuộc đời, có thể ví như một đêm, không đi ngủ lúc chín mười giờ, thì mười hai giờ, một giờ sáng cũng phải đi ngủ. Nếu đêm không vui, thì tội gì không đi ngủ sớm cho khỏe, mà phải thức để nỗi buồn gặm nhấm. Nếu đêm nay đau răng thì cố thức làm gì, ngủ sớm đi mà quên đau. Nhiều người sống với thái độ như sẽ không bao giờ chết, cho nên tích tụ của cải, bao nhiêu cũng không vừa, làm nhiều điều không đúng, không phải. Bởi vậy, khi biết mình sắp chết, thì hốt hoảng khóc lóc, bi ai, mà vẫn không tránh được. Nhiều vị vua chúa đời xưa cũng muốn sống đời, nên uống thuốc trường sinh, mà ngộ độc chết sớm. Còn gia đình, thì thời gian đầu thấy thiếu vắng, mất mát, nhưng rồi sau cũng quen dần, vì phải lo lắng nhiều công việc khác trong một cuộc sống bình thường, không còn có thì giờ mà tiếc thương, mà bi ai. Phần người chết, buông tay là xong tất cả, bình yên vĩnh viễn. Không còn phải lo công việc làm ăn, lo cơm áo gạo tiền, không còn lo làm giàu, lo tích trữ của cải, không còn ghen tuông, giận hờn, không còn phải thức khuya học hành, hoặc viết văn làm thơ mệt nhọc, không còn theo đuổi mộng lớn mộng bé, không ưu tư dằn vặt vì thời thế, vì đất nước, quê hương... Bỏ hết. Tất cả cũng chỉ là tro bụi. Thiên hạ còn ngưỡng mộ, còn khen ngợi những anh hùng liệt sĩ trong lịch sử, nhưng chính các người nầy có còn biết gì nữa đâu? Cũng là một mớ xương khô mục nát, đâu có nghe, có cảm xúc, hân hoan, vui thú gì. Có ca ngợi, nhắc nhở thì để các thế hệ con cháu về sau noi gương người đi trước mà gìn giữ quê hương, mà sống cho đàng hoàng, cho nên người, đừng làm việc xấu xa đê tiện.

Ông Tư dặn vợ làm một đám tang đơn giản, không mở nắp hòm cho bạn bè thăm viếng nhìn mặt. Hát nhạc vui trong tang lễ, không khóc lóc, mà vui cười tự nhiên. Sau khi thiêu xong thì gởi tro xương về quê nhà, đừng xây mộ, đừng đắp bia. Bà Hoa thì chỉ muốn làm giống như tất cả mọi người. Ai làm sao mình làm vậy trong khả năng tài chánh của gia đình. Bà không muốn làm khác ai, để họ có thể dị nghị, bàn ra nói vào, thêm thắt thêu dệt. Nhưng bà cũng không nỡ từ chối ước nguyện cuối cùng của ông. Hai người con của ông bà, đứa con gái đầu thì tán thành, muốn làm theo ý kiến của bố, đứa con trai phản đối, vì sợ thiên hạ chê cười. Ông nói với con:

- Con nên vì bố, không nên vì thiên hạ.

Ông Tư xin nghỉ việc, đi thăm bà con họ hàng, đến đâu ông cũng nói chuyện khôi hài, vui vẻ, nồng nàn với bạn bè bà con, thức đêm, uống rượu, hát hò, ngâm thơ, ăn uống không kiêng cữ. Theo ông, thì kiêng cũng chết, mà không kiêng cũng chết, chết sớm hơn vài tháng, vài tuần, cũng chẳng nghĩa lý gì. Còn chẳng bao lâu nữa, kiêng cữ làm chi cho khổ thân, cho đời mất đi một phần ý vị. Ông cho rằng, đã sống đến trên năm mươi tuổi là quá lời, quá đủ, không có gì để nuối tiếc. Thấy ông tươi vui, người biết ông có bệnh sắp chết, cũng quên mất là ông đang bệnh,

https://tieulun.hopto.org

người không biết bệnh trạng của ông, thì ông cũng không muốn nói ra làm gì. Ông đưa bà và hai con đi chơi một chuyến trên du thuyền. Ông tham gia các cuộc chơi tập thể trên du thuyền như hát hò, nhảy múa ca hát, tham gia các buổi hòa nhạc, uống rượu, cho đến khi mãn cuộc. Ông vui vẻ, bình tĩnh đến nỗi nhiều khi bà quên mất là vợ chồng không còn bên nhau bao lâu nữa.

Ông Tư chuẩn bị tinh thần cho vợ, cho con, để chấp nhận một sự thực không tránh được. Chấp nhận với sự bình tỉnh, sáng suốt, không vui vẻ nhưng không bi ai. Có người nói cho ông Tư nghe về kinh nghiệm của những kẻ đã chết thật rồi, mà sống lại nhờ sự mầu nhiệm nào đó. Rằng khi chết, thì thấy mình đi vào một vùng ánh sáng lạ, rất hân hoan sung sướng, khoái cảm tràn trề. Bởi vậy, nên người đã trải qua cận tử, thì không còn sợ chết nữa, mà đón nhận như là một ân huệ của trời đất. Ông Tư không tin chuyện cận tử, vì ông vốn con người thực tế và lý trí, cái gì chưa kiểm nghiệm được thì chưa tin. Nhưng cho rằng, nếu được như vậy thì càng tốt. Nếu không được vậy, thì cũng thôi.

Cuộc đời ông Tư đã trải qua nhiều giai đoạn sướng khổ. Chưa xong đại học thì bị kêu đi lính, tham dự những trận chiến kinh hoàng, ngày đêm trấn đóng nơi ma thiêng nước độc, đã từng bị bắt làm tù binh, đã vượt ngục. Khi miền Nam thua trận, phải đi tù nhiều năm. Đã sống trong chế độ hà khắc kìm khớp, bữa đói bữa no. Đã đi qua biển tìm tự do. Và ước nguyện rằng, được sống thêm một ngày trong xứ tự do, thì có chết cũng không có gì tiếc nuối. Thế mà ông đã sống thêm được nhiều năm trong một xã hội có tự do, dân chủ. Con người được pháp luật bảo vệ, tôn trọng. Ông biết ơn trời đất đã cho ông cái phần thưởng vô cùng quý giá đó trong nhiều năm qua.

Ông Tư chỉ là một người bình thường, có đủ cả tốt xấu. Có chút rượu chè, nhưng không ghiền và say sưa. Khi vui bạn vui bè, thì ai đến đâu, ông đến đó. Ông hòa đồng cùng đám đông. Thỉnh thoảng ăn nhậu cùng bạn bè, nói chuyện trời đất, vui chơi. Cờ bạc ông cũng có chút chút, từ xì phé, bài cào, cờ tướng, cờ vua, đi sòng bài. Nhiều khi ông xoa mạt chược cùng bạn bè, một mạch từ sáng thứ bảy cho đến chiều chủ nhật mới thôi, ai về nhà nấy để chuẩn bị cho ngày đi làm vào thứ hai. Ông không mê, không lậm, biết dừng lại đúng lúc, không phải khi thua cờ bạc thì nóng mặt cố gỡ, và gỡ cho đến bán nhà. Trai gái ông cũng có, nhưng không làm hại đến ai, biết giới hạn của cuộc chơi. Không làm khổ vợ con, không gây khổ đau cho người khác phái. Thuốc lá, cà phê hàng ngày, ông không ghiền, nhưng cũng không bỏ hút thuốc. Ông Tư còn có chút máu nghệ sĩ. Ông thổi kèn hắc tiêu rất đạt, nên lâu lâu theo người bạn Mỹ gốc Phi Châu đến các hộp đêm thổi kèn chơi, không lấy thù lao. Ông có chân trong một ban nhạc tài tử, lâu lâu đi trình diễn ở các nơi công cộng. Ông Tư có sáng tác vài bản nhạc, nhưng không ai hát, và hát không ai nghe, không ai khen, nên ông không sáng tác nữa. Ông Tư cũng thích đọc truyện, đọc thơ. Ông cũng có làm thơ, nhưng bà Hoa là vợ ông, khuyên đừng để cho ai biết những bài thơ đó do ông viết, vì bà sợ người ta cười lây cả bà. Ông nghe vợ chê, nãn lòng, không muốn làm thơ nữa. Tuy nhiên, có nhiều khi cao hứng, không cầm được cảm xúc, ông cũng làm thơ chơi, và giấu kín, vì sợ vợ đọc được chê bai.

Một người bạn của ông Tư cũng thích thơ phú, thường cùng ông ngâm vịnh khi nhàn tản, một hôm nghe ông nói về quan niệm cuộc đời, lẽ sống và cái chết. Ông nầy ngồi nghe mà đờ ra, và nói:

- Bác chờ chút, tôi lục tìm bài thơ của một ông bạn tôi, sao mà ý tưởng của bác với ông kia trùng nhau, như cùng học một sách. Kỳ lạ ghê. Lần đầu đọc bài thơ nầy, tôi khoái quá, phải xin ông bạn cho tôi mượn, chạy ra phố, chụp lấy một bản, còn cất giữ đây.

Ông Tư cầm lấy bài thơ dài, vừa đọc vừa gật gù, đọc xong ông vỗ đùi sung sướng, nói:

- Tuyệt. Hoàn toàn giống hệt suy nghĩ của tôi. Bác đem tôi đến giới thiệu tác giả bài thơ nầy đi. Bác xem đấy, đâu phải một mình tôi suy nghĩ khác đời đâu. Có nhiều người cùng một ý nghĩ, nhưng không dám nói ra, không dám thi hành. Đúng như cụ Nguyễn Công Trứ có viết là chỗ ta ngồi hiện tại, người xưa đã ngồi rồi. Tôi dốt chữ Hán, nhớ mang máng hình như là *Ngã kim nhật tại tọa chi địa, cổ chi nhân tằng tiên ngã tọa chi*. Mấy ông Tây cũng từng viết là dưới ánh mặt trời nầy, không có cái gì mới cả. Những suy nghĩ của tôi về cái chết, sự sống, người xưa cũng đã viết nhiều, tàng ẩn bàng bạc trong kinh Thánh, kinh Phật. Ngày xưa khi còn nhỏ, bố mẹ tôi gởi tôi vào học nội trú trường đạo Thiên Chúa, mỗi ngày mỗi đêm đều đọc kinh Thánh. Hồi đó tôi không hiểu hết ý nghĩa của kinh, tôi tưởng lầm đọc kinh là ngày đêm kêu gào sự xót thương của Chúa. Tuổi trẻ ngu muội và ngông cuồng nên tôi không có cảm tình với chuyện kinh kệ, nhưng khi lớn lên, đọc lại kinh Thánh, tôi thấy hay quá ông ạ. Lời kinh an ủi, vỗ về con người trong khổ đau, trong bước đường hoạn nạn, khi gặp cam go chìm nổi, tìm được yên bình để chịu đựng mà hy vọng qua khỏi nghịch cảnh.

Ông bạn cười, nói:

- Tôi thấy nhà bác thờ Phật, mà lại nói chuyện Chúa rành rẻ. Bác có theo đạo Cao Đài hay không?

- Không phải đạo Cao Đài, nhưng Phật Chúa gì cũng hoan nghênh. Bà xã tôi vẫn thường đi chùa. Ngày xưa khi còn trong quân đội, đóng quân giữa núi rừng, mẹ tôi gởi cho mấy bộ kinh Phật, không có sách vở, báo chí, buồn mà đọc chơi. Không có tâm tu hành, nhưng đọc mãi, nó thấm vào trong tư tưởng lúc nào không hay. Bởi vậy, tôi có quan niệm rất rõ ràng về sự sống, cái chết, và bình tỉnh đón nhận như một lẽ thường của trời đất, tạo hóa.

Hai người đang nói chuyện, thì có bà bạn ghé chơi. Bà nầy yêu cầu ông Tư và bạn ông đóng tiền để mua đất chôn cất và xây mộ cho một người đồng hương Việt Nam nghèo mới chết. Gia đình không đủ

https://tieulun.hopto.org

tiền để làm ma chay và mua đất chôn ở nghĩa trang. Ông Tư móc ví, đóng ba chục đồng, và nói:

- Kêu gọi thì tôi đóng tiền, chứ thực tình trong lòng tôi nghĩ khác. Chết thì hỏa thiêu là đẹp nhất, tốt nhất và lại vệ sinh. Chôn xuống đất cho giòi bọ nó rúc rỉa, cho sình thối chứ có được gì. Một vạn cái xác, mới có được một cái không thối rữa, mà cũng khô đét nằm nhăn răng ra, hôi hám xấu xí. Nằm chật chội trong tối tăm âm u, dưới đất lạnh lẽo, chứ có sung sướng gì đâu. Rồi lâu ngày, thịt da cũng rữa, xương cũng mục. Được bao nhiêu năm? Mà cứ nghĩ kỹ xem, nếu mỗi người chết phải có một nấm mồ chừng hai thước vuông, thì trên thế giới nầy từ triệu năm trước đến nay, và nhiều triệu năm sau nữa, tỷ tỷ người đã chết và sẽ chết, lấy đâu ra đất mà chôn. Không lẽ cả thế giới nầy chẳng còn một tấc đất mà trồng trọt, nhịn đói chết hết sao? Nhiều xứ văn minh hiện nay, người ta thiêu xác. Bên Nhật, bên Tàu, Ấn Độ và nhiều xứ khác nữa, người chết được hỏa thiêu. Đạo Phật chính tông, thì các Tăng Ni đều được hỏa táng, nhưng những người theo đạo Phật nửa vời, thì lại chôn cất. Bày đặt ma chay linh đình cho thêm tốn kém.

Bạn ông Tư hỏi:

- Có phải người theo đạo Chúa không dám hỏa táng? Nghe đâu họ tin có ngày phán xét cuối cùng, và được sống lại. Bởi vậy nên phải giữ thân thể, không muốn thiêu tan thành tro bụi.

Ông Tư cười lớn nói:

- Chờ đến ngày phán xét cuối cùng, thì sắt đá cũng đã mũn ra tro bụi, nói chi đến cái thân xác mong manh? Có lẽ những kẻ mê tín, kém hiểu biết, diễn dịch sai ý nghĩa của kinh Thánh chăng? Mà dù cho xương cốt có còn, thì cũng chỉ là bộ xương cũ mục làm sao mà sống lại trên bộ xương đó được?

- Nghe đâu các nghĩa trang cũng chỉ bán đất trong vòng một trăm năm thôi- Bà bạn bàn thêm - Sau một trăm năm thì không biết họ có đào lên, đem chôn ở hố tập thể, hoặc đem thiêu đốt đi chăng? Nhưng khi mua đất chôn, thân nhân, không nghe ai nói đến điều nầy. Mà dù cho chủ nghĩa trang có hứa miệng là bán đất vĩnh viễn, thì sau một trăm năm, họ đào bỏ đi, cũng chẳng ai hoài công đi kiện. Lời hứa trăm năm trước con cháu không nghe, không còn chứng cớ, cả người hứa hẹn lẫn người nghe hứa hẹn, đã chết từ lâu. Mà có lẽ con cháu cũng vì lo làm ăn, sinh kế, đi tứ tán, không ai còn đoái hoài chi đến mấy ngôi mộ của tiền nhân trong các nghĩa trang đây đó.

Bạn ông Tư nói:

- Trong phim tài liệu về Tây Tạng, ở đó đạo Phật là quốc giáo, ông Phật sống cai trị dân như vua. Khi có người chết, thì họ quàng dây kéo lê lên núi, sau đó mấy ông chuyên môn chặt xác chết ra nhiều khúc, và ném cho chim kên kên ăn. Trông khiếp lắm. Không biết họ làm như thế, có đau lòng thân nhân? Rõ như câu nguyền rủa ở xứ mình là chim tha quạ rỉa.

- Chẳng có đau lòng chi cả - Ông Tư bàn thêm - Bên đó toàn đá núi cứng. Muốn đào đá ra làm huyệt mộ cũng quá cực khổ. Thân nhân người chết, dẫu có muốn chôn cất đến mấy cũng không ai làm nổi việc đó. Cho chim ăn là tiện nhất. Có điều, không biết làm sao chim kên kên không lây bệnh người chết, biết bao nhiêu là bệnh nan y, vi trùng, vi khuẩn. Bởi thế, nên tôi cho hỏa thiêu là sạch sẽ và tiện lợi nhất.

Câu chuyện bàn rộng đến phong trào Việt Kiều về quê xây lăng mộ cho thân nhân, cho tổ tiên, đến nỗi có nhiều làng thi đua xây cất cho nguy nga, cho to lớn. Thấy lăng mộ người khác lớn hơn, thì đập cái cũ ra, xây lại cho lớn, cho đồ sộ hơn. Có nơi người ta đặt tên là Làng Ma, vì toàn cả lăng mộ. Ông Tư cho rằng, xây lại mồ mả cho tổ tiên để báo hiếu, cũng là một hành động tốt, không có chi sai trái. Nhưng thi đua nhau xây và xây cất có tính cách phô trương thì chỉ làm trò cười cho thiên hạ. Liệu những phần mộ kia đứng vững được bao nhiêu năm, và còn được con cháu chăm sóc đến bao giờ? Rồi cũng có ngày trở thành hoang phế, chẳng ai đoái hoài đến, mà mục rữa với thời gian. May ra, những nơi thiêng liêng như đền Quốc Tổ Hùng Vương, lăng mộ các bậc anh hùng giữ nước, dựng nước, mới được con cháu tiếp tục tu sửa chăm nom. Thế mà cũng có còn tả tơi, tàn tạ, không ai chăm nom. Huống chi mình, là thứ thường dân, vô danh tiểu tốt, chưa làm được gì. Chưa kể những kẻ là tội đồ của dân tộc, bày đặt xây lăng ướp xác, như các ông lãnh tụ cộng sản từ Âu sang Á, từ từ rồi mồ mả cũng bị phá bỏ, san bằng. Bởi thế, ông Tư dặn vợ con đừng xây mộ, tạc bia cho ông làm chi.

Ông Tư mượn bài thơ của ông bạn về đánh máy và sắp xếp lại cho đẹp, in ra nhiều bản, phóng ra một bản lớn, để dành khi ông chết sẽ sử dụng.

⁂

Chỉ bốn tháng, sau khi được báo tin ung thư, ông Tư qua đời mà không đau đớn nhiều, không dùng hóa học trị liệu trước khi chết. Có người mách cho ông nhiều loại thuốc ngoại khoa, ông cũng dùng thử. Trong giới bạn bè thân tình, có người nói là ông Tư đã tự chọn lấy con đường ra đi nhẹ nhàng, không để bệnh hoạn hành hạ trước khi chết. Ông Tư thường đùa rằng, còn nước thì còn tát, biết là dù có tát thì thuyền cũng chìm, thì quẳng gàu đi cho đỡ mệt trước khi thuyền chìm.

Bà con bạn bè đến viếng tang ông Tư tại nhà, khi bước vào cổng, họ cố sửa soạn lại bộ mặt cho có vẻ buồn rầu, nghiêm nghị, để hợp với cảnh tang ma, dù trong lòng họ không có chút bi ai nào. Nhưng họ nghe có tiếng nhạc vui đang rộn rã vẳng ra từ bên trong, hòa với tiếng nhạc là tiếng cười vui vang vang, tiếng ồn ào. Người nào cũng giật mình, vội vã xem kỹ lại số nhà, sợ đi lầm.

Vào nhà, mỗi khách viếng tang được phát một tờ giấy màu hồng, bên trên ghi bài thơ Khi Tôi Chết. Bài thơ cũng được chụp phóng lớn, dán trên tấm bảng che kín cả một bức tường. Khách và chủ đang vui vẻ chuyện trò, cười đùa. Không thấy quan tài ông Tư

https://tieulun.hopto.org

đâu cả. Trên bệ thờ có cái ảnh ông Tư phóng lớn, miệng cười toe toét, tóc bù gió lộng. Trước tấm ảnh có cái hộp vuông chứa tro xương của ông Tư. Tiếng nhạc vui vang vang từ máy hát. Bài thơ in đậm nét:

Khi Tôi Chết

Khi tôi chết, viếng tang đừng buồn bã
Cười cho to, kể chuyện tếu vui đùa,
Trong sáu tấm biết chắc tôi hả dạ,
Lên tinh thần, ấm áp buổi tiễn đưa,
Nếu làm biếng, cứ nằm nhà thoải mái
Viếng thăm chi, vài phút có thêm gì?
Mắt đã nhắm. Lạnh thân. Da bầm tái.
Dẫu bôi son, trát phấn cũng thâm chì.
Tôi đi trước, hẹn gặp nhau ở đó,
Ai thay da mãi mãi sống trăm đời.
Kẻ trước người sau, xếp hàng xuống mộ
Biết đâu là khởi điểm cuộc rong chơi.
Nếu có khóc, khóc cho người còn lại,
Bởi từ nay thiếu vắng nỗi đầy vơi.
Cũng mất mát, dáng hình, lời thân ái
Tựa nương nhau, hụt hẫng giữa đất trời.
Đừng đăng báo, phân ưu lời cáo phó
Chuyện thường tình, phí giấy có ích chi?
Gởi mua gạo, giúp người nghèo đói khó
Dịu đau buồn những kiếp sống hàn vi,
Trỗi nhạc vui cho người người ý thức,
Cuộc nhân sinh sống chết cũng tương đồng,
Khi nằm xuống, xuôi tay và nhắm mắt
Thì đau buồn hạnh phúc cũng hư không.
Đừng xây mộ, khắc bia ghi tên tuổi
Vài trăm năm hoang vắng, chẳng ai hoài.
Vũ trụ vô cùng, thời gian tiếp nối,
Tỷ tỷ người đã chết tự sơ khai
Khi tôi chết đừng ma chay đình đám,
Hỏa thiêu tàn, tro xác gởi về quê
Dẫu bốn biển, cũng là nhà, bầu bạn
Trong tôi còn tha thiết chút tình mê
Thì cũng C, H, O, N kết lại
Nắm tro xương hài cốt khác nhau gì
Nhưng đất mẹ chan hòa niềm thân ái
Cho tôi về, dù cát bụi vô tri.

Khi đọc xong bài thơ, có người thì mỉm cười, có người vui hẳn, và nói chuyện oang oang. Họ cho rằng bài thơ đã nói hết ý nguyện của người chết. Người chết không muốn bạn bè buồn rầu, thương tiếc, thì việc chi mà lại làm bộ, gượng gạo tạo ra nét buồn khổ trên mặt. Vợ con người chết cũng không tỏ vẽ buồn rầu, mà cũng không hớn hở. Không một tiếng khóc lóc, thở than. Nhạc vui vẫn dồn dập phát ra từ máy vang dội. Khi khách đã đến chật nhà, và đúng giờ cử hành tang lễ, bà vợ ông Tư và đứa con trai mang áo quần trắng đứng chắp tay bên bàn thờ, cô con gái đứng bên tấm ảnh ông, cầm máy vi âm nhoẻn miệng cười và nói:

- Thưa các cụ, cô bác chú dì, bà con bạn bè thân thiết xa gần, chúng tôi xin cám ơn quý vị đã có lòng đến viếng tang Ba chúng tôi. Tang lễ nầy làm theo ý nguyện của người quá cố. Không làm tang lễ theo tục lệ bình thường, vì sợ trái với ước vọng cuối cùng của Ba chúng tôi. Chúng tôi xin nhận lấy mọi lời trách móc nếu có từ bà con bạn bè. Ba chúng tôi đã bình tĩnh và vui vẻ đón cái chết như một sự trở về không tránh được. Trong những ngày cuối của cuộc đời, Ba chúng tôi rất vui, chuẩn bị kỹ cho gia đình và cho chính ông. Ông đã dặn dò chúng tôi, không nên khóc lóc, không nên buồn rầu, vì sự thực không có chi đáng buồn cả. Ông dặn chúng tôi vặn cuốn băng sau đây cho bà con cô bác nghe.

Người con gái đến bên bàn thờ, bật máy, có tiếng ông Tư cười hăng hắc vui vẻ, làm một số người không cầm được, cũng cười theo. Một vài bà yếu bóng vía sợ xanh mặt. Sau tiếng cười chào, thì có tiếng ông Tư đọc bài thơ dán trên tường, giọng đọc rất chậm rãi, rõ ràng, như đang nói chuyện thủ thỉ với bạn bè. Mọi người im lặng lắng nghe, người thì nghiêm trang, người thì mỉm cười. Giọng Huế của ông Tư đọc chậm và ngân dài những đoạn ông đắc ý: *"Tôi đi trước, hẹn gặp nhau ở đó. Ai thay da mãi mãi sống muôn đời, Kẻ trước người sau xếp hàng xuống mộ, biết đâu là khởi điểm cuộc rong chơi..."*. Cuối cùng, có một tràng cười ha ha của ông Tư để chấm dứt bài thơ. Sau bài thơ, có ba ông người Mỹ, hai ông da đen, một ông da trắng, cầm đàn và kèn trỗi lên mấy khúc nhạc vui, các ông nhún nhảy uốn éo, nhiều lúc giậm chân xuống sàn. Ba ông cùng lúc lắc, làm hàng một, đi quanh phòng khách, như múa lượn trước bàn thờ ông Tư. Những ông nầy, là bạn chơi nhạc với ông Tư tại các quán ca nhạc ban đêm.

Bỗng nhiên, bà chị ông Tư nhào ra, lăn lộn trước bàn thờ mà khóc lóc gào lớn:

- Cậu Tư ơi là cậu Tư. Chúng nó đem cái chết của cậu ra mà bêu rếu họ hàng. Vợ cậu muốn đi lấy chồng sớm nên bày ra cái cảnh chướng tai gai mắt nầy. Con cậu cũng là thứ bất hiếu bất mục, cha chết mà không có một giọt nước mắt, còn cười nói lung tung. Chỉ có tôi là chị câu, thương cậu thật tình thôi, ruột đứt lòng đau, nên khóc than đây.

Ông chồng chạy đến ôm bà kéo ra, và nhỏ nhẹ giải bày. Bà vùng vằng và càng khóc lớn hơn, xỉ vả bà Tư những câu tục tĩu nặng nề. Bà Tư ôm mặt khóc lóc. Bà chị chồng nói lớn: Mai mốt chúng mày chết, bà đến phóng uế lên hòm chúng mầy. Nhiều người bà con đến phụ ông chồng lôi bà chị ông Tư ra xe chạy đi. Khách viếng tang lảng ra, và có người lẳng lặng ra về không chào hỏi ai, vì sợ gia quyến ngượng ngùng. Cô con gái ông Tư đứng ra xin lỗi mọi người vì chuyện không may, không vui vừa xảy ra.

Một bạn thân của ông Tư, quen nhau từ thuở trung học, đại diện bà con, đến trước bàn thờ, vỗ vào hộp tro xương, cười ha hả và nói:

https://tieulun.hopto.org

- Tư ơi, ông là số một rồi đó, chả có ai bằng ông. Ông hiểu tận tường lẽ huyền vi của tạo hóa. Sống cũng vui, mà chết cũng vui. Sống cũng dám làm, mà chết rồi cũng dám làm, và làm được. Tôi cũng ước mong rằng, sau khi chết, vợ con làm cho tôi một đám tang như thế nầy, thì vô cùng sung sướng. Tưởng ông nói đùa chơi, ai ngờ làm thật.

Một vị Mục sư là bạn thân của gia đình, cũng đến trước bàn thờ, và đoan chắc rằng bây giờ ông Tư đã được về với Thiên Chúa. Ông cho rằng thái độ của ông Tư trước cái chết rất sáng suốt, đáng khâm phục, và đáng được mọi người noi theo. Một vị sư già, có bà con họ hàng với ông Tư, đã từng viết nhiều sách Phật và rao giảng đạo từ bi, nói trước linh vị:

- Bần đạo không cần đọc kinh cầu siêu cho thí chủ. Bởi linh hồn thí chủ đã thực sự siêu thoát trước khi chết. Thí chủ không vướng bận cõi trần, không hệ lụy vào cái thân xác tạm bợ. Thanh thản ra đi như kẻ đi chơi, thong dong, dễ dàng. Thí chủ đã hiểu thấu đáo cái lẽ vô thường trong đạo pháp.

Mọi người ra về, lòng nhẹ nhàng, tưởng như đi trong mơ. Từ phía nhà ông Tư, còn vang vọng nhạc vui đưa tiễn đám tang khách.

Sau tang lễ, bà Hoa vợ ông Tư thở phào. Bà vui mừng vì đã làm được đúng lời căn dặn của chồng mà không bị tai tiếng. Bà chỉ sợ tai tiếng thôi. May mắn, đa số bà con đều tán thành nghi thức tang lễ, và nếu không tán thành, họ cũng im lặng, chỉ có bà chị ông Tư gây rắc rối thôi.

Nắm tro xương của ông Tư được vợ con gói kỹ bốn năm lớp, bỏ vào hộp bằng chất nhựa dày, để cho khỏi vỡ, rồi gởi bảo đảm về Việt Nam. Chiếc xe chở hàng của hãng vận chuyển bị tai nạn trên đường ra phi trường. Xe rơi từ cầu xa lộ cao ba từng xuống đất, thùng xe vỡ nát, hàng hóa tung vung vãi, rách nát, cháy xém. Anh tài xế gãy hết tay chân và xương sống, hấp hối. Người ta đồn rằng anh tài xế buồn vì bị vợ cằm sừng, đã uống rượu say xỉn, không điều khiển được tay lái. Cái hộp tro xương của ông Tư bị rách và cháy xém mất một phần địa chỉ, được gởi lầm đi ngao du qua xứ Nambia bên Phi Châu. Cô con gái ông Tư hỏi tin tức bên nhà hàng ngày, qua liên mạng máy vi tính, về cái hộp tro xương, mãi đến hai ba tháng vẫn chưa nhận được. Bà Tư viết nhiều thơ khiếu nại hãng chuyên chở. Họ trả lời là sẽ bồi thường cho bà hai trăm sáu mươi tám đồng. Bà khóc lóc, thuê luật sư đâm đơn kiện. Sáu tháng sau, nhờ còn có địa chỉ người gởi, nên cái hộp tro xương được hoàn trả cho gia đình, với ghi chú là không có địa chỉ người nhận. Bà Tư mừng ôm cái hộp mà khóc ròng.

Lần nầy, bà quyết định tự tay đem hộp tro xương ông chồng về tận Việt Nam vì bà sợ thất lạc thêm lần nữa...

• **Tràm Cà Mau**

Xuân Đến Lòng Em

Chiếc áo mùa đông không đủ ấm
Gió về se sắt cây trơ cành
Mười mấy năm rồi thương nhớ lắm
Nhưng mà ước vọng mãi mong manh...

Mộng ước hình như suốt bước đường
Vẫn không tròn được chữ yêu thương
Vẫn đi trên lối lầy hang hốc
Ai ấm mà ta lạnh phố phường!

Chị ơi! Thuở nhỏ em bên chị
Nhớ quá cảnh nhà thật ấm êm
Nghèo bạc, nghèo tiền nhưng không thiếu
Giọng cười vui vẻ lẫn ngày đêm...

Chị hỏi em mơ gì khi lớn
Thích làm tướng lãnh giữa sa trường?
Thích đi dạy học hay buôn bán?
- Em thích đi rong giữa phố phường!

Chị hỏi mai nầy em cưới vợ
Em thích tóc dài, em thích cao?
Em thích môi hồng duyên má ửng
- Chị ơi! Em thích giọng ngọt ngào...

Chị vẫn cho em tình thương trọn
Lòng luôn dõi mắt bước đường em
Mười mấy năm học hành dang dở
Thì dễ đâu- đời sống ấm êm...

Cổ lai chinh chiến em trở về
Cờ xưa tơi tả nát tình quê
Chị thương cho phận thằng em lắm
Tù ngục xa xôi xót não nề!

Đất người em bước đường lưu lạc
Vẫn nhớ tấm lòng chị cho em
Mai vàng lặt lá ai mơ Tết
Lư mắc tre ai chùi thức đêm... ?

Nhiều khi muốn tránh không nhìn Tết
Nhưng gió đông về, cúc trổ hoa
Nợ áo cơm đất người thấm mệt
Em nhớ Gò Công. Nhớ xót xa...

Mười mấy năm rồi em xa chị
Nhưng lòng luôn vẫn hướng về quê
Chị đốt nhang giùm cho ba mẹ
Tết nầy thằng út vẫn không về... !

• **thylanthảo**

https://tieulun.hopto.org

Mùa Xuân và thơ tình Bùi Giáng

• **Hà Quảng**

Thưa rằng ly biệt mai sau
Là trùng ngộ giữa hương màu Nguyên Xuân...

Bùi Giáng, một thi sĩ đặc biệt của nền thơ đa dạng Việt Nam hiện đại.

Người ta đã nói nhiều về ông và chắc theo thời gian về ông còn nói nhiều nữa!

Bùi thi sĩ sinh ngày 17.12.1926 tại huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam, mất năm 1998 tại Sài Gòn. Ông là con trai thứ của ông Bùi Thuyên và bà vợ lẻ Huỳnh Thị Kiềng. Tốt nghiệp trung học khi tuổi vừa đôi mươi, học chưa xong Đại học Văn khoa, ông bỏ dở, đeo đuổi sự nghiệp văn chương. Văn nghiệp của ông gồm nhiều thể loại: Lý luận - phê bình, biên khảo triết học, dịch thuật văn chương, sáng tác Thơ, Văn... Lĩnh vực được người đọc nhắc đến nhiều chính là Thi ca, có thể kể tên một số tác phẩm tiêu biểu: M*ưa nguồn, Rong rêu, Lá hoa cồn, Ngàn thu rớt hột, Mười hai con mắt, Mùa màng tháng tư, Bài ca quần đảo, Màu hoa trên ngàn, Đêm ngắm trăng, Thơ vô tận vui v.v...*

Bằng một phong cách nghệ thuật rất riêng, ông đã tạo nên một cõi mông lung huyền ảo về quê hương, đất trời, về cỏ hoa muôn vật, về nhân sinh, về Đạo... Tất cả như lãng đãng sương mù, như hoa đăng, ảo ảnh. Thế giới trong thơ ông như trong một kính vạn hoa. Ông là một bậc thầy về ngôn ngữ Việt và thể tài thơ lục bát. Thơ ông có nhiều câu, nhiều bài rất thuần khiết nhưng cũng có nhiều bài lời thơ mơ hồ phiêu lãng chập chờn giữa đôi bờ thực và mộng, nối cõi nhân sinh trầm luân thực tại và thế giới ảo huyền siêu thoát. Nó là những cơn mơ giữa đời thực, đôi khi như là một "ru-bích" của trò chơi tâm linh.

Trong cái biển thơ mông lung huyền ảo đó ta bắt gặp một dải thơ nói về tình yêu khá chân tình và giản dị, tuy cũng không thoát khỏi cái sương khói mơ màng chung của thơ ông.

Thơ tình Bùi Giáng tỏa thành hai nhánh, một về cõi thực, một về cõi mơ và đều gắn với một không gian, một xứ quê mà ông gọi là "*cố quận*". Đó là một quê thực xứ Quảng của ông nhưng cũng là một xứ mơ, một quê xưa, nước cũ đầy khái quát mơ hồ.

...
Đất hoa khóc vĩnh biệt người
Ngàn cây cố quận đôi lời sương thu...

Dọc theo miền Trung cằn khô chúng ta tới đất Quảng, ngược dòng Thu Bồn đến sông Vu Gia, rồi ngược mãi lên sông Côn, sông Bung, qua Hòn Kẽm, Đá Dừng... nghe bâng khuâng những câu ca dao xa xót một thời xứ sở phân tranh "*Ngó lên Hòn Kẽm, Đá Dừng / Thương cha nhớ mẹ quá chừng bạn ơi !*". Cuộc hành trình tiếp tục, ta sẽ như thấy mình trôi trong cổ tích: một sông nước mênh mông, những làng thôn trải dài qua những nương dâu xanh ngát, kẽo kẹt xa quay tơ tằm vàng óng, sẽ hiểu thêm một phương diện thực tế của hai từ "cố quận". Đó chính là nơi chôn nhau cắt rốn, nơi chứa đầy những kỷ niệm một thời của ông. *Nhớ người từ những buồn vương, xa người từ thuở đoạn trường diễn ra?* . Cuộc thế thăng trầm buồn vui hư ảo, khi muốn trở về thực tại, về với những an ủi, về với cái thuở ban đầu đầy ắp yêu nồng đượm, con đường ngắn nhất và dễ tìm về nhất là cố quận – quê xưa!

Khi nói về những mối tình, về những người con gái đi qua đời mình, Bùi thi sĩ đều mơ màng và nâng niu. Kỷ niệm sau đây về một người cũ nơi miền quê xa thấm đượm một tình cảm se sắt, triu mến:

Bây giờ em đứng nơi đâu
Cỏ trong mình mấy em sầu ra sao?
Gắng thu xếp gấp rồi vào
Tấm quần năm trước phai màu rồi phải không?
Trong này thiên hạ rất đông
Ăn mặc thật đẹp
nhưng trông không mặn mà bằng em...

Nhà thơ buồn nhớ không biết em giờ ở đâu và "*ngọn cỏ trong mình mấy*" của em "*sầu ra sao?*". Câu thơ đầy ẩn ý, hư hư thực thực trần thế mà phiêu bồng, rồi "*Tấm quần năm trước phai màu rồi phải không*? Tại sao là "*tấm*" mà không là "cái", là "chiếc" hay chỉnh chu hơn là "manh" (tấm áo, manh quần). Chữ "*tấm*" ở đây rất dân giã thể hiện được cái nghèo của đối tượng nhưng phủ đầy sự thân thương của tác giả. Chao, thi sĩ tuy mơ màng nhưng câu hỏi ở đây, rất thực, rất chân tình, có cái gì như bẽ bàng như trách móc mà cũng đầy thương yêu!

"*Trong này thiên hạ rất đông*" - người thành phố mà, ăn mặc cũng thật đẹp nhưng tác giả không thấy "mặn mà" như em nơi thôn dã (chắc em ở miệt ngoài chân quê). Con người bao năm mơ màng nơi phố phường nhưng tận sâu trong lòng vẫn da diết một thâm tình quê kiểng, nâng niu vẻ đẹp mặn mà nguyên sơ. Và với một tình cảm như vậy nên từ khi cất bước "*khắp bến giang hà*" thì ở đâu cũng không nghĩ đến ai khác ngoài em thân thuộc, ngọc ngà "*Nơi nào cũng thấy ngọc ngà đèo truông*". Câu thơ gợi cả hai trường nghĩa đen và nghĩa bóng ! Còn thì nhớ nhung, mất thì xa xót, cái tình người của Bùi cũng rất nhân thế.

https://tieulun.hopto.org

Người bạn tấm mắn của Bùi Giáng qua đời đã ngót nửa thế kỷ, có lẽ cảnh chia biệt đó đã tạo cho ông những xót xa buồn khổ, để rồi từ đó ông thổ lộ một cách vô cùng sâu sắc trên những trang thơ, dựng nên bóng dáng ấm áp của những người em, người vợ. Một nỗi nhớ nhung xa xót khôn nguôi, đôi tình nhân lỗi hẹn:

Em ở lại với đời ta em nhé
Em đừng đi cho ta nắm tay em...

Bên cạnh những người em rất thực thì thơ Bùi cũng thường nói nhiều đến những người em rất mộng - nguồn tạo sinh muôn màu trong cuộc thế ! Những vần thơ xinh tươi diễm ảo đầy sức khêu gợi nói về cây cỏ, mặt trời, chim chóc... tất cả đều trào dâng sức sống, đều từ em, nhờ em mà sinh sôi.

...
Một hôm nào em mở cửa đầu khe
Và bữa đó đến bây giờ cỏ rạ
Thi nhau mọc mặt trời lên lả tả
Bông lúa chín trong rừng kêu tiếng lá
Chóc chim xanh đòi đẻ trứng bây giờ...

Em là cái chân dung toàn thiện toàn mỹ của người nữ trong cuộc đời: em ở khắp nẻo đường, em là mây gió, là cây lá, là sông hồ. Tác giả nâng hình ảnh em lên tầm hoàn vũ:

...
Em là em anh đợi khắp nẻo đường
Em có nụ cười buồn mây mọng
Em có làn mi khép lá cây rung
Em có đôi mắt như sầu xanh soi bóng
Hồ gương ơi! Sao sóng lục vô chừng !

Những câu thơ vừa thực vừa ảo. Những câu thơ nói về một người con gái đẹp đẽ, thánh thiện nhưng là của một tình yêu chiêm bao, một tình yêu khoáng dật vô thường !

Ta sẽ đặt mười ngón tay lên mắt
Ồ thưa em ta thấy mộng không thường.

Cái chất Bùi Giáng huyễn hoặc thể hiện ở cái "*mộng không thường*" này. Em như sương khói, như suối nguồn, em đến làm dịu mát tâm hồn thi sĩ nhưng em không hiện hữu trong đời thực, dẫu "*ôm em trong vòng tay*" thì "*em vẫn trôi*", "*vẫn chảy lọt qua hai vòng tay khép chặt*"!

Ta thả một chiếc lá, chiếc lá trôi
Ta thả một con thuyền giấy, con thuyền giấy trôi
Ta ôm em trong vòng tay,
Em vẫn trôi...

Tình yêu trong thơ Bùi Giáng, đối với chúng ta vẫn như một định đề muôn thuở, vừa quen vừa lạ. Quen vì nó mang đến cho hồn ta sự ngọt ngào của tình người như rượu ngọt và cũng mặn chát bẽ bàng như thuốc đắng, mà thiếu nó vũ trụ sẽ không hồn. Nó lạ vì khác những tình yêu mà ta đã gặp hoặc nồng nàn như Xuân Diệu, bẽ bàng như Huy Cận, phiêu du như Vũ Hoàng Chương..., tất cả đều rất thực, thực đến mức "cắn" vào được, nhưng cái tình của Bùi lại lưỡng phân vừa thực vừa mộng, vừa đời vừa đạo, vừa chạm tay vào đã sương khói bay xa, đôi lúc ảo giác và cuồng vọng gần với Hàn Mặc Tử...

Một sắc thái khác của thơ tình Bùi Giáng không thể không nói đến, bên cạnh cái đằm thắm, cái ảo huyền lại còn nữa cái đùa cợt châm biếm. Một sắc thái "tự trào" làm đa dạng thêm cái "Tình" trong thơ ông. Một cái tình thoáng qua, một cái tình thất vọng nhưng sự thất vọng, sự bất lực được thể hiện trong một chuỗi cười rất đáng được chia xẻ.

Gọi là gặp gỡ giữa đường
Trái tim không chịu giữa đường rút lui
Bỏ đi buồng phổi sụt sùi
Trái tim không chịu lau chùi máu me...
(Kẻ qua đường)

Nhà thơ không nói gì đến cái đối tượng ái tình của mình, không cầu xin, không trách móc như những vần thơ khác trong trường hợp tương tự ta thường gặp. Ở đây nhà thơ chỉ nói về cái "tình si" quá mức của mình, vừa bày tỏ vừa chế giễu, nhưng chắc rằng, sau cái "*sụt sùi*", cái "*máu me*" này nhà thơ chúng ta vẫn vui vẫn sống. Đó là cái nét ngô ngộ của ái tình Bùi Giáng mà có người cho rằng "thái độ hậu hiện đại trong thơ" (Hoàng Ngọc Tuấn).

Bản chất của những vần thơ tự trào là nhà thơ "tự yêu" cái kém cỏi, cái bất lực, cái vô dụng của mình; tự cười nhạo, tự chế giễu, nhưng đằng sau cái cười nhạo đó âm thầm che giấu một tâm tình kiêu bạc thách thức "ta trong giữa đời đục" !

Đã mươi mùa xuân thi sĩ ra đi, văng vẳng bên tai ta một câu hỏi đau đáu khi xuân về:

Mùa xuân em có về không?
Nhành mai cố quận trổ bông dịu dàng...

Câu hỏi nghe xao xuyến và nếu ta thay "cố quận" bằng một tên làng cụ thể thì câu thơ quả thực chính là tâm trạng của chính ta, của bao người xa quê, bao kẻ ra đi vì cuộc mưu sinh mong ngóng ngày gặp gỡ nhất là những dịp xuân về Tết đến.... Nhưng "*cố quận*" của Bùi Giáng phải chăng là một từ phiếm chỉ, một miền đất đã lìa xa, một kỷ niệm, một ước vọng hơn là một thực tại. Và người em, và tình yêu nơi ông cũng chỉ gợi ta về một giấc mộng nơi "*bờ nước cũ*" của người "*em xưa*".

Ta sẽ đến đứng bên bờ nước cũ
Mộng xanh ngần dậy nối giấc em xưa...

hoặc may mắn hơn, thì cũng chỉ là chốn đào nguyên tương tư hai hình bóng:

Bờ cõi dựng xuân xanh em còn đó
Bến đào nguyên anh khoác áo khinh cừu...

Bùi Giáng quả một thi sĩ đặc biệt, thật khó hình dung nền thơ Việt Nam hiện đại lại thiếu ông. Thơ tình của thi sĩ góp phần tạo nên cái sự riêng, cái nét đặc biệt đó . /.

https://tieulun.hopto.org

Chùa Huyền Không Sơn Thượng ở Huế

• **Nguyễn Diệu Tâm**

Lạc Bước Rừng Thiền...

Con người bỗng thấy thật bé nhỏ trước thiên nhiên vô cùng, thấy mình trở nên hiền hòa như nước, như đất, lành như cây, như hoa và mọi ưu tư về cuộc đời dường như tan biến !!!

Một ngày đầu thu khi tôi lạc bước đến rừng Thiền Huyền Không Sơn Thượng, một ngôi chùa theo hệ phái Phật giáo Nam Tông nằm trên lưng chừng núi thuộc huyện Hương Trà, cách thành phố Huế 14 km về hướng Tây. Tôi có cảm giác như mình đang lạc vào tiên cảnh với mây trắng mờ ảo phủ vây núi non trùng điệp, rừng thông xanh thẫm, những mặt hồ trong vắt lung linh phản chiếu bầu trời và cỏ hoa tươi đẹp. Trước khi đến nơi này, tôi có nghe nhiều người nói về ngôi chùa nổi tiếng cùng cảnh vật thần tiên nơi đây và vị sư trụ trì vô cùng tài hoa.

Vừa đi tôi vừa nghĩ đến những câu thơ tuyệt đẹp của thi sĩ Phạm Thiên Thư:

"Rằng xưa có gã từ quan,
Lên non tìm động hoa vàng nhớ nhau.
Thôi thì thôi đừng ngại mưa mau
Đưa nhau ra tới bên cầu nước xuôi
Sông này đây chảy một dòng thôi
Mây đầu sông thấm tóc người cuối sông..." (1)

Không hiểu sao tôi đã quên mất hai chữ "nhớ nhau" mà trong đầu tôi chỉ có hai chữ "ngủ quên". Xin mạn phép nhà thơ Phạm Thiên Thư cho tôi tạm đổi một chút trong hai câu đầu tiên của bài thơ "Động hoa vàng" khi tôi đang trong cảnh giới này:

"Rằng xưa có gã từ quan,
Lên non tìm động hoa vàng... ngủ quên"!

Thanh tịnh

Tôi không biết vị sư trụ trì chùa, Tỳ khưu Giới Đức Minh Đức Triều Tâm Ảnh, có phải đã là "quan" để "từ" hay không, nhưng chắc chắn một điều là ông đã từ bỏ cuộc sống của con người bình thường đầy hỉ nộ ái ố để bước chân vào chốn Thiền môn thanh tịnh. Tuy nhiên, sau đó khi gặp ông rồi, tôi mới hiểu ông không hề bỏ quên cuộc đời, thân ông bỏ nhưng tấm lòng của ông đối với đời được san sẻ từ bi bao la.

Là bậc cao tăng uy tín, đào tạo nhiều tăng tài cho Phật giáo nguyên thủy Việt Nam, ông còn là một nhà sư giỏi thơ văn, hội họa và mỹ thuật, đặc biệt nổi tiếng về thư pháp. Phần lớn những xây dựng ở rừng Thiền này được các sư thầy làm bằng tay, từ những cái am, đình, những ao sen, đến những chiếc cầu gỗ xinh xinh bắc ngang qua hồ.

Cả cánh rừng thơ mộng này nào đâu ông chỉ hưởng riêng mình, mỗi góc vườn xinh đẹp là một món quà tặng cho khách thập phương, mỗi câu thơ trên đá là một lời nhắn nhủ, là ánh sáng soi rọi vào hồn người trần thế.

Trước đây ngoài đời Sư là thầy Nguyễn Duy Kha, từng là giáo sinh khóa 2 trường Sư Phạm Quy Nhơn. Xuất gia năm 1973, thọ giới Sa di năm 1973 và thọ giới Tỳ kheo năm 1977 tại chùa Tam Giới, Đà Nẵng. Sau đó Sư sáng lập chùa Huyền Không từ một mái lá dưới chân đèo Hải Vân năm 1978. Đến năm 1989, Sư thành lập Huyền Không Sơn Thượng II, rộng 50 ha, chính là nơi chúng tôi đang đến.

Lối vào Huyền Không Sơn Thượng

Con đường đất đỏ dẫn đến Huyền Không vẫn còn hoang sơ và gập ghềnh không dễ đi, thế nhưng khi đến nơi rõ ràng là một khung cảnh thần tiên thơ mộng đang hiện ra trước mắt mọi người.

Bước qua rừng thông mà lá thông vàng lót dày êm ái dưới mỗi bước đi, vừa đi vừa ngắm những ao sen trắng điểm hoa súng tím, tâm hồn tôi chợt dịu nhẹ một cách lạ lùng. Đi đến đâu ta có thể thấy thơ đến đó. Những câu thơ được khắc theo kiểu thư pháp bay bướm trên đá, trên gỗ... Tôi không ghi chép lại nổi hết tất cả những câu thơ đã rải trên đường, cứ mỗi khoảng cách vài mét là có một phiến đá, một tấm gỗ thông với thơ.

Từ lối vào rừng Thiền là một bảng nội quy bằng thơ:

"Là người lịch sự văn minh,
Giữ gìn chút cảnh chút tình sau đây:
Không nên đốn củi, chặt cây.
Không nên nhóm lửa lan lây cháy rừng.
Không nên xả rác lung tung,
Không nên câu cá, cũng đừng bẻ hoa.....
Để còn chút mộng chút mơ,
Để còn nét chữ câu thơ... hồn thiền."

Nội quy

https://tieulun.hopto.org

Không biết có phải vì cái bảng nội quy rất "thơ" đó hay không mà tuyệt nhiên trên quãng đường dài hơn cây số đến Am Mây Tía, nơi ở của tỳ khưu Giới Đức, mọi thứ đều đẹp đẽ, sạch sẽ dù rải rác đây đó tôi thấy có nhiều nhóm khách thập phương cùng đến viếng chùa. Cây cối được chăm sóc tốt tươi, hoa lá tưng bừng, trong nhiều cái ao bên đường những bông súng màu tím tươi vui khoe sắc. Chúng tôi đi qua những chiếc cầu bằng gỗ, một khu rừng thông, vườn trúc, thấp thoáng qua rừng cây những mái chùa cong cong hết sức nên thơ.

Từ lúc bước vào rừng Thiền tôi đã nghĩ vị trụ trì này rất lạ. Rất tài hoa, lãng mạn khi tạo dựng được cả một khu rừng và cảnh chùa theo lối vườn Huế thi vị như thế này.

Ngoài rừng thông, vườn trúc, vườn kiểng hơn 100 chậu non bộ, những ao sen hồng, súng tím, còn có cả một vườn lan khoảng 200 loại lan quý bốn mùa khoe sắc là Mặc Lan, Đông Lan, Tứ Thời, Hồng Điểm, Bạch Ngọc, Nhất Điểm Hồng, Đại Kiều, Tiểu Kiều v.v... cùng một vườn hồng phía trước với hàng trăm loại hồng: Hồng Bạch, Hồng Nhung, Hồng Vàng... Rải rác đây đó là những mái am, ngay cả điện thờ Phật chính cũng nhỏ nhắn xinh xắn, kiến trúc đơn giản mộc mạc. Tất cả đều toát lên tinh thần và tâm hồn Việt, không chút lạ lùng ngoại lai. Tôi cũng nhận thấy ông chịu ảnh hưởng nhiều từ thơ Thiền của các vị thiền sư.

Ngay bức tường đá trên đường vào là bài thơ của thiền sư Viên Minh:

"Viết bài thơ trên cát,
Con sóng vỗ xóa đi.
Vô tình đâu nhớ được,
Mình viết bài thơ gì".

Rừng Thiền Huyền Không Sơn Thượng

Nhóm bạn của chị tôi đã đi đâu từ lâu, tôi vẫn còn thơ thẩn trong rừng thông nghe chim hót và ngắm những bông hoa bên đường. Rồi tôi đi theo những câu thơ. Chợt cảm thấy như mình đang sống trong câu chuyện cổ tích lạc vào rừng xanh và tìm về nhà theo những viên đá đánh dấu được viết bằng thơ trên đường. Rất thích thú với một số câu thơ được khắc trên đá và gỗ trên đường vào:

"Bước đi ai nhớ dấu chân,
Khói sương khỏa lấp tiền thân thuở nào".

Ở một góc khác:
"Ta cúi xuống, nhặt dấu chân trên cỏ,
Thấy tiền thân, sương ướt, áo chưa khô".

Hay:
"Thương ai đá đứng, cỏ nằm
Khói sương cảo lục, con trăng cõi về".

Rừng trúc

Trước cổng tam quan nhà chùa theo dáng cây trúc có một cái bảng gỗ "Phong Trúc Am" và hai câu đối buông hai bên:

"Rừng gió vi vu rớt một tiếng chim, sao tĩnh lặng.
Khóm trúc xào xạc rụng vài chiếc lá, động vô thanh"

Thấp thoáng đã thấy Am Mây Tía:
"Hang xanh mây tía ẩn cư,
Phương này trăng nước thi thư tọa đàm".

Nơi đây treo rất nhiều thư pháp:
"Một cõi cỏ thơm, thơ núi lặng,
Bốn bề mây trắng bút non xanh"

Một số câu thơ nhắc nhở con người nhớ về cha mẹ:
"Cha cho gánh chữ ngần vai,
Mẹ cho giọt nắng soãi dài tuyết đông".

Hay chiêm nghiệm về cuộc đời:

"Đường đời vút cánh chim hồng,
Lối về chi sá bão dông tình đời".

Phương Thảo Địa

Tôi đi qua một khu vườn, cổng mang bảng gỗ "Phương Thảo Địa", lối vào vườn cỏ thơm. Ba chữ này có lẽ đã được Tỳ khưu Giới Đức lấy ý từ một bài thơ nổi tiếng của Thôi Hiệu, nhà thơ đời Đường khi nói về thú ăn chơi tao nhã bốn mùa của thi nhân:

"Xuân du phương thảo địa
Hạ thưởng lục hà trì
Thu ẩm hoàng hoa tửu
Đông ngâm bạch tuyết thi" (2)

Xin tạm dịch nghĩa:

"Xuân thăm miền cỏ thơm
Hạ ngắm ao sen biếc
Thu uống rượu cúc vàng
Đông ngâm thơ tuyết trắng".

Am Mây Tía

Càng đi, tôi càng thấy rất thích những cái tên mà Sư thầy đã đặt cho từng khu vực, với những câu đối hay:

"Bút vẫy rừng không, mây gió bâng khuâng, trăng sáng chữ
Thơ chơi lũng vắng, khói sương lãng đãng, đá ngời văn!"

Ở Am Mây Tía:
"Thiền đạo vô ngôn hoa cỏ nói,
Kinh Thư đa nghĩa nước trăng cười"

Tại Nghinh Lương Đình:

"Lãng đãng càn khôn, thơ thắp con tim, tình ấm lại
Phiêu bồng nhật nguyệt, thiền soi nét bút, chữ trong

https://tieulun.hopto.org

hơn"

Cùng hai câu thơ thật đẹp:

"Nghe đạo, hương rừng theo gió đến
Đọc thơ, trăng sáng vượt non về!"

Thư Pháp Đình

Thư Pháp Am, nằm đối diện với đồi thông bên kia Sơn Ảnh Hồ, là nơi trưng bày thư pháp và cũng là nơi để tao nhân mặc khách ghé thăm mặc sức họa thư pháp bằng bút tre trên giấy:

"Chữ chẳng là mây, thăm phố chợ, dạo non xanh, sương khói lơ thơ hòa khí bút

Thơ đâu phải nước, ngủ suối trăng, mơ sông biếc, rong bèo lác đác dệt tình văn".

Dễ thương nhất là hai câu được đặt ngay dưới thềm bước vào chánh điện lễ Phật:

"Xin khách để bụi dưới thềm,
Cho thơm cửa Phật, cho thiền nở hoa"

Hai câu này vừa dí dỏm, hiền hậu và rất thơ khi nhắc khách thập phương nhớ bỏ giầy dép bên ngoài, thật là dễ thương chưa thấy nơi đâu có.

Chánh điện Chùa Huyền Không

Phải nói rằng khi viếng thăm cảnh chùa Huyền Không, ngoài những bức thư pháp, tôi rất thích thú với những cái tên được đặt cho các am, đình ở đó như Am Mây Tía, Am Trăng Ngủ, Nghinh Lương Đình v.v... Nhóm các anh chị mà tôi đi cùng đều là giáo sinh Cao Đẳng Sư Phạm Quy Nhơn khóa 7. Khi nghe các anh chị giới thiệu, sư thầy Giới Đức cũng nói rằng thầy là đồng môn khóa 2. Rồi thầy tặng cho chúng tôi mỗi người một cuốn Con Gái Đức Phật, một cổ sử truyện về "hành trang của chư Thánh Ni và những cận sự nữ đặc biệt và thù thắng". (3)

Thầy cũng giải thích vì sao có tên "Am Mây Tía", đó là lấy từ ý thơ Thiền của Vua Trần Nhân Tông, người đã từ bỏ ngai vàng điện ngọc lên núi Yên Tử tu hành và thành lập Thiền phái Trúc Lâm Yên Tử vào đầu thế kỷ 14.

Am Mây Tía

Những bài kệ trong sách được tác giả diễn dịch hay như thơ. Thấy có mấy tập thơ đẹp tôi xin mua nhưng Tỳ Khưu nói sách đã hết, đó là những tập cuối cùng còn lại nên thôi, lòng thấy tiếc. Khi chúng tôi khen cảnh chùa quá đẹp, Tỳ Khưu nói rằng ông chỉ muốn đem đến cho khách thập phương niềm hạnh phúc của sự cảm nhận cái đẹp thiên nhiên. Tôi nghĩ rằng đó là một mong muốn vô cùng từ bi, đẹp đẽ của một vị cao tăng đáng kính. Trên đường về, lòng tôi vẫn thấy nao nao vì những gì đã được chiêm ngưỡng.

Một ngôi chùa đơn sơ, không đồ sộ, bằng gỗ rất khiêm tốn đơn giản, làm bằng tay đôi chỗ thật đơn sơ nhưng sao rất vấn vương lòng người. Tôi lại nghĩ đến những ngôi chùa đồ sộ ở thành phố với kiến trúc cầu kỳ nặng nề gây cảm giác chật chội nhức mắt.

Về Huế, đi thăm chùa Thiên Mụ, nơi tôi đã quy y với Cố Hòa Thượng Thích Đôn Hậu từ những ngày còn bé, dù còn phảng phất mùi hương kỷ niệm thời thơ ấu thường theo mẹ đến chùa nhưng dường như đã không còn cảm giác thanh tịnh thơ mộng như ngày xưa khi nay có quá nhiều đoàn du khách theo chương trình du lịch nhồi nhét cho đầy và mỗi lần đến tham quan chỉ được giới hạn trong chừng nửa tiếng để rồi vội vã xuống thuyền ngược dòng sông Hương về lại thành phố. Tôi cũng không thích các hàng quán thương mại và dịch vụ ăn theo du lịch ồn ào bên ngoài, đã làm mất đi nhiều vẻ tôn nghiêm và nét đẹp thơ mộng dưới chân chùa Thiên Mụ.

Mặt hồ soi bóng núi

Cái đẹp ở Huyền Không là cả một không gian Thiền tĩnh mịch, sâu lắng. Vắng vẻ vì khá xa thành phố, nhưng cảnh quan tạo cho du khách cảm giác trở về với thiên nhiên nên thơ mà rũ bụi trần. Con người bỗng thấy thật bé nhỏ trước thiên nhiên vô cùng, thấy mình trở nên hiền hòa như nước như đất, lành như cây như hoa, và mọi ưu tư về cuộc đời dường như tan biến, chỉ còn ước mơ:

"Cho tôi mơ giấc mộng dài,
Đừng lay tôi nhé cuộc đời chung quanh"!

Nguyễn Diệu Tâm

Ghi chú thêm:

Huyền Không Sơn Thượng tọa lạc tại thôn Chầm, xã Hương Hồ, huyện Hương Trà là một ngôi chùa nổi tiếng, một thắng cảnh của cố đô Huế. Chùa thuộc hệ phái Phật giáo Nam tông, được Thượng tọa Giới Đức khai sơn năm 1989. Chùa nằm giữa khu rừng thông[1] quanh năm xanh tươi, mát mẻ, chim hót líu lo.

Huyền không Sơn Thượng nằm ở lưng chừng núi với vẻ đẹp kỳ lạ, huyền ảo. Chùa không có cổng Tam quan to lớn mà cổng chùa chỉ bình thường như cổng của một ngôi nhà sân vườn Huế. Khuôn viên chùa là một khu vườn xanh ngắt với những dòng suối nhỏ nở đầy bông súng tím, những giò hoa phong lan quý, những cây sứ, thiên tuế, tùng, bách... cổ thụ hàng trăm năm tuổi, không gian yên ả thanh bình. Khu vực chùa có Chánh điện, Am mây tía, Nghinh lương đình, Nhà khách, Chúng hòa đường (nhà sinh hoạt), Quá thiện đường (nhà ăn), Tăng xá, Cốc liêu chư Tăng-Ni, cây cảnh...

Chánh điện là biến thể của một ngôi nhà rường Huế với phong cách kiến trúc và chất liệu truyền thống để giữ dáng dấp hồn Huế, hồn Việt, lấy sự hài hòa với thiên nhiên, với hồn thơ làm ý tưởng chủ đạo; nhẹ vai trò tín ngưỡng, trọng tâm là hướng sống thiền, sống đạo.

Am mây tía là nơi ở, thư phòng, nơi tiếp khách và viết thư pháp của sư trụ trì. Đây cũng là nơi những người yêu thích văn chương thi phú, nghệ thuật thư pháp tìm đến để đàm đạo, bình thơ, luyện bút, khoe chữ...

Yên Hà các là nơi đón khách, có đường nét kiến trúc uyển chuyển, mái ngói, cột trụ, nội thất màu cánh gián, giản dị, đầm ấm.

Nghinh lương đình, nơi khách thập phương dừng chân nghỉ ngơi, thưởng trà, đàm đạo...

Nguồn: **Huyền Không Sơn Thượng**
Bách khoa toàn thư mở Wikipedia

https://tieulun.hopto.org

Cả Đời Không Quên!

• Song Thư TTH

Chiếc xe hơi Mercedes màu đen tấp sát lề đường trước khu chợ Trương Minh Giảng. Một người đàn ông trong bộ côm-lê xám bước xuống xe. Ông rảo bộ dọc theo khu chợ, nhìn quanh quất tìm tòi và cuối cùng dừng lại trước hàng bán khoai lang. Gọi là hàng chứ thật ra chỉ vỏn vẹn có cái rổ khoai lang đặt xề dưới đất. Ông nhìn thiếu phụ bán hàng bằng đôi mắt thương hại: "Chị có thể chọn cho tôi khoảng chục khoai lang thật tốt. Tiền không thành vấn đề". Thiếu phụ ngước lên, ánh mắt đầy vẻ ngạc nhiên. Nhưng buồn! Ông hiểu đôi mắt ngạc nhiên ấy đang nói lên điều gì. Có lẽ chị khó hiểu khi thấy một người đàn ông sang trọng lại đến mua khoai. Còn ông, trong một thoáng suy nghĩ điều gì đó lại thay đổi: "Tôi mua tất cả số khoai lang này!". Thiếu phụ vô cùng mừng rỡ. Đôi mắt càng tròn xoe, nhưng vẫn đượm buồn. Thốt nhiên ông xúc động, quay đi. Hình ảnh thiếu phụ với đôi mắt thật buồn khiến ông liên tưởng đến một người... Một người mà ông có thể đánh đổi tất cả để có trong tầm tay dù là mạng sống của ông!!!

Ông thở dài! Ngước lên nhìn bầu trời cao rộng như muốn trút nỗi niềm đang dâng trào. Vòm mây trắng đục đang trôi giữa sắc màu xanh nhạt mênh mông như đưa hồn ông trở về miền ký ức từ thuở nằm nôi...

*

* *

Cách đây hơn 45 năm, giữa một làng quê nghèo nàn, dựa lưng bên những ngọn đồi với đồng cỏ trải dài; có một mái nhà tranh lụp xụp, thô sơ nằm nép mình cạnh dòng suối nhỏ. Cảnh sắc quả là êm đềm, hiền hòa nhưng ai biết đâu vào cái ngày ấy, nơi mái tranh nghèo đó đã xảy ra thảm cảnh!

Tiếng hát ru con của người thiếu phụ từ mái nhà tranh ấy buông lửng lơ nghe thật lạc lỏng, chơi vơi:

" Ầu ơ! Con ơi con ngủ đi con. Con ngoan đừng khóc... thì cha con mới về! Con ngoan đừng khóc thì... cha con mới về! Ầu ơ... !".

Tâm tư gởi vọng lời ru
Người về, âu chỉ mộng du mơ màng!

Lời ru đó phải chăng phát xuất từ tâm tư của người vợ hoài mong một ngày người chồng trở về mái nhà xưa.

Tiếng hát ru của thiếu phụ bỗng ngưng bặt, vì tiếng gọi của ai đó ngoài sân: "Mình ơi! Tôi về rồi!". Thiếu phụ ngưng đưa nôi. Bên trong là đứa bé trai khoảng ba tháng tuổi ốm o, xanh xao nằm lọt thỏm giữa tấm chăn sần sụi. Chị mừng rỡ chạy ra đón chồng. Anh đã đi biền biệt thời gian dài tha phương cầu thực tận kinh thành trước sự mưu sinh quá khó khăn, chật vật của làng quê hẻo lánh.

Nhưng nét vui mừng trên gương mặt thiếu phụ bỗng biến mất thay cho sự sửng sờ! Bên cạnh chồng chị xuất hiện một cô gái trẻ - khoảng 20, 21 tuổi; tóc uốn ngắn, nét mặt khá xinh, dáng dấp thị thành. Bằng cử chỉ thản nhiên, cô ta vẩu môi về hướng người đàn ông, chảnh chẹ: "Anh nói đi! Nói những gì mà anh đã từng nói với em cho cô ta biết!". Người chồng có vẻ ngại ngùng, mãi một lúc mới hé môi ấp a, ấp úng:

"Mình...à...!.... „.

Có tiếng đằng hắng của cô gái trẻ, cô bỗng chanh chua:

"Còn mình với mẩy gì nữa! Khó nói thì để tôi khơi mào cho!".

Xoay qua thiếu phụ, cô gằn giọng:

"Tôi là Hồng Hoa, đã sống chung với chồng chị từ 3 năm nay. Nhưng bây giờ tôi muốn danh chính làm vợ anh ấy nên mới cùng về đây để ba mặt một lời. Tôi muốn anh ấy phải dứt khoát với người vợ cũ trước khi chúng tôi chính thức làm đám cưới. Đó! Anh tiếp tục đi!".

Nói xong cô ta hích mặt về phía người đàn ông ra hiệu. Người chồng bấy giờ mới lấy lại bình tĩnh. Vết dầu đã loang chỉ còn thêm mồi lửa:

"Cô biết rồi đó, giữa cô và tôi đã hết duyên vợ chồng. Tôi không còn cảm giác gì với cô nữa. Tôi thật sự yêu Hồng Hoa và muốn cưới cô ta làm vợ. Hôm nay tôi về đây để nói dứt khoát, rồi tôi sẽ ra đi vĩnh viễn không bao giờ trở lại. Căn nhà này coi như để lại cho hai mẹ con cô coi như sự đền bù„.

Căn nhà ư!? Chỉ là những tấm phên vách mỏng manh, mái tranh kết hờ không che đủ nắng mưa. Chỉ cần một cơn gió lốc, nó sẽ bị cuốn theo chiều gió. Giờ đây cơn lốc cuộc đời không cuốn tốc mái tranh nhưng đã cuốn đi cột trụ chống đỡ gia đình.

Cô gái trẻ lại nói xen vào, giọng điệu ban ơn:

"Tôi vẫn còn một chút nhân đạo chờ chị cứng cáp, không đến lúc chị mới đẻ còn non ngày, non tháng sợ chị lên máu sản hậu!".

"Trời ơi! Trời ơi! Đủ rồi! Đừng nói nữa!"

Người vợ ôm đầu, bịt tai gào lên trong đau đớn. Người chồng lại nói tiếp gì đó, nhưng người vợ bấy giờ không còn nghe rõ nữa. Bên tai chị chỉ là những âm thanh lao xao, lùng bùng, hỗn loạn. Tuy vô hình mà như đang nhảy múa loạn cuồng! Mặt mày tái mét, chị run lẩy bẩy ngã người dựa vào phên vách như cây khô xiêu vẹo trước gió. Đầu óc chị quay mòng, mơ màng đến nỗi hai người họ đi khuất lúc nào không hay; ngay cả khi họ mới đến trời còn đang hanh nắng và chị tựa người ủ rũ tại đây trong mái tranh bỗng nhiên hoang vắng lạ thường quên đi thời gian mãi đến khi bầu trời ngoài kia dần mờ bảng lảng bóng hoàng hôn.

Chị chỉ sực tỉnh khi tiếng khóc oa oa của con thơ vang lên! Nếu những lời phũ phàng của người chồng như lưỡi dao đâm thấu vào tim chị, thì tiếng gào khóc oa oa khát sữa của con làm chị thêm não lòng, não ruột xé nát tim can! Chị chạy vô ôm chặt con vào lòng. Đứa bé vùi đầu vào ngực mẹ bú sữa say sưa. Nước mắt chị tự nhiên chảy dài ràn rụa như nó được

https://tieulun.hopto.org

kết tinh từ tất cả đau khổ và cuối cùng kết tụ lên khóe mắt. Từng giọt, từng giọt rơi xuống mặt trẻ thơ. Nhưng đứa bé vẫn vô tư tiếp tục ngụp đầu vào ngực mẹ. Con ơi! Con nào biết rằng dù một phút nhìn con lần đầu cũng như lần sau cuối trước khi ra đi vĩnh viễn không bao giờ trở lại mà cha con vẫn không một chút động lòng đoái hoài tới con! Tại sao trên đời lại có người cha tàn nhẫn vô lương tâm đến vậy!!!

Nghĩ đến đây, một luồng khí uất xông lên tận đỉnh đầu! Tay chân chị lạnh ngắt! Cảnh vật trước mắt chao đảo, ngữa nghiêng rồi tối sầm...!

Nhưng trước đó, tâm thức của người mẹ vẫn nhắc nhở chị rằng, trong tay chị đang có một sinh mạng nhỏ nhoi của con thơ và bản năng bảo vệ con của người mẹ đã thôi thúc chị ôm ghì lấy con, ôm xiết lấy con, thật chặt và rồi... chị ngã xóng xoài xuống sàn nhà ngất lịm...!

Trong khi đó đứa bé vẫn bình thản nằm yên trên lòng mẹ. Miệng vẫn ngậm chặt vú mẹ. Mắt vẫn nhắm nghiền trong giấc ngủ say sưa. Nhưng nó không hề biết rằng, nó đang nằm êm ái trên thân xác của người mẹ. Một thân xác không hồn nhưng vẫn thở...

Ông! Người đàn ông chạy chiếc Mercedes đen chính là đứa bé đáng thương năm nào bị người cha ruồng bỏ! Ông! Chính là đứa bé nằm an lành trên thân xác mẹ mà không hay! Cũng may sau đó nhờ ông Bảy hàng xóm phát hiện, cứu tỉnh mẹ...

Từ đó hai mẹ con côi cút sống bên nhau. Bầu sữa mẹ cạn dần theo năm tháng nó lớn lên. Món ăn đầu tiên thay cho dòng sữa mẹ chính là món khoai lang luộc nghiền với nước. Đến khi răng nó mọc kha khá món khoai nghiền được biến thành... khoai nướng, vùi trong bếp lửa hồng. Nó thường bò lê quẩn quanh chân mẹ chỉ để chờ một củ khoai nướng thơm lừng, quyện trong khói bếp bay tỏa trên nóc mái tranh.

Rồi khi biết nói bập bẹ, một hôm nó phụng phịu với mẹ bằng giọng ngọng nghịu: "Mẹ ơi! Mẹ! „Koi" ngán... gồi !!!".

Mẹ nó chạnh lòng rươm rướm nước mắt ôm nó vào lòng nhỏ nhẹ bảo ban: "Con ơi! Dù là một chút nhỏ nhoi nhưng chính khoai đã nuôi sống hai mẹ con ta. Chính khoai đã nuôi con khôn lớn!". Bà nói, dù biết nó chưa đủ trí khôn để hiểu và cũng như bà tự nhắn nhủ mình!

Tuy nhiên vào những mùa gặt lúa, đập thóc mẹ nó đi mót từng hột thóc vung vãi dưới đất, đem về giã thành những hạt gạo trắng ngần. Mỗi khi có dịp như vậy, mẹ nó thường kêu ăn cơm... "đau bụng" và nhường hẳn bát cơm đầy cho con. Nó ngây thơ ăn lấy ăn để, trong khi đó mẹ nó vẫn chỉ là củ khoai lang lót lòng!

Khi đủ khôn lớn nó nhận biết rằng, đó chỉ là cái cớ... "gạt gẫm" con để nhường miếng cơm ngon. Nó lấy ngay cách ấy để "lừa" mẹ rằng sao bỗng nhiên ăn cơm nhiều... "đau bụng". Lòng mẹ thương con, hốt hoảng lo lắng cho con nên mẹ nó không nghi ngờ gì cả.

Từ đó vào những mùa mót thóc, hai mẹ con san sẻ cho nhau bát cơm mà không ai ái ngại. Cho hay trò đời thật trớ trêu mâu thuẫn; cha nó đã lừa dối, để rồi bỏ rơi hai mẹ con thật phũ phàng, trong khi cũng sự lừa dối vụn vặt giữa hai mẹ con nhưng sự lừa dối cỏn con đó lại là sự biểu hiện to tát tình thương yêu đùm bọc lẫn nhau.

Đến tuổi bắt đầu đi học, mẹ dẫn nó đến ngôi trường duy nhất trong làng. Thủ tục nhập học cần có giấy khai sinh của nó. Mẹ đứng ngẩn người không biết làm giấy khai sinh như thế nào. Ông Giáo nói sẽ giúp đỡ, chỉ cần hỏi tới đâu mẹ trả lời thế đó. Mẹ ôm chặt lấy nó run run sợ hãi như đứng trước quan tòa. Ông Giáo đằng hắng, nghiêm trang hỏi câu đầu tiên:

"Bà chị, cháu tên gì?"

Mẹ nó trả lời lí nhí:

"Dạ thưa Thầy, cháu nó tên là: Thằng Củ Khoai Lang".

Ông Giáo nghiêng đầu hỏi lại: "Xin lỗi bà chị, cái gì Lang? "

Mẹ nó thu hết can đảm, nói lớn:

"Thưa Thầy, cháu nó tên là: Thằng Củ Khoai Lang... ạ!"

Đến lúc này Ông Giáo đã nghe rõ ràng, không khỏi phì cười. Bèn nói:

"Tôi chỉ muốn hỏi tên thật thôi!"

"Dạ, đó là tên thật chứ không phải giả đâu Thầy!" mẹ nó đáp lại.

" Ý tôi muốn nói là tên đi học kìa!", ông Giáo nói.

"Thưa Thầy, tui có biết gì đâu. Mới dứt sữa, cháu nó ăn riết khoai lang nên tui gọi luôn là Thằng Củ Khoai Lang. Không có, nhờ Thầy đặt tên giùm", mẹ nó khúm núm trả lời.

Thế là nó mới có cái tên trong giấy khai sinh: Nguyễn văn Nghĩa.

Cái tên đó do Ông Giáo dựa vào tên cha nó là Nguyễn văn Tình mà đặt. Ông giải thích cho mẹ nó nghe hai chữ **Tình - Nghĩa** của hai cha con ghép lại rất có ý nghĩa. Khi hiểu ra mẹ chỉ cúi đầu buồn bã. Ông Giáo không thể nào hiểu được nỗi lòng của mẹ nó, cứ ngỡ rằng bà buồn khi nhớ đến người chồng đã quá cố mà bà khai trong khi làm giấy khai sinh cho nó là, đã chết!!!

Kỷ niệm ngày đầu tiên đến trường đối với nó, một đứa bé nhỏ dại ngày ấy thật mơ hồ. Mẹ nó vẫn thỉnh thoảng nhắc lại, để rồi hai mẹ con cùng ôm bụng cười. Theo thời gian, trí óc phát triển cùng sự trưởng thành biết suy tư, kỷ niệm đó dần dần đi sâu vào ký ức; sự ngây ngô, quê mùa, chất phác của mẹ khiến nó buồn cười nhưng đồng thời cũng pha lẫn một niềm chua xót sâu xa!

Từ thuở nhỏ nó đã thông minh, cần cù, siêng năng nên học rất giỏi. Qua bậc Tiểu học trong làng không còn trường nào khác. Thông thường những đứa trẻ trong làng học xong bậc Tiểu học vì phương tiện hạn hẹp, không có chí cầu tiến cùng ý thức cha mẹ rất đơn thuần lẫn cuộc sống khó khăn nên chúng kết thúc sự học tại đây, ở nhà phụ giúp mẹ cha công việc đồng áng hoặc làm thuê gì đó. Nhưng riêng nó vẫn quyết chí thi vào một trường Trung học công lập ngoài tỉnh để tiếp tục sự học. Nó đậu.

https://tieulun.hopto.org

Với ý chí kiên cường; để đến trường, nó phải dậy trước hừng đông khi gà chưa cất tiếng gáy, dù mưa hay nắng cũng lội bộ mười mấy cây số mới kịp lúc vào học. Trong những buổi rảnh rỗi, nó đến làm việc lặt vặt cho một gia đình khấm khá ở trong làng. Kiếm được ít tiền đỡ đần cho mẹ trong việc nuôi nó ăn học. Ông chủ hiểu được hoàn cảnh của nó, thương tình cho nó một chiếc xe đạp cũ. Nó mừng như người ta sắm được chiếc xe gắn máy mới toanh. Hằng ngày nó chùi rửa, ngắm nghía, nâng niu, giữ gìn chiếc xe đạp cẩn thận xem như người bạn đồng hành. Dù "thằng bạn" này chở nó là cà, lạch cạch ngày hai lần khi đến trường, lúc tan học về nhà và lâu lâu nó lại phải "cõng ngược thằng bạn" yêu dấu vì... phải gió!

Qua bảy năm miệt mài, cuối cùng nó lấy được lần lượt hai mảnh bằng Tú tài bán - Tú tài toàn. Với "bằng cấp" này vô hình chung *Nó* lên chức. *Hắn* nghiễm nhiên trở thành nhân vật trong truyện: **"Tuấn! Chàng trai nước Việt".** Một chàng trai đa tài, đa dũng, đa mưu trước bao cặp mắt khâm phục của dân làng quanh năm chỉ biết cày sâu, cuốc bẫm. Hắn trở thành "Ông Trời con" dưới gầm trời nhỏ bé của làng quê xa ánh sáng văn minh. Thậm chí có chị đẻ khó trong làng, liền sai người chạy bay đến tìm hắn nhờ "cố vấn". Làm như cái bằng Tú tài của hắn có thể... đỡ đẻ được không bằng!

Đối với hắn, mảnh bằng Tú tài mới chỉ là cái móng của căn nhà. Hắn cần phải xây dựng thành toàn căn nhà mơ ước trong tương lai. Hắn muốn vươn lên thoát khỏi cảnh đời nghèo khổ. Không muốn nhìn mẹ quanh năm, suốt tháng làm bạn với lang khoai! Hắn đậu vào trường Đại học Kỹ thuật Phú Thọ. Một trường nổi tiếng, chuyên đào tạo kỹ sư.

Đêm! Trước hôm lên đường, ông Bảy qua nhà gọi riêng hắn ra sân nói chuyện. Dưới ánh trăng sáng vắng vặc hắn thấy gương mặt ông Bảy thật nghiêm trang, buồn buồn. Hai ông cháu ngồi dưới gốc cây mận lấp loáng ánh trăng. Chợt giọng ông Bảy vang lên:

"Ông đã suy nghĩ nhiều đêm mới quyết định nói câu chuyện này với con, mặc dầu mẹ con vẫn dặn dò ông nên để nó vĩnh viễn trong bí mật". Nói tới đây ông dừng lại lôi trong túi gói thuốc rê, vấn một điếu thuốc, hút một hơi dài như lấy can đảm. Đốm sáng đỏ ở đầu điếu thuốc hòa với ánh trăng như đồng lõa muốn soi tỏ điều bí mật ấy. Ông Bảy run run giọng:

"Nghĩa con! Từ lâu con vẫn tưởng cha con đã chết nhưng thật ra ông ta vẫn còn sống. Ông ta chỉ chết trong lòng của mẹ con!„.

Hắn nghe tim mình đập mạnh tưởng chừng như át hẳn tiếng suối reo róc rách gần đó. Ông Bảy im lặng một lúc lâu chờ đợi cho hắn qua cơn xúc động rồi chậm rãi kể tiếp... Cuối cùng ông phân giải, giọng thiết tha:

"Sở dĩ ông kể chi tiết những diễn biến xảy ra ngày ấy, cách đây 18 năm là muốn con hiểu những uẩn khúc trong cuộc đời mẹ con để yêu thương mẹ nhiều hơn. Mẹ con đã chịu nhiều đắng cay, tủi nhục, đau khổ, bất hạnh chất chồng nhưng vẫn cố sống là vì cái gì!? Tất cả là vì con đó! Nghĩa ơi!!! "

...

Không gian chợt rơi vào hoang vắng, im lặng. Chỉ có tiếng suối róc rách đâu đây như chảy vào lòng hai ông cháu những giọt lệ rưng rưng.

Hắn gục đầu trên hai đầu gối, đôi vai nhấp nhô. Ông Bảy đưa tay áo chùi nước mắt, giọng nghẹn ngào:

"Mẹ con từng nói với ông, bà hận cha con suốt đời nhưng vẫn mãi mãi muốn trong lòng con giữ một hình ảnh tốt đẹp về người cha và không muốn con nuôi lòng hận thù cha mình vì dù sao ông ấy vẫn là người đã sanh thành ra con! Con ơi, trong đoạn đời sắp tới mà con sẽ đi sẽ có rất nhiều cam go và chính những nghịch lý của cuộc đời, lòng thương mẹ dạt dào sẽ là động cơ mãnh liệt tiếp thêm sức mạnh để con phấn đấu„.

Ông Bảy chậm chạp đứng lên, ơ thờ ngước nhìn ánh trăng, thở dài não nuột:

„Đó là mục đích cuộc nói chuyện đêm nay! „

Sáng hôm sau khi bình minh vừa ló dạng, dân làng đã tụ tập tại nhà hắn. Họ nói, cả làng chỉ có một người làm cho họ nở mày, nở mặt nên cùng nhau gom lại ít tiền tặng cho hắn cùng với số tiền mẹ hắn dành dụm bấy lâu khả dĩ qua ngày trong sự sinh hoạt khó khăn ban đầu ở thành phố. Và hắn dự tính sẽ vừa học vừa làm.

Hôm ấy trông hắn nghênh ngang, oai vệ như ông tướng ra trận có đoàn quân hộ tống hay nói xác đáng hơn không khác gì các thí sinh ngày xưa quảy gánh, vác lều chõng lên kinh giựt bảng vàng để trở thành Ông Nghè, Ông Cống...

Mẹ hắn mắt đoanh tròng ngấn lệ, ôm ghì lấy hắn như thuở còn thơ, tha thiết: "Thằng Củ Khoai Lang của mẹ! Làm mẹ nhớ chết được!". Và giúi vào hành trang hắn vài củ khoai lang. Hắn xúc động nhìn sâu vào mắt mẹ. Đôi mắt buồn như hai vì sao lạc giữa trời đêm. Bây giờ hắn đã hiểu tại sao đôi mắt ấy hay buồn. Những chịu đựng nhức nhối bao nhiêu năm vương trên đôi mắt mẹ, vương vào hồn hắn một nỗi buồn sâu đậm khôn nguôi.

Cuối cùng hắn cũng phải lên đường. Chim chóc líu lo trên cành như báo hiệu điềm lành hắn, một ngày mai rạng rỡ. Hắn bước đi bịn rịn. Chốc chốc quay lại nhìn hình ảnh mẹ và dân làng. Những cánh tay vẫy vẫy quyến luyến nhỏ dần theo cái nhìn ngoảnh lại cũng như bóng hắn nhỏ dần trong những cặp mắt tiễn đưa và mất hút ở một khúc quanh ngọn đồi. Khúc quanh đó cũng là khúc rẽ quanh cuộc đời hắn chuyển biến cho một tương lai đầy hứa hẹn...

Cuộc sống mới đô thành; trường học và trường đời đầy thử thách đã trui rèn hắn thành một người có sức chịu đựng bền bỉ, dẻo dai cũng như un đúc sự kiên cường trước mọi biến cố. Hắn không từ nan bất cứ công việc thấp hèn nào miễn sao đó không phải là những việc phạm pháp hoặc ngữa tay xin tiền.

Để có thể kéo dài thời gian sinh sống hắn đã chắt chiu, dè sẻn những đồng tiền mẹ hắn gởi và tiền do hắn kiếm ra sau những giờ đi học. Đêm đêm hắn lấy sách vở, cầm theo mấy củ khoai lót lòng ra ngồi dưới

https://tieulun.hopto.org

ngọn đèn đường trong con ngõ vắng trước nhà để học. Đó là cách tiết kiệm điện hoặc dầu thắp đèn. Đôi khi mỏi mệt quá, hắn ngủ gà, ngủ gật mơ thấy mẹ nằm xóng xoài ngất xỉu dưới đất, trên thân xác đó là một đứa bé đang bú sữa mẹ. Hắn sợ hãi hét lên: *"Mẹ ơi! Mẹ ơi!"*. Và có lúc hắn mơ thấy một đứa trẻ lên hai bò lê quanh chân mẹ, rồi thò tay bốc củ khoai lang nóng hổi mà mẹ vừa lấy ra khỏi bếp lửa. Hắn hét lớn, cảm thấy như chính tay mình bị phỏng. Trong những cơn mơ đó, hắn thường thức giấc và thấy mình đang ngồi dưới ngọn đèn đường trong đêm khuya vắng. Bên cạnh là sách vở ngổn ngang, mấy củ khoai khô quéo lăn lóc. Hắn thấy thấm thía vô cùng và như có một luồng sinh lực lạ lùng nào đó khiến hắn tỉnh ngủ hắn và tiếp tục học...

Sau bốn năm miệt mài, cuối cùng trời không phụ lòng người. Hắn tốt nghiệp Kỹ sư Công Chánh với bậc hạng tối ưu.

Người đầu tiên hắn muốn báo tin mừng. Là mẹ!

Hắn trở về. Qua khỏi khúc quanh ngọn đồi, con đường mòn về làng đã hiện ra trước mắt. Cách đây bốn năm khúc quanh đó đã đưa hắn đến ngã rẽ đầy hứa hẹn và quả nhiên nay hắn đã thành đạt trở về. Cũng con đường mòn này, bốn năm qua hắn đã đi, về mấy lượt thăm mẹ trong những dịp Tết. Những lần trở về ấy tuy hắn cũng nôn nao nhưng chưa bao giờ cảm giác sung sướng như hôm nay. Hắn tưởng tượng gương mặt mẹ hạnh phúc, rạng ngời như thế nào khi hắn báo tin đã tốt nghiệp ra trường với hạng thật cao. Chắc mẹ sẽ vui mừng chết được!

Hắn đã dừng dưới gốc cây mận trong sân nhà. Tự nhiên những lời ông Bảy nói đêm nào cách đây bốn năm trước ngày hắn bắt đầu lên đường nhập học lại vang lên. Hắn thương mẹ vô cùng! Hắn nhìn quanh mái nhà tranh lụp xụp, xiêu vẹo đã bao năm chưa sửa chữa lại càng thêm điêu tàn. Hắn tự nhủ sẽ cố gắng làm việc xây cho mẹ một căn nhà tươm tất.

Đột nhiên hắn thấy lạ!

Lần nào hắn trở về mới đến khoảng cây mận đã nghe tiếng húng hắng ho của mẹ từ trong nhà vọng ra. Bao năm lao tâm, lao lực mẹ mắc bệnh ho gần như kinh niên. Sao lần này lại im hơi lạ thường!

Nỗi lo lắng khiến hắn chạy bay vào nhà. Và một cảnh tượng khiến hắn sửng sờ! Mẹ hắn đang nằm lịm trên giường, mặt mày xám ngắt, còn ông Bảy ngồi gục mặt trên ghế bên cạnh. Hắn đánh rơi túi xách! Ôm vai ông Bảy lắc mạnh, thảng thốt hỏi:

"Ông Bảy! Ông Bảy! Mẹ con sao vậy!?".

Ông Bảy vẫn gục đầu im lặng. Hắn càng lắc mạnh vai ông:

"Tại sao ông không nói!? Tại sao!?"

Hắn hốt hoảng quay qua ôm chầm lấy mẹ. Hắn đã hiểu! Thân xác mẹ cứng đơ, lạnh ngắt! Mẹ đã chết! Hắn gào lên thất thanh:

"Mẹ ơi! Mẹ ơi!".

Hắn ngây dại lắc mạnh vai ông Bảy hơn nữa, nói như hét:

"Ông nói đi! Nói đi! Tại sao mẹ con chết!".

Ông Bảy sụt sùi:

"Con hãy bình tĩnh, nghe ông kể: Sau cái Tết con về thăm mẹ vừa rồi, khi con đi thì thời gian ngắn sau này ông chợt thấy da mặt mẹ con xám đen lại. Bấy lâu nay cứ ngỡ do bị rám nắng, nhưng lần này ông thấy lạ lắm nên khuyên mẹ con lên trạm xá khám thử. Mẹ con nói không việc gì, hơn nữa muốn dành tiền để gởi cho con ăn học. Thế rồi cách đây hơn 4 tháng, một hôm mẹ con tự nhiên ngất xỉu. Ông đưa lên trạm xá, họ chẩn đoán là do bệnh tim và khuyên nên chữa trị tại Thị xã trên tỉnh nếu không sẽ nguy cơ. Nhưng mẹ con cứ khăng khăng nhất định không chịu, nói thế nào, bà cũng quyết định gởi số tiền dành dụm cho con; bà nói con sắp thi tốt nghiệp cần phải có tiền để sống, để bớt cực khổ có sức học thi. Còn việc chữa trị thì hãy để thủng thẳng. Trước sự quyết liệt của mẹ con ông cũng đành giao phó cho số mệnh! Chỉ biết cầu Phật Trời phù hộ mà thôi".

Thế rồi chiều hôm qua mẹ con đột ngột qua đời!!!

Hắn đứng chết lặng! Một sự im lặng bất thường như sự ngủ yên hằng ngàn năm của quả núi lửa trước khi đột trào dâng. Bất ngờ hắn chụp túi xách dưới đất tung ra vung vảy nhặt lên một cái phong bì bên trong là xấp tiền lẻ nhăn nheo được vuốt thẳng; hắn cầm những tờ tiền cũ kỹ quơ qua quơ lại trước mặt ông Bảy lắp bắp như điên dại:

"Ông Bảy ơi...! Ông Bảy ơi...! Tiền... tiền! Đây là tiền mà mẹ con đã gởi cho con! Con vẫn còn giữ nguyên đây mà! Con có nhắn mẹ đừng gởi cho con nữa! Nhưng... nhưng tại sao mẹ cứ gởi để xảy ra nông nỗi này! "

Hắn quay lại nhào lăn xuống ôm chầm xác mẹ gào lên:

"Mẹ ơi! Mẹ ơi! Con không cần tiền! Con chỉ cần có mẹ thôi! Có mẹ thôi! Tiền đó hại chết mẹ của con rồi! Mẹ ơi! Mẹ ơi!"

Hắn cứ lảm nhảm, rền rĩ, nhai nhải như vậy cho đến khi thiếp lặng...

Ông Bảy đang ngồi bất động trên ghế. Lặng im nhìn hình ảnh hai mẹ con trước mặt. Hắn đang nằm ôm chầm trên thân xác mẹ! Thốt nhiên hình ảnh năm xưa, hai mươi mấy năm qua lại chợt hiện về trong trí tưởng ông; hình ảnh người mẹ nằm ngất xỉu xóng xoài dưới đất vì bị chồng ruồng bỏ và đứa con thơ còn ngậm chặt vú mẹ, nằm an lành vô tư giống như hình ảnh hôm nay. Chỉ khác là, người mẹ bây giờ đã chết thật rồi và đứa trẻ thơ năm xưa đã trưởng thành và ý thức được sự hủy diệt của vô thường!

...

Lâu lắm, hắn chợt thức giấc ngơ ngác nhìn quanh. Cảnh vật trong nhà lờ mờ hiu hắt. Ông Bảy nhắc nhở:

"Đốt đèn lên con và con hãy vuốt mắt rồi kéo chăn phủ mặt cho mẹ con để người được an nghỉ".

Như sực nhớ hắn thẫn thờ hỏi bằng giọng khàn đặc:

Ông Bảy, mẹ con có trối trăn gì con không?"

Câu hỏi của hắn khiến sự xúc động trong lòng ông Bảy đang tạm lắng dịu bỗng dâng trào trở lại. Ông bước vội về hướng cửa sổ nhìn ra ngoài để che giấu dòng nước mắt đang chảy dài.

https://tieulun.hopto.org

Bên ngoài màn đêm vừa bao phủ. Trong bao la âm u đâu đó là tiếng vọng của suối reo. Tiếng vọng mơ hồ của tịch liêu, của một ngày chấm dứt như kiếp người mong manh. Hình ảnh giờ phút cuối cùng của người mẹ đáng thương lại trở về rõ rệt.

Sáng hôm qua bà than rất mệt. Ông Bảy muốn đưa bà lên trạm xá nhưng bà không chịu. Bà cứ ngồi dưới gốc cây mận lẩm bẩm nói chờ thằng Nghĩa sắp trở về. Chiều, lại qua thăm. Ông Bảy thấy bà ôm ngực lăn lộn. Bấy giờ ông nhất định đưa bà đi chữa trị nhưng bà ngăn lại, thều thào:

"Không kịp đâu ông Bảy, vô ích! Con biết mình sắp chết, nhưng con rất mãn nguyện là đã lo cho con của con được ăn học thành tài".

Nói đến đây cả người bà bỗng rung giựt dữ dội. Ông Bảy hốt hoảng ôm chặt bà thảng thốt:

"Con! Con! Con có trối trăn gì cho thằng Nghĩa không?!"

Gương mặt bà vẫn tiếp tục rung giựt, từ đôi mắt thất thần chảy dài hai dòng nước mắt, bà cố dùng sức lực cuối cùng tiếng đứt, tiếng không:

"Ông... Bảy! Nói y... vầy! Nói con... của... con Nghĩa... Nghĩa!:

"Một dĩa... khoai... cúng cúng... mẹ cũng... ngày...!!!„

Bà xuôi tay! Chỉ còn một chữ "Này" cuối cùng nhưng bà đã không thốt được tròn câu!

Nghĩ đến đây ông Bảy cố nuốt tiếng nấc đang muốn thoát ra từ cuống họng. Vẫn không quay lại, ông cố giữ giọng thật thản nhiên:

"Ôi!... Có trối trăn gì bây đâu... Chỉ dặn tao nói y với bây là:

"Một dĩa khoai cúng mẹ cũng ngày này".

Có... nhiêu đó thôi. Chứ có... gì quan trọng đâu".

Nhưng rồi! Ông Bảy chợt quay lại trực diện với hắn, giọng trở nên tha thiết lạ lùng:

"Nghĩa con! Nhớ nghen con! Đừng bao giờ quên!!!..."

*
* *

"Ông ơi! Ông quên cầm tiền thối lại!"

Người đàn ông mặc côm-lê xám, tay cầm giỏ khoai vẫn bước đi thẳng. Không hiểu ông có nghe tiếng gọi của người đàn bà bán khoai hay không? Nhưng trong đầu ông lúc ấy chỉ vang lên tiếng nói của chính ông: **"Không! Không! Cả đời tôi cũng không bao giờ quên!"**. Ông bước đến cốp xe, mở lên rồi đặt cẩn thận giỏ khoai lang vào. Xong, đóng sầm cửa lại. Nhưng cánh cửa tâm tư ông vẫn đóng chặt bấy lâu lại mở rộng trong ngày hôm nay, ngày giỗ của mẹ để nhắc nhở luôn luôn với ông, lời trối trăn của mẹ: "Một dĩa khoai cúng mẹ cũng ngày này!!!„.

Dĩa khoai cúng mẹ con hằng nhớ
Nỗi niềm con giữ ở trong tim.

Song Thư TTH
(2015)

Thế Giới Thực Vật qua Thi Ca Việt

• Thái Công Tụng

(Tiếp theo trang 74)

Viết về thực vật, tác giả không quên nhắc đến cuộc **triển lãm Mosaiculture** năm 2013 tại vườn bách thảo Montreal. Mosaiculture là phép trồng bồn hoa ghép màu. Đây là một loại hình nghệ thuật cây kết hợp **giữa khoa điêu khắc** với hình thù và cấu trúc, **giữa khoa hội họa** với nhiều sắc màu và **khoa hoa viên** với các loài thực vật có lá màu sắc. Mosaiculture khác với loại hình trồng cây rồi uốn tỉa.

Triển lãm mang tính quốc tế này có chủ đề mang tính liên quan giữa môi trường thực vật và con người, được sự tham gia nhiều xứ từ Âu sang Á đến ngay cả vài xứ Phi châu cũng tham dự. Nhiều hình thể tượng trưng loài vật (con panda, chim, con gorila), con người trồng cây, người phụ nữ ôm con cò, con ong, con bướm,... đã được nhiều nghệ nhân chuyên ngành thiết kế xây dựng. Có đến 1 triệu người đi xem trong 3 tháng triển lãm. Thoạt tiên, họ làm khung sắt theo mẫu thiết kế, hàn lại cho chắc rồi để nhiều bao đất trong khung sắt. Sau đó, họ cấy các loài cây có nhiều màu như *Santolina, Alternanthera*... với lá chỗ xanh, chỗ nâu, chỗ đen v.v...

Rừng cây như vậy đã giúp cho con người nhiều dịch vụ. Nhưng càng ngày rừng bị tàn phá do dân số đông, nảy sinh ra nhiều nhu cầu cho đời sống. Như là lời phán của Gandhi, "Trái đất cung ứng đầy đủ cho nhu cầu (need) của con người, nhưng không bao giờ đủ cho lòng tham (greed) của họ".

Thái Công Tụng

https://tieulun.hopto.org

Vài suy nghĩ về tập
Sợi Khói Bay Vòng
của Phạm Ngọc Lư

• Đỗ Trường

Cũng như âm nhạc, văn học miền Nam sau 1975 chính quyền càng cố tình hủy diệt, thì dường như sức sống của nó càng dẻo dai và lan tỏa. Bởi, đó là thứ âm nhạc và văn chương đích thực đi vào lòng người. Nó được sống, nuôi dưỡng không chỉ trong lòng độc giả, dân chúng miền Nam, mà còn quay ngược về nơi đất Bắc, rồi cùng dòng người vượt sang bên kia bờ đại dương.

Nói dại, nếu chúng ta không có những Phạm Duy, Trịnh Công Sơn, Ngô Thụy Miên, Trần Thiện Thanh... hay chẳng còn những Võ Phiến, Túy Hồng, Nguyễn Thụy Long, Du Tử Lê, Luân Hoán... mà chỉ có những *"Cô Ba dũng sĩ quê ở Trà Vinh, chị Hai năm tấn quê ở Thái bình..."* và *"Đường ra trận mùa này đẹp lắm..."* thì phần hồn như đã mất và cuộc sống chẳng tẻ nhạt, khô cứng lắm sao.

Chỉ với hình ảnh nhà văn người lính Trần Hoài Thư ngồi khâu từng trang sách nơi xứ người, gìn giữ những giá trị ấy, đã cho ta hiểu rõ sức sống, và sự trường tồn của nó.

Khi đọc và nghiền ngẫm văn học miền Nam trước 1975, tôi thường chia, khoanh vùng các tác giả. Điều đó, giúp cho người đọc thấy được, tuy cách hành văn khác nhau, nhưng các nhà văn gốc gác cùng một vùng miền thường có sự biểu cảm, từ ngữ phảng phất với những nét đặc trưng giống nhau. Cho nên, tuần vừa rồi, tôi nhận được tập truyện Sợi Khói Bay Vòng, viết trước 1975 của nhà thơ Phạm Ngọc Lư, do Thư Ấn Quán (Hoa Kỳ) in ấn và gửi tặng. Đọc nó, tự nhiên tôi nghĩ đến Túy Hồng, một nữ sĩ tài năng của văn học miền Nam. Dù văn của Túy Hồng phóng khoáng (dữ dội nhưng chiều sâu thăm thẳm) khác hẳn văn phong Phạm Ngọc Lư. Nhưng dường như, đọc họ, tôi vẫn nhận ra diễn biến tâm lý nhân vật có một cái gì đó... rất gần nhau, khi miêu tả. Bởi có lẽ, họ cùng sinh trưởng ở Thừa Thiên - Huế chăng?

Cũng như thơ, văn Phạm Ngọc Lư viết không nhiều, nhưng truyện ngắn nào của ông cũng hay, lời văn sáng và đẹp. Cùng với bút pháp khi hiện thực, lúc siêu hình, nỗi buồn của chiến tranh và tình yêu, đã được Phạm Ngọc Lư dàn trải, xuyên suốt tập truyện này.

• Thân phận tình yêu và con người trong chiến tranh:

Khi bút ký Phan Nhật Nam đang rực lửa chiến trường, Nguyễn Thụy Long, Duyên Anh trở lại đề tài giang hồ nơi phố thị, Nguyễn Thị Hoàng mải mê với Vòng Tay Học Trò... thì Phạm Ngọc Lư tìm tòi, khám phá viết về đất và con người miền Trung, Cao Nguyên. Có thể nói, đây là đề tài ít được các nhà văn quan tâm trong thời gian đó. Nếu có, chỉ là nhật ký chiến trường, hay truyện về những người lính. Còn viết những người dân bình dị nơi đây, dường như rất hiếm?

Thực vậy, cũng là người chịu khó tìm đọc văn thơ miền Nam trước 1975, nhưng tôi chỉ được biết đến sinh hoạt, tình yêu cuộc sống của con người trên mảnh đất miền Trung, Cao Nguyên trong thời chiến lần đầu tiên từ tác phẩm Sợi Khói Bay Vòng của Phạm Ngọc Lư... Và với tôi, không có Loan Mắt Nhung của Nguyễn Thụy Long, thì Văn học miền Nam đã có Dũng Đakao của Duyên Anh, và ngược lại. Nhưng nếu không có Sợi Khói Bay Vòng của Phạm Ngọc Lư thì Văn học miền Nam sẽ để lại một lỗ thủng, một khoảng trống.

Tuy gói trọn trong mười lăm truyện ngắn, với 223 trang viết, vậy mà Phạm Ngọc Lư đã đưa người đọc trở về với mọi khía cạnh cuộc sống miền Trung, Cao Nguyên, từ ngày đầu cho đến hết cuộc nội chiến tang thương nhất của dân tộc. Và trong cái mịt mù không lối thoát của chiến tranh ấy, dường như tình yêu, cuộc sống xuyên suốt Sợi Khói Bay Vòng cũng cùng đường và tịt lối.

Có lẽ, không có cái đau nào bằng nỗi đau, phải cầu nguyện cái chết cho chính người mình yêu. Và quả pháo kích ấy, không chỉ giết chết tình yêu, giết chết con người, mà còn đeo bám ám ảnh cả linh hồn người còn sống. Cái Sao Chổi, tuy không phải là truyện hay nhất của Phạm Ngọc Lư, nhưng làm cho người đọc không khỏi bùi ngùi xúc động:

"... Đã gần hết tháng 5 âm lịch, máu đã xối xả chảy, lênh láng dờn dợn, ở đâu tôi cũng nhìn ra màu đỏ sẫm hung hãn đau nhức cảm giác. Cả thị trấn bị nung chín sốt nhiệt với các câu sấm truyền đồn đãi. Vết thương bỏng rát mưng nước đâu dưới da, sắp lở loét thối rữa, lắm lúc tôi cầu nguyện cho Nhan chết đi còn hơn sống tật nguyền.... Cả đêm tôi không bình thản ngủ được ngon giấc dù đã uống nhiều thuốc an thần. Tôi ngước lên, trí nhớ khựng lại, đồng thời một đổi ghê sợ đến nhanh khiến hai bàn tay lạnh cóng trong thau nước: sao chổi! Cái đuôi xòe dài lấp lánh gần hết khung trời, nó đang múa lượn rồi lao vọt bắn xẹt đi như mũi tên lửa. Tôi bỏ chạy vào phòng ngã sấp xuống giường, mồ hôi vã ra dọc sống lưng ớn lạnh. Phút chốc tôi nghe tiếng cười ken két của lão lính điên gắn lên trong đầu, hàm răng lão nhe ra nhọn hoắt cắm phập vào trí óc tôi như cắn một miếng dưa hấu".

Nếu Một Chuyện Tình Phải Quên Đi là câu chuyện tình trớ trêu, cấm cản giữa một văn nhân với một tiểu thư tỉnh lẻ, không đi đến hồi kết, thì truyện ngắn Sợi Khói Bay Vòng hằn đậm thêm nỗi buồn đổ vỡ của tình yêu, như một vòng tròn luẩn quẩn của tuổi trẻ buộc phải đi qua thời chiến loạn. Có thể nói, Sợi Khói Bay Vòng là một trong những truyện ngắn hay, sâu sắc nhất của Phạm Ngọc Lư. Sự sâu sắc ấy, không phải

https://tieulun.hopto.org

chỉ có đẳng cay giày vò, mất mát trong tình yêu, mà người đọc còn thấy được, tác giả không hề che đậy hành động, tâm lý của tuổi trẻ đối với chiến tranh và thời cuộc. Cuộc trốn chạy ấy, tuy không đại diện cho tuổi trẻ miền Nam, nhưng nó đã nói lên nỗi sợ hãi, chán chường ở một bộ phận không nhỏ trong dân chúng lúc đó:

"Tao đang bị quân cảnh truy tầm... Thế nầy chứ. Thằng con bác lớn tồng ngồng mà sửa khai sanh còn mười bốn tuổi. Tụi lính tóm được, lột quần nó lắc đầu chửi thề, đ.m. 14 tuổi gì mà... khó coi quá. Nhưng tụi chúng không bắt nó đi quân dịch lại nghịch ngợm bảo nó phải nhổ sạch lông mới được tha về. Thằng nhỏ cắn răng khóc ngất... " (trang 117-118).

Nếu ta đã từng đọc Tháng Ba Gãy Súng của Cao Xuân Huy, Truyện Từ Văn của Trần Hoài Thư, hay Mùa Hè Đỏ Lửa của Phan Nhật Nam, hoặc nhìn sang: Nỗi Buồn Chiến Tranh của Bảo Ninh, thì chắc chắn không bị bất ngờ, ngạc nhiên về nỗi đau, thân phận người lính, khi đọc Cái Đuôi Sao Chổi của Phạm Ngọc Lư. Cái sự mất mát, nỗi ám ảnh thường trực giày vò trong những cơn điên loạn ấy, không chỉ hủy hoại thể xác, mà còn xé nát tâm hồn người lính trận. Một ước mơ nhỏ, một tiếng kêu vô vọng lọt thỏm giữa không gian vắng lặng, sau tiếng bom, tiếng súng. Ta hãy đọc lại đoạn trích dưới đây, để thấy rõ hơn về nỗi đau của người lính già có con chết trận:

"... Tôi ngồi chờ người lính già xuất hiện. Chiều nay sao lão đến muộn. Mọi khi lão đã bi bô khật khưỡng nghiêng ngả trên bãi đất, sau lưng là cái đuôi con nít vỗ tay cười rộ, khuyến khích lão đang cố bò lên cái bệ xi-măng, leo qua những tầng cấp cao cố níu cho được bốn tấm bia đá gắn quanh bốn mặt thép. Lão la hét vùng vẫy: "Tên con tao đâu, con ơi! Đồ sát nhân dã man. Trời ơi!". Khi tôi đứng dậy định rời quán, bỗng lão từ phía hông chợ từ từ bước ra, dáng đi xiêu vẹo lạng quạng muốn ngã. Lão đội mũ vành án vẳn vện, quần ka-ki vàng và mang một đôi giày bố xộc xệch đứng lại ngó quanh láo liên, đôi mắt đỏ ké nhìn chòng chọc như con thú sắp vồ mồi. Rồi lão chạy vụt lên bệ đài tử sĩ quỳ gối chắp tay rên ư ử. Người chủ quán đứng cạnh nói chõ ra:

- Khổ quá, cảnh sát mới tóm chiều qua đó, giờ lại xổ chuồng ..." (Cái Đuôi Sao Chổi).

Khi tiếng gào thét của người lính già vẫn còn vọng lại, thì Phạm Ngọc Lư cho ta thấy, đằng sau nó còn có một nỗi đau thầm lặng khác, với những tiếng nấc lặn vào trong đêm. Vâng! Cuối Ngày Cuối Đường là một truyện ngắn như vậy. Xuyên suốt câu chuyện là hành trình người cha già đưa trộm hài cốt người con tử trận trở về quê. Chúng ta không nghe thấy tiếng súng, tiếng bom và cả tiếng thét gào, nhưng đọc lên, ai cũng quặn thắt trong lòng:

"*- Tui có thằng con đầu đi Sư đoàn 22.*

- Chắc bác đi thăm về?

Đôi mắt người đàn ông bỗng mờ đi, xa vắng:

- Nó vô phúc chết hồi Tết Mậu Thân rồi. Tui vô viếng mộ.

- Bác chôn anh ấy trong nầy?

Người đàn ông rơm rớm nước mắt:

- Chôn với cất chi. Hồi đó cả nhà tui chạy giặc bán sống bán chết có biết chi mô. Một tháng sau mới có tin con tử trận. Khi tui vô tới nơi, người ta chỉ cho nắm đất xanh cỏ và miếng bia trơ trụi. Thảm lắm anh... Cô gái khẽ thúc vào hông cha như ra dấu giữ im lặng. Chấn cúi đầu. Giọng người đàn ông còn mếu máo gì đó nghe không rõ...

Chấn trở về phòng ngủ với chai Napoleon mới mua. Bỗng, anh đứng khựng lại ở cầu thang, đôi mắt rướn cong lên như một cặp dấu hỏi. Cô gái bỡ ngỡ nhìn trân trối:

- Anh...

- Đường đèo Hải Vân bị kẹt, xe quay lui hết. Không biết sáng mai đi được chưa?

- Bác đâu?

Cô gái bước lại mở hé cửa và bối rối xô Chấn lui. Nhưng anh cũng vừa kịp thấy cảnh tượng trước mắt: người đàn ông đang gục đầu trên cái rương gỗ khóc tức tưởi, bên cạnh bó nhang đang tỏa khói và mấy ngọn đèn cầy cháy leo lét, buồn thảm. Cô gái chảy dài nước mắt, nói mếu máo:

- Tội nghiệp anh tui phải nằm lại dọc đường đêm nay... Cái rương gỗ ấy đựng hài cốt anh tui!".

Là nhà giáo, do vậy Phạm Ngọc Lư thường viết về thân phận những người thầy, người bạn gần gũi quanh mình. Đi sâu vào đọc, nghiền ngẫm Phạm Ngọc Lư, tôi nhận ra, ông chỉ viết những gì đã, đang xảy ra quanh mình, khi thật hiểu sâu về nó. Có thể nói, Phạm Ngọc Lư là người cẩn trọng, và với ông không có đề tài lớn, nhỏ. Đó là nguyên nhân chính trả lời thắc mắc của một số độc giả, tại sao cây bút tài hoa Phạm Ngọc Lư viết rất ít.

Với tôi, Tàn Đông là truyện ngắn đặc sắc nhất của Phạm Ngọc Lư. Bởi, ông đã xây dựng thành công diễn biến tâm lý nhân vật, (ở đây là cô y tá và người thầy giáo tên Kiền) cũng như giải quyết tình huống một cách hợp lý, nhân văn. Hơn thế nữa, thông qua nhân vật người thầy tên Kiền, ta tìm thấy cuộc đời, thân phận của chính tác giả (nhà thơ, thầy giáo Phạm Ngọc Lư). Tuy nhiên, một số nhà nghiên cứu đã phê phán thái độ dửng dưng trước cái chết của người học trò đi theo nẫu (VC) của thầy giáo Kiền. Nhưng tôi không nghĩ như vậy. Khi đi sâu vào nghiên cứu, ta có thể thấy, phải sống trong vùng núi rừng chiến sự, ngày Quốc gia, đêm Cộng sản, sự chối bỏ không nhận (ra) người học trò của thầy giáo Kiền, là thái độ chính trị cũng như tư tưởng yêu ghét rõ ràng của tác giả. Và thông qua hình ảnh cái chết của người học sinh ấy, tác giả còn muốn gửi thông điệp đến người đọc, sự tàn nhẫn của những kẻ dụ dỗ, mua chuộc trẻ em, phụ nữ làm bia đỡ đạn, trong cuộc nội chiến thảm khốc này. Ta hãy đọc lại đoạn trích trong truyện Một Dòng Sông Miệng Ngậm để chứng minh thêm cho điều đó:

https://tieulun.hopto.org

"... Không đâu, hai thằng còn nhỏ lắm, cỡ bằng đứa con út của tôi thôi. Đâu như chúng ở làng ngoài bị đuổi rát nên trốn qua đây, cùng đường rồi, lúc ấy lính mình đã bao vây cả hai phía, dưới đánh lên trên ập xuống kiểu bủa lưới ví cá đó thì một sợi tóc còn chưa chun lọt, huống gì cả cái đầu bờm xờm lớn rành rành hai đứa đang rúc vào nách nhau. Tôi nài nỉ chúng ra đầu hàng nhưng cái thằng có vết sẹo bên khóe miệng nhăn mặt (thật đau đớn khó ngó) nói tui sợ họ giết mất. Vẫn giọng van lơn thuyết phục, tôi bảo không đâu, chú xin chiêu hồi đàng hoàng không ai làm gì đâu....

... Tôi hoảng lên, tức giận và lo sợ nữa, rồi tôi nghĩ tới việc đi tìm lính kêu tới bắt chúng cho xong. Nhưng, có lẽ hắn đoán trước được chuyện đó nên đưa ra trước mặt một trái lựu đạn chày (không biết cất giấu chỗ nào) dọa dẫm, nhất định tui nằm đây với bác, chết thì chết chung...".

Xóm Ven Rừng cũng là một truyện ngắn hay của Phạm Ngọc Lư. Câu chuyện đơn giản, mộc mạc kể về những sinh hoạt thường nhật ở một làng thuộc miền Trung Cao Nguyên. Tuy chỉ là những chuyện vặt, không có mâu thuẫn, kịch tính cao độ, nhưng đằng sau nó để lại nhiều điều phải suy ngẫm về thế thái và tình người.

Có thể nói, đọc tập truyện Sợi Khói Bay Vòng của Phạm Ngọc Lư đã cho thế hệ sinh sau đẻ muộn như chúng tôi hiểu sâu hơn về chiến tranh, về tình yêu, và con người miền Trung Cao Nguyên của trên, dưới nửa thế kỷ đã qua. Và hơn thế nữa, người đọc cũng được hiểu thêm về nhân cách, cũng như tài năng sáng tạo của thi sĩ Phạm Ngọc Lư.

- **Nghệ thuật viết truyện ngắn của Phạm Ngọc Lư:**

Gần đây, tôi đã đọc khá nhiều truyện ngắn, tiểu thuyết, văn xuôi do các nhà thơ viết. Để lại nhiều ấn tượng nhất trong tôi, có lẽ là truyện ngắn và những bài tản văn, chính luận của nhà thơ Trần Trung Đạo. Văn Trần Trung Đạo giàu chất thơ, chất trữ tình. Và có một điều thú vị, khi đọc văn Phạm Ngọc Lư, tôi gặp lại chất thơ, chất trữ tình ấy, dù Sợi Khói Bay Vòng đã được ông viết cách nay cả nửa thế kỷ.

Với bút pháp khi hiện thực, lúc siêu hình, kỹ thuật bố cục giàu kịch tính, đậm chất điện ảnh, mở đầu đến kết thúc một cách bất ngờ, Phạm Ngọc Lư luôn bỏ ngỏ câu chuyện, buộc người đọc phải suy nghĩ. Do vậy, truyện ông đem đến cho người đọc có suy nghĩ khác nhau, và thường gây ra những tranh luận. Nếu Tàn Đông với kết thúc bằng thầy Kiền bỏ đi, trước cái chết của người học trò, thì truyện Tình Hoài cũng được kết thúc cũng bằng sự ra đi, và để rơi chiếc hộp, lại là một ẩn số, làm người đọc phải ngơ ngác. Ta hãy đọc lại đoạn kết đậm chất điện ảnh ấy, của truyện Một Chuyện Tình Phải Quên Đi, để suy ngẫm: Đó là tên truyện, hay mối tình buộc phải chấm dứt, phải quên đi của người đàn bà góa bụa?:

"Mươi hôm sau tôi tìm lại được những trang bản thảo viết về mối tình của tôi và Xuyên ba năm trước, ngậm ngùi đọc. Xong, tôi gởi đến Xuyên kèm một cái thư rất ngắn:

"Xuyên, anh vẫn yêu em như ngày nào. Ngày nào, tình ta thơ ngây tuyệt vời quá, em nhớ? Còn những dòng chữ nầy làm chứng. Em hãy đọc để hiểu lòng anh, cái tốt cái xấu của anh. Câu chuyện chỉ tạm thời kết thúc, anh nghĩ mình còn viết tiếp được bởi vì Trời đã cho hai nhân vật trong truyện tái ngộ và họ có lý do để gần nhau, sống hạnh phúc bên nhau. Em đồng ý?".

Ít hôm sau, Xuyên gởi trả lại tôi xấp bản thảo, không bày tỏ ý kiến gì ngoài ba chữ ngắn ngủn nàng viết thêm vào sau cái tựa đề của truyện. Thành ra: MỘT CHUYỆN TÌNH PHẢI QUÊN ĐI!".

Có thể nói, xuyên suốt Sợi Khói Bay Vòng, Phạm Ngọc Lư đã sử dụng ngôn ngữ sống, ngôn ngữ điện ảnh, làm cho lời văn sinh động. Ông luôn tạo ra tình huống, mâu thuẫn, tuy nhẹ nhàng, nhưng hành động nhân vật luôn đẩy tới kịch tính, và những thắt nút ấy, được cởi mở một cách đột ngột, bất ngờ. Trích đoạn trong truyện Tình Hoài dưới đây, là một trong những đoạn văn hay nhất, mà tôi đã được đọc trong thời gian gần đây. Ngoài lời văn đẹp, trong sáng, ta còn thấy được tài năng sáng tạo và xử lý những tình huống của Phạm Ngọc Lư:

"Tố Nương bước ra ngồi bên cạnh hồi nào không hay, mãi khi dứt "khúc sáo xuất thần", tôi mới nghe tiếng thở dài và giọng chị nói:

- Buồn quá!

- Ừ, buồn nhỉ!

- Tiếng sáo kia.

– Sao?

- Não nề thống thiết nghe... rụng tim!

- Xạo.

Tố Nương cười lên một tiếng nhỏ. Tôi nhìn sững chị, mắt chạm mắt, như thôi miên hớp hồn, như soi bóng mình trong lòng đồng tử của nhau. Im lặng. Ánh trăng vụt lu mờ rồi tắt câm. Hồ như đêm ngưng thở, thời gian khẽ đứng sững lại. Lặng thinh. Bỗng, cái ống sáo rơi xuống nền gạch vang lên một tiếng khô khan, hoảng hốt...".

Đã hơn một lần tôi viết, nếu văn chương không đi thẳng vào cuộc sống, xã hội đương thời một cách trung thực nhất, thì những trang viết đó chỉ những trang sách chết. Thật vậy, đọc Phạm Ngọc Lư, không chỉ thấy những mặt phải, mà ta còn thấy được cả mặt trái của xã hội đương thời, trên từng trang viết của ông. Một thiếu phụ có chồng là lính chiến chơi đêm, một làng ven rừng với hỉ, nộ, ái, ố, hay những thanh niên trốn lính... tất cả hiện lên một cách trung thực dưới ngòi bút của Phạm Ngọc Lư. Cái tính hiện thực đó làm cho văn của ông sinh động, giá trị và chân thật hơn. Đoạn trích trong Xóm Ven Rừng dưới đây, sẽ chứng minh cho điều đó:

https://tieulun.hopto.org

"... Nhưng chị để dành nước mắt đợi ba bốn tháng sau mới khóc ào một trận, khóc ré như trẻ thơ bị giật ra khỏi vú mẹ: anh Trợ đi dân vệ ở luôn dưới quận và đã lấy một chị hàng xén giàu tiền giàu tuổi hơn anh. Chị Bòng đập vỡ ly chén, đá tung nồi xoong vẫn chưa hả giận cái "thằng phụ bạc, đểu giả". Chị đóng cửa quán mấy ngày liền nằm tủi thân ấm ức. Tính ra anh Trợ ba-xị-đế đã ăn lường non hai chục kí lô bánh bèo, uống gạt cả mười lít rượu, nuốt luôn năm mươi gói Ruby...".

Để tránh được sự kiểm duyệt và đạt được hiệu quả chuyển tải cao nhất, một số nhà văn ở trong nước đã buộc phải sử dụng bút pháp siêu thực, khi dựng truyện. Lấy những chất liệu có thật nhất ngoài xã hội đưa vào đằng sau của sự sống, tạo nên *"bức tranh"* siêu thực. Gần đây, ta có thể thấy như: Dạ Tiệc Quỉ của Võ Thị Hảo, hay Cò Hồn Xã Nghĩa của Phạm Thành... Đọc Phạm Ngọc Lư, ta có thể thấy gần nửa thế kỷ trước ông đã sử dụng thủ pháp này. Và ông đã dựng lại cái chết và sự hủy diệt Huế vào Tết Mậu Thân 1968. Tuy nhiên, cũng như những trang viết hiện thực, lời kể của bức tranh siêu thực Phạm Ngọc Lư vẫn mộc mạc, trình tự và mạch lạc. Sự hình tượng hóa, không chỉ trong thơ, mà trong văn của ông một cách sâu sắc. Đoạn trích trong truyện Mộng Thấy Mình Đã Chết dưới đây, là một trong những đoạn văn đẹp và giàu hình tượng của Phạm Ngọc Lư:

"Tôi đã chết? Con đò đưa linh hồn thả về bên kia bờ quá khứ cháy bùng lên, chìm xuống mặt biển sóng gió trùng trùng nô giỡn nhẫn tâm giữa nỗi quên lãng mông mênh ngút ngàn thiên địa tận. Đêm nay, trí nhớ chết đuối, cõi sống rã rời như những mảnh ván còn lại trong một vụ đắm tàu còn nổi lêu bêu dập dềnh. Nhưng tôi là con chim đen bay hoài trên mặt nước động không tìm ra khúc gỗ trôi nổi nào sà xuống trú chân. "Anh đã chết vào sáng sớm ngày mồng 7 Tết dưới gốc cây nêu trước ngõ. Em còn về ngoài đó, nhớ hôm giỗ anh ghé lại thắp giùm một nén nhang và hạ luôn cây nêu xuống" .

Để lý giải, tại sao Phạm Ngọc Lư đã phải mượn cõi ảo, để nói về cõi thực như vậy? Ta có thể thấy, dù chứng kiến sự dã man và hãi hùng đó, nhưng ông vẫn không tin đó là sự thật. Bởi nó chỉ có thể xảy ra ở một thế giới vô hình, ở bên kia cuộc sống của con người. Và chỉ có thể lấy cõi âm để viết về cái chết, thì mới chuyển tải hết sự dã man và nỗi đau tột cùng của con người. Tôi nghĩ, khi viết những truyện này, Phạm Ngọc Lư trong trạng thái bị tổn thương, xúc động mạnh, và bị kích động tâm lý. Và đã đứng trước cái hố chôn sống ba, bốn chục người, một sự thật rõ ràng, nhưng không một ai (dám tin) có thể tin. Vâng! Có lẽ, chỉ người có thần kinh thép mới chấp nhận được sự thật kinh khủng đó:

"... Bọn cán bộ biết thế nào cũng thất trận nên đã vội giết tụi chúng (thành phần đắc lực) trước khi rút lui... Anh hỏi vì sao hả? Dã man thật, làm vậy cốt phòng ngừa việc mấy thằng ấy hồi chánh khai toạc những bí mật cơ sở, chính mấy tên bị bắt nói trắng trợn như thế. Cũng đáng đời. Những người trong làng bị chôn sống đều do tay thằng Mộc cả, bây giờ hắn chết rồi còn ai biết chỗ lấp xác mà đi tìm. Ghê quá anh à, hồi kháng chiến cũng có chôn tươi tụi Tây bắt được (chính mắt tôi chứng kiến) nhưng đâu có tàn nhẫn ba bốn chục người một hầm bằng thời nầy..." (Một dòng sông trong miệng ngậm).

Điều tất nhiên, cuốn sách nào cũng vậy, có hay chắc chắn sẽ phải có dở. Tuy lời văn sáng và đẹp, nhưng có khá nhiều câu dài, làm cho người đọc như bị hụt hơi. Những đoạn văn này, có thể ngắt làm hai, ba câu hoàn chỉnh, chắc chắn làm cho câu văn, đoạn văn rõ ràng và mạch lạc hơn. Không rõ, những nhược điểm này, của tác giả hay thuộc về những người sưu tầm đánh máy? Nhưng với tôi, dù thế nào đi chăng nữa, lỗi chính này vẫn thuộc về khâu biên tập cuối cùng. Ta đọc đoạn trích dưới đây, để thấy rõ điều đó:

"... Chuồi chiếc xe vào gốc trứng cá, Dành ngả lưng nằm phịch xuống võng, kẹp chân tuột đôi giày, kéo bựt cặp vớ đầy dăm cát, những mạch máu nơi chân vụt bỏ lên cồn cộn, tê buốt, Dành nhăn mặt duỗi ra từ từ cho đến khi xuôi hẳn thoải mái..." .

Hoặc có thể thấy, ngay dòng đầu tiên của truyện ngắn Sợi Khói Bay Vòng, cũng là tựa đề của tập truyện, cho ta cảm giác gờn gợn khi đọc:

"Buổi sáng Bồng đi trời âm u đổ bụi mưa lay bay, nàng bâng quơ ngước nhìn màu mây trộn lỏng hơi nước đục mù nền trời và bước lững thững ra ngõ..." (trang 110).

Và có lẽ, người biên tập kỹ tính, đoạn văn trên sẽ phải chấm, ngắt phảy như sau:

"Buổi sáng Bồng đi, trời âm u đổ bụi mưa lay bay. Nàng bâng quơ ngước nhìn màu mây trộn lỏng hơi nước, đục mù nền trời và bước lững thững ra ngõ...".

Có thể nói, Sợi Khói Bay Vòng là tập truyện viết về tình yêu, con người thời chiến ở nông thôn miền Trung Cao Nguyên hay nhất mà tôi đã được đọc. Thường đọc những truyện viết trước đây vài, ba chục năm đã cho người đọc cảm giác có một khoảng cách. Nhưng đọc truyện Phạm Ngọc Lư viết cách nay đã nửa thế kỷ, vẫn thấy mới, và có những nét riêng biệt, kể cả văn phong đến từ ngữ sử dụng. Thật vậy, với ngòi bút hiện thực tài hoa, ông đã đóng dấu vào lòng người đọc bằng tác phẩm của mình.

Rồi đây, chế độ xã hội, con người sẽ phải trở về với cát bụi, nhưng tôi tin, cùng với văn học miền Nam, tên tuổi và những tác phẩm của thi sĩ Phạm Ngọc Lư vẫn sống mãi trong lòng người đọc.

Leipzig ngày 24.9.2016
Đỗ Trường

https://tieulun.hopto.org

BÓNG ĐÊM trên miền đất lạnh

• **Nguyên Thượng Chánh, DVM**

Nói đến tuổi già thì ai mà không băn khoăn, lo nghĩ.

Già có nghĩa là ốm yếu, bệnh hoạn, xấu xí, mất năng lực, không còn hữu dụng, mất khả năng, phải trong cậy vào người khác, nghèo khó, buồn nãn, cô đơn trong căn phòng hiu quạnh ngày nầy qua ngày nọ để chờ đến lúc ra đi theo ông theo bà...

*

Hầu như mọi quốc gia trên thế giới đều có đề ra những chánh sách để giúp đỡ, tôn trọng và trân quý người già, nhưng đây cũng chỉ là trên lý thuyết mà thôi. Thực tế phải còn tùy thuộc vào tình trạng kinh tế và quyết tâm chánh trị của từng xứ mà thôi.

Thôi thì xin các cụ ông và cụ bà hãy tạm hài lòng với danh dự được xã hội đề tặng sự trân quý và biết ơn bằng những danh xưng rất kêu như: Lão ông, Lão bà, Cao niên, Cao tuổi, Tuổi vàng, Tuổi Hạc, Senior citizen, Golden age, Âge d'or, les Ainés, 3e Âge v.v... Chánh phủ còn nhiều khó khăn về ngân sách, phải dành ưu tiên cho thế hệ kế thừa, cho tuổi trẻ, cho tương lai của quốc gia, của dân tộc...

Các cụ cũng đã sống nhiều rồi, xin hãy ráng hy sinh thêm chút xíu nữa cho con cháu nhờ. Chỉ còn vài năm nữa thôi cụ nhé!

Nói chung thì cuộc sống và thân phận của người già tương đối cũng đỡ hơn ở những quốc gia Tây phương, nhưng ngược lại tại quê nhà cũng như tại những xứ nghèo khó, độc tài thì tình trạng người già còn lắm xót xa và cay đắng hơn nhiều.

Người già mất giá:

Họ là một gánh nặng cho gia đình, cho xã hội và cho quốc gia. Họ phải chịu đựng thành kiến từ những lớp người trẻ tuổi, và than ôi, trong đó có cả những người hằng ngày có nhiệm vụ chăm sóc họ như bác sĩ, y tá, y công, nhân viên xã hội và cả con cháu, hoặc thân nhân ruột thịt trong gia đình.

Trong y khoa, lão y (*gériatrie*) chỉ mới được nhìn nhận như một chuyên ngành tại Quebec từ gần đây mà thôi, nghĩa là từ giữa những năm 80. Tuy nhiên, giới sinh viên trẻ tuổi không mấy mặn mà với lãnh vực quá phức tạp nầy vì nó đòi hỏi ở người thầy thuốc phải có một tinh thần vững chắc, một thể lực cao và nhứt là một tấm lòng biết thương người vô bờ bến.

Ông Phó Thủ Tướng, đồng thời là Tổng Trưởng Tài Chánh Nhật Bản Taro Aso (72t), tuyên bố một câu xanh dờn: "*Mấy cụ già mau mau chết đi, sống thọ làm chi tốn tiền vô ích quá*"!

Ở đâu cũng vậy, muốn sống như ý, sống dễ chịu thì phải có tiền để mướn người săn sóc đặc biệt. Tóm lại là phải có tiền. Còn không thì ai cũng như ai mà thôi.

Tại Québec, Canada, tình trạng lão hóa là nột hiện thực của xã hội. Hiện nay, số người trên 65 tuổi chiếm 14% dân số. Tuổi 65 là tuổi chánh thức để được xếp vào nhóm người già tại Canada và được hưởng tiền già và các phúc lợi về y tế và xã hội.

Nhà già và nhà nuôi dưỡng dài hạn là những nơi an cư cuối cùng của người cao tuổi. Công có, tư có.

Chăm sóc và *services* tùy theo điều kiện cũng như khả năng tài chánh của mỗi cụ.

Có những nơi bình dân nhưng cũng có những nhà già thuộc loại de luxe 4-5 sao. Tiền nào của nấy mà.

Nghề săn sóc người dưng:

Đây là một ngành kỹ nghệ đang bùng phát lên rất nhanh.

Săn sóc người già trở thành một dịch vụ hái ra tiền.

Tại Montreal hay Toronto, các báo Việt Nam thỉnh thoảng cũng có đăng tin cung cấp dịch vụ thăm viếng, săn sóc người già tại nhà thương hoặc tại nhà. Cũng có gia đình cần người chăm sóc cha hoặc mẹ già. Thường là họ tìm phụ nữ trung niên hay *sồn sồn* để giúp vào công việc trên. Trả tiền mặt khỏi thuế. Có nơi họ còn bao luôn cả ăn và ở.

Có thể gọi đây là nghề săn sóc người dưng.

Công việc săn sóc người cao tuổi, bệnh hoạn, tánh tình có khi hơi đặc biệt, là một công việc không đòi hỏi trình độ học vấn cao, nhưng cực nhọc, cần sự nhẫn nại, chịu khó, không phải ai cũng làm được hết đâu.

Tại thành phố Sài Gòn hiện nay cũng thấy xuất hiện ra những dịch vụ tương tợ.

Tại Quebec, cơ quan *Centre local de services communautaires* hay CLSC của nhà nước, nếu có yêu cầu cần sự giúp đỡ, mỗi tuần một ngày họ sẽ gởi người đến để tắm rửa và dọn dẹp căn phòng cho cụ già neo đơn.

Muốn được đầy đủ, chu đáo và như ý hơn thì nên nhờ đến các công ty tư.

Nhân tính hóa tuổi già:

Denise Dubé là một nhà tâm lý học đồng thời bà ta cũng là một giáo sư về lão học tại Quebec. Bà có cho xuất bản một quyển sách khảo cứu nhằm mục đích tô điểm lại thân phận người già tại Canada. Tựa

https://tieulun.hopto.org

đề tác phẩm là: *Humaniser la vieillesse*, nouvelle édition Multimonde (2006).

Đây là một tác phẩm khảo cứu về thực trạng của vấn đề lão hóa tại Canada. Tác giả muốn nhân tính hóa hiện tượng cao tuổi. Tuổi già cũng có cái hay của nó.

Sách có kèm theo rất nhiều tham khảo chuyên môn rất giá trị. Chủ yếu nhắm vào những người có nhiệm vụ săn sóc người già.

Sau đây là một số đúc kết từ quyển *Humaniser la Vieillesse* (Nhân tính hóa tuổi già) :

Các bạn có biết rõ tuổi già là thế nào hay không? Page 5 à 15

(*Nên nhớ đây là khảo cứu về lão học tại Canada, một xứ giàu có và có khá đầy đủ cơ chế xã hội để giúp đỡ và bảo vệ người già từ 65 tuổi trở lên (tiền già, trợ cấp y tế miễn phí, chung cư giá hạ, nhà già v.v...)*

1. Đa số người già đều có dấu hiệu lão suy (*sénile*) và sa sút trí tuệ (*démence*):

Đây là một xét đoán không có cơ sở. Ngược lại, đa số các cụ không có bị xáo trộn tinh thần. Nhận xét tiêu cực trên đây có thể do sự lẫn lộn giữa tình trạng sa sút trí tuệ và tình trạng lão hóa của nhận thức bình thường (*vieillissement cognitif normal*).

Tại Canada 8% dân số trên 65 tuổi có dấu hiệu sa sút trí tuệ và lối 5% mắc bệnh lú lẫn Alzheimer.

2. Ngũ quan có khuynh hướng giảm theo tuổi :

Các khảo cứu cho thấy ngũ quan có giảm đi khi về già. Bắt đầu là các chức năng cảm giác (thị giác, thính giác, khứu giác, vị giác, xúc giác) có vấn đề vào lứa tuổi 60.

3. Đa số người cao tuổi không còn sự ham muốn tình dục (libido) cũng như không có khả năng làm tình :

Nếu bạn cho rằng sự kiện trên là đúng thì chắc bạn nhìn nhận rằng đối với các cụ già, sex chỉ còn là những kỷ niệm êm đềm trong quá khứ (*meilleur souvenir*) mà thôi.

Nhưng các nhà tình dục học nổi tiếng như Masters et Johnson thì cho rằng sự ham muốn vẫn có thể còn được duy trì một cách *satisfaisant* (không quá tệ) ở những cặp vợ chồng thuộc lứa tuổi 70 và 80.

Không thấy tác giả Masters et Johnson so sánh việc ăn cơm với ăn phở.

Riêng về phía các cụ bà, Masters et Johnson cho rằng họ không có bị giới hạn vì tuổi tác nhưng tiếc thay về phía cụ ông, sex bị chi phối bởi điều kiện thể xác và tinh thần.

Đa số các ông đều chết sớm nên các bà đành chịu thôi.

Masters, W.H Johnson. *Human sexual responses*. Boston Littlt; Brownand company (1966)- *Human sexual Inadequacy* (1970) và *Human sexuality*(1992) NewYork, Harper Collins

4. Khả năng hô hấp giảm khi về già.

Thật ra hô hấp giảm dần từ tuổi 30 trở đi. Đây là dung tích *volume* không khí hít vào 2 lá phổi và thở ra trong 15 giây.

5. Đa số người già đều cảm thấy khổ sở:

Khảo cứu cho thấy ngược lại. Tại các xứ phương Tây, người già rất thỏa mãn trong cuộc sống rất cao của họ.

6. Thể lực có khuynh hướng giảm thiểu khi về già:

Thể lực giảm đi từ 10-20% đến tuổi 70. Tuy nhiên sự suy giảm thể lực có thể bị đẩy lùi lại nhờ vào những chương trình luyện tập thích nghi.

7. Tại Canada, ít nhất 15% người già sống trong các nhà già (*résidence*) và các nhà săn sóc dài hạn (*centre de soins de longue durée, CSLD, Long term care facility*)

Sai- Theo thống kê Canada, 17% dân số trên 65 tuổi nhận được sự trợ giúp tại gia. Ngoài ra 6% được chăm sóc tại các trung tâm săn sóc dài hạn.

8. Người già nếu còn làm việc thường cho năng suất kém hơn người trẻ tuổi:

Mặc dù có những suy giảm về một vài chức năng và tốc độ phản ứng có chậm đi nhưng người già cũng có thể làm việc có hiệu quả không thua gì người trẻ. Bù lại người già có tỷ lệ vắng mặt ít hơn người trẻ, ít bị tai nạn hơn và cho năng suất đều đặn hơn.

9. Lối 80% người già có sức khỏe tương đối tốt và tự lập để có thể sinh hoạt bình thường mà không cần đến sự trợ giúp của người khác.

10. Người già hay giữ y thói quen của họ, rất bảo thủ và không chịu mọi sự thay đổi:

Người già thường có thái độ rất ổn định, nhưng đa số vẫn chấp nhận sự thay đổi và thích nghi vào điều kiện mới: nghỉ hưu, con cái ra riêng, góa bụa, thay đổi chỗ ở, bệnh tật...

Họ vẫn có khả năng thích nghi vào mọi tình huống như giới trẻ.

11. Người già học hành chậm, đòi hỏi nhiều thời gian để thu nhận được một vấn đề mới mẻ.

https://tieulun.hopto.org

12. Trong thực tế, người già không thể nào có khả năng học hỏi để tiếp thu được một kiến thức mới:

Sai- Khả năng thụ đắc một kiến thức mới đều có ở mọi lứa tuổi. Đối với người già họ cần phải có thời gian và điều kiện thuận tiện.

Càng ngày càng có nhiều đại học và trường cao đẳng mở những chương trình bổ túc *formation continue* thích nghi vào nhu cầu của lớp người già.

13. Tốc độ phản ứng ở người già thường chậm hơn so với người trẻ.

14. Nói chung tất cả người già đều giống nhau:

Không- Họ không giống nhau hết đâu. Khả năng trí tuệ, nhân cách, thái độ, cũng như các biến cố về thể xác và xã hội đều khác biệt nhau ở người nầy so với người kia.

Sự kiện khác biệt về cá thể nêu trên đã đánh đổ ý niệm khuôn đúc cho rằng tất cả các cụ đều giống nhau hết.

15. Đa số người già ít khi buồn chán:

Có khảo cứu cho thấy chỉ có 17% người già rơi vào tình trạng khó tìm được một sinh hoạt như họ mong muốn, còn lại 2/3 thì cho rằng họ không bao giờ buồn chán

16. Đa số người già đều bị tách biệt ra và họ cảm thấy rất cô đơn:

Khảo cứu 1981 cho biết 13% người già thú nhận họ rất cô đơn trong cuộc sống, nhất là những người góa bụa, những người sống trong các viện dưỡng lão. Sự cô đơn gắn liền với bệnh tật ở một số các cụ, nhất là bệnh tâm thần. Tình trạng cô đơn có một tác dụng tiêu cực đối với hệ miễn dịch và từ đó kéo theo nhiều bệnh tật.

17. Đa số các nhà chuyên môn (bác sĩ, y tá, y công, chuyên viên xã hội...) trong phạm vi nghề nghiệp thường có ý tưởng không tốt đối với người già:

Họ tin vào những khuôn đúc *stéréotypes* tiêu cực. Bởi lẽ nầy, họ vẫn thích làm việc, săn sóc bệnh nhân nhỏ tuổi hơn là người già cả.

18. Những người già nào còn duy trì được sinh hoạt của mình thường cảm thấy hạnh phúc hơn những ai ít còn hoạt động:

Khảo cứu cho biết hạnh phúc của tuổi già không dính liền với nếp sinh hoạt hay sự thiếu hoạt động, nhưng thật sự ra là nhờ tiến trình **thích nghi** (*processus d'adaptation*) của họ trong đó nhân cách (*personnalité*) đóng một vai trò quan trọng.

Tóm lại, có cụ cần phải hoạt động, có cụ khác thì cần sự yên tịnh và sự riêng tư để có được hạnh phúc.

19. Đa số người già vẫn còn sinh hoạt hay có ý muốn làm một công việc gì đó, chẳng hạn như làm thiện nguyện.

20. Đa số người già ít khi nổi giận bất tử.

Rất ít khảo cứu cho biết vấn đề nầy, nhưng phần đông các cụ cho biết là đôi khi họ cũng cảm thấy khó chịu (*irrité*).

21. Nhân cách không thay đổi lúc về già.

Khảo cứu cho biết nhân cách rất ổn định trong suốt cuộc đời, nhưng cũng có khảo cứu khác cho biết cá tánh có thể thay đổi theo tuổi tác. Đó là sự gia tăng khuynh hướng nhìn vào nội tâm (*augmentation de l'intériorité*) nhằm tìm ra ý nghĩa của cuộc sống.

Tuy có rất nhiều khảo cứu đã giúp chúng ta hiểu được phần nào thực chất của tuổi già nhưng than ôi, trong xã hội ngày nay người già vẫn còn phải chịu lắm đắng cay, ngược đãi...

Hiện tượng lão hóa vẫn còn phải chịu đựng áp lực từ những huyền thoại (*mythes*) và từ những khuôn đúc tiêu cực.

Khuôn đúc tiêu cực và huyền thoại về lão hóa có thể khiến chúng ta có thái độ tiêu cực mỗi khi có dịp tiếp xúc với người già. Những thái độ tiêu cực có thể là:

* nỗi lo sợ người già, lo sợ tuổi già (*gérontophobie*)
* đánh giá người già qua tuổi tác (*âgisme*)
* thái độ xem người già như con nít (*infantilisation* ou *bébéisme*).

Đây là nguyên nhân đưa đến sự kỳ thị để khước từ một dịch vụ nào đó. Thí dụ "thôi đi pa ơi, pa già quá rồi, hổng được đâu". Sợ già cũng thường hay thấy xảy ra ở phía các bà. Đây là một cách chối từ lão hóa (page 14-15).

Khuôn đúc tiêu cực quá phổ biến trong xã hội đã khiến cho không ít cụ tin theo những ý tưởng sai lầm trên và họ dễ dàng xuôi tay chấp nhận (page 17).

Một số huyền thoại về người già:

Huyền thoại là sự sáng tạo ra một hình ảnh trong trí não mà không dựa vào một thực tế nào hết. Sau đây là một số thí dụ:

* Phần lớn người già đều bị lão suy (*sénile*) hay bị sa sút trí tuệ hay thác loạn tinh thần (*démence*).
* Đa số người già đều rất khổ sở.
* Về mặt làm việc, người già không có năng suất bằng người trẻ tuổi.
* Đa số người già hay bệnh hoạn và cần đến sự giúp đỡ trong đời sống hằng ngày.
* Người già thường hay giữ thói quen, rất bảo thủ khó bắt họ thay đổi được.
* Bất luận người già nào họ đều giống nhau hết.
* Phần đông người già đều sống cách biệt và họ thường cảm thấy cô đơn.

Các nghiên cứu về lão học (*gérontologie*) đã giúp sửa sai lại rất nhiều huyền thoại về người già nhờ đó mà chúng ta có thể hiểu và cảm thông với hoàn cảnh đáng thương của họ.

Sự thiếu hiểu biết về hiện tượng lão hóa không những được thể hiện qua các huyền thoại mà còn xuyên qua các khuôn đúc (*stéréotypes)* tiêu cực.

Một số khuôn đúc về người già:

Khuôn đúc là một tổng hợp những ý tưởng đã có từ trước, những sự tin tưởng hay ý kiến sai lầm, gán đại cho tất cả cá nhân của một tập thể.

Chẳng hạn như:

1) Thích giao tế, họp hành với bạn bè.
2) Thích đùa giỡn, vui cười.

https://tieulun.hopto.org

3) Lo sợ cho tương lai.

4) Thích đánh bài và các trò chơi khác.

5) Thích đấu láo, kể lại chuyện đời mình ngày xửa ngày xưa.

6) Thích nhờ cậy, tùy thuộc vào con cháu (nhờ cậy tiền bạc, ý kiến), không dám tự mình quyết định lấy vấn đề.

7) Hay bị bệnh hoạn, cần uống nhiều thuốc.

8) Có tật hay lải nhải, nói đi nói lại toàn chuyện cũ rích (*radoter*).

9) Ít săn sóc (râu ria, tóc tai bù xù), không lo nghĩ đến bề ngoài của mình như ăn bận lôi thôi chẳng hạn.

10) Rất sùng đạo, hay cầu nguyện.

11) Rất nhạy cảm, hay âu lo.

12) Không còn biết ham muốn hay quan tâm đến sex, chê cơm ngán phở, hết xí quách.

13) Quá yếu để luyện tập thể dục

14) Lợi tức kém hay nghèo quá

Tác giả Denise Dubé cho biết trong số trên có thể nhận diện thật sự được khuôn đúc trong 7 trường hợp: 3, 5, 6, 7, 8, 10 và 11. Đây là những khuôn đúc tiêu cực nói lên hình ảnh bất an, yếu đuối, suy sụp, giảm chức năng, sự lệ thuộc và cảnh cách biệt, cô đơn của người già.

Những diều kiện để có được một sức khỏe tâm thần tốt ở tuổi già

Theo *Conseil consultatif national sur le troisième âge (1991)*, nhân cách của một cá nhân, hành động của họ và những cách để vượt ra khỏi tình trạng căng thẳng stress, tất cả đều là những yếu tố giúp ích vào sự duy trì một sức khỏe tâm thần tốt ở người già.

Bên cạnh đó cũng phải kể thêm vào các yếu tố khác như có sức khỏe, có an ninh, mối giao tiếp xã hội và gia đình, có thể tham gia vào những sinh hoạt hữu ích và có một điều kiện sinh sống ổn thỏa.

Lòng tự trọng (*estime de soi*), nghĩa là mình sao thì chịu như vậy cũng được xem là quan trọng để duy trì một sức khỏe tâm thần tốt. Người biết tự trọng không hạ mình xuống thái quá cũng như không phách lối, khoác lác.

Một lòng tự trọng yếu kém sẽ dẫn đến sự lo âu, nghi ngờ về khả năng của mình, do dự trong hành động và cuối cùng là rơi vào trạng thái trầm cảm.

Trầm Cảm (*dépression*): thường hay xảy ra ở người già, nhất là các cụ sống trong các viện dưỡng lão. Có nhiều khảo cứu cho rằng trầm cảm là một diễn tiến bình thường của tuổi già (Page 154).

Dưới đây là các dấu hiệu của tình trạng trầm cảm:

- Thay đổi hành vi (*comportements*): có vẻ chậm lại, không màn tham gia vào những sinh hoạt mà cụ thích lúc trước. Không tham gia vào các mối giao tiếp xã hội, sống ẩn dật, rút vào bóng tối.

- Thay đổi cảm xúc (*émotionnels*): Buồn chán cực độ, tâm hồn trống rỗng, thất vọng, mất moral, bức rức, lo âu.

- Thay đổi nhận thức (*changements cognitifs*): khó tập trung tư tưởng và trí nhớ, tự phê bình, tự hạ giá mình xuống, có ý tưởng quyên sinh.

- Thay đổi liên quan đến chức năng của cơ thể (*physiques*): mất ngủ, thức sớm, đau nhức mệt mỏi triền miên, mất năng lực *énergie*, mất hứng làm tình, táo bón, nhức đầu...

Theo một khảo cứu Hoa Kỳ, người tỵ nạn VN trên 55 tuổi có tỷ lệ mắc bênh tâm thần cao so với các White non hispanic tức Mỹ trắng (không phải Latino). Đối với người Việt Nam đây là một vấn đề cấm kỵ *tabou*, ít người muốn nói đến kể cả bệnh trầm cảm (*depression*).

Căng thẳng tinh thần (*stress*) trong cuộc sống là nguyên nhân của sự suy sụp tinh thần:

Sau đây là một số khuyến cáo trích từ tài liệu quảng bá của *Association canadienne pour la santé mentale* và *Humaniser la vieillesse* của Denise Dubé.

Làm sao tránh stress?

1. Đối mặt với nỗi lo sợ già và bệnh tật: Chấp nhận sự thật, giữ một thái độ tích cực, đi khám bác sĩ thường xuyên, cẩn thận với các loại thuốc đang sử dụng, nắm vững sức khỏe trong tay mình, ăn uống quân bình, uống ít rượu, bớt thuốc lá.

2. Đối mặt sự ra đi của người thân, của bạn bè: Hãy sống với tình cảm mất mát đó, đứng trước cái tang hãy nhớ lại quãng đời của người quá vãng, nên nhắc lại thường xuyên, kêu gọi đến gia đình và bạn bè người quá cố để hồi tưởng lại những kỷ niệm. Sẵn sàng giúp đỡ người khác nếu họ cần.

3. Đối mặt với nỗi niềm cô đơn: Nên giữ nếp sinh hoạt bình thường và cố tìm thêm bạn bè bất luận tuổi tác, dùng thời gian bên cạnh cháu chắt, làm thiện nguyện, gõ báo chùa, làm thơ...

4. Đối mặt với việc nghỉ hưu: Lập danh sách những năng khiếu của mình, tái liên lạc lại với bạn bè, làm những gì mình ưa thích.

5. Tìm cho cuộc đời một ý nghĩa: Tổng kết, làm *bilan* những gì mình đã thực hiện được trong đời, dấn thân *engagement*, hãy có thái độ lạc quan, có niềm tin vào một tôn giáo.

Để có một tuổi già xứng đáng cần phải xác định ý nghĩa của cuộc đời mình: (page 174)

Ý nghĩa cuộc đời (*sens de la vie*) và sức khỏe tâm thần thường có liên hệ mật thiết với nhau.

Sự tìm ra ý nghĩa cuộc đời giúp cho người cao tuổi có một sức khỏe tâm thần tốt, một tinh thần ổn định trong lúc bị dằn vặt vì bệnh tật.

Ý nghĩa cuộc đời bắt nguồn từ lãnh vực tâm linh và tôn giáo. Các người già thường quay về quá khứ để tìm ý nghĩa cuộc sống, suy nghiệm về những giá trị mà họ đã tiêm nhiễm cũng như tìm nguồn an ủi vào đức tin và lòng tín ngưỡng.

Ngược với tuổi già, giới trẻ thường hướng về tương lai để phác họa một mục đích mới hầu cho cuộc sống của họ có được thêm phần ý nghĩa hơn.

https://tieulun.hopto.org

Người già quay vào nội tâm để suy tư về cuộc đời. Họ cũng có thể tìm hiểu ý nghĩa cuộc sống qua những thành tựu của họ trong hiện tại, từ những sinh hoạt, từ những mối liên hệ gia đình và bạn bè. Tất cả đều có thể giúp cho họ đạt được sự mãn nguyện cá nhân.

Tuổi già chỉ là một giai đoạn trong cuộc đời mà thôi

Suy nghiệm lại ý nghĩa của đời mình trong một viễn ảnh rộng lớn, căn cứ trên những thành tựu cũng như trên những thất bại, đớn đau và hạnh phúc. Nhờ đó mà người già sẽ nhận thức được đến một mức độ nào đó về sự **khôn ngoan** (*sagesse*) của mình.

Qua việc xác định lại bản sắc *identité* mới của mình, người già sẽ tạo ra những mối dây liên lạc mới với mọi người đồng thời điều chỉnh lại những thang giá trị cá nhân mà họ đã có từ trước.

Tuổi già Việt Nam tại hải ngoại thì sao?

Tại hải ngoại, phần lớn người Việt tỵ nạn thuộc thế hệ thứ nhứt nay cũng tròm trèm trên dưới 70 tuổi hết rồi.

Đối mặt với một xã hội và một nền văn hóa Tây phương tôn trọng chủ nghĩa cá nhân, hoàn toàn khác biệt với nền văn hóa Việt Nam coi trọng chữ hiếu, nhưng một số không ít bậc cha mẹ VN vẫn còn mang nếp suy nghĩ cũ, độc đoán trong cách dạy dỗ, bắt buộc con cái phải thế nầy thế nọ.

Cách suy nghĩ của lớp cha mẹ thường là nguyên nhân đưa đến những sự va chạm với lớp con cháu trưởng thành bên nầy. Sau đây là những điều thường thấy ở một số ít cha mẹ Việt Nam tại hải ngoại.

- Kiểm soát, tò mò, soi mói đời tư của con, chen vào cuộc sống tình cảm của tụi nó, kiểm soát thơ từ, bạn bè, bồ bịch của con cái, ép buộc con cái phải học những ngành nghề mà cha mẹ muốn. Quyết định thay tụi nó mà không thèm hỏi ý kiến trước, ỷ tao đẻ mầy ra tao muốn làm gì thì làm, áo mặc sao qua khỏi đầu. Muốn vô phòng con cái thì cứ tự nhiên xô cửa vô, muốn ghé nhà của chúng thì ghé đại không thèm báo trước. Trách con cái sao không ghé thăm mình, không thèm gọi phone cho má. Hoặc than phiền con cái sao không biết mua sắm cho pa má cái nầy cái nọ, đưa pa má đi du lịch như con của người khác. Thường có ý kiến "linh tinh" làm tụi nó bực mình.

Đối với các gia đình Việt Nam sống tại hải ngoại cũng còn cần phải nói đến vấn đề thiếu sự đồng cảm do khoảng cách thế hệ *generation gap* gây ra.

Chênh lệch về tuổi tác cộng thêm sự dị biệt giữa hai nền văn hóa Đông và Tây cũng thường là những nguyên nhân dẫn tới sự va chạm giữa cha mẹ và con cái.

Cha mẹ thì khư khư muốn ôm giữ những giá trị đạo đức của nền văn hóa Khổng Mạnh lấy chữ hiếu làm đầu. Con cái lớn lên, học hành và trưởng thành tại xứ người, hấp thụ nền văn hóa Tây phương, rất thực tiễn và coi trọng chủ nghĩa cá nhân, nên sự thông cảm giữa cha mẹ và con cái đôi lúc không thể như ý mong muốn của mọi người được.

Rồi còn phải nghĩ đến cơn khủng hoảng tuổi vị thành niên (*teenage crisis*) nữa. Trong giai đoạn nầy cô chiêu hay cậu ấm có thể nổi chứng lên bất tử khiến cha mẹ không biết đâu mà rờ và cũng đôi khi muốn khùng luôn theo tụi nó.

Có người đổ thừa rằng con hư là tại cha mẹ không biết dạy dỗ, cưng chiều quá mức. Đúng, nhưng vấn đề nhân sinh nầy không đơn giản như vậy mà nó còn vượt xa hơn ra ngoài phạm vi tôn giáo, và giáo dục gia đình nhiều lắm.

Gia đình nào may mắn hay "có phước" thì con cái còn nghe lời đôi chút, ngược lại thì đành cắn răng mà chịu đựng. Làm quá, thì dám mất luôn con. Bye bye...

Nghĩ cho cùng, không phải lỗi của ai hết. Chỉ do hoàn cảnh mà thôi.

Chưa chắc nếu mình còn ở bên Việt Nam thì hoàn cảnh gia đình sẽ khá hơn đâu.

Con cái không thể hiểu cha mẹ được cũng như cha mẹ không thể nào hiểu nổi con cái.

Cha mẹ cần nên biết con cái cũng có những nhọc nhằn, khổ tâm của chúng trong cuộc sống riêng tư.

Xã hội ngày nay, bên nhà cũng như bên nầy, nói chung đã thay đổi nhiều rồi.

*"Nếu tuổi già không có giá trong gia đình Tây phương cận đại là chuyện thường tình, **hiện tượng tuổi già bị mất uy quyền**, mất sự kính trọng trong gia đình Việt Nam là một xúc phạm lớn, là điều mà các bậc cha mẹ VN chưa dễ dàng chấp nhận. Đây là một góc cạnh khác của thảm trạng gia đình VN"* (Trích Tuổi già chúng ta- GS Lâm Văn Bé).

Nhà già là giải pháp tất yếu của hầu hết chúng ta

Kẻ trước người sau vô đó để chờ ngày ra đi. Chạy đâu cũng không khỏi.

Tác giả Trịnh Thanh Thủy có viết bài *Cơn ác mộng của người già trong viện dưỡng lão* (tại Cali) nói lên một sự thật mà nhiều người cố tình không dám nghĩ tới.

"Thật vậy, "Viện dưỡng lão" hay "Nursing Home" từ lâu đã là cơn ác mộng của người già, người bệnh cũng như những người mất năng lực tự vệ. Hai chữ "Nursing Home" là hai từ đánh thốc vào tim tạo nên các cơn kinh hãi của các cụ cao niên..." (Ngưng trích Trịnh Thanh Thủy)

Nhà ta ta ở

"Trong đầu óc chúng tôi - những hội viên của hội lão này - cụ nào cũng có một vài ba cái kinh nghiệm của bà con , của bạn bè về những vụ ở chung với con cái. Chuyện nào cũng chẳng có happy ending gì hết, mà đều là bẽ bàng, dại dột. Bố hay mẹ góa, nghe lời ngon ngọt của con - trai hay gái - bán nhà, đem tiền về gửi con, rồi ở với con với cháu cho chúng nó có thì giờ trả hiếu. Nhưng chỉ chừng vài ba tháng trăng mật, khi chúng rút hết tiền trong két nhỏ cũng như « công » lớn, chúng bèn nhắc nhở, khách ở trong nhà giống y hệt như cá như tôm, chỉ đến ngày thứ ba là ươn, là thối sình lên rồi. Thế là ông bà già tức tưởi, khăn gói quả mướp ra đi với hai bàn tay trắng theo

https://tieulun.hopto.org

đúng nghĩa đen cũng như nghĩa trẳng. Hỏi đến tiền chúng cứ tảng lờ như không hiểu bố mẹ nói gì. Cụ nào cũng tắc lưỡi nói, vẫn biết đây là chuyện hàng xóm, con mình chả đến nỗi thế, ***nhưng nó ở nhà mình thì mình là chủ nhưng nó vẫn coi là nhà của nó, nhưng mình ở nhà nó là không được, vì nhà nó là nhà nó, không phải là nhà mình, nó là chủ mà mình là người ở nhờ"*** (Ngưng trích **Bà Ba Phải-Ở với ai?)** .

Chỉ sống có một lần mà thôi-

Nói đến tuổi già là một vấn đề quá phức tạp và vô cùng rộng lớn.

Dù muốn dù không, trước sau gì ai cũng đều phải trải qua giai đoạn đó hết.

Tùy theo hoàn cảnh, tùy theo cá tánh và tùy vào đức tin tôn giáo mà mỗi người sống tuổi già của mình một cách khác nhau, bình an thanh tịnh hay không.

Cái chết không làm cho người già lo sợ, họ đã chấp nhận rồi vì không thể nào làm khác hơn được.

Họ chỉ sợ thời gian trước khi chết mà thôi. Sợ bịnh tật làm hao mòn thể xác và đau đớn tâm hồn. Sợ ỉa trây đái dầm làm mất phẩm cách. Sợ bị bạc đãi. Sợ phải trông cậy vào con vào cháu hoặc người khác trong sinh hoạt hằng ngày...

Denise Dubé, qua tác phẩm *Humaniser la vieillesse* có thiện ý nói lên một sự thật mà nhiều người cố tình không muốn biết. Đây có phải là một ảo tưởng, một tham vọng quá to tát chăng?

Nhưng than ôi! một cánh én không thể làm nổi một mùa xuân.

Cho dù sống ở đâu đi nữa, sự thật là người già Việt Nam vẫn còn phải chịu khổ mọi bề, nhứt là về mặt tinh thần. Vấn đề không ít người già bị con cháu ngược đãi, không kính trọng, tước mất uy quyền là những sự thật trong xã hội ngày nay mà ít người muốn bàn đến.

*"Qua kinh nghiệm "Một Ngày Với Tuổi Trăm Năm" vừa trình bày, thực tâm tôi không muốn sống trường thọ đến tuổi "bách niên" để phải trả giá dù nhẹ hay nặng bởi vì sự việc đó chắc chắn sẽ liên hệ đến các con và người thân của tôi sau này... khổ đau sẽ nhiều hơn hạnh phúc! Tuy nhiên, muốn là một chuyện, không ai trong chúng ta tránh khỏi số mệnh đã an bài..." (*Ngưng Trích Một Ngày Với Tuổi Trăm Năm-Cao Đắc Vinh*).*

Hãy sống trọn vẹn từng ngày một

* **Ngày hôm qua**, với gánh nặng của những nỗi lo âu, phiền muộn, lỗi lầm, sai trái và những chạnh lòng đớn đau của nó.

Ngày hôm qua đã vĩnh viễn vượt thoát khỏi tầm tay chúng ta rồi.

Với tất cả vàng bạc châu báu của cả thế gian nầy chúng ta cũng không thể nào níu kéo quá khứ trở lại được. Chúng ta không thể giải quyết được chuyện đã rồi, sửa chữa những lỗi lầm và lời sai trái đã thốt ra. Ngày hôm qua là một ngày đã chấm dứt.

* **Ngày mai** với sự lo âu, với bao niềm ước mơ tốt đẹp, hứa hẹn, hy vọng hay cũng có thể sẽ gặp toàn là những kết quả tồi tàn, những nỗi bất hạnh, và gánh nặng triền miên sẽ giáng xuống đời ta.

Ngày mai không thuộc về ta. Chúng ta không có thể biết, không thể tiên đoán và kiểm soát nó được. Mặt trời vẫn mọc, rực sáng khắp mọi nơi hay mặt trời phải khép mình, che lấp sau những cụm mây tối tăm bất tận.

Ngày mai thuộc về tương lai. Nó chưa đến thì chúng ta cũng không thể nói gì được, biết gì được.

Chúng ta chỉ còn lại có ngày hôm nay:

Chúng ta chỉ có thể tung hoành trong một ngày thật ngắn ngủi mà thôi.

Hãy trân quý ngày hôm nay.

Chúng ta sẽ mất tinh thần, sẽ mất hết niềm tự tin cũng như sự can đảm, và cuộc sống chúng ta sẽ chìm đi nếu chúng ta để gánh nặng của ngày hôm qua và của ngày mai chồng chất thêm vào gánh nặng của ngày hôm nay.

Không phải những kinh nghiệm của ngày hôm nay làm chúng ta thất vọng, nhưng đó chính là những đắng cay, hối hận, dằn vặt của ngày hôm qua cùng những nỗi lo ngại, ưu tư của ngày mai chưa đến, đã làm u ám vẩn đục ngày hôm nay.

Vậy hãy sống trọn vẹn cho ngày hôm nay mà thôi./.

• **Nguyễn Thượng Chánh**
(Montreal)

Đọc thêm

- Thanh Ly- Những triệu chứng để biết mình đã già
https://vietbao.com/p128a247501/ke-chuyen-gia-dinh-chuyen-tinh-nhung-trieu-chung-gia-thanh-ly

- Ministère de la santé et des services sociaux du Québec, *Bien vivre avec son âge*
http://collections.banq.qc.ca/ark:/52327/bs40216

- Gs Lâm Văn Bé, *Tuổi già chúng ta*

- *http://khoahocnet.com/2012/11/14/lam-van-be-tuo%CC%89i-gia-chung-ta/*

- Video: *Video Nước mắt người già bên Việt Nam*
http://www.youtube.com/watch?v=YY7zUUqnv8U

- Trịnh Thanh Thủy- *Cơn ác mộng của người già trong viện dưỡng lão.*
http://chimviet.free.fr/thoidai/trinhthanhthuy/trinhttn72_vienduonglao.htm

- Bs Thú y Nguyễn Thượng Chánh, *Nước mắt sầu tuôn chảy - Cảnh khổ của người già.*
http://nguoivietboston.com/?p=10299

- *Mental health problems among Vietnamese Americans.*
http://psychcentral.com/news/2008/09/08/mental-health-problems-among-vietnamese-americans/2889.html

- *Stress et vieillissement.*
http://www.acsm-ca.qc.ca/virage/personne-agee/stress-et-vieillissement.html ./.

https://tieulun.hopto.org

Hành trang về Cực Lạc

• **Phương Quỳnh-Diệu Thiện**

Chớ bảo xuân tàn hoa rụng hết
Đêm qua sân trước một cành mai

Đó là Xuân của Ngài Thiền Sư Mãn Giác, Xuân của Phật Pháp là vậy.

Thêm một mùa Xuân nữa trôi qua trên xứ người, 42 mùa xuân viễn xứ. Chúng ta tự hỏi, mỗi một người đã góp công góp sức cho đời, cho đạo được bao nhiêu lợi tha. Trong kinh Đại Trí Độ Luận, đức Phật có dạy rằng: Mọi việc xảy ra trong đời này có thể tốt với người này mà cũng có thể trở thành xấu với người kia. Tất cả cũng đều do nhân duyên thành tựu và cũng từ nhân duyên nó cũng sẽ tan rã ra. Trùng trùng duyên khởi và trùng trùng biến hiện là vậy.

Hòa Thượng Phương Trượng chùa Viên Giác thường nhắc nhở chúng ta cố gắng thực hành Tứ Chánh Cần để được lợi lạc chung. Việc ác chưa sanh thì đừng làm cho nó sanh, việc ác đã sanh rồi thì đừng làm cho nó sanh nữa. Việc thiện chưa sanh thì cố gắng làm cho nó phát sanh, việc thiện đã sanh rồi thì làm cho nó sanh thêm nữa.

Bởi thế cho nên tại chùa Bảo Quang Hamburg đã bảy mùa xuân qua, Sư Bà Viện Chủ Diệu Tâm và Sư Cô Trụ trì Tuệ Đàm Nghiêm đã không quản ngại khó khăn vất vả mỗi năm cứ vào độ cuối thu đều có tổ chức khóa tu Phật thất cho Phật tử khắp nơi về tham dự tu tập, thính pháp của Chư Tôn Đức cho chúng ta biết cách sống để chuẩn bị hành trang về Cực Lạc.

Đức Phật dạy, tất cả thân tâm và nơi cảnh giới này đều vô thường thì nghiệp lực của chúng sanh cũng không tồn tại. **Pháp tu Niệm Phật là để thay đổi nghiệp lực và chuyển hóa thân tâm.**

Niệm Phật một câu phước sanh vô lượng
Lạy Phật một lạy tội diệt hà sa

Niệm **„Nam Mô A Di Đà Phật"** sẽ giúp cho hành giả không còn trạng thái vui buồn khổ đau hay giận hờn thương ghét. Tự tâm sẽ xóa tan phiền não, định tĩnh tâm linh chúng ta sẽ tìm thấy niềm an bình và hạnh phúc mới. Đó là những lời khai thị Khóa tu Niệm Phật từ ngày 25.9 đến ngày 02.10.2016 của Đại Đức Thích Hạnh Giới, trụ trì chùa Viên Giác Hannover và cũng là Chi Bộ Trưởng Chi Bộ PG.VNTN Đức Quốc.

Vãng tích sở tạo chư ác nghiệp
Giai do vô thỉ tham sân si
Tùng thân ngự ý chi sở sanh
Kim đối Phật tiền cầu sám hối...

Lời kinh cầu nguyện mỗi buổi sáng sớm sau thời tụng kinh Chú Lăng Nghiêm và Đại Bi thập chú. Đại Đức Hạnh Giới và Sư Cô Tuệ Đàm Nghiêm đã hướng dẫn cho trên 100 hành giả tụng theo và quý Chư Ni Tuệ Đàm Châu, Tuệ Đàn Vân, Tuệ Đàm Giác, Tuệ Am và Thông Chân. Lời kinh vang dội, âm thanh nghe thanh thoát nhẹ nhàng đầy vẻ uy nghi mầu nhiệm. Trong chánh điện đèn hoa sáng rực, chúng tôi tưởng chừng như có Chư Phật, Chư Bồ Tát và Long Thần Hộ Pháp chứng giám vậy.

Tất cả các Pháp môn Phật đều đưa đến giải thoát. Tu theo Pháp môn nào cũng vậy, phải kiên nhẫn phát nguyện; nhưng sự thành tựu được như thế nào là tùy theo nhân duyên và cũng tùy theo phước đức của mỗi chúng sanh. Lạy Phật để cho Nghiệp tiêu tan và Lạy Phật là Sám hối. Thầy Hạnh Giới dí dõm ví von không nên tu theo kiểu "mì ăn liền", không nên tu vì bản ngã, người Phật tử luôn phải biết trì giới, nhẫn nhục, dứt bỏ tham sân si, diệt trừ hết tội lỗi...

Sau hai ngày khai giảng, đạo tràng chúng tôi hân hoan đón Hòa Thượng Phương Trượng Thích Như Điển về thăm và thuyết giảng. Lần này Hòa Thượng có mang theo nhiều bầu, bí của vườn chùa Viên Giác thể hiện tấm lòng thương đối với Phật tử; làm chúng tôi chợt nhớ lại cách đây 5 năm từ Sri Lanka, trong lần Thầy và cố Hòa Thượng Thích Minh Tâm đi nhận giải của Hội Đồng Tăng Già Thế Giới trao tặng tại Thủ đô Colombo, Hòa Thượng cũng đã cố gắng xách mang nặng vài thứ trái cây Á Đông như mít, xoài... cho đệ tử và Phật tử chùa Viên Giác thưởng thức.

Lần này Hòa Thượng thuyết giảng về lịch sử truyền thừa của Tịnh Độ Tông. Từ thời Đức Phật Thích Ca Mâu Ni đến Ngài Long Thọ, Ngài Thế Thân qua đến Trung Hoa có Ngài Đàm Loan, Ngài Đạo Xước và Ngài Thiện Đạo. Đến Nhật Bản có Ngài Nguyên Tín, Ngài Pháp Nhiên và Ngài Thân Loan.

Tịnh Độ Tông ở Việt Nam do Ngài Đàm Hoằng, người tu theo pháp Thập Lục Quán của kinh Quán Vô Lượng Thọ tại núi Tiên Du Bắc Việt và Ngài đã xiển dương pháp môn Tịnh Độ từ năm 325 đến năm 355.

https://tieulun.hopto.org

Ba kinh chính yếu của Tịnh Độ Tông là Vô Lượng Thọ, A Di Đà và Quán Vô Lượng Thọ.

1- Trong Kinh Vô Lượng Thọ, Đức Phật đã thuyết cho Ngài A Nan Đà nghe ở núi Kỳ Xà Quật gồm có hai quyển Thượng và Hạ. Quyển Thượng nói về 48 lời nguyện của Đức Phật A Di Đà, khi Ngài còn là một Pháp Tạng Tỳ Kheo phát ra những lời nguyện ấy để trang nghiêm cảnh giới Cực Lạc.

Quyển Hạ nói về trong đời ác năm trược chúng sanh bị luân hồi sanh tử khổ sở, chỉ có Pháp môn Tịnh Độ là thù thắng nhất để cầu được vãng sanh về thế giới "Phàm Thánh Đồng Cư Tịnh Độ" này.

2- Trong Kinh A Di Đà Đức Phật thuyết giảng cho Ngài Xá Lợi Phất và Thánh chúng nghe tại Kỳ Viên Tịnh Xá ở nước Xá Vệ. Nội dung của Kinh, Đức Phật Thích Ca Mâu Ni giới thiệu về Quốc Độ Cực Lạc, danh hiệu của Đức Phật A Di Đà và đời sống của những chúng sanh tại cảnh giới này. Tiếp đến nói về các vị Phật tại 4 phương Đông, Tây, Nam, Bắc, Thượng phương và Hạ phương đã tuyên dương giáo nghĩa Vô Lượng Thọ để chúng sanh nào nếu nhất tâm niệm Phật thì sẽ được sanh về thế giới này.

3- Quán Vô Lượng Thọ: Kinh nói rõ về 16 phép quán mà Đức Phật đã nói cho Hoàng Hậu Vi Đề Hy và đặc biệt là phép quán về 9 phẩm Liên Hoa nơi thế giới Tây phương Cực Lạc.

Nói tóm lại việc Niệm Phật để cầu vãng sanh nên hành trì 3 Kinh quan trọng trên và đơn giản là niệm danh hiệu **"Nam Mô A Di Đà Phật"** một cách miên mật để cho từ trường của chúng sanh có thể tiếp cận được với từ trường của Đức Phật. Lúc đó Phật và chúng sanh là một.

Ba bộ kinh trên làm căn bản để phát triển việc vãng sanh. Khi niệm Phật nên nghĩ tưởng cõi này là cõi hóa sanh (theo kinh A Di Đà). Cõi của Phật A Di Đà là Cực Lạc Thế Giới.

Niệm "Nam Mô A Di Đà Phật": Nam Mô là quy mạng, là trở về. A Di Đà Phật là Vô Lượng Thọ, Vô Lượng Quang, Vô Lượng Công Đức.

Đức Phật là bậc đã giác ngộ. Khi ta niệm Phật, vừa hồi hướng công đức cho chúng sanh. Trong Kinh A Di Đà, Như Lai nói những gì Như Lai làm và Như Lai làm những gì Như Lai nói.

Tiếc thay Hòa Thượng Phương Trượng chỉ ở lại ba ngày không thể trụ hết khóa tu được vì lịch trình thuyết giảng của Ngài dày đặc, đạo tràng nào Phật tử cũng mong muốn sự có mặt của Hòa Thượng. Đúng là:

Làm Tăng Sĩ bốn phương trời rảo bước
Không tình riêng không ràng buộc tình đời
Đem từ bi trang trải khắp muôn nơi
Cho nhân thế vơi đi bao sầu khổ...

Khóa tu Phật thất Bảo Quang năm nay may mắn cung thỉnh được Hòa Thượng Nguyên Siêu từ Hoa Kỳ sang thuyết giảng. Hòa Thượng cũng là vị Giảng Sư hằng năm của Khóa Tu Học Phật Pháp do Giáo Hội PGVNTN Âu Châu tổ chức gần 30 năm qua. Hòa Thượng là Tổng Thư Ký Giáo Hội PGVNTN Hoa Kỳ từ năm 2008 đến nay. Ngài có rất nhiều bài viết đăng trên nhiều báo chí Phật Giáo Việt Nam hải ngoại và có nhiều bài đăng trên các trang nhà điện toán. Có 7 tác phẩm đã xuất bản và nhiều bài dịch thuật. Hòa Thượng cũng có nhiều tập thơ, có thuyết giảng Online về nghệ thuật sống của người Phật tử.

Cuộc đời vô thường, giáo pháp vô ngã. Giáo pháp có 84 ngàn thì chúng sanh cũng có 84 ngàn phiền não. Ngài A Nan bạch với Đức Thế Tôn "Xin Đức Thế Tôn chứng minh cho lời nguyện của con. Ngày nào con người còn đau khổ thì con sẽ không thành Phật". Phật pháp luôn ở tại thế gian này tùy căn cơ của mỗi người mà chọn pháp môn đó. Mình phải luôn nhớ đến chúng sanh còn đau khổ. Hoa sen tượng trưng cho đạo Phật, nếu không có cái ô uế bùn lầy dưới mặt nước thì làm sao có cái tinh khiết của hoa sen được. Hoa sen có điểm đặc biết là "nhân quả đồng thời". Nhân tương đồng với quả.

Trong Kinh Pháp Cú có dạy: **Tâm** dẫn đầu các pháp và làm chủ các pháp. Tất cả các pháp môn đều lấy Tâm làm trọng yếu. Pháp môn Niệm Phật qua 3 phạm trù là Tín, Hạnh, Nguyện.

Câu niệm Phật có năng lực đưa đến từ hữu lậu đến vô lậu. Pháp vô lậu là không còn phiền não, pháp hữu lậu là còn phiền não.

Giáo pháp của Đức Thế Tôn là ngược dòng sinh tử, còn chúng sanh thì xuôi theo dòng sinh tử. Hòa Thượng Nguyên Siêu dặn dò người Phật tử đã chọn pháp môn niệm Phật thì phải phát khởi 10 thứ Tâm thù thắng sau đây:

1- Tín Tâm là lòng tin chân thật tha thiết vững bền. Phải tin chân thật vào lý Nhân Quả, kiếp sống là vô thường. Tin rằng cõi Cực Lạc là do tâm thanh tịnh tương ứng với bổn nguyện của Phật A Dì Đà, mà bổn nguyện ấy là chân thành, rốt ráo và tối thắng.

https://tieulun.hopto.org

2- Thân trọng Tâm: là đem lòng sâu xa và cẩn trọng mà cảm mộ ân đức của Tam Bảo, tưởng nhớ công lao của cha mẹ, thiện tri thức và của hết thảy chúng sanh.

3- Hồi hướng phát nguyện Tâm: nguyện đem công đức niệm Phật, hồi hướng cho chính bản thân mình và cho chúng sanh vãng sanh Cực Lạc Quốc.

4- Xả ly Tâm: là lìa bỏ tất cả ý niệm sai biệt có-không để trở về nhất hướng của mình là sanh về Tịnh Độ.

5- An ổn Tâm: người niệm Phật trong khi xưng danh hiệu Nam Mô A Di Đà Phật phải phát khởi tâm trí bất động kiên cố không thoái chuyển gọi là Tâm an ổn.

6- Đà La Ni Tâm: người niệm Phật, đặt trọn niềm tin vào Phật, diệt cái ác, phải nắm giữ các thiện pháp.

7- Hộ giới Tâm: phát tâm an trụ nơi giới luật, hộ trì giới luật, hân ngưỡng đại thừa, phát Bồ Đề tâm, tu cho mình thành Phật và phổ độ chúng sanh.

8- Ba La Mật Tâm: Niệm Phật phải phát Bồ Đề Tâm tu theo 6 phạm trù giới pháp là Bố thí, Trì giới, Tinh tấn, Nhẫn nhục, Thiền định và Trí tuệ Ba La Mật. Đó là chất liệu nuôi dưỡng Tâm Bồ Tát.

9- Bình đẳng Tâm: Phật dạy „nhất thiết chúng sanh giai hữu Phật tánh. Niệm Phật với tâm không phân biệt, không ngăn ngại, không khinh ai, chuyên cần tinh tấn, Đức Phật sẽ hóa độ hết".

10- Tâm Phổ hiền: Phổ là khắp, rộng rãi và không rời bỏ chúng sanh. Hiền là chẳng xa lìa quả vị chánh đẳng, chánh giác. Tâm Phổ hiền là tâm rộng rãi như hư không, tâm vô biên như Phật tánh luôn bổn nguyện độ chúng sanh mau thành Phật.

Trước khi Hòa Thượng Phương Trượng rời đạo tràng, Ngài đã dành 2 tiếng đồng hồ cùng với Hòa Thượng Nguyên Siêu và Đại Đức Hạnh Giới giải đáp những thắc mắc; nhưng quý Thầy ban đầu chỉ nhận có 6 câu hỏi ghi trên giấy; nên Hòa Thượng Phương Trượng yêu cầu mỗi học viên phải nộp 2 câu hỏi. Sau 2 tiếng đồng hồ, số câu hỏi lên đến trên 160 câu. Nhiều câu hỏi đặt ra rất hay, thỉnh thoảng cũng có vài câu hỏi ra ngoài đề tài, nhưng cũng được quý Thầy lần lượt vui vẻ trả lời.

Quý Thầy nhắc nhở các hành giả luôn nhớ lấy tín tâm để mình tu. Niềm tin phải chân thật, lòng tin là cửa ngõ của sự nhiệm mầu. Đức Phật là một bậc giác ngộ đã trải qua 3 A Tăng Kỳ Kiếp là trong Vô lượng kiếp nên Đức Phật có 3 Căn là Pháp thân, Ứng báo thân và Hóa thân.

Đức Phật dạy, hãy lấy pháp giới chúng sanh làm nhà, lấy chúng sanh làm cha mẹ. Đường sanh tử luân hồi không có điểm khởi đầu và điểm cuối. Trong đời sống giữa người với người, sự tương quan tương duyên trên tinh thần của đạo Phật đều có nhân duyên với nhau cả.

Đôi mắt của Phật là đôi mắt "từ nhãn thị chúng sanh" luôn luôn nhìn xuống là để thương tưởng đến chúng sanh, ví như cái cây: rễ là chúng sanh, thân cây là Chư Phật và Bồ Tát. Vì lẽ đạo Phật là đạo tích cực đi vào thế gian để mang lòng từ bi đến cho con người. Bởi thế cho nên năm 1999, Liên Hiệp Quốc đã chọn ngày Đức Phật Đản Sanh là Ngày Hòa Bình Thế Giới. Thực chất của Đạo Phật là Đạo Hòa Bình, đời sống của Đức Phật là đời sống màu xanh. Sinh ra tại gốc cây, thuyết pháp dưới gốc cây, ăn ngủ và thành đạo gốc cây. Đức Phật có một đời sống siêu việt, đặc biệt 3 câu kệ của Ngài: (1) Chớ làm các việc ác, (2) Làm các việc lành, (3) Giữ tâm ý trong sạch. Chỉ 3 câu kệ trên mà giải ra 3 bộ Kinh-Luật-Luận.

Về Kinh Phạm Võng, quý Thầy giải thích: Phạm là thanh tịnh, Võng là lưới; đó là lưới thanh tịnh, tất cả mọi căn cơ của chúng sanh nằm trong đó.

Về Kinh Pháp Hoa, trong Kinh có nói "Ai tu thì nên nhìn cái đẹp, cái tốt của người khác, ví như tờ giấy trắng có một chấm đen, ta nên nhìn vào tờ giấy trắng chứ đừng nhìn chấm đen đó. Ai thọ trì Kinh Pháp Hoa, người đó sẽ có được 3 đức tính: mặc áo nhẫn nhục, ngồi tòa Như Lai, ngồi tòa Vô ngã và có 3 cửa để vào nhà Như Lai đó là bản môn, tích môn và hạnh môn...

Trong giờ giảng pháp, Hòa Thượng Nguyên Siêu với giọng nói từ tốn nhẹ nhàng thường kể nhiều chuyện về Phật pháp nhiệm mầu, rồi thêm vào nhiều chuyện vui, dí dỏm. Vừa đến chùa, nhìn thấy cổng tam quan khắc tên chùa Bảo Quang "nhỏ xíu", nhưng khi vào trong chùa thì lại rộng lớn nguy nga. Cũng như nhìn Sư Cô trụ trì người "nhỏ xíu" mà lại có cái đầu thật lớn, nên Hòa Thượng đặt tên Cô là Sư Cô Trụ trì "Tí Hon". Thầy hỏi có đúng vậy không? Cả đạo tràng đều cười vui và xác nhận đúng vậy mà lâu nay Phật tử chúng con không nhìn ra sự tương phản đó!

Trong phạm vi giới hạn, người viết không thể ghi lại tất cả những lời giải đáp vui vẻ, dễ hiểu, dễ nhớ ý nghĩa sâu xa của quý Thầy về những giáo pháp của Đức Phật qua những câu hỏi đơn giản hoặc thông

https://tieulun.hopto.org

minh bất ngờ nhưng lại mang tính triết lý nhà Phật của học viên.

Trước khi kết thúc, người viết xin ghi lại sự huyền diệu của Đêm Hoa Đăng mãn khóa của tuần lễ Phật thất; đặc biệt có sự tham dự của 2 phóng viên đài truyền hình Đức quốc. Họ đến quay phim thu hình buổi lễ và muốn tham dự lễ Hoa Đăng cùng đốt nến cầu nguyện chung.

Trong chánh điện đèn hoa rực rỡ, nhiều bình hoa tươi màu sắc hài hòa với những kiểu dáng nghệ thuật càng tôn thêm vẻ trang nghiêm đẹp đẽ.

Trên 120 ngọn nến trong hoa sen giấy vàng. Mỗi người trên tay một ngọn nến được quý Thầy châm lửa. Khung cảnh trong đạo tràng mờ ảo, điện tắt hết chỉ còn lại những ánh nến lung linh kỳ diệu. Mỗi người lại được nhận thêm một cành hồng vàng tuần tự đến trước Phật đài cầu nguyện điều gì mình mong ước.

Sau phần nghi lễ cầu nguyện, Sư Cô Trụ Trì thành kính cảm ơn Chư Tôn Đức Tăng Ni về tham dự. Riêng đối với Hòa Thượng Thích Nguyên Siêu và Đại Đức Hạnh Giới, Sư Cô lạy đảnh lễ tạ ơn. Hòa Thượng tuổi cao lại thêm Phật sự đa đoan ở Hoa Kỳ và Bắc Mỹ, mà Hòa Thượng cũng thương tưởng nhận lời mời của Sư Cô. Riêng Đại Đức Hạnh Giới là vị Thầy luôn hướng dẫn cho đạo tràng Bảo Quang suốt 7 mùa Phật thất đã qua. Hòa Thượng ngồi lắng nghe và bày tỏ tấm lòng mình lần đầu tiên đối với Sư Bà Viện Chủ và Sư Cô Trụ trì đã tạo nhân duyên cho Hòa Thượng đến đây gặp những người con Phật rất là trang nghiêm tinh tấn tu học và khen ngợi Phật tử châu Âu. Hòa Thượng cảm thấy rất hạnh phúc khi nhìn thấy cả đạo tràng chung 3 thế hệ, nhưng lúc nào trong giờ học cũng chú tâm nghe lời Thầy thuyết giảng. Qua lời ca ngợi của Hòa Thượng dành cho Sư Cô Trụ trì về lòng hiếu hạnh và nhất tâm làm con thuyền Bát Nhã để đưa những hành giả đến bến bờ giải thoát. Những lời pháp nhũ của Hòa Thượng cũng làm cho Sư Cô bùi ngùi cảm động nhớ lại những công hạnh của hai vị ân sư là Sư Bà Viện Chủ Thích Nữ Diệu Tâm và Hòa Thượng Phương Trượng Thích Như Điển mà Cô đã học hỏi thấm nhuần từ trong Trại tạm cư 30 năm trước khi xuất gia.

Trong không khí nhiệm mầu của Đêm Hoa Đăng, ai cũng nghĩ đến ngày mai chia tay mỗi người về trụ xứ của mình còn vương lòng luyến tiếc. Sư Cô và cả đạo tràng xin Hòa Thượng hứa khả sẽ trở lại Bảo Quang vào mùa Phật thất năm 2017. Hòa Thượng vui vẻ nhận lời, mọi người đều hoan hỷ. Tiếp theo, ca sĩ Tường Diệu trình bày bài "Thầy Tôi" và Minh Lộc hát bài "Tây phương Cực Lạc" để cảm ơn Thầy và đưa các hành giả đến cảnh giới an lạc.

Một tuần lễ trôi qua, mỗi bài giảng của Chư Tôn Đức là mỗi pháp âm tỉnh thức như những giọt nước cam lồ thấm từ từ vào tâm thức của chúng tôi. Lời kinh thiêng còn âm vang đâu đây trong mái nhà chung Phật pháp. Các hành giả cùng nhau lạy đấng tình thương vô thượng và cùng nguyện nương theo pháp Phật quay về Chơn tánh.

Về thôi lữ khách đường xa lắm
Danh lợi sầu thương vướng đã nhiều
Thanh thản ngủ trong lòng đạo cả
Để hồn thơ ấu được nâng niu...

Chúng tôi cũng không quên ân tình của các Ban phục vụ. Ban ẩm thực thật là hùng hậu, có vợ chồng anh chị đầu bếp của Khóa Tu Phật Pháp Âu Châu, đó là anh chị Giác Ngọc và Chánh Hùng Đức ở tận Viersen cách Hamburg gần 500 cây số chở theo máy móc để làm đậu hủ và hơn 50 ký khổ qua và rau quả từ vườn nhà. Công đức thật vô lượng. Suốt khóa tu các món ăn thường xuyên được thay đổi rất ngon miệng. Đặc biệt Ban Ẩm Thực có hai cô Phật tử luôn luôn trực tiếp phục vụ dí dỏm dễ thương là Quảng Hùng và Diệu Hoàng. Miệng lúc nào cũng tươi cười mời mọc "Quý vị dùng thêm chè, bánh vì hàng còn nhiều, bán ế quá". Trong mỗi bữa ăn lại còn được chị Thanh Thắng và các chị khác chăm chút thêm đủ thứ bánh trái, nên cả đạo tràng đều vui vẻ, ai cũng nói tu kỳ này về chắc chắn lên cân !

Nếu có ai cảm cúm đau nhức thì có đôi bàn tay phục dược của "Thầy châm cứu" Nhật Cảnh Hùng và chị Lệ Hiếu, mặc dù xa xôi nhưng khóa tu nào cũng không vắng bóng anh chị được. Chúng tôi xin hồi hướng công đức cho tất cả các Ban phục vụ. Hẹn gặp lại nhau trong khóa tu Phật thất ngày 24.9.2017.

Năm Khỉ sắp qua đón Gà sắp đến, chúng con kính chúc quý Chư Tôn Đức Tăng Ni pháp đăng thường chiếu, Phật sự viên thành; chúc quý Phật tử Bồ Đề Tâm kiên cố, chí tu học vững bền để phụng sự Tam Bảo trường tồn.

Kính chúc quý độc giả gần xa sức khỏe dồi dào, gia đạo an bình và hạnh phúc.

Nam Mô Công Đức Lâm Bồ Tát Ma Ha Tát.

Hamburg, tháng 9.2016
Phương Quỳnh – Diệu Thiện
Hình ảnh: Văn Công Tuấn

https://tieulun.hopto.org

SHIMON PERES

Lão trượng cuối cùng của Do Thái

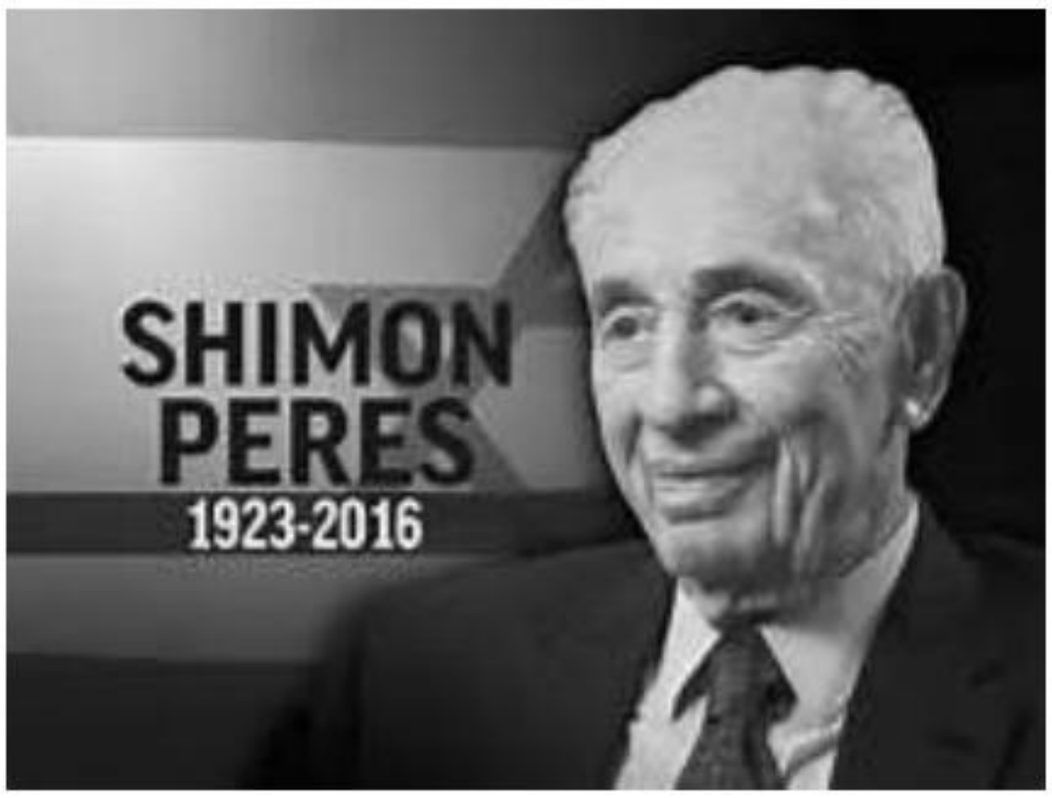

• **Phan Ngọc**

Cựu Tổng Thống, cựu Thủ Tướng Shimon Peres, giải Nobel Hòa Bình, người sáng lập quốc gia cuối cùng, sống sót sau tất cả khủng hoảng của đất nước, mất ngày 28.9.2016 thọ 93 tuổi.

Cuộc đời của ông như một quyển tiểu thuyết. Ông sinh ngày 2.8.1923 tại Vichneva, Ba Lan (hiện giờ thuộc Bielorussie), một ngàn dân Do Thái, nhà gỗ thắp đèn dầu, rải rác dọc 2 bên đường. Năm 1934, lúc 11 tuổi, ông theo gia đình đến Palestine lúc ấy dưới quyền ủy nhiệm cai trị của Anh. Ông sống nhiều năm tại một nông trường tập thể, Galilee và đổi tên Persky thành Peres (con Ó). Năm 1941, ông trở lại nông trường, theo học ngành canh nông và canh tác, chăn cừu.

Quy theo chủ nghĩa xã hội của những nhà tiên phong, ông mau chóng thăng cấp trong phong trào thanh niên. Năm 1948, khi chiến tranh bùng nổ sau Bản Tuyên Ngôn thành lập Quốc gia Do Thái, ông nhận trách nhiệm về quân số của lực lượng tự vệ, tiền thân của quân đội Do Thái (TSAHAL). Công việc hàng đầu, nhiệm vụ trong bóng tối, làm hồ sơ giả, căn cước giả, v.v...

Năm 1949, ông cùng vợ con sang Mỹ, trải qua vài tháng tại Đại học Harvard, cùng lúc làm việc cho phái đoàn Bộ Quốc Phòng Do Thái với ưu tiên mua vũ khí. Trở về nước, ông đảm nhận chức vụ Phó Tổng Giám Đốc rồi mau chóng Tổng Giám Đốc tại Bộ Quốc Phòng và thủ một vai trò cốt yếu trong việc ký kết những giao kèo với nước ngoài, nhất là Đông Âu, dẫn đến sự thành lập cơ sở sản xuất quân cụ không quân.

Ông nối quan hệ chặt chẽ với Pháp, ký kết những giao kèo đầu tiên với Pháp năm 1955, khơi mào cuộc viễn chinh Suez kết hợp Anh, Pháp, Do Thái và chấm dứt bằng một thảm bại thê thảm. Nhờ Pháp giúp đỡ, ông hoàn tất kế hoạch bí mật vũ trang nguyên tử, điều mà Do Thái không chính thức công nhận.

Năm 1963, Mỹ bãi bỏ lệnh cấm vận. Ông thương lượng với Hoa Thịnh Đốn hiệp ước cung cấp hỏa tiễn, chiến xa, phi cơ săn giặc.

Cuộc tấn công 1967 trong chiến tranh chớp nhoáng 6 ngày phần lớn nhờ vào tính kiên trì của ông. Từ chiến tranh này đến chiến tranh khác, ông luôn là trọng tâm của sự bố trí quân sự Do Thái, ông dính liền với sự cất cánh của Do Thái trở thành cường quốc địa phương, tô vẽ lại gương mặt của Cận Đông.

Năm 1959, ông từ giã sự nghiệp hành chánh bước vào chính trường, đắc cử Dân Biểu hầu như không gián đoạn cho đến năm 2007. Năm 1996, ông ôm thất bại chua cay nhất trong cuộc đời chính trị của ông. Sau vụ ám sát Thủ Tướng Yitzhak Rabin (YR), ông ra tranh cử Thủ Tướng với Benjamin Netanyahu (BN), thua sát nút (30.000 phiếu).

Ông là một trong những nhà soạn thảo kế hoạch hòa bình với Palestine dẫn đến hiệp ước hòa bình OSLO 1993. Lúc đầu YR không tin tưởng vào tiến trình ngoại giao bí mật, chống chủ trương thương lượng trực tiếp với Palestine. Ông thuyết phục YR, cuối cùng ông có quyền tự do hành động, liên lạc với Palestine. Ngày 13.9.1993, Do Thái - Palestine ký kết hiệp ước OSLO trên bãi cỏ tòa nhà trắng dưới sự chứng kiến của Tổng Thống Bill Clinton. Cái bắt tay YR – Yasser Arafat trở thành bất tử. Ông cùng 2 nhà có trách nhiệm nêu trên trúng giải Nobel Hòa Bình 1994, trở thành „bồ câu" nổi danh nhất của Do Thái.

Tháng 2.1996, Palestine tung ra một loạt mưu sát sau khi Do Thái ám sát một nhà lãnh đạo của Phong trào Kháng chiến Hồi Giáo, HAMAS giáo, mộng của ông tan ra từng mảnh.

Tháng 6.2007, ông là cựu Thủ Tướng đầu tiên giữ ghế Tổng Thống, nhiệm kỳ 7 năm. Ngày 24.7.2014, ông chấm dứt sự nghiệp chính trị.

Người kế vị, Reouven Rivlin, một người có học thức, luôn bảo vệ quyền lợi của dân thiểu số, nhưng chống ý tưởng một quốc gia Palestine. Một loại thất bại cho Shimon Peres, cũng như cho thế hệ của ông, bất lực xua đuổi tinh thần bi quan lan rộng trong xã hội Do Thái.

90 phái đoàn đại diện 70 quốc gia Châu Mỹ, Á, Phi Châu đến dự tang lễ, tỏ lòng kính trọng ông suốt 70 năm phục vụ đất nước, nắm giữ những nhiệm sở then chốt, Thủ Tướng, Bộ Trưởng Quốc Phòng, Ngoại Giao, Tài Chánh, Tổng Thống. Những nhà lãnh đạo cao cấp nhất Tổng Thống Obama, cựu Tổng Thống Clinton tỏ lòng quyến luyến và ngưỡng mộ.

Cựu Tổng Thống Clinton đến trước một ngày, nghiêng mình trước linh cữu và từ giã „người bạn thật sự" của ông. Trong điếu văn, Tổng Thống Obama ca tụng ông như một „người xuất chúng". Thủ Tướng Do Thái vinh danh ông là một „vĩ nhân" của Do Thái và thế giới đồng thời hứa hẹn: „sẽ có hòa bình, Shimon".

Giữa tiếng đồng thanh quốc tế ca ngợi, các chính quyền Ả Rập giữ thái độ im lặng. Ai Cập, một trong hai nước ký hiệp ước hòa bình với Do Thái gởi Bộ Trưởng Ngoại Giao đến dự tang lễ. Chủ tịch chính

https://tieulun.hopto.org

quyền Palestine, Mahmoud Abbas là đại diện cao cấp nhất của thế giới Ả Rập.

Đất nước chôn cất ông tại nghĩa trang quốc gia trên núi Herzl, Jerusalem. Mộ của ông cách vài thước mộ của giải Nobel hòa bình khác, YR.

Người không mời mà đến

Cho đến cùng, ông là người không mời mà đến. Trong giai đoạn vẻ vang của Palma (đơn vị ưu tú của Haganah, lực lượng bán quân sự), giai đoạn vinh quang của những „hoạt động bí mật", những cuộc đột kích, những anh hùng mặc quân phục, ông là người hết sức tầm thường. Trong một đất nước mà giọng ngoại quốc, dù nhẹ đến đâu, xem như điều nhục nhã. Với giọng Yidish (tiếng Do Thái Đông Âu), với bộ quần áo, cà-vạt của ông, ông như lạc lỏng giữa rừng quân phục, người ta không bao giờ xem ông như người Do Thái đích thực. Trong một đất nước luôn hướng về mục tiêu tạo dựng người Do Thái mới (Sabra) trẻ trung, lành mạnh, tráng kiện, rám nắng, chiến binh, tóm lại một người phiêu lưu. Ông thể hiện người Do Thái cũ xưa không tương xứng với thời đại, người Do Thái ly tán. Trong một đất nước mà tuy nhiên ông thuộc nhóm người lãnh đạo suốt 3 thế hệ, ông vẫn là kẻ không mời mà đến. Cũng như mọi người lạ, ông ra sức thoát khỏi hình ảnh này. Ông muốn được lòng dân, được mọi người quý mến, được thế giới tôn quý.

Người ta kể lại có điều gì cảm động khi nghe ông nhấn mạnh đến lý lịch công tác của ông trong binh chủng Hải Quân (4.1949 ông chỉ huy hạm đội) và người ta biết tại sao ông dành tất cả cuộc đời cho vấn đề quốc phòng, nhất là vấn đề vũ trang nguyên tử. Thật có điều gì cảm động khi với đôi mắt sáng ngời, ông hỏi một cộng sự, sau khi gặp Moshe Dayen (anh hùng 1960-1970): „Anh thấy không, ông ta luôn ngồi cạnh tôi". Nhưng M. Dayen là một anh hùng sinh tại Palestine, cũng như Manahem Begin (MB), YR, 2 người sau này trở thành đối thủ kịch liệt nhất của ông.

Ngày nọ, ông tháp tùng Thủ Tướng YR viếng thăm chính thức Tanzanie, Phi Châu. Thừa dịp rảnh rỗi, YR ghi thẳng cảnh với máy chụp ảnh cũ kỹ, ông hết sức bực mình, sở thích của ông là vùi đầu vào công việc ngoại giao. Ông cảm thấy dòng máu không trong sạch của ông sôi sục và chia cách ông với những anh hùng.

Nhưng lòng khinh bỉ của những MB, những YR đối với ông sâu đậm hơn lòng khinh thường của ông đối với họ. Những trái cà chua thối là số phận của ông và ông vững như bàn thạch trước ác tâm của người nhà ông. Hầu như khó tìm được người mến ông trong thời kỳ vinh quang này.

Vài người khâm phục, ít người quý chuộng, nhất là kẻ không mời mà đến được thế giới tôn trọng. Tại nước ngoài, ông xem như một gương mặt tiêu biểu của huyền thuyết Do Thái. Chính vì lẽ ấy mà ông không bao giờ thắng cuộc bầu cử nào. Dĩ nhiên mong ước bị cản trở giúp ông thoát khỏi tổn hại.

Sau những cuộc họp hậu bầu cử, đêm khuya trên đường về, ông hỏi „Tôi là người thế nào?" trước khi chìm trong giấc ngủ. Ông có một nhu cầu gần như bệnh hoạn được công nhận.

Có lẽ đây là một trong những chìa khóa giúp hiểu biết ông, người đồng hóa với quốc gia, đảm nhận những chức vụ quan trọng. Ông gói ghém trọn vẹn cuộc đời của ông hiến dâng cho đất nước, nhưng ông có cảm tưởng những gì ông làm đều chấm dứt nửa chừng. Dưới mắt ông, ông là một nguyên thủ quốc gia khó quên, một anh hùng hoặc gần như thế, một gương mặt đi vào lịch sử hoặc gần như thế. Người không mời mà đến mong muốn nhận tình thương của mọi người đồng thời làm vừa lòng mọi người. Cho nên ông không bao giờ đi hết con đường vạch ra và không bao giờ tranh đấu chống những trào lưu đa số, không bao giờ chống gia đình chính trị của ông.

Ông nghĩ phương cách tốt nhất là thỏa lòng mọi người, cuối cùng ông làm mọi người bực mình. Ước mong của ông thành hiện thực lúc ông được Quốc Hội tấn phong làm Tổng Thống. Ông làm mọi người vui lòng và đáp lại, dân Do Thái mang đến cho ông những gì mà ông hết lòng mong muốn.

Thời đại thay đổi, anh hùng thay đổi và cùng với họ, thời thế cũng thay đổi. Đến mức cuộc chạy đua, ông trở thành một anh hùng chính đáng.

Khi nào đất nước không còn trẻ ?

Dĩ nhiên khi những người sáng lập đất nước vĩnh viễn ra đi, kể cả những người âm thầm trong bóng tối. Có thể cho rằng bên cạnh ông, một người có học thức thích thơ văn, Thủ Tướng đương nhiệm BN tự mình chọn lựa xuất hiện trước mọi người với tất cả đường nét tầm thường của mình.

Hơn tất cả, sự ra đi của ông tượng trưng cho sự ra đi của nước Do Thái nguyên thủy. Ông là hiện thân cuối cùng của nước Do Thái son trẻ.

Trong 1 năm 6 tháng, Do Thái ăn mừng sinh nhật 70 tuổi. Sự sống sót của ông là một biểu tượng tuổi thanh xuân của Do Thái. Hy vọng cuối cùng níu kéo ông lại là nhìn thấy Do Thái có biên giới vĩnh viễn. Sau đó, ông ra đi tâm hồn thanh thản. Nhưng kỳ vọng này vượt khỏi tầm tay của ông. Do Thái bắt đầu trưởng thành luôn phải đối phó những thách đố gay go không chịu nổi như hòa bình, lý lịch, bản chất. Biết bao thất vọng, biết bao đau nhức.

Điều gì sẽ xảy ra khi đất nước trưởng thành nhưng mất đi tổ tiên cuối cùng ? Dân Do Thái khám phá ra rằng những định kiến, những ám ảnh của những vĩ nhân sáng lập quốc gia chưa tìm ra câu trả lời. Hiện nay Do Thái đặt dưới quyền lãnh đạo của một nhà chính trị kích động, nhiều đòn phép.

Không có nơi nào trên đất nước không mang dấu ấn của ông, từ lò nguyên tử Dimona, Nam Do Thái đến Hiệp ước OSLO, dù ảo tưởng viển vông đi nữa. Trên phương diện này, dân Do Thái phải làm thế nào khỏi phải nhìn thấy màu sắc bi thảm che phủ vùng trời Do Thái lúc ông nằm xuống 15 ngày sau lễ sinh nhật 23 tuổi của Hiệp ước Hòa bình ? ./.

https://tieulun.hopto.org

ẤN ĐỘ đi lạc vào xứ sở huyền bí

• **Lương Nguyên Hiền**

Máy bay đáp xuống phi trường quốc tế Indira Gandhi sau một chuyến bay dài hơn mười tiếng đồng hồ. Delhi, trời cuối tháng hai mát dịu, khoảng hai mươi hai độ, tôi không có cảm giác bị cái nóng hừng hực đập vào mặt như hồi tới Bangkok cách đây vài năm vào một trưa hè nắng cháy da. Đặt chân xuống phi trường, tôi thấy lòng mình nao nao. Bao nhiêu lần dự định tới đây, đều bị hoãn lại vì lý do nào đó. Ngày xưa đọc cuốn "*Hành trình về phương đông*" của Nguyên Phong, tôi đã mê ngay xứ sở huyền bí này, mê đất nước của dãy núi Himalaya (Hy Mã Lạp Sơn) phủ tuyết trắng xóa có ngọn Everest cao 8.848 m sừng sững và dòng sông Ganga (Hằng) dài 2.510 km linh thiêng từ trên cao đổ xuống vịnh Bengal của Ấn Độ Dương. Tôi mê quê hương của Phật Thích Ca, của thánh Mahatma Gandhi và của nhà thơ hiền hòa nhân ái Rabindranath Tagore. Tagore là người châu Á đầu tiên được giải Nobel về Văn chương năm 1913. Thơ ông đa cảm nhưng sâu sắc, dịu dàng nhưng quyến rũ và trong thơ lúc nào cũng tràn đầy sự hiến dâng cho đời, cho người. Tôi nhớ hai câu thơ của ông:

Ta du tử trên đường trần rộng lớn
Áo quần lấm bẩn và bàn chân ứa máu chông gai
("Chitra" thơ Tagore [1])

Ai chẳng là "du tử" trong đời? Tôi cũng đang là một "du tử" trên quê hương ông. Chỉ khác là áo quần không lấm bẩn và bàn chân không ứa máu chông gai như thân phận nàng Chitra trong tập thơ "Chitra" của ông, tôi chỉ là một lãng tử bên đường ghé qua đây để chiêm ngưỡng vẻ đẹp huyền bí của đất nước Ấn Độ.

Delhi cổ kính mà hiện đại

Ở phi trường, chúng tôi được anh hướng dẫn viên du lịch người Ấn Độ ra đón. Anh tên là Piyusch, năm nay 35 tuổi, ở cái tuổi tràn đầy sức sống. Mặc dù anh chưa qua Âu châu lần nào, nhưng anh nói tiếng Đức rất là thông thạo. Trước đây anh học đại học và làm việc trong ngành Informatics (Tin học). Anh tâm sự vì mê du lịch, anh bỏ ngang, đi làm hướng dẫn viên kiếm sống.

Chúng tôi được chở tới một Hotel ở trung tâm thủ đô Delhi, để ngủ một đêm rồi ngày mai lên đường, một cuộc hành trình dài 12 ngày ở vùng bắc Ấn. Sáng sớm hôm sau, chúng tôi được chở bằng xe bus đi thăm thủ đô Delhi. Delhi nằm ở phía bắc Ấn Độ, là một thành phố đông dân với 16,8 triệu người [2], đứng thứ hai sau Mumbai. Theo truyền thuyết ghi trong bộ sử thi anh hùng ca Mahabharata, Delhi đã được xuất hiện từ năm 1.500 trước công nguyên (TCN) trên một ngọn đồi cao bên dòng sông Yamuna. Yamuna là một nhánh sông lớn nhất của sông Ganga. Trải qua bao nhiêu cuộc biển dâu, Delhi đã từng là kinh đô của nhiều đế chế khác nhau và cũng đã từng bị chiếm lĩnh, tàn phá rồi lại được xây dựng trở lại. Mặc dù trong chiến tranh đã phá hủy rất nhiều, nhưng Delhi vẫn còn hơn 1.300 vừa chùa vừa đền. Thành phố được chia làm hai khu: khu phố cổ và khu phố mới New Delhi (Tân Đề Li). Khu phố cổ chứa rất nhiều di tích lịch sử, đã từng là kinh đô của Ấn Độ dưới triều đại Hồi giáo Mughal, một triều đại cực thịnh. Còn New Delhi được người Anh xây dựng từ năm 1911, hiện tại là thủ đô hành chính của Ấn Độ. New Delhi khác hẳn với khu phố cổ, có rất nhiều công viên xanh, đường sá thẳng tắp, các công trình kiến trúc rất tân tiến. Có thể nói thủ đô Delhi mang một nét đẹp đặc biệt vừa cổ kính lại vừa hiện đại, vừa xưa lại vừa mới, như một cô gái trẻ tân thời khoác trên mình một chiếc áo "Sari" truyền thống đậm màu làm tăng thêm nét duyên dáng, mặn mà.

Delhi có rất nhiều cảnh để xem, nhiều nơi để tới. Đầu tiên là Jama Masjid một đền thờ Hồi giáo lớn nhất nước, được xây bởi hoàng đế Shah Jahan của triều đại Hồi giáo Mughal thế kỷ 17. Sân trong của Jama Masjid có thể chứa 25.000 tín đồ tới cầu nguyện. Rồi đến Pháo đài đỏ (Red Ford) của Delhi cũng do Shah Jahan xây năm 1638. Đây là một công trình rất đồ sộ có tính cách quân sự. Hoàng đế Shah Jahan đã để lại ba công trình lớn là đền thờ Jama Masjid, pháo đài đỏ Delhi và lăng Taj Mahal. Tất cả các công trình của ông đều rất vĩ đại, nhưng lăng Taj Mahal mới thật là một tuyệt tác đã làm tên ông thành bất tử.

Trụ tháp Qutb (Ảnh tác giả)

Tới Delhi, cũng nên ghé qua ngắm trụ tháp Qutb (Qutb Minar). Năm 1200, vua Qutb-ud-din Aibak đã cho xây tháp Qutb để biểu dương sức mạnh siêu việt của Hồi giáo sau khi chiến thắng được Ấn Độ Giáo. Vua Aibak đã lấy vật liệu xây cất từ hai mươi bảy ngôi đền Ấn Độ giáo do chính ông ra lệnh đập phá, rồi ráp

https://tieulun.hopto.org

lại dựng lên tháp. Vô tình đã tạo cho tháp Qutb thành một công trình đặc sắc do sự hòa hợp của hai nền kiến trúc Hồi và Ấn. Tháp xây bằng sa thạch đỏ và cẩm thạch trắng cao 73 m và bên trong có 376 bậc thang xoắn ốc lên tới ngọn tháp. Tháp Qutb thuộc vào 7 kỳ quan của Ấn và được UNESCO công nhận là di sản thế giới năm 1993. Bên cạnh tháp Qutb là đền Quwwat-ul-Islam. Đây là đền Hồi giáo đầu tiên ở bắc Ấn Độ do vua Aibak xây cùng thời với tháp Qutb.

Đài Tưởng Niệm Thánh Mahatma Gandhi (Ảnh tác giả)

Tôi còn được đi tới thăm Đài Tưởng Niệm Thánh Mahatma Gandhi ở New Delhi nằm trong một công viên xanh rộng rãi với hàng cây cao vút. Nơi đây Gandhi đã được hỏa táng năm 1948. Ở giữa công viên, trên một tảng đá đen có khắc bằng chữ Hindu "Hey Ram" (Ôi Thượng đế). Đây là lời cuối cùng của Gandhi khi ông bị một tên cuồng tín dùng súng bắn chết. Cái không khí bình an và yên tĩnh nơi đây, đã làm tôi bùi ngùi khi nhớ đến ông, một con người đã hy sinh cả đời mình cho tổ quốc. Thánh Gandhi đã đưa ra phương phát bất bạo động và bất hợp tác để đấu tranh giành lại độc lập cho dân tộc Ấn từ tay thực dân Anh. Năm 1947, Ấn Độ được độc lập cũng là lúc Pakistan tách ra khỏi Ấn Độ để lập lên một quốc gia Hồi giáo. Nhìn thấy được cái nguy cơ đất nước bị phân hóa bởi tôn giáo, Gandhi kêu gọi dân tộc Ấn Độ đoàn kết lại. Nhưng cuối cùng ông đã phải trả bằng mạng sống của mình. Bài học quan trọng nhất mà Ghandi để lại là lòng tha thứ và sự hiểu biết. Tôi vẫn nhớ trong lòng mình một câu nói của Thánh Ghandi "*Những kẻ yếu đuối không bao giờ biết tha thứ. Tha thứ chỉ có ở những con người mạnh mẽ*".

Karni-Mata ngôi đền rất lạ lùng

Trên đường đi đến Jodhpur chúng tôi được ghé qua Desnoke. Desnoke chỉ là một thị trấn nhỏ nằm sâu trong sa mạc Thar gần biên giới Pakistan nhưng lại nổi tiếng vì ngôi đền Karni Mata lạ lùng. Nhìn từ xa ngôi đền Karni Mata cũng giống như các ngôi đền khác, nhưng tới gần nếu tinh ý chúng ta sẽ thấy rất nhiều hình ảnh của chuột được khắc trên cổng vào đền. Nơi đây thờ và nuôi hơn 20.000 con chuột. Chuột được chăm sóc cẩn thận, có sữa và thức ăn riêng do các tín đồ mang đến. Khi du khách bước chân vào đền đều phải cởi giày và đi chân đất. Du khách nên cẩn thận vì nếu lỡ đạp chết chuột sẽ bị phạt rất nặng. Nhiều du khách sẽ cảm thấy rờn rợn vì có hàng đàn chuột đang bò ngổn ngang trên nóc, dưới thềm và kèm thêm một mùi hôi sộc lên vào lỗ mũi. Theo lời anh hướng dẫn viên Piyusch, thì đây là ngôi đền độc nhất vô nhị trên thế giới thờ chuột và ở Desnoke chưa bao giờ xảy ra nạn dịch hạch.

Truyền thuyết kể lại bà Karni Mata sống vào thế kỷ 14-15 là hóa thân của nữ thần 8 tay Durga, biểu tượng cho cái thiện thắng cái ác. Khi con trai của Karni Mata mất, bà chạy tới thần chết Yama xin cứu giúp. Thần Yama từ chối vì đã quá trễ. Bà vẫn tiếp tục van xin, cuối cùng động lòng thần Yama nói là chỉ còn có một cách duy nhất là con của bà phải đầu thai làm kiếp chuột. Bà đồng ý và thỏa thuận với thần Yama là tất cả các con cháu bà về sau này sẽ sống kiếp chuột trước khi đầu thai làm kiếp người. Từ đó dân địa phương kính trọng và thờ phụng chuột vì họ tin rằng chuột là hóa thân của con cháu nữ thần hộ mệnh Durga.

Đền chuột Karni Mata (Ảnh tác giả)

Đền Desnoke là một trong những đền thuộc Ấn Độ giáo (Hindu). Để hiểu rõ hơn tại sao người Ấn lại thờ chuột hay nói chung là thờ loài vật, chúng ta nên dừng một chút ở đây đi vào phạm trù của Ấn Độ giáo. Khoảng 80% trong 1,2 tỷ người ở Ấn Độ theo Ấn Độ giáo. Tôn giáo này xuất hiện khoảng trước 4.000 năm và đặc biệt là không có người sáng lập. Tín đồ của Ấn Độ giáo tin tưởng tuyệt đối vào thuyết luân hồi và nghiệp. Nếu kiếp này tạo nghiệp tốt, thì kiếp sau sẽ được sinh ra làm người và được giàu sang sung sướng và nếu tạo nghiệp xấu thì họ sẽ bị đầu thai vào kiếp nghèo hèn hay thú vật. Nên có thể giải thích tại sao Ấn Độ giáo chia ra 4 giai cấp là đi từ "Nghiệp" mà ra. Nghiệp lành sẽ sinh ở cấp cao nhất Bà-La-Môn (Brahmins) là giai cấp thầy tu, còn nghiệp xấu thì sinh ra ở cấp thấp nhất Thủ-Đà-La (Sùdra) là giai cấp nô tỳ. Họ tin thần thánh ở trong con người và thú vật. Thú vật đối với họ rất là linh thiêng. Họ thờ chuột, voi, khỉ, rắn và nhất là bò vì thế Ấn Độ là nước có

https://tieulun.hopto.org

nhiều đền thờ thú vật nhất thế giới. Trong loài thú, con bò đối với họ là linh thiêng hơn hết bởi vì bò cho con người sữa để uống, da để làm giày dép, phân bò phơi khô để làm chất đốt và lý do chính nữa là thần Shiva ngồi trên lưng một con bò mộng. Có ba vị thần được thờ kính nhất ở Ấn Độ là: Brahma thần sáng tạo, Vishnu thần bảo tồn và Shiva thần hủy diệt. Ba vị thần này tượng trưng cho sự biến dịch của cuộc sống: sinh, trưởng và diệt. Nhưng đứng trên tất cả là thần Brahman (Phạm thiên). Tuy các tín đồ Ấn Độ giáo thờ phượng rất nhiều thần, có hơn ba trăm ba mươi triệu vị thần, nhưng cho rằng họ theo đa thần thì họ không đồng ý. Họ vẫn cho là họ thờ độc thần vì họ chỉ tin có mỗi một thần Brahman là hiện hữu duy nhất. Tất cả hiện hữu trên đời này kể cả con người đều là thị hiện của thần Brahman.

Jodhpur thành phố màu thiên thanh

Pháo đài Mehrangarh (Ảnh tác giả)

Tới Jophpur vào một buổi chiều khi nắng bắt đầu tắt. Jophpur là một thành phố du lịch nằm ở giữa sa mạc Thar thuộc tiểu bang Rajasthan và đã từng là kinh đô của vương quốc Marwar. Jopdpur có tường hào bao quanh, thành lũy chắc chắn và những ngôi nhà ở khu phố cổ sơn màu thiên thanh. Những căn nhà sơn màu xanh da trời nằm giữa sa mạc nắng cháy nên nhìn vào thấy mát rười rượi. Theo truyền thuyết cho rằng sơn màu xanh để phân biệt giai cấp Bà La Môn (Brahmanen) với giai cấp khác, nhưng cũng có thuyết cho là sơn màu xanh để chống muỗi.

Dấu tay in trên tường của các hoàng hậu trước khi lên dàn hỏa thiêu (Ảnh tác giả)

Nổi tiếng nhất ở Jodhpur là pháo đài Mehrangarh (Mehrangarh-Fort) là một kỳ quan của Ấn Độ được xây vào thế kỷ thứ 15. Pháo đài Mehrangarh là niềm tự hào của dân tộc Ấn, là một thành trì rất kiên cố, bất khả chiến bại, đã ngăn chặn được bước tiến của quân đội Hồi giáo Mughal (Mông cổ) tràn xuống miền nam. Pháo đài tọa trên một ngọn đồi cao 120 m, được bao quanh bởi tường thành cao 36 m và rộng 21 m. Muốn vào thành phải qua 7 cổng thành. Mỗi cổng đều có ghi công chiến thắng của các vị tướng anh hùng. Đặc biệt nhất cổng Loha Pol (Cổng sắt) có in dấu ấn bàn tay của các hoàng hậu. Khi nhà vua băng hà, hoàng hậu phải lên dàn hỏa thiêu để chết theo chồng. Trước đó họ được kiệu vào thành và in dấu tay mình lên bức tường để lại cho hậu thế. Sau đó họ, những người đàn bà đã một thời là vợ của vua chúa, bước lên dàn hỏa thiêu không một lời than vãn hay khóc lóc. Tục lệ hỏa thiêu phụ nữ (Sati) đã bị cấm từ lâu ở Ấn Độ. Pháo đài Mehrangarh cũng được gọi tên là "Pháo đài của những cung điện". Ở trong pháo đài là những cung điện với lối kiến trúc rất cầu kỳ, lộng lẫy, nguy nga còn tồn trữ lại những di tích rất vô giá của các vị vua ở đây. Có rất nhiều cung điện rất đẹp như cung điện kiếng (Sheesh Mahal), cung điện hoa (Phool Mahal), cung điện ngọc trai (Moti Mahal). Anh hướng dẫn viên Piyusch chỉ cho chúng tôi một cánh cửa sổ bằng bốn tấm kính có bốn màu khác nhau: đỏ, xanh lá cây, vàng và xanh biển. Anh kể là Bill Gate, ông chủ của hãng Microsoft, một hôm qua đây thấy cánh cửa sổ này quá đẹp và đã lấy cảm hứng từ đó để làm Logo cho hãng Microsoft của ông.

Một ngôi đền Jain đẹp nhất

Trước khi tới Udaipur, chúng tôi ghé qua Ranakpur thăm đền của Jain giáo. Jain giáo (Ki-na giáo) là một tôn giáo nhỏ phát xuất lâu đời ở Ấn Độ khoảng vào thế kỷ thứ 5 TCN do Mahavir sáng lập.

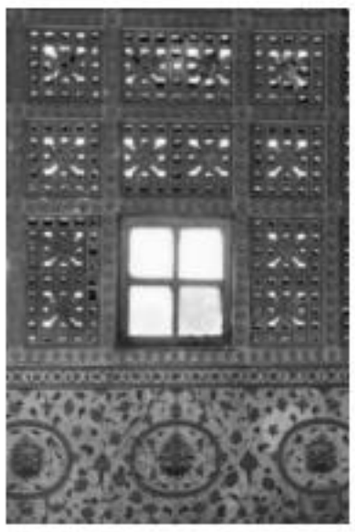

Cửa sổ kính ở pháo đài Mehrangarh (Ảnh tác giả)

Logo Microsoft (Ảnh Internet)

Đã có một thời Jain giáo là quốc giáo ở Ấn Độ, nhưng sau bị các tôn giáo khác như Ấn Độ giáo, Hồi giáo lấn ép nên càng càng thu nhỏ lại, hiện nay chỉ còn khoảng 4 triệu tín đồ. Jain giáo khuyến khích tín đồ sống khổ hạnh và chủ trương bất hại, không sát sanh và thà để muỗi đốt, ruồi bu chứ không được giết súc vật. Bước chân vào đền, du khách phải bỏ hết tất cả đồ bằng da như thắt lưng, túi xách và cởi giày dép đi chân đất. Đền Ranakpur được xây khoảng thế kỷ 15 và được coi như ngôi đền đẹp nhất và lớn nhất của

https://tieulun.hopto.org

đạo Jain ở Ấn Độ. Tọa lạc trên mảnh đất rộng 4.500m^2 có 1.440 cột trụ chống bằng đá cẩm thạch được chạm khắc rất rất công phu, tinh xảo và hoàn toàn khác nhau, không cột nào giống cột nào. Người ta kể lại khi quân giặc tràn tới, các nhà sư đã mang tất cả các tượng hình đem đi giấu. Khi giặc rút đi, các nhà sư vì một lý do gì đó đã không trở về nữa và đền bị bỏ hoang một thời gian dài cho đến thế kỷ thứ 20 mới được trùng tu lại.

Đền Jain (Ảnh tác giả)

Udaipur thành phố Venice của phương Đông

Lên xe Bus tiếp tục đi tới Udaipur, thành phố nằm ở tiểu bang Rajasthan cách Jophpur khoảng 290 km. Được bao quanh bởi dãy Aravalli và hồ Pichhola, một trong những hồ đẹp nhất tiểu bang này, Udaipur được thêm khí hậu mát mẻ ôn hòa đã trở thành địa điểm danh lam thắng cảnh. Udaipur có 5 hồ lớn và nhiều kinh rạch nên còn được gọi là "Venice của phương đông". Thế giới biết đến Udaipur từ khi thành phố này được lấy làm bối cảnh cho cuốn phim James Bond "Octopussy" do tài tử Roger Moore đóng năm 1983. Ngoài thiên nhiên đầy thơ mộng, Udaipur còn có hai lâu đài rất đẹp là City Palace và Taj Lake Palace, một cái nằm ven bờ hồ và một cái nằm giữa hồ Pichhola là những viên ngọc quý trang điểm thêm cho thành phố. Phần đông những lâu đài này đã được trùng tu lại làm khách sạn để đón khách với giá cho thuê chắc chắn không phải là rẻ. Vì cảnh trí hữu tình, nên các cặp tình nhân hay tới đây làm đám cưới.

Taj Lake Palace (Ảnh tác giả)

Jaipur thành phố màu hồng

Jaipur là thủ đô của tiểu bang Rajasthan cách Delhi 262 km. Thành phố do vua Maharaja Sawai Jai Singh II vẽ kiểu và thiết kế năm 1727, có lẽ đây là thành phố Ấn Độ đầu tiên được thiết kế trước khi xây dựng. Là môt thành phố thương mại với những con đường rộng lớn, thẳng tắp và hai bên là những cửa hàng được xây bằng đá đỏ. Do đó Jaipur còn được đặt tên là thành phố màu hồng "Pink City".

Nổi tiếng nhất ở đây là lâu đài Gió Hawa Mahal một biểu tượng của Jaipur. Hawa Mahal được xây năm 1799 là một thứ tam cung lục viện các vua chúa Ấn Độ. Cách kiến trúc cũng rất đặc biệt, các bà vợ của vua chúa sống trong lâu đài có thể nhìn và nghe tất cả bên ngoài nhưng từ ngoài nhìn vào trong thì không thấy gì hết. Từ xa trông lâu đài như một tổ ong với 953 của sổ nhỏ được trạm trổ rất tinh vi đẹp mắt. Cũng chính nhờ hệ thống nhiều cửa sổ nhỏ nên lúc nào trong lâu đài cũng có gió thoảng làm cho mát mẻ ngay cả những lúc ngoài trời nóng như thiêu đốt. Hawa Mahal mang tên lâu đài Gió từ nguồn gốc đó.

Lâu đài Gió Hawa Mahal (Ảnh tác giả)

Agra thành phố không thể bỏ qua

Agra là thành phố cuối cùng của chuyến đi trước khi tôi bước chân lên máy bay rời khỏi Ấn Độ. Agra nằm cách Delhi khoảng 220 km, là kinh đô của đế chế Mughal từ năm 1526 đến năm 1648. Thành phố Agra nổi tiếng với 3 di sản thế giới được UNESCO công nhận: Pháo đài đỏ Agra, thành cổ Fatehpur Sikri và lăng Taj Mahal.

Pháo đài đỏ Agra **(**Lal Qila) nằm cách lăng Taj Mahal 2,5 km. Pháo đài được bắt đầu xây vào năm 1558 dưới thời hoàng đế Akbar và kéo dài 8 năm trời. Đây không phải chỉ là căn cứ quân sự đơn thuần mà cũng là trung tâm quyền lực của vương triều Mughal. Pháo đài có hình bán nguyệt bao bọc bởi tường thành cao 21 m và dài 2,4 km bằng đá sa thạch đỏ, chung quanh có hào nước sâu và rộng tạo một ấn tượng vừa to lớn, vừa vững chắc không thể nào chinh phục được. Cũng như phần đông các pháo đài được xây dưới đế chế Mughal, ở trong pháo đài đều có đền Hồi

https://tieulun.hopto.org

giáo và cung điện để vua ở. Có thể nói đây là sự kết hợp tuyệt mỹ của nền kiến trúc Ấn Hồi (Indo-Islamic), ngoài pháo đài thì uy nghi, kiên cố, khép kín và trong cung điện thì xa hoa lộng lẫy nhưng được trang trí rất tỉ mỉ, kỹ lưỡng.

Thành cổ Fatehpur Sikri (dịch là "Thành phố chiến thắng") được xây dựng từ năm 1571 đến năm 1585 dưới thời hoàng đế Akbar. Fatehpur Sikri là một công trình kiến trúc tuyệt đẹp và tiêu biểu cho nền kiến trúc thời đại Mughal.

Pháo đài đỏ Lal Qila ở Agra (Ảnh tác giả)

Hoàng đế Akbar đã từng lấy nơi đây làm kinh đô. Nhưng chỉ một thời gian ngắn sau, ông dời đi tới nơi khác và thành này bị bỏ lãng quên một thời gian dài, chôn vùi dưới gạch vụn. Cho đến năm 1892 mới được các nhà khảo cổ học tìm lại được.

Từ thành cổ Fatehpur Sikri nhìn sang Taj Mahal (Ảnh tác giả)

Tôi muốn viết một chút về hoàng đế kiệt xuất Akbar, vị vua thứ ba của của vương triều hồi giáo Mughal. Lịch sử Ấn Độ có hai minh quân là Ashoka (A Dục Vương, thế kỷ 3 TCN) và Akbar đã mang lại thái bình thịnh trị cho dân Ấn. Akbar có nghĩa là "Đấng chí tôn". Ông làm vua từ năm 1556 đến 1605 và là cháu của hoàng đế đầu tiên Babur. Babur người gốc Trung Á và là hậu duệ của Chinghis Khan (Thành Cát Tư Hãn). Năm 1526, Babur đánh tan quân của vương triều Hồi giáo Delhi, chấm dứt 200 năm thống trị miền bắc Ấn Độ của người Afghanistan. Babur đã mở ra triều đại mới ở bắc Ấn Độ là đế chế Mughal (1526-1857). Dưới thời Akbar trị vì được coi như là thời kỳ cường thịnh và mạnh mẽ nhất của vương triều Mughal và của cả Ấn Độ nữa. Ông mở mang bờ cõi, cải cách thuế má và khuyến khích nghệ thuật. Những công trình kiến trúc dưới thời hoàng đế Akbar như Pháo đài đỏ Agra, thành cổ Fatehpur Sikri,... đã ảnh hưởng lớn đến các kiến trúc sau này ở Ấn Độ. Mặc dù ông theo Hồi giáo, nhưng ông mở ra những hội trường để mọi người tới đó tự do tranh luận về tôn giáo. Ông ban hành những sắc luật về tự do tín ngưỡng, tự do thờ phụng. Ông bỏ các thứ thuế bất công đánh lên những người không theo Hồi giáo. Đi xa hơn nữa, ông còn lập một tôn giáo mới để kết hợp mọi tín ngưỡng và ông lên làm giáo chủ. Chưa bao giờ nước Ấn Độ thời trung cổ lại thống nhất về chính trị như thời Akbar.

Taj Mahal giọt nước mắt bất tử trên má thời gian

Cuối cùng chúng tôi cũng được tới lăng Taj Mahal. Có một câu là nếu chưa đặt chân tới Taj Mahal thì vẫn chưa tới Ấn Độ. Nơi mà hàng năm có trên 10 triệu khách du lịch đến viếng thăm. Lăng Taj Mahal nằm ở bắc Ấn thuộc thành phố Agra cạnh con sông Yamuna, cách thủ đô Delhi khoảng 200 km.

Lăng Taj Mahal (Ảnh tác giả)

Năm 1631, hoàng đế Shah Jahan của đế chế Hồi giáo Mughal đã cho khởi công xây dựng lăng Taj Mahal để tưởng nhớ đến người vợ rất yêu thương của ông là hoàng hậu Mumtaz Mahal mất sớm lúc 38 tuổi sau khi hạ sinh đứa con thứ 14. Khi còn sống, hoàng hậu thường xin hoàng đế là làm sao để đời sau không bao giờ quên nàng. Giữ lời hứa, Shah Jahan đã làm cho Mumtaz Mahal thành bất tử khi xây lăng Taj Mahal. Taj Mahal có nghĩa là "Cung Điện Vương Miện" là một công trình kiến trúc nguy nga đồ sộ kéo dài 17 năm trời và được kiến tạo toàn bằng cẩm thạch trắng pha lẫn vàng bạc, châu báu và trên mỗi khối đá cẩm thạch đều được có hình hoa văn chạm khắc vô cùng tinh xảo. Công trình Taj Mahal đã đạt được tuyệt đỉnh của nghệ thuật kiến trúc thời đại Mughal. Đây là một kiến trúc mang nét đặc thù của Hồi giáo do ba kiến

https://tieulun.hopto.org

trúc sư từ các nước Ba Tư, Ý và Pháp vẽ kiểu và ngay cả các nghệ nhân cũng được đưa từ các nước Hồi giáo tới. Hơn 20.000 nhân công làm việc ngày đêm và hơn 1.000 con voi để chuyên chở 35 loại đá quý từ các nước xa xôi như Trung Hoa, Tây Tạng, Tích Lan, Ba Tư và A Phú Hãn tới Ấn Độ. Nếu cho rằng Taj Mahal không phải là một công trình vĩ đại nhất, thì không thể phủ nhận Taj Mahal là một trong những tác phẩm kiến trúc đẹp nhất thế giới. Năm 1983 Taj Mahal được UNESCO công nhận là di sản thế giới và năm 2007 được chọn là một trong bảy kỳ quan thế giới mới.

Taj Mahal được xây trên một bệ cẩm thạch vuông vức rộng và dài 100 m nằm giữa một khu vườn rộng xanh mướt và ở trước là một hồ nước chiếu ngược bóng lăng. Tòa nhà chính có hình bát giác với một mái vòm tròn lớn cao 74 m nổi bật giữa 4 vòm tròn nhỏ. Chung quanh lăng là bốn tháp minaret cao 40 m đứng bốn góc. Bốn tháp minaret theo quan niệm Hồi giáo tượng trưng cho sự thiêng liêng và bất diệt, được các nhà kiến trúc thời đó xây hơi nghiêng ra ngoài để trong trường hợp động đất không đổ vào lăng. Được xây dựng bằng đá cẩm thạch trắng với lối cấu trúc đặc biệt, ban ngày Taj Mahal đổi màu theo ánh sáng mặt trời rọi chiếu, mỗi giờ, mỗi mùa, mỗi góc độ đều có một màu sắc riêng biệt. Còn về đêm, nhất là những đêm có trăng, Taj Mahal toát ra một ánh sáng kỳ ảo, đẹp vô cùng tận. Trong lăng ở từng trên có hai quan tài trống và ở từng dưới có hai quan tài của hoàng đế Shah Jahan và hoàng hậu Mumtaz Mahal. Người ta tin rằng khi chết hai linh hồn sẽ quyện vào nhau và bay lên nhập chung vào hai quan tài trống.

Thi hào Tagore đã gọi Taj Mahal là "*Giọt nước mắt bất tử trên má thời gian*". Cuộc tình của Shah Jahan và Mumtaz Mahal không kết thúc một cách đẹp đẽ thơ mộng nếu không muốn nói là đầy nước mắt bi thương. Khi hoàng hậu Mumtaz Mahal còn tại thế, hoàng đế Shah Jahan là người có ý chí mãnh liệt đã cầm quân đi chinh phục khắp nơi, ông đã tỏ ra xứng đáng với tên Shah Jahan có nghĩa là "*Người chinh phục thế giới*". Nhưng khi hoàng hậu mất, ông thờ ơ hết mọi việc chỉ lo xây cất lăng mộ cho người vợ thương yêu quá cố của mình. Ông bỏ bê quốc sự, để mặc triều chính, không màng đến ngân khố đang thiếu hụt vì gánh nặng xây lăng quá lớn. Người con thứ ba của ông Aurangzeb nổi lên chiếm ngôi và giam ông ở tòa tháp Muasamman Burj trong pháo đài đỏ Agra gần đó cho đến chết. Ngày ngày đứng tựa của sổ, ông hướng nhìn về Taj Mahal, nơi người vợ yêu quý đang yên giấc nghìn thu. Shah Jahan mất năm 1666 tức là 35 năm sau vợ ông mất và bị giam tổng cộng 8 năm trời. Giống như thân phận của hoàng đế Shah Jahan, tôi chợt nhớ đến nhân vật Phạm Thái trong tiểu thuyết "Tiêu Sơn tráng sĩ" của nhà văn Khái Hưng. Sau khi người yêu là Quỳnh Như chết, Phạm Thái từ một tráng sĩ can trường đã từng xông pha chiến trận trở thành một anh chàng chán đời, thơ thẩn, thất tình, ngày ngày u uất: *"Ha ! Ha ! Chí lớn trong thiên hạ đựng không đầy đôi mắt mỹ nhân!"*.

Dầu sao đi nữa, dù cho hoàng đế Shah Jahan là một kẻ si tình đến mù quáng, nhưng ông đã để lại cho hậu thế một tác phẩm kiến trúc tuyệt vời đáng để ta kính phục chiêm ngưỡng. Taj Mahal đã trở thành một biểu tượng của tình yêu vĩnh cửu. Tôi đã phải đứng sững sờ, bàng hoàng, ngất ngây trước vẻ đẹp đến nao lòng của Taj Mahal. Phải đến đây mới cảm nhận hết được cái tình yêu cháy bỏng nhưng ngọt ngào, tinh khiết như hạt kim cương bất tử

Dư âm sau một chuyến đi

Đàn bò trong thành phố (Ảnh tác giả)

Xe tuk tuk (Ảnh tác giả)

Chưa bao giờ một chuyến đi đã mang lại cho tôi nhiều ấn tượng như vậy. Ấn tượng về văn hóa, về lịch sử và ngay cả về lối sống của người dân Ấn bình thường mà tôi đã gặp trên đường đi.

Những ngày đầu tiên khi tới đây, tôi cảm thấy mình chưa quen được cái ồn ào, cái náo nhiệt của đủ loại xe cộ từ xe hơi, xe gắn máy cho đến xe tuk tuk qua lại tấp nập và cũng như chưa quen được cái bụi bặm của những thành phố lớn quá nhiều người, cái dơ bẩn của những đống rác bên đường rồi chưa kể đến những chú bò đang lang thang gặm cỏ và bên cạnh là những đống phân mà du khách phải để ý tránh khi đi ngang qua. Ngoài ra cái tương phản quá lớn giữa giàu và nghèo, mà đa số dân chúng còn sống lầm than, còn cơ cực nên không phải du khách nào khi mới tới đây cũng dễ dàng chấp nhận được. Nhưng càng ở lâu, tôi lại càng mến đất nước lạ lùng này vì ở

https://tieulun.hopto.org

nơi đây tôi cảm nhận được nét bình thản chịu đựng trên khuôn mặt của những con người chất phác và không ở nơi nào tôi lại thấy họ vui vẻ dễ thân thiện như nơi đây. Tôi đã từng gặp các em học sinh nam nữ, mặc đồng phục xanh, khuôn mặt thật thánh thiện vui vẻ chào hỏi du khách, xin chụp hình chung. Tôi đã từng chứng kiến một chú bò đi chậm rãi nghênh ngang trên xa lộ, nhưng không một tài xế nào bóp còi xua đuổi, tất cả đều dừng xe lại, tránh qua một bên và trong suốt thời gian ở đây tôi chưa được nghe một lời nói nào học hằng, to tiếng. Người Ấn, họ vẫn nhìn cuộc đời qua lăng kính "nghiệp" của mình. Kiếp này phải trả nghiệp, kiếp sau thì dứt nghiệp, kiếp này làm tội, thì kiếp sau phải trả và cứ như thế qua hết kiếp này đến kiếp khác. Mà một kiếp người có là bao, chỉ là giấc mộng kê vàng, một trăm năm có là mấy so với vạn kiếp người. Cho nên họ dễ chấp nhận dù họ có phải đau khổ trăm điều. Nhà thơ Tagore đã mang vào thơ cái tâm trạng đi từ khổ đau, thất vọng tới sung sướng được sống trong cõi đời này:

Tôi đã từng khổ đau thất vọng
đã từng biết chết chóc
nhưng tôi rất sung sướng rằng
tôi đã ở trong cõi đời to lớn này.
("Những con chim bay lạc"
Thơ Tagore do Đào Xuân Quý dịch)

Tôi không biết họ có sung sướng thật sự hay không, nhưng chắc chắn một điều mà tôi học được ở họ là sự bình thản đứng trước mọi nghịch cảnh.

Nữ học sinh Ấn Độ mặc đồng phục đang tươi cười đi du ngoạn (Ảnh tác giả)

Nếu đến đây chỉ để nhìn thấy cái dơ, cái bẩn, nghe cái đinh tai, cái nhức óc đó thôi thì chúng ta sẽ đánh mất một dịp may lớn để nhận ra một đất nước có chiều sâu lịch sử dài đến mấy ngàn năm. Ấn Độ có một nền văn minh tối cổ có thể so sánh với nền văn minh thời kỳ Kim Tự Tháp của Ai Cập hay nền văn minh thời kỳ Babylone của Iraq. Từ xa xưa, cách đây khoảng 3000 năm, người Ấn đã có một tiếng nói, một chữ viết đáp ứng được mọi khía cạnh như triết lý, xã hội và tôn giáo trong khi đó một số dân tộc khác đang còn sống trong sơ khai. Vào khoảng 1000 năm TCN đã có sự hiện diện của kinh Veda (Vệ Đà hay Phệ Đà) cổ nhất của Ấn Độ viết bằng tiếng Sanskrit (Phạn). Kinh Veda có khoảng 1000 câu thơ và được coi là cõi gốc của Ấn Độ giáo, là suối nguồn của văn minh Ấn Độ và cũng là căn bản định chuẩn cho triết học Ấn Độ. Tiếp đến vào thế kỷ thứ 5-6 TCN, hai bộ sử thi Mahabharata và Ramayana bằng tiếng Sankrit cũng được xuất hiện. Đây là cuốn sử thi vĩ đại nhất của Ấn Độ cổ đại. Mahabharata có 74.000 câu. Có câu tục ngữ ở Ấn Độ: "*Cái gì không thấy ở trong Mahabharata thì cũng không thấy ở Ấn Độ*". Từ năm 1600 TCN đến khoảng năm 100 TCN được gọi là thời kỳ của nền văn minh Veda. Giống như thời Nghiêu Thuấn bên Trung Hoa, thời Veda là thời kỳ của thái bình thịnh trị, con người sống rất lương thiện. Đạo Phật đã được ra đời trong khoảng thời gian đó.

Nếu viết về lịch sử cổ đại của Ấn Độ, thì không thể không nhắc đến vị vua kiệt xuất Ashoka (A-Dục Vương) vào thế kỷ thứ 3 TCN thuộc đế chế Maurya. Ashoka là vị vua đầu tiên thống nhất được một lãnh thổ lớn hơn lãnh thổ Ấn Độ ngày nay. Khi mới lên ngôi, ông là một vị vua rất hung bạo và tàn ác. Ông mang quân chinh phục khắp nơi. Nơi đâu có dấu chân của Ashoka là nơi đó có máu chảy, đầu rơi. Nhưng một hôm, sau một trận chiến thắng đẫm máu, đứng trước cảnh chết chóc và điêu tàn, Ashoka chợt tỉnh cơn mê, từ một "Ashoka ác vương" (Chandashoka) ông chuyển hóa thành ra "Ashoka sùng đạo" (Dharmashoka). Ông quy y và ra sức quảng bá đạo Phật. Ashoka cho lập tu viện Phật giáo, dựng 84.000 bửu tháp để thờ xá lợi Phật, kiết tập kinh tạng lần thứ 3 tại thành Pataliputra, xây khắc các trụ đá để ghi thánh tích quan trọng của Đức Phật. Ngoài ra vua Ashoka còn cho con trai của mình qua Tích Lan để truyền bá đạo Phật. Ông là một vị minh quân nên Ấn Độ thời đó đã trở nên cực thịnh. Người đời sau biết đến những thành quả của ông mang lại là qua những gì ghi khắc lại trên trụ đá. Sau khi lấy lại được độc lập từ nước Anh năm 1947, Ấn Độ đã lấy hình bánh xe Pháp luân gồm 24 nan hoa của Ashoka (Ashoka Chakra) đặt ở giữa lá cờ ba màu vàng, trắng, xanh của mình. Quốc huy của Ấn Độ với hàng chữ "Satyameva Jayate" (chỉ có chân lý là chiến thắng) trên là bánh xe Pháp luân và 4 con sư tử biểu tượng cho 4 đức tính dựa trên căn bản của Phật pháp là chân lý, hòa bình, lòng khoan dung và từ bi. Đầu sư tử được lấy từ hình tượng điêu khắc trên trụ đá mà Ashoka đã cho xây tại thánh địa Sarnath (Vườn Lộc Uyển), nơi Đức Phật thuyết phát lần đầu tiên và tăng đoàn đầu tiên được thành lập.

Nhưng nền văn minh nào lên đến tột đỉnh rồi cũng phải có lúc đi xuống. Người Ấn đã sa lầy vào các cuộc tranh biện không dứt về triết học và các cuộc nội chiến đẫm máu. Họ ngủ trên nền văn minh rực rỡ của mình mà quên đi một quốc gia muốn sống còn phải cần có sự dũng cảm của người lính, sự khôn ngoan của người chỉ huy và sự hy sinh của toàn dân. Sự phân chia giai cấp đã góp phần vào sự thất bại trong công cuộc bảo vệ đất nước. Phần đông người dân họ thờ ơ với chiến tranh và cho đó là nhiệm vụ của giai cấp chiến sĩ là giai cấp thứ hai Sát đế lợi (Kshatriya).

https://tieulun.hopto.org

Từ thế kỷ thứ 6 cho đến 10, các dân tộc như Mông Cổ, Thổ Nhĩ Kỳ, Afghanistan, ... luôn tìm cách xâm chiếm. Sau cùng thì Ấn Độ đã bị rơi vào tay ngoại xâm. Trong suốt lịch sử của quốc gia này, không có trang sử nào đẫm máu bằng trang sử người Hồi giáo xâm chiếm Ấn Độ. Như vua Qutb-ud-din Aibak (1150-1210) của đế chế Hồi giáo Mughal, người xây trụ tháp Qutb ở Delhi, đã ra lệnh đập phá tất cả các ngôi đền của Ấn Độ giáo, Jain giáo và các tu viện Phật giáo ở bắc Ấn Độ. Học viện Nalanda là đại học đầu tiên của Phật giáo được xây dựng từ thế kỷ thứ 5 và là nơi Đường Huyền Trang một vị cao tăng của Trung Quốc đã tới tu học vào thế kỷ thứ 7. Năm 1197, học viện Nalanda cũng không tránh được số phận của mình, vua Aiback ra lệnh san bằng và giết chết tất cả các tu sĩ ở đấy. Một ít di tích còn lại như chùa, đền thờ và trụ đá của vua Ashoka đã nói lên thời xa xưa Ấn Độ đã có một nền văn minh cực kỳ rực rỡ. Nhưng nền văn minh Ấn Độ không phải là nền văn minh chết như của Kim Tự Tháp ở Ai Cập hay Babylon ở Iraq. Bởi vì văn minh Veda vẫn được nuôi dưỡng và phát triển trong con người Ấn Độ cho đến ngày hôm nay và có lẽ mãi mãi mai sau.

Quốc kỳ *Quốc huy* *Trụ đá Ashoka*
(Ảnh Internet)

10 ngày du lịch là một thời gian quá ít ỏi cho một quốc gia quá nhiều nơi để tới, để xem, để khám phá như Ấn Độ. Nhưng cuộc vui nào cũng phải tàn, cuộc ra đi nào cũng phải có ngày quay về. Tôi bước lên phi cơ mà lòng còn lưu lại. Cám ơn nước Ấn Độ đã cống hiến quá nhiều công trình kiến trúc tuyệt vời để loài người trong đó có tôi được chiêm ngưỡng và kính phục, cám ơn người Ấn mộc mạc hiền hòa đã cho tôi những bài học về cách suy nghĩ và nếp sống của họ. Nhà thám hiểm Cristoforo Colombo đi tìm Ấn Độ mà lạc qua tận châu Mỹ, tôi thấy mình may mắn hơn tới được Ấn Độ nhưng lại lạc vào rừng thơ của Tagore để bắt gặp niềm hạnh phúc được làm con người sánh vai cùng nhân thế, hát rong trong nắng ấm với ngàn hoa đơm sắc:

Chỉ muốn làm một con người
Bước đi trong nhân thế
Với rộ nắng mặt trời, đơm sắc muôn hoa xui trái tim tình ái hát ca...
("Sắc nhọn và mòn tù" thơ Tagore)

Xin vẫy tay chào Ấn Độ.
Namastee!

Lương Nguyên Hiền
Mùa xuân 2016

[1] "Những ngã đường sáng tạo của Tagore", Nhật Chiêu
[2] Wikipedia •

Nguồn gốc dân tộc Việt Nam

• **Thế Việt**

Dân tộc Việt Nam quần tụ trên bán đảo Đông Dương trải qua nhiều ngàn năm với đầy đủ những yếu tố cơ hữu: nòi giống, ngôn ngữ, văn hóa... Địa bàn sinh sống là một hành lang thuận lợi của vùng Đông Nam Á, nơi có sự giao lưu qua lại của con người và sự sống trên địa cầu từ thời tiền sử, theo các chiều Nam-Bắc, Đông-Tây, đại dương và lục địa.

Sự cạnh tranh quyết liệt của các siêu cường hiện nay tập trung mọi phương tiện, mọi chiến pháp, nhằm chiếm đoạt khu vực giữ ưu thế thắng lợi đánh bại địch thủ. Sự sống còn của dân tộc Việt Nam và các dân tộc láng giềng đang đứng trước những thử thách vô cùng cam go.

Mới đây, một thanh niên Việt Nam thành công bước đầu trong sự nghiệp chính trị tại địa phương, có dịp xuất hiện rộng rãi trước công chúng, đã phát biểu ***"Tôi là người Việt Nam của Dân Tộc Việt Nam".*** *– "Tôi là người Việt Nam" là sự kiện đơn giản dễ nhìn thấy, nhưng phần tiếp theo "Dân Tộc Việt Nam" phức tạp hơn.*

Tuổi thanh xuân của nam nữ Việt Nam dù bất cứ nơi đâu, đang hòa mình vươn lên trong xã hội, dành ra những khoảnh khắc nghĩ đến cội nguồn Dân Tộc, tương lai Dân Tộc, sẽ cảm nhận những rung động thiêng liêng cao quí, những ước mơ vị tha, vị quốc. Họ sẽ vượt qua những cám dỗ vị kỷ, tìm thấy ý nghĩa cuộc sống của một đời người, trong đó có Lẽ Sinh Tồn của Dân Tộc.

Từ trước đến nay đã có rất nhiều sử gia, các nhà khảo cổ học, nhân loại học, tiền sử học, tập trung nghiên cứu về Đông Á và Đông Nam Á. Các học giả

https://tieulun.hopto.org

dựa vào tài liệu đã có trước, những khám phá đương thời, đưa ra những lý thuyết thuộc các vấn đề liên quan, trong đó có Nguồn Gốc Dân Tộc Việt Nam.

Sau đây là những phần trích dẫn tiêu biểu hoặc tóm tắt đại ý của một số tác phẩm nói về nguồn gốc dân tộc Việt Nam.

1.- Việt Nam Sử Lược:

Việt Nam Sử Lược được xem như là sách giáo khoa của học sinh trung học miền Nam Việt Nam trước 1975. Qua tác phẩm, cụ Trần Trọng Kim nêu lên những yếu tố căn bản:

"Theo ý kiến những nhà nghiên cứu Pháp thì người Việt Nam và người Thái đều ở miền núi Tây Tạng xuống. Người Việt Nam theo sông Hồng Hà lần xuống phía Đông Nam, lập ra nước Việt Nam ta bây giờ; còn người Thái thì theo sông Mê Kông xuống, lập ra nước Tiêm La (tức là Thái Lan) và nước Lào.

Lại có nhiều người Tàu và người Việt Nam nói rằng nguyên khi xưa đất nước Tàu có giống Tam Miêu ở, sau có giống Hán tộc (tức là người Tàu bây giờ) ở phía Tây Bắc đến đánh đuổi người Tam Miêu đi, chiếm giữ lấy vùng sông Hoàng Hà lập ra nước Tàu rồi dần dần xuống miền Nam. Người Tam Miêu phải lẩn núp vào rừng hay là xuống ở miền Việt Nam ta bây giờ".

2.- Linh mục Lương Kim Định:

Linh mục Lương Kim Định, một sử gia cũng là một triết gia. Sau nhiều năm tập trung nghiên cứu, giảng huấn, dựa trên những công trình của Vương Đẳng Linh, Chu Cốc Thành, Eberhard và Eickstedt, giáo sư Lương Kim Định đã hoàn thành hai mươi ba tác phẩm, tạo nên hai bộ sách Việt Nho và Việt Triết, khai mở một nền tảng về Nguồn Gốc Dân Tộc Việt Nam.

Thuyết của Linh mục Kim Định được tóm tắt như sau: **Bách Việt cũng gọi là Viêm Việt** gồm có ba nhóm là **Âu Việt** (Miến Điện, Thái, và Lào), **Miêu Việt** (Mèo, Mán), và **Lạc Việt** (Việt Nam và Mường). Giống Bách Việt từ phương Tây tiến vào lục địa Đông Á dài theo sông Dương Tử, mở rộng lên phương Bắc gần đến sông Hoàng Hà và lan rộng xuống phía Nam. Định cư tại địa bàn nầy, giống Bách Việt đã tiến vào thời đại nông nghiệp, xã hội được tổ chức nề nếp và ổn định. Họ sinh sống với một trình độ văn minh, văn hóa khá cao do chính họ tạo ra, đó là nền văn hóa Việt Nho.

Tiếp theo, một giống dân du mục khác cũng đến từ phương Tây và lấn chiếm khu vực sinh tồn của giống Bách Việt. Sau khi cưỡng đoạt đất đai của người Việt, lớp người chinh phục đến sau – người Hoa – sát nhập tất cả những giá trị của Việt Nho làm thành văn hóa của Trung Hoa.

3.- Sử gia Phạm Văn Sơn và Việt Sử Toàn Thư:

Sử gia Phạm văn Sơn đã đưa ra nhiều chi tiết trích dẫn từ Cổ thư Trung Hoa đến các tài liệu khoa học:

a- Căn cứ vào các sử sách của Tàu trong đời nhà Chu, ta thấy Bách Việt có mặt ở lưu vực sông Dương Tử rồi sau này tản mác khắp miền Nam bộ Trung Hoa. Nói là Bách Việt, người ta căn cứ vào thuyết truyền kỳ về Lạc Long Quân kết duyên cùng bà Âu Cơ sinh ra trăm con. Sự thực về thời thượng cổ, lễ hàng năm: giống Bách Việt có nhiều nhóm, nhiều bộ lạc sinh sống rời rạc như các dân tộc thiểu số ngày nay tại các miền thượng du. Đến đời nhà Chu, các bộ lạc này đi dần đến chỗ thống nhất do các biến thiên của lịch sử, các bộ lạc nhỏ dần dần bị các bộ lạc lớn kiêm tính và hợp lại thành năm nhóm lớn sau đây đã đạt đến hình thức quốc gia là: Đông Việt hay Đông Âu, Mân Việt, Nam Việt, Tây Việt hay Tây Âu, và Lạc Việt.

Việt Sử Toàn Thư cũng nhắc đến sinh hoạt của Việt tộc thời bấy giờ:

Lễ Dâng Hương Đền Hùng_năm 1905

Về y phục, người Việt dệt bằng sợi gai hay đay và biết dệt vải hoa như người Mường, Thổ, là một thứ sản phẩm rất được người Hán ham chuộng. Người Việt biết pha đồng và thiếc để làm binh khí. Người ta đào được ở Chiết Giang những đồ đồng như đinh ba chân, dao, thương, dao găm, mũi giáo, chuông nhỏ, chuông lớn, nhất là thứ kiếm đồng hai lưỡi là vật quý báu đời Xuân Thu.

Họ sinh hoạt dưới nước nhiều hơn là ở trên cạn nên bơi lội rất giỏi, biết làm các thứ thuyền nhỏ là Linh, và các thứ thuyền nhỏ dài là Đĩnh, thuyền lớn gọi là Tu Lự, thuyền có lầu tức là Lâu Thuyền và thứ thuyền có gắn mũi qua tức là Qua Thuyền. Ba thứ thuyền sau là thuyền chiến. Các sách chép: người Việt rất sở trường về thủy chiến.

Về kiến trúc, hình như họ ở nhà sàn bằng tre và gỗ, tuy họ biết xây mộ và thành bằng đá, gạch. Việt tuyệt thư chép: nước Việt có rất nhiều thành và lăng mộ còn di tích đến đời Hậu Hán.

Về văn hóa, tinh thần của người Việt, chúng ta chưa được nhiều tài liệu để xét đoán, về ngôn ngữ chẳng hạn. Ta chỉ biết rằng, tiếng nói của người Việt khác với tiếng nói của người Hán nhiều, thường một tiếng Việt phải phiên âm bằng hai, ba tiếng Hán.

https://tieulun.hopto.org

Về phong tục thì có tục xăm mình, cắt tóc là đặc tục của toàn thể Việt tộc.

Về tính tình, người Hán cho người Man Di (Việt) có tính khinh bạc, hiếu chiến, sắc sảo về việc binh, không sợ chết. Việt tuyệt thư viết: Họ ở núi mà đi đường thủy, lấy thuyền làm xe, lấy chèo làm ngựa, đến thì như gió thoảng, đi thì khó đuổi theo. Sử ký chép: Vì dễ kiếm ăn, họ không lo xa, dành dụm, bon chen. Tóm lại người Hán có ý ghê sợ tinh thần quật cường của Việt tộc, luôn luôn chống trả kịch liệt các cuộc xâm lăng của họ. Ngoài ra, người Việt lại thường hoài vọng phát triển về miền Bắc nữa. Đáng chú ý là cái tinh thần bất úy tử của người Việt mà Câu Tiễn trong khi đánh Ngô đã có dịp phô trương. (Câu Tiễn sai quân đến trước quân Ngô khiêu chiến, la ó om sòm, rồi tự cắt cổ mà chết. Giữa khi quân Ngô ngạc nhiên ngắm cái trò tự sát này thì quân chủ lực của Việt ập đến).

b- Dựa vào các tài liệu về chủng tộc, *Việt Sử Toàn Thư* viết:

Cứ những điều chúng ta biết về đặc tính văn hóa thì Việt tộc vào thời đó có lẽ không thuộc ảnh hưởng chủng tộc Mông-gô-lích một phần nào như người Hán, tuy chưa thể nói thấy tục xăm mình là tục đặc biệt của các dân tộc thuộc giống Anh-đô-nê-diêng ở miền Nam và Tây Nam Á Châu (từ người Miêu Tử, Lô Lô, Mán, Lái, Lê, Dao, Xa, Đản, Đông cho đến người Dayak ở đảo Bornéo đều là di duệ của người Man Di). Đám người này, theo các nhà nhân chủng học chia ra hai giống Tạng-Miến (Tibeto-Birman) và Anh-đô-nê-diêng. Nhưng họ không khác biệt nhau mấy, ngay cả về đặc tính kỹ thuật. Theo các nhà bác học Leroy, Gourhan về nhân loại học, người Anh-đô-nê-diêng và giống Tạng-Miến gần nhau quá, nếu có khác nhau thì sự khác biệt đó cũng hết sức mỏng manh, có lẽ vì sự pha trộn tức là sự lai giống. Hai đám dân tộc này phải chăng đã sống gần gũi nhau nên có sự trạng này hay là đã cùng thoát thai ở cùng một gốc? Và chúng tôi nghĩ rằng cái gốc người ta đề cập đó có lẽ là Việt tộc. Các nhà tiền sử học và ngôn ngữ học phát biểu rằng suốt từ miền Axam ở phía Bắc Ấn Độ trải qua Nam bộ Trung Hoa xuống tới Nam Dương quần đảo có một thứ văn hóa hiện nay còn di tích trong các dân tộc Anh-đô-nê-diêng. Chúng ta có thể ngờ rằng người Việt tộc xưa có lẽ là một nhánh của chủng tộc Anh-đô-nê-diêng. Chủng tộc này trong thời thái cổ đã có mặt hầu khắp miền Đông Nam Á Châu.

Sự phân vân của các học giả về sự tương đồng rất gần gũi giữa người Tạng-Miến và người Anh-đô-nê-diêng đã được nhà khảo cứu Bình Nguyên Lộc giải quyết trong một công trình biên soạn công phu: *Nguồn Gốc Mã Lai của Dân Tộc Việt Nam.*

4.- Bình Nguyên Lộc với tác phẩm *Nguồn Gốc Mã Lai của Dân Tộc Việt Nam:*

Học giả Bình Nguyên Lộc hoàn thành tác phẩm với lập luận rằng người Tạng-Miến và người Anh-đô-nê-diêng chỉ là một, thuộc chủng Mã-Lai mà địa bàn phát tích của họ là vùng chân núi Hi-Malaya.

Hi-Malaya có nghĩa là núi của người Malaya. Danh từ Hi này còn thấy được trong ngôn ngữ Nhật Bổn ngày nay. Họ đọc là Khi, nhưng khi cần viết tiếng Khi bằng chữ La tinh, họ vẫn viết là Hi. (Có lẽ Hi biến thành Hui rồi thành Núi bằng vào những xâu chuỗi biến dạng kỳ dị ở chương *Ngôn Ngữ Tỷ Hiệu*).

Xuyên qua 892 trang sách, học giả Bình Nguyên Lộc đã nghiên cứu rất nhiều tài liệu của nhiều tác giả viết về con người vào thời thượng cổ và những biến động lịch sử, trải khắp từ Trung Quốc, Ấn Độ, và vùng Đông Nam Á. Ông bổ túc những điều nghi vấn hoặc bỏ sót của một số giả thuyết và đả phá mạnh mẽ hai sử gia Nguyễn Phương (Việt Nam) và Mộng Văn Thông (Trung Hoa) với chủ trương của họ: Việt là Tàu và Tàu là Việt.

Tác giả *Nguồn Gốc Mã Lai của Dân Tộc Việt Nam* cũng dành ra 240 trang sách để viết về *Dấu Vết Mã Lai Trong Xã Hội Việt Nam Ngày Nay* qua các minh chứng:

a- Việc kính trọng trống đồng được sử gia Lê Quý Đôn ghi chép trong *Kiến Văn Tiểu Lục.*

b- Về âm nhạc, trên thế giới hiện nay chỉ có ba dân tộc có cây đàn độc huyền, đó là dân Việt Nam, dân Mã Lai ở Indonesia, và dân Malayalam ở Nam Ấn.

c- Lối kiến trúc nhà chữ Đinh, mái nhà cong quớt lên, nhà bếp cách với nhà ở, ngói giẹp, nhà rầm.

d- Tự trị thôn xã và thần làng.

e- Thờ mặt trời và âm dương vật.

f- Đối chiếu chỉ số sọ:

"Theo B.S. Huard và các cộng sự viên, cái sọ không phải chỉ có đặc sắc ở kích thước, mà các chi tiết về sinh vật hình thái (caractères morphologiques) rất có ý nghĩa quan trọng về mặt chủng tộc. Kết quả đối chiếu chỉ số sọ, ta biết bốn điều quan trọng:

- Sọ ta khác sọ Hoa Bắc và Hoa Nam rất nhiều về chỉ số và dung lượng.
- Sọ ta giống hệt sọ Mã Lai.
- Sọ ta có tánh cách brachycephale của Mã Lai
- Trong khi đó đa số sọ người Hoa thuộc loại mesocephale.

Tất cả các dân mà tiền sử học nói là Mã Lai đều có sọ Mã Lai".

g- Ngôn ngữ tỷ hiệu: *"Ngữ vựng của dân tộc nào cũng vay mượn lung tung, tuy nhiên các cuộc vay mượn còn để dấu thời gian lại. Nếu phải vay mượn của Tàu, thì ta chỉ vay mượn những tiếng chỉ những ý niệm phức tạp, những dụng cụ và vật dụng lạ, chớ không thể nào ta lại vay mượn một danh từ để chỉ nước là chất mà ta uống hằng ngày và ta đã phải có tiếng gọi hàng ngàn năm rồi.*

Hàng vạn tiếng Hán Việt đã thành hình đủ để làm một ngôn ngữ, nhưng không bao giờ thành ngôn ngữ cả vì không ai mà nói chuyện với nhau bằng loại tiếng đó, các quan đại thần, các nhà trí thức nói chuyện với nhau cũng nói bằng tiếng Việt".

https://tieulun.hopto.org

Bình Nguyên Lộc đưa ra 200 biểu đối chiếu tiếng nói giống nhau của Việt Nam, Mường, Khả, Chàm, Ba Na, Thái, Cao Miên, Mã Lai Á, v.v...

5.- Ngôn Ngữ:

Từ trước, đã có nhiều học giả nghiên cứu và đồng ý về sự tương đồng ngôn ngữ của các sắc dân trong vùng Đông Nam Á.

a- Giáo sư ngữ học Nguyễn Đình Hòa trong một bài khảo luận *Cần Đả Phá Một Vài Huyền Thoại Về Tiếng Việt*, đã nêu lên ý chính:

"Trước khi đi sâu thêm vào đề tài hôm nay, chúng ta cần đả phá một vài huyền thoại. Mấy người nước ngoài đã hỗn xược nói rằng tiếng Việt là một thổ ngữ của tiếng Trung Hoa. Họ quên rằng tiếng Việt, tiếng Nhật Bản, tiếng Cao Ly, chỉ là những ngôn ngữ đồng văn với Hoa ngữ vì cả bốn đều xử dụng chữ Hán của Trung Quốc chứ bốn ngôn ngữ đó không có quan hệ thân tộc tức họ hàng gì với nhau cả. Ngày nay các nhà chuyên môn đã đồng ý rằng tiếng Việt và tiếng Mường là ngôn ngữ chị em thuộc dòng Môn Khờ Me trong đại ngữ tộc Nam Á (Austroasiatic)".

b- Bác sĩ Nguyễn Hy Vọng đã dành suốt cuộc đời nghiên cứu về ngôn ngữ của dân tộc, phát hành một công trình biên soạn giá trị: *Tự Điển Nguồn Gốc Tiếng Việt* (Vietnamese Cognatic Dictionary).

Bác sĩ Vọng giải thích: *"Nhưng trên hết là, với 275 ngàn thí dụ đồng nguyên (cognatic correspondence) và hàng chục bản đồ ghi chỗ ở và nơi xuất phát của các dân tộc bộ lạc ở khắp vùng Đông Nam Á và bảng so sánh tiếng đồng nguyên của hàng chục ngôn ngữ Đông Nam Á với chừng 27 ngàn tiếng Việt của cả ba miền Bắc, Trung, Nam, để cho ai cũng thấy, người Việt cũng như người ngoại quốc, hiểu và ý thức được rất rõ ràng là tiếng Việt là tiếng Việt, không phải do Tàu mà ra, trái lại tiếng Việt là anh em họ hàng với bao nhiêu là tiếng nói khác ở Đông Nam Á, mặc dù qua hơn hai ngàn năm, cái chữ viết khác nhau của các thứ chữ ĐNA đã làm cho ta lầm tưởng là cái âm, cái tiếng, cái nghĩa của các ngôn ngữ đó cũng khác nhau luôn! Thật ra chúng nó đều giống nhau đến mức ngạc nhiên, sững sờ".*

Bác sĩ Vọng cũng nói thêm: *"Nên biết rằng từ ngàn xưa, tiếng Việt đã được nói từ Động Đình Hồ qua tới Ấn Độ chân núi Himalaya và xuống tới 10 ngàn hòn đảo của Indonesia, theo các nhà ngữ học của dòng ngôn ngữ Austronesian.*

Tiếng Mường là "tiền Việt", giống nhau 95% với tiếng Việt. Tiếng Nùng, Thổ, Tày cũng lai 50% Thái Lào, 50% Việt mà đáng kể là họ dùng 100% tiếng Hán Việt.

*Dân H'mong ở phía Tây Nam hồ Động Đình vẫn có khoảng 300 tiếng nói chung với dân Việt. Người Khasi ở chân núi Himalaya vẫn nói cả hàng trăm câu tiếng Việt xưa y hệt như chúng ta (**mi shông h.ơ ni** # tôi sống ở đây). Dân Indonesia và Malaysia (230 triệu) cũng có cả ngàn tiếng một y như tiếng Việt.*

Tiếng Chăm có chung cả 3.500 từ ngữ thông thường giống với tiếng Việt miền Trung. Sao vậy? Là vì tiếng Việt chung dòng với tiếng Chăm đã từ mấy ngàn năm về trước chớ không phải chỉ có từ khi dân Việt mới biết đến dân Chàm, lại càng không phải chỉ mới từ khi Việt đánh nhau với Chàm.

c- Một sơ đồ khảo cứu ngôn ngữ trên thế giới, nhan đề: *"Language Families of the World"* phát hành năm 1999 của hai giáo sư Joseph Greenberg và Meritt Ruhlen thuộc trường Đại học Stanford (California) đã *sắp xếp tiếng Việt và Khmer vào nhóm Austroasiatic cùng ngữ tộc với các tiếng Tagalog, Malay, Javanese, Malagasy, Fijian, Samoan, Tahitian, Miaori, Hawaiian, Thai, Lao, Hmong, Miến, gồm 1175 ngôn ngữ và do 293 triệu người xử dụng.*

6.- Văn Hóa Hòa Bình:

Nền văn minh cổ thời của người Đông Nam Á đã được Tiến sĩ Wilhelm G. Solheim, giáo sư nhân loại học của trường Đại Học Hawaii đúc kết trong một bản nghiên cứu nhan đề: *Ánh Sáng Mới Trên Một Quá Khứ Bị Quên Lãng* (New Light On A Forgotten Past) với những minh chứng tích cực:

Trước hết giáo sư xác định, Đông Nam Á thời tiền sử gồm có hai phần. **Phần thứ nhất là lục địa Đông Nam Á**, trải dài từ núi Chin Ling phía Bắc sông Dương Tử đến Singapore và từ biển Nam Hải kéo về hướng Tây xuyên qua Miến Điện vào đến Assam. **Phần kia gọi là Đông Nam Á hải đảo** là một hình cung từ đảo Andaman phía Nam Miến Điện vòng qua Đài Loan bao gồm Indonesia và Philippines.

Giáo sư và cộng sự viên đã làm công tác khai quật tại Non Nok Tha, một địa điểm biên giới Lào, Thái và đã tìm thấy nhiều di chỉ quan trọng:

Một mảnh gốm vỡ có dấu vết vỏ trấu của hạt lúa Oriza sativa và khi đem xác định niên đại bằng carbon được biết rằng chậm nhất là vào khoảng 3.500 năm trước công lịch. Như vậy hạt lúa này đã hiện diện tại đây hơn 1.000 năm trước các hạt lúa đã tìm thấy tại Ấn Độ và Trung Quốc đã được các nhà khảo cổ ngày trước cho rằng là hai nơi đầu tiên của thế giới biết dùng lúa gạo làm thực phẩm.

- Một nông dân người Thái đào được một lọ gốm có hình vẽ giống như lọ gốm ở khu vực Udon Thani, Đông Bắc Thái Lan có niên đại 4.700 năm trước công lịch.

- Những vòng đồng hoen rỉ vẫn còn nằm trong xương cánh tay và xung quanh đó những cơ thể khác có ít hoặc không có trang sức, chứng tỏ rằng nơi đây đã hình thành một xã hội được tổ chức hoàn chỉnh từ thiên niên kỷ thứ hai trước công lịch.

- Xác định niên đại bằng carbon, chúng ta biết rằng những rìu bằng đồng được đúc bằng khuôn đôi bằng đá đã được chế tạo tại Non Nok Tha vào khoảng 3.000 năm trước công lịch. Như vậy, những dụng cụ bằng đồng này có sớm hơn 500 năm so với những dụng cụ bằng đồng tìm thấy tại Ấn Độ và 1.000 năm trước Trung Quốc. Những khuôn đúc hình chữ nhật

https://tieulun.hopto.org

được tìm thấy từng cặp, chứng tỏ rằng chúng được đặt sát nhau và những mảnh vỡ của lò đúc và mẫu đồng vụn vươn vãi đó đây làm chúng ta không còn nghi ngờ gì nữa, nơi đây từ ngàn xưa là một xưởng chế tạo rìu.

- Những phần cơ thể trâu bò chôn theo những đám táng thời cổ sơ tại Non Nok Tha được xác định là những gia súc tương tự với giống bò Á Châu Zebu (Bos Indicus). Đây là sự tìm thấy về việc nuôi súc vật làm thực phẩm có sớm nhất tại vùng Đông Á.

- Chester Gorman, một nghiên cứu sinh, trình luận án tiến sĩ tại Đại học Hawaii đã tìm thấy ở Hang Tử Thần (Cave of Death) gần một con suối đổ vào sông Salween của Miến Điện, những phần của thực vật đã bị carbon hóa gồm có hạt đậu, hạt giẻ, hạt tiêu và những mẩu của quả bầu, quả dưa nằm vươn vãi với những dụng cụ đồ đá kiểu mẫu Hòa Bình.

- Những mẩu xương của súc vật bị chặt ra nhưng không bị đốt cháy khiến cho chúng ta nghĩ rằng thịt đã được nấu chín trong những ống tre tươi như người ta vẫn làm hiện nay ở vùng Đông Nam Á. Xác minh niên đại bằng carbon 14 cho thấy rằng các vật liệu này đã xuất hiện từ 6.000 năm đến 9.700 năm trước công nguyên.

Sau khi trình bày thêm nhiều chi tiết khác nữa, Tiến sĩ Wilhelm G. Solheim đưa ra giả thuyết:

a- Đồng ý với Sauer rằng cây trồng dùng làm thức ăn được thực hiện trước tiên bởi cư dân của văn hóa Hòa Bình vào khoảng 15.000 năm trước công lịch.

b- Những dụng cụ bằng đá mài được tìm thấy ở Bắc Úc Đại Lợi, xuất hiện 20.000 năm trước công lịch, có nguồn gốc xuất phát từ văn hóa Hòa Bình.

c- Thay thế quan niệm cổ điển trước đây cho rằng những di dân từ phương Bắc đã đem những tiến bộ quan trọng đến vùng Đông Nam Á thời tiền sử bằng giả thuyết rằng nền văn hóa đồ đá mới của vùng Bắc Trung Quốc được tìm thấy ở Yangshao là do văn hóa Hòa Bình phát xuất từ Bắc Đông Á và di chuyển lên hướng Bắc vào thiên niên kỷ thứ 6 hoặc thứ 7 trước công lịch.

d- Những thuyền độc mộc được xử dụng trước tiên trên các sông ngòi vùng Đông Nam Á trước thiên niên kỷ thứ 5. Khoảng 4.000 năm trước công lịch, bộ giàn bằng cây gắn chung quanh thuyền được phát minh làm cho thuyền trở nên vững vàng hơn khi vượt biển, đã đưa đến những cuộc hải hành từ Đông Nam Á đến Đài Loan và Nhật Bản, du nhập vào đất Nhật cách trồng cây khoai sọ và một số hoa màu khác.

e- Vào khoảng thiên niên kỷ thứ 3 trước công lịch, những cư dân Đông Nam Á thành thục xử dụng ghe thuyền đã đi vào quần đảo Indonesia và Philippines. Họ mang theo những kiểu mẫu nghệ thuật hình xoắn ốc, hình tam giác, hình chữ nhật dùng trang trí đồ gốm, khắc vào gỗ, xăm mình, quần áo và dệt sợi. Đây là hình thể nghệ thuật tương tự với hoa văn trên đồ đồng Đông Sơn.

f- Người Đông Nam Á cũng đi về hướng Tây, đến tận Madagasca vào khoảng 2.000 năm trước đây. Họ đã đóng góp một số cây trồng hữu ích đối với nền kinh tế Đông Phi Châu.

g- Cũng vào thời ấy bắt đầu có sự tiếp xúc giữa Việt Nam và Địa Trung Hải bằng đường biển làm phát triển ngành thương mại. Nhiều dụng cụ đồng thau khác thường xem như có nguồn gốc phát tích từ Địa Trung Hải đã được tìm thấy ở Đông Sơn.

7.- Stephen Oppenheimer và tác phẩm *Thiên Đường ở Phương Đông: Lục Địa Chìm Đắm của Đông Nam Á* (Eden in the East: The Drowned Continent of Southeast Asia):

Lý thuyết chính yếu của tác phẩm là, lần đầu tiên đặt Đông Nam Á vào trung tâm của các nguồn văn hóa và văn minh.

a- Oppenheimer chứng minh rằng khoảng 9.000 – 10.000 năm về trước, cư dân vùng Đông Nam Á không chỉ là ngươi săn bắn và hái lượm ban sơ như giới khảo cổ Tây phương thường mô tả mà là những nhà nông chuyên nghiệp biết trồng lúa nước, khoai lang, khoai sọ.

b- Dựa vào yếu tố và dữ kiện địa chất học, Oppenheimer cho rằng khoảng 8.000 năm trước đây, mực nước biển dâng cao tràn ngập các vùng đất thấp làm cho những nhà nông đầu tiên trên thế giới di tản khắp nơi, đến những vùng đất cao hơn để sinh tồn. Họ theo hướng Nam đến Úc Đại Lợi, hướng Tây đến Ấn Độ và hướng Bắc vào vùng đất liền Châu Á. Trong cuộc di cư vĩ đại nầy, họ đem theo ngôn ngữ, truyền thuyết, quan niệm tôn giáo, kinh nghiệm thiên văn, tổ chức xã hội đến các vùng đất mới. Những người lánh nạn đại hồng thủy nầy là những hạt giống cho nền văn minh lớn khác mà sau nầy được phát triển ở Ấn Độ, Mesopotamia, Ai Cập và Địa Trung Hải.

c- Công trình nghiên cứu của Oppenheimer còn dựa trên nguồn tài liệu khoa học đáng tin cậy, đó là khoa ***di truyền học*** và từ đó tác giả kết luận: *"Tôi cho rằng nhiều người phải rời bỏ Vùng duyên hải của họ ở phương Đông vì lụt lội. Những người lánh nạn nầy đã vun đắp những nền văn minh vĩ đại ở phương Tây"*.

Trong lãnh vực di truyền học, tháng ba năm 2007, các nhà khoa học thuộc Đại học Durham và Oxford của Anh quốc đã nghiên cứu DNA của heo rừng và heo nhà ở vùng Nam Thái Bình Dương và nêu giả thuyết mới về nguồn gốc cư dân các đảo ở vùng nầy.

Tiến sĩ Keith Dobney thuộc khoa khảo cổ Đại học Durham cho biết đã tiến hành nghiên cứu loại gene ít bị biến đổi trên 781 con heo ngày nay và gene heo sống từ thời xa xưa lấy được từ các Viện bảo tàng. Họ nói rằng do có mối liên quan gene rõ ràng giữa heo hiện nay ở Việt Nam và heo ở các đảo Sumatra, Java, New Guinea, New Oceania cùng nhiều đảo Nam Thái Bình Dương, nên họ cho rằng phần lớn các cư dân sống trên các đảo nầy có nguồn gốc từ Việt Nam chứ không từ Đài Loan.

Tiến sĩ Greger Larson, tác giả chính của nghiên cứu, nhận xét rằng heo tuy bơi giỏi nhưng không đến mức có thể bơi đến tận Hawaii. Như thế chúng phải được người di cư chuyên chở đến đó và đây là minh chứng tuyệt vời về hoạt động di cư của con người.

https://tieulun.hopto.org

Theo ông, tổ tiên của các cư dân trên các hòn đảo xa xôi đã rời Việt Nam cách đây vào khoảng 3.600 năm và họ đã đi qua nhiều hòn đảo trước khi đến các đảo Nam Thái Bình Dương. Ông hy vọng nghiên cứu nầy sẽ mở ra một cửa sổ mới về nguồn gốc cư dân vùng nầy.

8.- Giáo sư Cung Đình Thanh và tác phẩm *Tìm về Nguồn Gốc Văn Minh Việt Nam Dưới Ánh Sáng Mới của Khoa Học:*

Song song với lý thuyết của Oppenheimer, tại Chương 8 viết về Nguồn Gốc Dân Tộc theo Cổ Sử Nhân Chủng và Khảo Cổ Học, giáo sư Cung Đình Thanh đưa ra kết luận:

"Khi nước biển đã đến thời kỳ Flandrian, phù hợp với giai đoạn giãn băng cuối cùng vào khoảng 18.000 năm trước đây, cho đến lúc đồng bằng sông Hồng bắt đầu bị đe dọa thì người Cổ Vĩnh Phú một phần di cư lên bám trụ ở vùng Tây Bắc và vùng các hang động cao ở Hòa Bình, phần khác, lớp có óc phiêu lưu hơn đã đi lên phía Bắc qua hai ngả, một ngả đi qua Vân Nam đến Tứ Xuyên, Quế Châu, Thiểm Tây, một ngả đi theo ven biển phía Đông lên đến Triết Giang, Giang Đông, Sơn Đông và gặp những vùng đất tốt mới, những môi trường thuận lợi, họ đã ở lại sinh sống, phát triển và từng nhóm họ đã tào lập ra những nước nhỏ mới. Về sau chính những nước nhỏ nầy, khoảng 3.000 nước, đã qui tụ lại để trở thành những nước lớn, sẽ tham dự vào việc tranh giành quyền làm chủ đất Trung Nguyên ở thời Xuân Thu, Chiến Quốc (770 – 221 trước Kỷ Nguyên).

Khi nước biển bắt đầu rút và đồng bằng Vĩnh Phú từng bước bắt đầu được tái lập vào khoảng từ 6.000 năm trở lại đây, thì lại thấy có sự hội tụ những người trở lại đồng bằng đó. Đó là bắt đầu của Văn Hóa Phùng Nguyên, cũng là thời đại đồng thau và thời kỳ thành lập ra nhà nước Văn Lang của Vua Hùng…

Khi người Hoa Hán thống nhất đại lục dưới triều Tần, Hán khiến những người gốc Bách Việt không chịu đồng hóa phải rời bỏ Trung Nguyên. Bằng cớ nữa là có dấu ấn văn hóa phương Bắc góp phần xây dựng lên Văn Hóa Phùng Nguyên và nhà nước Văn Lang vậy. Đó là chưa kể đến cách đối xử kỳ thị của các chính quyền Hoa Hán từ đời Tần về sau đối với dân bản địa gốc Hoà Bình".

9.- Harold Wiens và tác phẩm *Trung Quốc Tiến Quân Vào Vùng Nhiệt Đới* (China's March Toward The Tropics):

Thiên khảo luận nầy xây dựng trên chín Chương gồm trong 352 trang sách và 32 bản đồ phụ lục, chứa đựng những kiến thức uyên bác của một giáo sư Đại học Yale.

Ngay tại Chương I, giáo sư Harold Wiens (1912-1971) đã nêu lên chủ đề dân tộc: *"Người Hoa Hán phát triển văn hóa trong khu vực Hoàng Hà, mở rộng vào vùng Dương Tử và rồi đến Tây Giang. Họ chinh phục và xua đuổi, hoặc tiêu diệt hoặc đồng hóa những bộ lạc đang cư ngụ trên những bình nguyên của Dương Tử và Tây Giang (Nguyên văn: The Han-Chinese, developing their culture in the Huang-Ho region, expanded first into the Yang-Tzu and then in the Hsi-Chiang region, conquering, and driving out, or exterminating, or absorbing the tribes peoples occupying the Yang-Tzu and Hsi-River valley)".*

Trên cơ sở nầy, giáo sư khai triển đầy đủ các chứng tích, giải đáp thỏa đáng các vấn đề lịch sử, chính trị, văn hóa tồn tại xưa nay trong khu vực:

– Dân tộc nào đã chiếm lĩnh khu vực rộng lớn miền Nam Trung Quốc trước khi người Hoa Hán (Han-Chinese) đến.

– Những yếu tố cơ bản nào làm nên những đợt sóng bất tận của người Hoa Hán tràn về phương Nam, phủ ngập các cư dân bản địa và nền văn hóa của họ.

– Những gì đã xảy ra cho những sắc dân ở miền Nam Trung Quốc không thuộc giống nòi Hoa Hán.

– Kẻ thống trị đã áp dụng kỹ thuật bành trướng đế quốc như thế nào để củng cố những phần đất chinh phục được ở phương Nam và đồng hóa những dân tộc không thuộc dòng giống Hoa Hán.

– Những chướng ngại về địa lý, văn hóa, chính trị nào đã làm chậm bước tiến của chủ nghĩa đế quốc Hoa Hán.

– Thực chất về mối liên hệ của chính quyền trung ương đối với những quốc gia trong vùng Đông Nam Á có chung biên giới và sự kiện nầy sẽ ảnh hưởng như thế nào vào khu vực Đông Nam Á.

– Cuối cùng, làm thế nào để ngăn chận sự bành trướng của người Hoa Hán vào vùng nhiệt đới.

Mặc dù được phát hành năm 1954 và chỉ còn lưu trữ trong các thư viện, nhưng nội dung của sách với những sự kiện lịch sử, địa lý, nhân chủng, văn hóa là những yếu tố đã có từ nhiều ngàn năm trước và liên tục hiện hữu cho đến ngày nay nên tác phẩm vẫn giữ được giá trị bền vững.

Riêng đối với người Việt Nam chúng ta, đây là tài liệu tham khảo cần thiết vì lý do sau khi rút quân khỏi các tỉnh biên giới phía Bắc năm 1979, Đặng Tiểu Bình – một lãnh tụ hàng đầu của Trung Cộng – không kiềm chế được những cảm xúc sôi nổi, đã bộc lộ ẩn ức lịch sử giữa một cuộc họp báo: "*Việt Nam là vấn đề hàng trăm năm, hàng ngàn năm đối với Trung Quốc*"!

10.- Phạm Việt Châu và tác phẩm *"Trăm Việt Trên Vùng Định Mệnh":*

Tác giả Phạm Việt Châu (1932-5/5/1975) xác định rõ ràng vị trí địa lý, yếu tố văn hóa, chính trị, và lẽ sống còn của giống nòi Bách Việt:

"Bàn tiếp đến cái mà chúng tôi gọi là vị trí định mệnh, nếu đứng trên bình diện nhân văn, chúng tôi nghĩ đến cái lò pha trộn các món văn hóa, thì đứng trên bình diện nhân chủng, chúng tôi lại nhìn thấy hình ảnh cái hồ lớn nằm kề lục địa Đông Á để hứng lấy và bao bọc tất cả những bầy cá bị săn đuổi từ các dòng suối, dòng sông tản lạc về; chúng tôi muốn nói

https://tieulun.hopto.org

tới các bộ tộc Bách Việt qua nhiều đợt nam thiên dưới áp lực của Hán tộc.

Ngày nay, xét về xã hội Người tại Đông Nam Á, những nhà nghiên cứu nhân chủng không khỏi ngạc nhiên khi thấy một khu vực có vẻ hỗn tạp nhất nếu nhìn thoáng qua bên ngoài, lại cũng là nơi tương đối thuần nhất nếu đào sâu, bới rễ bên trong. Thật vậy, trừ những sắc dân cổ còn lại rất ít và khối người Trung Hoa mới hình thành gần đây, tất cả thành phần dân số chính cấu tạo nên tập thể Đông Nam Á ngày nay đều bắt nguồn từ chủng tộc Bách Việt mà các nhà nhân chủng học Tây Phương khi phân loại thường gọi là Indonesian hay Malay.

Với hình ảnh cái hồ, chúng tôi cũng nghĩ đến đoạn đường chót của cuộc hành trình lịch sử. Thật vậy, chúng ta không còn đường nào, nơi nào để mà thiên di xa hơn nữa. Cửa ngõ thế giới đã khép lại trong khi áp lực từ phương Bắc, dưới hình thức nầy hay hình thức khác vẫn tiếp tục đè nặng xuống. Chúng tôi cũng không thể nghĩ khác hơn là ý nghĩ của người Thái, anh em ở bên kia bờ sông Cửu về cùng một mối lo chung của nhân dân "Trăm Việt trên Vùng Định Mệnh" nầy. Ý nghĩ ấy đã được cựu Ngoại trưởng Thái, Thanat Khoman phát biểu: Không còn có chỗ nào cho chúng tôi lui thêm được nữa! Do đó với chúng tôi nơi đây là kháng điểm đầu tiên và cũng sẽ là kháng điểm cuối cùng!

Là kháng điểm cuối cùng, thật thế ! Cái ý nghĩ bi tráng ấy phải được cảm chiêu sâu sắc để từ đó khơi dậy ý thức đề kháng tự nhiên, chẳng riêng với Trung Hoa mà còn cả với các cường lực khác".

Loài người tồn tại một cách ưu thế giữa các sinh vật khác nhờ vào khả năng tìm hiểu, suy luận. Từ nhân tính nầy con người không thể chỉ ăn, ngủ, dửng dưng, vô cảm với những hiện tượng xảy ra chung quanh, vì vậy họ đã hình thành các tôn giáo, hoặc lao vào khoa học để tìm sự giải đáp cho các câu hỏi: *con người từ đâu đến, đang làm gì, và sẽ đi về đâu?*

Trường hợp một người Việt Nam cũng mang niềm ưu tư đó với những chi tiết rõ rệt hơn: ***dân tộc chúng ta có nguồn gốc từ đâu, đang sinh sống như thế nào và rồi tương lai sẽ ra sao,*** thì bài viết nầy được xem như là sự nhắc nhở bước đầu. Con người trong cuộc sinh tồn cũng như chiến binh khi lâm trận, ngoài những trang bị đầy đủ còn phải xác định vị trí xuất phát hay là điểm đứng của mình để di chuyển không lạc lối, phân biệt bạn thù.

Những tranh luận sôi nổi, những biên khảo công phu về nhân chủng và văn hóa của Vùng Đông Á, Đông Nam Á đang được minh định bằng những dữ kiện phức tạp hoặc những khám phá mới nhất, hầu hết đều đồng ý về một ranh giới giữa Việt tộc và Hán tộc và sự cạnh tranh sinh tồn giữa Việt và Hán khởi sinh từ nhiều ngàn năm trước tại lưu vực Dương Tử, Hoàng Hà. Các cư dân đã lập nên các quốc gia trong Vùng Đông Nam Á, các sắc tộc trong các khu tự trị tại Hoa Nam đều có chung một cội nguồn phát tích. Họ là những dân tộc trong Đại Tộc Bách Việt.

Sự sinh tồn của Việt tộc trong thời tiền sử đang được tái hiện, phù hợp với nhu cầu của nhân loại, đánh trả mưu đồ bành trướng của Đế quốc Hoa Hán trong thời đại toàn cầu hóa. Hoa Kỳ và các quốc gia tiếp giáp với Thái Bình Dương đã thỏa thuận xây dựng một khu vực liên hiệp kinh tế rộng lớn bằng *Hiệp Ước Đối Tác Kinh Tế Chiến Lược Xuyên Thái Bình Dương* (Trans-Pacific Strategic Economic Partnership Agreement) gọi tắt là ***TPP***.

Khu Vực Hóa (Regionalisation) là một giai đoạn tất yếu trong tiến trình *Toàn Cầu Hóa* (Globalisation). Vùng Đông Nam Á Châu văn minh, giàu mạnh, tự do, dân chủ là một trục quan trọng có đủ khả năng duy trì sự quân bình giữa các thế lực trên thế giới.

Các dân tộc Đông Nam Á kết hợp khắng khít với nhau như một liên minh Bách Việt, một chiến tuyến đa diện (kinh tế, văn hóa, chính trị, quốc phòng) sẽ chận đứng làn sóng chinh phục ồ ạt tiến về phương Nam một lần nữa của con cháu Tần Thủy Hoàng bằng bất cứ chiến pháp nào: đồng Yuan hoặc hạm đội.

Biển Đông Việt Nam thường được xem là nơi có nhiều nguy cơ xảy ra chiến tranh thế giới. Một vài khuôn mặt quốc tế gốc Trung Đông không phải Ả Rập khuyến cáo Mỹ chia đôi Thái Bình Dương với Trung Cộng để giữ lấy hòa bình. Một sáng kiến quái đản và hèn hạ ! Giải pháp *Đối Tác Chiến Lược Kinh Tế Xuyên Thái Bình Dương* có tính nhân bản và ưu thế tất thắng.

Trong vận hội nầy, mỗi người Việt Nam gạt bỏ tất cả những vị kỷ, thành tâm tìm đến với nhau, tận tâm, tận lực cùng nhau xoay chuyển thời cơ, lật đổ bạo quyền cộng sản toàn trị hiện hành, xây dựng một chế độ tự do, dân chủ thật sự. Đời sống con người có giới hạn, nhưng Dân Tộc trường tồn là danh dự và là trách nhiệm của mỗi người Việt Nam.

Chúng ta, những người Việt Nam trong lãnh thổ từ Đồng Văn đến Cà Mau, từ đồng bằng đến miền sơn cước, người Kinh, Thượng, Khmer, Chàm... gọi nhau là đồng bào với ý nghĩa chính xác, thiêng liêng và xúc động●

Thế Việt (2/2016)

https://tieulun.hopto.org

Đại Phản Lâu Thành

• **Trần Phong Lưu**

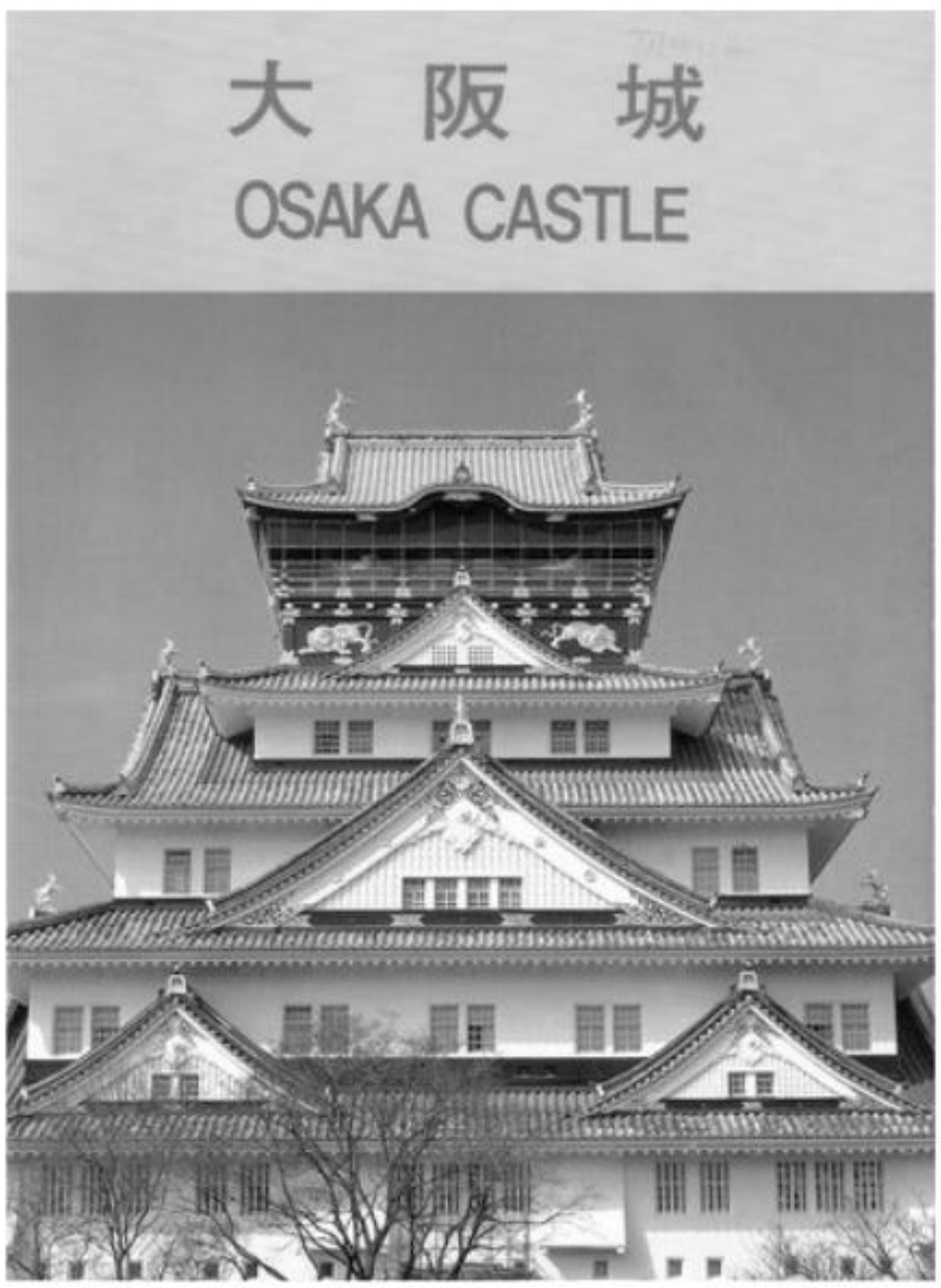

Khi nghe Sư phụ dịch Osaka là Đại Phản, lòng tôi vẫn thắc mắc, tại sao người Nhật lại đặt tên thành phố là *Phản*. Mãi đến khi nhận dạng được chữ Nhật Hán mới biết chữ Phản nầy có nghĩa là sườn núi. Cũng như lúc còn ở Việt Nam, nhìn hình ảnh lâu thành nầy trên cuốn lịch năm in các thắng cảnh, đền đài các nước trên thế giới hay trong cuốn nghệ thuật kiến trúc Nhật, tôi vẫn tưởng đây là Hoàng thành của Thiên Hoàng. Nhưng khi du lịch qua đến nơi, tôi mới biết lâu thành Đại Phản chỉ là phủ Chúa, vào thời kỳ Hoàng Đế không còn thực quyền nữa. Nên phủ Chúa đã lấn áp cung vua y như thời chúa Trịnh vua Lê bên ta. Nhờ đọc quyển "Tư tưởng Tịnh Độ Tông" do Sư Phụ Phương Trượng chùa Viên Giác biên soạn, mới biết thêm; Thánh Đức Thái Tử chủ trương mang Phật giáo vào nhân gian và đặt ra 17 điều Hiến Pháp, trong đó điều thứ 2 quy định lòng tin chân thành đối với Tam Bảo. Ông thường giảng kinh và xây 4 ngôi chùa lớn, trong đó nổi tiếng nhứt là Pháp Long tự. Khi mất ông đã được an táng tại Ki Trường, thuộc Đại Phản tức thành Osaka nầy.

Khởi đầu Liên Như Thượng Nhân của Tịnh Độ Chơn Tông vân du đến đây vào mùa thu năm Minh Ứng thứ 5 (1496) đã chọn nơi danh thắng nầy để dựng lên một thảo am. Hai năm sau trở thành một khu tăng xá tu học danh tiếng. Năm 1533, Chứng Như Thượng Nhân dời Bổn Nguyện tự từ Sơn Khoa đến khu Thạch Sơn nầy và khu tăng xá tầm thường đã phát triển thành ngôi đại tự được mọi người gọi là Thạch Sơn (Ishiyama) hay Đại Phản (Osaka) Bổn Nguyện Tự.

Năm 1570, Chức Điền Tín Trường cầm đầu một đội quân di hành qua đây, nhìn thấy vị trí chiến lược của ngôi Thạch Sơn đại tự có ý muốn chiếm làm căn cứ để mưu bá đồ vương. Nhưng sau nhiều lần tấn công đều gặp sức chống trả kiên cường của tăng chúng trong tự. Phải 10 năm, sau mấy cuộc chiến kinh khủng (Chiến tranh Thạch Sơn) Sứ quân Tín Trường mới chiếm đóng được Bổn Nguyện tự và làm hòa với các tăng chúng bằng cách để cho Thiền sư Kennyo dời Bổn tự từ Đại Phản về Kỷ Châu. Nhưng chỉ đến năm 1582, chính Bổn Năng tự của Sứ quân Tín Trường ở Kinh đô bị Mitsuhide Akechi tấn công và cưỡng ép Tín Trường phải tự tử. Lễ Thần Tú Cát lên kế vị Sứ quân Tín Trường và tiếp thừa luôn tham vọng thống nhứt quốc gia. Năm 1583 Lễ Thần khởi công kiến tạo Lâu thành trên cơ sở của Thạch Sơn Bổn Nguyện Tự và đã hoàn tất tòa Lâu thành hoành tráng. Chính là Đại Phản Lâu thành. Tuy nhiên Lâu thành nầy đã bị thiêu rụi vào năm 1615, 17 năm sau cái chết của Lễ Thần, trong Cuộc chiến mùa Hạ.

Năm 1614 Đức Xuyên Mạc Phủ, vị Tướng Quân đầu tiên của thời Giang Hộ và con trai là công tử Hidetada tấn công Đại Phản Thành trong cuộc vây hãm mùa đông. Qua mùa hạ năm sau Ieyasu và Hidetada mới hạ được thành. Tướng quân Đức Xuyên ra lệnh cho các lãnh chúa miền Bắc và miền Tây Nhật Bản tái thiết Đại Phản lâu thành. Tới năm 1629 việc kiến tạo lại lâu thành mới hoàn tất. Nhưng chỉ đến năm 1665 Thiên thủ Các, tòa tháp chính của lâu thành bị sét đánh cháy rụi. Đại Phản lâu thành là vị trí chiến lược quan trọng của Đức Xuyên Mạc Phủ, nhằm khống chế cả miền Tây Nhật Bản, nên nhiều điện đường cứ bị đốt cháy trong các cuộc chiến loạn, nhứt là vào thời chuyển tiếp phục hồi đế chế. Khởi từ năm Minh Trị nguyên niên, lực lượng tân chánh phủ đã tấn công Đại Phản thành. Kết cuộc cả tòa lâu thành lại hầu như bị thiêu rụi! Mãi đến năm 1931 dân chúng Đại Phản mới tái tạo Thiên Thủ Các trên Đại phản Thành. Nhưng cũng chỉ đến năm 1945, không quân Mỹ lại oanh tạc sập cả 4 ngôi pháo tháp (tháp nhỏ Fushimi...). Rồi tới 4 năm sau Thiên Thủ Các tái thiết hoàn tất và đã mở cửa cho dân chúng và du khách vào xem và các tòa dinh thự đã được sửa chữa cùng lúc các thạch viên (tường rào thấp) được xây lên, các viên cảnh được thiết trí. Địa điểm lịch sử đã được phát triển trên tầm vóc quốc tế trở thành một đại công viên với nhiều thắng tích quan trọng.

Từ xa du khách đã nhìn thấy Thiên Thủ Các, tòa lâu đài duy nhứt trong các thành quách Nhật Bản, chức năng tương tự, nhưng không giống tháp phòng ngự "Donjon" trên các lâu thành Âu Châu thời Trung

https://tieulun.hopto.org

cổ, và ngôi tháp canh nầy có ý biểu dương quyền lực của vị chúa tể.

Vì thế khi lên kế vị chức Tướng Quân, Lễ Thần Tú Cát liền lo kiến tạo lâu thành và tiến hành ngay việc xây dựng Thiên Thủ Các vào năm 1585, để thể hiện tham vọng thống nhứt thiên hạ. Ngôi tháp canh nầy còn được dùng làm kho tàng trữ binh khí. Cấu trúc hiện thời bằng bê tông cốt sắt do dân chúng Osaka quyên góp xây dựng lên vào năm 1931. Nội thất được thiết kế thành viện Bảo tàng lịch sử, nhưng danh xưng chánh thức bằng Nhật ngữ vẫn đề*: Đại Phản Thành-Thiên Thủ Các Phục Hưng.*

Đại Phản thành nói riêng chính là Bổn Hoàn tức Thành Nội. Ngoại Thành giới hạn bởi tường rào ngoài đo được khoảng 73 vạn thước vuông là Khuôn viên lịch sử. Nhưng nếu kể toàn thể công viên Đại Phản Thành bao gồm các vùng phụ cận thì diện tích lên đến 1.070.000 m². Đến nay bên trong khuôn viên tường thành đã hiện diện 13 điện đường kiến tạo từ thời Giang Hộ bao gồm Thiên Thủ Các, tòa lâu đài chính, Trung tâm Đại Phản Quốc tế Hòa bình, sảnh Osaka-jo…, phục vụ những nhu cầu của dân chúng về mục đích văn hóa hay thể thao.

Theo bản lược kê hướng dẫn những công trình lịch sử trong nội thành:

Đại Thủ (tay) **môn** (Tây trắc = tây diện) là cửa chánh của Đại Phản thành. Qua cổng nầy ta sẽ thấy Tháp môn yagura là một tiểu pháo tháp xây trên bức tường bằng nguyên tảng đá lớn tên gọi Đại thủ Kiến Phó thạch, cao 5,1 m, rộng 11 m và bên kia là tảng Đại thủ nhị Phiên Thạch cao 5,3 m, rộng 8 m. Tường rào Đại thủ môn nầy giới hạn khoảng sân vuông, rồi các bức tường tiếp sau, đến tòa tháp hai tầng ở phía Bắc, gọi là Sengan-yagura để canh giữ cạnh sườn của chánh môn.

Anh môn tức cổng Anh đào vì ngay lối vào nầy đã trồng những cây hoa anh đào thành hàng từ thời Lễ Thần Tú Cát. Phần tường lâu thành nầy đã trình bày một cách phô trương các tảng đá khổng lồ như Long thạch (3,4 m x 6,9 m) phía bên phải cổng và Hổ thạch phía bên trái (2,7 m x 6,9 m). Ngay bên trong Anh môn là tảng Bạch tuộc to lớn nhứt (5,5 m x 11,7 m = 59,43m², nặng 130 tấn), mà ngày xưa chưa có phương tiện cơ giới, họ chỉ dùng nhân lực và các dụng cụ thô sơ như 4 thanh gỗ vuông lớn và dài cỡ các đòn tay trên mái nhà uốn cong rồi kết cấu lại bằng mộng nhỏ 4 cây rui phân 4 đoạn để bẫy tảng đá to lên. Còn di chuyển họ dùng 2 thanh gỗ tròn kết cấu 2 đầu bằng những thanh ngang, rẽ 2 đòn tay nầy thành hình chiếc ná lớn rồi buộc dây thừng cho nhiều người kéo đi.

Tây Hoàn viên: nằm bên khu Tây được vun trồng quy mô từ năm 1620 với nhiều kho tàng bao quanh cho tới khu Nam là các trại lính canh.

Kiền Lỗ (Kiền tức quẻ Càn, quẻ đầu trong bát quái tượng trưng cho trời, cho vua. Lỗ là cái mộc lớn) tháp canh nơi hiểm yếu nhứt trên lâu thành xây năm 1620, là tháp cổ nhứt còn hiện hữu. **Can** (như Giáp, Ất…) **Quán Lỗ**, tháp canh xây cùng thời với Kiền Lỗ và là di tích của Thạch Sơn Bổn Nguyện tự.

Lục Phiên Lỗ tháp canh xây năm 1628 trình bày những đặc tính khác biệt với các tháp canh xưa trong cách thiết kế cũng như kỹ thuật xây dựng.

Kim Tàng tòa nhà kho kiên cố xưa để chứa các bao, thùng tiền vàng, tiền bạc, được tích trữ từ thời Đức Xuyên Mạc Phủ.

Diễm (ngọn lửa) **Tiêu Tàng**: Kho nầy tọa lạc phía Tây thành từ năm 1685 các bức tường chịu 4 bên và trần kho đều xây bằng đá khối lớn, là kiểu kiến trúc duy nhứt, hiếm thấy, để tàng trữ các thùng thuốc súng nguy hiểm.

Sảnh ốc môn: là một trong những cổng sau của Đại Phản thành.

Thiên Thủ các Bảo tàng: Hầu hết du khách vào Đại thủ môn qua sân Đại thủ, đi giữa 2 tháp Can Quán Lỗ và Tamon, dọc theo dãy hào cạn, qua Anh môn, ngắm hàng hồng đào mới chớm nụ, rồi đi tiếp suốt Bồn Hoàn (khoảng sân trong thành Nội), quanh qua hai lớp tường thành mới đến Thiên Thủ các để xem các cổ vật chưng bày trong Bảo tàng viện nầy. Qua cửa chánh chúng tôi vào một sảnh rộng, bên trái là quầy thông tin và cửa vào giảng đường, bên phải là các gian bán đồ kỷ niệm, sách tài liệu… nhưng cửa thang máy ở giữa đã mở ra, cô hướng dẫn mời mọi người vào, nên chúng tôi được đưa lên thẳng tầng thứ 8, cao nhứt, gọi là tầng quan sát, nhưng tiếng Nhật lại ghi là Triển vọng Thai. Cả tầng lầu không có vách ngăn chỉ bày các quầy bán quà kỷ niệm sách, tài liệu… Các tường vây bốn mặt, mở 4 cửa Nam Bắc Đông Tây ra bao lơn chung quanh. Bao lơn khá rộng nhưng bị rào lại bằng lưới thép mắt cáo, tuy có hạn chế bớt tia nhìn của du khách, nhưng bảo đảm dù đông đúc, đôi khi phải chen nhau, sẽ không ai bị lấn rơi ra ngoài lan can. Chúng tôi có thể nhìn ra cảnh vật khắp bốn mặt bao quanh lâu thành, từ dưới chân Thiên Thủ Các ra các sân, vườn cây cảnh, các công trình, tòa nhà, các vòng thành, hào, lũy bao quanh, những tường thành cao và hai ba vòng hào nước rộng như hồ, như kinh rạch lượn quanh. Rồi đến cầu kiều, đường sá và các cao ốc, khu nhà cửa vây kín. Nếu bỏ tiền nhìn qua các viễn vọng kính, ta còn nhìn ra xa hơn nữa và rõ từng chi tiết. Theo thang bộ xuống tầng thứ 7, đến *Triển Kỳ Thất*, tức phòng triển lãm cuộc đời của Lễ Thần Tú Cát, mà bộ sưu tập quan trọng nhứt do bảo tàng Đại Phản thành sở hữu là Bức tranh sơn mài Lễ Thần Tú Cát hoạch tượng mô tả chân dung vị chúa tướng nầy mặc lễ phục trắng, 2 vạt áo viền nâu, hai tay cầm cây hốt màu nâu, đầu đội mão cánh chuồn nhỏ, ngồi trên tấm nệm gấm xanh thêu bông trắng, đặt trên thảm đen thêu bông vàng. Bức Tự bút *Từ thế hòa ca vịnh*, tức bức thủ bút kỷ niệm bài ca vịnh (*tanka* tức bài thơ 31 âm tiết) do chính tay Lễ Thần soạn và viết trên giường nằm hấp hối:

"Tất cả mọi việc trên đời đều là giấc mộng,
Tham vọng con người chỉ là một cơn mơ trong những giấc mộng:
Với một Đại Phản Thành to lớn trong trí óc tôi,
Tôi phải tan biến đi như một giọt sương".

https://tieulun.hopto.org

Lễ thần Tú Cát sở dụng gồm cây *quân phối quạt* Đồng Văn, sơn mài nhũ vàng, trang trí đỉnh ngọn cây bào (ngô) đồng với 3 lá nằm cân đối làm đài tia lên 3 ngọn hoa hình rẻ quạt màu đỏ nâu; bộ giáp trụ kiểu Domaru và cuộn tranh treo hình quạt vẽ đồ hình tam quốc *Nhật* (Bản), *Minh* (Trung Hoa), *Triều* (Tiên).

Tầng thứ 6 là hồi lang trưng bày những tranh, tượng. Chính diện từng nầy là đầu hồi trang hoàng những rui mè, đòn xiêng dưới mái rất đẹp. Đặc biệt vật trang trí hoa văn trên đỉnh đầu hồi nối hai đầu đòn xiêng bằng tấm ngói trang trí lớn hình trụ, đường kính 46 cm chạm hình hoa cúc mạ vàng, biểu tượng của Thiên Hoàng.

Tầng thứ 5 cũng là Triển Kỳ Thất tức phòng triển lãm nhưng tầng nầy trưng những bức bình phong xếp lại được như bức *Đại Phản hạ trận công* bình phong, vẽ cuộc chiến tranh mùa hạ ở thành Đại Phản. Nền tranh màu vàng nhũ thành quách màu xanh lam, đen và trắng, nên những đám mây cũng màu vàng, chỉ các đám đông người ngựa, giáo mác, cờ xí đang tranh chiến mới thêm một số màu khác. Tranh vẽ trận chiến đấu dữ dội giữa hai bên chống giữ và quyết hạ thành với cảnh người ngựa điên cuồng chạy qua đánh lại. Bức bình phong tràn đầy sức sống động và lôi cuốn người thưởng ngoạn. Tòa Thiên Thủ Các hiện tại được tái tạo năm 1931, dựa theo một bức tranh trong bộ tứ bình nầy.

Bức bình phong thứ hai, màu sắc sáng rõ hơn, mô tả cuộc chiến thắng mùa đông xảy ra vào năm Khánh Trường 19 (1614). Bức tranh trình bày chính xác đám quan quân chiến thắng đang chiếm ngụ bên trong lâu thành, canh giữ bởi dãy tường thành ngoài cùng và quân đội của Đức Xuyên tướng quân đứng đầy ấp chung quanh vòng tường ngoại thành. Bức bình phong tranh nầy chỉ là bản sao từ nguyên bản được tàng trữ tại Bảo tàng viện Quốc gia Đông Kinh. Bên cạnh là tấm bản đồ Đại Phản lâu thành dưới thời Đức Xuyên. Các vòng thành trong và ngoài xây bằng đá tảng được biểu diễn bằng nét nâu đậm cập đường nâu nhạt để chỉ rõ chiều cao, phân biệt với các khu nhà điện đường chỉ vẽ một nét. Hào nước rộng bao quanh ngoại thành tô màu xanh lam nhạt, thông với dòng sông bên ngoài.

Tầng thứ tư mang tên *Văn Hóa tài Triển kỳ Thất* tức phòng triển lãm tài sản văn hóa của Lễ thần Tú Cát và Triều đại của ông ta. Như bức Bình đồ Đại Phản thành vào thời Lễ thần Tú Cát (nguyên bản còn được tàng trữ tại Tiên Thai Vũ Hạm).

Đại Phản thành dưới thời Lễ thần được trấn giữ bởi bốn bãi rào kế tiếp nhau gồm các hào rộng sâu và các vòng tường thành đá: Tường Thành Nội, Thành Ngoại, vòng rào ngoài và vòng thành pháo đài ngoài cùng để bảo vệ thành phố như Kinh thành.

Bức tranh nầy là hình vẽ họa đồ của Đại Phản Thành trong thời gian cuộc vây hãm mùa Đông vào năm 1614 và cũng là bản đồ duy nhứt diễn họa rõ ràng bình đồ vòng tường thành ngoại và vòng rào ngoài.

Tầng thứ ba cũng được đặt tên *Văn Hóa tài Triển kỳ Thất* bảo tồn các vốn quý văn hóa như các Kim vật chế tác, tức các vật điêu khắc trang trí cố định bằng đồng hoặc mạ vàng. Như bản sao hai bức *Phục Hổ* (cọp rình mồi) bằng thạch cao sơn nhũ vàng, đắp trên tường ngoài hai bên đầu hồi tầng thứ bảy. Như đôi phi hạc điêu khắc rất sống động hai bên cửa ra vào bao lơn tầng thứ tám. Như cặp thùy thú *Kim Lư hay Ngọc Hoa Lư*, hình tượng loại cá huyền thoại ngoài đại dương (2 tấm ngói đặc biệt ở hai đầu sóng nóc đúc hình Cá hóa Long) trên đỉnh cao nhứt của Thiên Thủ Các. Nhìn từ dưới lên nóc, ta thấy vật trang trí nầy rất nhỏ, nhưng xem tượng trưng bày ở tầng nầy thì con Ngư Long nầy chổng đầu vểnh đuôi lên cao tới 2 thước.

Tầng nầy còn mở phòng giải khát đặc biệt gọi là Hoàng kim Trà thất và Thư quán sách tranh với phòng phát hành.

Tầng thứ hai vẫn là Triển kỳ thất nhưng thu hẹp hơn, tận dụng các hành lang, để nhường chỗ cho các văn phòng, văn phòng Quản Đốc bảo tàng và Phòng họp. Phòng hay hành lang triển lãm ở tầng nầy trưng bày các tranh ảnh minh họa các phối cảnh lâu thành, các bản đồ Đại Phản thành và vùng phụ cận... từ thuở xa xưa cho đến các tranh ảnh, không ảnh cận và hiện đại, những trang sách xưa ghi lại lịch sử kiến tạo hay tái thiết, hình chụp xưa các Kim vật chế tác hiện tràng (tức các cơ xưởng chế tạo các hình tượng trang trí gồm đủ nhân vật chủ trì và thầy thợ thực hiện), những bản phác sơ cho đến những họa đồ chi tiết, từ những bức tường thành nền móng lâu thành cho đến các diện đồ, thiết đồ các góc mái cong, *Đại phá phong* (mái đầu hồi lớn) tầng thứ nhứt, *Can điểu phá phong* (mộc ngăn chim) tức hai mái đầu hồi tam giác phía Đông và Tây của tầng nầy; *Nhập mẫu ốc Tường tế* (mái có tường hồi nhỏ) ở tầng lầu năm và nét đặc biệt trên mái nhà trong kiến trúc Nhật là ***Đường phá phong*** tức là phần giữa diềm mái gian chánh được uốn cong cao lên như mi mắt mở lớn, với những hình vẽ từ thô sơ, qua các bản in diện đồ, thiết đồ, cả bình đồ cho đến hình chụp màu mái cao nhứt trên Thiên Thủ Các.

Khách xuống lại tầng 1 dưới cùng để mua bưu thiếp, tranh họa, đồ kỷ niệm, sách báo và theo lối ra phía trái của quầy thông tin.

Trước đây chúng tôi đã từng ngưỡng mộ nước Nhật hùng mạnh nhứt châu Á, càng khâm phục hơn khi Nhật từ một nước bại trận đứng lên sánh vai cùng các cường quốc Tây phương và khi theo học Kiến trúc tôi càng mê kiến trúc hiện đại Nhật của bậc Thầy Kenzo Tange qua các tạp chí JA, hơn các kiến trúc Âu Tây qua các quyển AA và cả kiến trúc Mỹ AR... Càng nể phục tinh thần bảo tồn cổ tích của dân chúng, các nhà thiết kế, kỹ thuật xây dựng, mỹ thuật cổ truyền và hơn hết là tinh thần đóng góp tái thiết, phục cổ của dân chúng Đại Phản sau bao nhiêu lần chiến tranh, thiên tai, nhân họa tàn phá tan nát hết. Nay sau chuyến hành hương Đông Du, tôi càng say mê kiến trúc cổ điển Nhật và đã từng lặng ngắm rất lâu các vườn Thiền trong nghệ thuật Viên cảnh Nhật Bản./.

Trần Phong Lưu

https://tieulun.hopto.org

Nobel Y Sinh Học 2016:

Phảng phất ý niệm "vô thường"

• **GS. Ts Nguyễn Văn Tuấn**

Giáo sư Yoshinori Ohsumi trong cuộc họp báo tại Tokyo sau khi nhận thông báo về giải thưởng Nobel Y sinh học 2016. Ảnh: AFP/TTXVN

*** Phát hiện về cơ chế tự thực của GS. Yoshinori Oshumi không chỉ có ý nghĩa khoa học, mà còn phảng phất triết lý Phật. Quá trình tái sinh của tế bào là một khía cạnh của ý niệm vô thường.**

Năm nay, giải Nobel y sinh học (trị giá gần 940.000 USD) được trao cho một nhà khoa học Nhật: Giáo sư Yoshinori Oshumi. Ông hiện là giáo sư của Học Viện Công Nghệ Tokyo (Tokyo Institute of Technology). Ông là người Nhật thứ 4 được trao giải Nobel y sinh học, và người Nhật thứ 25 được trao giải Nobel.

Năm ngoái giải Nobel được trao cho bà Đồ U U về những công trình liên quan đến nghiên cứu lâm sàng (bệnh sốt rét), nhưng năm nay thì giải được trao cho một nhà nghiên cứu cơ bản. Điểm đặc biệt năm nay là giải chỉ trao cho 1 người. Trong thời đại Khoa học Lớn với nhiều hợp tác nghiên cứu, giải Nobel thường được trao cho một nhóm người, và số giải được trao cho 1 người càng ngày càng hiếm. Nhưng giải thưởng cho Giáo sư Oshumi được cộng đồng khoa học đánh giá là hoàn toàn xứng đáng, vì công trình của ông giúp cho chúng ta hiểu biết nhiều hơn về cơ thể mình, và mở ra một cánh cửa mới cho y học tương lai.

Giải thưởng năm nay ghi nhận khám phá liên quan đến cơ chế sinh tử của tế bào, được đặt tên tiếng Anh là *macroautophagy*, nhưng thường thì gọi tắt là *autophagy.* Thuật ngữ *autophagy* xuất phát từ tiếng Hy Lạp, có nghĩa là "tự ăn", nhưng có lẽ dịch sang tiếng Việt là "*tự thực*". Thật ra, nghĩa đúng và đầy đủ là *quá trình tế bào tái sinh*.

Tự thực:

Để hiểu khái niệm tế báo tái sinh hay *tự thực*, có lẽ chúng ta bắt đầu với protein. Protein là một thành tố rất ư quan trọng cho sự tăng trưởng và duy trì cơ thể con người. Mỗi ngày, cơ thể chúng ta cần khoảng 0.8g trên 1kg trọng lượng cơ thể. Một người đàn ông trung bình nặng 75kg, thì lượng protein tối cần là khoảng 0.8 x 75 = 60g. Cố nhiên, đây là cách ước tính rất đơn giản, chứ trong thực tế thì phức tạp hơn, do lượng protein còn tùy thuộc vào nhiều yếu tố khác. Nói chung, cơ thể chúng ta cần khoảng 60 đến 80 g protein mỗi ngày.

Nhưng mỗi ngày, để duy trì sức khỏe bình thường, cơ thể chúng ta phải đào thải một lượng protein bị hư hỏng, và thay thế chúng bằng protein mới. Tính chung, mỗi ngày cơ thể chúng ta cũng cần phải thay thế khoảng 200 đến 300g protein. Nhưng trong khi chúng ta chỉ thu nạp chỉ khoảng 60-80g, và hơn phân nửa là bị thải ra, vậy thì lấy đâu để thay thế? Đó là "bí mật" của cơ thể. Giáo sư Yoshinori Oshumi tìm ra được cơ chế thay thế đó. Hóa ra, các tế bào và protein trong chúng ta có khả năng tái sinh (recycling). Nói cách khác, trong điều kiện thiếu thốn, các protein tự chúng tái sinh để đáp ứng đủ khối lượng protein mà cơ thể cần thiết. Cơ chế tái sinh này được đặt tên là *autophagy.* Ý nghĩa "tự thực" được hiểu từ cơ chế đó.

Phảng phất triết lý Phật:

Khái niệm sinh - diệt của tế bào rất gần với ý niệm "vô thường" trong Phật giáo. Kinh *Tứ Thập Nhị Chương* có thuật một câu chuyện, mà theo đó Đức Thế Tôn hỏi các Tỳ Kheo rằng con người sống bao lâu. Người thì trả lời là 100 năm, người cho rằng 70 năm, người lại nói vài tháng. Chỉ có một Tỳ Kheo nói rằng mạng người sống chỉ có một hơi thở! Đức Thế Tôn khen vị Tỳ Kheo đã hiểu đúng về định luật vô thường của sự sống. Định luật vô thường ở đây có thể hiểu là chu trình thành - trụ - hoại - không. Chu trình này diễn ra liên tục trong cơ thể chúng ta.

Thật vậy, trong thực tế sinh học, tất cả chúng ta sống và chết trong một giây, và qui trình sinh - diệt này diễn ra một cách liên tục, cho đến ngày chúng ta giã từ trần thế. Một ví dụ tiêu biểu là trong xương chúng ta, có hai loại tế bào lúc nào cũng làm việc song hành với nhau, một loại tế bào chuyên đục xương cũ (gọi là tế bào hủy xương), và sau đó một loại tế bào khác lấp vào đó những xương mới (tế bào tạo xương). Qui trình hủy diệt và sinh mới này diễn ra liên tục. Do đó, cứ mỗi 10 năm chúng ta có một bộ

https://tieulun.hopto.org

xương mới hoàn toàn. Trường hợp tiêu biểu về chu trình hủy - sinh của xương cũng có thể dùng để giải thích chu trình của tất cả các tế bào khác trong cơ thể con người.

Do đó, nói rằng chúng ta chết và sống trong từng giây không phải là một ví von, một mỹ từ tôn giáo, mà là một thực tế sinh học. Phát hiện của Giáo sư Yoshinori Oshumi tuy không mới nhưng giải thích được cái cơ chế của định luật vô thường qua phương pháp khoa học hiện đại.

Ý nghĩa của *tự thực:*

Hiện nay, lĩnh vực nghiên cứu về tự thực vẫn còn trong giai đoạn sơ khai, và thành quả thực tế còn rất hạn chế. Phát hiện của Gs Oshumi không (và chưa) dẫn đến một phương pháp điều trị. Tuy nhiên, khái niệm tự thực được sự quan tâm của rất nhiều chuyên khoa. Rất nhiều labo trên thế giới đang theo đuổi nghiên cứu về *tự thực* cho các bệnh lý phổ biến, và cả vấn đề kháng thuốc. Chẳng hạn như có vài nghiên cứu cho thấy cơ chế tự thực giải thích tại sao một số bệnh nhân ung thư và một số bệnh nhân lao phổi kháng thuốc. Một vài thử nghiệm gần đây cho thấy can thiệp vào cơ chế tự thực có thể giảm tình trạng kháng thuốc, và qua đó nâng cao hiệu của của thuốc. Nhưng hãy còn quá sớm để có một thuốc mới cho việc điều trị các bệnh lý phức tạp.

Phát hiện về chu trình tái sinh của tế bào và protein chỉ giúp chúng ta hiểu hơn về cơ chế bệnh lý, về sự tồn tại của chính chúng ta. Chẳng hạn như chúng ta hiểu tại sao trong thời kỳ đói khát, cơ thể có thể duy trì sự sống một thời gian khá lâu. Chúng ta cũng có thể giải thích tại sao chúng ta "lão hóa", mất xương, bị ung thư, bị tiểu đường, v.v... Cơ chế *autophagy* cũng giải thích tại sao cơ thể chúng ta có thể tự sửa chữa những tổn hại như lành xương sau gãy xương chẳng hạn.

Yoshinori Oshumi và những lời khuyên:

Ông sinh năm 1945, tức năm nay đã 71 tuổi. Đây cũng là tuổi trung bình của "chủ nhân" giải Nobel y sinh học. Tôi thấy cuộc đời và sự nghiệp của ông là một bài học về sự kiên trì theo đuổi mục tiêu.

Nhìn chung, ông không có một sự nghiệp sáng chói như các nhà khoa học phương Tây. Ông tốt nghiệp Cử nhân năm 1967 (ĐH Tokyo), Tiến sĩ năm 1972 (ĐH Tokyo), làm nghiên cứu sinh hậu Tiến sĩ tại Rockefeller từ 1974-1977. Rockefeller là một trong những trường có nhiều giải Nobel. Nói chung, bước đầu sự nghiệp của ông -- nói theo ngôn ngữ giới khoa học -- là những "right addresses" (địa chỉ đúng).

Năm 1977 ông quay về Nhật, nhưng mấy năm đầu không có công trình nổi trội. Thoạt đầu, ông chỉ làm "Research Associate" (cao hơn phụ tá nghiên cứu một chút) ở ĐH Tokyo cho đến năm 1986. Mãi đến năm 1988, tức 11 năm sau tốt nghiệp Tiến sĩ, ông mới có labo riêng. Và, lúc có labo riêng, ông cũng chỉ giữ chức giảng viên mà thôi. Từ năm 1988 (năm đầu tiên công bố công trình autophagy) ông mới được bổ nhiệm Associate Professor (Phó giáo sư), và ông ở chức vụ này gần 10 năm trời! Nhưng đó là thời gian ông củng cố thực lực để làm dự án lớn. Ông cho biết lúc đó, chẳng ai trong giới khoa học quan tâm đến ý tưởng tự thực cả, nhưng ông không bỏ cuộc.

Đến năm 1996, ông chuyển sang Viện Sinh học Cơ bản, và được thăng chức Full Professor. Nói cách khác, phải tốn 20 năm trời sau Tiến sĩ, ông mới đạt được chức vụ quan trọng, và đó là một thời gian hơi dài. Nhưng lúc đó, ông đã chuyển sang nghiên cứu trên người, và sự nghiệp bắt đầu khởi sắc. Ông được xem là một trong những nhà khoa học có nhiều trích dẫn (highly cited scientist), top 0.1% trong y học.

Tuy nhiên, những nghiên cứu của ông chỉ được "công nhận" từ 2005 trở đi. Lúc đó, vì có nhiều người theo đuổi autophagy mà ông dẫn đầu, nên ông có một cộng đồng đồng nghiệp, và họ đề cử ông những giải thưởng cao quí. Mãi đến 2006 ông mới được một giải thường hạng trung của Nhật. Không như các nhà khoa học khác (trước khi được trao giải Nobel họ thường được giải Lasker), ông Oshumi không có giải đó. Thật ra, giải Nobel là giải danh giá mà ông có được lần đầu!

Với một sự nghiệp như thế Gs Yoshinori Oshumi là người có thể đưa ra những lời khuyên cho giới trẻ. Ông nói rằng sau một thời gian loay hoay với hướng đi của người khác mà không thành công, ông nhận ra là ông phải có hướng đi riêng. Ông nói *tôi muốn làm cái gì đó khác với người khác, và tôi nghĩ quá trình sinh hủy sẽ là một chủ đề thú vị.* Làm theo người khác chỉ để học nghề thì rất tốt, nhưng sau khi học nghề thì phải có một hướng đi cho riêng mình. Đó là bài học về hành trình và sự nghiệp của ông.

Gs Yoshinori Oshumi đã mở một cánh cửa cho khoa học, hay nói theo ngôn ngữ khoa học, ông đã tạo ra một trường phái mới. Ông nói với giới khoa học trẻ rằng *không phải ai cũng có thể thành công trong khoa học, nhưng điều quan trọng là chúng ta phải đối diện với thách thức trong nghiên cứu.* Thiết nghĩ câu nói này cũng rất thời sự tính cho các bạn đang theo đuổi sự nghiệp nghiên cứu khoa học.

Phát hiện về cơ chế tự thực của Gs Yoshinori Oshumi không chỉ có ý nghĩa khoa học, mà còn phảng phất triết lý Phật. Quá trình tái sinh của tế bào là một khía cạnh của ý niệm *vô thường.* Thật ra, rất nhiều những gì mà giới khoa học ngày nay gọi là "khám phá" hay "phát hiện" thực chất chỉ là minh họa và giải thích những ý niệm đã được Phật phát biểu cách đây hơn 2500 năm. Nhưng cái đẹp của khoa học hiện đại là những phương pháp tinh vi và chính xác có thể giúp chúng ta xác minh và hiểu tốt hơn những ý tưởng cổ điển mà các bậc hiền triết ngày xưa nghĩ đến.

Những bài học từ sự nghiệp của Gs Yoshinori Oshumi:

Bài học 1: "Gần mực thì đen, gần đèn thì sáng". Trong khoa học, để thành công, cần phải chọn những "địa chỉ đúng", và làm việc theo nhóm. Làm việc với những labo có tiếng và có thành tích tốt thì nghiên

https://tieulun.hopto.org

cứu sinh học được nhiều điều từ họ. Còn làm với những nhóm "làng nhàng" thì suy nghĩ và cách làm cũng chịu ảnh hưởng bởi chủ nghĩa trung bình.

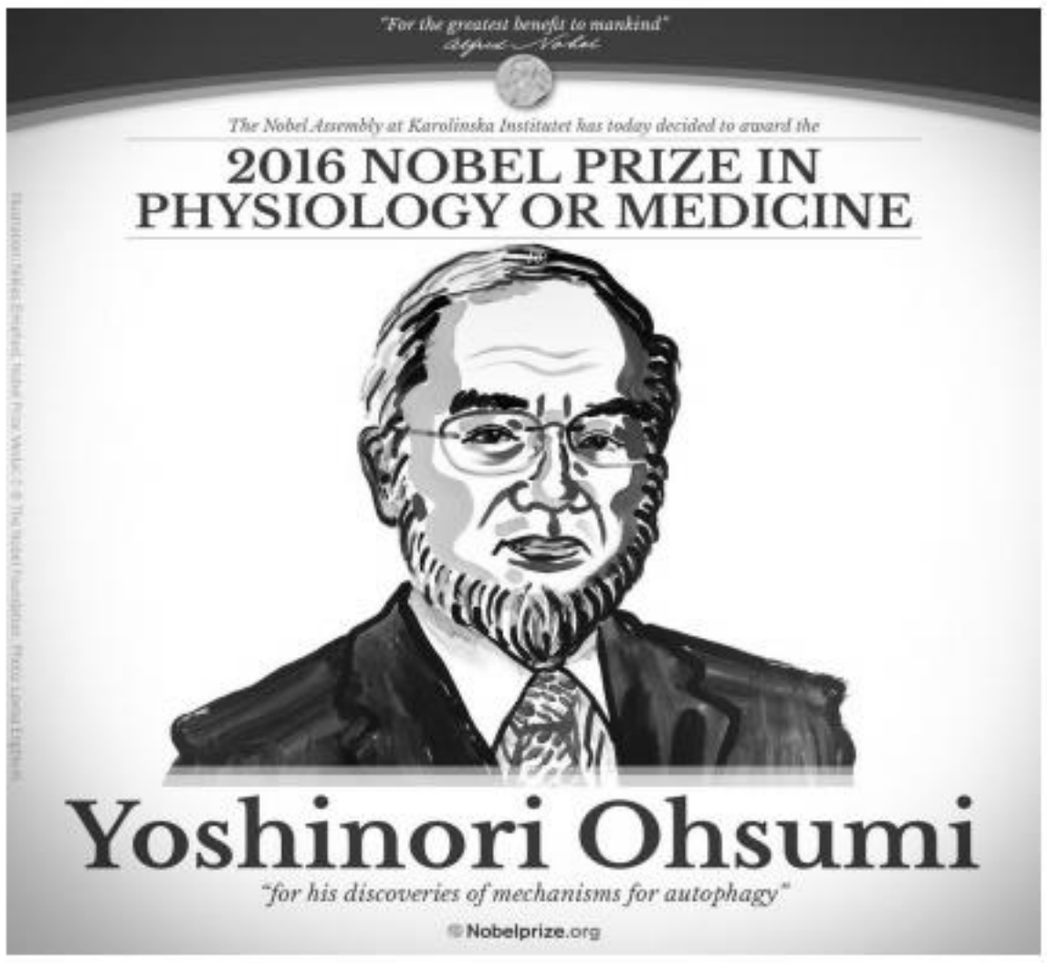

Bài học 2: Chọn cho mình một hướng đi. Để thành công trong nghiên cứu, ngoài làm việc theo nhóm để có kỹ năng, còn phải chọn một hướng đi. Nếu theo hướng đi của người khác thì mình chỉ là người theo sau (follower); còn tạo cho mình một hướng đi mới thì mình là người đi đầu (leader). Đi đầu tốt hơn theo sau người khác.

Bài học 3: Khởi đầu có thể lao đao, nhưng kiên trì sẽ có quả trái xứng đáng. Như chúng ta thấy, mấy năm đầu ông loay hoay mà chẳng ai ghi nhận, nhưng cứ theo đuổi đến cùng thì thành công.

Bài học 4: Phải nắm lấy kỹ thuật. Làm khoa học là phải có tự trang bị cho mình phương pháp, vì phương pháp giúp cho mình độc lập. Có ý tưởng là quan trọng số 1, có kỹ thuật hoặc phương pháp để thực hiện ý tưởng là quan trọng số 2. Do đó, phải rèn luyện kỹ thuật khi còn làm Tiến sĩ hay hậu Tiến sĩ.

Bài học 5: Không cần chạy theo những giải thưởng hào nhoáng. Khi công trình được nhiều người biết đến và đem lại phúc lợi cho nhiều người (ví dụ như trường hợp bà Đồ U U) thì người ta sẽ biết đến và ghi nhận.

GS. Ts Nguyễn Văn Tuấn
(từ Australia)

Chùa Gia Lào - nơi Công Nương Ngọc Vạn ẩn cư cuối đời

(Tiếp theo trang 21)

Theo Huỳnh Văn Lang viết trong quyển Công Chúa Sứ Giả, thì:

Sau khi Nặc Ông Đài mất, Còn lại Ang Tan và Ang Non, hai con của Ponhéa So. Ang Tan chết bệnh, Ang Non là Nặc Ông Nộn lên ngôi vua. Nhưng chỉ 5 tháng sau, tức là cuối năm 1674, em của Nặc Ông Đài là Nặc Ông Thu kéo quân đánh lại Nặc Ông Nộn. Nặc Ông Nộn chạy về Sài Gòn, kêu cứu với chúa Nguyễn.

Chúa Nguyễn giải quyết vấn đề "nồi da xáo thịt" nầy bằng cách nhìn nhận cho Nặc Ông Thu làm Chánh vương vì là thuộc dòng nhà bác, đóng đô ở Phnom Penh, cho Nặc Ông Nộn làm Obareach, tức là Đệ nhị vương, đóng đô ở khu vực gò Cây Mai... Cả hai vị vua Chân Lạp đều phải triều cống xưng thần với chúa Nguyễn tại Kim Long. Vua Nặc Ông Nộn ở Sài Gòn đến khi chết năm 1691 thì toàn quyền cai trị tại đây thuộc về chúa Nguyễn.

Sau hơn 50 năm sống trong chốn vàng son nhưng đẫm máu ấy, Thái hậu Ngọc Vạn đã theo Nặc Ông Nộn về Sài Côn, rồi lui về sống ở Bà Rịa. Nơi đây, bà cho lập chùa Gia Lào (núi Chứa Chan, Đồng Nai), rồi ẩn tu cho đến hết đời (theo Wikipedia).

Năm Mậu Dần (1698), chúa Nguyễn Phúc Chu cử thống suất Nguyễn Hữu Cảnh kinh lược đất Chân Lạp, lập phủ Gia Định trên phần đất đã được những người di dân Việt Nam khai phá, bao gồm huyện Phước Long (có dinh Trấn Biên) và huyện Tân Bình (có dinh Phiên Trấn). Vùng đất Chân Lạp tương ứng với miền Đông Nam bộ ngày nay đã được sáp nhập vào xứ Đàng Trong.

Đại Nam thực lục tiền biên ghi "Bắt đầu đặt phủ Gia Định. Sai Thống suất Nguyễn Hữu Cảnh làm Kính kinh lược đất Chân Lạp, chia đất Đông Phố, lấy xứ Đồng Nai làm huyện Phước Long (nay thăng làm phủ), dựng dinh Trấn Biên (tức Biên Hòa ngày nay), lấy xứ Sài Gòn làm huyện Tân Bình (nay thăng làm phủ), dựng dinh Phiên Trấn (tức Gia Định ngày nay), mỗi dinh đều đặt các chức lưu thủ, cai bạ, ký lục và các cơ đội thuyền thủy bộ tinh binh và thuộc binh. Mở rộng đất nước nghìn dặm, được hơn 4 vạn hộ, bèn chiêu mộ những dân phiêu bạt từ Bố Chính trở về Nam cho đến ở cho đông. Thiết lập xã thôn phường ấp, chia cắt giới phận, khai khẩn ruộng nương, định lệnh thuế tô dung, làm sổ đinh điền (ĐNTL tr.111).

Nhờ cuộc hôn nhân của công nương Ngọc Vạn mà nước ta có được vùng đất Nam bộ trù phú bằng đường lối ngoại giao hòa bình thân thiện, còn Chân Lạp thì bảo vệ được chủ quyền độc lập, thoát khỏi hiểm họa mất nước về tay quân Xiêm.

Công lao của bà Ngọc Vạn đối với tổ quốc vô cùng to lớn nhưng rất tiếc là sử sách chưa chính thức vinh danh bà để mọi người dân Việt Nam biết ơn vị Công Nương nhà Nguyễn đã mang về cho dân tộc một vùng đất phương nam bao la, một vựa lúa khổng lồ nuôi sống dân tộc./.

• **Châu Yến Loan**

https://tieulun.hopto.org

Chuyện Hữu Danh Vô Thực

Đoàn Dự *ghi chép*

I. Chuyện đời xưa...

Thưa quý bạn, trong kho tàng truyện cổ dân gian Việt Nam có câu chuyện cổ hay hay, Đoàn Dự tôi xin kể hầu để quý bạn nghe chơi cho vui rồi sau đó mới nói lên ý chính của bài. Câu chuyện như thế này:

Về đời nhà Lê, trong một kỳ thi hương, bữa có kết quả, quan truyền lô ra lệnh gọi loa mời các quan tân cử nhân vào dự tiệc. Khi gọi tới quan tân cử "Nguyễn Huế", chẳng ai trả lời. Gọi đi gọi lại mãi vẫn cứ êm ru, phải tạm thời gọi tiếp các tên khác. Mọi người lần lượt vào hết, cuối cùng chỉ còn lại một người thân hình nhỏ bé, mặt mũi sáng sủa nhưng trông có vẻ con nhà nghèo. Chắc chắn đây là quan tân cử nhân nhưng hỏi ngài có phải ngài Nguyễn Huế không, anh ta lắc đầu. Nhân viên truyền lô ngạc nhiên lắm, nói mọi người đã vào hết, chỉ còn lại một mình ngài, vậy ngài là ai? Bấy giờ người kia mới nói anh ta là tân cử nhân Nguyễn "Hòe" chứ chẳng phải "thằng" Nguyễn Huế nào hết nên gọi loa anh ta không trả lời. Chuyện đến tai quan chánh chủ khảo, ngài tức lắm, bởi vì ngài biết ngài cũng tên Hòe, người ta kiêng tên ngài nên gọi tránh tên quan tân cử nhân thành Nguyễn "Huế" để khỏi trùng tên với ngài vậy thôi. Tuy nhiên, lẽ phải thuộc về anh ta, ngài đành nín nhịn, cho phép gọi tên Nguyễn "Hòe", bấy giờ quan tân cử mới chịu vào.

Bữa tiệc theo tục lệ của nhà vua ban cho các tân cử diễn ra. Quan chánh chủ khảo dù ngồi ở bàn "cấp trên" nhưng vẫn còn tức. Ngài vẳn tắt thuật lại cho mọi người nghe câu chuyện đó rồi nói rằng quan tân cử trùng tên với ngài, vậy thì bây giờ ngài ra một câu đối, quan tân cử có sẵn lòng đối lại được không? Quan tân cử đứng dậy nói: "Được chứ ạ. Xin đại nhân cứ xuất đối, tiểu sinh xin bồi tiếp".

Quan chánh chủ khảo hắng giọng rồi ra câu đối:

"Lạn Tương Như, Tư Mã Tương Như, danh tương như, thực bất tương như" .

Nghĩa là Lạn Tương Như và Tư Mã Tương Như, tên giống nhau nhưng thực chất không giống nhau. Cái khéo của câu xuất đối này là nhắc đi nhắc lại hai tiếng "tương như" (giống nhau) với ý nói ngài với quan tân cử tuy cùng tên Hòe song thực chất không giống nhau.

Quan tân cử suy nghĩ vài giây rồi đối lại:

"Ngụy Vô Kỵ, Trưởng Tôn Vô Kỵ, bỉ vô kỵ, ngã diệc vô kỵ".

Nghĩa là Ngụy Vô Kỵ (Tể tướng, em ruột vua Triệu thời Chiến Quốc) và Trưởng Tôn Vô Kỵ (Tể tướng, em ruột vợ vua Thái Tông nhà Đường Lý Thế Dân, cả hai đều danh tiếng lừng lẫy), người khác không sợ, tôi cũng không sợ. Cái khéo ở đây là nhắc đi nhắc lại hai tiếng "vô kỵ" (tức không sợ), ý nói ngài làm quan lớn thì làm, tôi cũng không sợ.

Quan chủ khảo thấy Hòe bướng bỉnh, lại ra câu đối khác ngụ ý khuyên răn:

"Xỉ tính cương, thiệt tính nhu, cương tính bất như nhu tính - cửu"

Nghĩa là: "Răng cứng, lưỡi mềm; cứng rắn không bằng mềm mại – lâu bền". Hòe đối lại:

"Mi sinh tiền, tu sinh hậu, tiền sinh bất nhược hậu sinh - trường".

Nghĩa là: "Lông mày sinh trước, râu sinh sau; sinh trước không bằng sinh sau – dài hơn". Ý nói quan chủ khảo sinh trước nhưng không bằng tôi đâu, tôi sinh sau nên sẽ sống lâu hơn. Quan chủ khảo bật cười, phục Hòe quá thông minh nên thôi không ra câu đối tiếp nữa.

Câu chuyện trên đây chủ yếu nói về cái "danh" và cái "thực". Bây giờ chúng ta thử xem Lạn Tương Như và Tư Mã Tương Như là ai rồi sẽ nói tới chuyện khác.

Lạn Tương Như

Lạn Tương Như khởi đầu là môn khách nhà Mục Hiền, người đứng đầu trong các hoạn quan của vua nước Triệu. Mục Hiền có viên ngọc bích họ Hòa rất quý, vua Triệu muốn Hiền dâng cho mình nhưng Hiền không dâng, bèn cho người tới nhà Hiền lục soát, chiếm lấy viên ngọc. Hiền sợ vua Triệu giận, sẽ giết mình, bèn định trốn sang nước Yên. Lạn Tương Như hỏi sao ngài lại định trốn sang Yên? Hiền nói trước đây có lần ta theo hầu vua Triệu tới biên giới hội kiến với vua nước Yên. Vua Yên quý ta lắm, cầm tay ta dặn đi dặn lại khi nào có dịp sang chơi nước Yên, vua sẽ tiếp đãi. Bây giờ có tội, ta trốn sang nước Yên là tốt hơn cả. Lạn nói không phải vậy, nước Triệu mạnh, nước Yên yếu, ngày trước vua Yên nể sợ vua Triệu nên mới đối xử với ngài như thế, bây giờ ngài có tội với vua Triệu, trốn sang bên ấy, vua Yên sẽ bắt ngài nộp cho vua Triệu, ngài không thoát chết được. Mục Hiền sợ quá, hỏi vậy thì phải làm sao? Lạn nói vua Triệu được ngọc bích rồi, không giận lắm đâu, ngài hãy cởi trần vai áo, tự trói mình quỳ trước sân vua xin nhận tội, chắc chắn là vua sẽ tha. Mục Hiền làm theo, quả nhiên được vua Triệu tha tội và lại tiếp tục cho làm Tổng quản hoạn quan như cũ.

Tin tức vua Triệu có viên ngọc họ Hòa truyền sang tới nước Tần. Vua Tần ham lắm, bèn cho sứ giả đem thư sang nói muốn đổi mười lăm thành lấy viên ngọc đó, nếu không sẽ đánh. Vua Triệu sợ, họp bàn với các quan, cả Bình Nguyên Quân là tướng quốc, em ruột vua lẫn đại tướng quân Liêm Pha đều nói Tần là nước lang sói, quân lực mạnh hơn Triệu rất nhiều, nếu không đưa ngọc thì Tần sẽ đánh, còn nếu đưa ngọc, sợ vua Tần lật lọng không chịu giao thành, không biết sẽ phải làm sao. Vua Triệu quay sang hỏi Mục Hiền. Hiền nói nhà tôi có một môn khách tên là Lạn Tương Như, giỏi lắm, chúa công nên triệu đến hỏi xem thế nào. Vua Triệu hỏi tại sao lại biết Lạn Tương Như giỏi? Mục Hiền kể lại chuyện đắc tội, sợ quá định trốn sang Yên, chính Lạn Tương Như đã khuyên nên đến

https://tieulun.hopto.org

cầu xin vua và được vua tha tội. Vua Triệu bằng lòng, cho gọi Lạn tới. Hỏi, Lạn nói vua Tần muốn đổi mười lăm thành mà ta không đổi, đó là lỗi tại ta; còn nếu ta đưa ngọc mà Tần không giao thành là lỗi tại Tần; hễ hai bên đánh nhau, cứ bên nào lý thẳng thì quân sĩ sẽ hết lòng. Vua Triệu hỏi ta muốn có người thật giỏi đem ngọc sang Tần, nếu Tần không chịu giao thành thì đem ngọc về, khanh có thể đi được không? Lạn nói nếu chúa công không có ai đi mà sai tôi thì tôi sẽ đi; tôi lấy đầu mình bảo đảm là nếu Tần lật lọng thì nhất định sẽ đem được ngọc về. Vua Triệu mừng lắm, bèn sai Lạn đi.

Lạn sang tới nơi, vua Tần cho mời ngay vào trong cung, xem xét viên ngọc rồi đưa cho các cung phi mỹ nữ của mình chuyền tay nhau coi mà không nói gì đến chuyện giao thành. Lạn Tương Như biết là vua Tần lừa dối, bèn nói viên ngọc có vết, thần xin chỉ cho đại vương thấy. Vua Tần tưởng thật, bèn trao viên ngọc. Lạn cầm ngọc, thụt lùi lại đứng dựa lưng vào cột (để khỏi bị đánh lén từ phía sau), giơ ngọc lên cao định đập xuống nền gạch rồi nghiêm giọng nói: "Trước khi sai thần sang đây, chúa công của thần đã tắm rửa, trai giới đủ năm ngày để tỏ lòng thành kính đối với việc trao đổi ngọc. Nay, đại vương coi thường, đưa cho cả các mỹ nhân chuyền tay nhau xem, không coi sứ giả của nước Triệu tôi ra gì, vậy đầu tôi sẽ xin cùng vỡ nát với viên ngọc này". Nói xong, Lạn định đập viên ngọc. Vua Tần hoảng hốt kêu đừng đập, đừng đập, ta cũng sẽ trai giới đủ năm ngày và tắm gội trước khi nhận ngọc, khanh cứ về nhà quán dịch nghỉ đi.

Về tới quán dịch, ngay lập tức Lạn cho người thân tín cải trang, đi đường tắt đem ngọc về Triệu và dặn vua Triệu chuẩn bị quân sĩ, có thể sẽ bị Tần đánh, còn Lạn thì ở lại chịu tội với vua Tần.

Năm ngày sau, Tần Chiêu vương thiết triều và cho mời Lạn Tương Như tới. Lạn đến tay không. Vua Tần hỏi ngọc đâu? Lạn trả lời rằng từ đời Mục Công đến nay, nước Tần luôn luôn lừa dối, cậy mạnh hiếp yếu chứ không đối xử thành thật với ai bao giờ cả. Bởi vậy nên tôi đã cho người đem ngọc về Triệu và báo chúa công tôi chuẩn bị quân lực, mình tôi xin ở lại chịu chết.

Các quan tức giận đòi đem Lạn ra chém, nhưng Tần Chiêu Vương suy nghĩ rồi nói ngọc đã đem đi mất rồi, chém sứ giả cũng vô ích, chỉ gây thêm bất hòa với Triệu mà thôi. Bèn tha cho Lạn và những người theo hầu về Triệu.

Lạn về, vua Triệu mừng lắm, bèn phong cho Lạn làm quan đại phu.

Ít lâu sau, giữa Tần và Triệu xảy ra chiến tranh. Tần giết của Triệu hơn hai vạn người. Vua Triệu bèn xin hòa. Vua Tần nói muốn hòa thì phải sang bệ kiến tại Dẫn Trì, sát với biên giới Tần và Triệu nhưng thuộc về đất Tần. Vua Triệu và quần thần rất lo sợ. Cái gương vua Hoài Vương nước Sở bị vua Tần lừa gạt, sang Tần, bị cầm tù rồi chết ở Tần vẫn còn sờ sờ ra đó, nhưng nếu không đi thì Tần sẽ tiếp tục đánh. Vua bèn chọn Lạn Tương Như cùng các quan thân tín đi theo mình. Tể tướng Bình Nguyên Quân em ruột vua giao hẹn, thời hạn là ba mươi ngày, nếu vua không về được thì sẽ đặt Thái Tử lên ngôi để Tần hết đường hy vọng nắm được vua mà đòi điều kiện nọ điều kiện kia. Đại tướng Liêm Pha cũng nói sẽ đem năm vạn quân đóng ở biên giới để làm hậu thuẫn cho vua. Vua Triệu bằng lòng.

Tới Dẫn Trì, vua Tần vua Triệu gặp nhau. Trong tiệc rượu, vua Tần muốn làm nhục vua Triệu nên nói, được biết ngài giỏi nhạc lắm, vậy ngài hãy gảy một bản đàn để mọi người cùng nghe cho vui. Vua Triệu từ chối, vua Tần cố ép, vua Triệu đành phải gảy một bản đàn sắt. Nghe xong, vua Tần bèn gọi quan thái sử nước Tần lên, bảo ghi vào sử sách: "Ngày này..., tháng này..., năm này..., tại Dẫn Trì, vua Chiêu Vương nước Tần sai vua Huệ Vương nước Triệu gảy đàn sắt làm vui". Vua Triệu bị nhục, xấu hổ đỏ mặt nhưng không biết phải làm sao. Quan đại phu Lạn Tương Như bèn tiến lên, bưng chiếc phẫu sành đựng rượu đến quỳ trước mặt vua Tần và tâu: "Vua nước Triệu tôi cũng nghe nói Đại Vương giỏi nhạc lắm. Vậy xin Đại Vương hãy gõ vào chiếc phẫu sành này vài tiếng để mọi người cùng nghe cho vui". Vua Tần tức giận quát: "Mày là đứa nào mà dám hỗn láo như thế?". Lạn Tương Như trợn mắt: "Tôi là hầu cận của chúa công tôi. Trong vòng ba bước, không ai cứu được, nếu Đại Vương không gõ, tôi sẽ xin lấy máu cổ của tôi làm bẩn lên mình Đại Vương". Ý Lạn muốn nói sẽ giết vua Tần, cả hai cùng chết. Vua Tần sợ, bắt buộc phải gõ vào chiếc phẫu sành một tiếng. Lạn Tương Như bèn gọi quan Thái sử nước Triệu lên, bảo ghi vào sử sách: "Ngày này..., tháng này..., năm này..., tại Dẫn Trì, vua Huệ Vương nước Triệu sai vua Chiêu Vương nước Tần gõ chiếc phẫu sành làm vui".

Các quan nước Tần đòi giết Lạn Tương Như nhưng vua Tần thấy Lạn là người có dũng khí nên tha không giết. Các quan Tần lại đòi vua Triệu phải dâng mười thành để chúc thọ vua Tần, Lạn Tương Như nói nếu vậy, để đổi lại, xin vua Tần cũng tặng đất Hàm Dương kinh thành nước Tần để chúc thọ vua Triệu. Vua Tần bỏ qua không nói gì cả và cho vua tôi Huệ Vương về nước.

Về tới kinh đô Hàm Đan, vua Triệu bèn phong Lạn Tương Như làm Thượng Khanh, chức vị còn cao hơn chức Á Khanh của đại tướng quân Liêm Pha.

Liêm Pha tức giận, nói với môn khách nhà mình rằng Lạn Tương Như chỉ là một kẻ tầm thường, nhờ lẻo mép nên được chúa công ban cho chức vụ, hễ gặp y là ta sẽ làm cho y nhục nhã.

Lạn Tương Như nghe tin, tìm mọi cách tránh mặt, ngay cả các buổi chầu cũng cáo ốm không vào triều. Vua Triệu biết sự xích mích giữa Liêm và Lạn nhưng không biết phải làm thế nào. Các môn khách nhà Lạn nói với Lạn rằng chúng tôi theo hầu ngài là mong có ngày nở mày nở mặt, nay địa vị ngài cao hơn Liêm tướng quân nhưng quá nhường nhịn nên bị Liêm tướng quân lấn át. Chúng tôi thấy rất nhục nhã nên xin từ biệt ngài ra đi để tránh bị nhục. Lạn nói: "Các ông không hiểu lòng ta đấy thôi. Liêm tướng quân với vua Tần ai đáng sợ hơn? Vậy mà ngay đến vua Tần ta cũng hai lần chống lại ở giữa triều đình nước Tần chứ

https://tieulun.hopto.org

có sợ hãi gì đâu. Sở dĩ ta nhường nhịn Liêm tướng quân là vì ta nghĩ, ta với Liêm tướng quân là hai bức tường thành che chở cho nước Triệu chống với nước Tần, nếu hai chúng ta tranh đấu với nhau một mất một còn thì lấy ai chống kẻ xâm lăng? Bởi vậy nên ta nhường nhịn, các ông nên hiểu cho ta". Câu nói của Lạn Tương Như với các môn khách nhà mình đến tai quan đại phu Ngu Khanh. Ông ta bèn vào tâu với vua Triệu và nói, một đằng thì nhường nhìn, một đằng cứ lấn tới, tôi xin vì chúa công mà hòa giải việc này. Vua Triệu mừng lắm, ủy thác cho Ngu Khanh. Ngu Khanh bèn tới gặp Liêm Pha, thuật lại lời Lạn Tương Như rồi nói: "Ngài với Lạn đại nhân đều là lương đống triều đình, nếu một bên cứ nhường nhịn, một bên cứ lấn tới, tôi e rằng hai tiếng "khiêm tốn" sẽ về phần Lạn đại nhân cả". Liêm Pha sợ toát mồ hôi, nói: "Kẻ võ biền nông nổi này không biết điều đó, xin Ngu đại nhân hãy giúp ta". Ông ta nhờ Ngu Khanh nói trước với Lạn Tương Như rồi hôm sau tự trói mình, trần vai áo, quỳ trước sân nhà Lạn Tương Như, vái lạy: "Kẻ võ biền thô kệch này xin đại nhân tha thứ". Lạn Tương Như cũng quỳ xuống, vái lạy: "Từ nay xin đại tướng quân cho phép kẻ mọn này được nhận đại tướng quân làm anh em".

Từ đấy hai người sát cánh với nhau, nước Tần e dè không dám bắt nạt.

Tư Mã Tương Như

Tư Mã Tương Như tên tự là Tràng Khanh, người đời Hán, sống ở Thành Đô, nổi tiếng với tài thi văn và tài âm nhạc. Tương Như giao thiệp rộng, được nhiều người ngưỡng mộ, trong đó có không ít những bậc giai nhân con nhà quyền quý. Nhưng bản tính vốn thích tự do, thong dong tự tại, Tương Như không vội vã trong việc lập gia đình.

Trong một lần ghé đất Lâm Cùng, Tương Như quen biết với gia đình Trác viên ngoại là người hết sức giàu có trong vùng.

Trác viên ngoại có người con gái tên Trác Văn Quân nổi tiếng xinh đẹp và có tài thi ca nhưng chẳng may đã sớm góa bụa. Chồng Văn Quân mất cách đấy mới được nửa năm.

(Nhân vật Trác Văn Quân trong phim TQ)

Biết Văn Quân vừa đẹp lại vừa ham thích nghe nhạc, Tương Như nảy ra ý định dùng tài hoa của mình để "chài" người góa phụ mới 20 tuổi đang cô đơn. Chàng làm ra bản *Phượng cầu kỳ hoàng* (con chim phượng cầu con chim hoàng của nó). Bản đàn này rất hay, âm thanh réo rắt đã làm xiêu lòng giai nhân. Nàng trở thành say đắm, quyết tâm bỏ vành khăn tang, trốn đi theo Tư Mã Tương Như dù có phải đến tận chân trời góc biển. Thời trước, người ta để tang chồng ít nhất 3 năm, đằng này Trác Văn Quân, chồng mới mất được nửa năm mà đã bỏ nhà theo trai như vậy bị coi là hư đốn lắm.

Về phần Tương Như, mới đầu chàng chỉ có ý định dùng tiếng đàn trêu hoa ghẹo nguyệt chơi chơi vậy thôi. Sau, thấy Văn Quân tha thiết với mình, chàng cũng cảm động. Hai người ra đi khỏi quê nhà của Văn Quân ở Lâm Cùng, tìm đến nơi đất mới cùng nhau làm uyên ương chắp cành dù cuộc sống có khá bần hàn.

Không lâu sau đó, nhờ người giới thiệu, Tương Như được Hán Vũ Đế (khoảng thế kỷ thứ III sau công nguyên) trọng dụng, cho vời vào triều ban chức tước. Thỏa nguyện bút mực bấy lâu, Tương Như rời xa người vợ hiền, đến kinh thành, ngày ngày bận rộn việc quan, tối tối được vây quanh bởi những bậc phong lưu công tử, trong đó có không ít các bậc giai nhân tuyệt sắc. Cuộc sống nơi phồn hoa đô hội khiến Tương Như quên dần người vợ ở nơi quê nhà trong khi Văn Quân ngày đêm vò võ trông mong.

Thư từ cứ thưa dần, thậm chí, Tương Như còn có ý định lập thêm thê thiếp. Có lần, Văn Quân nhận được bức thư của chồng, trong đó vỏn vẹn có 13 chữ, không rõ ý nghĩa là gì: "*Một hai ba bốn năm sáu bảy tám chín mười trăm ngàn vạn*". Tương Như làm biếng, viết cho có chuyện hay muốn thử tài người vợ nổi tiếng thi văn của mình xem nàng sẽ xử trí ra sao? Lạnh lẽo tại nơi quê chồng, lòng người cũng buốt giá khi cầm bức thư đòi phải hồi âm ngay, Trác Văn Quân bèn cầm bút viết một mạch và gửi ngay cho người đem thư tới kinh thành khi thư còn chưa ráo mực. Lời thơ nguyên tác rất hay, rất nổi tiếng trong văn học TQ, ý như thế này:

*"Sau khi **một** biệt, lòng gởi **hai** nơi,*
*Chỉ hẹn rằng **ba, bốn** tháng,*
*Nào ngờ lại **năm, sáu** năm,*
***Bảy** dây trống trải đàn cầm,*
***Tám** hàng thư không thể gởi,*
***Chín** mối bội hoàn dang dở,*
***Mười** dặm trường đình mỏi mắt ngóng trông,*
***Trăm** tương tư, **ngàn** dằn vặt, muôn chung nào nỡ oán chàng.*
***Vạn** lời, ngàn tiếng nói sao đang,*
Nguyện cho được sau kiếp này,
Chàng thành nhi nữ để thiếp làm phận trai"

Sau khi nhận được bức thư hồi âm, đọc những dòng thấm đẫm nước mắt của người vợ ở quê nhà, mỗi câu, mỗi vần đều được sử dụng khéo léo những chữ mà mình đã gửi, Tương Như không khỏi xúc động nghĩ về tình nghĩa phu thê và cũng không khỏi khâm phục người vợ tài sắc của mình.

Sau đó không lâu, Trác Văn Quân còn gửi đến chồng bài thơ *Bạch đầu ngâm*, trong đó có câu:

https://tieulun.hopto.org

"Mong chiếm được lòng chàng,
bạc đầu không chia cách".

Trác Văn Quân và Tư Mã Tương Như trong phim TQ

Đọc những lời thơ đó, Tư Mã Tương Như từ quan, trở về Thành Đô quê nhà của mình sống thảnh thơi cùng ruộng vườn, cây cảnh với người vợ trẻ. Hai người chung sống bên nhau cho đến khi đầu bạc. Nhưng hễ nói đến Tư Mã Tương Như mọi người đều cho rằng đó là một anh chàng vô tích sự, chỉ biết đi chim gái, không thể nào so sánh với Lạn Tương Như được. Và sau đây là…

II. Chuyện đời nay

Thưa quý bạn, từ xưa đến nay Đoàn Dự tôi *"văn kỳ thanh bất kiến kỳ hình"* – được nghe danh tiếng của cụ nhưng chưa từng được biết mặt cụ. Vâng, cụ chính là giáo sư Vũ Khiêu – vị đại giáo sư Thái sơn Bắc đẩu, năm nay đã 100 tuổi, không phải chỉ mình tôi mà mọi người trong nước rất kính ngưỡng.

Tại sao lại kính ngưỡng? Bởi vì cụ đã viết hàng chục cuốn sách (đa số xuất bản tại Hà Nội, trong Nam không có bán, chúng tôi không được đọc). Báo chí luôn luôn nói về cụ. Mỗi năm Tết đến, sinh nhật cụ, hoặc Ngày nhà giáo 20 tháng 11, các vị lãnh đạo như Chủ tịch nước, Phó chủ tịch nước, Bộ trưởng Giáo dục & Đào tạo v.v... đến thăm cụ, tặng hoa và quà để tỏ lòng tri ân đối với một nhà giáo đã dày công đối với đất nước. Cụ tên là Vũ Khiêu. Tôi đoán cụ sinh tại một tỉnh nào đó miền Trung như Quảng Nam, Thanh Hóa, Nghệ An…, nơi có nhiều nhà cách mạng hoặc các bậc tài cao học rộng, chỉ miền Trung mới có các vị mà tên thường là hai chữ.

Nhưng, cách đây 3 năm – tức cuối năm 2012 – có một gã tên là Đỗ Minh Xuân, viết một cuốn sách có nhan đề dài dằng dặc là *Truyện Kiều Nguyễn Du với tiếng Việt hiện đại, phổ thông, đại chúng và trong sáng*, do nhà xuất bản Văn hóa - Thông tin in, với lời đề tựa của GS Vũ Khiêu hết sức ca ngợi.

Trong cuốn sách đó, Đỗ Minh Xuân sửa tới hơn 1.000 chỗ trong truyện Kiều một cách hết sức ngu ngốc với những từ ngữ mà y cho là hiện đại. Tôi lấy ví dụ, câu thứ ba trong truyện Kiều: *"Trải qua một cuộc bể dâu"*, y lý luận rằng đời người đâu phải chỉ có *một* cuộc bể dâu nên bèn sửa lại là: *"Trải qua* mỗi *cuộc bể dâu…"*. Hay câu: *"Nửa in gối chiếc nửa soi dặm trường"* y sửa lại là*: "Nửa in gối* lẻ *nửa soi dặm trường"*. Rồi *câu "Một nền Đồng Tước khóa xuân hai Kiều"*, y sửa lại là: *"Buồng đào nơi tạm khóa xuân hai Kiều"*. Y chẳng hiểu gì cả, đây là sự tích Tào Tháo đánh Đông Ngô trong trận Xích Bích. Trước khi đánh, Tháo nắm chắc phần thắng nên nói với các quan đi theo: "Việc công nhưng ta cũng có chút việc tư. Số là ta có quen với Kiều quốc lão. Ông ta có hai người con gái rất đẹp, người thứ nhất là Đại Kiều đã gả cho Tôn Sách anh ruột Tôn Quyền, người thứ hai là Tiểu Kiều gả cho Chu Du, đại tướng Đông Ngô. Diệt xong Đông Ngô, ta sẽ đem nhị Kiều (Đại Kiều, Tiểu Kiều) về Đồng Tước đài vui thú lúc tuổi già". Nhưng Chu Du nhờ có gió đông thổi ngược chiều, dùng hỏa công đốt hơn 80 vạn quân Tào, Tháo thua xiểng liểng. Về sau, thi sĩ Đỗ Mục đời Đường có câu: *"Đông phong bất dữ Chu lang tiện. Đồng Tước xuân thâm tỏa nhị Kiều"* , nghĩa là nếu gió đông không giúp cho Chu lang thì đài Đồng Tước đã khóa xuân hai nàng Kiều. Và điển tích này cũng được cụ Nguyễn Du sử dụng: *"Một nền Đồng Tước khóa xuân hai Kiều"*, Đỗ Minh Xuân sửa thành: *"Buồng đào nơi tạm khóa xuân hai Kiều"* , chẳng có ý nghĩa gì cả.

Tôi rất ngạc nhiên, gã Đỗ Minh Xuân dốt nát đã đành nhưng còn GS Vũ Khiêu, tại sao ngài lại không biết một điều sơ đẳng rằng đối với một tác phẩm vĩ đại như truyện Kiều, không ai được quyền sửa chữa. Cũng như ở nước Anh chẳng hạn, văn của văn hào Shakespeare (1564-1616) cách đây hơn 5 thế kỷ, đã trở thành cổ điển, lạc hậu, khó hiểu, ví dụ chữ *"you"* thời ấy người ta dùng là *"thou"*, chữ *"your"* là *"thy"*, người Anh đâu có sửa chữa, các nhà nghiên cứu văn học chỉ giải thích mà thôi. Đối với một cuốn sách tầm bậy tầm bạ như của Đỗ Minh Xuân, GS hết sức bênh vực, vậy GS là người như thế nào, có đúng là có thực học hay không?

(GS Vũ Khiêu)

Với thắc mắc trên, tôi tò mò tìm hiểu về GS Vũ Khiêu. Té ra ngài mới học hết trung học (hay tiểu học?), sau đó đi làm lao công tại một bệnh viện của Pháp. Cách Mạng Tháng 8 diễn ra, ngài lên chiến khu hoạt động, giữ chức vụ nọ chức vụ kia, sau đó được sang Trung Quốc 2 năm học về cách thành lập Đảng v.v… rồi về ăn trển ngồi trốc.

Mà ngài cũng chẳng phải người miền Trung. Ngài sinh ra tại Nam Định, tên là Đặng Vũ Khiêu nhưng không hiểu tại sao lại bỏ chữ "Đặng", chỉ giữ lại hai chữ "Vũ Khiêu" nên mọi người vẫn gọi ngài là GS Vũ

https://tieulun.hopto.org

Khiêu. Sau đây là tiểu sử của ngài theo tự điển mở Wikipeda.

Tiểu sử GS Vũ Khiêu

"Ông Vũ Khiêu sinh ngày 19 tháng 9 năm 1916 tại làng Hành Thiện, xã Xuân Hồng, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định. Họ ông là họ Đặng Vũ, một gia tộc có liên quan tới họ Vũ Việt Nam. Hồi nhỏ ông học tại trường Bonnal, Hải Phòng (sau này là trường Ngô Quyền). Năm 1935, 19 tuổi, ông về Hà Nội, ở trọ và làm lao công tại một bệnh viện Pháp (BV Hữu Nghị hiện nay). Ông lấy bà Nguyễn Thị Quý, người cùng làng kém ông 2 tuổi, 5 năm sau mới sinh con gái đầu lòng.

Năm 1945, ông đi kháng chiến, làm Giám đốc Sở Văn hóa Khu 10 tại Việt Bắc rồi Tây Bắc (1947 - 1954), cùng vợ và 3 con hết ở Thái Nguyên lại đến Việt Trì. Sau khi giải phóng Hà Nội năm 1954, ông sang Bắc Kinh học trường Đảng cao cấp (1954 - 1956), trở về, giữ chức Phó Tổng Giám đốc Thông Tấn Xã VN. Tới 1959, ông tổ chức bộ phận Mỹ học đầu tiên ở VN rồi sang Hungary học tập.

Từ năm 1958, ông đã viết hàng chục cuốn sách và tham gia biên soạn với tập thể cũng hàng chục cuốn nữa thuộc nhiều lãnh vực: Triết học, đạo đức học, văn hóa, xã hội, nghiên cứu và giới thiệu thơ văn và cuộc đời của một số thi hào... Nhiều tác phẩm của ông ca ngợi tư tưởng Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh. Các tác phẩm của ông về vấn đề văn hóa như: *Đẹp*, *Anh hùng và nghệ sĩ*, *Cách mạng và nghệ thuật*...

- Năm 1996 ông được trao tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh đợt 1 cho cụm công trình *Anh hùng và nghệ sỹ, Góp phần nghiên cứu cách mạng tư tưởng và văn hóa, Người trí thức Việt Nam qua các chặng đường lịch sử*...

- Năm 2000, ông được phong danh hiệu Anh hùng Lao động thời đổi mới.

- Năm 2006, ông được Phó Chủ tịch nước Trương Mỹ Hoa thay mặt Hội đồng Nhà nước trao tặng Huân chương Độc lập hạng nhất vì có nhiều thành tích xuất sắc trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

- Trong Đại hội thi đua tại Hà Nội, khi được trao tặng danh hiệu "Công dân Ưu tú Thủ đô" ông được Thủ Tướng Nguyễn Tấn Dũng tặng câu đối *"Triết gia trong cách mạng - Nghệ sĩ giữa anh hùng"*.

Quốc hoa là... hoa mào gà?

Gần đây nhất, khi đánh giá về Thủ Tướng Nguyễn Tấn Dũng, GS Vũ Khiêu khen rằng ông Nguyễn Tấn Dũng "có thể là một trong những người nắm bắt được xu hướng phát triển thời đại". Khi nhận xét về hoạt động của Thủ Tướng, ông nói: "Thành công của Thủ Tướng cũng là thành công của tập thể lãnh đạo, mà trách nhiệm của Thủ Tướng thì cũng là trách nhiệm chung của ban lãnh đạo, chứ không chỉ của một mình Thủ Tướng".

Đặc biệt, khi được các phóng viên hỏi về việc nên chọn hoa nào làm quốc hoa, có nhiều ý kiến đề nghị chọn hoa sen, vậy theo ý GS, nên chọn hoa nào? Ông nói: "Hoa mào gà. Nếu được đông đảo nhân dân đồng ý, nên **chọn hoa mào gà làm quốc hoa của Việt Nam**".

Câu đối tặng hoa hậu Nguyễn Cao Kỳ Duyên

Đầu năm mới Ất Mùi 2015, hoa hậu Việt Nam 2014 Nguyễn Cao Kỳ Duyên và mẹ tới thăm chúc Tết GS Vũ Khiêu tại nhà riêng của ông, chúc mừng giáo sư bước sang tuổi 100, đồng thời bày tỏ sự ngưỡng mộ và cảm phục trước tấm gương học tập và nghiên cứu không ngừng nghỉ của ông.

Giáo sư Vũ Khiêu đã ôm hôn hoa hậu Kỳ Duyên và tặng cô đôi câu đối:

"Trí như bạch tuyết tâm như ngọc.
Vân tưởng y thường hoa tưởng dung"

Theo nhà phê bình văn học Trần Mạnh Hảo, GS.Vũ Khiêu đã "thuổng" nguyên văn câu thơ của thi hào Lý Bạch trong bài thơ "Thanh Bình điệu": "*Vân tưởng y thường hoa tưởng dung*" làm câu đối trên. Câu thơ đó miêu ta vẻ đẹp gợi dục của Dương Quý Phi sau lúc làm tình để đem tặng một cô gái chưa chồng.

Trong chuyến thăm nói trên, bức ảnh chụp GS Vũ Khiêu ôm và hôn lên má Hoa hậu Việt Nam 2014 để "cảm ơn" cũng đã gây nên nhiều tranh cãi trong dư luận và cộng đồng mạng.

(GS Khiêu ôm hôn Kỳ Duyên)

Nhà phê bình Trần Mạnh Hảo viết về GS Vũ Khiêu

"GS. Vũ Khiêu, thần tượng trí thức và biểu tượng văn hóa của chế độ hiện hành, anh hùng lao động, vừa được Thủ Tướng chính phủ Nguyễn Tấn Dũng tặng câu đối ca tụng, nhân việc ông thọ 100 tuổi như sau:

"Triết gia trong cách mạng
Nghệ sĩ giữa anh hùng".

https://tieulun.hopto.org

Ông cũng là người được giải thưởng Hồ Chí Minh đợt đầu 1996 về các cuốn sách mỹ học, triết học, văn hóa học như: *"Nghệ sĩ và anh hùng", "Góp phần nghiên cứu cách mạng tư tưởng và văn hóa"* (1987), *"Người trí thức Việt Nam qua các chặng đường lịch sử"* nhằm ca ngợi Bác và Đảng.

Năm 2000, giáo sư được phong danh hiệu Anh hùng Lao động thời đổi mới.

Ngày 12 tháng 9 năm 2006, Phó Chủ Tịch nước Trương Mỹ Hoa thay mặt Hội đồng Nhà nước trao tặng Huân chương Độc lập hạng nhất cho GS Anh hùng Lao động Vũ Khiêu vì có nhiều thành tích đặc biệt xuất sắc trong sự nghiệp phát triển khoa học xã hội và nhân văn, trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Tại Đại hội Thi đua Thủ đô Hà Nội, khi được trao tặng danh hiệu "Công dân Ưu tú Thủ đô", ông từng được nhà nước tặng biệt thự, được chế độ ưu đãi công thần, chế độ coi ông là thần tượng văn hóa của chế độ…

Năm 1963, GS. Vũ Khiêu đã viết cuốn sách về Mỹ học có tên là *"Đẹp"*. Năm đó, chúng tôi đã mua cuốn sách này để đọc và **thấy kiến thức của GS Vũ Khiêu phải nói cho công bằng là rất... hạn hẹp và ấu trĩ**. Mỹ học trong cái nhìn của GS là Mỹ học có tính giai cấp, có tính đảng. Cái gì đảng ta nói, đảng ta làm đều đồng nghĩa với cái đẹp. Ví dụ như cải cách ruộng đất là cái đẹp, đánh Nhân văn Giai phẩm là cái đẹp, căm thù giai cấp địa chủ tư sản là cái đẹp…

Sau đó tôi đã đọc hầu hết các cuốn sách của GS Vũ Khiêu như vừa kể trên thì **thấy trình độ GS *chưa thể gọi là trí thức.***

Việc chế độ nâng GS Vũ Khiêu từ một ông giáo tiểu học, từng hành nghề lao công tạp dịch trong bệnh viện thời Pháp, lên thành biểu tượng cho giới trí thức, là anh hùng văn hóa, là nhà triết học số 1, mỹ học số 1, nhà nghiên cứu văn hóa số 1, thậm chí thành Nguyễn Trãi của chế độ…, khiến dư luận giới trí thức thật bất bình, không phục; nên khi GS ôm hôn cô hoa hậu Nguyễn Cao Kỳ Duyên mãnh liệt quá mức ông cháu, và nhất là cụ lại tặng cô này một câu đối thiếu văn hóa, khiến thiên hạ bực mình ném đá khắp nơi trên Facebook và trên các blog, website…

Chúng tôi đã đọc hầu hết các cuốn sách của GS Vũ Khiêu thì thấy nếu ta xếp cụ vào hàng ngũ trí thức thì quả là một điều quá lố. Chỉ riêng việc GS Vũ Khiêu lên tiếng nhiệt liệt ủng hộ hành vi của một kẻ điên rồ đã sửa lại, viết lại Truyện Kiều như dưới đây, chứng tỏ cụ không phải là người trí thức:

"Trong cuộc hội thảo về *Dòng chảy văn hóa xứ Nghệ từ Truyện Kiều đến phong trào Thơ mới* tổ chức vào ngày 15.12.2012 tại khu di tích Nguyễn Du, Hà Tĩnh, mỗi đại biểu tham dự được tặng một cuốn sách (bản photo) có nhan đề *Truyện Kiều Nguyễn Du với tiếng Việt hiện đại, phổ thông, đại chúng và trong sáng*, do Đỗ Minh Xuân, một kỹ sư, khảo dịch – nhà xuất bản Văn hóa –Thông tin in năm 2012. Cuốn sách này có lời đề tựa rất trang trọng của GS Vũ Khiêu:

"Với một tinh thần khoa học rất nghiêm túc, ông Đỗ Minh Xuân đã tìm lại hầu hết các bản Truyện Kiều từ trước đến nay, so sánh các dị bản, tìm đọc hầu hết các bài bình luận, phân tích tác phẩm và tác giả Truyện Kiều. Từ đó, ông có ý tưởng lớn là làm thế nào để phổ cập hóa Truyện Kiều cho quảng đại công chúng, ông gạt bỏ những câu chữ khó hiểu từ tiếng Hán để thay bằng ngôn ngữ thuần Việt trong Truyện Kiều… Tôi hoan nghênh công phu nghiên cứu của ông Đỗ Minh Xuân và tin rằng cuốn sách này của ông là một đóng góp đáng kể vào việc nghiên cứu Truyện Kiều…".

Với hơn 1.000 chỗ sửa, tức 1/3 tác phẩm, gần như bất cứ chỗ nào trong Truyện Kiều cũng bị ông kỹ sư cắt xén, bức tử. Điều đáng nói là, việc sửa thơ này của ông kỹ sư lại nhận được cổ xúy của một bậc giáo sư lừng danh: Anh hùng lao động, nguyên Viện trưởng Viện Xã hội học: Giáo sư Đặng Vũ Khiêu".

GS Vũ Khiêu quả tình không thể gọi là trí thức khi muốn lấy hoa mào gà làm quốc hoa. Ơ hay, bệnh mào gà là bệnh gì GS chưa biết hay sao?

GS.Vũ Khiêu tặng cô hoa hậu Nguyễn Cao Kỳ Duyên câu đối rất thiếu văn hóa dưới đây sao có thể gọi là trí thức:

"Trí như bạch tuyết tâm như ngọc
Vân tưởng y thường hoa tưởng dung".

GS Khiêu đã lấy nguyên vẹn một câu thơ của đại thi hào Lý Bạch trong bài thơ "Thanh Bình điệu": *"Vân tưởng y thường hoa tưởng dung"* làm câu đối nói trên. **Đạo văn như thế sao gọi là trí thức?**

Câu đối trên ngay từ câu đầu, GS Vũ Khiêu đã giễu cô hoa hậu rằng trí của cháu trắng như tuyết, nghĩa là cháu… không có trí. Có lẽ GS Vũ Khiêu muốn nói đến câu thơ của Nguyễn Du: *"Mai cốt cách tuyết tinh thần"* chăng? Nhưng TRÍ và TINH THẦN là hai điều khác nhau thưa cụ GS! *Tinh thần* trong câu của Nguyễn Du có thể hiểu là tâm đấy! Trí mà như tuyết thì trí ấy bằng không à? Câu đối tặng người ta mà xỏ xiên như thế sao gọi là trí thức?

Bài thơ *"Thanh bình điệu"* của Lý Bạch là bài thơ ca ngợi thân xác gợi dục của Dương Quý Phi sau khi làm tình với Đường Minh Hoàng, sao lại lấy ra ca ngợi một cô gái còn chưa có chồng? Dương Quý Phi vốn là một dâm phụ, từng là vợ của con trai Đường Minh Hoàng, bị vua cha cướp lấy. Dương Quý Phi với sắc đẹp dục tính đã khiến con nuôi của Đường Minh Hoàng là An Lộc Sơn muốn cướp người đàn bà dục tình này nên đã làm loạn, gây chết một phần ba dân số Trung Hoa thời đó…

Có thể vì chế độ nâng GS Vũ Khiêu, một người không phải trí thức lên thành biểu tượng của trí thức, biểu tượng của văn hóa Việt Nam mà nhân dịp cụ ôm hôn gái trẻ kiểu trai lực điền và tặng nàng đôi câu đối đểu nên đã bị dân mạng ném đá cho bõ tức vì bị lừa hết vụ này sang vụ khác chăng?". (TMH, 27.2.2015)

Đoàn Dự *ghi chép* *

** Bài này lý ra được đăng trong báo VG khá lâu, nhưng vì số trang báo có hạn nên đến nay mới có dịp cống hiến độc giả. Mong tác giả thông cảm.*

https://tieulun.hopto.org

Nữ nghệ sĩ Út Bạch Lan từ trần

Những lý thú, sầu bi đặc biệt về cuộc đời của người nữ nghệ sĩ

• **Võ Đắc Danh**

Một tuổi thơ buồn

... "*Dạ kính thưa ông bà cô bác, tụi con mồ côi cha, anh con bị mù, không biết làm gì để sống, xin mượn tiếng nhạc lời ca để giúp vui, mong bà con cô bác mở rộng lòng thương cho xin đồng tiền chén gạo để nuôi dưỡng mẹ già...*

Từ là từ phu tướng
Bảo kiếm sắc phong lên đàng
Vào ra luống trông tin chàng
Năm canh mơ màng
Em luống trông tin chàng
Ôi gan vàng quặn đau í a.
Đường dù xa ong bướm
Xin đó đừng phụ nghĩa tào khang
Đêm luống trông tin bạn
Ngày mỏi mòn như đá vọng phu
Vọng phu vọng luống trông tin chàng...

Đó là sự khởi nghiệp của nghệ sĩ Út Bạch Lan và danh cầm Văn Vĩ. Có lẽ số trời đã cho họ gặp nhau rồi trở thành anh em kết nghĩa khi Út Bạch Lan 7 tuổi và Văn Vĩ mới lên 9 tuổi. Hai người mẹ bị bỏ rơi, dắt hai đứa trẻ đi lang thang giữa chợ đời, tình cờ gặp nhau rồi kết nghĩa chị em, sống trong một trạm gác cũ bên hông chợ Bình Tây.

Mỗi sáng, Út Lùn – tên cô thuở ấy – được các bà chủ sạp sai đi mua thức ăn và được trả công bằng những thứ hàng của sạp như trứng vịt, rau cải, thịt heo, tôm cá... đủ để nuôi sống hai bà mẹ và người anh trai mù lòa. Ban đêm, hai người mẹ ngủ trong lô-cốt, hai anh em ngủ trên sạp hàng.

Cô Út kể: không biết Văn Vĩ biết đàn từ khi nào, nhưng năm lên 9 tuổi thì tiếng đàn của ông như thần sầu quỷ khóc. Đêm đêm trên sạp hàng trong chợ Bình Tây, Văn Vĩ dạy cô ca vọng cổ. Rồi bỗng một ngày, cô rủ Văn Vĩ ra đường hát rong để xin tiền nuôi mẹ. Không ngờ công việc ấy thành công. Khi bài Dạ Cổ Hoài Lang cất lên cùng với tiếng đàn guitar trên hè phố, trời đất như chim sa cá lặn, những kẻ qua đường dừng lại lắng nghe, những đồng tiền xu rơi xuống chiếu.

Bỗng một ngày nọ, có một lão già tốt bụng ngồi lại hỏi thăm, xong ông bảo: "Nhà ông ở gần chợ Bàu Sen, phía sau có một chái lá bỏ trống, hai cháu đưa hai người mẹ về đó ở". Về ở được mấy hôm, ông lại bảo: "Đi hát kiểu nầy nắng mưa cực lắm, để ông mở lớp cho hai cháu dạy đờn ca". Thế rồi ông viết tấm bảng nhỏ "Tại đây có dạy đờn ca vọng cổ" đóng lên cây sao trên hè phố trước nhà. Chẳng bao lâu, lớp dạy đờn ca vọng cổ của Văn Vĩ và Út Lùn thu nhận gần ba chục học trò cùng lứa tuổi.

Một hôm, cô Năm Cần Thơ tìm tới mời hai người lên đài phát thanh Pháp Á để thu bài "Trọng Thủy – Mỵ Châu" rồi được ký luôn một hợp đồng làm việc cho đài. Nghệ sĩ Thành Công nói rằng: "Đã thành ca sĩ của đài rồi thì phải chọn một nghệ danh chớ không thể gọi là Út Lùn được. Bên đài Quốc Gia có ca sĩ Bạch Huệ, hay là ta đặt tên em là Bạch Lan". Cô Út nói: "Tên Bạch Lan cũng hay, nhưng cho em xin lại chữ Út". Thế là giọng ca Út Bạch Lan với tiếng đàn Văn Vĩ bắt đầu từ đó. Năm ấy cô mới tròn 11 tuổi.

Hỏi vì sao gọi là "Sầu nữ Út Bạch Lan", cô nói: "Một cuộc đời buồn, một giọng ca buồn, ca những bài buồn, chuyên đóng những vai buồn và khóc thật với nhân vật của mình. Những năm đầu của thập niên sáu mươi, ký giả kịch trường Trần Tấn Quốc đã bình luận về cô như vậy trong một bài viết có nhan đề "Sầu nữ Út Bạch Lan", rồi thành danh cho đến bây giờ.

Một cuộc tình buồn

Có thể nói, sau thế hệ của nghệ sĩ Phùng Há, thế hệ Út Bạch Lan là những người tiếp tục xây dựng nền móng cho sân khấu cải lương Nam bộ. Những năm cuối của thập niên năm mươi, cặp diễn viên "thinh sắc lưỡng toàn" Út Bạch Lan – Thành Được đã làm rạng rỡ sân khấu Kim Chưởng qua những vở tuồng Chưa Tắt Lửa Lòng, Bên Đồi Trăng Cũ, Thuyền Ra Cửa Biển, Áo Trắng Nàng Mộng Trinh, Nửa Bản Tình Ca, Người Đẹp Thành Bát Đa.

Năm 1961, cũng chính Út Bạch Lan – Thành Được đã làm nên thương hiệu của đoàn Thanh Minh Thanh Nga với những tuồng Nửa Đời Hương Phấn, Con Gái Chị Hằng, Tấm Lòng Của Biển, Rồi Ba Mươi Năm Sau, Tiếng Hạc Trong Trăng, Tình Xuân Muôn Tuổi...

Thế nhưng, thành công trên kịch trường bao nhiêu thì Út Bạch Lan lại thất bại chốn tình trường bấy nhiêu, thất bại đến cay đắng, nghẹn ngào và khổ đau chất chồng theo năm tháng. Trên sân khấu, cô khóc cho nhân vật của mình đến đầm đìa nước mắt để rồi sau bức màn nhung, cô lại khóc cho thân phận chính mình.

Cô với Thành Được có một đám cưới rất huy hoàng trước sự chúc mừng của hàng trăm ký giả, hàng trăm đồng nghiệp do cô Bảy Phùng Há và bà bầu Kim Chưởng tác hôn. Sau đám cưới, hàng chục bài báo ca tụng cuộc tình của hai ngôi sao sân khấu.

https://tieulun.hopto.org

Nhưng dường như tất cả chỉ có thế rồi kết thúc, để lại cho cô một nỗi đau đời. Cô vừa nuôi mẹ ruột, vừa nuôi mẹ chồng trong một căn hộ chung cư còn Thành Được thì tiếp tục vung gươm trên trận tuyến ái tình như một người chưa hề có vợ.

Cô yêu Thành Được vì sự tài hoa, lãng mạn, đa tình và cô khổ cũng chính vì những điều cô yêu ông ấy. Đám cưới chưa được bao lâu thì có một thiếu phụ dẫn đứa con gái lên ba tuổi đến giao cho cô, nói rằng đây là con của anh Thành Được, nhờ cô nuôi giùm một thời gian để tránh những mâu thuẫn gia đình. Cô vừa thương đứa trẻ vô tội, vừa sợ mất chồng nên đã nhận nuôi.

Hai năm sau, khi người thiếu phụ ấy vừa đến xin đón đứa con về thì bất ngờ một cô gái trẻ xuất hiện cùng với cái bào thai, cô vừa khóc vừa kể: "Em là Thu Hà, nữ sinh ở Huế. Hôm ấy đoàn ra ngoài Huế hát, em tìm đến xin anh Thành Được tấm hình, ảnh hẹn em ở khách sạn... Rứa là em mang thai. Chừ cha mẹ em đuổi em ra khỏi nhà, em không biết phải làm răng...". Một lần nữa vì sợ mất chồng, cô Út thuê nhà trọ cho Hà ở, hàng ngày thuê xích lô mang cơm tới cho Hà ăn. Thỉnh thoảng cô tới lui chăm sóc, an ủi Hà cho đến ngày sinh nở. Nhưng sau khi mẹ tròn con vuông, Hà lại van xin cô: "Em còn quá trẻ, không thể sống như thế nầy được, em lạy chị nuôi đứa bé giùm em để em về quê làm lại cuộc đời!". Không một chút đắn đo, cô Út mang đứa bé về nuôi, làm khai sinh theo họ chồng, đặt tên Châu Văn Dũng.

Trước nghĩa cử của cô, nghệ sĩ Thành Được đã không cầm được sự xúc động, cô thì cảm thấy mình hạnh phúc vì đã làm đẹp lòng chồng. Cứ nghĩ, mình không thể sinh con, thôi thì nuôi con chồng bằng tấm lòng người mẹ. Ý nghĩ ấy đã đem đến cho cô một niềm hạnh phúc để xua bớt nỗi đắng cay, nhất là khi thời gian càng trôi qua, cô càng thương yêu Dũng như con ruột của mình.

Mấy năm sau, trong một chuyến lưu diễn ở miền Tây, tình cờ cô gặp một cô gái tên Trinh ở Gò Công sau khi vãn hát. Thấy một cô gái vừa đẹp vừa sang trọng xin theo mình, cô cứ nghĩ Trinh thích hát cải lương. Nhưng Trinh lại nói: "Em không biết hát, em mê chị và xin theo làm người giúp việc cho chị để được gần chị mà thôi". Thế là cô nhận Trinh làm em kết nghĩa, đưa về nhà làm quản lý gia đình, chăm sóc hai người mẹ và trông coi Dũng. Rồi bất chợt một ngày, cô phát hiện Trinh đã mang thai. Hỏi mang thai với ai, Trinh chỉ khóc mà không nói. Cô bảo nói ra thì cô tha thứ, còn không nói thì cô tự tử. Cuối cùng thì: "Em mang thai với anh Thành Được !".

Một lần nữa, Út Bạch Lan đứng tên làm mẹ, đặt tên con là Châu Điền Sơn – Điền Sơn là tên nhân vật trong vở cải lương Khi Hoa Anh Đào Nở do Thành Được thủ vai đã làm nên tên tuổi của hai người. Nhưng cũng như lần trước, khi mẹ tròn con vuông thì Trinh lặng lẽ ra đi, để lại lá thư nhờ cô nuôi Điền Sơn để về quê làm lại cuộc đời.

Khi hai người chia tay, nghệ sĩ Thành Được vẫn hào hoa phong nhã, vẫn tiếp tục vung gươm trên trận tuyến ái tình như một người chưa hề có vợ, còn cô thì trở thành góa phụ với gánh nặng hai con.

Những năm sau đó, cô về đoàn Kim Chung diễn với Hùng Cường, nhưng ngặt nỗi Kim Chung mua lại những tuồng mà trước đây Thành Được diễn với cô. Cứ mỗi lần Hùng Cường xuất hiện thì trong mắt cô lại là Thành Được, cô không diễn nổi, quên tuồng, quên vai và khóc nức nở với thân phận của chính mình.

Qua một vòng đời nghiệt ngã, sau năm 75, cô hội ngộ với Thành Được qua vai hai vợ chồng ông Bảy Đờn trong vở Người Ven Đô. Khi bước lên sân khấu, Thành Được xúc động nói một câu ngoài kịch bản: "Bà ngồi xuống đi rồi nghe tôi nói, bà sống với tôi bao nhiêu năm qua bà chưa được hưởng một ngày hạnh phúc, tôi đã làm khổ bà nhiều quá phải không?". Lúc ấy bỗng dưng cô khóc, khóc thật nhiều dù cảnh ấy không có trong kịch bản.

Cuộc đời cô cũng có những đoạn kết như sân khấu, cô bé đầu tiên cô nuôi dưỡng hai năm, sau nầy vẫn gọi cô bằng mẹ và cư xử như một đứa con máu thịt, ruột rà. Những năm tám mươi cô gặp lại Thu Hà giữa Sài Gòn, Hà trở thành góa phụ vì chiến tranh, đau khổ vì hai đứa con trai luôn vào tù ra khám, Dũng vừa hiếu thảo với cô, vừa hết lòng chia sẻ khổ đau với người mẹ ruột. Và, cũng vì bi kịch của người mẹ ruột mà Dũng chết vì một tai họa bất ngờ.

Điền Sơn lớn lên được cô cưới vợ và cất nhà cho ra riêng. Rồi trong một chuyến đi lưu diễn sang Mỹ, cô bất ngờ gặp lại bà Trinh, hai chị em ôm nhau vừa mừng vừa tủi. Bà Trinh nhã ý muốn bảo lãnh Sơn qua Mỹ, cô nói: "Ừ, thì về đi rồi chị lo". Thế là, gần bốn mươi năm nhọc nhằn nuôi dưỡng, giờ lại nhọc nhằn chạy ngược chạy xuôi làm thủ tục để trả Sơn về với cội nguồn. Ngày tiễn Sơn ra sân bay, sau cái vẫy tay mừng cho mẹ con Sơn đoàn tụ, cô lại quay về với sự cô đơn, kết thúc sự ràng buộc mong manh cuối cùng với một cuộc tình buồn.

Từ ấy đến nay, cô gởi những năm tháng còn lại của đời mình vào cửa Phật, không phải xuống tóc quy y mà đêm gõ mõ tụng kinh, ngày chọn sân chùa làm sân khấu, hát trích đoạn những vở tuồng về Phật để lấy tiền trùng tu, sửa chữa chùa chiền. Nếu bảo rằng tu là khổ hạnh thì xem ra, nghệ sĩ Út Bạch Lan đã là bậc chân tu từ thuở thiếu thời ./.

Võ Đắc Danh

- http://dacdanhmientay. blogspot.com/2...-bach-lan. html

https://tieulun.hopto.org

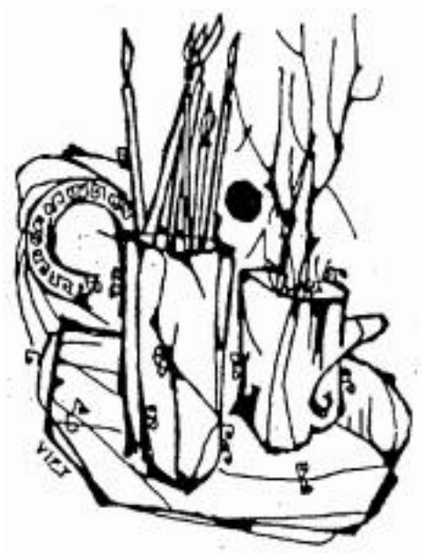

Chúc thư chính trị của một danh tướng

• **Trần Gia Phụng**

Vào thế kỷ 13, trong lịch sử Đại Việt, xảy ra một cuộc đảo chánh êm thắm bằng cuộc chuyển nhượng quyền hành giữa hai vợ chồng trẻ, từ họ Lý qua họ Trần. Số là vào năm 1209, triều đình nhà Lý gặp loạn Quách Bốc. Vua Lý Cao Tông (trị vì 1176-1210) cùng thái tử Sảm đi lánh nạn. Thái Tử Sảm chạy đến Hải Ấp, Thái Bình và nhờ một người đánh cá giàu có giúp đỡ là Trần Lý. Thái tử Sảm cưới con gái Trần Lý, thường được gọi là Trần thị.

Trần Lý giúp Cao Tông dẹp yên Quách Bốc. Cao Tông về lại kinh đô, phong cho gia đình Trần Lý nắm giữ nhiều quyền lực trong triều. Chẳng bao lâu, Cao Tông từ trần, con là thái tử Sảm lên nối ngôi tức Lý Huệ Tông (trị vì 1211-1224). Huệ Tông cùng Trần thị không có con trai, chỉ có hai người con gái là Lý Thuận Thiên và Lý Chiêu Thánh. Năm 1224, Lý Huệ Tông nhường ngôi cho con gái thứ hai mới 7 tuổi là công chúa Lý Chiêu Thánh. Chiêu Thánh lên làm vua tức Lý Chiêu Hoàng. Lý Huệ Tông bị bệnh cuồng, khi tỉnh khi điên, nên bỏ đi tu. Công việc triều chính do hoàng hậu Trần thị, mẹ của Chiêu Thánh, đảm trách. Hoàng hậu Trần thị được một người anh họ, vừa là tình nhân là Trần Thủ Độ phụ giúp.

Anh ruột của Trần thị là Trần Thừa cai quản mọi việc trong cung vua. Con trai lớn của Trần Thừa là Trần Liễu kết hôn với công chúa Lý Thuận Thiên, con gái đầu của Trần thị, nghĩa là anh em cô cậu ruột lập gia đình với nhau. Trần thị cùng Trần Thủ Độ sắp đặt để con trai thứ của Trần Thừa là Trần Cảnh, kết hôn với vua Lý Chiêu Hoàng, em của Lý Thuận Thiên, tức hai vợ chồng trẻ nầy cũng anh em cô cậu kết hôn với nhau, giống như trường hợp anh chị của mình. Trần Cảnh và Lý Chiêu Hoàng cùng tuổi với nhau.

Ngày 11 tháng 12 năm Ất Dậu (qua năm 1226), tại điện Thiên An, Lý Chiêu Hoàng làm lễ nhường ngôi cho chồng là Trần Cảnh, chấm dứt nhà Lý. Nhà Lý trị vì được hai trăm mười sáu năm, truyền chín đời vua. Trần Cảnh lên làm vua tức Trần Thái Tông (trị vì 1226-1258), lập ra nhà Trần (1226-1400).

1.- Thù Nhà

Trần Thái Tông và Lý Chiêu Hoàng sống với nhau được 8 năm thì sinh một trai năm 1233, đặt tên là Trịnh. Chẳng may Trịnh bị yểu tử, có thể từ trần ngay khi mới sinh. Thêm một thời gian nữa, Thái Tông vẫn chưa có con nối dòng. Điều nầy làm cho Trần Thủ Độ cùng vợ là cựu thái hậu Trần thị, mẹ của Lý Chiêu Hoàng và là cô ruột của Thái Tông, lo ngại cho tương lai của nhà Trần mới thành lập. Cả hai liền yêu cầu vua Thái Tông truất phế hoàng hậu Chiêu Hoàng vào đầu năm 1237 (đinh dậu), và đưa Lý Thuận Thiên, vợ của Trần Liễu, đang mang thai 3 tháng, vào cung làm vợ Thái Tông. Nói cách khác, hai người thúc đẩy Thái Tông lấy chị dâu của mình làm vợ, và lúc đó người chị dâu lại đang có mang với người anh ruột của nhà vua.

Trần Thái Tông còn trẻ, khoảng 20 tuổi (tuổi ta), bị chú họ là Trần Thủ Độ và cô ruột là Trần thị áp lực, nên phải nghe theo, nhưng trong lòng phân vân, áy náy. Ông liền bỏ kinh thành, đang đêm lên núi Yên Tử (giữa Bắc Giang và Quảng Ninh ngày nay), nơi quốc sư Phù Vân trụ trì.

Trần Thủ Độ là người quyết đoán, đã làm việc gì thì đi tới cùng. Được tin vua lên chùa Phù Vân, núi Yên Tử, Trần Thủ Độ tự thân hành dẫn người lên đón vua về triều. Trần Thái Tông buồn rầu nói: "*Trẫm hãy còn thơ ấu, chưa đảm đang được việc trọng đại, vua cha* [Trần Thừa] *lại vội từ trần, thành ra Trẫm mất người nương tựa, không dám để nhơ nhuốc đến xã tắc*". Thủ Độ nài nĩ mời vua trở về, nhưng Thái Tông dùng dằng không chịu. Thủ Độ liền quay qua nói với các quan rằng: "*Xa giá vua ở đâu, tức triều đình ở đấy*". Ông ra lệnh chuẩn bị xây dựng cung điện để biến Yên Tử thành kinh đô. Quốc sư Phù Vân lo ngại, thưa với vua Thái Tông: "*Bệ hạ nên sớm quay loan giá về kinh thành, không nên để họ làm hại đến núi rừng của đệ tử nầy*". Nhà vua bất đắc dĩ phải hồi kinh. Tuy lúc đầu Trần Thái Tông tỏ ý không vui về việc gán ghép của Thủ Độ và Trần thị, nhưng sau đó, nhà vua vẫn sống với Lý Thuận Thiên.

Trần Liễu rất tức giận vì mất vợ, liền họp quân dưới trướng, nổi lên chống lại triều đình. Tuy nhiên lực lượng Trần Liễu quá yếu, không làm gì được. Ông liền thay đổi kế hoạch. Nhân khi vua Thái Tông ngự thuyền du ngoạn trên sông, Trần Liễu dùng thuyền nhỏ, giả làm người đánh cá, đến chỗ nhà vua xin hàng.

Anh em ôm nhau cùng khóc. Trần Thủ Độ được mật báo, liền đi thẳng đến thuyền vua, rút gươm hô lớn: "*Giết thằng giặc Liễu*". Nhà vua liền đẩy Trần Liễu trốn vào trong khoang thuyền, rồi nói với Thủ Độ: "*Phụng Càn Vương* [chỉ Trần Liễu] *đến xin hàng đấy*". Thấy nhà vua che chở Trần Liễu, Thủ Độ giận lắm, vất gươm xuống sông nói rằng: "*Tao thật là con chó săn, biết đâu anh em mầy hòa thuận với nhau hay trái ý nhau*". Trần Thái Tông đứng ra hòa giải hai bên, vỗ về Trần Liễu lui binh, lấy đất An Phụ, An Dưỡng, An Sinh, và An Bang (vùng Hải Dương ngày nay) giao cho Trần Liễu làm thực ấp, ăn bổng lộc, rồi nhân đó phong Trần Liễu tước An Sinh Vương.

An Sinh Vương Trần Liễu đành thủ phận, ôm mối hận lòng chờ đợi thời cơ kiếm cách phục thù. Chưa thực hiện được việc nầy thì hoàng hậu Lý Thuận Thiên từ trần năm 1248 (Mậu Thân), còn Trần Liễu từ trần năm 1251. Trần Liễu biểu lộ ý chí phục thù rõ nét trong việc ông chuẩn bị tương lai cho người con thứ của ông là Trần Quốc Tuấn (1226-1300). Khi Quốc Tuấn mới sinh ra, một thầy tướng tiên đoán: "*Người nầy ngày sau có thể giúp đời*". Đến khi Quốc Tuấn lớn lên, Trần Liễu tìm rước những người tài giỏi về dạy

https://tieulun.hopto.org

Quốc Tuấn. Lúc sắp mất, Trần Liễu trối trăn với Quốc Tuấn tâm sự của mình và kết luận: "*Con mà không vì cha lấy được thiên hạ* [đất nước], *thì cha chết dưới suối vàng cũng không nhắm mắt được*". Trần Quốc Tuấn ghi nhận di huấn của cha, nhưng không có phản ứng cụ thể.

2.- Nợ Nước

Khi Trần Quốc Tuấn lớn lên là lúc nước nhà bị người Mông Cổ đe dọa. Quân Mông Cổ tấn công nước ta ba lần:

* LẦN THỨ NHỨT: Năm Đinh Tỵ (1257), quân Mông Cổ tấn công Đại Việt do tướng Ngột Lương Hợp Thai (Uriyangqadai) chỉ huy. Quân Mông Cổ từ hướng Vân Nam tiến vào Đại Việt theo đường sông Thao, xuống Hưng Hóa, đe dọa Thăng Long. Vua Trần Thái Tông sai cháu là Trần Quốc Tuấn lãnh đạo nhóm tiền quân ra kháng cự. Trần Quốc Tuấn là con Trần Liễu, và là cháu gọi vua Thái Tông là chú ruột.

Trần Quốc Tuấn quân ít, phải lui về Sơn Tây. Vua Thái Tông tự cầm quân đánh trận, cũng thua phải bỏ Thăng Long về Hưng Yên. Thái Tông lo ngại, nhưng Thái sư Trần Thủ Độ cương quyết thưa với vua: "*Đầu thần chưa rơi xuống đất, xin Bệ hạ đừng lo!*". Quân Mông Cổ không hạp thủy thổ, lâu ngày tỏ dấu hiệu mỏi mệt. Thái Tông liền phản công. Quân Mông Cổ thất bại, phải rút lui.

Trong thời gian nầy, người Mông Cổ xâm chiếm Trung Hoa. Năm 1264, Hốt Tất Liệt (Qubilai) tức Nguyên Thế Tổ (trị vì 1260-1294), đổi quốc hiệu là Nguyên, dời đô đến Yên Kinh (Bắc Kinh ngày nay) năm 1264. Nhà Tống tiếp tục chống cự đến năm 1279 thì nhà Tống mất hẳn.

Dầu đã chiếm toàn cõi Trung Hoa, vua Nguyên vẫn tiếp tục tham vọng đánh chiếm Đại Việt. Về phía Đại Việt, vua Trần Thái Tông lên làm Thái Thượng Hoàng năm 1258, nhường ngôi cho con là Trần Thánh Tông (trị vị 1258-1278). Khi Thượng hoàng Thái Tông từ trần, vua Thánh Tông thế chỗ thượng hoàng và nhường ngôi vua cho con là Trần Nhân Tông (trị vì 1279-1293).

Để bảo vệ quyền lợi dòng họ, nhà Trần cho phép bà con anh em trong hoàng tộc thành hôn với nhau. Vợ vua Trần Thánh Tông, hoàng hậu Thiên Cảm, là con gái của Trần Liễu và là em của Trần Quốc Tuấn, tức Thiên Cảm là chị con bác ruột nhà vua. Việc Thánh Tông phong Thiên Cảm làm Hoàng hậu ngay khi vừa lên ngôi năm Mậu Ngọ (1258) có thể để hòa giải với gia đình Trần Liễu. Nói cách khác, Trần Nhân Tông gọi Trần Quốc Tuấn vừa là bác họ, vừa là cậu ruột. Hơn thế nữa, khi vừa lên ngôi vua năm 1279, Trần Nhân Tông liền sách lập con gái lớn của Trần Quốc Tuấn làm Hoàng hậu tức Khâm Từ Hoàng hậu, nghĩa là Trần Quốc Tuấn còn là nhạc gia của vua Trần Nhân Tông.

* LẦN THỨ HAI: Tình hình giao thiệp giữa Đại Việt và Trung Hoa càng ngày càng căng thẳng vì nhà Nguyên hạch sách khó khăn. Nhà Trần chịu triều cống, nhưng vẫn cương quyết bảo vệ nền độc lập nước nhà. Năm 1282 (Nhâm Ngọ), Hốt Tất Liệt sai Toa Đô (Sogatu) cầm quân đi đường biển xuống đánh Chiêm Thành, và dòm ngó Đại Việt.

Vua Trần Nhân Tông liền họp các vương hầu và tướng lãnh ở Bình Than (Chí Linh, Hải Dương) để tìm kế chống Nguyên. Cuối năm sau (1283), Trần Nhân Tông bổ nhiệm Trần Quốc Tuấn làm Quốc Công, Tiết Chế thống lĩnh chư quân. Năm 1284 (Giáp Thân), Hốt Tất Liệt sai một cánh quân khác do Thái Tử là Trấn Nam Vương Thoát Hoan (Togan) tiến xuống bằng đường bộ, nhằm trực chỉ Đại Việt. Trong khi đó, Toa Đô ở phía nam (Chiêm Thành) đánh bọc lên. Đây là lần thứ hai quân Nguyên sang xâm lăng nước ta (1284-1285). Được tin nầy, nhà vua ra lệnh Trần Quốc Tuấn tổ chức cuộc duyệt binh lớn ở Đông Bộ Đầu (bến Đông Tân sông Hồng ngày nay), chuẩn bị chống xâm lăng.

Lúc đó, chẳng những nắm binh quyền, Trần Quốc Tuấn còn ảnh hưởng rất lớn về chính trị, vì ngoài thế lực bản thân của ông, ông còn là anh của Hoàng Thái Hậu và là cha của Hoàng Hậu đương triều. Đây chính là cơ hội thuận tiện để Trần Quốc Tuấn thực hành di mệnh của phụ thân. Di mệnh nầy là mối hận thù và hoài bão lớn lao suốt đời Trần Liễu ấp ủ. Trần Quốc Tuấn đã hành xử như thế nào trong hoàn cảnh nầy?

Chính sử kể lại rằng khi quân Nguyên sang xâm lăng, Trần Quốc Tuấn lúc đó đã nắm hết binh quyền trong tay, đem di mệnh của phụ thân hỏi hai người gia nô thân tín và trung thành là Yết Kiêu và Dã Tượng. Hai người can ngăn: "*Nếu thi hành kế ấy, dầu có giàu sang được một lúc, mà tiếng xấu để mãi đến ngàn đời. Đại Vương bây giờ chả phải đã giàu sang rồi ư? Chúng tôi tình nguyện chết già làm người nô bộc, mà được như người mổ dê tên Duyệt ở thời Xuân Thu ngày trước, chứ không muốn làm sự bất trung bất hiếu để cầu may*". Quốc Tuấn nghe những lời nầy, cảm động ứa nước mắt.

Một lần khác, Trần Quốc Tuấn dò ý con là Hưng Vũ Vương Trần Quốc Nghiện: "Cổ *nhân giàu có cả thiên hạ* [ý nói làm vua], *để truyền cho con cháu về sau, việc ấy con nghĩ thế nào?* ". Quốc Nghiện thưa rằng: "*Việc ấy đối với người khác họ cũng không nên làm, huống chi là cùng một họ*". Trần Quốc Tuấn rất bằng lòng, lại cũng dùng câu trên để hỏi người con thứ là Hưng Nhượng Vương Trần Quốc Tảng. Quốc Tảng hăng hái: "*Tống Thái Tổ là một người làm ruộng, chỉ nhờ gặp thời vận mà lấy được thiên hạ*". Trần Quốc Tuấn giận quá, kể tội Quốc Tảng: "*Những người bầy tôi phản loạn chính là do những đứa con bất hiếu mà ra*". Ông rút gươm định giết Quốc Tảng, may nhờ Quốc Nghiện can thiệp, xin tha tội.

Những giai thoại trên đây do chính sử của các triều đại kể lại. Chính sử thường vinh danh những hành động và ngôn ngữ trung quân, vì ông vua nào, triều đại nào, cũng đều quý trọng và khuyến khích những kẻ trung thành với chính thể quân chủ. Do đó, cũng có thể chính sử đã thậm khen Trần Quốc Tuấn trong việc hành xử trong gia đình của ông.

Tháng 12 năm Giáp Thân (qua năm 1285), Thái Tử nhà Nguyên là Thoát Hoan dẫn quân qua ải Chi Lăng (Lạng Sơn), nhằm Thăng Long trực chỉ. Trần

https://tieulun.hopto.org

Quốc Tuấn lui về Vạn Kiếp (vùng sông Lục Nam gặp sông Thương). Vua Trần Nhân Tông được tin nầy, dùng thuyền nhỏ qua Hải Đông (Hải Dương), cho người vời Trần Quốc Tuấn đến bảo: "*Thế giặc mạnh như vậy, ta hãy chịu hàng để cứu muôn dân*". Trần Quốc Tuấn khẳng khái trả lời: "*Nếu bệ hạ muốn hàng, xin hãy chém đầu thần trước rồi hãy hàng*".

Quân Nguyên tiến chiếm Thăng Long. Trần Quốc Tuấn rước vua và Thượng Hoàng chạy vào Thanh Hoa (sau nầy đổi thành Thanh Hóa). Khi đi theo phò tá vua, Trần Quốc Tuấn thường cầm cây trượng bằng gỗ, đầu trượng có cắm mũi sắt nhọn, nên nhiều người liếc mắt trông chừng Trần Quốc Tuấn. Người ta nghi ngờ ông có thể sát hại vua. Ông hiểu ý, bỏ mũi sắt nhọn, chỉ cầm cái trượng gỗ để mọi người yên tâm.

Cuối cùng, sau các chiến thắng lẫy lừng của quân dân nhà Trần ở Hàm Tử, Chương Dương, Tây Kết (cả ba đều trên song Hồng, phía nam Thăng Long), Vạn Kiếp (giao lưu sông Lục Nam và sông Thương) vào giữa năm 1285, Thoát Hoan trốn trong ống đồng, đặt lên xe cho quân sĩ đẩy về Trung Hoa. Vua Trần Nhân Tông cùng Thượng Hoàng Thánh Tông trở về Thăng Long. Nước ta được thái bình trở lại, nhưng chỉ một thời gian sau, quân Nguyên lại xâm lăng lần thứ ba.

* LẦN THỨ BA: Quyết tâm trả thù, cuối năm 1287, quân Nguyên tràn vào nước ta vừa bằng đường bộ, vừa bằng đường biển. Trên bộ, quân Nguyên chia làm hai cánh, Thoát Hoan tiến qua ải Nam Quan, còn Áo Lỗ (Aruq) từ Vân Nam theo đường sông Hồng tiến xuống. Trên biển, bằng đường sông Bạch Đằng, Ô Mã Nhi, Phàn Tiếp đi trước và Trương Văn Hổ tải lương theo sau.

Thoát Hoan chiếm Vạn Kiếp, tấn công Thăng Long. Vua Nhân Tông và Thượng Hoàng Thánh Tông chạy vào nam. Quân Nguyên đóng ở Thăng Long lâu ngày thiếu lương thực. Thoát Hoan sai Ô Mã Nhi trở ra biển đón đoàn thuyền lương của Trương Văn Hổ. Khi qua cửa Vân Đồn, Ô Mã Nhi thắng quân của Trần Khánh Dư. Sau khi gặp Trương Văn Hổ, cả hai đi vào. Trần Khánh Dư để cho Ô Mã Nhi đi qua, và chận đánh tan tành đoàn thuyền tải lương của Hổ.

Lâu ngày hết lương, Thoát Hoan phải lui binh. Ô Mã Nhi dẫn thủy quân trở ra biển, bị chận đánh ở sông Bạch Đằng. Còn Thoát Hoan theo đường bộ trở về Tàu, bị phục binh chận đánh ở Lạng Sơn. Quân Nguyên thua to, Thoát Hoan một lần nữa trốn về Trung Hoa. Đất nước chúng ta lại thanh bình nhờ quân dân hết lòng đoàn kết chiến đấu chống ngoại xâm dưới sự lãnh đạo của các vua đầu đời nhà Trần, với sự giúp đỡ đắc lực của danh tướng Trần Hưng Đạo.

3.- Thượng phụ của Vua Trần:

Sau khi công cuộc kháng Nguyên thành công, triều đình xét định công trạng. Năm 1289 vua Trần Nhân Tông (trị vì 1279-1293) gia phong Trần Quốc Tuấn làm Đại Vương. Cuối cùng, khi hết làm quan dưới triều Trần Anh Tông (trị vì 1293-1314), Trần Quốc Tuấn lui về trí sĩ ở Vạn Kiếp.

Tại Vạn Kiếp, sau cuộc kháng Nguyên, vua Trần Nhân Tông ra lệnh xây dựng sinh từ cho Trần Quốc Tuấn, tức đền thờ ông khi ông còn sống. Khi soạn bài văn bia đặt tại sinh từ của Trần Quốc Tuấn, Thượng Hoàng Trần Thánh Tông (cha của Nhân Tông) đã kính cẩn gọi Trần Quốc Tuấn là "Thượng phụ". Trong lịch sử Việt Nam, Trần Quốc Tuấn là người duy nhứt được vua của ông tôn vinh là "Thượng phụ". (Ngô Sĩ Liên, *Đại Việt sử ký toàn thư*, bản dịch Nxb. Khoa Học Xã Hội, tập II, Hà Nội: 1998, tr. 80).

Trần Quốc Tuấn rất quý trọng nhân tài. Ông đã tiến cử nhiều người tài ba để phụng sự đất nước như Phạm Ngũ Lão, Trần Trì Kiến, Trương Hán Siêu, Yết Kiêu, Dã Tượng... Bên cạnh khả năng dụng nhân trong nghệ thuật chỉ huy, Trần Quốc Tuấn rất có biệt tài về dụng binh, tự mình soạn bộ *Binh gia diệu lý yếu lược* (bốn quyển nói về lý thuyết mầu nhiệm và phương lược cốt yếu của nhà binh) để dạy tướng sĩ, và viết bài "Hịch tướng sĩ văn", lời văn rất hùng tráng để kích thích lòng quân. Ngoài ra, Trần Quốc Tuấn còn soạn bộ binh thư *Vạn Kiếp tông bí truyền* nay đã bị thất lạc. Ông là một nhà tướng văn võ toàn tài.

Chính nhờ vừa có tài dụng binh, vừa có tài dùng người, vừa sống hài hòa với cấp dưới, vừa trung thành với vua, với nước, Trần Quốc Tuấn đã giúp nhà Trần chiến đấu kháng Nguyên thành công rực rỡ. Lúc đầu, trong triều đình nhà Trần có nhiều nghi kỵ đối với Trần Quốc Tuấn vì vấn đề Trần Liễu, nhưng dần dần cung cách xử sự của ông đã thuyết phục được mọi người.

Trần Quốc Tuấn đã tách bạch giữa những người lãnh đạo quốc gia và lý tưởng cao cả của kẻ sĩ là phục vụ đại cuộc quốc gia. Những người lãnh đạo có thể sai lầm, nhưng kẻ sĩ không thể vì thế mà bỏ đi lý tưởng của riêng mình. Vào thời đại Trần Quốc Tuấn, lý tưởng đó là lòng trung quân ái quốc, khuông phò xã tắc chống ngoại xâm. Lòng ông thẳng thắn, không gợn một chút manh tâm phản trắc, ông chỉ một mực trung thành với vua với nước. Ông dứt khoát bỏ qua thù riêng, tránh hẳn sự cám dỗ của quyền lực.

Trần Quốc Tuấn xử sự quang minh chính đại đối với các vua nhà Trần tuy là bà con nhưng cũng là cựu thù của cha ông, và xử sự ngay thẳng với tất cả mọi người. Điều nầy là một tấm gương sáng về tình gia đình, về tinh thần đoàn kết quốc gia, khiến cho sĩ chúng thời Trần trên dưới một lòng, cùng nhau sát cánh tạo sức mạnh tổng lực chiến đấu chống ngoại xâm, bảo vệ nền độc lập quốc gia. Vì lẽ đó, mà ngay khi Trần Quốc Tuấn còn sống, ông đã được vua Trần gọi là thượng phụ, kính trọng như cha. Khi Trần Quốc Tuấn từ trần tại Vạn Kiếp ngày 20-8 năm Canh Tý (1300), ông được vua Trần Anh Tông tặng tước Thái sư Thượng phụ Thượng Quốc Công Nhân Vũ Hưng Đạo Đại Vương. Riêng việc phong tước "Hưng Đạo Đại Vương", tức vị đại vương đã chấn hưng đạo làm người, cho thấy nhà vua và triều đình lúc bấy giờ nêu cao tinh túy ý nghĩa công nghiệp của Trần Quốc Tuấn, một tướng lãnh đức độ, tài ba, văn võ song toàn.

4.- Kế sách chống quân xâm lược Trung Hoa:

https://tieulun.hopto.org

Dưới chế độ quân chủ, những tước vương, công, hầu, bá, tử, nam không phải là tên. Người Việt thường gọi Trần Quốc Tuấn là Trần Hưng Đạo, Hưng Đạo Vương hay Hưng Đạo Đại Vương, nhưng hầu như người ta không biết cụ thể khi nào Trần Quốc Tuấn được phong tước "vương"? Ngay cả sử sách cũng không viết điều nầy, mà luôn quen gọi Hưng Đạo Vương Trần Quốc Tuấn hay Trần Hưng Đạo mà thôi.

Theo hai bộ cổ sử là *Đại Việt sử ký toàn thư* của Ngô Sĩ Liên và *Khâm định Việt sử thông giám cương mục* của Quốc sử quán nhà Nguyễn, thì vào năm 1257, lần đầu tiên, quân Mông Cổ đe dọa nước ta ở biên giới phía bắc. Vua Trần Thái Tông "*hạ mệnh lệnh cho Quốc Tuấn đem quân trấn ngự biên thùy phía bắc*". Trong câu văn nầy của sử xưa, rõ ràng chữ "Quốc Tuấn" trống không, không có tước hiệu.

Năm 1283, có tin từ biên giới quân Nguyên đang tiến sang nước ta, vua Trần Nhân Tông "*hạ lệnh cho Quốc Tuấn làm Quốc Công, Tiết Chế thống lĩnh các sắc quân…*". Như thế, năm 1283 Trần Quốc Tuấn mới được phong tước "công", mà chưa được phong tước "vương". Tước "công" đứng đầu trong ngũ đẳng là "công, hầu, bá, tử, nam". Vì sách xưa, quá tôn sùng Trần Quốc Tuấn, khi nào cũng viết "Hưng Đạo Vương Trần Quốc Tuấn", nên không biết ông được phong tước vương khi nào, nhưng chắc chắn sau tước "công", tức sau năm 1283, thì ông được phong "Hưng Đạo Vương" vì tước "vương" trên tước "công" một bậc.

Chẳng những là một tướng lãnh có tài dụng binh và dùng người, Trần Hưng Đạo còn là nhà chính trị có tầm nhìn chiến lược rất sâu sắc. Khi Trần Hưng Đạo sắp từ trần, vua Trần Anh Tông đến thăm và hỏi Trần Hưng Đạo: "*Thượng phụ một mai khuất núi, phỏng có quân bắc lại sang thì làm thế nào?*".

Trần Hưng Đạo trả lời: "*Đại để, kẻ kia cậy có tràng* [trường] *trận, mà ta thì cậy có đoản binh; lấy đoản chống nhau với tràng, phép dùng binh thường vẫn phải thế. Còn như khi nào quân giặc kéo đến ầm ầm, như gió, như lửa, thế ấy lại dễ chống. Nếu nó dùng cách dần dà, như tằm ăn lá, thong thả mà không ham của dân, không cần lấy mau việc, thế ấy mới khó trị, thì ta nên kén dùng người giỏi, liệu xem quyền biến, ví như đánh cờ, phải tùy cơ mà ứng biến, dùng binh phải đồng lòng như cha con một nhà, thì mới có thể đánh được. Cách ấy cốt phải tự lúc bình thì khoan sức cho dân, để làm kế sâu rễ bền gốc, đó là cái thuật giữ nước hay hơn cả*". (Quốc sử quán triều Nguyễn, *Khâm định Việt sử thông giám cương mục*, Hà Nội: Nxb. Giáo Dục, 1998, bản dịch tập 1, tt. 558-559).

Kế sách của Trần Hưng Đạo rất rõ ràng, cụ thể. Nếu quân Trung Hoa ỷ mạnh, kéo quân tấn công ào ạt, thì người Việt dùng đoản binh đẩy lui dần dần. Trái lại nếu quân Trung Hoa xâm nhập từ từ, theo thế tằm ăn dâu, thì nước ta phải làm thế nào tạo sự đoàn kết toàn dân như cha con một nhà thì mới chống trả được giặc. Đọc đến đây, có lẽ ai cũng nghĩ đến tình hình Việt Nam hiện nay.

Hiện nay, Việt Nam đang bị Trung Cộng đe dọa trầm trọng. Ở bên ngoài Việt Nam, Trung Cộng đang mở một gọng kềm rộng lớn kẹp Việt Nam vào giữa. Trung Cộng dàn quân áp lực dọc biên giới phía bắc, giữa hai nước Hoa Việt. Ở phía tay trái (từ nam nhìn về bắc), tức phía tây Việt Nam, Trung Cộng viện trợ, giúp đỡ Lào và Cao Miên. Với sự giúp đỡ của Trung Cộng, hai nước nầy sẵn sàng gây hấn, quấy rối vùng biên giới phía tây Việt Nam. Ở phía tay mặt (từ nam nhìn về bắc), tức phía đông Việt Nam, Trung Cộng hiện đang thao túng biển Đông, thiết lập căn cứ quân sự trên Hoàng Sa và Trường Sa cướp được của Việt Nam, đe dọa hải phận Việt Nam. Như thế Trung Cộng bao vây cả ba mặt bắc, tây và đông, như hai cánh tay giương ra, bao vây và ôm trọn Việt Nam vào giữa.

Ở bên trong Việt Nam, Trung Cộng thâm nhập dần dần bằng nhiều cách, từ văn hóa, chính trị, khoa học, đến kinh tế, tài chánh, đầu tư… Trung Cộng đưa ra những đòn phép rất tiểu xảo, từ thuê rừng, khai thác bauxite, thuê biển, phá hoại môi trường, phá hoại kinh tế, lủng đoạn hệ thống đảng cộng sản…

Tuy nhiên, khác với nhà Trần vào thế kỷ 13, trước đại họa Trung Cộng hiện nay, đảng cộng sản Việt Nam (CSVN) một mặt quỵ lụy Trung Cộng để tồn tại, tiếp tục nắm giữ quyền lực, một mặt đàn áp dân chúng, không "*khoan sức cho dân*" tí nào, không vỗ về giúp đỡ dân, không tạo điều kiện cho dân phát triển sinh sống, bóp nghẹt tự do tôn giáo, tự do chính trị, và cộng sản lại áp đặt kinh tế theo định hướng xã hội chủ nghĩa, tàn hại sức dân, quá tham nhũng, ra sức bóc lột, cướp đất, cướp nhà của dân, đàn áp tàn nhẫn những người oan ức đi khiếu nại và kiện tụng (khiếu kiện). Những người yêu nước phản đối một cách bất bạo động ý đồ xâm lăng của Trung Cộng, thì bị nhà nước CSVN tấn công, đánh đập, bắt giam, tù đày…

KẾT LUẬN:

Hưng Đạo Đại Vương Trần Quốc Tuấn là một tướng lãnh tài ba, và là một nhà chính trị khôn ngoan, đức độ, dùng nhân nghĩa để hòa giải gia đình, đoàn kết quân đội và quần chúng, tạo sức mạnh tổng lực dân tộc, ba lần đẩy lui quân Nguyên, là một đạo quân hùng mạnh vào bậc nhất thế giới lúc bấy giờ.

Kinh nghiệm chiến thắng ngoại xâm đã được Trần Hưng Đạo tóm lược trong lời dặn dò vua Trần Anh Tông năm 1300, có thể được xem là chúc thư chính trị của danh tướng Trần Hưng Đạo, để lại cho tất cả những nhà cầm quyền hậu thế trong công cuộc bảo vệ đất nước.

Đảng CSVN hiện nay không theo chúc thư nầy, mà làm ngược lại, ký kết hiệp ước nhượng bộ Trung Cộng để nhờ Trung Cộng bảo vệ quyền lực, và đảng CSVN luôn tìm cách vơ vét của dân, rồi cách tẩu tán ra nước ngoài. Như thế hiểm họa bắc thuộc một lần nữa đang chờ đợi dân tộc Việt Nam.

Vậy chỉ còn con đường duy nhứt là phải tranh đấu giải thể chế độ cộng sản Việt Nam hiện nay, mới có thể thực hiện chúc thư chính trị của danh tướng Trần Hưng Đạo, nhằm đưa Việt Nam thoát khỏi cảnh bắc thuộc lần nữa.

• **Trần Gia Phụng** (Toronto, 05.09.2016)

https://tieulun.hopto.org

"Con thành người Việt Nam"

• **Nguyệt Quỳnh**

Lẽ ra bài viết này được bắt đầu bằng câu nói chân thành của Lầu Nhật Phong "*Thế hệ 9X là một thế hệ đặc biệt…*". Các em như những mầm xanh cố vươn lên từ khe nứt của những tảng bê tông đã được hàn kín bởi nỗi sợ hãi. Thế nhưng, chạnh nhớ đến những tháng dài biệt giam của Nguyễn Hữu Quốc Duy và bản án 5 năm dành cho Duy và Nguyễn Hữu Thiên An vì đã dám viết: "ĐMCS 40 năm quá đủ" tôi chợt thấy xót xa. Bỗng thấy cảm thương những câu chữ trần trụi của các em và muốn dùng ngay chính nó – cái thế giới giả trá, vô cảm, tàn nhẫn đang bủa vây họ, để nói lên cái đẹp của tuổi trẻ Việt Nam hôm nay.

Chưa bao giờ tuổi trẻ Việt Nam lại cô đơn đến thế! Tuổi trẻ ngơ ngác giữa sự tê dại của nỗi sợ. Sau phán quyết của Tòa án Trọng tài Quốc tế về đường lưỡi bò phi pháp, các bạn trẻ đi biểu tình phản đối Trung Quốc vẫn tiếp tục bị đánh đập, bị bắt giam vô cớ. Không giúp được bạn mình thoát được vòng vây của công an, Facebooker Hiển Trịnh đi xuống phố kêu gọi sự quan tâm của mọi người về tình hình biển đông. Nhưng buồn hơn, anh bắt gặp những cái lắc đầu vô cảm của các bậc cha chú: *"Ở đây không nói chuyện chính trị", cái này cái kia đã có "Quốc tế"...* hoặc *"Giờ các bác già rồi, chẳng làm gì được nữa, tất cả là ở các cháu".*

Thế hệ cha anh đã bỏ rơi họ. Đã qua rồi những ngày xưa, ngày tuổi trẻ hướng mắt theo những mái đầu bạc phơ trên đường về từ thềm điện Diên Hồng. Tuổi trẻ mất phương hướng không biết quay vào đâu để tìm ra lẽ sống. Không muốn bàn đến những vấn đề của đất nước, một số các em theo sắp xếp của cha mẹ, tìm đủ mọi cách để ra đi, để rời khỏi Việt Nam. Có vẻ như hai chữ "Tổ Quốc" thiêng liêng đang biến mất dần trong tự điển của các em. Tổ quốc bây giờ là nơi mà tuổi trẻ bất lực, ứa nước mắt nhìn bạn mình đơn thân bị bốn năm công an đánh đổ gục xuống đường! Tổ quốc của các em là Hà Tĩnh, là Kỳ Anh, là bãi rác của ngoại bang, là đất của sự chết, của nỗi bất an, của những lừa đảo trắng trợn…

Thế nhưng, không hẳn vậy. Nếu Vaclav Havel, nhà cách mạng Tiệp Khắc đã từng trải nghiệm điều mà ông gọi là "cuộc nổi loạn tuyệt vời của con cái chống lại sự dối trá mà cha mẹ họ đang phục vụ" thì thiết nghĩ chúng ta cũng đang nhìn thấy điều tuyệt vời đó ở tuổi trẻ Việt Nam. Dù họ chưa tạo thành một số đông đáng kể, nhưng thiết nghĩ số đông đó có hình thành được hay không còn là trách nhiệm ở các bậc cha mẹ, ở mỗi người dân Việt Nam.

Có thể nói thời điểm đen tối, cạn kiệt nhất của lịch sử dân tộc là thời điểm hiện nay. Khi mà mọi đứa trẻ vừa cất tiếng khóc chào đời đã phải gánh ngay 29 triệu đồng nợ công; khi môi trường sống nhiễm độc trầm trọng; khi chính phủ khinh dân, trắng trợn lừa dối bằng những trò ngoạn mục như ăn cá, tắm biển; khi tình trạng người Việt âm thầm rời bỏ đất nước đang tăng dần; khi số hiện kim được chuyển phi pháp ra nước ngoài lên đến con số đáng giật mình: 92 tỷ USD theo hồ sơ Panama;… thay vì tức giận, thay vì trách móc thế hệ cha anh về cái di sản ngập tràn khó khăn, tuổi trẻ Việt Nam đang muốn vươn vai thiết lập một trật tự xã hội mới. Tuổi trẻ Việt Nam không muốn là những con Zombie, không muốn tê dại trong sợ hãi hay cùng quẩn trong khổ đau, họ bước tới và can đảm nhận trách nhiệm.

Hãy nghe Đào Nguyên Anh, học sinh 16 tuổi viết cho mẹ: *"Ngày hôm nay, con thấy họ lôi đồng bào ra, 10 người đánh một,* ***con thành người Việt Nam****. Ngày hôm nay, con thấy những gương mặt đau đớn, và vẻ mặt hả hê của đầy tớ nhân dân, và tiếng xúc phạm danh dự nhân phẩm của các anh trị an,* ***con thành người Việt Nam****. Con tự hào biết bao, và cũng đớn đau biết bao khi biết cái giá con phải trả không chỉ là mạng sống và tương lai con, mà còn là trái tim mẹ và gia đình".*

Để được thành người Việt Nam, Đào Nguyên Anh hiểu rõ cái giá phải trả và em tự hào với cái ý thức của mình ngay cả trong lúc khó khăn nhất. Trong khi cả thế giới đang nghiêng mình trước bản lĩnh của tuổi trẻ Hồng Kông: những Alex Chow, Joshua Wong, Nathan Law…thì như Đào Nguyên Anh, Hồng Thái Hoàng cũng đang phải vật vả với thế hệ bản lề:

"Bố mẹ chưa hiểu, hàng xóm chưa hiểu, họ nói những điều làm bố mẹ lo lắng đau lòng... Nhưng con hiểu và con không lùi bước! Đồng bào con đang ngập trong đau thương, nước mắt và đói nghèo. Con làm sao nhắm mắt bịt tai che miệng mẹ ơi ? Con chỉ muốn hai tiếng Việt Nam có thể ngẩng mặt với thế giới, chỉ muốn nhân dân trong đó có cả bố mẹ, cả con biết đến hai từ Tự Do thực sự! Con xin lỗi bố mẹ! Con không thể quay đầu!".

Chỉ một vài ngày sau khi lãnh án phạt từ tòa án, Nathan Law, sinh viên 23 tuổi, một trong những thủ lĩnh trẻ của phong trào biểu tình đòi dân chủ Hồng Kông đã đắc cử nghị sĩ vào Hội Đồng Lập Pháp. Điều này cho thấy những công dân Hồng Kông có trách nhiệm đối với đất nước của họ. Dân chủ không hề tự trên trời rơi xuống mà là do nỗ lực của tất cả mọi

https://tieulun.hopto.org

người. Chính các bậc cha mẹ và người dân Hồng Kông đã mở ra cánh cửa quyền lực chính trị thực sự cho các thủ lĩnh sinh viên. Nội chỉ với ý thức này thôi cũng đủ giữ cho tuổi trẻ đứng vững để vượt qua mọi sóng gió.

Đừng bắt tuổi trẻ phải sống giống chúng ta, sống co cụm trong sợ hãi và ích kỷ. Nhưng dù sợ hay không sợ, muốn hay không muốn, các thế hệ tương lai đang phải chấp nhận cái kết quả đen tối mà đất nước này đang phải đối mặt.

Thời nhà Trần, dân ta chỉ nhìn thấy cái bóng của "sứ nguỵ" đi lại nghênh ngang ngoài đường lòng đã thấy xốn xang. Nay, chúng ngang nhiên xuất hiện ngay trên tấm bản đồ có hình lưỡi bò trong văn phòng Thủ Tướng chính phủ; chúng nhiễu sóng không lưu trên phi trường Tân Sơn Nhất; chúng đường đường ngự trị ở Tây Nguyên; chúng có mặt trên những dùi cui vụt thẳng vào những ai dám lên tiếng bảo vệ lãnh thổ; chúng lởn vởn trên chín chiếc quan tài nằm xếp hàng ở nhà tang lễ Bộ Quốc Phòng trong vụ tai nạn máy bay kép; chúng hiện diện trên mâm cơm không cá; chúng có mặt từ hàng lãnh đạo nhu nhược cúi gập mình cho đến xác người ngư dân xấu số Trương Đình Bảy... bóng chúng đang đè lên số phận từng người dân Việt Nam.

"Để thành người Việt Nam" câu nói của Nguyên Anh như tiếng gọi rất âm thầm, ẩn giấu sâu thẳm trong tâm hồn của những người trẻ. Và nó đánh thức họ mạnh mẽ đến nỗi dù có nguy cơ đối diện với tù tội, với dùi cui, Trịnh Bá Phương vẫn bật lên lời: *"Nếu tôi chết, đừng chôn. Hãy khiêng xác tôi khắp phố phường Hà Nội"*.

Cuối tháng 9 vừa qua, nhân kỷ niệm hai năm phong trào đòi dân chủ được khởi động bởi các sinh viên, người dân Hồng Kông đã xuống đường với những chiếc ô màu vàng trên tay; họ đã đứng im lặng, dành 3 phút mặc niệm trước trụ sở chính quyền Hồng Kông. Dân chủ là khát vọng, là mong ước của mọi con người trên hành tinh này bất luận họ là ai, màu da gì. Nếu những chiếc dù mong manh của tuổi trẻ Hồng Kong đã kêu gọi được hàng ngàn người xuống đường thì xin xem những năm tháng tuổi xuân của Nguyễn Hoàng Quốc Hùng, Đoàn Huy Chương, Đặng Xuân Diệu, Hồ Đức Hòa, Nguyễn Đặng Minh Mẫn, Nguyễn Văn Đài... là những lời tâm huyết tha thiết nhất của tuổi trẻ Việt Nam hôm nay.

Hãy vì tương lai của Quốc Duy, Thiên An, Nguyên Anh, Thái Hoàng, Nguyễn Mai Trung Tuấn, Lầu Nhật Phong... Đừng im lặng, đừng để sự lãnh đạm của chúng ta tiếp tay với cái ác. Đừng để họ đơn độc trước một bầy sói và bàn tay của ngoại bang. Hãy lắng lòng, bạn sẽ nghe thấy lời ước nguyện của Trang Nguyễn và hàng trăm tấm lòng thầm lặng khác:

"Dù ngày mai, cái giá của tôi phải trả cho sự lên tiếng của mình sẽ là bị đuổi học hay bỏ tù, thì tôi vẫn sẵn sàng bỏ qua quyền lợi của mình vì trách nhiệm với những thứ lớn lao hơn !!!".

• **Nguyệt Quỳnh**

CẢM TÁC CHÁNH HƯNG

(Tặng anh TBĐ và chị HNN)

Chiều đứng bên kinh Tàu Hủ
Dập dềnh sóng nước tràn bờ
Ghe ai thoảng mùi trái chín
Đêm về thơm mãi giấc mơ

Này chuối này xoài này mận
Này cam này quýt này dừa
Miền Tây trên kinh Tàu Hủ
Chân quê phảng phất hồn xưa.

Chân quê mùi bùn năm cũ
Áo ai ướt nước kinh này
Chánh Hưng một trời tưởng tiếc
Chân quê ăn thẳng nói ngay.

Hơn mười năm. Tôi, người mới
Đã quen con nước sớm chiều
Đã quen qua cầu bao bận
Chữ Y – hóa thành chữ YÊU!

CHỢ HOA KINH TẺ

Cha khuân xuân đỏ lên bờ
Xuân vàng một dải mẹ chờ bến sông
Mui ghe sóng nước bềnh bồng
Bé ngồi tay vịn xuân hồng má môi
Gió đưa xuân trắng lưng trời
Ở đây áo bé rạng ngời xuân xanh.
Có hai hạt nhãn long lanh
Tròn xoe trong mắt bé dành đợi xuân.

• **Ngọc Bút**

https://tieulun.hopto.org

Thảm họa môi trường chưa dứt

• **Quảng Trực và Quảng Phượng**
(tổng hợp)

Một tuyên bố thiếu minh bạch:

Sau 3 tháng cố tình im lặng và đàn áp dã man các cuộc biểu tình đòi minh bạch thảm họa, ngày 30/6, chính phủ CSVN đã công bố thủ phạm khiến cá biển miền Trung chết hàng loạt là Công ty Gang thép Hưng Nghiệp Formosa Hà Tĩnh. Tuy nhiên, câu hỏi chất lượng biển miền Trung hiện nay thế nào, người dân tắm và ăn cá đánh bắt trong phạm vi 20 hải lý trở xuống có nguy hiểm không, thì vẫn còn là một câu hỏi bỏ ngỏ. Với một lực lượng hàng chục ngàn tiến sỹ, giáo sư, mà cả triệu người dân tại 4 tỉnh miền Trung phải đợi đến 7 tuần sau mới nhận được một kết luận nửa vời: Ngày 22/8 tại hội nghị 'Báo cáo kết quả đánh giá hiện trạng môi trường biển bốn tỉnh từ Hà Tĩnh đến Thừa Thiên Huế' Bộ Trưởng Bộ Tài Nguyên Môi Trường Trần Hồng Hà cho rằng "***Biển miền Trung hoàn toàn có thể tự làm sạch...*** *Các thông số môi trường biển (tầng mặt, tầng giữa, tầng đáy) trầm tích, màng bám keo tụ, hệ sinh thái và sinh vật biển đều nằm trong giới hạn quy chuẩn Việt Nam, đạt chuẩn với vùng bãi tắm và nuôi trồng thủy hải sản*"!!!

Đây là một kết luận vô cùng thiếu sót cả về cơ sở khoa học lẫn trách nhiệm: Vì sau gần 5 tháng hoàn toàn không có một hoạt động khoa học tích cực nào để làm sạch biển, chỉ lấy mẫu nước biển (với sự hoài nghi về độ khách quan và chân thật) mà nhà nước công bố ngắn ngủi và không đưa kèm theo một chứng từ khoa học nào cả. Kết luận của bộ TNMT thiếu sót rất nhiều số liệu khoa học về: Số lượng, thời gian và hóa chất gì mà Formosa đã thải ra biển? Các chất độc gì trong nước biển? Số lượng các kim loại nặng trong nước biển? Phương cách gì để tẩy trừ? Chất độc vào nguồn nước ngọt và vào đất bao nhiêu? Khi nào có hành động tẩy trừ chất độc? Phương cách cứu san hô, sinh vật, cá, thủy sản? Dự đoán tổn phí cho viêc cứu biển? Bao lâu mới hoàn thành hệ sinh thái như trước?... Đồng thời Bộ Trưởng Hồng Hà cũng nói, sẽ chờ thêm kết quả từ Bộ Nông Nghiệp và Phát Triển Nông Thôn, Bộ Y Tế mới đi đến kết luận chính xác cuối cùng, điều mà hàng triệu người dân đang mong mỏi ngày đêm, đến nay gần 6 tháng vẫn biệt mù âm tín.

Ngư dân liên tục biểu tình
yêu cầu đuổi Formosa và bồi thường:

Lòng dân 4 tỉnh miền Trung đã căm phẫn lên tới cực độ, dẫn đến hàng loạt biểu tình rầm rộ:

- Sáng ngày 7/7, khoảng 3.000 người dân tại Giáo xứ Cồn Sẻ thuộc thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình, đã xuống đường biểu tình, yêu cầu chính phủ phải dừng ngay hoạt động của nhà máy Formosa. Nhà cầm quyền CS đã đưa lực lượng vũ trang đến đàn áp người dân biểu tình dẫn đến xung đột, có tiếng súng nổ, và lựu đạn cay, nhiều giáo dân ném đá và tấn công cảnh sát, một số giáo dân bị bắt và bị đánh trọng thương[1]

- Ngày 7/8/2016 có khoảng 5.000 giáo dân thuộc một số Giáo xứ như Song Ngọc, Phú Yên và Mành Sơn biểu tình đòi đóng cửa Formosa và kêu gọi bảo vệ môi trường sống.

- Sáng ngày 15/8/2016, hơn 4.000 Giáo dân xứ Quý Hòa đã tuần hành biểu tình từ nhà thờ xứ đi đến trụ sở Ủy Ban Nhân Dân thị xã Kỳ Anh để yêu cầu chính quyền minh bạch về việc hỗ trợ đền bù cho ngư dân bị tác hại bởi thảm họa môi trường do Formosa gây ra, vì đến thời điểm này chính quyền địa phương vẫn im lặng. Khoảng 200 công an đã được điều động đến để ngăn chận làn sóng biểu tình.

Xin được nhắc lại, người dân ở xã Kỳ Hà sống chủ yếu bằng nghề đánh bắt hải sản và làm muối, nhưng từ ngày thảm họa ô nhiễm môi trường biển xảy ra, họ không có bất kỳ thu nhập nào để trang trải cho cuộc sống, ngoài sự hỗ trợ từ phía nhà thờ, các nhà hảo tâm, còn phía chính quyền thì chỉ hỗ trợ 5 triệu đồng đối với những thuyền có công suất lớn hơn 90 CV, còn thuyền múng thì được 3 triệu đồng một chiếc, và mỗi người nhận được 15 kg gạo/tháng, nhưng lại là gạo mốc.

- Tại Xã Đoài, khoảng hơn 30.000 giáo dân giáo phận Vinh đã biểu tình tuần hành trước khi tham dự thánh lễ, đòi nhà cầm quyền Hà Nội đóng cửa nhà máy gang thép Formosa để bảo vệ môi trường sống cho con người. Đây là cuộc biểu tình lớn nhất trong năm, thế mà 800 tờ báo lề đảng đều không dám đưa tin.

- Khoảng 1.500 giáo dân của hai giáo xứ Phú Yên và Quý Hòa thuộc Giáo phận Vinh tiếp tục biểu tình sáng 21/8/2016, đòi đóng cửa Formosa và đuổi nhà máy này cút khỏi Việt Nam.

- Ngày 1/9 khoảng gần 3.000 giáo dân của hai giáo xứ Quý Hòa và Phú Yên thuộc giáo phận Vinh đã kéo đến UBND Kỳ Anh biểu tình phản đối Formosa dù dọc theo quốc lộ số 1 A, có khoảng 200 công an dựng hàng rào chận đứng. Cùng lúc đó gần 1.000 giáo dân xứ Phú Yên, Quỳnh Lưu cũng xuống đường biểu tình, họ đi từ nhà thờ Phú Yên đến bến thuyền cách nhà

https://tieulun.hopto.org

thờ 4 km, rất nhiều biểu ngữ khẩu hiệu phản đối Formosa được giăng lên.

Đời sống con em ngư dân:

Để phản đối nhà cầm quyền dung túng Formosa, ngày khai giảng năm học 2016, gần một nghìn học sinh tại xã Kỳ Hà (thị xã Kỳ Anh, Hà Tĩnh) không được bố mẹ cho đến lớp. Người dân không cho con em đến trường nhằm gây sức ép lên chính quyền, đòi hỏi một số yêu cầu rất đúng đắn:

- Thứ nhất, người dân cho rằng do thiệt hại kinh tế bởi sự cố môi trường biển nên muốn địa phương phải miễn học phí.

- Thứ hai, người dân muốn miễn các khoản phí đóng góp xây dựng trường. Tuy UBND xã Kỳ Hà đã có phương án miễn giảm 1/3 các khoản, song một số phụ huynh không đồng tình, đòi miễn giảm 100%, đồng thời yêu cầu mua sách vở, quần áo cho tất cả con em họ, thì họ mới gửi con đến trường.

Lại một tuyên bố vô trách nhiệm "Ngư dân rời biển đi khuân vác là không thất nghiệp":

Ngày 3/9, Cục trưởng Cục Việc Làm, bà Nguyễn Thị Hải Vân đã đưa ra lập luận hết sức ngược ngạo rằng, dù ngư dân phải bỏ nhà ra thành phố đi làm phu khuân vác thì coi như "cũng đã có việc làm"!!! Thậm chí còn đánh giá tình hình việc làm sau thảm họa Formosa là thất nghiệp không nhiều, thiệt hại vừa phải??? Xin nhấn mạnh, bà Vân chuyên trách vấn đề "Xác định, bồi thường thiệt hại và hỗ trợ khắc phục hậu quả, khôi phục sản xuất, chuyển đổi nghề cho người dân bị ảnh hưởng bởi thảm họa môi trường" mà phát ngôn như trên, thì thật là quá vô cảm với nỗi đau, sự mất mát của người dân các tỉnh miền Trung sau ngày biển chết phải cực khổ đi tha phương cầu thực. Theo ý kiến nhiều nhà hoạt động xã hội dân sự, cũng có thể khi đưa ra đánh giá này, nhà nước sẽ có lý do để cắt giảm hay ngưng tiền hỗ trợ cho ngư dân đến mức thấp nhất cũng nên?

Sự thật khủng khiếp về gạo "hỗ trợ" ngư dân Vũng Áng:

Vấn đề hỗ trợ gạo mốc cho dân đã nói ở trên, xin được nói thêm chi tiết. Theo thông tin nhà nước CSVN, Formosa đã chuyển đủ 500 triệu USD tiền "bồi thường thiệt hại" cho phía nhà cầm quyền CSVN. Số tiền trên được chuyển làm hai lần, mỗi lần 250 triệu. Tuy vậy, tiền bồi thường đâu chẳng thấy, chỉ thấy gạo mốc mới chính là "sự hỗ trợ" mà giới chức Kỳ Anh (Hà Tĩnh) mang đến cứu đói cho bà con ngư dân. Video do blogger Vì Dân phổ biến trên facebook khiến người xem không khỏi phẫn nộ trước cảnh cả bao gạo khi đến tay người dân **đã mốc xanh đến nỗi phải rùng mình**. Thậm chí nấu cho heo, heo cũng không thèm ăn. Trước một thảm hoạ môi trường đã chặn mọi con đường sống của ngư dân, mà những kẻ vô lương có chức có quyền trong chế độ này vẫn tìm cách bớt xén, ăn không chừa một thứ gì của dân, hỏi „Lương tâm của họ ở đâu" ???

Formosa được hoàn thuế 13.000 tỷ: (hơn 500 triệu USD)

Việc cục thuế Hà Tĩnh hoàn thuế cho Formosa Hà Tĩnh hơn 13.000 tỷ đồng là minh chứng cho thấy doanh nghiệp Formosa được hưởng quá nhiều ưu đãi. Trong báo cáo vừa trình Bộ Tài Chính, Tổng Cục Thuế cho biết, từ năm 2014 đến tháng 5/2016, Cục Thuế tỉnh Hà Tĩnh đã giải quyết hoàn thuế VAT cho Formosa Hà Tĩnh số tiền lên tới 13.483,4 tỷ đồng. Bên cạnh đó, công ty này cũng nhận được hàng loạt bồi thường khác sau sự kiện xô xát của công nhân VN ngày 13/05/14 (Công nhân phản đối Trung Quốc kéo giàn khoang HD 981 vào lãnh hải của VN). Giáo sư TSKH Lê Du Phong, Nguyên quyền Hiệu Trưởng trường ĐH KTQD Hà Nội cho biết: "Tôi cũng thấy lạ, Formosa đã sản xuất gì đâu mà được hoàn thuế. Số tiền hơn 13.000 tỷ đồng là một số tiền lớn. Nếu so với con số Formosa phải bồi thường cho phía Việt Nam 11.000 tỷ sau sự cố ô nhiễm môi trường biển miền Trung lại là quá lớn. Việc một doanh nghiệp từng nhập nhiều hóa chất độc hại và xả thải ra môi trường biển nước ta được nhận hoàn thuế và nhiều hỗ trợ ưu đãi khác, tôi thấy rất phản cảm".

Tàu bè của ngư dân VN đi đánh cá trong hải phận VN thì bị phía Trung Quốc ngang ngược đâm chìm, thiệt hại hàng tỷ đồng mà nhà nước làm lơ, không hỗ trợ cho một đồng nào cả, cảnh sát biển cứ bám bờ trong khi không ngớt hô hào ngư dân phải ra bám biển. Nay gặp thảm họa Formosa khiến người dân 4 tỉnh miền Trung lâm vào cảnh khốn cùng, chạy ăn từng bữa, thế mà khi tiền Formosa vừa bồi thường cho ngư dân hôm trước, hôm sau chính quyền vội vã sang tay hoàn về cố chủ cho Formosa liền, như vậy đảng CSVN đang chăm lo đời sống cho ai? Chắc chắn là không phải cho người dân Việt.

10 địa điểm chôn chất thải của Formosa bị phát hiện:

Tính đến 2/8, nhà chức trách đã phát hiện 10 điểm chôn lấp và xử lý chất thải của Formosa Hà Tĩnh trên đất liền, tập trung ở thị xã Kỳ Anh, các huyện Kỳ Anh, Cẩm Xuyên (Hà Tĩnh, 8 điểm), Phù Ninh (Phú Thọ, 1 điểm):

- Trang trại của ông Cao Nhân: chôn cuối 2013, phát hiện 19.7.2016: 30 tấn rác thải công nghiệp.

- Mỏ đá Kỳ Phương: chôn 12.2013, phát hiện 4.8.2016: 60 tấn rác thải xây dựng và công nghiệp (không có trong hình).

- Bãi rác khu du lịch Thiên Cầm: chôn 5.2015, phát hiện 5.2015: 15 tấn chất thải bùn đen.

- Bãi rác thôn Tân Phúc Thành: chưa rõ, phát hiện 22.7.2016: 50 tấn đất, cát vải.

- Rừng dự án ODA: chưa rõ, phát hiện 11.7.2016: 50 tấn rác công nghiệp.

- Trang trại thôn Hoàng Trinh: 4.2016, phát hiện 11.7.2016: 100 tấn chất thải bùn đen.

- Công viên môi trường: chôn 4.2016, phát hiện 4.2016, phát hiện 16.7.2016: 10 tấn chất thải bùn đen.

https://tieulun.hopto.org

- Bãi rác Kỳ Tân: chôn 4.2016, phát hiện 16.7.2016: 4 tấn chất thải bùn đen.

- Công ty TNHH, môi trường Phú Hà, Phù Ninh, Phú Thọ: chôn cuối 2015, phát hiện 7.2016: 142 tấn chất thải nguy hiểm

- Trang trại ông Lê Quang Hòa: chưa rõ, phát hiện 11.7.2016: 270 tấn chất thải bùn đen, chất thải nguy hiểm (không có trong hình)

* Tổng cộng: **10 địa điểm phát hiện: 731 tấn**

Với số lượng khổng lồ hơn 731 tấn chất thải, mà sau hơn 3 năm mới phát hiện, thử hỏi một chính quyền độc tài đảng trị "bán nước hại dân" mà luôn tự nhận "của dân, do dân và vì dân" thì đảng cộng sản có còn xứng đáng vai trò lãnh đạo nữa hay không?

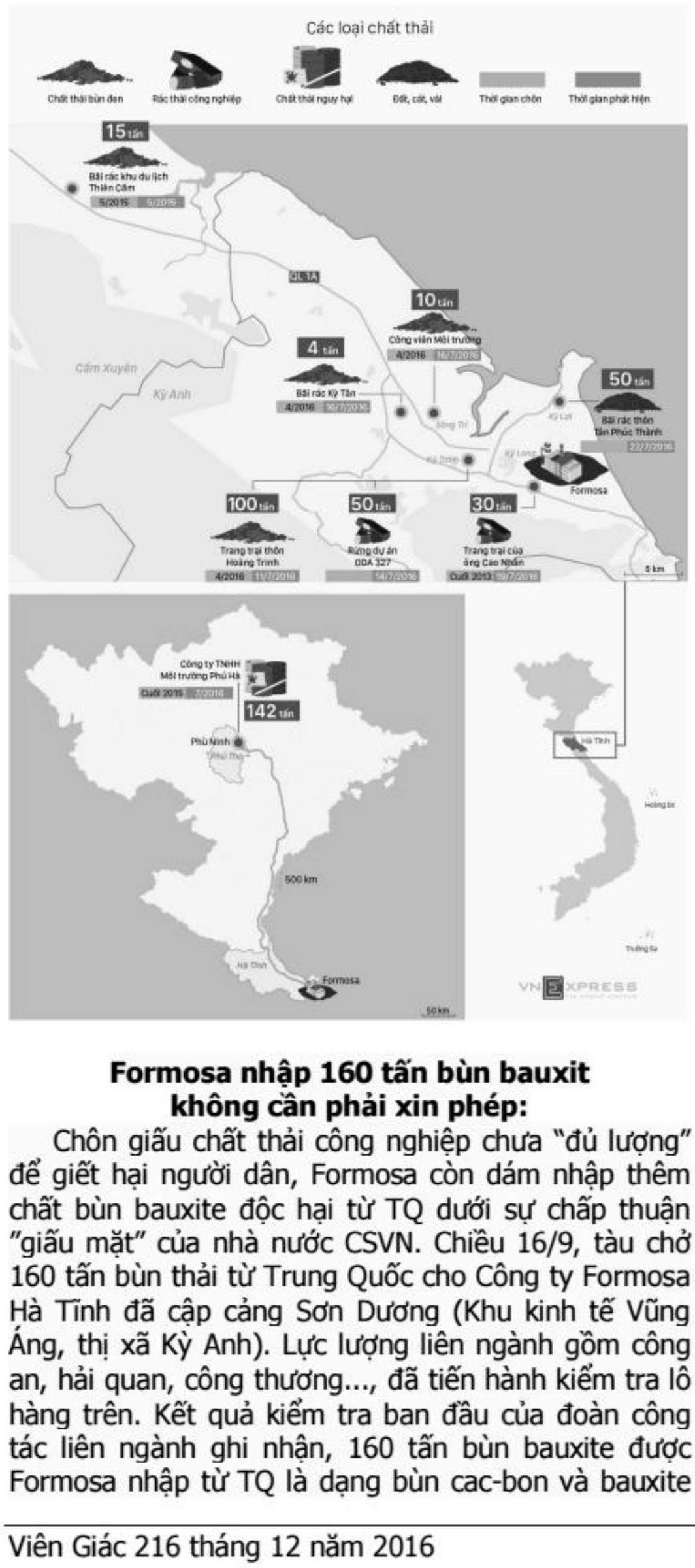

Formosa nhập 160 tấn bùn bauxit không cần phải xin phép:

Chôn giấu chất thải công nghiệp chưa "đủ lượng" để giết hại người dân, Formosa còn dám nhập thêm chất bùn bauxite độc hại từ TQ dưới sự chấp thuận "giấu mặt" của nhà nước CSVN. Chiều 16/9, tàu chở 160 tấn bùn thải từ Trung Quốc cho Công ty Formosa Hà Tĩnh đã cập cảng Sơn Dương (Khu kinh tế Vũng Áng, thị xã Kỳ Anh). Lực lượng liên ngành gồm công an, hải quan, công thương..., đã tiến hành kiểm tra lô hàng trên. Kết quả kiểm tra ban đầu của đoàn công tác liên ngành ghi nhận, 160 tấn bùn bauxite được Formosa nhập từ TQ là dạng bùn cac-bon và bauxite bột nhôm, được nhập về "phục vụ cho quy trình vận hành chuyển gang hóa lỏng và xây dựng một số hạng mục công trình dự án", theo lời ngụy biện của đại diện Formosa. Ngày 20/9, Chi Cục Hải Quan Vũng Áng còn cho biết thêm, lô hàng nhập từ Trung Quốc về cho Formosa không thuộc danh mục hàng cấm, nên **không cần phải kiểm tra nhà nước về mặt chất lượng**!!!

Thế thì Formosa đưa bất cứ độc chất nào vào VN, vì lý do "không thuộc danh mục hàng cấm" thì cũng không cần kiểm tra hết ư? Thử hỏi, "danh mục hàng cấm" này có được cập nhật về khoa học môi trường không? Hơn nữa, đã gọi là bùn thải công nghiệp (bùn bauxite), nếu còn giá trị, tại sao TQ không giữ lại tái chế cho chính công nghệ thép của TQ, mà lại phải tốn phí nhiều triệu USD vận chuyển qua hàng ngàn km để gửi đến VN tái sử dụng, trong khi chính Formosa lại sử dụng công nghệ của TQ? Vụ việc này quá rõ ràng là Formosa đã sử dụng đất Kỳ Anh và biển Vũng Áng để làm nơi chứa, chôn giấu và xả chất thải công nghiệp độc hại từ TQ (trong 70 năm). Sau ngày Formosa đứng ra nhận lỗi, hàng chục các vụ chôn rác trái phép của Formosa có chứa độc chất lần lượt bị đưa ra ánh sáng, thế vì lý do gì mà chính quyền vẫn cứ tiếp tục bao che cho những việc làm sai phạm này, nếu không muốn nói là vì đã há miệng nên mắc quai ???

Ô nhiễm trong tương lai:

Chỉ trong giai đoạn 1 (sản xuất với công suất 15 triệu tấn/năm), Formosa sẽ thải ra biển hai loại chất cực độc giết cả cá lẫn người là **phenol** (**17.37 tấn**) **và cyanide**. Tính ra, tổng **lượng độc chất này lớn gấp 9.5 lần, so với lượng chất độc đã gây ra thảm họa cá chết hồi đầu tháng 4, nên coi như còn Formosa ngày nào thì bờ biển VN sẽ không còn khả năng hồi phục.** Chưa hết, riêng lượng khí thải của Formosa đã tương đương 50.5% tổng lượng khí thải của tất cả các nhà máy trên toàn Việt Nam. Đó là chưa kể tới CO2, bụi hàng 1 triệu tấn/năm – những tác nhân gây ra các bệnh về đường hô hấp, trong đó có ung thư phổi. Còn phải kể tới SO2 (33,000 tấn/năm) và NOx (34,500 tấn/năm) – những loại khí này gây ra mưa acid làm suy giảm chất lượng đất, chất lượng nước, giảm năng suất nông nghiệp và nuôi trồng thủy sản.

Tại VN hằng năm có đến 75.000 người bệnh tử vong vì ung thư, nay môi trường miền Trung bị nhiễm độc nặng nề như thế, chắc chắn số người chết vì ung thư sẽ còn tăng mạnh.

Thảm họa chưa dứt:

Chỉ riêng Formosa thôi mà đã gây ra thảm họa cho cả triệu người Việt tại (ít nhất) 4 tỉnh miền Trung dở sống dở chết, không biết ngày mai tương lai sẽ còn đen tối đến đâu, thì vào ngày 14.9 vừa qua, Ủy Ban Nhân Dân tỉnh Ninh Thuận thông tin chính thức với báo chí về những nội dung liên quan đến dự án do Tập đoàn Hoa Sen đăng ký đầu tư tại tỉnh này. Trong thông cáo báo chí, UBND tỉnh Ninh Thuận nêu rõ

https://tieulun.hopto.org

quan điểm: "Ủng hộ chủ trương đầu tư dự án Khu liên hợp luyện cán thép Hoa Sen Cà Ná của Tập đoàn Hoa Sen tại huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận".

Quyết định chính phủ sẽ xây thêm một "Formosa thứ hai" này đã gây rất nhiều bất mãn trong dư luận, rúng động cả nước với vô số các câu hỏi thách thức, tại sao không rút ra bài học từ Formosa, vốn đầu tư và kỹ thuật lạc hậu của Trung Quốc mà Tập đoàn Hoa Sen sẽ áp dụng có đáng tin cậy không, chất thải rắn đổ đi đâu... và dẫn đến đề nghị từ phía dân là **không nên thực hiện dự án Thép Hoa Sen Cà Ná** vì theo hạch toán, đã không mang lại lợi nhuận, mà còn làm thiệt hại môi trường, và cuối cùng sẽ đổ hết tai họa lên đầu dân mà thôi. Một câu nói đang lưu hành rộng rãi trên khắp các mạng lề dân, các Facebook cá nhân vô cùng chí lý là *"Formosa nhận lỗi,* đảng *nhận* tiền, *nhân* dân *nhận* thảm họa".

Một vết thương Formosa còn đang lở loét chưa lành, nay đảng và nhà nước CSVN lại rạch thêm một vết thương thứ hai Thép Hoa Sen trên da thịt người Việt thì phải nói là quá nhẫn tâm và tàn ác.

Quảng Trực và Quảng Phượng
(tổng hợp)

Ghi chú:

Những tin tức nói trên được trích từ các trang mạng:

1.http://saostar.vn/doi-song-xa-hoi/bien-mien-trung-co-tu-lam-sach-chat-o-nhiem-699671.html
http://saostar.vn/doi-song-xa-hoi/bien-mien-trung-co-tu-lam-sach-chat-o-nhiem-699671.html

2.Nguồn:https://vi.wikipedia.org/wiki/C%C3%A1_ch%E1%BA%BFt_h%C3%A0ng_lo%E1%BA%A1t_%E1%BB%9F_Vi%E1%BB%87t_Nam_n%C4%83m_2016#Th.C3.A1ng_8_2

3.danlambaovn.blogspot.com.au/2016/09/cuc-truong-cuc-viet-lam-nguyen-thi-hai.html và Nguồn: https://vi.wikipedia.org/wiki/C%C3%A1_ch%E1%BA%BFt_h%C3%A0ng_lo%E1%BA%A1t_%E1%BB%9F_Vi%E1%BB%87t_Nam_n%C4%83m_2016#Th.C3.A1ng_8_2

4. http://danlambaovn.blogspot.com.au/2016/09/su-that-khung-khiep-ve-gao-ho-tro-ngu.html

5.https://phamtayson.wordpress.com/2016/08/13/lai-phat-hien-chan-dong-formosa-chua-san-xuat-duoc-gi-ma-da-duoc-hoan-thue-hon-13-000-ty-dong/

6.http://vnexpress.net/tin-tuc/thoi-su/ha-tinh-formosa-nhap-160-tan-bun-khong-phai-xin-phep-bo-nganh-3471204.html

7.http://vnexpress.net/infographics/thoi-su/formosa-chon-lap-chat-thai-o-dau-3441191.html?utm_source=search_vne

Đạo hữu Lê Huế
Pháp danh Tâm Lý

Sinh ngày 20.11.1949 tại Huế, Việt Nam
Đã mãn phần ngày 31.7.2016
tại Ravensburg, Cộng Hòa Liên Bang Đức
Hưởng thọ 68 tuổi

Chúng tôi xin chân thành phân ưu trong niềm thương tiếc cùng quý gia đình tang chủ, đồng thành kính nguyện cầu cho Hương Linh đạo hữu Tâm Lý Lê Huế được vãng sanh miền Cực Lạc.

Thành Kính Phân Ưu

Thuyền nhân và gia đình được tàu Container Ville de Pluton, Hamburg- Deutschland
cứu vớt tháng 5.1989.

Nhận được tin buồn
Dượng LÂM THU THINH
Sinh năm 1933 tại Quảng Đông (Trung Quốc)
Tạ thế ngày 25-10-2016 tại Papenburg
Thượng thọ 83 tuổi

Vợ chồng cháu xin chân thành chia buồn cùng toàn thể gia đình các em
Cầu nguyện hương linh Dượng Lâm Thu Thinh sớm vãng sanh về cực lạc quốc

Thành kính phân ưu
Lý Phách Mai - Tống Di Lương và các con

https://tieulun.hopto.org

Hơn 500 năm trước Việt Nam đã có chủ quyền về quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa (*)

• **Nguyễn Tấn Tuấn**

Từ thế kỷ 15-17, nhà nước phong kiến Việt Nam đã thực thi chủ quyền của mình trên một vùng lãnh hải rộng lớn, trong đó có quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa, thông qua các biện pháp như thu thuế tàu thuyền buôn nước ngoài; thiết lập đội hải quân Hoàng Sa, hàng năm ra khai thác hải sản, tìm vớt cổ vật, hàng hóa từ những chiếc tàu bị đắm trên vùng biển Đông ...

Tài liệu lịch sử 500 năm trước là bằng chứng không thể chối cãi:

Thời nhà Nguyễn các vị vua chúa nước ta đã quan tâm đến hoạt động xuất nhập khẩu và kinh tế biển từ rất sớm. Các hoạt động vươn ra biển Đông của nhà Nguyễn thời ấy chính là nhằm khẳng định chủ quyền lãnh hải và khai thác biển đảo, trong đó có quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa đã được ghi chép tương đối đầy đủ, thống nhất trong các bộ sử ký của nhà Nguyễn, cũng như trong các tài liệu của nước ngoài mà chúng ta thu thập được trong những năm đổi mới và mở cửa hội nhập...

Theo tư liệu lịch sử, có một vị cao tăng pháp danh Thích Đại Sán là một trong những vị cao tăng người Trung Hoa được chúa Nguyễn mời đến đất Thuận Hóa để truyền kinh Phật. Ông nầy tương truyền chính là người đã khai sáng chùa Thiền Lâm vào năm 1695, mở Đại giới đàn ở chùa Thiên Mụ (Huế), làm cố vấn chính trị cho chúa Nguyễn Phúc Chu. Ông đến Thuận Hóa bằng đường biển, qua cảng thị Hội An. Khi trở về cố quốc, vị cao tăng nầy đã viết cuốn *Hải ngoại ký sự*. Cuốn sách được xem là một cẩm nang đối với giới nghiên cứu. Đọc *Hải ngoại ký sự* có thể thấy từ thế kỷ 15-17, nhà nước phong kiến Việt Nam đã thực thi chủ quyền của mình trên một vùng lãnh hải rộng lớn, trong đó có quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa, thông qua các biện pháp: thu thuế tàu thuyền buôn nước ngoài; thiết lập đội hải quân Hoàng Sa, hàng năm ra khai thác hải sản, tìm vớt cổ vật, hàng hóa từ những chiếc tàu bị đắm trên vùng biển này.

Trong *Phủ biên tạp lục* của Lê Quý Đôn (1726-1784) có 2 đoạn viết về Hoàng Sa: "Ở ngoài núi Cù Lao Ré (tức huyện đảo Lý Sơn thuộc tỉnh Quảng Ngãi ngày nay) có đảo Đại Trường Sa (tức quần đảo Hoàng Sa). Ngày trước, nơi đây thường sản xuất nhiều hải vật chở đi bán các nơi, nên nhà nước có thiết lập một đội Hoàng Sa để thu nhận các hải vật. Người ta phải đi 3 ngày mới đến được đảo Đại Trường Sa... Ở trong các hòn đảo có bãi cát vàng, dài chừng hơn 30 dặm, bằng phẳng và rộng lớn, nước trong nhìn suốt đáy. Ở trên các hòn đảo có vô số tổ yến, còn các thứ chim thì kể có hàng ngàn, hàng vạn con... Trên bãi có rất nhiều vật lạ như ốc hoa, có thứ mang tên là ốc tai voi, lớn như chiếc chiếu... Lại có thứ ốc được gọi là ốc xà cừ, thứ ốc này để trang sức các đồ dùng... Có thứ đại mạo là con đồi mồi rất lớn. Có con hải ba (ba ba biển) cũng giống như con đồi mồi nhưng nhỏ hơn, mai mỏng, người ta dùng trang sức các đồ dùng...".

Lê Quý Đôn cho biết: Đội Hoàng Sa gồm 70 suất, lấy người ở xã An Vinh (Quảng Ngãi) bổ sung. Mỗi năm họ luân phiên nhau đi biển. Ra đi từ tháng giêng. Ra đảo tự bắt chim, cá làm thức ăn... Đến tháng 8 đội Hoàng Sa trở về cửa Eo (cửa Thuận An) rồi lên thành Phú Xuân trình nộp các sản vật đã khai thác được. Nghiệm thu hải vật xong đội Hoàng Sa được bán riêng những con ốc hoa, mai hải ba, hải sâm. Sau đó các thành viên của đội được trở về nhà. Ngoài đội Hoàng Sa, các chúa Nguyễn còn thiết lập thêm đội Bắc hải. Đội Bắc hải không qui định bao nhiêu người. Đội này tàu thuyền nhỏ hơn, hoạt động ở vùng đảo Côn Lôn, ở xứ Cồn Tự thuộc vùng Hà Tiên. Họ chủ yếu khai thác hải sản, ít khi tìm được vàng bạc, đồ vật quý giá từ các tàu đắm như ở Hoàng Sa.

Các công trình: *Lịch triều hiến chương loại chí* của Phan Huy Chú; bộ biên niên sử của triều Nguyễn là *Đại Nam thực lục* (ĐNTL) chính biên và tiền biên; *Khâm định Đại Nam hội điển sự lệ*; *Đại Nam nhất thống chí*... cũng đều có ghi chép về Hoàng Sa giống như Lê Quý Đôn đã miêu tả nhưng cụ thể hơn, tần suất nhiều hơn, nội dung rõ ràng và cụ thể hơn. Quyển 10 *ĐNTL tiền biên* chép: "Tháng 7 năm Giáp Tuất (1754) dân đội Hoàng Sa gặp gió to, giạt vào hải phận Quỳnh Châu, thuộc nhà Thanh. Tổng đốc nhà Thanh chu cấp cho lương đầy đủ rồi sai đưa về. Chúa sai viết thư qua...". *ĐNTL chính biên* quyển 50, 52 cho biết: Năm 1815, 1816 vua (Gia Long) cho thủy quân và đội Hoàng Sa ra xem xét, đo đạc thủy trình. Quyển 104 chép: "Năm 1833, vua (Minh Mạng) bảo Bộ Công rằng: Dải Hoàng Sa trong hải phận Quảng Ngãi, xa trông trời nước một màu không phân biệt được nông hay sâu. Gần đây thuyền buôn thường bị hại. Nay nên dự bị thuyền bè đến sang năm sẽ phái người tới dựng miếu, lập bia, lại trồng nhiều cây cối. Ngày sau cây cối to xanh tốt, người dễ nhận biết, có thể tránh được nhiều mắc cạn. Đó cũng là việc lợi muôn đời vậy". Quyển 154 chép: "Năm 1835 dựng "thần từ" ở Hoàng Sa... Hoàng Sa ở hải phận Quảng Ngãi có một chỗ nổi cồn cát trắng, cây cối xanh tốt, giữa cồn có giếng, phía tây nam có miếu cổ, có tấm bia khắc 4 chữ "Vạn Lý Ba Bình"... Năm ngoái vua (Minh Mạng) định lập miếu ở chỗ ấy, vì gặp lúc sóng gió không làm được.

https://tieulun.hopto.org

Đến nay mới sai đội thủy quân là Phạm Văn Nguyên đem lính và giám thành cùng phu thuyền hai tỉnh Quảng Ngãi, Bình Định chuyên chở vật liệu đến dựng miếu (cách tòa miếu cổ 7 trượng). Bên trái dựng bia đá, phía trước miếu xây bình phong. Mười ngày làm xong rồi về".

Tác giả Sơn Hồng Đức, giảng viên địa lý học Đại học Văn khoa Sài Gòn, sau khi tham gia chương trình *Điều nghiên bình địa hỗn hợp Việt Mỹ* đã có bài viết *Khảo sát về quần đảo Hoàng Sa*. Tác giả cho biết: "Từ Đà Nẵng tàu khởi hành vào buổi chiều, sáng hôm sau là đến Hoàng Sa. Đảo Tri Tôn là điểm đến đầu tiên của hải trình". Ở đảo Hoàng Sa tác giả mục kích: Có vài ngôi mộ binh sĩ thời nhà Nguyễn đã hy sinh. Phía Đông có am thờ gọi là Đền Bà; có pho tượng Quan Âm đặt trên bệ đá chạm trổ tinh vi, có lẽ do các ngư phủ Việt Nam dựng lên. Phía Bắc có ngọn hải đăng. Gần đó trước kia có căn cứ quân sự, đài khí tượng. Đài khí tượng được chính phủ bảo hộ xây dựng và chính thức hoạt động vào năm 1938. Ngày 9.3.1945 quân Nhật cũng đảo chính ở đây, tước khí giới trung đội lê dương. Các công chức đài khí tượng tháo dỡ trần nhà lấy gỗ làm bè thả trôi về tận bờ biển Quy Nhơn. Quân Pháp, rồi quân Nhật đều có xây dựng cơ sở phòng thủ ở đây nên trong chiến tranh thế giới thứ 2 đảo bị không quân của đồng minh oanh tạc.

Các sử liệu và những dấu tích để lại trên quần đảo Hoàng Sa cho thấy tầm nhìn chiến lược cũng như ý chí kiên cường, tinh thần dũng cảm và khát vọng của cha ông chúng ta trong công cuộc khám phá, khai thác kinh tế biển và thực thi chủ quyền lãnh hải.

Nhà Tây Sơn cũng từng khẳng định chủ quyền trên biển Đông:

Di tích miếu Hoàng Sa nay vẫn còn tồn tại ở đình làng Lý Hải thuộc đảo Lý Sơn, tỉnh Quảng Ngãi. Công việc thực thi chủ quyền ở khu vực hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa được bắt đầu khi chúa Nguyễn Phúc Nguyên lên nắm quyền và đặt ra các đội Hoàng Sa, Bắc Hải đặc trách công việc khai thác và bảo vệ biển Đông từ tuyến ngoài. Đây là một phương thức thực thi chủ quyền độc đáo của nhà nước Việt Nam trên các vùng quần đảo giữa biển Đông mà không có bất cứ một quốc gia nào trong khu vực có được...

Thành tựu vĩ đại của phong trào nông dân Tây Sơn là đã bước đầu thống nhất được đất nước sau nhiều thế kỷ bị chia cắt thành hai khu vực Đàng Trong, Đàng Ngoài. Đây cũng là lần đầu tiên sự thống nhất được thực hiện trên phạm vi rộng lớn tương đương với nước Việt Nam ngày nay. Cũng là lần đầu tiên toàn bộ đường bờ biển chạy dài từ Vịnh Bắc Bộ đến Vịnh Thái Lan với hàng ngàn hòn đảo ven bờ cùng các quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa ngoài biển Đông đã thuộc về quyền kiểm soát của Nhà nước Việt Nam.

Giống như các chúa Nguyễn trước đây, Triều đại Tây Sơn của Quang Trung - Nguyễn Huệ vẫn tiếp tục tổ chức các đội Hoàng Sa và Bắc Hải với chức năng chủ yếu là bảo vệ và khai thác vùng quần đảo xa giữa biển Đông. Đội Hoàng Sa thời kỳ chúa Nguyễn được ấn định số lượng 70 suất và hoàn toàn chỉ chọn người xã An Vĩnh thuộc tỉnh Quảng Ngãi. Hàng năm, cứ vào tháng 2 đội xuất hành gồm 5 chiến thuyền ra Hoàng Sa, Trường Sa thu nhặt hóa vật của tàu bị nạn, tìm kiếm hải vật và ở lại đây đến tháng 8 mới trở về nộp cho triều đình Phú Xuân. Có lẽ vì đội Hoàng Sa không quản lý hết được vùng biển đảo rộng lớn nên chúa Nguyễn đã quyết định đặt thêm đội thuyền Bắc Hải. Đội này do đội Hoàng Sa kiêm quản và cũng có nhiệm vụ giống như đội Hoàng Sa nhưng chỉ hoạt động ở khu vực phía Nam, từ Bắc Hải, Côn Lôn cho đến các đảo ở vùng Hà Tiên. Đội Bắc Hải tuyển người ở thôn Tứ Chính và xã Cảnh Dương thuộc tỉnh Bình Thuận và không cố định số suất thủy thủ như đội Hoàng Sa.

Phong trào nông dân Tây Sơn khi bùng nổ đã phát triển rất nhanh và đến cuối năm 1773, đã giải phóng được một vùng rộng lớn từ Quảng Nam ở phía Bắc cho đến tận Bình Thuận ở phía Nam. Như thế là toàn bộ các vùng quê hương của hai đội Hoàng Sa và Bắc Hải, từ rất sớm, đã nằm trong khu vực kiểm soát của quân Tây Sơn.

Vào ngày 15 tháng giêng năm 1776, Cai hợp phường Cù Lao Ré (đảo Lý Sơn) là Hà Liễu đã làm đơn trình bày rõ: "Bây giờ chúng tôi lập hai đội Trường Sa và Quế Hương như cũ gồm dân ngoại tịch được bao nhiêu xin làm sổ sách dâng nạp, vượt thuyền ra các đảo, Cù Lao ngoài biển tìm nhặt vật hạng đồng thiếc, hải ba, đồi mồi được bao nhiêu xin dâng nạp. Nếu như có tờ truyền báo, xảy chinh chiến, chúng tôi xin vững lòng ứng chiến với kẻ xâm phạm. Xong việc rồi chúng tôi xin tờ sai ra tìm báu vật cũng thuế quan đem phụng nạp". Tờ đơn đã được chính quyền Tây Sơn (vua Thái Đức) xem xét, chuẩn cho và hiện vẫn còn lưu giữ lại nhà thờ họ Võ, phường An Vĩnh (nay là thôn Tây, xã Lý Vĩnh, huyện Lý Sơn, tỉnh Quảng Ngãi). Cũng tại nhà thờ họ Võ, đến nay vẫn còn giữ được Chỉ thị ngày 14 tháng 2 năm thứ 9 hiệu Thái Đức (1786) của Thái Phó Tổng Lý Quản binh dân chư vụ Thượng tướng công "Sai Hội Đức hầu Cai đội Hoàng Sa luôn xem xét đốc suất trong đội cắm biển hiệu thủy quân, cưỡi 4 chiếc thuyền câu vượt biển thẳng tiến Hoàng Sa cùng các sứ Cù Lao ngoài biển, tìm nhặt đồ vàng, bạc, đồng và các thứ đại bác, tiểu bác, đồi mồi, vỏ hải ba, đá quý... đều chở về kinh tập trung nộp theo lệ. Nếu ngạo mạn càn bậy không đến, lại gian dối lấy bớt các vật quý hoặc sinh sự với dân làm muối, làm cá đều sẽ bị trị tội".

Ngoài ra còn có bản Ngự phê lời tâu của dân xã An Vĩnh về việc dâng nộp các loại đồi mồi, hải ba, quế hương và xin miễn sưu dịch đã được thánh chỉ ban thưởng vàng và phê "chuẩn cho". Văn bản chép rõ: "Niên hiệu Thái Đức năm đầu đến năm thứ 15 (1778-1792)" và "niên hiệu Cảnh Thịnh năm đầu đến năm thứ 9 (1793-1801). Khi ấy John Barrow là phái viên của phái bộ Macartney đi từ Anh sang Trung Quốc có ghé qua khu vực Đà Nẵng vào tháng 6 năm 1793 (dưới triều vua Quang Toản), trong A voyage to Cochinchina, in the year 1792-1793 (Một chuyến du hành tới xứ Đàng Trong, vào những năm 1792-1793)

https://tieulun.hopto.org

mô tả: "Tàu thuyền xứ Đàng Trong có nhiều kiểu dáng khác nhau, được dùng vào việc buôn bán ven biển, chài lưới, thu lượm hải sản và tổ yến trong nhóm quần đảo gọi là Paracels (Hoàng Sa)".

Từ những tư liệu hiện có, đã xác định được chủ quyền trên các quần đảo ngoài biển Đông dưới thời Tây Sơn. Thời ấy tình hình nước Trung Hoa rất phức tạp, nhiều người chống đối chính quyền Mãn Thanh đã phải phiêu bạt trên biển đông, triều Tây Sơn đã ban nhiều tờ chiếu khuyến dụ lực lượng này quy thuận. Chiếu dụ Tàu Ô viết dưới thời Quang Trung từng vạch rõ: "Họ" (dân Tàu) ra vào nơi bể nước (biển Đông), tụ tập đồ đảng lấy việc cướp bóc làm kế sinh nhai, có lẽ cũng là việc bất đắc dĩ, phần vì thiếu miếng ăn nên phải làm vậy, phần vì những chính sách bạo ngược xua đẩy. Quang Trung kêu gọi họ sớm đầu hàng. Và chiêu theo sở nguyện của từng người thậm chí chấp thuận cho cả "những người có chí lớn, muốn xông pha nơi ngọn sóng cùng hải đảo". Quy thuận những người Trung Hoa phiêu bạt trên biển Đông và sử dụng họ tham gia vào công việc nhà nước là một chính sách quan trọng và có tính chiến lược của vương triều Tây Sơn lúc ấy.

Sách Thánh Vũ Ký của Ngụy Nguyên (1794-1857) cho biết: Có nhiều người Trung Hoa làm nội ứng cho An Nam, được chúa An Nam Quang Toản phong cho làm Tổng binh hoặc Đông Hải vương: "Triều đình đang bận việc dẹp phía Tây, chưa lo xa đến vùng biển đảo, vì thế mà giặc hoạt động rất táo tợn. Năm đầu niên hiệu Gia Khánh (1796) vị tướng ở Khúc Châu là Khôi Luận, Tổng đốc lưỡng Quảng là Cát Khánh đã nhiều lần tâu vua rằng: bọn giặc biển Tàu Ô là Trần Thiên Bảo đã được An Nam cho làm Tổng binh và cấp cho ấn" (tr.25b). Cũng trong cuốn sách này Ngụy Nguyên mô tả "Di thuyền" (thuyền của quân Tây Sơn) cao, to hơn thuyền Trung Hoa, trên đặt nhiều súng, hoành hành lâu năm trên mặt biển và nếu quân nhà Thanh gặp thì cũng khó có thể địch được. Đây là một bằng chứng khẳng định lực lượng hải quân Tây Sơn trong thực tế đã kiểm soát được các tuyến giao thông trên biển và là chủ nhân của các vùng đảo, quần đảo giữa biển Đông.

Sau khi triều Tây Sơn sụp đổ, nhà Nguyễn vẫn tiếp tục chính sách tiến ra biển Đông, khẳng định chủ quyền của Việt Nam trên khu vực các quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa. Các triều: Gia Long, Minh Mạng, Thiệu Trị... đã thực thi chủ quyền của mình bằng nhiều hình thức như vãn thám, kiểm tra, kiểm soát, khai thác các hóa vật và hải sản, tổ chức thu thuế và cứu hộ tàu bị nạn, khảo sát, đo vẽ bản đồ, dựng miếu thờ, lập bia chủ quyền, dựng bài gỗ lưu dấu để ghi nhớ, trồng cây để cho người qua lại dễ nhận biết. Những đóng góp quan trọng của triều Nguyễn thế kỷ XIX vào lịch sử chủ quyền của Việt Nam trên biển Đông là sự tiếp nối chính sách của vương triều Tây Sơn ngày ấy **./.**

(*) (Bài viết đã tham khảo Dư Địa chí Bình Định và một số tài liệu lịch sử khác)

Hổ thẹn vì mang hộ chiếu Việt Cộng

• Trần Mạnh Hảo

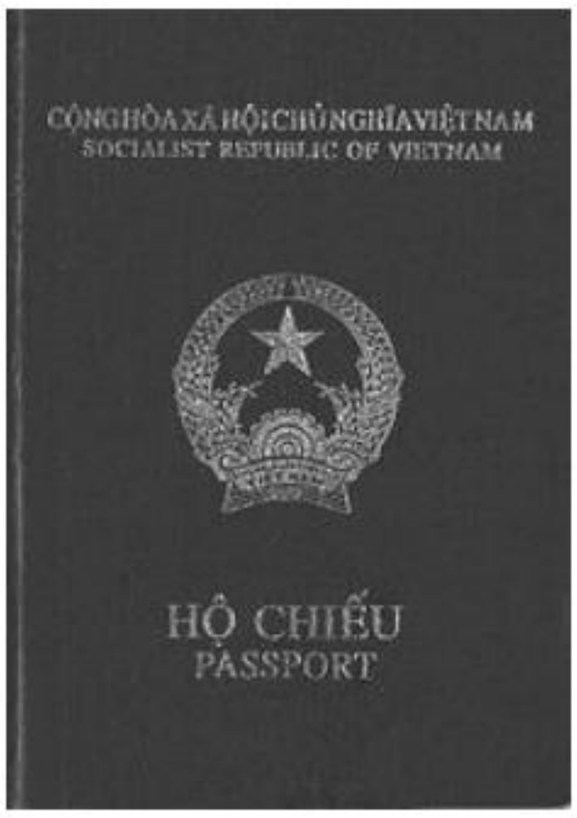

Người nhà có kinh nghiệm dặn tôi khi ra nước ngoài nhỡ có ai hỏi: Where are you from? thì chớ nói là Việt Nam mà hãy nói là from Japan, from South Korea hay đại loại một nước khác. Tôi thật sự không muốn nói dối nhưng khi ra nước ngoài mới biết người nhà khuyên vậy sẽ bớt được rất nhiều phiền phức.

"Tôi qua các nước Đông Nam Á, họ nhìn hộ chiếu Việt Nam cái là kêu "Việt Nam à, chúng mày theo tao", phỏng vấn rồi xem giấy tờ xong rồi mới cho đi"... Họ quát tháo vào mặt chúng tôi. Có nhân viên còn cầm tấm bảng viết 1.000$ và nói: "Không có thì cút xéo về Việt Nam!"... "Ngay cả nước bạn Lào, nhân viên xuất nhập cảnh vừa mới cười nói vui vẻ với các khách du lịch khác, khi biết tôi là người Việt thì gương mặt của anh ta bỗng nhiên trở nên lạnh lùng khó chịu...". Rồi mới đây xin qua châu Âu du lịch thăm người bạn mà đi lên đi xuống Đại sứ quán hàng tháng cũng không xin nổi thị thực. Tôi đành vác mặt ê chề về nhà và phải bỏ cuộc.

Một tư vấn viên du lịch nói rằng việc xin thị thực vào châu Âu đang ngày càng trở nên khó khăn hơn đối với các du khách người Việt. "Hồ sơ cũng khá là nhiều và phức tạp, bởi vì phải chứng minh được tài chính, tức là có một sổ tiết kiệm tối thiểu theo yêu cầu của EU đã gửi ở ngân hàng, rồi có hợp đồng lao động, đơn xin nghỉ phép rồi tất cả các giấy giờ khác. Điều kiện của Đại sứ quán họ đưa ra như vậy, là phải chứng minh được tài chính và chứng minh được công việc để chứng tỏ có mối ràng buộc ở Việt Nam và sẽ quay trở lại Việt Nam chứ không trốn đi. Xin visa châu Âu hiện nay khó bởi vì đợt vừa qua có nhiều người Việt Nam đi nước ngoài và trốn lại nên việc xét duyệt hồ sơ cũng khắt khe hơn".

Bạn tôi kể, có lần sang Úc du lịch, gặp một cô bé quê ở Thanh Hóa tên là H. H tốt nghiệp Đại học Ngoại thương, sau đó xin visa sang Úc du lịch và trốn ở lại làm nail cho một tiệm của người bà con. Đến nay cũng đã gần 2 năm, H sống bất hợp pháp tại Úc, luôn mong muốn tìm cách kết hôn với công dân Úc để được ở lại hợp pháp. H cho biết cô luôn cảm thấy lo

https://tieulun.hopto.org

lẳng vì sợ một ngày nào đó sẽ bị phát hiện và trục xuất về nước. Nhớ nhà, nhớ quê hương, nhưng cô cho biết sẽ vẫn ở lại Úc cho đến khi được chính thức lưu trú tại quốc gia này. Cô cho rằng ở Việt Nam sẽ chẳng bao giờ kiếm được nhiều tiền như làm nail ở Úc.

Nghe qua câu chuyện của H tự dưng thấy khó chịu hơn. Một công dân Việt Nam, tốt nghiệp một trường đại học có tiếng, sẵn sàng bỏ quê hương, bỏ gia đình, sang Úc sống cuộc sống của một người làm nail, sống chui sống nhủi. H không phải là cá biệt hay thiểu số, H là một đại diện cho hàng triệu người Việt đang mong muốn trở thành công dân của Mỹ, Úc, Anh, Pháp, Nhật Bản, Hàn Quốc... Điều đó xuất phát từ việc mong muốn có một cuộc sống tốt đẹp hơn, sung túc hơn ở một quốc gia khác so với ở một quốc gia cộng sản Việt Nam bất công.

Tôi tự hỏi, quan chức chính phủ Việt Nam có cảm thấy xấu hổ không khi chính công dân nước mình bỏ trốn khỏi đất nước? Hay họ bận lo cho túi tiền riêng của họ mà chẳng còn thời gian để mà xấu hổ? Một đất nước với hơn 90 triệu dân, đang ở thời kỳ dân số vàng, vị trí địa lý chiến lược ở vùng Đông Dương và châu Á, tài nguyên thiên nhiên giàu có mà công dân thích bỏ trốn khỏi đất nước. Sao lại nghịch lý như vậy? Chính phủ Việt Nam có biết tự đặt câu hỏi như vậy không? Lẽ ra với những thuận lợi như vậy, Việt Nam phải là điểm đến ao ước của công dân các nước, chứ không phải là nơi mà công dân Việt Nam muốn rời bỏ ra đi. Các nan đề: du học sinh Việt không trở về nước, du khách Việt Nam trốn ở lại Hàn Quốc, phụ nữ Việt Nam muốn lấy chồng nước ngoài, lao động Việt Nam muốn ở lại Nhật Bản... vân vân và vân vân những vụ tương tự. Đừng đổ lỗi cho chính những công dân muốn rời bỏ đất nước mà hãy tự suy ngẫm lại, chính phủ đã làm gì để họ phải ra đi?

Phải có Độc Lập Tự Tôn, sau đó mới nói đến Độc Lập Tự Do. Có Độc Lập mà nước nhà yếu nghèo, tụt hậu. Do đó, khi mang Hộ chiếu Việt Nam mà đi đâu cũng bị soi xét, hẳn không ai trong chúng ta là không thấy buồn ! Có một câu nói đã thành chân lý: "Thời thế, Thế thời, thời phải thế". Từ xưa, chưa một chính quyền độc tài nào tồn tại mãi mãi. Chế độ Độc tài đã kìm hãm sự phát triển của nước nhà, một thời gian dài nước ta bị cô lập với thế giới văn minh. Người dân sống trong Chế độ Độc tài bị mất tự do, còn chính quyền thì ngày càng suy thoái, thối nát. Biết bao anh hùng dân tộc, họ là lãnh tụ của các cuộc khởi nghĩa Nông dân, tiêu biểu là người anh hùng Áo Vải Cờ Đào Quang Trung – Nguyễn Huệ đã đứng lên lãnh đạo nhân dân lật đổ các chính quyền độc tài. Họ là những người yêu nước, thương dân, có lòng Tự Tôn Dân Tộc, trung thành vô hạn với Tổ quốc.

Để có được địa vị cao sang, bổng lộc lợi quyền như ngày nay, các quan chức Cộng sản không được quên sự hy sinh của hàng triệu người con Việt Nam. Không được đánh đồng, lẫn lộn giữa Chính quyền Cộng sản với Dân tộc Việt Nam, giữa Đảng Cộng sản với Tổ Quốc Việt Nam. Một chính quyền mà không lo được cho dân, không mưu cầu hạnh phúc cho dân, thì theo quy luật của tạo hóa, chính quyền đó phải bị đánh đổ, không phải nhân dân, mà chính họ đã tự đánh đổ mình. Mâu thuẫn giữa Khát vọng Tự do – Dân chủ của nhân dân và Chế độ Độc tài – Toàn trị, mâu thuẫn giữa yêu cầu đòi cải cách chính trị và sự bảo thủ giáo điều của nhóm lãnh đạo chóp bu, mâu thuẫn giữa quá trình xã hội hóa thông tin và nạn độc quyền tư tưởng, độc quyền báo chí, mâu thuẫn giữa cực giàu và cực nghèo, mâu thuẫn giữa kinh tế hội nhập và văn hóa truyền thống v.v...

Mang tấm Hộ chiếu Việt Nam đi đâu cũng bị soi xét, nguyên nhân chính là vì dòng chữ ghi trên đó: CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM – HỘ CHIẾU (SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM – PASSPORT). XÃ HỘI CHỦ NGHĨA (SOCIALIST) nó không thuộc về dân tộc, chỉ thuộc về một học thuyết (Mác-Lênin) mà trên thế giới đã bị coi là chủ nghĩa khủng bố. Tôi vô cùng tự hào là người Việt Nam, nhưng tôi không tự hào, thậm chí thấy xấu hổ vì trên Hộ chiếu của tôi, có dòng chữ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA (SOCIALIST), điều đó khiến cả thế giới soi xét tôi, nhòm ngó tôi, coi thường tôi và xem tôi như là tên khủng bố. Tôi cầu mong trời phù hộ, chế độ bán nước Cộng Sản Việt Nam sớm sụp đổ.

Đất nước đến hoa còn xấu hổ

Một nhà nước như không còn ai biết ngượng
Lại mọc đầy hoa xấu hổ nơi nơi
Cây thẹn thùng nép cỏ
Lá nhắm hờ mắt gió trêu ngươi
Nói dối mọi nơi
Nói dối mọi điều
Nói dối quá làm hoa đỏ mặt
Muôn năm cái không có thật
Không có thật ở đâu ?
Ai áp giải nhân dân phải tìm ra ma xó?
Đất nước nằm mơ trên quả địa cầu
Đất nước khom lưng tìm thiên đường không có
Một thiên đường ý cuội mạo lòng dân
Hoa thay người xấu hổ
Kẻ gian manh mang mặt nạ thánh thần
Hoa xấu hổ mọc trong tờ hộ chiếu
Ra nước ngoài thương người Việt tủi thân
Sự trân tráo làm vương làm tướng
Xấu hổ ơi xấu hổ mọc nơi nào?
Kẻ ăn cắp lên truyền hình dạy người tự trọng
Lê Chiêu Thống gào: phải yêu nước như tao...
Ai đang chọn quốc hoa giữa thời quốc nhục
Đất nước ơi xin thẹn với Tiên Rồng
Trong băng hoại hoa giữ mình nhân cách
Giữa lòng người hoa xấu hổ còn không?

Trần Mạnh Hảo

https://tieulun.hopto.org

ĐỌC Quê người nhớ quê nhà của Vũ Nam

• Trần Văn Huyền

Vũ Nam tên thật là Lý Văn Văn, sinh năm 1954 tại tỉnh Phước Tuy. Nhập ngũ tháng 10, 1972, sau Mùa Hè Đỏ Lửa. Ngày 30 tháng 4.1975 vẫn còn là SVSQ Không Quân QL.VNCH. Vượt biên cùng gia đình năm 1980, được tàu Cap Anamur của Tây Đức vớt, định cư ở Đức năm 1981, học nghề chuyên môn, ngưng học giữa năm thứ 2 ngành kỹ sư Cơ Khí, Hochschule Reutlingen.

Bắt đầu viết văn từ năm 1985. Cộng tác với các báo: Ở Hoa Kỳ: Văn, Gió Văn, Cỏ Thơm, Hải Ngoại Nhân Văn, Đẹp, Đặc San Biển Đông... Ở Canada: Làng Văn, Sóng, Lửa Việt, Nắng Mới...Ở Pháp: Nhân Bản, Chiến Hữu, Tin Văn...Ở Na Uy: Pháp Âm. Ở Đức: Viên Giác, Độc Lập, Tâm Giác... Có bài trên các Website Cỏ Thơm, Thư Viện Việt Nam Toàn Cầu, Phù Sa, khoahocnet và hoamunich.

Các tác phẩm đã xuất bản: - Sau Ngày Tang – tuyển tập truyện ngắn – 1987. - Bên Dòng Sông Donau (Danube) tuyển tập truyện ngắn – 1990. - Bên Này Bức Tường Bá Linh – tuyển tập truyện ngắn – 1993; - Nơi Cuối Dòng Sông – truyện dài – 1994; - Câu Chuyện Từ Con Tàu Cap Anamur – truyện dài – 1997; -Một Đêm Ở Genève – tập truyện ngắn 2014; - Hoa Liên Kiều – tuyển tập truyện ngắn – 2008.

Góp Mặt Trong Các Tuyển Tập:
-Những Cây Viết Miền Nam – 1990; -Truyện Hay Hải Ngoại – 1991; -3 tuyển tập Văn Bút Âu Châu – 1989. 1994. 1996; -Nỗi Nhớ Khôn Nguôi – 1994; -Trông Vời Quê Cũ – 1996. -Trông Cơn Vật Vã -1999; -Tập Diễm Ngưng Huy – 2003; -Nhân Văn Lục (Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại)-2013; -Thi Văn Viễn Xứ 1 – 2005; -Nam Phong Tuyển Tập – 2006; -Giai Thoại Văn Chương – 2006 -Thi Văn Viễn Xứ 2 – 2007; -Quê Nam Một Cõi – 2007; -Món Ăn Theo Bước Di Tản – 2009.

Tháng 9 vừa qua, anh Vũ Nam có tặng tôi tác phẩm mới xuất bản của anh. Sách do cơ sở Văn Học Cỏ Thơm in ấn và phát hành. Hình bìa và phụ bản của Họa sĩ Nhiếp Ảnh gia Nguyễn Sơn ở Hannover – Đức Quốc.

Theo nhận xét của nhà văn Hồ Trường An, thì: *"Vũ Nam là cây bút tân hiện thực, vì kèm theo việc phơi bày hiện trạng của các nhân vật, anh còn đưa vào tác phẩm mình khá nhiều nhân sinh quan. Những nhân sinh quan ấy, chúng ta khó tìm thấy trong các tác phẩm của các nhà văn gốc Nam kỳ ở hải ngoại..."*
(trích "Tập Diễm Ngưng Huy" bút khảo của HTA).

Xin tìm hiểu những "động lực" nào đã khiến cho lòng hoài niệm của người ly hương luôn nhớ về? Và nơi quê nhà kia có những thứ gì quyến rũ, để đáp ứng cho lòng nhớ còn mãi với thời gian? Hình như, một trong những yếu tố xúc tác lòng hoài niệm là, hầu hết người Việt hải ngoại hàng ngày chỉ thấy một toàn cảnh: "Những con đường thẳng tắp, những dãy nhà hình vuông, cây cỏ được cắt xén gọn gàng, xe hơi đậu nối đuôi nhau như một bức tranh tĩnh vật. Cùng với thời tiết không thuận đối với những người vùng nhiệt đới đến đây, đã tạo nên một cảm giác không thoải mái cho cơ thể, hoang vu cho tâm hồn. Có lẽ, cảm giác nầy đã cất giấu trong anh từ lâu, nên hôm nay biến những thao thức thành hiện thực.

Từ những háo hức của ngày mới đến định cư: *"Đến Konstanz vào lúc tháng mười. Buổi sáng sương mù đã giăng đầy. Mãi trưa mới tan. Ngày nào hình như cũng vậy. Cũng sương mù phủ trùm trên những con đường, dãy nhà và những hàng cây hai bên đường. Thời tiết bên ngoài giá lạnh, nhưng thật sự trong lòng chúng tôi hân hoan vui vẻ và choáng ngợp với bầu trời thiên nhiên và cái hồ rộng lớn của thành phố Konstanz." (trích Thành Phố Konstanz Ngày Vui Qua Mau, trang 97.).*

Thỉnh thoảng anh cũng đi đây đó, ngang qua những cánh đồng, để tìm về một không gian có thiên nhiên nguyên thủy. Để thưởng thức những cảnh vật tự nhiên của đất trời, cho phôi phai niềm nhớ...

Nhưng... *"Những cánh đồng có năm nhà nông Đức trồng lúa mì, có năm trồng hoa hướng dương, có năm trồng bắp. Hình như họ trồng theo lời khuyên, sự hướng dẫn của phòng, ty Nông Nghiệp thành phố. Cái nào thiếu thì trồng, dư thì ngưng lại.* (trích Truyện Quê Người, trang 63).

Sau khi "ổn định" thì anh đi thăm thú đó đây. Nhờ đó mà giải tỏa được những trói buộc không tên, đã hằn sâu trong tiềm thức của những kẻ lưu vong....

Với sự so sánh: *"Gần ba mươi năm ở trời Âu. Vì ở miền nam nước Đức nên tôi có dịp đi nhiều những vùng Nam Âu, chưa có dịp nào đi Bắc Âu, ngoại trừ đi đến một thành phố Đan Mạch, nằm cạnh biên giới Đức. Tôi thấy các nước phía Nam Âu châu này mỗi nước có một vẻ đẹp riêng. Do trời đất tạo nên họ có những khác biệt. Thụy Sĩ đẹp nhờ hồ, núi. Hồ ở Thụy Sĩ đẹp như một bức tranh. Mặt hồ phẳng lặng như mặt gương... Ý đẹp nhờ biển và nắng ấm... Áo đẹp nhờ những rặng núi cao của dãy Alpen và những bình nguyên có hươu nai đứng ngơ ngác cạnh đường... Hy Lạp đẹp nhờ có nhiều đảo nhỏ. Từ phi cơ nhìn xuống các hòn đảo cứ nối nhau thật ngoạn mục... Hòa Lan có gió biển, những con đê đồ sộ và nghêu sò ốc hến đầy trên bãi biển... Tiệp Khắc có những đồng cỏ hoang và những cô gái mũi nhỏ, gọn đẹp... Người Ý qua Đức họ khen Đức đẹp nhờ xa lộ, những rừng thông, rừng cây sồi cây dẻ và những lâu đài cổ... Còn*

https://tieulun.hopto.org

Pháp đẹp chắc là ngoài những bãi biển dài đẹp họ còn có những thành phố nổi tiếng. Nhất là Paris bao giờ cũng quyến rũ du khách trên khắp địa cầu nầy... Còn Việt Nam mình đẹp nhờ gì ? Chắc nhờ bãi biển dài, những ngày hè biển lóng lánh ánh nắng mặt trời. Nhờ núi non trùng điệp miền Bắc, miền Trung nhờ phù sa sông ngòi miền Tây với những cánh đồng lúa vàng bất tận..." (Mưa hè ở Salzburg, trang 110-111).

Cùng với việc sinh hoạt cộng đồng, đặc biệt với VB VNHN đã giúp anh tìm lại nguồn vui mới...

"*... Sau nầy có dịp đến Paris, chúng tôi có ngay những văn hữu bản địa dẫn dắt đi phố, mời ăn cơm như nhà anh chị Từ Nguyên; hướng dẫn đi chơi như cô Bình Phương. Hay như khi chia tay lúc hoàng hôn đã bao trùm cảnh vật Paris, chai nước suối từ bàn tay nhà văn Trần Thị Diệu Tâm trao cho chúng tôi- anh Phù Vân, Đan Hà, Nguyễn Anh Tuấn, Huy Giang và tôi- để uống dọc đường, trên hành trình trở về Đức trong đêm, với tôi cử chỉ thân thiện nầy từ người Paris thật đằm thắm khó quên...* (Nhật Ký Về Những Ngày Ở Paris, trang 147).

Nhưng có thể, những cảm xúc ở trên không đủ để giam giữ lòng hoài niệm về một quê nhà, vì ở đó có rất nhiều những kỷ niệm dấu yêu, những tình cảm buộc ràng từ lúc mới mở mắt chào đời cho đến... và đẹp nhất là tuổi bé thơ: "*Một trong những điều làm tôi rất vui trong những ngày ấy là khi vào được vi-la do ba Hưng làm gát-dan. Tôi được ngồi trên cầu tiêu mà như ngồi trên đi-văng hay ván gỗ, mông thấy mát lạnh. Đi cầu xong, kéo nước dội bằng sợi dây xích nối liền với bồn nước nhỏ nằm sát vách, trên trần nhà cầu. Tiếng nước vào cầu nghe cái ào, thật nhanh, rồi ngưng bặt, nhưng lại ngân vang trong lòng trẻ thơ một niềm vui kỳ lạ, như mình vừa khám phá ra một chuyện gì ly kỳ. Chúng tôi đã lén nằm ôm nhau trên chiếc giường có nệm trắng tinh chỉ dành cho chủ Tây. Lòng thấy khoan khoái...*" (Căn Nhà Vùng Biển, trang 23).

Hay "nỗi lòng của cha mẹ" mong muốn sau nầy con có hạnh phúc, mặc dầu chưa biết định nghĩa "hạnh phúc" là gì ?: "*-Ông tính sao thì tính. Nếu thấy cho nó đi tu là sướng thì ông cứ cho đi. Tôi thì sao cũng được. Cũng cầu Trời khẩn Phật là như ông nói: Tu là cội phúc... Ba má không bắt buộc con đi tu, nhưng nếu con muốn đi thì ba má sẽ cho con đi theo làm đệ tử cho thầy Hạnh Thảo để mà tu hành. Cái đó tùy con quyết định. Riêng ba má thì vẫn muốn trong nhà có một đứa đi tu... Ba mầy nói là vậy, chớ mọi việc đều do con quyết định. Con thích tu thì đi tu. Còn con không thích thì con ở nhà như anh chị em của con vậy. Con không đi ba má cũng không có buồn gì cả. Chớ con sợ ba má buồn rồi con đi tu thì không tốt. Con đi tu mà con buồn thì ba má cũng không vui được.* (trích Chú Tiểu Đệ, trang 43).

Thầy Hạnh Thảo ở Sài Gòn, ra đây xây dựng chùa để tu hành. Nhân duyên gặp chú Huỳnh gia đình đông con, nên thầy có nhã ý xin một đứa làm đệ tử. Chú thím Huỳnh thấy cũng ưng bụng, nhưng còn hỏi lại con rồi quyết định. Và tất cả đều thuận duyên. Chùa chỉ có một thầy và một trò, nên thầy dốc lòng dạy dỗ cho đệ tử của mình. Mới tu được vài năm mà chú Tiểu Đệ tiến bộ thấy rõ. Chú đã thuộc làu những kinh nhật tụng, và hiểu nhiều những giáo lý căn bản.

Nhưng tình hình đất nước bắt đầu nhen nhúm mầm móng tai họa của chiến tranh. Cán bộ cộng sản nằm vùng chuẩn bị cài đặt vào dân chúng, và dĩ nhiên những cơ sở có thể như chùa, nhà thờ... Chuyện nầy khiến cho Thầy Hạnh Thảo và chú Huỳnh vô cùng lo lắng cho tương lai của đất nước và chú Tiểu Đệ. Chú Huỳnh luôn tự hỏi không biết tình hình ở đây thiếu an ninh như thế, thầy Hạnh Thảo có bỏ chùa để trở lại Sài Gòn hay không? Liệu Thầy về Sài Gòn, thầy có cho chú Tiểu Đệ theo không? Bao nhiêu câu hỏi dính dáng đến nếp sống tu hành và tương lai của hai thầy trò chú Tiểu Đệ, luôn lẩn quẩn mãi trong đầu! Tuy nhiên người lớn cũng muốn giấu kín trong góc khuất của tâm thức, vẫn để nó lững lơ đến khi nào hay khi nấy! Vì có nói ra cũng chẳng giúp ích gì cho hiện tại, và ai biết được ngày mai sẽ ra sao?!

Thầy đành phải trở về với hiện tại. Một hiện tại như báo trước cho biết sự manh nha của mầm mống tai họa. Niềm xót xa cho thân phận tương lai của quê hương, thêm mấy hôm nay thầy nhuốm bệnh, trong người không được khỏe... Chợt thầy trở mình: - "*Nhìn qua cửa sổ, Thầy thấy trời chiều sao âm u quá! Mây đen từ đâu vần vũ kéo về, chắc trời lại sắp mưa. Thầy đành cố gắng ngồi dậy đi tìm chú Tiểu Đệ, để hỏi xem còn quần áo nào còn phơi bên ngoài, lấy đem vô vì trời sắp mưa." (trích Chú Tiểu Đệ, trang 57).*

Với văn phong gảy gọn, cô động nhưng súc tích vì được đưa vào những tình tiết lẽ riêng, như những nét chấm phá trên một bức tranh muôn màu. Có thể tung hứng lên cảm xúc người đọc, như một âm vọng từ xa xưa đang về đây, giao thoa trong một cuộc sống có hai không gian chia cách, và thời gian thì trùng trùng ẩn hiện những giấc mơ đã khuất bóng.

Niềm vui và nỗi buồn luôn hiện diện trong mỗi khoảnh khắc hiện tại, làm nặng trĩu cõi lòng. Nhưng không phải vì thế mà làm cho lòng thao thức của kẻ ly hương thêm nặng, mà hình như có cái gì khác. Cái khác ấy có thể là ý nghĩa ước mong cả "cuộc đi và về..." sao cho trọn vẹn, sao cho hanh thông...

Cám ơn anh Vũ Nam đã nói thay chúng ta, hay đúng hơn là diễn tả đầy đủ và trọn vẹn một cuộc đi và về. Đi là vào nơi chốn "ở trọ"... như lời một câu hát: "*Con chim ở trọ cành tre. Con cá ở trọ trong khe nước nguồn...".* Cành tre là quê nhà của chim. Và khe suối là quê nhà của cá. Và dĩ nhiên chúng ta cũng có một quê nhà, đó là "nguồn cội" nơi chúng ta sẽ trở về. Vì người xưa có nói: "Sống gởi thác về". Cho nên nếu có thể nghĩ rằng, "ra đi" là một lựa chọn sáng suốt, là tìm được con đường giải thoát khỏi ngục tù cộng sản; được gởi gắm đời sống trong thế giới an lạc, dầu chỉ là một giai đoạn trong cuộc đời.

Và như thế, nếu chúng ta muốn cảnh giới mai sau sẽ "trở về" là một cảnh giới tốt đẹp, thì chúng ta phải chọn lựa ngay bây giờ để ghi vào nhật ký làm kim chỉ nam cho cuộc về khỏi lạc lối !

Giá sách: US 15.00- liên lạc về: Lý Văn Văn - Schillestr.53 - 72810 Gomaringen – Germany.

https://tieulun.hopto.org

Câu Chuyện Y Học

Bệnh Giời Leo
Gürtelrose (Herpes Zoster)

*** Bác Sĩ Trương Ngọc Thanh**
*** Dược Sĩ Trương Thị Mỹ Hà**

Một chiều thứ tư của tháng 2 năm 2016, nhận được điện thoại của Thầy Phương Trượng từ Chùa Viên Giác Hannover gọi đến và cho biết có một đệ tử của Thầy hiện đang trên đường vân du và lưu trú tại Chùa bị đau mắt, đang được Bác Sĩ Đức chữa trị mà vẫn chưa thấy thuyên giảm. Thầy có ý muốn được tôi xem.

Vội vàng nhận lời Thầy và xem mình có giúp gì được không.

Độ hơn một tiếng Thầy Phương Trượng cử một Thầy nữa cùng đi đến nhà tôi. Thầy kể rằng, bị đau mắt đỏ một bên và nước mắt bên phải chảy liên tục không dứt đã hơn 4 ngày trời. Chung quanh có những hột mụn nước, đỏ và thấy buốt, đau nhức như phải bỏng. Có một bác Phật tử ở Chùa đã phỏng đoán, theo kinh nghiệm của ông đã trải qua, cho rằng Thầy bị chứng bệnh giời leo, chứ không tin vào lời của ông bác Sĩ người Đức nào đó đã nói Thầy bị viêm mắt và cho thuốc kháng sinh để nhỏ mắt đã ròng rã 3-4 hôm nay, mà bệnh vẫn không thuyên giảm.

Gặp Thầy với mắt bên phải sưng húp lên và mở hé ra rất khó khăn, Thầy luôn tay dùng khăn để chậm nước mắt. Sau khi hỏi qua bệnh trạng và khám, tôi nói với thầy:

- Bác Phật tử đó nói đúng đấy. Thầy bị chứng bệnh giời leo ở vùng thần kinh mắt (herpes zoster ophthalmicus).

Tôi cho Thầy thuốc giảm đau, rồi vội vàng cùng với Thầy đến một tiệm thuốc Tây gần nhà để mua thuốc Aciclovir và dặn dò cẩn thận:

- Thầy cần uống thuốc này kéo dài 7 ngày, và nên ngưng không nhỏ mắt với thuốc kháng sinh tiếp nữa nhé.

Tối thứ sáu tuần đó tôi có một hội nghị ở Hannover, đang ngồi ăn tối với các đồng nghiệp, chợt nghĩ đến lời đã hứa cùng Thầy, tôi bỏ ra sớm, lái xe đến Chùa.

Thầy cho biết chỉ có thuyên giảm đôi chút. Để được yên tâm, tôi đề nghị sẽ cùng hai Thầy chạy xe vào Đại Học Y Khoa Hannover, nơi mà tôi đã theo học ở đó từ những năm 1983 khi mới đến tỵ nạn ở Đức.

Ở đó chúng tôi phải đợi đến gần 2 giờ sáng, sau khi các Bác Sĩ chuyên khoa Mắt và Thần Kinh khám, họ cùng đồng ý với chẩn bệnh và điều trị của tôi. Họ và tôi cùng cố thuyết phục Thầy ở lại bệnh viện để theo dõi và truyền Aciclovir qua tĩnh mạch. Thầy nhất định từ chối không ở lại bệnh viện và nói:

- „Tôi rất tin tưởng vào anh, anh đã định đúng bệnh và cho đúng thuốc, nên cần phải ở lại bệnh viện làm gì nữa, cho thêm phiền toái".

Về lại khách sạn, nhìn đồng hồ đã gần 3 giờ sáng, tôi cố dỗ giấc ngủ để hôm sau còn sức mà họp với hành tiếp.

Chủ Nhật mồng 7 tháng 2 nhằm đúng vào đêm Giao Thừa. Dù sống ở Đức đã hơn 34 năm rồi, tôi chưa lần nào có duyên về Chùa đón Giao Thừa.

Chiều Chủ Nhật rủ thêm Phong và Hoàng, người bạn đã biết từ những ngày tỵ nạn được tàu Cap Anamur cứu vớt. Bọn chúng tôi bốn người cùng nhau về Chùa đón Xuân và xem văn nghệ, cũng tiện dịp muốn thăm hỏi bệnh tình của Thầy nữa.

Vào thăm Thầy ở phòng riêng, bây giờ mắt của thầy đã hết sưng và mở to ra được, dù mới chỉ uống thuốc được đến ngày thứ năm. Tôi thấy yên tâm.

Thầy ái ngại không bước ra khỏi phòng để vào chánh điện dự lễ, vì sợ lây cho người khác.

Tôi cố khuyên nhủ:

-„Thầy đừng sợ gì cả, không lây cho người khác đâu!" .

Hôm đó, Thầy Phương Trượng lì xì cho tôi một món quà nhỏ để khen thưởng. Thật cảm động vị Ân Sư với tấm lòng đầy bao dung và bác ái, luôn chăm lo và nghĩ đến các môn đệ mình. Tôi đã có cái duyên theo học đạo và học hạnh với Thầy từ những ngày còn chân ướt chân ráo đến Đức, dù chẳng phải là Phật tử thuần thành, kinh kệ vẫn chưa thông, giới luật vẫn không hành...

I. BỆNH GIỜI LEO LÀ GÌ?

Bệnh do siêu vi trùng Human Varizella - Zoster - Virus Typ 3 gây ra. Siêu vi trùng này thuộc nhóm gây ra Bệnh Phỏng Dạ, Windpocken (còn gọi Bệnh Thủy Đậu- Variezelle). Trái ngược với Bệnh Giời Leo, bệnh Thủy đậu này thường vô hại, ít khi có biến chứng nguy hiểm. Herpes Zoster thường gặp ở lứa tuổi trưởng thành, và cao tuổi. Có thể các bệnh nhân này đã bị nhiễm bệnh trước đó, khi sức đề kháng của cơ thể yếu hay do một nguyên nhân nào đó thì bệnh sẽ phát ra.

Có 2 dạng thái Bệnh:

- Herpes labialis: do Herpes simplex Viren gây ra, xuất hiện ở một nửa thân người quanh miệng và môi,

https://tieulun.hopto.org

hoặc quanh mũi, thường không nguy hiểm, bệnh nhân thường bị tái phát bệnh nhiều lần.

- Herpes Zoster: xuất hiện ở các vùng khác ở khắp cơ thể, một nửa người. Nguy hiểm nhất là ở vùng mắt. Nếu không phát hiện và điều trị kịp thời bệnh nhân sẽ bị mù mắt hoặc mất thị lực. Nếu ở mặt, bị nơi vùng dây thần kinh tam thoa (Nervus trigeminus, sẽ gây nhức đầu, tê liệt cơ mặt và choáng váng, mất thăng bằng cơ thể. Khi phát hiện, hoặc điều trị trễ bệnh nhân sẽ bị đau các vùng cơ thể đó kéo dài nhiều năm tháng.

Do dạng thái của các mụn đỏ có nước chạy lan dài, to nhỏ khác nhau làm người ta nghĩ đến một loại côn trùng ma quái bò qua, gây ra. Ban đầu chỉ là những chấm nhỏ, đỏ, sau lan rộng ra và có nước, có chỗ đóng vảy. Ngứa và đau rát, buốt. Do đó dân gian gọi là bệnh do con giời (?) gây ra, dù chẳng biết con đó có hình dạng ra sao.

II. CÁC NGUYÊN NHÂN DỄ DẪN ĐẾN BỊ BỆNH:

Siêu vi trùng Herpes có ở khắp mọi nơi. Bệnh có thể phát sinh, mặc dù người bị bệnh khỏe mạnh, khi bị nhiễm bệnh.

Các yếu tố thuận lợi cho việc nhiễm bệnh thường được kể đến, khi bệnh nhân bị:

- Stress về tâm lý và thể lực
- Các bệnh tự nhiễm ức chế hệ thống miễn nhiễm như: AIDS do HIV làm hủy diệt các tế bào T của hệ thống miễn nhiễm, các bệnh ung thư ác tính.
- Đang điều trị với các loại thuốc trị bệnh ung thư, hoặc các thuốc làm giảm hoạt động của hệ thống kháng thể như TNF Blocker để điều trị phong thấp...
- Gần đây các nghiên cứu mới nhất cho thấy các bệnh nhân lớn tuổi đang dùng thuốc Statine làm giảm mỡ trong máu, dễ bị nhiễm, phát bệnh giời leo, tỷ lệ lên đến 25% ở Mỹ, và làm giảm tác dụng của thuốc chủng ngừa cúm ở những người cao tuổi, do gây tăng số lượng Tregs (tế bào T điều hòa)
- Những người chưa bị qua bệnh thủy đậu, hoặc chưa được tiêm ngừa thủy đậu.
- Bệnh nhân bị bệnh tiểu đường
- Ở những người cao tuổi có mang mầm bệnh trong người.

III. CÁCH ĐỊNH BỆNH:

Bệnh cũng dễ nhận biết, do hình thái phát tán trên da theo các thời gian phát bệnh.

Thường khi đã ở vào lứa tuổi 60 trở lên, theo thống kê có đến hơn 90 % nhóm người này mang mầm bệnh trong người (seropositiv). Bệnh phát ra khi có những điều kiện bất lợi cho cá thể bị bệnh.

Bệnh nhân có triệu chứng nóng rát, đau buốt, và hơi ngứa ở vùng da. Bệnh thường chỉ bị ở một nửa cơ thể, theo khoanh của các dây thần kinh (Dermatom).

Phương thức PCR (polymerase chain reaction) để xác định trực tiếp, lấy dịch từ vết thương, có mức độ chính xác cao đến 99 %, hoặc gián tiếp tìm các kháng thể trong máu.

IV. BIẾN CHỨNG VÀ HẬU QUẢ KÉO DÀI:

Có những bệnh nhân đã bị đau nhức, buốt nhói kéo dài nhiều năm tháng ở vùng da bị giời leo, có khi đến suốt đời sau khi bị bệnh, dù các vết thương và vết thẹo sẽ dần lành. Ở vùng bị tổn thương các siêu vi trùng sẽ theo vào nhánh thần kinh sau của tủy sống, và các tế bào thần kinh tủy, T Lymphozyten và Keratinozyten, rồi phát triển ở đó. Trong thời gian phát bệnh siêu vi trùng sẽ thâm nhập vào các tế bào cảm giác của dây thần kinh tủy. Herpes viren sẽ nằm bất động nhiều tháng năm dài ở các tế bào thần kinh vệ tinh của Glia để về sau phát tán đến toàn bộ vùng da khu vực đó.

V. CÁCH ĐIỀU TRỊ VÀ THUỐC CHỦNG NGỪA:

1. Herpes labialis ở về một nửa, chung quanh miệng và môi, hoặc mũi chỉ cần dùng Zovirac Crème (Aciclovir) bôi 6 lần trong ngày. Độ 1 tuần là bệnh nhân khỏi. Có những bệnh nhân bị tái phát nhiều lần, khi đó họ nên được cho uống thuốc như cách điều trị Herpes zoster.

2. Herpes zoster phải được nhận biết đúng lúc và điều trị kịp thời, càng sớm càng tốt, trong vòng 72 tiếng sẽ giúp cho bệnh nhân tránh khỏi những đau đớn kéo dài (postzosterische Neuralgie).

Bệnh nhân sẽ được cho uống thuốc, 7 ngày liền. Có các nhóm thuốc Virustatika được kể đến:

- Aciclovir 800mg, ngày uống 5 lần, cách khoảng 4 tiếng. Uống trong 7 ngày. Có dạng thuốc chích tĩnh mạch. Thuốc ít gây phản ứng phụ, và đã có mặt trên thị trường dược phẩm nhiều chục năm qua. Thuộc nhóm này còn có: Valaciclovir, Famciclovir. Không dùng cho những người bị suy thận.
- Brivudin (Zostex): Thuốc rất mắc, có 7 viên. Ngày uống 1 viên. Cấm dùng cho những người bị bệnh ung thư đang được điều trị với nhóm thuốc 5-Fluorouracil hoặc 5- Fluoropyrimidine trong vòng 4 tuần vừa qua, vì những biến chứng dẫn đến tử vong.

Các thuốc hỗ trợ điều trị đau, buốt nhức sau khi bị bệnh giời leo. Thường thì bệnh nhân bị đau kéo dài đến 4 tuần và thuyên giảm dần. Có những trường hợp bệnh mãn tính dẫn đến đau buốt kéo dài qua nhiều năm tháng, hoặc suốt đời, khi không được điều trị kịp thời và đúng mức. Chỉ cần đụng chạm nhẹ vùng da đó, hoặc do quần áo cọ sát cũng làm cho bệnh nhân đau đớn. Các bệnh nhân nhóm này thường được điều trị lâu dài với Gabapentin, Pregabalin, kết hợp với Amitriptylin, Novaminsulfon, hoặc Tramal. Cortisol với

https://tieulun.hopto.org

liều lượng thích hợp cũng có tác dụng hỗ trợ và làm thuyên giảm bệnh.

Các loại băng dán có chất gây tê ở vùng da bị đau nhức như Lidocain Pflaster hoặc từ ớt như Capsaicain-Pflaster cũng làm thuyên giảm phần nào những đau đớn.

Ở Cộng Hòa Liên Bang Đức đã có những tiểu bang phía đông cho chủng ngừa bệnh giời leo cho những người trên 50 tuổi, mà không phải trả tiền. Vì chi phí cao, tiền thuốc 175 Euro.

Tiên đoán cho thấy các tiểu bang khác sẽ lần lượt chịu trả chi phí này.

Đây là thuốc tiêm chủng thuộc nhóm attenuierte Lebendvaccine. Zostavax đã được đưa vào chủng ngừa từ năm 2006. Ở CHLB Đức từ tháng 9 năm 2013. Hiệu quả kéo dài hơn 7 năm.

Thường thì bệnh giời leo chỉ một lần. Có những người bị nhiều lần với những biến chứng, thì họ cần được chủng ngừa.

Thuốc cấm xử dụng cho các bệnh nhân HIV, Lao phổi hoạt động chưa được điều trị, và phụ nữ đang có thai. Sau khi bị bệnh giời leo, phải chờ đợi tối thiểu 4 tuần mới được tiêm chủng ngừa.

*

Trời se lạnh sang đông, lá đã thay màu. Nhớ thật nhiều về những ngày nơi quê nhà.

Sài Gòn chỉ hai mùa mưa nắng, không có bốn mùa xa lạ như nơi này.

Sài Gòn bây giờ xa lắm.

Những cái Tết ở đây, nơi xứ người, thật buồn tẻ, dễ rơi vào quên lãng.

Nhớ làm sao, những ngày háo hức đón Xuân, với tuổi thơ và tuổi chập chững biết mơ mộng vẩn vơ...

Mùa Đông năm qua, chúng tôi mất đi một người bạn Khoa Học, một người anh đáng quý, dù rằng thời gian quen nhau qua Lệ Chi của nhóm Khoa Học Sài Gòn độ mới hơn 5 năm. Anh Huỳnh Quốc Tuấn đã ra đi, để lại nhiều niềm thương nỗi nhớ trong chúng tôi, nhất là nơi Huyền Trân, người vợ trẻ đẹp của anh, để giờ đây:

"Đường khuya giờ lẻ bóng
Mái tóc nghiêng nghiêng sầu
Môi hồng giờ khô héo
Lệ buồn vương trên mi"

Tiễn đưa anh, người nhạc sĩ tài hoa bạc mệnh, có được Hòa Thượng Phương Trượng đã thân hành đến nghĩa trang Dortmund đưa anh về cõi vĩnh hằng trong lời kinh tiếng kệ, được như ước nguyện của anh lúc còn sống. Anh cũng đã quy y Tam Bảo với Thầy và sống nhiều năm dài trai tịnh.

Xin có vài dòng tưởng nhớ anh, gần một năm rồi đó!

Minden-Hamburg-Dortmund, 20.10.2016

Bác Sĩ Trương Ngọc Thanh

Dược Sĩ Trương Thị Mỹ Hà

Chích ngừa chống cảm cúm và phản ứng thuốc

Được trình bày qua những câu hỏi và trả lời để độc giả tiện theo dõi

• Dr. Tôn-Thất Hứa

Có hai loại cảm:

- Cảm lạnh gây nên do thời tiết, khí hậu bên ngoài,
- Cảm cúm nguồn sinh bệnh là do vi rút Influenza.

Hỏi: cứ vào tháng 11 hàng năm bệnh cảm bắt đầu hoành hành do vi rút và thời tiết thay đổi, làm thế nào để chúng ta có thể bảo vệ cơ thể chống lại bệnh? triệu chứng của cơn bệnh như thế nào?

Trả lời: triệu chứng bệnh cảm cúm có từ lâu như là sốt cao đến 38,5 độ, đau cổ, ho khan, đau đầu, các bắp thịt đau nhức và mỏi tay chân; chống lại bệnh cảm cúm vi rút thì buộc phải chích ngừa.

Hỏi: thời gian nào nên chích ngừa ? ngay trước khi bị cảm ?

Trả lời: chích ngừa chỉ có hiệu quả chống cám cúm do vi rút Influenza gây nên mà thôi chớ không phải để chận đứng cảm lạnh.

Chích ngừa bắt đầu mùa thu, vì sự tạo thành kháng thể trong cơ thể chống lại bệnh cần 10 đến 14 ngày, nhờ có kháng thể cơ thể mới có đủ khả năng chống lại sự chuyền bệnh.

Chúng ta không nên xem thường cúm do vi rút Influenza, theo báo cáo Viện Robert-Koch-Instituts hằng năm có đến 8.000 – 11.000 người chết. Số lượng tử vong có khả năng tăng lên trong những lần có cơn dịch mạnh hoành hành.

Hỏi: nhóm người nào phải chích ngừa ?

Trả lời: với số tuổi trên 60, tuy nhiên những bệnh nhân có bệnh gan, bệnh phổi kinh niên, thay thận hay đã chữa hóa trị, bệnh đái đường và lọc thận. Ngoài ra các quan chức trong công việc hàng ngày thường phải tiếp xúc nhiều với tập thể quần chúng cũng nằm trong danh sách cần phải chích ngừa.

(Xem tiếp trang 174)

https://tieulun.hopto.org

Y Học Thường Thức

Chuyên gia ung thư Mỹ đưa ra 5 lời khuyên tránh khỏi ung thư

Tại sao bạn không tấn công mầm mống ung thư trước khi nó tấn công bạn? Đây là cách chuyên gia ung thư hàng đầu Mỹ khuyên mọi người để không lãnh "án tử hình".

Những người đang bị hoặc đã chiến thắng căn bệnh ung thư luôn sẵn sàng làm tất cả mọi điều có thể để ngăn ngừa bệnh tái phát. Đó là suy nghĩ của những người từng chiến đấu với "Death" (tử thần).

However, tin tốt là: *"Tất cả các bí quyết dành cho những người sống sót sau ung thư cũng có thể áp dụng được cho tất cả những người bình thường, những người chưa bị ung thư"*, tiến sĩ Dwight McKee, một chuyên gia hàng đầu về ung thư ở Mỹ cho biết.

Là một người dành cả đời cống hiến cứu sống bệnh nhân ung thư, tiến sĩ Dwight McKee đã "chắt chiu" 5 lời khuyên đơn giản nhưng đầy sức mạnh không chỉ dành cho những người thoát khỏi ung thư, mà còn có ích với tất cả chúng ta.

Vậy tại sao bạn không tấn công ung thư trước khi để ung thư tấn công bạn?

1- Giải quyết căng thẳng:

Theo tiến sĩ McKee, căng thẳng kéo dài được chứng minh là làm suy giảm hệ thống miễn dịch và gây viêm, tiền đề cho bệnh ung thư tấn công. Để tâm hồn thư giãn, giải trí như nghe nhạc, du lịch, reading, picnic... là những giải pháp giúp chúng ta giải tỏa căng thẳng.

2- Cẩn trọng với đồ nấm mốc:

"Mycotoxin và aflatoxin được tìm thấy trong đồ mốc có mặt trong danh sách những chất gây ung thư nhất", tiến sĩ Mckee cho biết.

Nếu trong nhà có một đường ống nước bị vỡ hoặc tầng hầm, phòng tắm bị ẩm ướt và có mùi ẩm mốc, hãy tìm cách loại bỏ chúng. Sống chung trong không gian ẩm mốc tiềm tàng nguy cơ mắc căn bệnh gây tử vong cao.

Not only that, bạn cũng tuyệt đối không ăn thực phẩm bị mốc.

3- Advocacy:

Theo một nghiên cứu của Trường Đại học Nebraska (U.S.), tập thể dục có thể tạo nên những thay đổi ở hệ thống miễn dịch, giúp bạn phòng ung thư.

Các nhà nghiên cứu phân tích hồ sơ của 16 bệnh nhân chiến thắng ung thư trước và sau khi thực hiện một chương trình thể dục kéo dài 12 week. Theo đó tỷ lệ các tế bào miễn dịch có thể chống lại bệnh ung thư của họ tăng lên 15% .

Tuy rất tốt cho sức khỏe nhưng bạn chỉ nên tập vừa phải, không tập nặng hay quá sức nếu không sẽ phản tác dụng.

4- Helping others:

Một nghiên cứu lâm sàng cho thấy những hành động tình nguyện, helping others, tham gia công tác xã hội hay các hoạt động đánh thức lòng vị tha sẽ đẩy mạnh chức năng hệ miễn dịch.

"Điều cần thiết để có một sức khỏe tốt là tham gia vào một số việc về cơ bản là đáng làm. Và một trong những hành động đáng làm nhất là giúp đỡ người khác", tiến sĩ McKee cho biết.

5- Bổ sung vitamin D:

Vitamin D quan trọng với sức khỏe ở nhiều khía cạnh, trong đó bao gồm cả việc làm giảm nguy cơ ung thư. May mắn là việc bổ sung loại vitamin này rất đơn giản.

In the summer, bạn chỉ cần ra ngoài trời nhiều hơn, 10-15 phút/mỗi sáng. In winter, khi ánh sáng mặt trời yếu hơn, bạn cần ăn uống nhiều loại thực phẩm như cá, Cereal, sò, nấm để nạp đủ lượng vitamin D cho cơ thể.

Việc uống bổ sung các viên vitamin hay viên dầu cá cũng quan trọng, tuy nhiên cần lựa chọn sản phẩm uy tín, uống liều lượng phù hợp.

(Nguồn: Health Bookmark)

https://tieulun.hopto.org

VI TRÙNG bạn và thù

• Việt Nguyên

Brazil đang phải đương đầu với virus Zika truyền từ muỗi gây bệnh teo đầu ở trẻ sơ sinh. (Hình: Getty Images)

Hè về, mùa Hè năm nay với Thế Vận Hội Rio Ba Tây đe dọa bởi bạo động và ô nhiễm môi sinh. Ngoài vi khuẩn Zika ở vùng Nam Mỹ và các tiểu bang nóng bức miền Nam Hoa Kỳ, các tin tức về vi trùng "ăn thịt sống" tại vùng vịnh Galveston đã làm các bãi biển vắng hơn những năm trước. Người tắm biển sợ bị nhiễm trùng, những con vi trùng độc ác giết người. Nỗi lo sợ tăng lên vì tin tức truyền thông nhiều hơn là do chính vi trùng.

Hào nhoáng của khung cảnh Thế Vận Hội đã che đậy ô nhiễm nước biển vùng Rio, giống như các quốc gia thế giới thứ ba, bãi biển Ba Tây đầy các chất phế thải đổ ra từ sông và ống cống trong đó có phân người với vi trùng kháng thuốc trụ sinh. Chính quyền Ba Tây hứa sẽ làm sạch nước trước năm 2009 nhưng những xét nghiệm mới cho thấy các vi trùng loại mới gây bệnh đường tiểu, đường ruột, bệnh viêm phổi, viêm màng óc, nhiễm trùng máu trầm trọng, có thể xảy ra bệnh cho các lực sĩ và gây bệnh dịch cho thành phố. "Vi trùng ăn thịt sống" làm chấn động thế giới vào mùa Hè năm 2016 khi các đài truyền hình ngày 18 tháng 6 đưa hình ảnh bệnh nhân Adrian Ruz 42 tuổi bị cưa chân khi đi câu vùng Rockport, Corpus Christi. Con vi trùng hình dấu phẩy Vibrio, tên Vibrio Vulnificus đã khiến các ông đi câu đi tắm biển ngày lễ Father's Day sợ. Con vi trùng có thể gây ra ói mửa, ỉa chảy, loét hay viêm da nhưng bệnh chỉ xảy ra qua nước dơ khi nạn nhân có vết thương ngoài da hay ăn các loài hải sản có vỏ như cua, tôm không nấu chín. Trong năm 2016 cho đến nay có 27 trường hợp so với 102 trường hợp trong năm 2015 theo thống kê của Bộ Y Tế tiểu bang Texas.

Nước vùng vịnh Mexico tương đối sạch sẽ an toàn. Các người đi câu và tắm biển có thể bị cá mập, vi trùng ăn thịt hay các loại sứa (Portuguese man of war hay sting ray) cắn. Cách phòng ngừa hay nhất là khi có vết thương trên người thì không nên xuống nước cho đến khi vết thương lành. Con vi trùng Vibrio Vulnificus thích môi trường nước mặn (khác các loại vi trùng khác thích môi trường ngọt để sinh sản). Vi trùng sinh sôi nảy nở trong bùn giống như tôm, sò, cua và các loại có vỏ cứng. Câu cá, đi thuyền hay bị vết thương vì lưỡi câu hay bị nhiễm trùng hơn là người đi tắm biển. Vi trùng thích nước mặn và nước ấm nên vùng biển Texas có nhiều trường hợp hơn là vùng biển lạnh California. Cách ngừa giản dị và quan trọng nhất là tắm nước ngọt sau khi tắm biển và dùng các loại xà phòng chống vi trùng. Trên thuyền lúc nào cũng cần có lọ Hydrogen Peroxide và chất Chloride.

Giới truyền thông luôn luôn thổi phồng các tin nóng hổi như vi trùng ăn thịt sống. Trong khi các trường hợp Vibrio Vulnificus gây chấn động thì vi trùng Staphylococcus aureus, loại vi trùng hình cầu sống từng chùm gây ra đủ loại bệnh từ ngoài da, áp-xe da, viêm lỗ mũi, viêm phổi, vi trùng độc hại chống lại thuốc trụ sinh Penicillin, giết người âm thầm trong bệnh viện, mỗi năm có 20.000 người chết do vi trùng MRSA (viết tắt của vi trùng Staphylococcus chống trụ sinh, Methicillin resistant Staphylococcus aureus), 90.000 người lây bệnh, con số cao hơn số người nhiễm bệnh AIDS.

Vi trùng có mặt trên quả đất trước con người. Mười triệu năm trước khỉ đột ở Phi Châu là tổ của loài người đã mang vi trùng. Có hơn 10 ngàn tỷ vi trùng sống trong ruột của chúng ta. Tỷ lệ một con vi trùng cho mỗi tế bào. Số vi trùng trong người bằng số tế bào não và số tinh tú ngoài không gian. Con vi trùng Buchnera cung cấp dinh dưỡng đến từ cây cỏ. 200 đến 250 triệu năm trước thời đại khủng long, nhờ vi trùng không khí quả đất thay đổi, nhiệt độ giảm, dưỡng khí tăng, con người sống và sinh sản. Thời đại vi trùng tồn tại không ngừng trong 3 tỷ rưỡi năm dài hơn thời đại của con người. Tổng số vi trùng trên mặt đất nhiều hơn tổng số loài người. Giáo Sư Epstein nhận xét: "Nếu loài người biến mất thì các thành phố biến mất, đồng cỏ trở thành rừng còn nếu vi trùng biến mất trên quả đất thì mọi sự biến mất thành phố biến mất, đồng cỏ biến mất, rừng cũng biến mất!".

Hai trăm năm sau ngày bác học Antony Van Leeuwenhock nhìn thấy vi trùng dưới kính hiển vi, khoa vi trùng học tiến bộ đi vào thời đại huy hoàng của khoa học. Những con vi trùng nhỏ (chỉ bằng 1/10,000 tế bào hồng huyết cầu) không thể dễ nghiên cứu từng cá nhân nên các nhà khoa học phải cấy trong đĩa cấy. Thế kỷ thứ 19 các nhà khoa học nuôi vi trùng trong phòng thí nghiệm đã nhận thấy vi trùng cũng như con người sống trong xã hội nhưng mỗi cá nhân mỗi khác, các con vi trùng sinh sôi nảy nở khác nhau, có con sống lên nhanh như cỏ dại, có con cứng đầu cứng cổ được nuôi bằng thức ăn trong đĩa Petri nhưng sinh sôi chậm, có con không hề sinh sôi nảy

https://tieulun.hopto.org

nở. Năm 1991, con số vi trùng không sinh sản không tạo thành ổ trong đĩa so với vi trùng sinh sôi nảy nở tỷ lệ lên đến 150 lần. Các khoa học gia phải thay đổi môi trường và thức ăn từ thạch qua rong biển, thêm máu, thêm nước nấu gà, thêm nước tiểu, thay đổi nhiệt độ, thay đổi lượng oxygen. Điều đáng ghi nhận là các vi trùng có sự hợp tác với nhau. Mặc dù sống khác nhau, có con ăn chất Ammonium (trong nước tiểu) có con ăn chất khí Hydrogen, có con thở bằng chất sulfate, có con ăn chất sắt nhưng chúng hợp tác với nhau trong 4 tỷ năm, đoàn kết với nhau.

Vi trùng đã hoành hành trong thân thể những con vật khổng lồ dã nhân. Hai loại vi trùng thông dụng Bacteroidacae và bifidobacteriaceae sống trong ruột nhảy từ dã nhân qua khỉ, từ khỉ qua người từ người qua khỉ làm thay đổi di thể (gene) giữa người và khỉ.

Hơn 2 tỷ năm trước, vi trùng là sinh vật duy nhất trên quả đất và vẫn còn là một sinh vật làm chủ địa cầu. Vi trùng làm chủ con người chứ con người không làm chủ vi trùng. Vi trùng có nhiều hình dạng, có con hình que, có con hình cầu, hình dấu phẩy, có khi chúng sống từng cặp, từng chùm, hay từng chuỗi, được phân biệt theo màu nhuộm dương tính hay âm tính. Giáo Sư Epstein Đại Học North East ở Boston nhuộm vi trùng bằng chất lân tinh. Vào thế kỷ thứ 17, khoa học gia Antony Van Leeuwenhock tìm thấy vi trùng qua kính hiển vi phóng đại 270 lần, đã "ồ lên" khi nhìn thấy những sinh vật vô cùng nhỏ dưới kính hiển vi, những con vi trùng từ trong nước hồ nhảy nhót dưới kính hiển vi, ngược lại Giáo Sư Epstein đã nhìn thấy vi trùng dưới chất nhuộm lân tinh như những vì sao. Giống như Pasteur đã thốt lên "nhìn lên trời thiên thể vĩ đại, dưới kính hiển vi những sinh vật vô cùng nhỏ," Epstein vào thế kỷ 21, đã thấy những tinh thể vi trùng giống như tinh thể ngoài vũ trụ nhưng tinh thể vi trùng ít được con người thám hiểm hơn là những tinh thể ngoài vũ trụ được những chiếc phi thuyền phóng ra ngoài không gian dò thám. Vi trùng sống như thế nào, biến thái, sinh sản, đánh nhau, sống chung hòa bình hay truyền thông với nhau như thế nào, các khoa học gia cũng không hiểu rõ.

Muốn tìm hiểu vi trùng, khoa học gia phải cấy vi trùng trong những môi trường thích hợp như thạch, cho đến nay họ chỉ hiểu đời sống vi trùng dưới 1% vì đa số vi trùng không mọc lên trong các chất cấy ở phòng thí nghiệm, các khoa học gia đành phải đầu hàng. Giáo Sư Epstein so sánh vi trùng học với thiên văn học, những vi trùng trong bóng tối chưa tìm ra cũng giống như những vật chất đen (dark matter) trong vũ trụ, những ngôi sao nhìn thấy là số nhỏ so với bóng tối đen đặc đầy bí mật trong vũ trụ như triết lý của Lão Tử: "Những điều gì không nhìn thấy đáng sợ hơn những điều nhìn thấy".

Vi trùng có loại tốt có loại xấu. Vi trùng tốt được dùng trong kỹ nghệ sản xuất thực phẩm, dầu thơm, tạo nhiên liệu hay làm sạch những ô nhiễm do dầu và nhiên liệu gây ra. Một nửa tế bào trong người là vi trùng, trong tế bào con người, cơ quan tạo năng lượng (Metochondria) xuất xứ từ vi trùng. Vi trùng là nguồn lượng của các công ty dược phẩm và thuốc, như thuốc trị ung thư, thuốc chống đông máu, thuốc dùng sau các cuộc giải phẫu nội tạng.

Con người khôn ngoan tìm ra trụ sinh nhưng vi trùng cũng tinh khôn tìm ra cách chống thuốc. Các thuốc trụ sinh mới hầu như ngừng lại trong những năm gần đây trong khi các vi trùng bệnh lao, bệnh đường ruột chống lại trụ sinh càng ngày càng tăng. Các con "siêu vi trùng" (Superbug) tinh khôn gây ra cơn khủng hoảng y tế công cộng. Con người như trở về lại với thời trước khi có y khoa tân tiến, có thể bị nhiễm trùng nặng qua những cuộc giải phẫu giản dị.

Vi trùng học giờ đây được xem như là cuộc hành trình trở ngược về quá khứ. Cuộc hành trình ngược về 4 tỷ năm trước khi trái đất mới bắt đầu với môi trường khắc nghiệt chỉ thích hợp cho vi trùng: Nước biển nóng hơn 37°C, không khí độc thiếu chất dưỡng khí Oxygen. Vi trùng đơn bào sống từng đàn từng ổ dưới biển, trong đất cát, thở hơi độc, tạo hình dạng trái đất. Trong không khí chỉ có 21% dưỡng khí, giúp cây cối xinh tươi qua phản ứng quang học. Từ đó các xã hội vi trùng sống liên hệ với nhau. Những điều các nhà vi trùng học cho rằng vi trùng sinh sôi nảy nở riêng biệt trong đĩa không còn đúng. Các thuốc trụ sinh (trụ sinh, Antibiotic có nghĩa là chống lại đời sống) được đặt tên lúc đầu có ý nghĩa như là chất hóa học tác dụng trên đời sống của vi trùng nhưng cho đến nay tác dụng của thuốc cũng chưa rõ hoàn toàn cũng như năm 1928 nhà bác học Sir Alexander Fleming tìm ra thuốc Penicillin cũng là một sự tình cờ. Thuyết tác dụng của thuốc ví thuốc như là vũ khí nhắm vào DNA của tế bào vi trùng. Nhưng chiến tranh với vi trùng loài sinh vật sống lâu hơn người, tiến hóa lâu hơn con người, đông hơn con người và vi trùng cũng tiến hóa như thuyết Darwin nên chiến tranh cũng khó khăn không dễ dàng. Vi trùng trong hơn 4 tỷ năm cũng chế tạo vũ khí để giết người trong khi con người chỉ chế tạo vũ khí hơn 100 năm từ đầu thế kỷ 20. Bác học Alexander Fleming khi tìm ra Penicillin đã nói "thuốc cũng có nguy hiểm vì người không hiểu biết dùng lượng thấp để đánh vi trùng hoặc lạm dụng trụ sinh thì vi trùng sẽ lờn thuốc," không lâu sau Thế Chiến Thứ Hai, vi trùng kháng Penicillin bắt đầu thấy nhiều. Năm 1943, các thuốc trị lao như Steptomycin và các thuốc Chloramphenicol, Neomycin, Erythromycin thông dụng cũng không trị được các vi trùng lờn thuốc nhưng năm 1962 các nhà bác học lại tuyên bố là bệnh nhiễm trùng đã được loại trừ hoàn toàn. Trụ sinh và kháng sinh được sử dụng rộng rãi qua đến nông nghiệp để giúp cây cối, thú vật sinh sôi nảy nở. Vi trùng chống lại bằng cách tiến hóa, biến đổi, truyền các di thể, gene, cho con cháu, cho hàng xóm. Vi trùng dạy nhau chống lại vũ khí của loài người.

Qua đến năm 1980, trận chiến chống bệnh do vi trùng gây ra ít có chiến thắng hơn những năm đầu, thuốc trụ sinh mới ít được sản xuất, giá thuốc đắt, kết quả không khả quan. Vi trùng bệnh lao và bệnh lậu

https://tieulun.hopto.org

hầu hết kháng lại các thuốc kháng sinh. Mỗi năm có 700.000 người bệnh chết vì các vi trùng kháng thuốc trụ sinh. Trong bệnh viện các bác sĩ dùng lại các thuốc trụ sinh đã có lúc không dùng vì quá độc như thuốc Colistin (hại thận, hại thần kinh). Ở Trung Hoa năm 2013 thuốc Colistin dùng chữa vi trùng E Coli (có trong ruột heo). Theo đà này, từ nay đến năm 2050 sẽ có 10 triệu người chết vì vi trùng lờn thuốc trụ sinh, con số cao hơn số tử vong vì ung thư.

Ed Yong trong cuốn sách "Tôi chứa nhiều" (I contain multitudes) đã có cái nhìn về thế giới vi trùng. Ngoài phương pháp khoa học cổ điển như sống vệ sinh, dùng thuốc trụ sinh đúng trường hợp không bừa bãi v.v... Ed Yong nhà văn viết về khoa học đã khuyên đến lúc con người phải nhìn lại thế giới vi trùng một thế giới phức tạp như thế giới loài người có kẻ ác có người hiền, có người hại ta cũng có người giúp ta, có vi trùng độc có vi trùng hiền sống với chúng ta, nuôi dưỡng, bảo vệ và giúp con người lành bệnh. Cơ thể con người có dưới 100 loại vi trùng gây bệnh trong khi có ngàn loại trong ruột không gây bệnh (con số ước lượng mới nhất là mỗi cơ thể con người mang 39 ngàn tỷ vi trùng!).

Bruce German nghiên cứu về sữa đã cho thấy sữa nuôi em bé đồng thời cũng nuôi vi trùng trong người, những con vi trùng được nuôi bằng sữa giúp em bé phát triển hệ thống miễn nhiễm. Các vi trùng tốt giúp cơ thể phát triển, giúp hệ thống tiêu hóa, tạo ra sinh tố và các khoáng chất thiếu trong thức ăn, phá vỡ các chất độc. Vi trùng được các bác sĩ dùng để chữa các bệnh đường ruột khó trị, như chứng viêm ruột già Crohn's, bằng cách cấy phân vào ruột các bệnh nhân.

Trụ sinh đang bị các thuốc thuận sinh (Probiotic) cạnh tranh, các thuốc dùng vi trùng tốt đưa vào cơ thể với một lượng có lợi cho cơ thể để giúp tiêu hóa hay chống bệnh tật.

Các nghiên cứu mới ở Đại Học North East, Boston cho thấy vi trùng trong cơ thể đã ảnh hưởng đến trạng thái con người trong đời sống hàng ngày. Vui buồn, trầm cảm, lo lắng, giận hờn có bàn tay của vi trùng. Nhóm vi trùng trong ruột được đặt tên là KLE 1738 sống trong ruột nhưng dùng chất hóa học trong não bộ GABA (gamma – amninobutyric acid) một chất hóa học cần thiết để con người sống tĩnh lặng, không nổi nóng. Chất GABA ngăn những tín hiệu của tế bào não, chất GABA ở não thấp gây ra chứng trầm cảm. Cuộc nghiên cứu này cũng giống như một cuộc nghiên cứu năm 2011 cho thấy con vi trùng Lactobacillus Rhamnosus thay đổi lượng GABA trong óc chuột.

Chiến tranh chống vi trùng đôi khi cũng giống chiến tranh chống khủng bố, khó phân biệt bạn và thù. Lịch sử tiến hóa vi trùng học cho thấy con người cần phải nhã nhặn khiêm tốn như nhận xét của giáo sư vi trùng học Garry Wright Đại Học Mc Master!

Việt Nguyên

Những áng mây trắng

Tôi nhớ mãi một buổi chiều,
Mẹ ngồi bên thềm sân,
Cúi xuống, thoang thoáng một nét buồn.
Tôi hỏi: "Sao mẹ buồn?"
"Không, mẹ không buồn, mẹ sợ.
Mẹ sợ những áng mây trắng đang bay.
Trông kìa, con thấy chăng, xa xa những áng mây thật nhẹ?
Sao trông giống những áng mây một thuở nào.

Ngày xưa mẹ hay tựa cửa ngắm mây,
Bà ngoại mắng: 'Con gái không được mơ màng!'
Ông ngoại bảo: 'Bà câm đi, con gái cần những ước mơ để lớn".

Từ ngày xa mẹ, tôi thường hay ngửa mặt nhìn theo những áng mây trắng,
Nhẹ bay xa tít một phương trời.
"Hôm nay, mẹ có biết không, con đã lớn,
Trông kìa, mẹ hãy ngước lên!
Con đã hóa thành một áng mây thật nhẹ,
Một áng mây trắng đẹp nhất trong những giấc mơ của mẹ,
Một ngày xưa".

Hoang Phong
Bures-Sur-Yvette, 15.07.16

https://tieulun.hopto.org

Chương Trình Phật Sự năm 2017

• Tháng 1 năm 2017

- 5.-11.01.2017: An Cư Kiết Đông tại Chùa Khánh Anh, Pháp

- 14. - 15.01.2017: HT Phương Trượng Phật sự tại Chùa Phật Tổ Thích Ca, Thụy Sĩ

- 20. - 21.01.2017: HT Phương Trượng phật sự tại Chùa Đôn Hậu, Trondheim, Na Uy

- 22.01.2017: HT Phương Trượng phật sự tại Chùa Viên Ý, Padova, Ý

• 27.01.2017 (Thứ sáu):

Tết "Đinh Dậu" tại Chùa Viên Giác Hannover

- 20:00 Sám Hối Tất Niên và văn nghệ mừng Tết Đinh Dậu và đón Giao Thừa vào lúc 24:00 giờ.

- 28.02.2017 (Thứ bảy, mồng một Tết):

- 5:45 Tọa thiền và trì tụng Thần Chú Thủ Lăng Nghiêm. Từ sáng đến tối suốt ngày tại Chùa phát lì xì, phát lộc, xin xăm, lễ Phật v.v...

29.01.2017 (Chủ nhật, mồng hai Tết):

- Phát lì xì, phát lộc, xin xăm, lễ Phật v.v...

- 30.01.2017 (Thứ hai, mồng ba Tết):

- Từ 6 đến 17:00 giờ trì tụng trọn Bộ Đại Thừa Diệu Pháp Liên Hoa Kinh.

• Tháng 2 năm 2017

- 04.02.2017 (Thứ bảy): Tết tại Nürnberg và Reutlingen (HT Phương Trượng)

- 05.02.2017 (Chủ nhật): Tết tại Viên Đức, Ravensburg (HT. Phương Trượng)

- 05.02.2017 (Chủ nhật): Tết tại Mannheim (Đại Đức Hạnh Bổn)

- Từ 6. đến 10.02.2017: Mỗi tối lúc 20:00 giờ, tụng Kinh Dược Sư cầu an và đốt 1.080 ngọn đèn trí tuệ.

- 11.02.2017 (Thứ bảy): Rằm tháng giêng chánh lễ

- Tết tại Stuttgart (HT. Phương Trượng)

- 12.02.2017 (Chủ nhật): Rằm tháng giêng tại Chùa Viên Giác

- Tết tại Künzelsau (HT. Phương Trượng)

- 18.02.2017 (Thứ bảy): Tết tại Saarbrücken (HT. Phương Trượng)

- 25. - 26.02.2017: HT Phương Trượng phật sự tại Chùa Tam Bảo, Na Uy

• Tháng 3 năm 2017

- 03.03.2017 (Thứ sáu): HT. Phương Trượng phật sự tại Chùa Quan Âm, Odense, Đan Mạch

- 04.03.2017 (Thứ bảy): HT Phương Trượng phật sự tại Chùa Quang Minh, Esjberg, Đan Mạch

- 05.03.2017 (Chủ nhật): HT Phương Trượng phật sự tại Chùa Liễu Quán, Kopenhagen, Đan Mạch

- 11.03.2017 (Thứ bảy): Lễ Phật đầu năm tại Chùa Quảng Hương, Aarhus, Đan Mạch (HT Phương Trượng)

- 12.03.2017 (Chủ nhật): Lễ Phật đầu năm tại Chùa Vạn Hạnh, Odense, Đan Mạch (HT Phương Trượng)

- 12.03.2017 (Chủ nhật): Lễ Phật đầu năm tại Chùa Bảo Thành, Koblenz (ĐĐ. Hạnh Giới)

- Từ ngày 16.03.2017 đến ngày 29.04.2017 Hòa Thượng Phương Trượng hành hương 5 quốc gia Châu Á

- 25.- 26.03.2017 (Thứ bảy và Chủ nhật): Lễ Thọ Bát Quan Trai tại Aschaffenburg (ĐĐ. Hạnh Giới & ĐĐ. Hạnh Bổn)

• Tháng 4 năm 2017

- 01.-02.04.2017 (Thứ bảy và Chủ nhật): Lễ Thọ Bát Quan Trai tại Bielefeld (ĐĐ. Hạnh Giới & ĐĐ. Hạnh Bổn)

- 08.-09.04.2017 (Thứ bảy và Chủ nhật): Lễ Thọ Bát Quan Trai tại Odenwald (ĐĐ. Hạnh Giới & ĐĐ. Hạnh Bổn)

- 14. - 17.04.2017 (Thứ sáu đến thứ hai): Khóa Giáo Lý XX của GĐPTVN Đức Quốc tại Chùa Viên Giác.

- 29. và 30.04.2017 (Thứ bảy và Chủ nhật): Lễ Thọ Bát Quan Trai tại Mannheim (ĐĐ. Hạnh Bổn)

- 30.04.2017 (Chủ Nhật): Phật Đản tại Chùa Quan Âm, Đan Mạch (ĐĐ. Hạnh Giới)

• Tháng 5 năm 2017

- 01.05.2017 (Thứ hai - Lễ lao động): Du ngoạn với Chi Hội Phật tử Hannover và GĐPT Tâm Minh

- 02. - 4.05.2017 (Thứ ba - Thứ năm): Họp DBO tại Tu Viện Viên Đức, Ravensburg.

- 05. - 07.05.2017 (Thứ sáu - Chủ nhật):
Lễ Phật Đản tại Chùa Viên Giác, Hannover.

- 11.05.2017 (Thứ năm): Chúng Viên Giác nhập hạ an cư.

- 13.05.2017 (Thứ bảy): Lễ Phật Đản chùa Bảo Thành (HT. Phương Trượng + ĐĐ. Hạnh Bổn)

- 14.05.2017 (Chủ nhật): Lễ Phật Đản tại Chùa Vạn Hạnh, Hòa Lan (HT. Phương Trượng)

* Lễ Phật Đản tại Chùa Linh Thứu (ĐĐ. Hạnh Giới & Hạnh Bổn).

- 20. - 21.05.2017 (Thứ bảy và Chủ nhật): Lễ Phật Đản tại Chùa Phổ Hiền, Straßburg, Pháp (HT. Phương Trượng)

- 21.05.2017 (Chủ nhật): Lễ Phật Đản tại Chùa Bảo Thành (ĐĐ. Hạnh Giới & ĐĐ Hạnh Bổn)

- 28.05.2017 (Chủ nhật): Lễ Phật Đản tại Chùa Bảo Quang (HT Phương Trượng)

• Tháng 6 năm 2017

- 03.06.2017 (Thứ bảy): Lễ Phật Đản tại NPĐ Viên Âm, Nürnberg (ĐĐ. Hạnh Giới & ĐĐ. Hạnh Bổn)

https://tieulun.hopto.org

- 04.06.2017 (Chủ nhật): Lễ Phật Đản tại NPĐ Tam Bảo, Reutlingen. (ĐĐ. Hạnh Giới & ĐĐ. Hạnh Bổn)

- 11.06.2017 (Chủ nhật): Lễ Phật Đản tại Tu Viện Viên Đức, Ravensburg (HT. Phương Trượng & ĐĐ. Hạnh Bổn)

* Lễ Phật Đản tại Chùa Bảo Đức, Oberhausen (ĐĐ. Hạnh Giới)

- 19. - 25.06.2017 (Thứ hai đến Chủ nhật): Phật thất Tịnh Độ tại Chùa Linh Thứu, Berlin (HT. Phương Trượng & ĐĐ. Hạnh Giới).

- 24.-25.06.2017 (Thứ bảy và Chủ nhật): Lễ Thọ Bát Quan Trai tại Chùa Viên Giác cho Chi Hội Hannover và Bremen & GĐPT Tâm Minh và Chánh Giác

- 28.06.2017 (Thứ ba): Họp Thường Niên Chi Bộ Đức Quốc tại Chùa Bảo Thành, Koblenz.

- 30.06 đến 4.06.2017 (Thứ sáu - sáng thứ ba): Khóa tu gieo duyên tại Chùa Viên Giác

• Tháng 7 năm 2017

- 04. - 09.07.2017 (tối Thứ ba - sáng Chủ nhật): Khóa Huân Tu Niệm Phật miên mật tại Chùa Viên Giác. (Lưu ý: Chỉ nhận những vị ghi danh và tham dự toàn khóa, tịnh khẩu và không được rời khỏi giới trường)

- 16. - 17.07.2017 (Thứ bảy và Chủ nhật): Thị Bát Quan Trai tại Chùa Từ Đàm, Birmingham, Anh Quốc (HT. Phương Trượng)

- 25.07.- 3.08.2017: Khóa Tu Học Phật Pháp Âu Châu kỳ thứ 29 tại Chùa Khánh Anh, Evry, Pháp Quốc

• Tháng 8 năm 2017

- 05. - 6.08.2017 (Thứ bảy - Chủ nhật): Huân tu tại Bảo Quang (HT. Phương Trượng)

- 11+12.8.2017 (Thứ sáu + Thứ bảy) TBQT chùa Khánh Anh - Every (H.T. Phương Trượng)

- 13.08.2017 (Chủ nhật): Lễ Vu Lan tại Chùa Bảo Đức, Oberhausen (HT. Phương Trượng)

- 19.08.2017 (Thứ bảy): Lễ Vu Lan tại Chùa Liên Tâm, Phần Lan (HT. Phương Trượng)

- 20.08.2017 (Chủ nhật): Lễ Vu Lan tại Chùa Quan Âm, Odense, Đan Mạch (HT. Phương Trượng)

Lễ Vu Lan tại Chùa Bảo Thành, Koblenz
(ĐĐ. Hạnh Giới)

- 25. - 27.08.2017 (Thứ sáu - Chủ nhật): Khánh thành Chùa Vạn Hạnh, Nantes, Pháp Quốc (HT. Phương Trượng & ĐĐ. Hạnh Giới)

- 27.08.2017 (Chủ nhật): Lễ Vu Lan tại Chùa Bảo Quang, Hamburg (ĐĐ. Hạnh Nhẫn & ĐĐ. Hạnh Bổn)

• Tháng 9 năm 2017

- 01. - 03.09.2017 (thứ sáu - Chủ nhật):
Lễ Vía Quan Âm và Vu Lan tại Chùa Viên Giác.
Mãn hạ Tự Tứ

- 10.09.2017 (Chủ nhật): Lễ Vu Lan tại Chùa Linh Thứu, Berlin (HT. Phương Trượng)

- 17.09.2017 (Chủ nhật): Vu Lan NPĐ Tam Bảo, Reutlingen (HT. Phương Trượng)

- 23.09.2017 (Thứ bảy): Lễ Vu Lan tại Viên Âm, Nürnberg (HT. Phương Trượng)

- 24.09.2017 (Chủ nhật): Lễ Vu Lan tại Tu Viện Viên Đức, Ravensburg (HT. Phương Trượng)

- 24.09. đến 1.10.2017 (Chủ nhật - Chủ Nhật): Phật Thất huân tu Tịnh Độ tại Chùa Bảo Quang, Hamburg (HT. Phương Trượng, ĐĐ. Hạnh Giới)

- 30.09. - 1.10.2017 (Thứ bảy - Chủ Nhật): Lễ Thọ Bát Quan Trai tại Wilhelmshaven (HT. Phương Trượng & ĐĐ. Hạnh Bổn).

• Tháng 10 năm 2017

- 01.10.2017 (Chủ nhật): Huân tu tại Münster (ĐĐ. Hạnh Định & ĐĐ. Hạnh Bổn)

- 03.10.2017 (Thứ ba): Huân tu tại Bielefeld (HT. Phương Trượng)

- 07. - 8.10.2017 (Thứ bảy-Chủ nhật): Lễ Thọ Bát Quan Trai tại Karlsruhe (ĐĐ. Hạnh Định & ĐĐ. Hạnh Bổn).

* Huân tu tại Đạo Tràng Liên Hoa, München (ĐĐ. Hạnh Giới, Chú Thông Giáo)

- 14.- 15.10.2017 (Thứ bảy và Chủ nhật): Lễ Thọ Bát Quan Trai tại Stuttgart (ĐĐ. Hạnh Định & ĐĐ. Hạnh Bổn)

- 20. - 22.10.2017 (Thứ sáu - Chủ nhật): Huân tu tại Chùa Bảo Đức, Oberhausen (ĐĐ. Hạnh Giới)

- 21. - 22.10.2017 (Thứ bảy - Chủ nhật): Lễ Thọ Bát Quan Trai tại Bad Kreuznach (ĐĐ. Hạnh Định & ĐĐ. Hạnh Bổn)

- 28. - 29.10.2017 (Thứ bảy - Chủ nhật): Lễ Thọ Bát Quan Trai tại Reutlingen (ĐĐ. Hạnh Định & ĐĐ. Hạnh Bổn)

• Tháng 11 năm 2017

- 05.11.2017 (Chủ nhật): Huân tu tại Saarbrücken (ĐĐ. Hạnh Định & ĐĐ. Hạnh Nhẫn).

- 11.-12.11.2017 (Thứ bảy - Chủ nhật): Lễ Thọ Bát Quan Trai tại Nürnberg (ĐĐ. Hạnh Định & ĐĐ. Hạnh Nhẫn)

- 18.- 19.11.2017 (Thứ bảy - Chủ Nhật): Lễ Thọ Bát Quan Trai tại Wiesbaden (ĐĐ. Hạnh Định & ĐĐ. Hạnh Nhẫn).

- 25.- 26.11.2017 (Thứ bảy - Chủ nhật): Lễ Thọ Bát Quan Trai tại Chùa Vạn Hạnh, Nantes, Pháp (HT. Phương Trượng).

• Tháng 12 năm 2017

- 02.- 3.12.2017: Lễ Thọ Bát Quan Trai tại Aurich (ĐĐ. Hạnh Định & ĐĐ. Hạnh Bổn).

Lễ Thọ Bát Quan Trai tại Chùa Bảo Thành
(ĐĐ. Hạnh Giới)

- 09 - 10.12.2017 (Thứ bảy - Chủ nhật): Lễ Thọ Bát Quan Trai tại Linh Thứu (HT. Phương Trượng, ĐĐ. Hạnh Định & ĐĐ. Hạnh Bổn).

- 16.- 17.12.2017 (Thứ bảy - Chủ nhật): Lễ Thọ Bát Quan Trai tại Chùa Khánh Anh, Pháp (HT. Phương Trượng)

- 25.12.2017 (Chủ nhật): Lễ Giỗ Tổ Chúc Thánh và Hiệp Kỵ chư Hương Linh thờ tại Chùa Viên Giác.

- 25.-31.12.2017 (Chủ nhật - Thứ bảy): Khóa Phật thất huân tu Tịnh Độ tại Chùa Viên Giác

https://tieulun.hopto.org

In Phật Sự

Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam TN Âu Châu
Chùa Association Bouddhique Khánh Anh

Evry 21.10.2016

THÔNG TƯ
v/v Kêu Gọi Ủng Hộ Cứu Trợ Nạn Lũ Lụt Ở Miền Trung Việt Nam

Kính gởi chư Tôn Đức Tăng Ni Trụ trì quý Tự Viện, cùng quý Bà Con Phật tử trực thuộc GHPGVNTN Âu Châu.

Nam Mô Đại Từ Bi Cứu Khổ Nạn Quán Thế Âm Bồ Tát

Trải qua trận lũ kinh hoàng
Miền Trung khúc ruột chịu toàn thương đau
Dân tình bi thảm chung nhau
Xứ nghèo thêm lại thiên tai ách trời.

Kính Bạch chư Tôn Đức Tăng Ni,
Kính thưa toàn thể quý bà con Phật tử gần xa,

Tuần lễ vừa qua, tuần lễ bi thương, tang tóc khổ đau, miền Trung các Tỉnh, của quê hương Mẹ. Nước lũ dâng cao, dân không tránh kịp, nước ngập mái nhà, hoa màu tan tác, gia súc thương vong, mạng người đói rét. Ai đã từng sanh ra và lớn lên của các Tỉnh miền Trung, đều đã trải qua những cơ cực lầm than vì cuộc sống. Thiên nhiên không ưu đãi, đất đai nứt nẻ bởi mùa hè nóng bứt, ngập nước bởi những tháng lũ mưa dầm giá rét. Hằng năm phải hứng chịu cảnh lũ lụt ngập nước. Nhưng năm nay, nước lũ dâng cao quá đặc biệt, gọi là vượt kỷ lục trong lịch sử lũ lụt miền Trung. Vừa qua lại phải chịu đựng chống chọi với sự ô nhiễm của biển từ hãng thép Formosa, giờ đây lại gánh chịu nạn lũ lụt bi thương.

Qua tin tức, nơi nặng nhất là tại Hà Tỉnh và Quảng Bình, theo sự thống kê đến ngày 18.10.2106, đã có ít nhất 32 nhân mạng chết mất tích và bị thương, khoảng 51.158 ngôi nhà chìm sâu trong biển nước và theo đó tài sản cũng thiệt hại toàn bộ. Còn về nông nghiệp 723 ha lúa mùa, hoa màu thì 1.416 ha đều bị ngập chìm trong nước. 400 ha cây quả bị ảnh hưởng; 300 gốc đào bị úng hỏng; hơn 12 tấn lương thực bị ướt. Về gia cầm thì có 99.032 bị chết và cuốn trôi; 869 con trâu bò, 399 con heo bị chết và cuốn trôi; 337 ha hồ nuôi thủy sản bị ngập.

Nay Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu, gởi Thông Tư này đến quý Tự Viện Tăng Ni và Phật tử, với sự tha thiết kêu gọi tình thương yêu quê hương đồng bào của chúng ta đang chịu cảnh nhà tan cửa nát đói rét trong mùa đông bất hạnh này.

Ông bà Tổ tiên có câu: *„Lá lành đùm lá rách"* hoặc giả *„Một miếng khi đói bằng một gói khi no".*

Mong rằng quý Tự Viện Tăng Ni và bà con Phật tử gần xa hoan hỷ tích góp nhiều tay vỗ nên kêu, tích thiểu thành đa; gọi là chút quà mọn gởi về cho Dân mình các Tỉnh miền Trung đang bị nạn ngập lụt khắc phục cơn đói rét tạm thời, trong thời gian chờ đợi phục hồi lại nhà cửa và tài sản.

Kính mong quý Tự Viện Tăng Ni và Phật tử tùy hỷ công đức, đây cũng là nhân duyên thể hiện tấm lòng phụng sự chúng sanh tức cúng dường chư Phật của người con Phật.

Kính chúc quý chư Tôn Đức Tăng Ni và Phật tử một mùa Lễ Vía Đức Quán Thế Âm Bồ Tát vô lượng an lành.

Mọi chi tiết về phương cách chuyển tịnh tài, xin quý vị liên lạc về văn phòng Tổng Vụ Từ Thiện Xã Hội của Giáo Hội, do Thượng Tọa Thích Quảng Đạo hiện là Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Từ Thiện Xã Hội sẽ chịu trách nhiệm.

Nam Mô Hoan Hỷ Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát.
Thay mặt Giáo Hội PGVNTN Âu Châu

Đệ Nhất Chủ Tịch
Hòa Thượng Thích Tánh Thiệt

Đệ Nhị Chủ Tịch
Hòa Thượng Thích Như Điển

Địa chỉ liên lạc:
Chùa Khánh Anh
8 Rue François Mauriac. Parc aux Lièvres.
91000 Evry. France.
Tél.: 01.64.93.55.56 – 07.70.07.33.99.
E-Mail: thichquangdao@khanhanh.fr

*** Đại Hội Hội Đồng Điều Hành Tăng Già Thế Giới (WBSC) lần thứ nhất của nhiệm kỳ thứ 9 (sáng lập năm 1966 tại Tích Lan) tại Taipei Đài Loan từ ngày 6 đến ngày 10.11.2016:**

https://tieulun.hopto.org

Có khoảng 250 Đại Biểu chính thức của Hội Đồng Điều Hành Tăng Già Thế Giới gồm 36 Quốc Gia về Đài Bắc, Đài Loan tham dự Hội Nghị từ ngày 6 đến ngày 10 tháng 11 năm 2016 vừa qua. Hòa Thượng Thích Như Điển là thành viên của Ủy Ban Nghiên cứu và phát triển Phật Giáo trên thế giới cùng với đông đảo chư Tăng Ni và Phật tử Việt Nam cũng đã có mặt trong những ngày trọng đại nầy.

Sáng ngày 7 tháng 11 năm 2016 vừa qua, lễ khai mạc được diễn ra rất trang nghiêm và trọng thể. Ngoài sự chứng minh của Hòa Thượng Trưởng Lão Liễu Trung (Chủ Tịch Hội Đồng Điều Hành kiêm Viện Trưởng Viện Đại Học Huyền Trang tại Đài Bắc) cùng với hằng trăm chư vị Trưởng Lão Tăng Ni cũng như hơn 200 Phật tử khắp nơi trên thế giới về đây phó Hội, còn có sự quang lâm của nữ Tổng Thống Đài Loan Thái Anh Vân đến dự và đọc diễn từ cũng như khai chung chúc mừng Đại Hội tại chùa Thiện Đạo. Các vị Bộ Trưởng cũng như Phó Thị Trưởng thành phố Đài Bắc cũng đã hiện diện.

Trưa ngày 7 tháng 11 năm 2016 có Phó Tổng Thống cũng đến chùa Thiện Đạo để chúc mừng trước khi chư Tăng Ni dùng ngọ trai. Trong cả những ngày trên tòan thể những buổi hội thảo về việc giáo dục đào tạo, hoằng pháp, từ thiện xã hội, in ấn kinh sách v.v... được thảo luận rất tỉ mỉ, sâu sắc. Đại Hội còn tưởng niệm đến những vị Trưởng Lão đã viên tịch trong thời gian mấy năm qua thuộc Hội Đồng Điều Hành Tăng Già Thế Giới. Đại Hội cũng đã quyết định sẽ tổ chức Đại Hội Khoáng Đại lần thứ 10 tại Mã Lai năm 2018.

Sau đây là bản dịch ra tiếng Việt từ bài phát biểu bằng tiếng Anh của Hòa Thượng Phương Trượng Thích Như Điển đọc trước Đại Hội vào ngày 8 tháng 11 năm 2016:

Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật
Kính bạch Ngài Liễu Trung, Chủ Tịch Hội Đồng Điều Hành Hội Đồng Tăng Già Thế Giới (WBSC)
Cùng chư tôn Trưởng Lão,

Hòa Thượng Thích Minh Tâm, Phó Chủ Tịch Hội Đồng Điều Hành WBSC cũng là Chủ Tịch Hội Đồng Điều Hành GHPGVNTN Âu Châu, đã viên tịch vào ngày 8 tháng 8 năm 2013 tại Phần Lan. Ngài là một vị Tăng Sĩ Việt Nam có mặt tại Pháp gần 50 năm. Ngài cũng đã mang giáo lý của Đức Phật đến truyền bá cho Phật tử Việt Nam cũng như người Pháp bằng nhiều hình thức khác nhau như: văn hóa, giáo dục, Tôn Giáo v.v... Ngoài ra Ngài cũng đã hỗ trợ cho hơn 100 ngôi chùa Việt Nam hình thành tại Âu Châu ngày hôm nay. Ngoài những người Phật tử Việt Nam và người Á Châu ra, còn có hằng trăm, hàng ngàn người Âu Châu đã trở thành Phật tử cũng như Tăng Sĩ theo 3 truyền thống như: Nam Tông, Bắc Tông và Kim Cang Thừa.

Ngay cả người Đức hôm nay cũng đã có 9 triệu người ăn chay trường. Dĩ nhiên họ không phải tất cả là Phật tử, nhưng nhờ tinh thần của Đạo Phật đã ảnh hưởng đến họ không ít qua sự hiện diện của Đức Đạt Lai Lạt Ma ở Âu Châu không nhỏ.

Vào năm 1991, bản thân chúng tôi đã đứng ra tổ chức Hội Nghị Ban Chấp Hành của Hội Đồng WBSC tại chùa Viên Giác Hannover, Đức Quốc. Thuở ấy còn rất là thô sơ. Chúng tôi cũng hy vọng rằng có một ngày nào đó Hội Nghị nầy sẽ được tổ chức tại Âu Châu.

Một tin mừng chúng tôi xin gửi đến Quý Vị là, chúng tôi mới vừa từ Moscow, Nga Sô về lại đây tuần trước. Ở đó Phật tử Việt Nam cũng đã xây xong một ngôi chùa tương đối khang trang để truyền bá giáo lý của Đức Phật. Như Quý Ngài đều biết, tại Nga Sô chỉ có ba Tôn Giáo được chính quyền Nga công nhận. Đó là: Chính Thống Giáo, Hồi Giáo và Phật Giáo.

Chúng tôi cũng được biết rằng Viện Nghiên Cứu Phật Học Linh Sơn tại Paris, tương đương với trình độ Đại Học cũng mới vừa được chính phủ Pháp công nhận và đang đi vào hoạt động, do cố Hòa Thượng Trưởng lão Dr. Thích Huyền Vi sáng lập và Ngài cũng đã viên tịch cách đây mấy năm.

Cố Trưởng Lão Thích Tâm Châu, sáng lập Hội Đồng Điều Hành WBSC cũng đã viên tịch tại Canada vào năm rồi ở tuổi 93.

Ngoài ra Hòa Thượng Dr. Thích Tịnh Hạnh cũng đã chủ trương phiên dịch Đại Chánh Tân Tu Đại Tạng Kinh ra tiếng Việt đã hoàn thành gồm 203 tập và Ngài cũng đã viên tịch vào năm rồi tại Đài Loan.

Vì vậy chúng tôi mong rằng: Đại Diện cho Hội Đồng Tăng Già Thế Giới nên có mặt thường xuyên không những ở Đức hay Pháp mà cho toàn Âu Châu là niềm vinh hạnh không những chỉ cho người Phật tử Việt Nam nói riêng, mà còn cho tất cả những người Phật tử Âu Châu nữa.

Xin chân thành cảm ơn Quý Vị.
Thích Như Điển

https://tieulun.hopto.org

*** Bremen : Tân Ban Chấp Hành Chi Hội Phật Tử VNTN tại Bremen - Kết quả lạc quyên cứu trợ nạn nhân bão lụt miền Trung:**

Nam Mô A Di Đà Phật,

Thật là một duyên lành cho Chi Hội Phật Tử Bremen là đã bầu được Ban Chấp Hành Chi Hội vào ngày 13.11.2016 với thành phần nhân sự như sau:

- Chi Hội Trưởng: Bác Minh Giác Vũ Trọng Cảnh
- Chị Hội Phó: Anh Đồng Tánh Cao Minh Trung
- Thư Ký: Anh Thị Thiện Phạm-Công Hoàng
- Thủ Quỹ: Chị Thiện Sắc Hoàng Thị Thái Thanh

Để kịp thời cứu trợ bà con Miền Trung bị nạn lụt tàn phá, anh Chi Hội Phó Đồng Tánh Cao Minh Trung đã hội ý với Bác Chi Hội Trưởng, quý Niên Trưởng: Chú Trần Đán Anh Trần Văn Các và một số Bà Con trong Chi Hội, đã phát động lạc quyên thể theo Thông Tư kêu gọi cứu trợ đồng bào miền Trung bị lũ lụt của: Giáo hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu, BHD GĐPTVN tại Hải ngoại và BHD GĐPTVN Âu Châu.

Qua sự vận động của anh Cao Minh Trung hôm nay 13.11.2016 nhân ngày lễ Phật và sinh hoạt định kỳ của Chi Hội Phật Tử Bremen và Gia Đình Phật Tử Chánh Giác, toàn thể quý Phật tử và ACE lam viên đã lạc quyên được một số tịnh tài. Tổng Cộng: 1.050 € + 100 $: quy đổi thành **1.150 €.**

Số tiền này đã được chị Thủ Quỹ của GĐPT Chánh Giác chuyển vào trương mục của chùa Viên Giác, Hannover ngày 13.10.2016 lúc 22 giờ 01.

Nam Mô Hoan Hỷ Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát,

Thư ký: Thị Thiện Phạm Công Hoàng

*** Hannover - Bữa cơm từ thiện gây quỹ cứu trợ nạn nhân lũ lụt miền Trung Việt Nam:**

Nhận được Thư kêu gọi giúp đỡ nạn nhân lũ lụt miền Trung từ Giáo Hội PGVNTN Âu Châu và từ các Ban Hướng Dẫn GĐPT VN tại Hải Ngoại, Âu Châu, Đức Quốc. Chúng tôi lên mạng để xem tin tức của cơn lụt vừa qua. Trong hình và trong các phim phóng sự, chúng tôi chỉ nhìn thấy được vài nóc nhà nhô khỏi mặt nước. Những cánh tay vô vọng, những ánh mắt cầu cứu của những người bị nạn. Nhấc điện thoại chúng tôi liên lạc với anh Thư ký của Chi hội Phật tử Hannover:

- „Anh ơi, dân mình cần sự giúp đỡ, lũ lụt nặng quá. Chúng ta xin phép tổ chức bữa cơm từ thiện cứu lụt đi anh".
- „Được rồi, anh liên lạc với quý Thầy, các em chuẩn bị làm giấy mời và quảng cáo nghe!"

Hòa Thượng Phương Trượng và quý Chư Tôn Đức chùa Viên Giác đồng thuận với chương trình gây quỹ này.

Công việc được phân công. Các Huynh Trưởng của GĐPT Tâm Minh bắt đầu lên chương trình và chọn ngày thuận tiện để tổ chức.

Chúng tôi liên lạc được với Thầy Trụ Trì. Thầy cho biết ngày 13.11.2016 Thầy có ở Chùa. Mừng quá, thỉnh Thầy có giờ cầu an, cầu siêu rồi thuyết pháp...

GĐPT lo vấn đề trang trí hội trường, làm biểu ngữ, sắp bàn ghế, cắm hoa, chương trình văn nghệ, múa lân... Chi Hội và Phụ Huynh nấu ăn, kêu gọi ủng hộ các món ăn.

Sau khi gởi Thư mời và Quảng cáo đi thì danh sách các vị ân nhân được cập nhật liên tục. Đến ngày 12.11.2016 nhầm tính có hơn 20 món ăn chính và tráng miệng như chè, bánh...

Ngày Thứ Bảy 12.11. các Huynh Trưởng, các em ngành Thanh, ngành Thiếu, cùng một vài Phụ Huynh về Chùa để trang trí hội trường và tổng dượt vài bài hát.

Sáng ngày Chủ Nhật 13.11. các em GĐPT Tâm Minh đến Chùa thật sớm, để dượt lại các màn múa, hợp ca và thử âm thanh.

Đến 10 giờ thì các món ăn dần được mang đến và trình bày trên bàn.

Đúng 10 giờ 30 - Chánh Điện đã đông người. Thầy Trụ Trì làm chủ lễ cầu an, cầu siêu và sau đó thuyết pháp đề tài „Công Đức làm việc thiện".

12 giờ 30 - có chừng 200 khách tại hội trường. Thầy mời quý vị quan khách vào chỗ ngồi. Sau lời mở đầu giới thiệu và nói lý do tổ chức bữa cơm từ thiện. Cả hội trường lắng động tâm tư khi được xem một số hình ảnh của cơn lụt vừa qua. Cảm thông sự thống khổ của nạn nhân, có nhiều giọt nước mắt lăn dài trên má.

Tiếp đến mọi người được thưởng thức các món ăn chay thật ngon, bên cạnh ấy có những màn văn nghệ giúp vui của các em Lam viên.

(Đông đảo bà con đến tham dự bữa cơm từ thiện)

Chừng 14 giờ 30 Ban Tổ Chức công bố số tiền quyên góp được là: **8.539,75 Euro.** Toàn bộ số tịnh tài đã được trao đến Thầy Trụ Trì ĐĐ Thích Hạnh Giới trong ngày hôm ấy. Mọi người đồng hoan hỷ vỗ tay. Thầy Trụ Trì đã tán thán công Đức của tất cả các anh chị em trong Ban Tổ Chức và cảm niệm công Đức của các Mạnh Thường Quân.

Bữa cơm từ thiện chấm dứt khoảng 15 giờ trong niềm hoan hỷ của mọi người vì đã đóng góp được phần nhỏ trong công tác cứu trợ nạn nhân lũ lụt miền Trung Việt Nam. *(Phóng viên GĐPT Tâm Minh*

Ghi chú của Tòa Soạn báo Viên Giác:

Danh sách ủng hộ cứu trợ bão lụt của Bremen và Hannover sẽ được đăng trong Phương Danh Cúng Dường số Báo Tân Niên VG 217 (tháng 02.2017).

https://tieulun.hopto.org

In sinh hoạt cộng đồng

• Tâm thư mời gọi thắp nến cầu nguyện cho Tổ Quốc Việt Nam

Kính thưa quý Ông Bà, Anh Chị Em, các Bạn Trẻ và các Em Thiếu Nhi,

Từ những năm tháng qua chúng ta đã nghe, hoặc đã tận mắt nhìn thấy tình hình đời sống bên quê hương đất nước Việt Nam chúng ta có nhiều biến chuyển không tốt đẹp thuận lợi cho người dân. Chính thư chung của HĐGMVN gửi cộng đồng Dân Chúa vào ngày mùng 7.10.2016 vừa qua đã xác nhận:

"*Nhìn vào tình hình đất nước hiện nay, bên cạnh những thành tựu đã đạt được, chúng ta không thể không có những băn khoăn, lo lắng. Làm sao không âu lo trước tình hình đạo đức xuống cấp nghiêm trọng, tội ác gia tăng không những về số lượng mà cả về mức độ dã man, phá thai và nghiện ngập tràn lan, nhất là nơi giới trẻ! Làm sao vui được trước sự hoành hành của tệ nạn tham nhũng, vốn từ lâu đã được coi là quốc nạn nhưng đến nay vẫn không hề suy giảm! Làm sao không lo lắng trước tình trạng ngập mặn ở đồng bằng sông Cửu Long, hạn hán tại các tỉnh Tây Nguyên, thảm họa môi trường biển tại miền Trung! Đó là chưa kể đến mối đe dọa hằng ngày từ các thực phẩm bẩn và độc hại, có thể ngay trong các quầy hàng và trên bàn ăn của mỗi gia đình!*"

Nơi hải ngoại, chúng ta hướng lòng về quê hương tổ quốc với lòng yêu mến và biết ơn, cùng lo lắng. Vì là con dân Việt Nam, chúng ta không thể dửng dưng, không thể khoanh tay im lặng nhìn TỔ QUỐC LÂM NGUY, SƠN HÀ NGUY BIẾN!

Vì thế, Liên Đoàn Công Giáo và các Linh Mục Tuyên úy Cộng đoàn Công giáo Việt Nam xin kêu gọi và đề nghị toàn thể thành phần Dân Chúa tại Cộng Hòa Liên Bang Đức và tất cả người Việt Nam đang sinh sống nơi đây bất phân Tôn Giáo tín ngưỡng cùng hiệp thông cầu nguyện theo lòng tin và cách thức cầu nguyện của tôn giáo mình.

Xin mời gọi hết cả con dân nước Việt, mang dòng máu con Rồng cháu Tiên, mời gọi các tôn giáo và đảng phái, mời gọi tất cả Giáo Hội Việt Nam (trong và ngoài nước) hãy chung tay góp sức, **một lòng một ý** để cầu nguyện cho Tổ Quốc Việt Nam ngàn đời dấu yêu trong giai đoạn lịch sử vô cùng khẩn cấp này.

Chiến dịch **Việt Nam nguyện cầu** được khởi sự từ ngày **thứ Năm 24.11.2016,** ngày lễ kính các Thánh Tử đạo Việt Nam.

Cùng nhau hằng tuần vào <u>mỗi ngày thứ Năm</u> lúc 20 giờ thắp một ngọn nến cho quê hương tổ quốc Việt Nam trong nhà mình, đồng thời hướng lòng về Tổ Quốc dâng lời kinh cầu nguyện.

Tín hữu Công giáo đọc Kinh Lạy Cha, kinh Kính Mừng và có thể hát bài "Kinh hòa bình" của Thánh Phanxicô. Hay kinh „Dâng Nước Việt Nam cho Rất Thánh Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội".

Tín hữu thuộc các tôn giáo khác dâng lời kinh cầu nguyện của Đạo giáo mình vẫn thường niệm đọc. Hay cũng có thể tùy theo sáng kiến có một hình thái cầu nguyện nào khác. Hướng lòng về với quê hương dân tộc bằng lời kinh là sợi dây tình liên đới, là nhịp cầu tinh thần nối liền chúng ta lại với nhau trong mọi hoàn cảnh.

Ước mong chiến dịch **Việt Nam nguyện cầu** lan rộng tới tất cả các gia đình, các cộng đoàn và giáo xứ, các giáo phận, các tổ chức và tôn giáo và mọi miền: toàn dân Việt Nam từ già trẻ lớn bé hãy mạnh dạn quyết tâm, một lòng một ý, quyết bắt đầu một cuộc sống mới trong hối cải và cầu nguyện: thực hiện công lý; quyết xua đuổi bóng tối của gian tà ra khỏi trái tim, khỏi gia đình và xã hội, ra công góp sức bảo vệ giang sơn gấm vóc của Tiền Nhân, cùng nhau xây dựng tự do dân chủ trong công lý, đề cao tinh thần tự lập tự cường và lòng ái quốc chân chính.

Ước mong tất cả chúng ta cùng nhau hưởng ứng chiến dịch thắp sáng ngọn nến và dâng lời Kinh cầu nguyện cho quê hương tổ quốc Việt Nam.

Xin chân thành cám ơn

Đức Quốc, ngày 01.11.2016
Liên đoàn Công giáo Việt Nam tại Đức
GB. Phùng Khải Tuấn
Đại diện Tuyên Úy Đoàn Việt Nam tại Đức
Lm. Stephanô Bùi Thượng Lưu

• Tường trình về hiện trạng Moritzburg

Câu chuyện bắt đầu từ một bài báo trên tờ báo Sächsische Zeitung của ký giả Sven Görner ra ngày 19.05.2016 đăng tin với tựa đề "*theo dấu vết bác Hồ*". Bài báo tả lại cuộc gặp gỡ của Đại Sứ Đoàn Xuân Hưng và Doanh Nhân Võ Văn Long với ông Tỉnh Trưởng Joerg Haenisch, ông Giám Đốc trung tâm Hội Thánh Tin Lành địa phương Jen Knechtel và ông Andreas Lämmel, Dân Biểu Quốc Hội thuộc đảng CDU vào ngày 18.05.2016 tại một công viên nằm trong Trung Tâm dạy nghề Moritzburg, một Trung Tâm trọ học và dạy nghề cho các thanh thiếu niên không phân biệt chủng tộc tôn giáo.

Câu chuyện xoay quanh việc trùng tu khu công viên này với mục đích hoàn trả lại vị trí một cái bảng đồng đã được treo tại đó thời Cộng Sản Đông Đức cũ. Trên bảng đồng đã hoen rỉ đó ghi hàng chữ: "*tại đây tháng bảy năm 1957 những thiếu nhi Việt Nam sinh sống học tập tại trường Käthe Kollwitz đã đón tiếp chủ tịch Hồ Chí Minh*", nguyên văn tiếng Đức là *"Im Juli 1957 empfingen hier die zeitweilig im Käthe*

https://tieulun.hopto.org

Kollwitz Heim lebenden vietnamischen Kinder ihren Präsidenten Ho Chi Minh".

Viên Sứ Quán Việt Nam đã vẽ vời một viễn tưởng là sau khi trùng tu hoàn thành nơi đây sẽ là một trung tâm du lịch đặc biệt lôi cuốn nhiều du khách từ Việt Nam sang thăm. Vấn đề cũng được nêu trong bài báo là sự trùng tu khu công viên này gặp phải khó khăn vì Viện Kỹ Thuật Xây Cất Đức tại địa phương không đồng ý cho xây một tường rào bao quanh công viên để bảo vệ tấm bảng đồng này.

Hai ngày sau đó, ngày 21.05.2016, báo Người Việt.de là một tờ báo điện tử tại Berlin cũng đăng lại tin này với một tựa đề hấp dẫn: "*Khu tưởng niệm bác Hồ sẽ được xây dựng tại Moritzburg*" và ghi rõ*: "nhân kỷ niệm 126 năm sinh nhật chủ tịch Hồ Chí Minh đại sứ Đoàn Xuân Hưng... đã cùng trao đổi về cách thức để thúc đẩy dự án này*", ông ta: "*bày tỏ lòng biết ơn đối với Chính Phủ Đức, nhân dân Đức và ngôi trường Moritzburg, nơi đã giúp đào tạo nhiều học sinh Việt Nam, đã đón tiếp chủ tịch Hồ Chí Minh và lưu giữ những kỷ niệm chứng tích về bác Hồ*", ông ta: "*mong muốn phía Đức tạo điều kiện thuận lợi giúp tập đoàn Thăng Long nhanh chóng nhận được giấy phép để có thể tiến hành tôn tạo lưu giữ nơi đây như một di tích biểu tượng bền vững cho tình hữu nghị giữa hai nhân dân hai nước... đề nghị phía Đức cân nhắc có thể cho xây dựng một ngôi nhà sàn thu nhỏ của bác Hồ ở khu tưởng niệm để trưng bày lưu giữ những kỷ vật của bác ...* ". Trong một tấm hình chụp có ghi rõ chú thích *"Ban lãnh đạo trường Moritzburg và chính quyền Moritzburg hoàn toàn ủng hộ ý tưởng quy hoạch tôn tạo khu tưởng niệm bác Hồ trong khuôn viên trường".*

Sở dĩ tôi phải dài dòng tường thuật như trên là để mọi người hiểu rõ căn nguyên của vấn đề và xin nhấn mạnh đây là một sứ mệnh đặc biệt của Đại Sứ Đoàn Xuân Hưng dưới sự cộng tác với viện Bảo Tàng Hồ Chí Minh tại Việt Nam.

Những tin tức đó được loan đi tạo một làn sóng phẫn nộ trong giới người Việt tỵ nạn tại Đức và ngay cả trong giới trí thức Đức am hiểu lịch sử chiến tranh Việt Nam và lịch sử Cộng Sản Đông Đức.

Phản ứng đầu tiên là lá thư ngày 28.05.2016 của Liên Hội Người Việt Tỵ Nạn tại CHLB Đức gửi một loạt cho:

1.- Ông Dân Biểu Andreas Laemmel, là người đã đến Việt Nam vào mùa hè 2015 gặp một nhóm người cựu học sinh ở trường Käthe Kollwitz /Moritzburg và đã bị thôi miên về "tình yêu quê hương Moritzburg" của nhóm người này.

2.- Tỉnh Trưởng Moritzburg là ông Joerg Haenisch

3.- Ông Jens Knechtel, Giám Đốc Trung Tâm Hội Thánh Tin Lành Moritzburg.

Ngày 09.06.2016 chúng tôi viết thư phản đối gửi tiếp tục đến ông Matthias Rößler, Chủ Tịch Quốc Hội Sachsen, và đến ông Otmar Schwalbe thuộc đảng CDU Sachsen.

Sau đó là một loạt thư phản đối của các nhân sĩ Đức Việt trên toàn nước Đức:

1.- Của bà cựu Nghị Sĩ Vera Lengsfeld

2.- Kháng thư tập thể của bà Ute Junker, thu thập được 1.800 chữ ký

3.- Một loạt 18 lá thư phản đối của Tiến Sĩ Thanh Nguyen Brem

4.- Một loạt thư phản đối của ông Bernhard Bannasch, một công chức cấp cao tại Sachsen, gửi cho Dân biểu Andreas Lämmel, Tỉnh Trưởng Moritzburg Jörg Hänisch, Chủ Tịch Hội Thánh Tin Lành Moritzburg Hans Christoph Postler, Mục Sư Friedrich Drechsler. Ông Bernhard Bannasch gửi cả thư cho Dân Biểu John Mac Cain tại Washington, Tòa Đại Sứ USA tại Berlin và tòa Lãnh Sự USA tại Leipzig.

5.- Một loạt kháng thư của BS Trần Văn Tích, Nha Sĩ Lê Ngọc Túy Hương, Kỹ Sư Lê Ngọc Châu, Nhân Sĩ Phạm Trương Long... Một bài viết của BS Trần Văn Tích cũng được đăng trên báo Stacheldraht (Dây Kẽm Gai), một phương tiện truyền thông của UOKG cơ quan bảo vệ nạn nhân Cộng Sản Đông Đức .

6.- Thư phản đối của một Dân Biểu tại Darmstadt bà Irmgard Klaff-Isselmann

7.- Một loạt thư của người Việt toàn nước Đức gửi 18 Nhân Sĩ trong Hội Đồng Thành Phố Moritzburg theo sáng kiến của bà Jana Kellersmann, một Giáo Sư ngành Ngôn Ngữ Học. Hàng trăm thư này đã làm ứ nghẹt các hộp thư tại công sở Moritzburg.

8.- Thư phản đối của Tiến Sĩ Dương Hồng Ân gửi Tỉnh Trưởng Jörg Hänisch.

Phản ứng đầu tiên của Dân Biểu Andres Lämmel, Tỉnh Trưởng Jörg Hänisch là những lá thư trả lời dựa trên lý luận bảo vệ những trẻ em cần được bảo vệ "schutzsuchende Kinder" và khu kỷ niệm Moritzburg chỉ là nơi lưu niệm nhằm tạo cơ hội "suy tư về những tội ác mà trẻ em là nạn nhân.

Lý luận sai lầm đó đã được Liên Hội và các bạn đồng hành chỉnh sửa nhiều lần, vì trong thời gian 1955-1957 thì tại Việt Nam hoàn toàn chưa có chiến tranh. Còn nếu là để cảnh báo tội ác mà trẻ em là nạn nhân thì còn sai lầm hơn nữa vì các du học sinh đến Moritzburg trong thời gian 1957 chỉ toàn là những thành phần ưu tú trong chế độ Cộng Sản được gửi đi để đào tạo thành cán bộ nòng cốt xây dựng và bảo vệ chế độ Cộng Sản Việt Nam trong tương lai.

Trước sự phản bác này Chủ Tịch Đảng CDU ở Moritzburg đã đồng tình viết bài trên trang nhà phản đối ông Tỉnh Trưởng Moritzburg với lý do ông Hồ là nhân vật đã chà đạp lên văn hóa nghệ thuật Việt Nam, một nhà độc tài hiếu chiến điển hình là vụ thảm sát Mậu Thân tại Huế.

Phản ứng của Cộng Đồng Việt Nam cũng phức tạp. Phức tạp nhất là có một phụ nữ ở Nam Đức lại có lời kêu gọi tẩy chay ký tên vào kháng thư của bà Ute Junker, rất may là sự phân hóa đó có ảnh hưởng rất nhỏ và không có hiệu quả đáng kể. Gần đây nhất là một bản thông cáo báo chí của nhóm Diễn Đàn 21 mà đại diện là Tiến Sĩ Dương Hồng Ân. Trong một cuộc gặp mặt với ông Tỉnh Trưởng Jörg Hänisch và ông Giám Đốc Trung Tâm Tin Lành Jens Knechtel vào ngày 23.08.2016 họ đã xác định với Tiến Sĩ Dương Hồng Ân là sẽ không có sự xây dựng ở khu công viên

https://tieulun.hopto.org

Moritzburg. Ngay sau đó Tiến Sĩ Dương Hồng Ân đưa ra một thông cáo báo chí phổ biến rộng rãi sang tận USA trong báo Đàn Chim Việt info đưa tin việc đấu trí chống lại dự án tái tạo khu tưởng niệm Hồ Chí Minh đã đạt được thành công.

Đó là một sự lạc quan quá sớm và quá nông cạn, có khi lại còn nguy hiểm cho tinh thần kiên trì đấu tranh của Cộng Đồng người Việt Tỵ Nạn chống lại dự án của CSVN, vì cái lõi của vấn đề là tấm biển đồng vẫn được phe ủng hộ xem là minh chứng của một giai đoạn lịch sử cần được tái hiện.

Bằng chứng là trong một lá thư đề ngày **05.09.2016** gửi cho Liên Hội ông Jens Knechtel vẫn chưa hiểu tại sao người Việt chúng ta lại quyết liệt chống đối một việc mà đối với họ chỉ là một kỷ niệm quá trình đời người Biographie der Menschen và ông ta **yêu cầu được giải thích** tại sao có sự công phẫn gay cấn giữa người Việt tỵ nạn và Sứ quán CSVN.

Sự mù mờ về chiến tranh Việt Nam và hậu quả của nó của nhóm nhân vật và chính trị gia người Đức này làm cho chúng tôi rất đỗi ngạc nhiên và khiến cho ông Bernhard Bannasch lấy làm bực bội gọi đó là Geschichtsklittterung = bôi bác lịch sử.

Chúng ta, những người Việt tỵ nạn đã tìm cái sống trong sự chết, **phải quyết tâm giải độc vụ này cho đến cùng. Ông Bernhard Bannasch viết trong một lá thư đề ngày 15.09.2016 những nhận xét gay gắt về phía ủng hộ việc trùng tu khu tưởng niệm như sau**:

- một sự lừa lọc đánh tráo đối tượng của sự phản đối, cứ khư khư chối cãi không phải là bảng đồng lưu niệm Hồ Chí Minh mặc dù tên Hồ Chí Minh rành rành ghi trên đó.

- chưa khẳng định được sẽ loại bỏ tấm bảng đồng đó ra khỏi công viên Moritzburg.

Mới đây chúng tôi đã có một cuộc du hành đến Moritzburg để xem xét tận nơi tận mắt về địa điểm này. Đó là một khu công viên nhỏ với diện tích khoảng 10m2 nằm trên khoảnh đất vài trăm thước vuông. Khu công viên nhìn như mới trùng tu lại với các cột gạch sạch sẽ, nhưng toàn cảnh thì hoang tàn đầy cỏ dại rác rưởi. Người Đức dẫn đường của chúng tôi là người địa phương than phiền: "nếu họ có tiền sang nhượng miếng đất thì họ cũng phải có khả năng dọn rác cắt cỏ cho sạch sẽ". Theo chúng tôi được biết thì khu đất này đã được Sứ Quán CSVN và doanh nhân trực thuộc Võ Văn Long ký giấy sang nhượng 10 năm từ tháng 9 năm 2015 và họ đang muốn kéo dài thời gian sang nhượng đến 25-50 năm. Khu công viên và miếng đất hoang tàn này nằm trong khuôn viên nhà dạy nghề của Hội Thánh Tin Lành Moritzburg rất hẻo lánh xa vùng thị tứ. Khi nhìn thấy địa điểm này thì người ta nghiệm ra ngay là tấm bảng đồng vinh danh Hồ Chí Minh không thể nào treo lên lại mà không có tường rào bảo vệ vì tinh thần chống Cộng của dân địa phương ở vùng Đông Đức cũ rất cao. Ngược lại thì dự án xây tường rào nhà sàn của Sứ quán CSVN trên một công viên tại nước Đức là một vấn đề bất khả thi. Lý do đơn giản là công viên từ định nghĩa nguyên thủy là khu công cộng cho mọi người đến nghỉ chân, không ai có quyền rào lại làm của riêng cho mình. Nước Đức không phải là nước Việt Nam, nơi mà người có quyền chỉ cần bỏ tiền ra là có thể lấy đất công làm của riêng như việc lấn đất công viên Tao Đàn hoặc phi trường Tân Sơn Nhất... ở Sàigòn.

Nhưng mục đích của chúng ta không phải là chống bức tường rào mà chống lại cái dự án treo lại cái bảng đồng của Cộng Sản.

Để kết thúc bài viết này chúng tôi xin được nhấn mạnh ba lý do tại sao chúng ta phải quyết tâm phản kháng dự án này và tiếp tục giải độc các chính giới Đức đang bị CSVN lung lạc:

1.- Nước Cộng Hòa Liên Bang Đức ngày nay không phải là nước Cộng Hòa Dân Chủ Đông Đức của thời trước năm 1989. CSVN không thể tiếp tục làm cho người Việt ngộ nhận là thời gian không gian không thay đổi. Chế độ Cộng Sản hoàn toàn không tồn tại trong nước Đức ngày nay.

2.- Trong một thể chế Dân Chủ Tự Do và Đa Nguyên hiện tại ở Đức không ai chấp nhận sự việc vì một vài Viên chức Cộng Sản thành đạt ở Việt Nam muốn ghi lại dấu ấn vàng son dưới thời DDR Cộng Sản Đông Đức cũ mà nước Đức và dân Đức phải cúi đầu chấp nhận yêu sách của họ,

3.- Sự tái dựng tấm bảng đồng tại Moritzburg chẳng những có ý nghĩa tôn vinh chế độ Cộng Sản mà còn mang ám hiệu tôn thờ chủ nghĩa Cộng Sản muôn đời.

Trong những ngày mới đây chúng tôi cũng nhận được những lá thư yểm trợ tích cực của ông Hans-Albrecht M. Schraepler, cựu Đại Sứ Đức tại miền nam Việt Nam từ 1967-1969, cũng như của cựu phóng viên chiến trường Việt Nam Uwe Simon-Netto. Họ là những nhân chứng sống về thảm trạng chiến tranh xâm lược của Cộng Sản gây nên trên đất nước Việt Nam.

Chúng tôi chấp nhận một sự đấu trí lâu dài để tuyệt nọc Cộng Sản trên một đất nước tự do dân chủ này và chúng tôi không cô đơn trong cuộc chiến tâm lý này.

Berlin 29.09.2016

BS Hoàng Thị Mỹ Lâm

Liên Hội Người Việt Tỵ Nạn tại CHLB Đức e.V.

• Ai bán đứng Hoàng Sa và Trường Sa cho Trung Cộng?

Nhân Tổng Thống Nga Putin tuyên bố ủng hộ Trung Cộng về vụ kiện Biển Đông, xin mời các bạn xem tài liệu của bọn cộng sản Bắc Việt bán nước ủng hộ lập trường Liên Xô cho Trung Cộng chiếm đóng Trường Sa và Hoàng Sa:

"Nhật phải công nhận chủ quyền của Nhân dân Trung Hoa trên đất Mãn Châu, trên các đảo Đài Loan, các đảo Bành Hồ, TÂY SA, NAM SA, và các quần đảo trước đây đã bị phát xít Nhật chiếm đóng". Nguồn

https://tieulun.hopto.org

http://baochi.nlv.gov.vn/baochi?a=d&d=WNyf195109 10.2.2. TÂY SA và NAM SA chính là Hoàng Sa và Trường Sa.

Ngược lại Quốc gia Việt Nam tiền thân Việt Nam Cộng Hòa đã gởi 1 phái đoàn tham dự Hội nghị San Francisco tuyên bố chủ quyền. Xin mời xem bài "Hội nghị San Francisco với vấn đề chủ quyền của Việt Nam đối với quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa" của PHẠM NGỌC BẢO LIÊM - Tạp chí Xưa và Nay Số 360 trích dẫn dưới đây:

"Theo lời mời của Chính phủ Hoa Kỳ, với tư cách là thành viên của khối Liên Hiệp Pháp, Thủ Tướng Quốc gia Việt Nam Trần Văn Hữu đã tham dự Hội nghị. Ngày 7.9.1951, phát biểu tại Hội nghị, Trưởng phái đoàn Quốc Gia Việt Nam, Thủ Tướng Trần Văn Hữu nêu rõ: "Chúng tôi cũng sẽ trình bày ngay đây những quan điểm mà chúng tôi yêu cầu Hội nghị ghi nhận (chứng nhận)...". Về vấn đề chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa, tuyên bố của phái đoàn Việt Nam khẳng định: *"Và cũng vì cần phải thành thật lợi dụng tất cả mọi cơ hội để dập tắt những mầm mống các tranh chấp sau này, chúng tôi xác nhận chủ quyền đã có từ lâu đời của Việt Nam trên quần đảo Trường Sa và Hoàng Sa".*

Lời xác nhận chủ quyền đó của phái đoàn Việt Nam không hề gây ra một phản ứng chống đối hoặc yêu sách nào của 51 quốc gia tham dự Hội nghị.

Về nội dung, Hiệp ước Hòa bình với Nhật Bản được ký kết tại San Francisco ngày 8.9.1951 quy định Nhật Bản phải rút lui khỏi những nơi mà nước này đã dùng vũ lực để chiếm đóng trong Thế chiến hai. Riêng đối với quần đảo Trường Sa (Spratly Islands) và quần đảo Hoàng Sa (Paracel Islands), Điều 2 – khoản (f) của Hiệp ước quy định: "Nhật Bản từ bỏ tất cả quyền, danh nghĩa và đòi hỏi với quần đảo Trường Sa (Spratly Islands) và quần đảo Hoàng Sa (Paracel Islands)".

Hiệp ước quy định Nhật Bản từ bỏ tất cả quyền, danh nghĩa và đòi hỏi đối với quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa mà không nói rõ lực lượng hay chính quyền nào sẽ tiếp nhận chủ quyền của hai quần đảo này đã gây ra những ngộ nhận. Sự thiếu rõ ràng ấy của Hiệp ước San Francisco đã bị những quốc gia sau này tranh chấp chủ quyền với Việt Nam đối với quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa khai thác, lấy làm cớ để cho rằng phải "trao trả" lại hai quần đảo trên cho họ.

Đối với Trung Quốc – nước không tham dự hội nghị San Francisco – thì Cộng Hòa Nhân Dân Trung Hoa không đưa ra tuyên bố phản đối nào tại Hội nghị San Francisco vì không tham dự Hội nghị. Tuy nhiên, ngày 15.8.1951, Ngoại Trưởng Chu Ân Lai lên tiếng về bản dự thảo Hiệp ước Hòa bình với Nhật Bản do Mỹ – Anh soạn thảo.

Đòi hỏi cho quyền lợi của Cộng Hòa Nhân Dân Trung Hoa trong Hội nghị San Francisco đối với quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa được phái đoàn Liên Xô nêu lên trong phiên họp khoáng đại ngày 5.9.1951 của Hội nghị. Phát biểu trong phiên họp này, Andrei A. Gromyko – Ngoại Trưởng Liên Xô – đã đưa ra đề nghị gồm 13 khoản tu chính để định hướng cho việc ký kết hòa ước thực sự với Nhật Bản. Trong đó có khoản tu chính liên quan đến việc "Nhật nhìn nhận chủ quyền của Cộng Hòa Nhân Dân Trung Hoa đối với đảo Hoàng Sa và những đảo xa hơn nữa dưới phía Nam". Với 48 phiếu chống và 3 phiếu thuận, Hội nghị đã bác bỏ yêu cầu này của phái đoàn Liên Xô.

Điều 2 của Hiệp ước Hòa bình với Nhật Bản có hiệu lực đã tái lập sự toàn vẹn lãnh thổ cho những quốc gia bị quân Nhật chiếm đóng trong Thế chiến hai. Do đó, việc Nhật Bản tuyên bố từ bỏ tất cả các quyền, danh nghĩa và đòi hỏi đối với quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa cũng có nghĩa là Nhật Bản trả lại chủ quyền của hai quần đảo mà nước này chiếm đóng trong giai đoạn 1939-1946 cho Việt Nam. Chủ quyền đối với hai quần đảo này do vậy hiển nhiên thuộc về Việt Nam.

Dựa trên những tư liệu đã được công bố, có thể khẳng định rằng (muộn nhất) từ thế kỷ XV đến đầu thế kỷ XIX, quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa đã thuộc chủ quyền Việt Nam. Đến cuối thế kỷ XIX, những Hòa ước ký kết giữa Việt Nam với Pháp đã quy định rằng chính quyền Pháp ở Đông Dương thay mặt Việt Nam gìn giữ chủ quyền của Việt Nam đối với hai quần đảo đó. Đồng thời, Chính quyền Đông Dương cũng đã thi hành mọi biện pháp để khẳng định sự chiếm hữu cũng như các biện pháp quản lý hành chính đối với quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa.

Đến giữa thế kỷ XX, tuy quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa bị quân đội Nhật Bản tạm thời chiếm đóng từ năm 1939 đến năm 1946 nhưng với Hòa ước San Francisco (9.1951), Chính phủ Nhật Bản đã chính thức tuyên bố từ bỏ mọi quyền, danh nghĩa và đòi hỏi đối với hai quần đảo này. Do đó, Việt Nam tất nhiên đã khôi phục lại được chủ quyền vốn có của mình đối với hai quần đảo đó.

Giá trị pháp lý về tuyên bố chủ quyền của Việt Nam đối với quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa trong Hội nghị San Francisco không những được khẳng định đối với các quốc gia tham dự Hội nghị mà còn đối với những quốc gia cũng như chính quyền không tham dự Hội nghị bởi những ràng buộc của Tuyên cáo Cairo (15) và Tuyên bố Potsdam (16). Việc khẳng định chủ quyền của Việt Nam đối với quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa trong Hội nghị San Francisco là sự tái lập/tái khẳng định một tình thế đã có từ trước. Thêm nữa, Hội nghị Geneve năm 1954 bàn về việc chấm dứt chiến tranh ở Đông Dương với sự tham gia của những quốc gia không có mặt tại Hội nghị San Francisco cũng đã tuyên bố cam kết tôn trọng chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam (17).

Một vài nhận định:

Việc quốc gia Việt Nam dưới sự bảo trợ của Pháp, tham gia Hội nghị San Francisco (9.1951) và tuyên bố chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa là sự kiện có ý nghĩa quan trọng trong

https://tieulun.hopto.org

chuỗi các sự kiện minh chứng cho sự xác lập chủ quyền từ sớm (về pháp lý cũng như sự chiếm hữu một cách hòa bình trên thực tế) đối với quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa của Việt Nam.

Tuyên bố của phái đoàn Quốc gia Việt Nam trong hội nghị San Francisco về chủ quyền của Việt Nam đối với hai quần đảo này là cơ sở pháp lý quan trọng để Việt Nam tiếp tục đưa vấn đề tranh chấp ở quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa hiện nay ra các hội nghị, diễn đàn quốc tế. 51 nước tham dự Hội nghị San Francisco thừa nhận tuyên bố của Việt Nam cũng chính là sự công nhận của quốc tế về chủ quyền của Việt Nam đối với quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa. Sự thừa nhận này sẽ làm yếu đi luận điểm cũng như thái độ muốn giải quyết những tranh chấp ở Biển Đông hiện nay thông qua đàm phán song phương. Ghi nhận tầm quan trọng của Hội nghị San Francisco đối với việc thiết lập hệ thống các quan hệ quốc tế mới sau Thế chiến hai ở khu vực châu Á Thái Bình Dương cũng chính là sự thừa nhận có tính pháp lý tuyên bố về chủ quyền của Việt Nam đối với quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa. Trong xu hướng "hòa hợp" hiện nay, việc làm có ý nghĩa là toàn thể dân tộc Việt Nam tập hợp dưới cùng một ngọn cờ đoàn kết, và chỉ có như vậy mới tạo ra được sức mạnh đủ để giữ gìn và đấu tranh cho sự toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc.

... TUYÊN BỐ CỦA PHÁI ĐOÀN QUỐC GIA VIỆT NAM TRONG HỘI NGHỊ SAN FRANCISCO VỀ CHỦ QUYỀN VIỆT NAM ĐỐI VỚI HAI QUẦN ĐẢO NÀY LÀ CƠ SỞ PHÁP LÝ QUAN TRỌNG ĐỂ VIỆT NAM TIẾP TỤC ĐƯA VẤN ĐỀ TRANH CHẤP Ở QUẦN ĐẢO HOÀNG SA VÀ QUẦN ĐẢO TRƯỜNG SA HIỆN NAY RA CÁC HỘI NGHỊ, DIỄN ĐÀN QUỐC TẾ...

Nguyễn Quang Duy
7/09/2016
Melbourne Úc Đại Lợi

• Quyết Nghị của Đại hội Thế giới Văn Bút Quốc Tế:

Một Bản Cáo trạng Tội Ác của chế độ cộng sản Việt Nam

Đại hội Thế giới kỳ thứ 82 của Văn Bút Quốc Tế đã diễn ra tại thành phố Ourense, xứ Galice, nước Tây Ban Nha, từ ngày 26 tháng Chín đến ngày 2 tháng Mười năm 2016. Đứng ra tổ chức Đại hội này, Trung tâm Văn Bút Galice đã chọn Chủ đề „Xây Dựng Những Chiếc Cầu Văn Chương". Hơn 80 Trung tâm Văn Bút Quốc Tế đã gởi đại biểu tham dự. Số người hiện diện, gồm rất đông các tác giả đủ bộ môn văn học và nhiều ngôn ngữ khác nhau, trong các buổi họp chuyên biệt và sinh hoạt văn học nghệ thuật của Đại hội.

Nhà thơ Nguyên Hoàng Bảo Việt, đảm nhiệm Ủy ban Nhà Văn bị Cầm tù của Trung tâm Văn Bút Thụy Sĩ Pháp thoại, đã đích thân trình bày lý do vì sao phải có Quyết Nghị về cái gọi là CHXHCNVN, lúc duyệt xét tại phiên họp của Ủy Ban Văn Bút Quốc Tế Bênh Vực Nhà Văn bị Cầm Tù. Hội đồng Đại biểu Văn Bút Quốc Tế đã đồng thanh biểu quyết chấp thuận bản Quyết Nghị về CHXHCNVN trong phiên họp khoáng đại ngày 30 tháng Chín năm 2016, tại Trung Tâm Văn Hóa Marcos Valcarcel.

Quyết Nghị về CHXHCNVN giúp công luận thế giới thấy rõ hơn bản chất bất lương, vô liêm và cực kỳ hung hiểm của chế độ Việt Cộng. Trái với những lời tuyên bố ra vẻ lạc quan gần đây của vài nhân vật „Đại sứ", „Ngoại trưởng", „Thủ tướng" và „Nguyên thủ Quốc gia" của đôi ba „cường quốc" Bắc Mỹ và Tây Âu, tình hình Nhân quyền và Dân quyền tại CHXHCNVN càng tồi tệ và trầm trọng. Nhiều cuộc bắt giam độc đoán, nhiều hành động trấn áp vô nhân đạo, nhiều vụ án bất công, phi pháp, rập khuôn theo công lý thời bạo chúa Sô Viết Staline. Khủng bố, bao vây, cô lập, hành hung và đày đọa những người yêu nước có can đảm đòi hỏi thực thi những quyền tự do dân chủ, bài trừ quốc nạn lạm quyền, tham nhũng, báo động nguy cơ mất dần chủ quyền đất nước, hủy hoại ngôn ngữ và văn hóa dân tộc. Bản Quyết Nghị đưa ra một danh sách những nạn nhân được biết tiếng, chưa đầy đủ, cần bổ sung, nhưng cũng là tiêu biểu như trường hợp ông Trần Huỳnh Duy Thức, ông Nguyễn Văn Đài và bà Lê Thu Hà cùng với rất nhiều tù nhân khác.

Đại hội Thế giới Văn Bút Quốc tế kỳ này không có sự tham dự của Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại. Chúng tôi muốn nhắc các nhà báo công an cộng sản đừng có viết những điều không đúng sự thật. Như họ từng làm từ hai mươi năm qua, đối với Văn Bút Quốc Tế và những nhà văn Việt Nam tỵ nạn cộng sản, mỗi lần Đại hội Văn Bút Quốc Tế chính thức công bố một bản Quyết Nghị về chế độ cộng sản Việt Nam.

Nhà thơ Nguyên Hoàng Bảo Việt từng là cựu hội viên Trung Tâm Âu Châu VBVNHN trước khi xảy ra những cuộc khủng hoảng nội bộ của VBVNHN. Thuyền nhân tỵ nạn cộng sản, thi hữu là một nhà thơ Việt Nam lưu vong độc lập. Thành viên Ban Chấp Hành Văn Bút Thụy Sĩ Pháp thoại, ông thường xuyên tham dự hầu hết các Đại hội Thế giới VBQT cũng như các Hội Nghị Ủy Ban Nhà Văn bị Cầm Tù của Văn Bút Quốc Tế. Ông chưa bao giờ đại diện cho Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại dù ông có góp phần vào công cuộc phục hoạt tổ chức VBVNHN. Không có người cầm đầu một đảng phái chính trị hoặc tổ chức văn hóa, văn bút hay tôn giáo nào là kẻ chủ mưu đứng đằng sau giật dây nhà thơ lưu vong độc lập. Chúng tôi cũng đồng ý kiến với ông: Chống độc tài cộng sản, bênh vực Nhân Quyền, phục hồi Nhân Phẩm, một nhà văn, một nhà thơ, một nhà báo hay một vị tu sĩ độc lập có đủ tư cách và chính danh để hành động mà không cần mang chứng minh thư của một đảng phái chính trị, mặt trận đối kháng, dù tổ chức đó có đeo nhãn hiệu „chống độc tài" thật, „tranh đấu cho tự do dân chủ" thật, v.v... Trong lúc chị Như Quỳnh, mẹ hai cháu Bảo Nguyên và Nhật Minh, đang tuyệt thực phản kháng trong trại tù, xin đừng cho công an cộng sản „chụp mũ" chị là hội viên của bất cứ một tổ chức đảng phái nào bị chúng cáo buộc là „tổ chức khủng bố".

https://tieulun.hopto.org

Dưới đây là toàn văn Quyết Nghị về CHXHCNVN. Dự thảo tiếng Pháp và tiếng Anh của Văn Bút Thụy Sĩ Pháp thoại đã được Ủy Ban Bênh vực Nhà Văn bị Cầm tù của Văn Bút Quốc Tế Trung ương chuẩn y để đưa vào nghị trình Đại Hội ở Ourense. Bản tiếng Tây Ban Nha do Văn Bút Quốc Tế phiên dịch. Bản tiếng Việt do văn hữu Hà Tản Viên (Hà Nội) phiên dịch sau khi Quyết Nghị được Văn Bút Quốc Tế chính thức thông qua.

(Nguồn tin: **nhà thơ Nguyên Hoàng Bảo Việt**, Ủy ban Nhà Văn bị cầm tù, Trung Tâm Văn Bút Thụy Sĩ Pháp thoại, Nhà Văn Việt Nam Lưu vong, Hội Nhà Văn Liên Hiệp Quốc Genève. Tài liệu: LHNQVN-TS).

PEN INTERNATIONAL – VĂN BÚT QUỐC TẾ
QUYẾT NGHỊ VỀ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM (CHXHCNVN)

Hội Đồng Đại Biểu Văn Bút Quốc Tế họp Đại Hội Thế Giới kỳ thứ 82 tại thành phố Ourense, xứ Galice, nước Tây Ban Nha, từ ngày 26 tháng Chín đến ngày 2 tháng Mười năm 2016:

QUYẾT NGHỊ:

Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam (CHXHCNVN) là một nhà nước độc tài độc đảng đang duy trì một chế độ kiểm soát khắc nghiệt lên tất cả các quyền tự do phát biểu và diễn đạt quan điểm, quyền tự do hội họp, lập hội và quyền tự do tôn giáo, tín ngưỡng. Kể từ cuộc Khảo sát Nhân Quyền Định kỳ Phổ thông chu kỳ 2 năm 2014 tới nay, nhà nước CHXHCNVN thực thi rất không đáng kể, nếu như có, các khuyến cáo đã cam kết nhằm cải thiện các quyền tự do có ý nghĩa sống còn cho tiến bộ quốc gia của nó như vừa nêu. Thay vì tu chính Luật Hình Sự cho phù hợp với các tiêu chuẩn của nhân quyền quốc tế, CHXHCNVN lại chỉnh sửa làm cho luật hà khắc hơn bằng các án tù kéo dài thêm, như Điều 88 (tội tuyên truyền chống Nhà nước CHXHCNVN).

Giới chức tiếp tục theo dõi, kiểm soát chặt chẽ các hoạt động ôn hòa của những nhà bảo vệ nhân quyền và thường xuyên đàn áp các cuộc biểu tình phản đối ôn hòa. Cuộc đàn áp gần đây nhất được tiến hành vào tháng Năm 2016 nhằm vào các nhà hoạt động môi trường đòi nhà cầm quyền phải minh bạch thông tin trong việc điều tra nguyên nhân dẫn đến thảm họa cá chết hàng loạt tại vùng biển tỉnh Hà Tĩnh.

Giới cầm bút, nhà báo, tác giả nhựt ký điện tử và người bảo vệ nhân quyền thường xuyên phải chịu đựng sự hăm dọa, quấy rối và đánh đập của các nhân viên mang sắc phục và những hung thủ giấu mặt. Họ còn luôn phải đối mặt với nhiều thủ đoạn khác như: bắt giữ tùy tiện; tạm giam kéo dài; xét xử bất công; và các án tù nhiều năm luôn chực chờ. Khi vào tù, họ thường bị tra tấn, ngược đãi và bị giam trong các điều kiện tồi tệ, chăm sóc y tế không đầy đủ. Tù nhân lương tâm hiếm khi được trả tự do trước khi mãn án tù và thường xuyên phải chịu thêm án quản chế hoặc bị buộc phải đi sống lưu vong xa quê hương. Được ra tù không đồng nghĩa với hết sách nhiễu, quấy rối; họ vẫn luôn có nguy cơ bị bắt giữ trở lại hoặc bị hăm dọa có hệ thống, điển hình gần đây nhất là trường hợp tác giả nhựt ký điện tử Trần Minh Nhật.

Trong năm 2015, Văn Bút Quốc Tế đã có hồ sơ của 20 người cầm bút bị bắt giữ chỉ vì họ đã thực thi quyền tự do phát biểu và diễn đạt quan điểm. Trong số nhiều nạn nhân, Văn Bút Quốc Tế đang hết sức quan ngại về hai trường hợp đang bị giam cầm sau đây chỉ vì thực thi ôn hòa quyền tự do phát biểu và diễn đạt quan điểm, và Văn Bút Quốc Tế kêu gọi trả tự do lập tức và vô điều kiện cho:

1. Ông Trần Huỳnh Duy Thức (sinh năm 1966), nhà thơ, tác giả nhựt ký điện tử, người viết trên Mạng và là doanh nhân. Ông cũng là đồng tác giả cuốn sách Con Đường Việt Nam, là người đã đăng tải nhiều bài thơ, bài báo trên các blog của ông. Bị bắt vào tháng Năm 2009 và bị kết án 16 năm tù kèm 5 năm quản chế cho cáo buộc vào 'tội tuyên truyền chống nhà nước CHXHCNVN' và 'tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân' vào tháng Một 2010. Tháng Ba 2016, có nguồn tin cho biết ông Thức cùng các bạn tù tại trại tù Xuyên Mộc đã làm đơn khiếu nại, bản thân ông đã thực hiện cuộc tuyệt thực kéo dài 13 ngày, nhằm phản đối hành vi sai trái của cai tù, trong đó gồm các qui định trái luật không cho tù nhân trao đổi thư từ với gia đình và bị biệt giam.

Tháng Năm 2016, ông Thức đã bị chuyển đi xa hơn, tới một nhà tù cách nơi gia đình ông cư ngụ khoảng 1.400 cây số. Có báo cáo nói rằng sức khỏe của ông Thức đang suy giảm.

2. Ông Nguyễn Văn Đài (sinh năm 1969), nhà báo, tác giả nhựt ký điện tử và là luật sư nhân quyền, cựu thành viên của Đoàn Luật sư Hà Nội, đồng sáng lập Ủy ban Nhân quyền Việt Nam và Hội Anh em Dân chủ (thành lập năm 2013, với Tổng Thư Ký, cũng là đồng sự của ông Đài, bà Lê Thu Hà (sinh năm 1982). Luật sư Đài đã từng trợ giúp pháp lý cho nhiều thân chủ là các nhà bất đồng chính kiến, các nhà hoạt động nhân quyền và quyền tôn giáo của các nhóm dân tộc thiểu số. Vào ngày 16 tháng Mười Hai 2015, ông Nguyễn Văn Đài và cô Lê Thu Hà đã bị bắt với cáo buộc 'tội tuyên truyền chống nhà nước CHXHCNVN'. Tới nay mọi yêu cầu của gia đình và giới luật sư đòi thăm gặp ông Đài đều bị từ chối. Ông Đài đã từng bị cầm tù với bản án 4 năm tù vào năm 2007 cũng với cáo buộc 'tội tuyên truyền chống nhà nước CHXHCNVN'. Sau khi ra tù năm 2011, ông Đài tiếp tục bị quấy rối, bị hành hung, và nhiều lần bị đe dọa nghiêm trọng cho tính mạng của ông và gia đình. Theo ghi nhận, vào ngày 6 tháng Mười Hai 2015, ông Đài đã bị nhiều nhân viên an ninh mặc thường phục tấn công, đánh đập tàn nhẫn tại một thị trấn nhỏ ở phía nam Hà Nội. Vụ hành hung được cho là đòn thù của giới chức vì ông đã mở lớp giảng về các nhân quyền cơ bản cho người dân trong dịp kỷ niệm Ngày Nhân Quyền Quốc Tế trước đó. Cuộc hành hung bị Cao Ủy Liên Hiệp Quốc về Nhân Quyền lên án trong một thông cáo vào ngày 11 tháng Mười Hai 2015.

Trên cơ sở đó, Hội Đồng Đại Biểu Văn Bút Quốc Tế thúc giục các giới chức của Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam:

https://tieulun.hopto.org

* Trả tự do ngay lập tức và vô điều kiện cho ông Trần Huỳnh Duy Thức, ông Nguyễn Văn Đài và bà Lê Thu Hà, cũng như những người cầm bút đang bị cầm tù, gồm các tác giả nhựt ký điện tử, nhà thơ, nhà báo, luật sư, nhà bảo vệ nhân quyền và tất cả những người đang bị cầm tù chỉ vì thực thi ôn hòa quyền tự do phát biểu và diễn đạt quan điểm của họ;

* Chấm dứt hành vi đẩy tù nhân ra khỏi trại giam rồi buộc họ phải bỏ quê hương đi sống lưu vong ở nước ngoài;

* Chấm dứt các cuộc tấn công, sách nhiễu, đe dọa nhằm vào những người bất đồng chính kiến hoặc những người đòi hỏi tự do tư tưởng, tự do lương tâm, tôn giáo và tín ngưỡng;

* Từ bỏ chủ trương tịch thu sổ thông hành và hộ chiếu và cấm đoán các nhà bất đồng chính kiến, ly khai, cựu tù nhân lương tâm xuất cảnh;

* Đảm bảo cho công dân được hưởng nguyên tắc 'đúng thủ tục' và thiết chế 'xét xử công bằng' với các thẩm phán độc lập và luật sư độc lập;

* Cải thiện điều kiện sinh sống trong các trại tù và trại lao động cưỡng bức cho phù hợp với các tiêu chuẩn quốc tế về giam giữ, và đảm bảo cho tất cả những người bị giam giữ được hưởng các chăm sóc y tế cần thiết;

* Tạo thuận lợi để gia đình thăm gặp tù nhân, gồm cả đảm bảo tù nhân được giam tại những địa điểm gần với nơi gia đình họ, trong một khoảng cách hợp lý;

* Nghiêm cấm mọi hình thức tra tấn và hành hạ ngược đãi, bao gồm cả việc biệt giam hay cách ly kéo dài, phải tiến hành điều tra ngay lập tức, một cách công bằng mọi thông tin, báo cáo về các trường hợp phạm luật để xử phạt thủ phạm và bồi hoàn cho nạn nhân;

* Bãi bỏ hoặc tu chính tất cả các điều luật của Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam đang hình sự hóa các quan điểm bất đồng và bày tỏ tự do với lý do mơ hồ là 'tội xâm phạm an ninh quốc gia', đặc biệt các Điều 79, 88, 258 Bộ Luật Hình Sự;

* Xóa bỏ mọi hình thức kiểm duyệt, chấm dứt tình trạng theo dõi toàn xã hội và hạn chế các quyền tự do phát biểu và diễn đạt quan điểm, tự do báo chí của công dân;

* Đảm bảo các quyền tự do phát biểu và diễn đạt quan điểm, tự do hội họp ôn hòa và tự do lập hội được thực thi đầy đủ, gồm cả quyền được thông tin bằng mọi phương tiện, cả trên Mạng và ngoài Mạng, tuân thủ đúng theo các Điều 19, 21 và 22 của Công Ước Quốc Tế về các Quyền Dân Sự và Chính Trị (ICCPR).

Hội đồng Đại biểu đồng thanh phê chuẩn Quyết Nghị về CHXHCNVN lúc họp Đại Hội Thế Giới Văn Bút Quốc Tế kỳ thứ 82 tại Ourense, xứ Galice, nước Tây Ban Nha tháng Mười năm 2016.

Tường trình:

Nguyên Hoàng Bảo Việt

GIẢI KIM VÀNG
cho một người Việt Nam Tỵ Nạn Cộng Sản: Ông Vincent Nguyễn Văn Rị

• Trầm Hương Thơ

Ông Vincent Nguyễn Văn Rị thuyền nhân đầu tiên nhận Ân thưởng Bốn Huân Chương trong 35 năm sống tại Đức. Đây không chỉ là là niềm hãnh diện riêng cho cá nhận ông nhưng còn cho gia đình dòng họ và tất cả những thuyền nhân tỵ nạn cộng sản tại Đức và trên toàn thế giới.

Và hôm nay ngày 3.11.2016 Ông Nguyễn Văn Rị được trao tặng huân chương Cây Kim Vàng và bằng tưởng lục tại tòa Đô Chánh của thành phố Mönchengladbach.

Đây là một sự hãnh diện chung đặc biệt cho Hội NVTNCS MG cũng như niềm hãnh diện cho cộng đồng người Việt tỵ nạn cộng sản tại Cộng Hòa Liên Bang Đức.

Vâng, cách đây mấy tuần ông Vicent Nguyễn Văn Rị được thư của thành phố do ông Thị Trưởng ấn ký báo cho biết ông được thành phố Mönchengladbach đã bình chọn ông là công dân xuất sắc trong những công việc xã hội của mấy chục năm qua, và đưa tới quyết định trao giải "Cây Kim Vàng". Ông có báo tin vui này cho tôi và mong rằng tôi cùng có mặt trong ngày này tại sảnh đường thành phố Mönchengladbach nơi tổ chức lễ vinh danh vào ngày 03.11.2016. Để cùng chung niềm vui này, vì anh em chúng tôi đã cùng làm việc tông đồ trong Liên Đoàn Công Giáo, trong vùng, trong các hội đoàn với nhau mấy mươi năm qua.

Hai nhạc công vĩ cầm chuyên nghiệp được mời đến để giúp vui xen kẽ trước và sau những phát biểu của ông Thị Trưởng và vinh danh sáu người đặc biệt hôm nay.

Đúng 12giờ trưa nay 03.11.2016 ông Thị Trưởng thành phố Mönchengladbach chào mừng tất cả quý quan khách, các chính trị gia thay mặt các đảng chính trị lớn của thành phố, và đặc biệt là 6 người được tưởng thưởng vinh danh hôm nay và cách phụ nhân, gồm 2 người được huân chương của Tổng Thống CHLBĐ. 4 người được tưởng thưởng vinh danh Cây

https://tieulun.hopto.org

Kim Vàng trong đó có một người Đức gốc Việt Nam TNcs duy nhất là ông Vicent Nguyễn Văn Rị.

Ông Thị Trưởng Thành Phố đọc hồ sơ từng người một trước khi mời lên để gắn huân chương.

Những thành tích gì, ai đã làm trong mấy mươi năm qua. Có người bốn năm mươi năm đã cống hiến bền bỉ xây dựng cho những công việc của thành phố đem lại bao nhiêu kết quả. Có người chuyên về hoạt động từ thiện v.v...

Phần nói về ông Vicent Nguyễn Văn Rị là một thuyền nhân tỵ nạn cộng sản, đến Đức năm 1981 đã có nghề nghiệp và không những hội nhập vào xã hội tốt, ông còn hoạt động không ngừng nghỉ trong suốt 35 năm qua về những lãnh vực: cộng đồng Công Giáo, cộng đồng người Việt, văn hóa, xã hội, đặc biệt là vấn đề từ thiện. Từ thiện tại CHLB Đức và cho tất cả những nơi đâu có thể.

Gia đình ông có 7 trai và 1 gái. 5 người con lớn đã tốt nghiệp đại học và đã có công ăn việc làm tốt, 3 người kế út và út đang học đại học sắp xong. Nhìn một gia đình như vậy thì chúng ta thấy sao?

Đây là một sự thành công trong cuộc sống cả về gia đình lẫn ngoài xã hội. Mong rằng xã hội chúng ta đang sống trong thời hiện tại sẽ có nhiều gia đình như thế. Cha mẹ sống đạo tốt và sinh hoạt hội đoàn, từ thiện và các con cùng cộng tác thì sẽ có một xã hội tốt, mà xã hội tốt thì sẽ có một đất nước tốt, đất nước tốt là một đất nước lý tưởng và thành công.

Ông Hội Trưởng Vicent Nguyễn Văn Rị với 48 năm phục vụ công việc tông đồ Giáo Dân, và 35 năm Hội nhập tại Thành Phố Mönchengladbach không ngừng nghỉ.

Đây là một thành phố có dân số khoảng 3 trăm ngàn, nằm ở hướng tây của nước Đức thuộc Tiểu bang Nordrhein Wesfallen với 20 triệu dân trong toàn Tiểu bang. Đây cũng là tiểu bang đông dân nhất nước Đức.

Cũng xin được nhắc lại: Đây là huân chương cao quý thứ tư ông được ân thưởng trong vòng 11 năm.

- Ngày 27.09.2005 nhận huân chương của Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II ban tặng Huân Chương và bằng Hiệp Sĩ „Pro Ecclesia et Pontifice".

- Ngày 12.05.2010 nhận huân chương „Verdienst Orden Bundes Republik Deutschland" và bằng tưởng lục của Tổng Thống Cộng Hòa Liên Bang Đức do chính ông Horst Köhler Tổng Thống CHLBĐ trao. Và thư chúc mừng của bà Thủ Tướng Liên bang Dr. Angela Merkel.

- Ngày 7.11.2013 Thủ Hiến Tiểu bang Nordrhein-Westfalen tặng huân chương "Verdienstorden des Landes Nordrhein-Westfalen".

Ông được chính phủ tiểu bang NRW đông dân cư nhất nước Đức khoảng 20 triệu dân bình chọn là một trong 7 người đã có những thành tích hội nhập và những đóng góp tích cực cho xã hội và trao huân chương và bằng tưởng lục.

- Thư chúc mừng Prof. Dr. Maria Böhmer, CDU Staatsministerin bei der Bundeskanzlerin.

- Thư Chúc mừng Dr. Philipp Rösler cựu Phó Thủ Tướng Đức gốc Việt.

- Thư chúc mừng Dr. Günter Krings CDU Nghị sĩ Quốc hội LB Đức, CT Đảng CDU tại MG, Thứ Trưởng Bộ Nội Vụ CHLB Đức.

Theo tôi biết, thì đây là người duy nhất ở Đức và có lẽ cả ở những nước khác nữa. Chắc chưa có một người hoạt động tông đồ và cộng đồng mà được đầy đủ cả bốn huân chương cả đạo lẫn đời như vậy.

Đây là một trường hợp rất đặc biệt làm rạng danh cho thuyền nhân Việt Nam tỵ nạn cộng sản, và vẻ vang cho cộng đồng người Việt năm Châu.

Xin chúc mừng Ông và cầu ơn Chúa luôn ban cho Ông đủ sức khỏe để phục vụ cộng đồng và tha nhân.

Trầm Hương Thơ
ghi nhanh. 03.11.2016

https://tieulun.hopto.org

in nước Đức

● **Lê Ngọc Châu phụ trách**

*** Đức: Ngày càng có nhiều vụ trộm cắp trên xe lửa và tại các nhà ga:**

AFP 26.9.2016 - Tại Đức, trên xe lửa và những nhà ga bị đánh cắp thường xuyên hơn !. Năm ngoái, cảnh sát liên bang đã ghi nhận là có 44.800 vụ móc túi và trộm hành lý xách tay, theo báo cáo của nhật báo "Sueddeutsche Zeitung". Năm nay, có thể sẽ có nhiều vụ trộm hơn tăng khoảng 25% !.

Nhật báo "SZ" dựa vào các báo cáo mới hàng năm của cảnh sát liên bang số liệu sẽ được công bố nay mai. Theo đó, nhân viên cảnh sát đã ghi nhận vào năm 2014 tính tổng cộng có 35.800 vụ móc túi và trộm hành lý xách tay. Ngay điều này đã tăng gần 20% so với năm 2013.

Theo cảnh sát liên bang thì họ thường là những tên tội phạm chuyên nghiệp. Những tên trộm đã hành động trong các nhóm gồm từ 3 đến 6 người. Một thủ phạm quan sát xung quanh, một kẻ đánh lạc hướng nạn nhân và thủ phạm thứ ba ra tay "chôm" ví tiền.

Cảnh sát liên bang khuyến cáo, không nên "xài tiền mặt" một cách công khai. Tiền, các thẻ tín dụng, giấy tờ hoặc đồ vật có giá trị khác phải luôn luôn được gần gũi với cơ thể, tốt nhất nên để vào "*trong túi kín đáo*" bên trong áo mặc. Du khách mang ba lô nên giữ ở phía trước cơ thể nơi có đám đông chen lấn. Ngoài ra trên tàu lửa, hành khách "đừng bao giờ để những đồ vật có giá trị trong áo khoác treo trên tủ/nơi treo quần áo hoặc lưng ghế".

*** Tám phụ nữ từng là ứng cử viên Tổng thống Đức:**

Cho đến nay đã có tám phụ nữ ứng cử vào chức Tổng thống Đức- tất cả đều vô vọng. Thua suýt soát nhất là bà Gesine Schwan (SPD), đã bị ứng cử viên đảng của CDU là Horst Köhler đánh bại năm 2004.

Gần đây nhất, vào năm 2012, người đàn bà có biệt danh *Nazi-Jägerin* Beate Klarsfeld ứng cử để chạy vào "văn phòng" cao nhất nước Đức. Klarsfeld, do Tả khuynh (Linke) đề cử, nhận được 126 phiếu. Tuy nhiên, Joachim Gauck - được sự hỗ trợ của các đảng chính trị lớn, chiến thắng với 991 phiếu.

Trong năm 2010, nữ phóng viên truyền hình Luc Jochimsen - cũng từ Tả Khuynh đưa vào cuộc đua - nhận được ở vòng thứ hai 123 phiếu bầu và như vậy đứng hạng thứ ba sau Christian Wulff (615) và Joachim Gauck (490 phiếu). Nhưng sau đó, trước khi bầu vòng thứ ba thì bà ta bỏ cuộc, Wulff thắng với 625 phiếu.

Bà Gesine Schwan (SPD) đã thất bại hai lần so với ứng cử viên (ƯCV) của CDU, Horst Köhler, lần đầu tiên suýt soát, Schwan đã nhận được năm 2004 tại Quốc hội Liên bang chỉ có 15 phiếu ít hơn Köhler với 604 phiếu. Năm 2009, Köhler chiếm 613, Schwan được 503 phiếu.

Người tiền nhiệm của Köhler, ông Johannes Rau (SPD) đã có hai đối thủ trong năm 1999: Nữ ứng cử viên tổng thống được đề cử bởi liên đảng CDU/CSU là nhà vật lý Dagmar Schipanski (độc lập, không đảng phái) nhận được trong vòng bầu thứ hai 572 phiếu, một thành công đáng nể trong khi ứng cử viên do PDS là nhà thần học Uta Ranke-Heinemann (độc lập) chỉ nhận được có 62 phiếu. Rau đã chiến thắng với 690 phiếu.

Trong năm 1994, nữ chính trị gia của FDP, Hildegard Hamm-Bruecher chống lại Roman Herzog (CDU), Johannes Rau (SPD), người được hỗ trợ bởi đảng Xanh là nhà hoạt động dân quyền Đông Đức Jens Reich (độc lập) và ƯCV Cộng Hòa Hans Hirzel. Bà Hamm-Bruecher sau hai đợt bỏ phiếu đầu tiên đứng ở vị trí thứ ba và bỏ cuộc. Trong vòng bầu cử thứ ba thì Herzog được bầu với 696 phiếu.

Năm 1984, ứng cử viên của Xanh, nữ văn sĩ Luise Rinser đã thua ngay tại vòng bầu đầu tiên trong cuộc tranh cử chống lại Richard von Weizsaecker (CDU) với 68 so với 832 phiếu.

Trong cuộc bầu cử năm 1979, nữ chính trị gia của SPD, Annemarie Renger đã bị đánh bại trong cuộc bỏ phiếu đầu tiên với 431 phiếu bởi ƯCV của CDU là Karl Carstens (528 phiếu).

Vào ngày 12.9.1949, chính trị gia Tự Do Dân Chủ (FDP) Theodor Heuss được bầu làm Tổng Thống đầu tiên của nước Đức. Ông đã nhận được trong vòng bầu cử thứ hai đa số phiếu tuyệt đối (416 trong tổng số 800 lá phiếu, tính ra là 51,7%) so với đối thủ của ông là Kurt Schumacher của SPD (312 phiếu).

Bà Marie-Elisabeth Lueders (FDP) không có thể được coi là một ứng cử viên, người đã nhận được chỉ có một phiếu trong cuộc bầu cử vào năm 1954. Giống như năm người khác, những người cũng từng nhận được có một phiếu bầu, thi bà Lueders đã không được chính thức đề cử. Vị Tổng Thống đầu tiên của nước Đức, Theodor Heuss (FDP) đã tái đắc cử với 871 phiếu !.

Tổng Thống là người đứng đầu của Cộng Hòa Liên Bang Đức, được bầu sau mỗi 5 năm (chậm nhất sau 10 năm, vì chỉ có thể có thêm một lần tái cử) do Hội

https://tieulun.hopto.org

nghị Liên bang không thường trực bầu, được triệu tập từ năm 1954 để xác định vị Tổng Thống Đức. Hội nghị liên bang được tạo thành từ các thượng nghị sĩ và dân biểu của tất cả 16 tiểu bang nước Đức.

Nơi ở chính thức đầu tiên của tất cả các Tổng Thống Liên bang là cung điện Bellevue ở Berlin, thứ hai là Villa (biệt thự) Hammerschmidt ở Bonn.

Bên cạnh chức năng đại diện, vị Tổng Thống cũng có quyền giải tán Hạ nghị viện (Bundestag), công nhận các nhà ngoại giao, ân xá kẻ phạm tội, tiến cử một Thủ Tướng liên bang, sa thải Bộ Trưởng liên bang, bổ nhiệm Thẩm phán liên bang và các sĩ quan, tuyên bố chiến tranh và nhiều thứ khác.

Tóm lại, cho đến nay thì Đức có tất cả 11 vị Tổng Thống, và điều đặc biệt như chúng ta nhận thấy, toàn là đàn ông; chỉ mới có nữ Thủ Tướng nhưng chưa thấy nữ Tổng Thống Đức, biết đâu năm 2017 sẽ là một ngoại lệ (?):

- Theodor Heuss (FDP) 1949 - 1959
- Hienrich Luebke (CDU) 1959 - 1969
- Gustav Heinemann (SPD), 1969 - 1974
- Walter Scheel (FDP), 1974 - 1979
- Karl Carstens (CDU), 1979 – 1984
- Richard von Weizsaecker (CDU), 1984 - 1994
- Roman Herzog (CDU), 1994 - 1999
- Johannes Rau (SPD) 1999 - 2004
- Horst Koehler (CDU), 2004 - 2010
- Christian Wulff (CDU), 2010 - 2012
- Joachim Gauck (độc lập, parteilos), từ 03.2012

Nhiệm kỳ Tổng thống Đức là 5 năm. Tuy nhiên có hai ngoại lệ là TT Horst Köhler và Christian Wulff đã từ chức sau thời gian là 6 và 2 năm !.

*** Tiền hưu tăng vào năm 2017, dự kiến sẽ tăng 1,5-2,0 %**

(dpa, 10.11.2016) - Việc tăng lương hưu rất khác nhau trong những năm gần đây- nếu có thêm tài khoản trong trương mục !

Người hưởng lương hưu tại Đức có thể được dự kiến vào năm 2017 với mức tăng lên đến 2,0%. Điều này đã được công bố bởi Sở Bảo hiểm hưu trí liên bang Đức tại Würzburg. Qua đó lương hưu thấp hơn nhiều so với lương hưu trong năm nay.

Với 4,25% ở bên Tây và 5,95% ở bên Đông (DDR cũ) thì tốc độ tăng trưởng giữa năm cao nhất chưa từng thấy trong 23 năm nay. Tuy nhiên, sự gia tăng trước đây cũng là do tác dụng một lần qua sự thay đổi lương hưu của các tài khoản quốc gia.

Chủ Tịch của Bảo hiểm hưu trí liên bang, Axel Reimann, cho biết mức điều chỉnh chính xác sẽ có vào đầu năm 2017. Ông đã cho biết là từ 1,5 đến 2,0%. Mức lương hưu dự kiến sẽ tiếp tục tăng nhẹ trong năm 2017 theo lời nói của ông lên 48,2%. Vào năm 2016 tỷ lệ đã tăng, theo bà Bộ Trưởng Xã hội Đức Nahles (SPD) lên đến 48%. Trước đây là 47,8%.

Lý do chính thuận lợi cho việc tăng lương hưu dài hạn chủ yếu là tình hình việc làm tốt. CEO của Bảo hiểm hưu trí liên bang, Annelie Buntenbach giải thích, những điều chỉnh trong mười năm qua mặc dù thực sự vẫn còn ở dưới mức lương, nhưng cao hơn mức lạm phát. Trong khi giá tiêu dùng kể từ đó đã tăng lên đến khoảng 12,2%, thì lương hưu ở Tây Đức đã tăng 15,9% và ở phía Đông thậm chí đã tăng hơn 24%.

Theo lời Reimann tăng lương bình quân đầu người là 2,5% cho 2017, và vào năm 2018 với 2,4%. Trong những năm tiếp theo, tăng lương hưu trong mỗi trường hợp +2,9%.

Bà Bộ Trưởng Xã hội Đức Nahles (SPD) trước đây đã lưu ý dựa theo các số liệu mới nhất từ báo cáo bảo hiểm hưu trí rằng dự đoán một mức lương hưu cho năm 2020 là 47,9% và năm 2030 là 44,5 %, cao hơn mục tiêu an toàn theo quy định về mặt pháp lý. Nhờ tình hình thị trường lao động tốt, tỷ lệ đóng góp nguyệt liễm năm 2021 vẫn nằm ổn định ở mức 18,7%.

Mức lương hưu mô tả trong tỷ lệ nào lương hưu tiêu chuẩn của một năm đối với thu nhập trung bình của người đóng góp trong cùng năm đó- được thể hiện như là tỷ lệ phần trăm.

*** Đối với người có thu nhập cao phải tính là đóng góp xã hội cao hơn:**

(AFP - 11.10.2016): Người có mức thu nhập trung bình và cao phải dự tính là sẽ đóng chi phí xã hội cao hơn trong năm tới. Nội các liên bang sẽ quyết định các toán hạng trong an sinh xã hội cho năm 2017, theo báo cáo từ các giới chính quyền. Như vậy, ngưỡng thu nhập tăng lương hưu và thất nghiệp ở phía Tây từ 6.200€ lên 6.350 Euro tổng thu nhập hàng tháng chưa trừ thuế, ở phía Đông từ 5.400 lên 5.700 Euro.

Đóng góp xã hội chỉ được đánh trên thu nhập lên đến số tiền đóng góp giới hạn, phần thu nhập nằm trên giới hạn không bị đóng góp. Trong y tế và chăm sóc, sẽ có sự gia tăng ngưỡng thu nhập hiện tại từ 4.237,50€ lên 4.350 Euro thu nhập hàng tháng. Ở đây là một giá trị chung cho toàn nước Đức.

Giới hạn bảo hiểm bắt buộc cho bảo hiểm y tế tăng theo đó từ 4.687,50 lên 4.800 Euro. Ai kiếm được nhiều hơn, thay vì đóng bảo hiểm tại một quỹ theo luật định cũng có thể đóng bảo hiểm tư nhân. Quy định này sau khi được nội các phê duyệt còn phải được thông qua bởi Thượng nghị viện.

Được sử dụng trong quy chế cho Đức khởi nguồn từ sự thu nhập tăng tổng cộng trong năm 2015 là 2,65%, ở phía Tây 2.46% và khu vực Đông Đức là 3,91%. Đối với những người có thu nhập dưới các mức giới hạn tương ứng thì sự thay đổi không ảnh hưởng gì cả.

*** Sinh viên tốt nghiệp đại học chuyên nghiệp có lương bổng cao hơn sinh viên tốt nghiệp các trường đại học nghiên cứu:**

DPA - Tiền lương hàng năm của sinh viên tốt nghiệp đại học chuyên nghiệp (*University of Applied Sciences, trước đây là Cao Đẳng chuyên nghiệp*) làm việc toàn thời gian chưa trừ thuế sau 5 năm sau khi ra trường bắt đầu làm việc là 47.700€ mỗi năm, cao hơn

https://tieulun.hopto.org

so với mức lương của sinh viên tốt nghiệp đại học (University).

Sinh viên tốt nghiệp Đại học (Uni) kiếm được trung bình 41.550€ một năm. Điều này được dẫn chứng từ một nghiên cứu dài hạn vẫn chưa được công bố của Trung tâm nghiên cứu Đức cho giáo dục đại học và nghiên cứu khoa học, mà kết quả báo "Rheinische Post" đang có.

"Sự khác biệt có thể được giải thích theo định hướng khoa học kỹ thuật của các trường đại học, trong các ngành công nghiệp này cũng được trả lương cao hơn", Bộ Trưởng Giáo dục Johanna Wanka (CDU) cho tờ báo biết như trên.

Trong cuộc nghiên cứu, 4.600 sinh viên tốt nghiệp vào năm 2009 đã được khảo sát nhiều lần. Kết quả nghiên cứu xác định rằng một người có trình độ Đại học có thể bảo đảm chống lại sự thất nghiệp và giúp có được sự thu nhập tốt hơn, Wanka nói. Nhìn chung, 90% sinh viên tốt nghiệp, theo kết quả nghiên cứu làm việc năm năm sau khi học xong. 62% các trường đại học và 82% cử nhân của FH (Bachelors Fachhochschule) làm việc vô thời hạn và toàn thời. Wanka mô tả đây là "giá trị tuyệt vời".

*** Chấm dứt hợp đồng, điện và kế hoạch thuốc: Thay đổi từ ngày 01 tháng 10:**

(Yahoo - 30.09.2016): Từ 01.10, một số luật và các quy định mới được áp dụng làm hài lòng người tiêu thụ. Hiệu lực thi hành, trong đó có kế hoạch loại thuốc và tùy chọn để có thể kết thúc hợp đồng mới. Điều này có thể được giải quyết trực tuyến (online) trong tương lai.

Từ 01.10 hợp đồng không cần phải được ký bằng tay, chỉ cần một "văn bản" là đủ. Hợp đồng bây giờ có thể hủy bỏ ví dụ qua e-mail, điện thoại di động hoặc fax. Trước đây, một "chứng minh thư" là cần thiết, một sự kết hợp giữa văn bản và chữ ký. Yêu cầu này không còn được sử dụng trong các điều khoản và điều kiện chung. Có một ngoại lệ: hợp đồng được công chứng, không thể chấm dứt bằng "văn bản".

Người bảo hiểm, dùng ít nhất ba loại thuốc, trong tương lai sẽ có được một kế hoạch của bác sĩ. Điều đó rõ ràng, là thuốc cần được uống với dạ dày trống rỗng, hoặc vào buổi ăn tối. Lịch trình uống thuốc để bệnh nhân tự tin hơn trong việc đối phó với các loại thuốc của họ, như Bộ Y tế (theo dpa) thông báo. Trước hết, sự kiểm soát được thực hiện trên giấy, bắt đầu từ năm 2018 sẽ có các thông tin điện tử trên thẻ bảo hiểm y tế.

Ngày 1 tháng 10, một quy luật về điện cũng sẽ được gia hạn cho đến cuối tháng Sáu 2022, XXL sử dụng điện do đó có thể được đưa ra khỏi lưới điện - như là quân bình các biến động. Một ví dụ, tình huống được xác định khi mà mặt trời không tỏa sáng. Phải cung cấp bồi thường cho trường hợp này. Quy định tháo rời tải trọng có từ năm 2013.

*** Mỗi một trong sáu người bị đe dọa ở Đức bởi nghèo đói - tỷ lệ tăng ở phương Tây:**

AFP: Nền kinh tế và thị trường lao động Đức tốt nhưng cuối cùng nhiều người ở Tây Đức có nguy cơ bị nghèo hơn mười năm trước đây, với ngoại lệ là Berlin. Ở phía đông, tuy nhiên xu hướng này thì ngược lại, như Văn phòng thống kê Liên bang ở Wiesbaden công bố. Trên toàn quốc trong năm ngoái có gần một trong sáu người bị nguy cơ đói nghèo. Nguy cơ nghèo cao nhất ở Bremen, tiếp theo là Berlin.

Năm 2015, ở các tiểu bang cũ (tức Tây Đức trước đây) 14,7% dân số có nguy cơ nghèo đói, theo đó hơn 1,5% so với năm 2005. Trừ Hamburg ra thì tất cả các tiểu bang Tây Đức nằm trên mức của năm 2005. Tỷ lệ chung cho cả nước Đức vào năm 2015 là 15,7%.

Nguy cơ nghèo đói mạnh nhất là ở tiểu bang Nordrhein-Westfalen, tăng 3,1 điểm phần trăm lên đến 17,5%. Tại Berlin và Bremen, nguy cơ tăng đói nghèo cũng trên trung bình.

Tỷ lệ nghèo được gọi là đo tỷ lệ dân số người phải sống với rủi ro do tình hình thu nhập của họ rơi vào cảnh đói nghèo. Giới hạn chính thức là 60% thu nhập trung bình đã khấu trừ thuế của tổng dân số so sánh.

Theo văn phòng thống kê liên bang về thu nhập thì đối với một gia đình có hai người lớn và hai trẻ em dưới 14 tuổi ngưỡng cửa trong năm 2014 là 2.072€ mỗi tháng. Đối với người lớn sống một mình, là 986€ mỗi tháng.

Tại phía Đông (DDR cũ) theo báo cáo thì dân số có nguy cơ nghèo trong vòng mười năm, với ngoại lệ của Berlin giảm từ 20,4 xuống còn 19,7%. Nhưng mức độ ở các tiểu bang mới, vẫn còn cao hơn đáng kể so với phương Tây. Sự sút giảm mạnh nhất là tại Brandenburg.

Nguy cơ nghèo cao nhất nước vào năm 2015 là Bremen với 24,8%, tiếp theo là Berlin với 22,4% và Mecklenburg-Vorpommern với 21,7%. Ít có nguy cơ nghèo đói nhất là người dân ở tiểu bang Bavaria với 11,6%, Baden-Württemberg với 11,8% và Hesse là 14,4%.

Phe đối lập và các hiệp hội kinh doanh gọi những con số "đáng xấu hổ" và là một "scandal". Chính trị gia xã hội Wolfgang Strengmann-Kuhn (Xanh) cáo buộc chính phủ thất bại. "Hơn ba triệu người lao động nghèo và 2,5 triệu trẻ em nghèo là một scandal cho một đất nước giàu như Đức," ông giải thích. Tả

https://tieulun.hopto.org

khuynh nói Hartz IV chịu trách nhiệm về đói nghèo. Lãnh đạo đảng Linke, Katja Kipping đòi thay vào đó, bảo lãnh miễn phí 1.050 Euro và tăng mức lương tối thiểu 12 Euro cho mỗi giờ và một lương hưu tối thiểu.

Hiệp hội xã hội VDK chỉ trích dựa vào các con số, dự kiến tăng trợ cấp Hartz-IV đặt ra là quá thấp. Nhưng cần thiết là cung cấp nhiều tiền hơn cho các chương trình giúp đỡ cho sự tái hòa nhập đối với những người thất nghiệp dài hạn.

Nguy cơ đói nghèo ở Đức, theo sự đánh giá của Hans Boeckler Foundation, tổng cộng đã tăng trong năm 2014 và năm 2015 chỉ đối với những người có nguồn gốc di cư. Viện Nghiên cứu Kinh tế Xã hội (WSI) cũng cho biết trong một nghiên cứu được công bố là lỷ lệ đói nghèo cho những người không có nguồn gốc di cư thì ổn định trong giai đoạn này.

*** Lê Ngọc Châu** *(MunichTháng 10+11.2016)*

Sưu tầm, phiên dịch từ các báo der Spiegel, SZ, FAZ, die Welt, Handelsblatt, Focus, Yahoo News, DPA, AFP.

TÌM THÂN NHÂN

Tìm em vượt biên mất tích

Em tôi: **Vương Thị Bích Tuyền**

Ngày sinh: 04/10/1967 (nhằm ngày 01/9 năm Đinh Mùi.

Nơi cư ngụ trước khi vượt biên: Phường Tân Mai, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai - Việt Nam.

Ngày lên tàu: 26/8/1988. **Nơi vượt biên**: Hộ Phòng (Bạc Liêu). **Đặc điểm nhận dạng**: - Da sáng. - Mắt bên phải bị hư, phải mang mắt giả. - Nói tiếng Việt giọng miền Nam. - Hiện có 3 con; mất trí; ngụ ở Đông Đức.

Những mong quý vị bạn đọc báo Viên Giác quan tâm và lan tỏa, tạo cơ duyên tìm gặp được em, kết nối liên lạc mà gia đình tôi cầu nguyện, hằng mong từ mấy mươi năm nay.

Liên lạc qua: - tại Đức : wittig-pham@t-online.de.
Tel.: +49151 253 72907
- tại VN: vqth45@gmail.com -
Tel.: (084) 0918 82 6787

Chích ngừa chống cảm cúm và phản ứng thuốc

(Tiếp theo trang 153)

Tại CHLB Đức trẻ em không cần phải cần chích ngừa theo chu kỳ; tại Hoa Kỳ thì trẻ con được xếp vào chương trình chủng ngừa.

Hỏi: biến chứng gây ra do chích ngừa ?

Trả lời: Không có những biến chứng khác thường xảy ra, giống như các loại chích ngừa khác.

Những triệu chứng thường có do thuốc chích ngừa là:

- Sưng vù hay đỏ hừng nơi kim chích.
- Nhiệt độ cơ thể tăng nhẹ lên.
- Mệt mỏi trong cơ thể.

Phần nhiều thuốc chích ngừa được bào chế qua dung môi nuôi vi rút bằng lòng trắng trứng, trường hợp cá nhân nào bị dị ứng với lòng trắng trứng, thì không được chích thuốc chủng ngừa nhóm thuốc này, mặc dầu rất hiếm.

Hỏi: trong trường hợp này thì phải chủng thuốc chủng loại nào ?

Trả lời: Ngoài cách cấy vi rút như trên, các nhà bào chế trên nước Đức nuôi vi rút trong dung môi của tế bào sinh vật, đây là loại thuốc lý tưởng để chủng cho nhóm bị dị ứng lòng trắng trứng.

Hỏi: lý do tại sao phải chích ngừa hàng năm ?

Trả lời: Vi rút biến dạng rất nhanh theo môi trường sống, do đó cách truyền bệnh cũng bị ảnh hưởng theo sự đột biến của vi rút. Đây nguyên tắc chống lại bệnh: thuốc chích ngừa muốn được có hiệu quả cũng phải theo đúng sự đột biến để chận đứng độc tố vi rút lan tràn trong cơ thể sinh ra bệnh.

Để minh xác rõ ràng sự chích ngừa để chận đứng sự hoành hành độc tố vi rút gây bệnh trong cơ thể con người bằng cách tăng lên tính miễn dịch, Giáo Sư, Tiến Sĩ Y Khoa Harald zur Hausen, giải thưởng Nobel năm 2008, đã nói: Tôi xin thông báo đến quý vị:

Yêu cầu phải chủng ngừa chống lại bệnh cảm cúm, đó là bổn phận nghề nghiệp của tôi.

(Es ist meine Pflicht, die Impfung zu empfehlen - Deutsches Ärzteblatt – Heft 1-2 – 05. Januar 2009).

*** Dr. Tôn Thất Hứa**

https://tieulun.hopto.org

in Việt Nam

• **Quảng Trực phụ trách**

*** Tin nước mắm Việt Nam nhiễm thạch tín:**

Ngày 17/10, Hội Tiêu chuẩn và Bảo vệ người tiêu dùng Việt Nam (VINASTAS) phối hợp với Liên hiệp các hội khoa học kỹ thuật Việt Nam công bố kết quả kiểm nghiệm phát hiện 67% mẫu nước mắm lấy trên thị trường nhiễm asen (thạch tín) vượt ngưỡng, mắm có độ đạm càng cao thì tỷ lệ nhiễm asen vượt ngưỡng càng lớn. Theo báo cáo này có 49 mẫu khảo sát có hàm lượng nước mắm nằm trong ngưỡng cho phép theo Quy chuẩn Việt Nam (asen tổng dưới 1mg/lít), trong khi có đến 101/150 mẫu khảo sát (chiếm 67,3%) không đạt qui định, cao quá mức cho phép. Thông tin này khiến người tiêu dùng rất hoang mang bởi nước mắm từ lâu là loại gia vị không thể thiếu trong mỗi gia đình Việt Nam. Sau đó, bản tin này đã bị xóa trên nhiều trang báo mạng, và VINATAS bị thanh tra. Đây là một vụ việc đã chỉ rõ sự vô trách nhiệm của các cơ quan chức năng như Cục An toàn Thực phẩm, Bộ Y tế, Bộ TNMT… không những không quan tâm đến các thực phẩm nguy hại hằng ngày (phần lớn xuất xứ TQ) đến người dân, mà còn ra sức bưng bít và truy sát những báo cáo công khai làm rõ sự thật của các tổ chức và hội nhóm độc lập .

Nguồn: http://dantri.com.vn/

*** Thiên tai mưa lũ tại Miền Trung:**

Giữa tháng 10 (14/10-17/10) miền Trung đã hứng trận mưa kỷ lục trong lịch sử quan trắc, Quảng Bình thiệt hại nặng nhất với 93.000 ngôi nhà bị ngập, tiếp đó là Hà Tĩnh với 25.000 căn và Nghệ An gần 3.000. Hàng nghìn héctа hoa màu và nuôi trồng thủy sản chìm trong lũ. Ủy ban quốc gia về tìm kiếm cứu nạn cho biết đến ngày 17/10, số người chết thống kê được là 35 và 4 người mất tích.

Chỉ 2 tuần sau, đầu tháng 11 (1/11-7/11) Vùng Nam Trung Bộ lại bị lũ lụt từ những cơn mưa tầm tã kéo dài đã khiến 15 người thiệt mạng, 6 người mất tích. Lũ lớn và lũ quét mấy ngày liên tiếp đã làm hơn 40.000 căn nhà chìm ngập trong nước. Ngày m 7/11, 6 hồ chứa thủy điện vừa và lớn ở khu vực Nam Trung Bộ và Tây Nguyên tiếp tục xả lũ. Đây là vấn đề đáng quan tâm lúc này vì nhiều nguồn trong dư luận cho rằng việc xả lũ không đúng qui trình khiến lượng nước lụt trở nên dữ dội hơn. Trong lúc người dân miền Trung đang khốn đốn như vậy, chưa thấy nhà cầm quyền đưa ra một lời trấn an, hoặc cứu trợ nào mà chỉ thấy chủ tịch quốc hội Kim Ngân đi dự Festival áo dài tại Hà Nội (15/10), Tổng Bí thư đảng bận lo họp về tình trạng "tự diễn biến" và 'suy thoái' gây hậu quả "khôn lường" trong hội nghị TW 4 khóa 12 (9/10-13/10/2016). Thử hỏi xem ĐCSVN có xứng đáng để lãnh đạo đất nước hay không , hay chúng chỉ là một nhóm lợi ích dùng quyền lực để trấn áp dân chúng và vơ vét quyền lợi ?

Nguồn: http://www.rfa.org/vietnamese/

*** Nhân tai xả lũ tại Miền Trung:**

Do ảnh hưởng của bão số 4, tỉnh Quảng Bình có mưa lớn suốt nhiều ngày qua lại còn bị đập thủy điện Hố Hô trên sông Ngàn Sâu xả lũ làm hàng trăm ngôi nhà huyện Tuyên Hóa bị ngập. Đập thủy điện Hố Hô (ở biên giới hai tỉnh Hà Tĩnh và Quảng Bình) đã xả lũ bất ngờ lúc 1 giờ đêm ngày 14/10/2016. Vì vậy, nước lũ dâng lên trên mức báo động 2 khoảng 1.5 mét làm cho một số đường trong huyện Tuyên Hóa dù là vùng cao cũng vẫn bị ngập, chia cắt và tràn ngập nhà dân. Thống kê ban đầu có hơn 300 nhà dân ở 2 xã vùng cao Thanh Hóa và Thanh Trạch bị ngập, nhiều nhà ngập sâu hơn 4 mét. Nước lũ dâng cao gây ngập úng nhiều diện tích lúa, hoa màu vụ hè thu. Ngay trong đêm, người dân phải di chuyển lên các vị trí cao hơn để tránh lũ. Cho đến sáng cùng ngày, cây cầu duy nhất từ huyện vào trung tâm xã Thanh Thạch bị ngập sâu không thể qua lại, làm xã này bị cô lập. Mưa lũ đang làm ngập lụt một số tỉnh miền Trung từ Hà Tĩnh đến Thừa Thiên Huế. Đường xe lửa Bắc – Nam bị sạt lở và bị ngập nước khu vực qua tỉnh Quảng Bình hiện đang bị tê liệt. Tin tức sơ khởi nói rằng có 5 người đã bị chết và mất tích. Được biết, với túi nước khổng lồ 38 triệu mét khối treo lơ lửng trên cao trình 72 mét, không có tràn xả lũ, thủy điện Hố Hô được ví như quả bom luôn tiềm ẩn nguy cơ khiến hàng vạn hộ dân thuộc huyện Hương Khê (Hà Tĩnh) và xã Hương Hóa (Tuyên Hóa – Quảng Bình) ngập chìm trong biển nước nếu đập vỡ. Đập thủy điện này từng suýt vỡ đập sau trận lũ năm 2010 cho nên mỗi khi mưa lũ về, dân cư hai tỉnh Quảng Bình, Hà Tĩnh sống dưới miền hạ du lại như ngồi trên đống lửa!

Nguồn: http://www.nguoi-viet.com/

*** Người dân Vũng Tàu nổi giận khi cá chết hàng loạt:**

Phẫn nộ vì tình trạng cá chết, người nuôi cá lồng bè đã đưa cá ra chặn Quốc lộ 51, không cho các xe qua lại. Ngày 13/10, hàng chục hộ nuôi cá lồng bè trên sông Chà Và (xã Long Sơn, TP Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu) đã mang hàng chục ký xác cá lên chặn đường không cho xe lưu thông khiến Quốc lộ 51 bị ùn tắc. Trước đó, trong ngày 11 và 12/10, một số loại

https://tieulun.hopto.org

như cá bớp, cá chim nuôi lồng bè tại sông Chà Và chết nổi lên trên diễn ra ở nhiều hộ khiến người dân lo lắng, bất an. Đến đêm 12/10, cá chết nhiều hơn; nhiều cá bớp từ 2 kg - 5 kg, sắp đến kỳ thu hoạch cũng thi nhau chết khiến nhiều người phải mang cá đi đổ ở ven sông. Theo các hộ dân, nguyên nhân khiến cá chết chính là việc xả thải tại cống số 6 của các công ty chế biến hải sản. Khi trời mưa, nước thải xả ra khiến nguồn nước ô nhiễm làm cá chết. Đến 9 giờ sáng 13/10, người dân đã chất xác cá đưa ra Quốc lộ 51, đoạn ngã ba xã Long Sơn (thuộc địa phận xã Tân Hải, huyện Tân Thành) để đổ. Tuy nhiên, do ngay ngã 3 này, lực lượng Cảnh sát giao thông đang chốt chặn nên các hộ dân không chở cá bằng xe ba gác ra được. Sau đó, các hộ dân đã đổ cá vào một con hẻm, rồi từng người lôi từ 2 - 3 xác con cá bớp nặng hơn 5kg đi bộ thẳng ra quốc lộ 51. Theo các hộ dân, trong hai ngày qua, nước trên sông Chà Và có màu đen và mùi hôi, khiến cá nuôi bè của họ bị chết trắng, chủ yếu là cá bớp. Một người dân tức giận nói: "Các cơ quan chức năng đã xác định 14 công ty là thủ phạm xả thải ra sông khiến cá chết nhưng đến nay, không những họ chưa bồi thường mà còn tiếp tục gây ô nhiễm. Vì nợ nần và đến đường cùng nên chúng tôi phải dùng cách này để cầu cứu nhà nước".

Nguồn: http://www.rfa.org/vietnamese/

*** Mỹ, Liên Âu đòi CSVN thả blogger Mẹ Nấm:**

Hoa Kỳ và Liên Âu đả kích mạnh mẽ việc chế độ Hà Nội bắt giam và truy tố blogger nổi tiếng Nguyễn Ngọc Như Quỳnh (37t) với các bút hiệu Mẹ Nấm, Mẹ Nấm Gấu, đồng thời đòi hỏi phải trả tự do cho bà ngay lập tức. "Hoa Kỳ kêu gọi VN thả những cá nhân này và các tù nhân lương tâm khác, và cho phép tất cả cá nhân tại VN thể hiện quan điểm chính trị của mình trên mạng và ngoài đời mà không lo sợ bị trừng phạt": theo bản thông cáo báo chí của Tòa Đại Sứ Hoa Kỳ tại Hà Nội. Đồng thời ông Bruno Angelet, trưởng phái đoàn Liên Hiệp Âu Châu tại VN cũng ra một bản tuyên bố nói rằng chế độ Hà Nội "phải bảo đảm sự an toàn cho các người bảo vệ nhân quyền cũng như bảo đảm các quyền của họ về tự do diễn đạt quan điểm (chính tri, xã hội) một cách ôn hòa mà không sợ bị đe dọa hoặc cấm cản vốn được nhà nước CSVN ký cam kết với quốc tế". Hôm 11/10/2016, bà Barbel Kofler, đặc ủy nhân quyền của chính phủ Đức, bày tỏ sự phẫn nộ về việc bắt giữ Mẹ Nấm, bà lên án chế độ Hà Nội là "việc chính quyền dùng phương cách đàn áp, bắt giữ và truy tố để trừng phạt các hành động dấn thân cho quyền công dân, việc bảo vệ môi trường và bảo vệ người tiêu dùng là một tín hiệu đáng được báo động, nhất là khi chính phủ tuyên bố sẽ cố gắng cải tổ các lãnh vực hành chánh, môi trường và bảo vệ người tiêu dùng". Trong một lần bày tỏ ý kiến trên mạng về hành vi bá quyền bành trướng của Trung Quốc, bà Nguyễn Ngọc Như Quỳnh phát biểu "không phản kháng, không bày tỏ sự bất bình của mình đối với Tập Cận Bình nghĩa là chúng ta xấu hổ khi là công dân, chúng ta xấu hổ với ngư dân Việt Nam. Chẳng lẽ thế là phản động? Chẳng nhẽ vì liêm sỉ quốc gia lại thành đứa phản động?". Hồi năm 2014, bà từng sưu tầm tài liệu, nêu ra 31 trường hợp người dân bị chết bất thường khi bị công an CSVN bắt chỉ từ vài giờ đến vài ngày. Thi thể của họ đầy dấu tích bị tra tấn như nứt sọ, gãy xương sườn, dập tim phổi, gan ruột nhưng hầu hết đều đổ cho các nạn nhân này "tự tử", "sốc ma túy". Những ngày gần đây, bà đã đấu tranh mạnh mẽ chống lại việc nhà cầm quyền CSVN bắt giam rồi kết án tù hai thanh niên Nguyễn Hữu Quốc Duy (31t, bị kêu án 3 năm) và Nguyễn Hữu Thiên An (bị 2 năm) vì tội "tuyên truyền chống phá nhà nước" trên mạng xã hội Facebook. Bây giờ, chính blogger Mẹ Nấm cũng đang đối diện với một bản án có thể lên đến 12 năm tù. Blogger Mẹ Nấm là thành viên của "Mạng Lưới Blogger Việt Nam". Tổ chức này vừa ra bản tuyên bố khẳng định: "Việc bắt giữ cá nhân blogger Mẹ Nấm là hành động tấn công vào ý chí và nguyện vọng của tất cả những người dân VN đang cùng nhau tranh đấu bảo vệ môi trường, đòi hỏi cho quyền lợi của ngư dân và đồng bào bị ảnh hưởng bởi chất thải Formosa... Bắt khẩn cấp Mẹ Nấm là ý đồ của nhà cầm quyền nhằm tác động tâm lý sợ hãi lên quần chúng, và làm chùn bước cao trào tranh đấu bảo vệ môi trường của người dân, đặc biệt trong lúc các giáo xứ tại Hà Tĩnh đang tạo được những sức ép đáng kể". Trước khi bắt giam bà Nguyễn Ngọc Như Quỳnh, nhà cầm quyền Hà Nội giữ nguyên bản án đối với các blogger Ba Sàm Nguyễn Hữu Vinh và cộng sự Nguyễn Thị Minh Thúy (ngày 22/9), kết án tù dân oan đòi quyền đất đai Cấn Thị Thêu (ngày 20/9); tiếp tục bỏ tù blogger Nguyễn Đình Ngọc (3 năm tù, ngày 5/10/2016).

Nguồn: http://www.nguoi-viet.com/

*** Người dân lãnh đủ thảm họa môi trường bởi Formosa cấu kết với CSVN:**

Sau hơn 7 tháng xảy ra thảm họa môi trường bởi thủ phạm Formosa và đồng phạm là đảng và nhà nước CSVN, Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội mới công bố hậu quả của tai họa này với kết luận: tất cả đều ở mức nghiêm trọng. Theo Bộ LĐ-TB-XH thì có 263.000 người lao động bị ảnh hưởng bởi thảm họa môi trường Formosa. Kết quả khảo sát gần 130.000 hộ gia đình với trên 510.000 nhân khẩu tại 4 tỉnh Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế cho thấy sự cố môi trường biển đã làm 39.140 lao động mất việc làm (chiếm khoảng 14%). Trong đó, Hà Tĩnh và Quảng Bình là hai tỉnh chịu thiệt hại nặng nề nhất.

https://tieulun.hopto.org

Số ngư dân không còn bám biển và bỏ nghề là 25.000. Riêng tại Hà Tĩnh có đến 74% ngư dân bỏ biển. Bên cạnh đó, là thiệt hại về kỹ nghệ du lịch cũng như lãnh vực kinh doanh sản xuất và chế biến thủy sản kéo theo sự sa sút về thu nhập của người dân. Dĩ nhiên, những con số này đến từ một cơ quan của đảng và nhà nước - là đồng phạm trong thảm họa môi trường và không có một cơ quan chuyên môn/độc lập nào kiểm chứng. Bên cạnh đó hoàn toàn không có một kết luận nào về những thiệt hại về môi trường với những hệ quả lâu dài trong nhiều năm kéo theo những thiệt hại của những tỉnh dọc theo ven biển miền Trung. Hoàn toàn không có một thống kê đầy đủ và toàn diện ở tầm vĩ mô với những hệ lụy khác ảnh hưởng những vùng ngoài 4 tỉnh miền Trung do hải lưu chuyển hóa chất độc hại cũng như ảnh hưởng đối với sức khỏe của người tiêu thụ hải sản cả nước. Để giải quyết những hậu quả nghiêm trọng này đối với người dân thì đảng và nhà nước CSVN đã giải quyết ra sao? Theo quyết định 1880 của TT CSVN Nguyễn Xuân Phúc ban hành vào ngày 29/9 thì mức độ bồi thường dành cho chủ thuyền không lắp máy là 5,83 triệu đồng/tàu/tháng; cho người lao động trên tàu/thuyền không lắp máy là 3,69 triệu đồng/người/tháng chỉ trong vòng tối đa 6 tháng. Mức bồi thường mỗi tháng này theo ngư dân thì chỉ bằng mức thu nhập 1-2 ngày của họ trước khi TQ thông qua công ty Formosa cố tình xả thải ra biển. Cũng không có bất kỳ cơ quan nào của đảng và nhà nước công bố chính thức, có dữ kiện khoa học và có kiểm chứng độc lập là khi nào biển sạch trở lại và người dân có thể trở lại nghề cũ. Từ đó, sau 6 tháng với mức bồi thường rẻ mạt và biển vẫn chưa sạch thì người dân làm gì để sống? Bộ Lao Động, Thương binh và Xã hội cũng không có một chủ trương, kế hoạch nào để giải quyết nạn thất nghiệp. Đối với đảng và nhà nước CSVN, 6 tháng bồi thường (bằng với số tiền bằng 6-12 ngày làm việc) là xong việc, còn sau đó thì người dân và gia đình sống chết mặc bây.

Nguồn: http://danlambaovn.blogspot.com.au/2016/11/

*** Đảng CSVN đối diện nguy cơ 'tự tan rã' ?**

Đảng CSVN đang lo lắng đối phó với tình trạng "tự chuyển biến", "tự chuyển hóa" từ trong nội bộ của đảng. Một điều cho thấy đảng chính trị độc tài này ở Việt Nam đang sợ bị tan rã từ trong ra. Sau cuộc họp trung ương đảng CSVN vừa diễn ra vào các ngày từ 9/10 – 15/10/2016, Thông Tấn Xã Việt Nam (TTXVN) đăng tải toàn văn "Nghị quyết Trung ương 4 – Khóa XII" hoàn toàn đề cập đến một vấn đề duy nhất là đưa các giải pháp đối phó với vấn nạn "tự chuyển biến", "tự chuyển hóa" của "một bộ phận không nhỏ" của đảng CSVN. Nếu không đối phó được, hệ quả tất yếu sẽ dẫn tới sự tan rã của đảng. Nghị quyết này được phổ biến tới tất cả các "chi bộ" đảng trên cả nước. Nó tố cáo "một bộ phận không nhỏ" các đảng viên CSVN đã nhìn ra sự bịp bợm của đảng. Những kẻ có chức có quyền trong đảng chỉ tận dụng cơ hội để đục khoét, tham nhũng.

Nguồn: http://www.nguoi-viet.com/

*** Việt Nam thú nhận tham nhũng nghiêm trọng:**

Sau khi nghe đại diện chính phủ CSVN trình bày báo cáo chống tham nhũng 2016, Ủy Ban Tư Pháp của Quốc Hội (UBTPQH) nhận định rằng, đây là lần đầu tiên, chính phủ CSVN "nhìn nhận thẳng thắn là một bộ phận không nhỏ cán bộ, công chức, trong đó có cả một số cán bộ cao cấp thiếu tu dưỡng, không hoàn thành trách nhiệm, bổn phận, phạm tội tham nhũng". UBTPQH nhận định, việc thú nhận "tình hình tham nhũng vẫn phức tạp, xảy ra ở nhiều cấp, nhiều ngành, nhiều lĩnh vực với mức độ phổ biến, tính chất rất nghiêm trọng" là "phù hợp với thực trạng, phản ánh của dân chúng, doanh nghiệp và xếp hạng của Tổ Chức Minh Bạch Quốc Tế" (Năm 2015, tham nhũng VN xếp thứ 112/168). Được biết, năm ngoái, chính phủ CSVN chỉ thừa nhận "tham nhũng vẫn diễn biến phức tạp" chứ không "nghiêm trọng". Năm nay, cho dù báo cáo chống tham nhũng được khen là "thẳng thắn" hơn song hiệu quả chống tham nhũng trên thực tế thì vẫn chẳng đến đâu, cả Chính phủ và QH đều không đề ra giải pháp nào cả. Ngược lại với sự thật về tham nhũng trầm trọng, các số liệu thống kê lại bị che giấu và gian dối: So với năm ngoái, số vụ tham nhũng và cá nhân bị khởi tố giảm 25%. Số vụ tham nhũng bị truy tố giảm 18%. Số vụ xử sơ thẩm giảm 34%. Tổng số tài sản bị tham nhũng đã thu hồi lại qua xét xử chỉ có 92 tỷ. Còn thu hồi qua thi hành án chỉ được 45 tỷ. *Nguồn: http://www.nguoi-viet.com/*

*** Cứu trợ Miền Trung: Dân cứu trợ, công an ném đá, cán bộ thu hồi:**

Sau những thiệt hại to lớn do các cơn mưa lũ kỷ lục tai Miền Trung, không thấy nhà nước động tĩnh, các hội nhóm tư nhân đã tự phát động phong trào cứu trợ cho đồng bào. Không những không có những hành động cứu giúp người dân kịp thời, nhà nước CSVN lại có những hành xử phản dân chủ tồi tệ như: Công an ném đá đoàn cứu trợ tư nhân; Cán bộ thu hồi tiền cứu trợ và ngay cả bán gạo cứu trợ. Sáng hôm ngày 26/10 vào lúc hơn 10 giờ nhóm cứu trợ Quảng Bình của nhà báo tự do JB Nguyễn Hữu Vinh từ Hà Tĩnh trở về Hà Nội đã bị rất nhiều xe gắn máy chở đôi chạy theo và bao vây chiếc xe của anh Vinh và những người cộng sự. Nhóm an ninh này đã tấn công chiếc xe bằng cách dùng đá ném vào kính xe vỡ tung và đe dọa cả sinh mạng của Nguyễn Hữu Vinh cùng những người ngồi trên xe. Nhà báo tự do JB Nguyễn Hữu Vinh cho biết: "Chúng tôi đi cứu trợ từ Quảng Bình về khi tới Hà Tĩnh thì một đoàn rất nhiều an ninh chạy theo và khi ra đến cầu Sa Lách thì họ tấn công chúng tôi. Họ dùng đá ném vỡ hết kính ô tô chúng tôi ở trong xe có mấy người hiện nay bị bao vây bốn phía rất là nguy hiểm". Được biết có rất nhiều tổ chức xã hội dân sự tham gia vào việc cứu trợ nạn nhân lũ miền Trung trong đó có Nguyễn Lân Thắng, Thảo Teresa, Trần Đăng Tuấn và Phan Anh. Mặc dù việc làm của những người này hoàn toàn tự nguyện nhưng kết quả rất đáng hâm mộ vì sự nhanh nhạy và đưa quà tới cả những vùng xa xôi hẻo lánh nhất. Họ

https://tieulun.hopto.org

bị công an tấn công chỉ vì lý do họ không chịu thông qua Mặt Trận Tổ Quốc và các hoạt đông dân sự từ thiện của họ đã làm mất mặt các quan đỏ trung ương. Chưa hết, sau khi đoàn cứu trợ trao tiền ủng hộ người dân chịu ảnh hưởng lũ lụt, cán bộ thôn đã đến thu hồi với mục đích chia lại cho đều. Trong 2 ngày 24 và 25/10, người dân ở các thôn thuộc xã Quảng Hải (thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình) liên tục phản ảnh về việc họ bị cán bộ thôn thu lại khoản tiền do nhiều đoàn cứu trợ đến trao tận tay. Bà Nguyễn Thị Tư (61 tuổi) ở thôn Tân Đông (xã Quảng Hải) cho biết đoàn cứu trợ thuộc Hội cổ động viên bóng đá Hải Phòng đến nhà bà vào trưa 22/10. Đoàn trao hỗ trợ cho người phụ nữ neo đơn 1 triệu đồng nhưng tiền cầm chưa nóng tay thì bà buộc phải nộp lại cho cán bộ thôn. "Đoàn vừa rời khỏi nhà tôi thì họ đến lấy phong bì đựng tiền. Hôm trước đó, một đoàn cứu trợ khác đến trao cho tôi một yến gạo với một thùng mì tôm nhưng cán bộ thôn cũng đến lấy để chia đều ra. Tôi được chia 1,8 kg gạo và 6 gói mì tôm", bà Tư kể. Cách nhà bà Tư khoảng hơn 100 m, bà Nguyễn Thị Về (78 tuổi) cũng bị cán bộ thôn thu hồi khoản tiền cứu trợ. Cụ bà sinh sống một mình trong căn nhà cấp 4 cũ kỹ được đoàn cứu trợ đến từ Hải Phòng trao quà với số tiền 2 triệu đồng. Tuy nhiên, đến tối cùng ngày, cán bộ thôn Tân Đông đã đến tận nhà thu hồi số tiền. Tại thôn Vân Nam, địa giới nằm sát trụ sở UBND xã Quảng Hải, chuyện cán bộ thôn đến thu tiền cứu trợ của dân rõ ràng và phổ biến hơn. Những người dân có hoàn cảnh khó khăn, được các đoàn cứu trợ trao quà có giá trị lớn đều bị thu hồi. Bà Phan Thị Soa (75 tuổi) được đoàn cứu trợ đến từ Hải Phòng tặng phần quà 2,5 triệu đồng do căn nhà bà ở rất tồi tàn, bị nước lũ ngập tới mái. "Đoàn vào tận nhà tôi chụp ảnh rồi cho tiền. Sau đó, ông Cao Xuân Pha trưởng thôn cùng chị Hà cán bộ mặt trận đến thu lại tiền. Họ chỉ để lại cho tôi 200.000 đồng", bà Soa kể.

Thêm nữa, tại Hà Tĩnh chiều 18/10, một xe ô tô tải dán băng rôn "Gạo dự trữ quốc gia, hỗ trợ nhân dân Hà Tĩnh" vừa bị phát hiện đang bốc dở xuống một số lượng gạo lớn để bán cho tư thương tại thị trấn Phố Châu, huyện Hương Sơn (Hà Tĩnh). Theo khai nhận của tài xế, số gạo trên nhận chở cho Công ty CP Lương thực Hà Tĩnh.

Nguồn: Tin tổng hợp từ
www.rfa.org/vietnamese/,http://news.zing.vn/
http://danlambaovn.blogspot.com.au/

in hế giới

• Quảng Trực phụ trách

*** Nobel Y Khoa 2016 vinh danh người Nhật:**

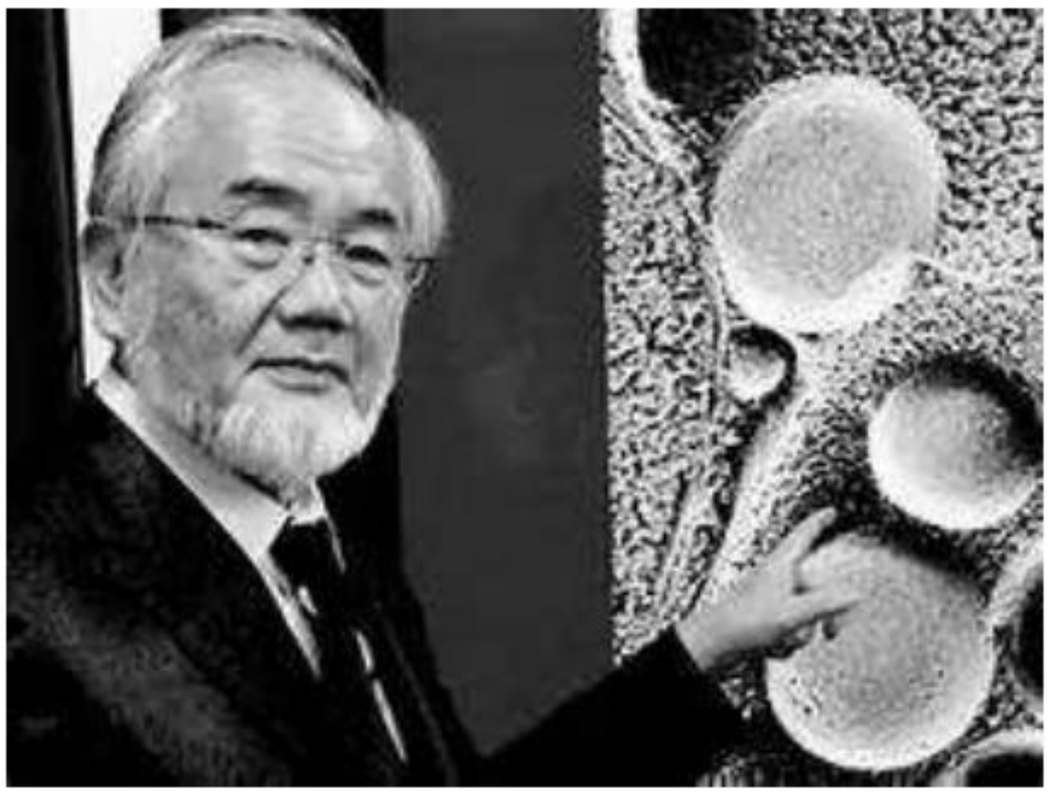

Giải Nobel Sinh học và Y khoa 2016 đã được trao cho Giáo sư Yoshinori Ohsumi, người Nhật Bản, nhờ khám phá phương cách các tế bào tự phân hủy và tái sử dụng các thành phần của chúng, một điều mà các nhà khoa học hy vọng sẽ khai thác được trong cuộc chiến chống ung thư, Parkinson và các loại bệnh khác. Giáo sư Ohsumi sinh năm 1945 tại Fukuoka, Nhật Bản, hiện là giáo sư ở Viện Công nghệ Tokyo. Viện Karolinska Institute vinh danh ông Ohmsumi về những "thí nghiệm lỗi lạc" trong thập niên 90 về hiện tượng các tế bào 'tự ăn' lấy chúng, nuốt các phần bị hư hại rồi sau đó tự tái tạo. Sự kiện khả năng này của tế bào bị ngăn trở được coi là có liên hệ tới các bệnh như Parkinson's, tiểu đường và ung thư. "Các cuộc nghiên cứu sâu rộng hiện đang được tiến hành để phát triển các loại thuốc có thể nhắm vào vấn đề này trong một số loại bệnh" theo viện Karolinska Institute. Tại Tokyo, Giáo Sư Ohsumi nói rằng nhiều vấn đề trong lãnh vực nghiên cứu của ông hiện chưa được hiểu biết rõ ràng và ông hy vọng các khoa học gia thế hệ trẻ hơn sẽ cùng với ông tìm ra các câu trả lời. "Trong khoa học không hề có mức đến. Khi tôi tìm ra câu trả lời cho một câu hỏi nào đó, thì lại có thêm một câu hỏi khác", ông Ohsumi cho hay. Đây là lần trao giải Nobel Y Khoa thứ 107 với giải thưởng khoảng 8 triệu kronor (chừng $930.000).

*** Ba khoa học gia Anh đoạt giải Nobel Vật Lý 2016:**

Ba khoa học gia gốc Anh là David Thouless, Duncan Haldane và Michael Kosterlitz, vừa được chọn

https://tieulun.hopto.org

trao giải Nobel Vật Lý năm nay vì các nghiên cứu trong thập niên 1970 và 1980 vì những phát hiện lý thuyết về sự chuyển pha tô pô học và các pha tô pô của vật chất. Tô pô học là một ngành toán học nghiên cứu các đặc tính còn được bảo toàn qua các sự biến dạng, sự xoắn, và sự kéo giãn nhưng ngoại trừ việc xé rách và việc dán dính. Tô pô học còn được mệnh danh là "hình học của màng cao su". "Nhiều người hy vọng nghiên cứu của họ sẽ mở lối cho các ứng dụng trong tương lai, trong cả khoa học vật liệu và điện tử", thông báo của ủy ban thuộc Viện Hàn lâm Khoa học Hoàng gia Thụy Điển cho biết. Ủy ban Nobel Vật lý của Hàn Lâm Viện Thụy Điển nói rằng "Những người thắng giải Vật lý năm nay đã mở con đường đến với một thế giới chúng ta chưa biết rõ, trong đó vật chất thể hiện ở những trạng thái lạ. Họ đã sử dụng các phương pháp toán học tiên tiến để nghiên cứu các giai đoạn hoặc hình thái bất thường của vật chất, như siêu dẫn, siêu lỏng hoặc những màng từ siêu mỏng". Ông Thouless, năm nay 82 tuổi, là cựu giáo sư đại học University of Washington. Ông Haldane, 65 tuổi, hiện là giáo sư vật lý tại đại học Princeton University ở New Jersey. Ông Kosterlitz, 73 tuổi, là giáo sư vật lý tại đại học Brown University ở Providence, Rhode Island, cả ba giáo sư đều đang làm việc tại Hoa Kỳ.

*** Giải Nobel Hóa học 2016 vinh danh những "cỗ máy phân tử":**

Viện Hàn lâm Khoa học Hoàng gia Thụy Điển tại Stockholm đã chọn lựa người thắng giải Nobel Hóa học 2016 là bộ ba nhà khoa học Jean-Pierre Sauvage (Pháp), Sir J. Fraser Stoddart (Anh) và Bernard L. Feringa (Hòa Lan). Công trình của họ được vinh danh là "thiết kế và tổng hợp các cỗ máy phân tử (hay còn gọi là cỗ máy nano)". Từ những nghiên cứu của họ đã phát triển những cỗ máy nhỏ nhất thế giới. Nó cho thấy con người có thể tạo ra những cỗ máy nhỏ chỉ bằng 1/1.000 một sợi tóc. Bộ ba nhà khoa học này đã thành công trong việc nối các phân tử lại với nhau để thiết kế nên một chiếc máy nâng và các động cơ tí hon cùng với các cơ bắp cực nhỏ. "Họ đã làm chủ được việc kiểm soát chuyển động ở kích thước phân tử", Ủy ban Nobel đã nhận xét khi công bố những người đoạt giải.

*** Nhạc sĩ Bob Dylan đoạt giải Nobel Văn học 2016:**

Nhạc sĩ huyền thoại người Mỹ Bob Dylan đã đoạt giải Nobel Văn học năm 2016. Ông là nghệ sĩ sáng tác nhạc đầu tiên được nhận giải thưởng cao quý này.

Viện Hàn lâm Khoa học Thụy Điển nói ông Dylan được vinh danh "vì đã tạo ra những cách biểu đạt mới bằng thi ca bên trong truyền thống âm nhạc tuyệt vời của Mỹ". Ca sĩ kiêm nhạc sĩ 75 tuổi này tên thật là Robert Allen Zimmerman. Ông bắt đầu sự nghiệp âm nhạc vào năm 1959 với các buổi biểu diễn tại những quán cà phê ở Minnesota. Những tác phẩm nổi tiếng nhất của Bob Dylan được phát hành vào những năm 1960, khi đó các bài hát như "Blowin in the Wind" đã trở thành ca khúc ruột cho các phong trào dân quyền và chống chiến tranh Việt Nam.

*** TT Phi tuyên bố bỏ Mỹ theo Trung Quốc:**

Sau khi thăm Việt Nam, chiều 18/10 TT Phi Luật Tân Duterte đã đáp xuống phi trường Bắc Kinh cùng với một phái đoàn tới 400 doanh nhân để thăm chính thức Trung Quốc trong 4 ngày. Ông Duterte đã được Chủ tịch TQ Tập Cận Bình đón tiếp trọng thể với hàng quân danh dự có bắn cả trọng pháo và nghi lễ kéo dài hơn 45 phút. Duterte và Tập Cận Bình đã chứng kiến lễ ký kết 8 hợp đồng hợp tác và đầu tư với tổng số tiền 13 tỷ USD.

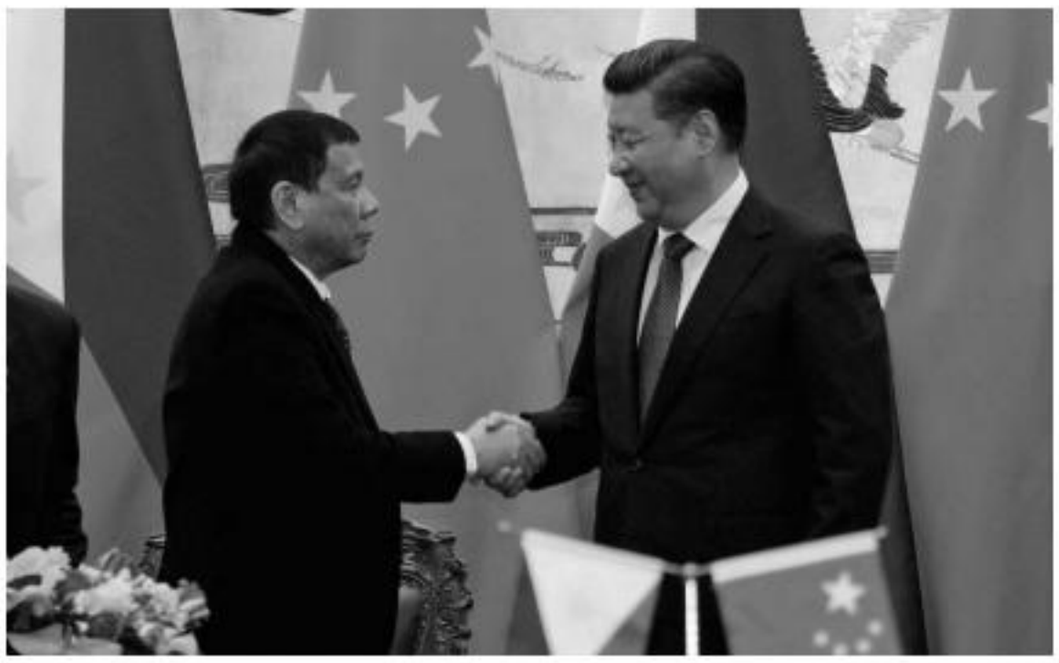

Sau đó hai ông Dutete và Tập Cận Bình đã có cuộc hội kiến song phương và ông Duterte trở lại nói chuyện với các doanh nghiệp hai quốc gia tại Đại sảnh đường Nhân Dân rằng Phi Luật Tân nay tách rời khỏi Hoa Kỳ, chấm dứt tập trận, không liên lạc quân sự và kinh tế với Hoa Kỳ và sẽ liên minh bền chặt với TQ và Nga để thành lập Liên minh Quân sự gồm 3 nước gồm Trung Quốc - Phi Luật Tân - Nga. Duterte cam kết sẽ "dựa vào TQ trong một thời gian lâu dài" và khẳng định thay đổi lập rường để đi theo TQ sau khi ông chê bai Mỹ và nói "Mỹ đã thua" khi Phi Luật Tân đi theo dòng tư tưởng và ý thức hệ TQ. Sự thay đổi lập trường của ông Duterte đã làm cho Quốc Hội, các vị tướng lãnh trong quân đội và dân chúng Phi đầy lo ngại và bất mãn. Người dân Phi nói họ không tin tưởng vào các quan hệ gần gũi hơn với TQ vì cuộc tranh chấp lãnh hải giữa hai bên kéo dài đã 4 năm nay, xâm phạm lãnh hải ngoài khơi bờ biển phía tây Phi Luật Tân nơi Manila tuyên bố chủ quyền tại quần đảo Trường Sa. Ngày 21/10/2016, TT Rodrigo Duterte trở về nước và ông bắt đầu nói ngược lại những gì ông vừa tuyên bố tại Bắc Kinh. Duterte nói rằng tại Bắc Kinh, khi ông tuyên bố "ly khai" tách xa khỏi Hoa Kỳ thì ông không hề nói là sẽ cắt đứt các quan hệ với Mỹ. Ông nói ngược "Ở lại với Mỹ là phục vụ tốt nhất

https://tieulun.hopto.org

cho quyền lợi quốc gia Pilippines". TT Duterte khẳng định ông không cắt đứt quan hệ với nước đồng minh Hoa Kỳ đã ký hiệp định phòng vệ hỗ tương với nước ông, bởi vì người dân Phi Luật Tân chưa sẵn sàng chấp nhận giải pháp đó. Washington chỉ trích rằng ông Duterte đã đưa ra quá nhiều phát biểu gây quan ngại, biểu hiện sự bất nhất trong mối quan hệ của nước này với Hoa Kỳ, đi ngược lại mối quan hệ đồng minh giữa hai nước. Các tin tức mà Hoa Kỳ ghi nhận được nói rằng có tới 90% các vị tướng lãnh và các cấp chỉ huy quân đội Phi Luật Tân từ cấp Tiểu đoàn Trưởng trở lên tỏ ra không đồng ý với các lời chửi Mỹ và đi đôi với TQ.

*** NATO đưa hàng trăm quân và máy bay qua Đông Âu:**

Anh đưa hàng trăm quân cũng như máy bay và chiến xa sang Đông Âu, góp phần vào sự tập trung lực lượng của NATO trong khu vực, lớn nhất kể từ Chiến Tranh Lạnh. Sự chuyển quân diễn ra vào lúc căng thẳng gia tăng khi Nga thực hiện hàng loạt những hoạt động quân sự quan trọng. Máy bay Typhoon thuộc Không Lực Hoàng Gia Anh được đưa qua Romania, trong khi 800 binh sĩ cùng thiết giáp sẽ được huy động để yểm trợ cho Estonia, tức 150 nhiều hơn so với dự liệu.

Pháp và Đan Mạch cũng cam kết sẽ gửi thêm quân tham dự. Loan báo được đưa ra sau khi một hạm đội Nga trên đường vào Địa Trung Hải để yểm trợ Syria vừa di chuyển gần ngang qua eo biển British Channel. Hôm 26/10, Nga rút lại yêu cầu được tiếp tế dầu cho hạm đội họ tại vùng đất thuộc Tây Ban Nha, sau khi NATO áp lực Madrid phải từ chối. Căng thẳng giữa các nước thành viên của NATO với Nga, leo thang từ khi Moscow sát nhập Crimea vào năm 2014 và hậu quả đưa đến cuộc nội chiến ở Ukraine. Việc Anh đưa quân qua Estonia nằm trong chương trình rộng lớn hơn của NATO là đặt thêm bốn tiểu đoàn, tức khoảng 4.000 binh sĩ, trên mạn sườn phía Đông của liên minh quân sự này. Bộ Quốc Phòng Anh nói chiến đấu cơ Typhoon sẽ phối hợp trong việc giám sát không phận các nước vùng Baltic để bảo đảm an ninh cho đồng minh vùng Hắc Hải. Quyết định này nhấn mạnh đến sự cam kết về việc phòng thủ chung đối với các nước thành viên, trong đó có các nước vùng Baltic, như Latvia, Estonia và Lithuania, nơi cũng giống như Ukraine, có số dân thiểu số nói tiếng Nga nhiều đáng kể, mà Nga có thể lấy cớ bảo vệ kiều dân để xâm lược. Hoa Kỳ và Canada cũng đang trong giai đoạn đưa quân sang Đông Âu. Hồi đầu năm, TT Barack Obama loan báo Mỹ sẽ đưa một lực lượng đặc nhiệm gồm khoảng 900 binh sĩ sang Ba Lan, cũng như chiến xa đến khắp vùng Đông Âu. Canada và Ý sắp đưa quân sang Latvia, trong khi hàng trăm lính Đức cũng được gửi đến Lithuania. Bỉ, Croatia và Luxembourg nằm trong số những nước cho biết có tham gia lực lượng chung. Ông Jens Stoltenberg, người đứng đầu liên minh NATO, nói: "NATO không muốn tìm sự đối đầu với Nga. Chúng tôi không muốn một cuộc chiến tranh lạnh mới và chúng tôi cũng không muốn một cuộc chạy đua vũ trang mới. Điều NATO làm chỉ là phòng vệ và có hành động tương xứng mà thôi".

*** 40.000 binh sĩ Iraq tham gia chiến dịch giải phóng Mosul:**

Từ ngày 17/10, chính quyền Iraq đã mở một chiến dịch tấn công bao vây Mosul, thành phố lớn thứ hai Iraq, và tiêu diệt các tay súng thuộc nhóm phiến quân Nhà nước Hồi giáo (IS) đang chiếm đóng tại khu vực. Tổng cộng khoảng 15.000 lực lượng dân quân người Shiite được chính quyền Iraq công nhận đã tham gia cuộc chiến. Quân đội Iraq cũng xác nhận con số trên 15.000 người này bao gồm các đơn vị quân đội, cảnh sát được quân sự hóa và lực lượng đặc nhiệm. Như vậy, tổng số chiến binh chống IS trong cuộc tấn công lần này lên tới hơn 40.000 người. Mỹ ước tính IS có từ 3.000 đến 5.000 tay súng cố thủ bên trong Mosul và khoảng 1.500 đến 2.500 tên đóng tại vành đai phòng thủ bao quanh thành phố. Được biết, Mosul bị IS chiếm từ hè 2014. Đây được coi là thành trì cuối cùng của IS tại Iraq. Hơn một triệu dân thường hiện vẫn mắc kẹt trong thành phố. Chuyên gia lo ngại IS sẽ sử dụng dân thường làm lá chắn sống để chống lại đà tiến công của các lực lượng Iraq như cách chúng vẫn làm ở các cuộc chiến. Việc thành trì Mosul thất thủ sẽ dồn IS vào chân tường, khiến chúng có thể tiến hành thêm nhiều vụ khủng bố tại Châu Âu để trả đũa .

*** UNICEF: 300 triệu trẻ hít không khí độc mỗi ngày:**

Khoảng 300 triệu trẻ nhỏ hiện đang sống trong hoàn cảnh phải hàng ngày hít thở bầu không khí vô cùng ô nhiễm có thể gây các tổn thương trầm trọng về thể chất, kể cả chậm phát triển trí óc, theo Liên Hiệp Quốc trong bản báo cáo công bố hôm 31/10/2016. Có khoảng 1 trong 7 trẻ trên thế giới hàng ngày phải hít thở bầu không khí độc hại gấp sáu lần mức do quốc tế ấn định, theo kết quả nghiên cứu của Quỹ Nhi Đồng Liên Hiệp Quốc (UNICEF), vốn cho rằng không khí ô nhiễm là một trong những lý do hàng đầu đưa đến tử vong ở trẻ nhỏ. UNICEF công bố bản báo cáo một tuần trước khi có cuộc họp hàng năm của Liên Hiệp Quốc về thay đổi khí hậu, với lần này sẽ được tổ chức ở Morocco từ 7 - 18/11/2016. UNICEF, cơ quan bảo vệ quyền lợi và đời sống của trẻ nhỏ, hiện đang có nỗ lực thúc đẩy các nhà lãnh đạo trên thế giới hãy gấp rút có biện pháp giảm tình trạng ô nhiễm không khí trong quốc gia của họ. "Ô nhiễm không khí là nguyên nhân chính đưa đến cái chết của khoảng 600.000 trẻ dưới năm tuổi mỗi năm, và đang đe dọa đời sống cũng như tương lai của hàng triệu trẻ khác mỗi ngày," theo Anthony Lake, giám đốc điều hành UNICEF. UNICEF đưa ra các ảnh chụp từ vệ tinh cho thấy khoảng 2 tỷ trẻ nhỏ đang sống trong các khu vực mà ô nhiễm của không khí ngoài trời cao hơn mức mà Tổ Chức Y Tế Thế Giới (WHO) đã đặt ra. Nam Á là nơi có nhiều trẻ sống trong hoàn cảnh này nhất, với khoảng 620 triệu người, kế đó là Phi Châu

https://tieulun.hopto.org

với 520 triệu người và Đông Á cùng Thái Bình Dương với khoảng 520 triệu người.

*** Tổng thống thứ 45 của Hoa Kỳ: Donald Trump:**

Sau một cuộc tranh cử gay cấn, xấu xí với nhiều tấn công cá nhân giữa 2 ứng cử viên Tổng thống - Bà Hillary Clinton và ông Donald Trump- được cho là tệ nhất trong lịch sử của Hoa Kỳ, người dân Mỹ đã quyết định ông Donald Trump làm Tổng thống thứ 45 của Hiệp chủng quốc Hoa Kỳ. Đây là một kết quả có thể nói là bất ngờ, là một kinh ngạc lớn nhất trong lịch sử bầu cử Hoa Kỳ. Trước ngày bầu cử, hầu như các thăm dò ý kiến của các tổ chức tư nhân lẫn công cộng, ngay cả của đảng Dân Chủ lẫn Cộng Hòa đều dự đoán phần thắng nghiêng về phía bà Clinton. Lần bầu cử này cũng được xem là một cuộc cách mạng của thành phần lao động da trắng đã làm thay đổi cục diện "địa lý chính trị" của xã hội Hoa Kỳ. Một số tiểu bang được xem là "bức tường xanh" (blue wall) - tức là nằm trong tay đảng Dân Chủ qua 6 lần bầu cử Tổng Thống vừa qua đã bị người lao động da trắng bỏ phiếu cho Donald Trump. Đó là các tiểu bang Wisconsin, Michigan, Pennsyvania và 3 tiểu bang này đã làm nên sự khác biệt của kết quả bầu cử. Bà Clinton của đảng Dân Chủ đã thắng phiếu tại các vùng đô thị, nhưng lần này Trump của đảng Cộng Hoà đã được người dân Mỹ da trắng lao động dồn phiếu và vượt xa Clinton tại các vùng nông thôn. Số lượng người Mỹ da đen bầu cho Clinton, được mong đợi là lực lượng lớn, giảm so với kỳ bầu cho Obama. Donald Trump đã tiến hành một cuộc tranh cử theo chiều hướng chống lại nền chính trị truyền thống và đã đạt được thắng lợi. Đây cũng là chiều hướng chung đang xảy ra tại nhiều quốc gia, trong đó người dân bằng lá phiếu của mình đã chống lại hệ thống chính trị lâu đời mà họ cho là không còn đáp ứng nguyện vọng của họ mà chỉ phục vụ cho quyền lợi đảng phái và các chính trị gia. Gần đây nhất là "Brexit" trong đó đa số lao động Anh Quốc đã bỏ phiếu rút Anh ra khỏi Cộng đồng chung Âu Châu. Chủ trương hứa hẹn của Donald Trump chống lại những hiệp ước thương mại quốc tế mà ông cho là bất lợi cho Hoa Kỳ, ngăn chận tình trạng di dân, nhập cư bất hợp pháp để lấy lại công ăn việc làm cho người Mỹ đã là động lực cho thành phần lao động da trắng, nhất là những người không tốt nghiệp đại học đã đi bầu rất đông để dồn phiếu cho Donald Trump. Sự thắng cử của Donald Trump đã ảnh hưởng tiêu cực lên thị trường chứng khoán thế giới. Ngay trước khi có kết quả chính thức sau cùng, với những báo cáo sơ khởi về số phiếu bầu nghiêng phần thắng lợi về phía ông Trump, thị trường Á Châu đã bị giảm 2%, Dow Jones của Hoa Kỳ bị mất đến 800 điểm. Trong diễn văn tuyên bố chiến thắng tân Tổng thống của Hoa Kỳ đã hứa hẹn sẽ là "Tổng thống cho tất cả người dân Mỹ" và sẽ mở rộng vòng tay đến những người không ủng hộ ông để đoàn kết đất nước. Bên cạnh đoạt được chức vụ Tổng thống và Phó Tổng thống, đảng Cộng Hòa cũng đã giành được đa số ghế và kiểm soát được Thượng Viện lẫn Hạ Viện.

(Dân chúng một số Tiểu bang Hao Kỳ biểu tình không chấp nhận kết quả bầu cử, không chấp nhận ông Trump là Tổng Thống)

Bầu cử Hoa Kỳ 2016: đảng Cộng Hòa thắng lớn và thắng toàn diện. Tuy nhiên, sau cuộc bầu cử, hàng chục ngàn người trên khắp các tiểu bang từ New York đến California đã đổ ra các thành phố lớn của Mỹ trong ngày thứ ba liên tiếp biểu tình phản đối việc ông Donald Trump đắc cử thành Tổng Thống thứ 45 của Hoa Kỳ. Các cuộc biểu tình đã diễn ra từ Portland, Oregon, đến Chicago, sang tận New York và nhiều vùng khác nữa, mỗi nơi quy tụ sự tham gia của hàng trăm người, ít hơn con số hàng ngàn trong các cuộc biểu tình bùng phát ngay sau khi ông Trump thắng cử hôm 8/11. Trong dòng tin nhắn sáng sớm hôm nay 11/11, ông Trump tán dương người biểu tình về 'lòng nhiệt huyết với đất nước', chỉ sau vài giờ tố cáo họ là 'những người biểu tình chuyên nghiệp, bị kích động bởi truyền thông'. Trong số những bình luận gay gắt của ông Trump trong chiến dịch bầu cử nhắm vào di dân gốc Mexico, nói rằng nhiều người trong số này là tội phạm. Trong các bài diễn văn tranh cử, ông đã dọa sẽ trục xuất hàng loạt di dân cư trú bất hợp pháp tại Mỹ. Ông Trump cũng có những lời lẽ nặng nề đối với người Mỹ gốc Hồi Giáo, cả di dân và cư dân lâu năm tại Mỹ. Ông Trump hứa sẽ là vị Tổng Thống của tất cả dân chúng Mỹ nhưng chưa thảo luận chi tiết quan điểm chính sách của mình kể từ khi đắc cử. Trong phát biểu chấp nhận thua cuộc, ứng viên Tổng thống bên đảng Dân Chủ, Hillary Clinton, nói 'Ông Donald Trump sẽ thành Tổng Thống của chúng ta. Chúng ta nợ ông một cái nhìn cởi mở và một cơ hội lãnh đạo'.

***Quảng Trực**

https://tieulun.hopto.org

Được tin buồn

Cụ Ông NGUYỄN VĂN MỰC

Pháp Danh: Phước Kiến

Sinh năm 1928

Đã từ trần ngày 02 tháng 10 năm 2016

tại Long An, Việt Nam

(nhằm ngày 02 tháng 09 năm Bính Thân)

Thượng thọ 89 tuổi.

là thân phụ Anh Nguyễn Văn Giầu

Chúng tôi thành kính chia buồn với gia đình anh chị Nguyễn Văn Giầu cùng toàn thể tang quyến. Thành tâm nguyện cầu Hồng Ân Tam Bảo thùy từ gia hộ hương linh Cụ sớm vãng sanh về Cực Lạc Quốc.

ĐỒNG THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

- Gia đình Bảo Lộc + Tâm (Bremen)
- Gia đình Đạt + Tuyền (Bremerhaven)
- Gia đình Định + Phượng (Bassum)
- Gia đình Hải + Oanh (Bremerhaven)
- Gia đình Kiên + Lan (Bremen)
- Gia đình Liêm + Phấn (OHZ)
- Gia đình Nga (+ Long - Bremen)
- Gia đình Quát + Thủy (Landstuhl)
- Gia đình Sơn + Chiến (Norden)
- Gia đình Trung + Hà (Bremen)
- Gia đình Trúc + Tuyền (Bremen)
- Gia đình Út + Hằng (Bremen)
- Gia đình Việt + Trang (Bremerhaven)

Thành Kính Phân Ưu

Hay tin Thân phụ anh Lê Văn Chơn

Cụ Ông LÊ VĂN TRANH
Sanh năm 1927
Đã thuận thế vô thường về cõi Phật A Di Đà ngày 26.9.2016 nhằm ngày 26 tháng 8 năm Bính Thân, tại Hộ Phòng, Bạc Liêu.
Thượng thọ 90 tuổi

Thượng Tọa Thích Hạnh Bảo và toàn thể Phật Tử chùa Viên Ý chân thành chia buồn cùng anh chị CHƠN - KIM ANH và quý quyến. Thành kính cầu nguyện cho Hương linh người quá vãng sớm được vãng sanh Cực Lạc Quốc.

Nam Mô Tiếp Dẫn Đạo Sư A Di Đà Phật

Thành Kính Phân Ưu

Nhận được tin:

Thi hữu Hoàng Xuyên Anh
tục danh: Ôn Quế Anh

đã vĩnh viễn từ giã thế giới văn học
để đi về cõi Vĩnh Hằng
theo lời Chúa gọi lúc 9 giờ ngày 30.10.2016 tại San Jose, California, Hoa Kỳ;
Hưởng thọ 71 tuổi.

Giờ chị đã bình an rời cõi thế,
Trên Thiên Đàng mãi hưởng phúc trường sinh.

Thành Kính Phân Ưu

Gđ. Văn Thi hữu: Phù Vân, Vũ Nam, Đan Hà, Dư Thị Diễm Buồn, Nguyễn Anh Tuấn,... và Gđ. Hàn Cường.

Thành Kính Phân Ưu

Nhận được tin:
Thân phụ của Đạo hữu Tâm Vũ Lê Thị Phượng, cũng là Nhạc phụ của Đạo hữu Tâm Trí Lê Chí Dũng, thuộc Chi Hội Phật Tử VNTN tại Mannheim là:

Cụ Ông Nguyễn Khắc Mãi
Pháp danh Ân Trường
Sinh ngày 02.04.1920
Mất ngày 26.10.2016 tại Köln, Đức Quốc
Thượng thọ 96 tuổi

Chúng tôi thành kính phân ưu cùng gia đình tang quyến, đồng thời nguyện cầu cho hương linh Cụ Ân Trường Nguyễn Khắc Mãi sớm được vãng sanh miền Cực Lạc,

Thành Kính Phân Ưu

- Hội Phật Tử VNTN tại CHLB Đức,
- Liên Chi Hội tại Aschaffenburg, Bad Kreuznvach, Mannheim, Oldenwald, Wiesbaden.

https://tieulun.hopto.org

CÁO PHÓ và CẢM TẠ

Gia đình chúng tôi vô cùng thương tiếc báo tin
quyến thuộc và bạn hữu xa gần
Chồng, Cha, Ông Nội, Ông ngoại của chúng tôi là:

Ông TRẦN-TUẤN

đã tạ thế vào ngày 07/10/2016 – 22 giờ 50
tại Bệnh viện Pasteur - Vitry/Seine - Pháp Quốc
Thượng thọ 90 tuổi
Tang lễ đã cử hành vào ngày 15/10/2016
tại nghĩa trang Parisien de Thiais

Đồng thời chúng tôi xin chân thành cảm tạ và tri ân:

- Quý Sư Thầy, Sư Cô các Chùa Linh Sơn - Vitry và Tòng Lâm - Limoges.
- Quý gia đình, Bà con, Dòng họ, Nội, Ngoại ở Mỹ, Việt Nam, Úc Đại Lợi, và Pháp.
- Quý bạn bè thân hữu xa gần đã điện thư chia buồn, hộ niệm, giúp đỡ cùng đến tham dự tang lễ và tiễn đưa:

Chồng, Cha, Ông Nội, Ông Ngoại, của chúng tôi
đến nơi an nghỉ cuối cùng.

Trong lúc tang gia bối rối không sao tránh khỏi những điều sơ suất, kính xin chư Tôn Đức, và quý vị niệm tình tha thứ.

TANG GIA ĐỒNG KÍNH BÁI

Hiền thê cùng các con, rể, dâu, cháu nội, cháu ngoại tại Pháp và Mỹ.

Dear Family relatives and Friends
Thank you for:

The beautiful flowers you have sent,
The kind donations you have made in our father/grand-father's memory,
And the sympathy you have expressed during our time of loss.
Your kind words are of great comfort to us as we try to come to terms with our father/grand-father's death.
Sincerely
TRAN's family

THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

Nhận được tin buồn:

Thầy Phạm Đức Bảo
Giáo Sư Trường Quốc Học Huế, Việt Nam
Hiệu Trưởng Trường Ngô Quyền Thủ Đức, Việt Nam.
Cộng sự viên Báo Viên Giác, Đức Quốc
Từ trần ngày 08.10.2016
tại Saigon, Việt Nam
Thượng thọ 97 tuổi

Chúng tôi xin thành kính Phân Ưu cùng đại gia đình tang quyến của Giáo Sư Phạm Quốc Bảo ở Việt Nam; đồng thời xin kính cẩn cầu nguyện cho hương linh của Giáo Sư sớm được vãng sanh Cực Lạc Quốc.

- Hòa Thượng Thích Như Điển, Phương Trượng Chùa Viên Giác, sáng lập Chủ Nhiệm Báo Viên Giác, Đức Quốc
- Phù Vân Nguyễn Hòa, Chủ Bút báo Viên Giác, Đức Quốc
- Gđ. cựu học sinh Trường Quốc Học Huế: -
- Tôn Thất Hứa, Würzburg, Đức Quốc
- Tôn Thất Đào, Minnesota, Hoa Kỳ.

PHÂN ƯU

Nhận được tin, ông anh họ của Đạo hữu Phí Thị Lan Hương, tức là Hoa Lan-Thiện Giới trong Nhóm Những Cây Bút Nữ Báo Viên Giác, là:

Đạo hữu Phí Ngọc Hải
Pháp danh Phước Hải
Sinh năm 1943 tại Thái Bình
Mất ngày 24.09.2016 tại Pháp
Hưởng thọ 73 tuổi.

Chúng tôi xin chân thành phân ưu cùng Đạo hữu Hoa Lan-Thiện Giới và đại gia đình tang quyến; đồng thời xin thành kính cầu nguyện cho hương linh Đạo hữu Phước Hải Phí Ngọc Hải sớm được vãng sanh miền Cực Lạc.

Thế thôi,
Thảnh thơi từ một tiếng chuông,
Tan trong hư ảo vui buồn sắc không

- Hòa Thượng Phương Trượng Chùa Viên Giác, Sáng lập Chủ nhiệm Báo Viên Giác, Đức Quốc
- Phù Vân, Chủ Bút và Ban Biên Tập Báo Viên Giác, Đức Quốc
- Nhóm Những Cây Bút Nữ (Nguyên Hạnh HTD, Phương Quỳnh, Trần Thị Hương Cau, Thi Thi Hồng Ngọc, Hồng Nhiên (Đức), Huỳnh Ngọc Nga (Ý), Trần Thị Nhật Hưng, Song Thư LTH (Thụy Sĩ).

Thành Kính Phân Ưu

https://tieulun.hopto.org

Hộp Thư Viên Giác

Trong thời gian qua VIÊN GIÁC đã nhận được những thư từ, tin tức, tài liệu, bài vở, kinh sách, báo chí của các Tổ Chức, Hội Đoàn, Tôn Giáo và các Văn Thi Hữu khắp các nơi gửi đến.

*** THƯ TÍN**

- Canada: Dr.Thái Công Tụng, Gs Trần Gia Phụng, DVM Nguyễn Thượng Chánh

- Đức: HT. Thích Như Điển. Nguyên Đạo VCT. Phan Hưng Nhơn. Trần Phong Lưu, Đỗ Trường, Lương Nguyên Hiền, Tích Cốc Ngô Văn Phát, Dr. Tôn-Thất Hứa, Phương Quỳnh-Diệu Thiện, Dr. Trương Ngọc Thanh & DS Trương Thị Mỹ Hà, Trần Văn Huyền, Phan Ngọc, Lê Ngọc Châu, Bs Hoàng Thị Mỹ Lâm, Hoa Lan, Trần Thế Thi.

- Hoa Kỳ: Trần Kiêm Đoàn, Tràm Cà Mau, Lê Huy Trứ, Thái Tú Hạp, Hà Quảng, Đoàn Thanh Liêm, Dr. Trần Quang Thuận, Thế Việt, Việt Nguyên, Tuệ Nga.

- Pháp: Dr. Hoang Phong Nguyễn Đức Tiến, An Tiêm Mai Lý Cang, Võ Đức Trung.

-**Thụy Sĩ**: Song Thư LTH, Nguyên Hoàng Bảo Việt

- Úc Đại Lợi: TT Thích Nguyên Tạng, Ts Lâm Như Tạng, TK Thích Viên Thành, Quảng Trực, Nguyệt Quỳnh, Nguyễn Quang Duy.

*** THƯ & SÁCH BÁO**

- Canada: Pháp Âm số 112 & 113.

- **Đài Loan**: Kỷ yếu tưởng niệm HT Thích Tịnh Hạnh. Tinh Hóa nhân tâm hạnh nguyện Bồ Đề – Linh Sơn Đài Bắc 2016.

- Đức: Der Mittere Weg Nr.3; Quê người nhớ quê nhà- Vũ Nam. Buddhismus aktuell 4/2016; Buddhistische Monatsblätter Nr.3; D+C 9-10/ 2016; E+Z 9-10/2016.

- Hòa Lan: Niềm Tin số 93.

- Hoa Kỳ:Pháp ngữ trong kinh Kim Cang; Góp từng hạt nắng Perris; Nếp sống tỉnh thức của Đức Đạt Lai Lạt Ma 14 - của TN Giới Hương.

- **Tân Tây Lan**: Đặc san Hiện thực số 39.

- Pháp: Nhịp Cầu số 219; Bản tin Khánh Anh số 109; Tiếng nói người Việt Quốc Gia số 82.

- **Thụy Sĩ**: Mục Vụ số 349 – 350 & 351.

- Việt Nam: Văn Hóa Phật Giáo số 252 & 254.

Phương danh cúng dường

(Tính đến ngày 31.10.2016)

Trong thời gian gần đây, Chùa Viên Giác có nhận được tiền của quý Đạo Hữu gửi bằng cách chuyển qua Ngân Hàng hay bằng Bưu Phiếu, nhưng không ghi rõ mục đích. Thí dụ như Cúng Dường, Tu Bổ Chùa, Ấn Tống Kinh, Pháp Bảo hoặc trả tiền bánh trái v.v...

Ngoài ra có Đạo Hữu nhờ người khác đứng tên chuyển tiền nhưng không rõ chuyển tiền dùm cho ai để Cúng Dường hoặc thanh toán vấn đề gì. Do đó khi nhận được tiền, Chùa không thể nào ghi vào sổ sách được.

Để tránh những trở ngại nêu trên, kính xin quý Đạo Hữu khi chuyển tiền hoặc gửi tiền về Chùa nhớ ghi rõ Họ & Tên, địa chỉ đầy đủ và mục đích để Chùa tiện ghi vào sổ sách.

Ngoài ra khi quý vị xem Phương Danh Cúng Dường xin đọc phần trên cùng là tính đến ngày?... tháng?.... để biết rằng tiền đã chuyển đi ngày nào và tại sao chưa có tên trong danh sách. Chùa có 2 số Konto. Riêng số 870-3449 thì Một Tháng ngân hàng mới báo một lần, nên có sự chậm trễ đăng tải danh sách trên báo. Tu Viện Viên Đức cũng đã có số Konto (xin xem phía sau). Kính xin quý vị thông cảm cho.

Thành thật cám ơn quý Đạo Hữu.

Danh sách PDCD của quý Đạo Hữu & Phật Tử, chúng tôi xin phép chỉ đánh máy một lần chữ **ĐH** (Đạo Hữu) ở bên trên.

*** TAM BẢO**

ĐH. Trần Đức Nghĩa 220€. Lương Eddie 100€. Hoàng Thị Ngân Pd Quảng Tâm 700€. HHHL Bé Nguyễn Hải My 200€. Trần Thị Phương 200€ HHHL Nguyễn Bá Dũng. Đồng Nguyên và gia đình 50€. Gđ. Lê Châu Anh & Vũ Thị Thu Hiền 50€. Phật Tử khóa tu Hoa Nghiêm 710€. Kim Loan Blumenthal 10€. Đặng Thị Châu & Nguyễn Thị Kim Thanh 15€. Gđ. Đồng Phước, Đồng Hiếu, Đồng Nhã, Đồng Trí, Đồng Huệ & Phạm Văn Tiến 100€. Lý Thị Quỳnh Như 100€. Thiện Đẳng Trần Tú Bình 30€. Hồng Thu Kaiser 20€. Nguyễn Tuyết Nhung 10€. Gđ. Liên Hạnh, Diệu Hòa, Đồng Liên & Diệu Nghiêm 40€. Hương Thu Boek 10€. Thiện Dũng 50€. Nguyễn Văn Huy 1€. Lê Chí Phan 5€. Ẩn danh 2.000€. HHHL. Nguyễn Ngọc Mai 50€. Phạm Trinh Pd Đồng Ngọc 10€. Phạm Quang Trung 10€. Nguyễn Thị Thanh Hải, Nguyễn Quốc Bình & Nguyễn Philip Quốc Nam 100€. Minh Đồng Nguyệt 10€. Đồng Tâm Nguyễn Hồng Thu 8€. Leon & Thu 40€. Đặng Thị Tuyết 20€. Đồng Hoa Liên An & Đồng Tâm 20€. Lê Thị Thùy 10€. Fam. Kou & Lo 10€. Gđ. họ Lê (Lê Thị Thanh Hiền) 50€. Cam Duc 5€. Gđ. Vũ Tuấn, Nguyễn Xuân & Vũ Mai 35€. Cao Bích Thủy 20€. Lee Luc Nhan Khanh 40€. Nguyễn Tuyết Nhung 10€. Đồng Bạch Nguyễn Thị Liên 30€. Kevin Doan 20€. Nguyễn Thị Quyên 20€. Vương Lan Hương 20€. Trần Thị Phúc 20€. Trịnh Trường Giang & Nguyễn Thị Kiều Liên 10€. Diệu Ngọc Nguyễn Thị Thu 10€. Phạm Việt Hương 100€. Thị Thúy Phượng Weber 30€. Hồng Thu Kaiser & Leon Kaiser 20€. Châu Thị Tam 20€. Hồng Thu Kaiser 20€. Nguyễn-Bùi Thị Ngọc Nga 10€. Lưu Văn Tiên & Nguyễn Thị Nhài và con Lưu Lina Châu Anh 50€. Nguyễn Thanh Đạm 20€. Trần Thị Ngọc Hiếu 20€. Quách Phước Minh 5€. Nguyễn Thị Thanh Hải, Nguyễn Philip Quốc Nam, Nguyễn Quốc Bình & Nguyễn Hải My 50€. Phạm Minh Trang 20€. Thiện Luận Hà Phước Minh Thảo 20€. Nguyễn Phương Dung 10€. Gđ. Thiện Chủng 10€. Đồng Tâm Nguyễn Hồng Thu & Đồng Hiếu Leon Kaiser 35€. Zheng 5€. Ge 5€. Gđ. Liên Hạnh, Diệu Hòa, Diệu Nghiêm & Đồng Liên 40€. Lê Nhật Huy 10€. Đại Đức Thích Thông Trạch 300€. Trần Bội Châu 10€. Quảng Hòa Nguyễn Văn Tây 30€. Trần Hoàng Đức & Trần Thanh Hương 100€. Trần Thị Hồng Thanh 40€. Ngô Thanh Chú 10€. Nguyễn Trung Mỹ 20€. Phạm Thị Hoa & Phạm Thị Thúy 20€. Hoàng Kim Hải 30€. Đường Hải Yến 20€. Bùi Tuệ Anh 42€. Trịnh Thị Tươi, Nguyễn Thị My & Nguyễn Thị Duyên 30€ (Rằm Tháng Mười). Diệu An 10€. Đồng Thành 100€. Nguyễn Thị Xuân 10€. T. Huy 20€. Long Mỹ 20€. Mai Thị Ngọc 5€. Lê Anh Châu 7€. Lê Thị Kim Thủy (Wolfsburg) 10€.

https://tieulun.hopto.org

(Wiesbaden): Bành Tâm Sơn 10€. Hà Tú Nghi (USA) 164,29€ HHHL Hà Hào Đức. Trịnh Thị Kim Loan 45€. Nguyễn Thị Dung H. 270€. Phật Tử vùng San Francisco 360€. Ni Sư Hạnh Nhu 270€. Cô Thiện Tâm Suzanne 1000€. Ni Sư T.N. Giới Hương 110€. (Belgique): Tâm Huệ Nguyễn Thị Duyên 40€. (Finland): Tăng Mỹ Viên 60€. Chùa Liên Tâm 500€. Diệu Bạch 50€. Thiện Lạc, Thiện Châu & Như Liên 30€. Thiện Lâm Phạm Văn Mộc & Diệu Phụng Lê Thị Cho (Langen/Hessen) 150€. (France): Thiện Hảo Nguyễn Thị Mỹ Hạnh 20€. Vương Hữu Hoành 26,45€. Chùa Khánh Anh 50€. Vương Chấn Quới 20€. Pt. Tịnh Kim 50€. Hoàng Công Phú (Nordlingen) 30€. (Münster): Chi Hội Phật Tử Münster 350€. Gđ. Phan Hưng Hiệp 200€ HHHL Phan Hưng Nhơn. (Laatzen): Gđ. Thị Tâm Ngô Văn Phát 700€ HHHL Phan Thị Nhị Pd Diệu Nhụy. (Waltershausen): Trương Thị Bích Nga-Voigt 120€. (Nürnberg): Phúc Phái & Diệu Sáu 50€. Thiện Thảo 50€. Nguyên Tịnh 50€. Mỹ Hồng 50€. NPĐ Viên Âm 500€. Thiện Vinh 20€. (Hannover): Diệu Hiền Nguyễn Thị Phương Thảo 10€. Diệu Ngọc Nguyễn Thị Thu 10€. Phạm Thị Thu 100€. Cao Anh Phú 5€. Trần Hoàng Việt 20€. Đồng Kim Ngụy Minh Thúy 150€. Gđ. Đh Quảng Niệm Lê Gia Tuyển 100€ HHHL ĐH Nguyên Quế Hoàng Thị Giồng. Bác Viên Tuyết (Laatzen) 50€. (Norderney): Dương Anh Tuấn 20€. Tống Anh Sơn 10€. (Oldenburg): Nguyễn Thị Ngọc Hương, Vũ Đức Tỉnh, Nguyễn Thị Ngọc Vân, Nguyễn Quý Kỳ, Nguyễn Thị Vân Anh, Nguyễn Minh Khôi & Nguyễn Thị Kỳ Nhi 41€. Phạm Hoàng Khôi 20€. Nguyễn Thị Loan (Lehrte) 10€. (Rostock): Schuckart: Loc, Katrin & Jenny 10€. Đại Đức Thích Tâm Đức 370€. Tú Linh (CH. Séc) 10€. Thu Thảo Rohmann (Osnabrück) 30€. Ludwig Thị Thanh (Wittlich-Wengerohr) 30€. (Bielefeld): Phước Ngọc Dung 10€. Diệu Hòa 50€. Bảo Thy & Ngô Hoàng Phong 50€. Gđ. Đồng Phước 600€. Quý Phật Tử thọ Bát Quan Trai 350€. Diệu Hiền (Rottenberg) 100€. (Metingen): Hoa 20€. Thiện Từ 110€. Chúc Phổ (Oklahoma/USA) 180€. Phái Đoàn Phật Tử Oklahoma USA 900€. (Việt Nam): Đồng Phước 90€. Nguyễn Quang Huy 2€. Phạm Vũ Diệu Ngân 2€. Sư Bà T.N. Từ Nhẫn 50€. Thiện Thanh & Thiện Hạnh (Saarbrücken) 200€. Hòa Thượng Minh Tuyền (Nhật Bản) 180€. (Reutlingen): Đồng Bi 50€. Chi Hội Phật Tử VNTN Reutlingen 300€. NPĐ Tam Bảo Reutlingen 300€. (Bremen): Trần Thị Phúc 50€. Đồng Liên Nguyễn Thị Huệ 100€ HHHL Nguyễn Thị Sáu & Nguyễn Thị Gát. Phạm Thị Sáu (Calow) 20€. Gđ. Diệu Liên Tăng Lý Hoa (Meppen) 30€. (Berlin): Gđ. Lê Anh Hải & Nguyễn Bích Phương 50€. Nguyễn Thanh Tùng 10€. Phạm Thu Mỹ Marie 50€. (Torgau): Vy Thị Minh 10€. Đặng Hồng Việt 10€. (Hamburg): Phạm Thị Sáu 80€. Phan Thị Hằng 50€. Fam. Lo Hing Tai 40€. Nguyễn Ngọc Tuấn & Nguyễn Thu Cúc 100€. Chùa Bảo Quang 700€. Như Lộc 50€. (München): Đặng Hà 5€. Ngọc Huệ Pd Mỹ Tuyết 100€. Thiện Giáo & Diệu Hỷ 50€. Ngọc Huệ 300€. Thiện Giới & Huệ Minh 1.300€ HHHL ĐH Diệu Đa Lạc Thị Ngành. PT. Chùa Phổ Bảo 100€. Vạn Huệ & Vạn Hoa 50€. Hà Trung Đạo & Thiện Hằng (Benthe) 50€. Lưu Thị Khuyên (Faßberg) 20€. (Moscow/Nga): Diệu Nhuần & Nguyên Ngộ 33€. Nguyên Hải 91€. Nguyên Hồng 71€. Nguyên Thân & Lệ Phương 71€. Thiện Đồng Tâm & Diệu Nghiêm 200€. Nhuận Bảo, Nhuận Y, Nhuận Phương, Nhuận Ngộ & Nhuận Đạo 71€. Nguyên Ân & Nguyên Trí 113€. Thiện Đồng Bảo 273€. Nguyên Hảo 91€. Đồng Huệ 91€. Nguyên Nguyện 182€. Quảng Hòa 273€. Trịnh Thu Nga 91€. Thiện Phương 91€. Thiện Đồng Hoa, Thiện Đồng Hiển & Thiện Đồng Tịnh 91€. Ngọc Châu 91€. Trịnh Ngọc Lan 91€. Thiện Đồng Viên 91€. Nguyên Hoa 45€. Thiện Niệm & Chúc Lan 273€. Tâm Diệu Hương 100€. Hồng Hải & Đồng Tuệ 45€. Thiện Niệm Mỹ Loan 71€. Diệu Lộc 45€. Thiện Đồng Đức & Thiện Đồng Như 91€. Tâm Nước Tĩnh 181€. Ngọc Anh 100€. Trịnh Thị Diễm (Konz) 50€. Nguyễn Lê Nghĩa (Nienburg) 200€. Sư Cô Thích Nữ Hạnh Ấn (Chùa Viên Giác) 400€. Asia Haus (Langenhagen) 50€. Nguyễn Xuân Hương (Wermar) 10€. Nguyễn Cẩm Linh (Magdeburg) 5€. (Karlsruhe): Nguyễn Sáu 10€. Thiện Thọ 40€. Tịnh Trí 100€. Thiện Mỹ Lưu Hạnh Dung 100€. Lê Văn Mỹ 50€. Chi Hội PTVNTN Karlsruhe 500€. Lý Tống Phát 20€. Huỳnh Quốc Cường 40€. Nguyễn Thị Thu Hồng (Donaueschingen) 50€ HHHL Nguyễn Danh Hòa. Gđ. Đức Thanh Lê Minh Đức & Đức Hồng Nguyễn Thị Hồng, Nam Kiên Lê Đức Nam và Đức Lữ Lê Thúy Jennife (Grünstadt) 100€. Thiện Tài Lê Văn Hai (Canada/Toronto) 100€. (Celle): Fam. Dương 10€. Dương Hua 20€. Dương Tư Đạt 30€. Bảo Hoa Nguyễn Thị Liên & Thiện Mẫn Đào Đức Vượng Minh (Tiệp & Hamburg) 20€. (Braunschweig): Nguyễn Ngọc Hà 10€. Pt. Ngọc Hà 20€. Tô Kim Phương (Bad Oeynhausen) 20€. Diệu Nữ Trần Thị Nuôi (Springe) 60€. Gđ. Đỗ Thị Vân (Hotensleben) 30€. Thân Thị Hồng Lý (Chemnitz) 10€. Ẩn danh (Sweden) 64€. Chi Hội PTVN tại Bad Kreuznach 600€. Ân Hồng (Bingen) 50€. Chùa Bảo Thành (Koblenz) 500€. Thiện Tuệ & Thiện Vỹ (Stuttgart) 90€. Thiện Lạc & Thiện Hiếu (Erlangen) 100€. Thiện Nam & Thiện Hồng (Bamberg) 50€. Vạn Nghĩa & Vạn Ngọc (Poig) 100€. (Schweiz): Thầy Đức Phổ 50€. Diệu Hòa 10€. Đồng Đạo & Diệu Thịnh (Wilhelmshaven) 100€. Minh Hải, Tâm Thủy & Tâm Tịnh Phổ (Neu-Ulm) 120€. Thiện Sơn (Augsburg) 100€. Thiện Mỹ & Diệu Vân (Pforzheim) 50€. Lê Thị Hà (Lindau) 50€. Quý Đạo Hữu & Phật Tử ẩn danh 190€.-

* BÁO VIÊN GIÁC

Lê Thị Tuyết (Österreich) 50€. Vương Ngô Oan Nga (Freiburg) 10€. Trần Thị Thảo 20€. Nguyễn Khắc Tiến Tùng 20€. Võ Đào 30€. Dr. Lê Vinh Hiệp 30€. Trần Văn Phụng & Thi Man 30€. Nguyễn Đình Chương 20€. Phan Thị Lan 20€. Đặng Van 20€. Nguyễn Trung Mỹ & Nguyễn Thiếu Nhi (Cáo Phó & Cảm Tạ) 150€. Trịnh Thị Tươi, Nguyễn Thị My & Nguyễn Thị Duyên 20€. (Nürnberg): Võ Thị Lợi 20€. Can Thị Nam 100€. Phật Tử tại Finland 140€. (France): Đặng Eric 36,45€. Nguyễn Công Sao 16,45€. Chùa Quan Âm 86,45€. Vương Hữu Hoành 60€. Trần Jean Claude 200€. Phạm Hoàng 30€. Lê Kim Anh 60€. Trung Ngọc Trương Thị Mạnh 50€. Delaprune Thi Mạnh 50€. Vương Chấn Quới 30€. Cao-Breimair Kim Dung (Bodenheim) 30€. (Schweiz): Trần Văn Cổn 30€. Phạm Ngọc Diệp 30€. Le Denès Phượng Lê 30€. (Düsseldorf): Vương Tấn Phong 20€. Nguyễn Thị Lệ Hằng 20€. Trịnh Quốc Phong 25€. Sam Cuong 30€. Hoàng Công Phú (Nordlingen) 20€. Nguyễn Chí Linh (Münster) 20€. Phạm Thị Kim Tiên (Essen) 20€. Nguyễn Thị Xuân (Regensburg) 20€. Phan Kim Oanh (Sugenheim) 20€. Nguyễn Bá Lộc (Brohl-Lützing) 30€. (Braunschweig): Lý Huệ Lan 50€. Đỗ Thái Hà 20€. Phan Kim Liên (Bremen) 20€. (Krefeld): Trương Thi 15€. Đặng Vân 15€. Võ Ngô Mỹ Dung 15€. Thái Nguyệt Cầu (Moschheim) 40€. Trần Thiện Lành (Trần & Hồ) (Dußlingen) 20€. Đoàn Thị Thu Hạnh (Gifhorn) 50€. (USA): Trịnh Thị Kim Loan 23€. Nguyễn Duyệt 75,12€. Ludwig Thị Thanh (Wittlich-Wengerohr) 20€. (Holland): Fam. Trương 30€. Nguyễn Văn Dung 50€. Trịnh Thị Diễm (Konz) 100€. Ngô-Trần Thị Bích Thủy (Malsch) 30€. Phạm Văn Mộc (Lange/Hessen) 30€. Hồ Thị Nguyệt (München) 30€. Trương Quốc Cương (Bremerhaven) 20€. Trương Kim Học (Schwieberdingen) 40€. Phan Hồng Chức (Oberthausen) 100€. Nguyễn Thị Hiền (Canada) 30€. Nguyễn Văn Chắc (Recklinghausen) 20€. Phạm Thị Kim Dung (Marburg) 50€. Nguyễn Thị Hoàng Liên (Köln) 20€. Hồ Chuyên (Hannover) 20€. Hồ Vinh (Hamburg) 20€. Tôn Long Tuấn (Hồ Ngọc Dung) (Australia) 20€. Quách Mến (Frauenfeld/ Schweiz) 60€. Đào Thị Chúc (Trier) 30€. Tôn Mỹ Lệ (Saarbrücken) 30€. Vương Toàn Hậu (Saarlouis) 30€. Thiện Tài Lê Văn Hai (Canada/Toronto) 100€. Lê Bảo Đức (Leonberg) 20€. Hàn Cường (Reutlingen) 20€. Nguyễn Thị Lan (Sweden) 30€. Trần Thị Thoa (Schorndorf) 20€. Hoàng Bá Nhứt (Stuttgart) 20€. Phạm Thị Đẹp (Duisburg) 50€. Nguyễn Văn Sự (Osnabrück) 20€. Trương Hồng Quế (Wahlstedt) 20€. Lê Kim Hương (Heilbronn) 50€.

***ẤN TỐNG:** Dương Thị Ngọc Liên 10€. HHHL Trần Văn Sùng Pd Quảng An 20€. HHHL Nguyễn Ngọc Mai 50€. Đồng Lạc Nguyễn Hùng Anh (Ibbenbüren) 20€ HHHL La Thị Buổi. Gđ. Phạm Bảo Toàn & Trần Thị Lan Anh (Münster) 100€. Sukkha Nguyễn Thị Bê (Heidenheim) 50€.

-Ngũ Bách Danh: Diệu Từ Nguon Phi Sai (Sweden) 48,40€. Đồng An (Göttingen) 50€. Diệu Từ (Göteborg/Sweden) 101€.

-Kinh Đại Bảo Tích: Thu Thảo Rohmann (Osnabrück) 120€. Phạm Thị Hồng Ngọc (France) 300€. Minh Huệ Nguyễn Văn Vũ & Nguyễn Thị Thu Trinh và Gđ. Lạc Thị Ngành 1.000€. Đồng Dược Đỗ Thị Minh Phương 100€. Bảo Liên Hoa Nguyễn Thị Liên & Nguyễn Thị Thanh Huyền 100€. Huệ Bửu Hồ Thị Lô (Deggingen) 110€. Nhuận Thanh Danh Thị Mai (Boppard) 100€. Quảng Hương Trần Thị Diệu Hoa (Ravensburg) 300€ HHHL Tâm Lý Lê Huế. Hà Thị Ánh Tuyết (Frankfurt) 100€.

* TƯỢNG PHẬT

-Tượng Quan Âm: Lâm Kim Khánh (Mönchengladbach) 120€. Nguyễn Thị Thanh Hải 20€. Nguyễn Thị Thanh Hải, Nguyễn Philip Quốc Nam, Nguyễn Quốc Bình & Nguyễn Hải My 20€. HHHL Nguyễn Ngọc Mai 50€. Trần Thị A Pd Đồng An (Göttingen) 1.000€ công viên Quan Âm.

-Tượng Địa Tạng: Gđ. Bùi Hữu Thỏa (Stadthagen) 50€.

-Tượng Quan Âm Tự Tại: Gđ. Quảng Niệm Lê Gia Tuyển (Hannover) 5.000€ HHHL Nguyên Quế Hoàng Thị Giồng. Diệu Tuyết Tạ Nguyệt Trinh (Heilbronn) 100€. Thiện Mỹ Lương Văn Xinh & Diệu Vân Lương Thị Ngọc Việt (Pforzheim) 50€. Trần Thị A Pd Đồng An (Göttingen) 1.000€. Đỗ Thị Thu Huyền (Filderstadt) 200€. Nguyễn Tiến Thuận (Việt Nam) 10€. (Deggingen): Phan Thảo Vi 10€. Alfons Wagner 20€. HL. Heinz Erich-Kneile Pd Đồng Đức 100€. Huệ Bửu Hồ Thị Lô 100€.

-Tôn tượng hóa thân Quan Âm: Dienemann Joachim (Hannover) 300€. (Bremen): Huỳnh Bạch Tuyết & Weng Cindy 200€. Huỳnh Văn Đệ 200€. Lâm Việt Tiến Tommy & Lâm Thảo Nhi Michelle (Hamburg) 200€. Huỳnh Bạc Phụng (USA) 200€. Gđ. Quách (Đồng Thuận, Lệ Nga & Lệ Quân 200€. Huệ Tâm An Đinh Thị Ngọc Diệp 200€. Thanh Từ Nguyễn Thị Tư 200€. Tâm Đạt Huỳnh Tấn Đề & Minh Khai Huỳnh Tấn Toàn 200€. Hạnh Hồng Huỳnh Thị Thu Vân & Minh Tấn Huỳnh Tấn Thoan 200€. Minh Thành Huỳnh Tấn Hoa 200€. Gđ. Hạnh Trực Huỳnh Thị Kim Tuyến 200€. Gđ. Hạnh Ngộ Huỳnh Thị Kim Duyên 200€. Gđ. Huệ Pháp Huỳnh Mỹ Huân 200€. Đức Lực Lê Huy Đức & Phúc Ân Lê Thị Phương Chinh 200€. HL. Ô.Bà Trần Thục Trinh 200€. Dương-Kunde, Georger Udo, Huệ Thông, Đồng Liên, Đồng Thao & Đồng Hiếu Roman 235€. HL. Thọ Nga Nguyễn Hải My 600€ (3 tôn tượng). Thiện Hưng Hà Điền Long 200€. Ân Thới Lai Ánh Khương / Anke Weis 200€. Marga Schumann 200€. Werner Schumann 200€. Florian Schumann 200€. Martin Schumann 200€. Ân Hồng Lưu Tuyết Lan / Susanne Weis 200€. Ân Thái Nguyễn Hoàng Thông /Robin Weis 200€. Ân Thiện Nguyễn Tường Phúc / Patrick Weis 200€. Bảo Liên Hoa Nguyễn Thị Liên & Nguyễn Thị Thanh Huyền 200€. Chi Hội Phật Tử VNTN Wilhelmshaven 200€. Gđ. Nguyễn Văn Lực (Viersen) 200€. Trung Ngọc Trương Thị Mạnh (France) 200€. Gđ. Đồng Hải, Đồng Dũng & Đồng Học (Bielefeld) 250€. Dương Thị Quỳnh Hoa (Bremerhaven) 400€ (Dương Văn Vinh & Trương Thị Đính). Hà Văn Châu 200€ (Trần Kim Lang). Helene Antony-Do (Düsseldorf) 200€ (Đỗ Minh Sanh). Thượng Tọa Thích Phước Hội (Chùa Quang Âm/USA) 200€. Ngọc Huệ Pd Mỹ Tuyết (München) 200€. Lưu Kim Tiền (Weiler) 200€.

*** Vu Lan:** Lâm Văn Hoàng (Hemmingen) 50€ HHHL Lâm Văn Tốt. Đàm Thị Bích Nhuần (Schwetzingen) 20€. Diệu Cảnh Lý Thị Kim Huê (France) 20€.

***Sửa chùa:** Gđ. Đồng Pháp 40€. Bùi Hữu Thỏa (Stadthagen) 30€. Diệu Pháp & Thiện Hữu (HDH) (Heidenheim) 50€.

***Đèn Dược Sư:** Tsang (Holland) 30€. Trương Chấn Hưng (Canada) 136€.

*** Trai Tăng:** Nguyễn Thị Kim Yến (Essen)100€. Gđ. Phạm Bảo Toàn & Trần Thị Lan Anh (Münster) 200€.

* TỪ THIỆN

-Cô nhi, Cùi, Mù & Dưỡng Lão: Dr. Nguyễn Thị Minh Ngọc 40€. Bửu Đạt Nguyễn Thanh Tâm & Thiện Trang Phạm Thị Điền (Trier) 25€. Trương Chấn Hưng (Canada) 102€. Nguyễn Phi Quang (Karlsruhe) 30€.

-Giúp người nghèo: Trương Chấn Hưng (Canada) 102€.

-Bão Lụt : Lê Thị Ngọc Hân 50€. Trương Chấn Hưng (Canada) 204€.

https://tieulun.hopto.org

-***Cứu lụt miền Trung VN:*** Trương Ngọc Phương 30€. Nguyễn Thị Hạnh (Ansbach) 50€. Bùi Hữu Thỏa (Stadthagen) 20€. (Moscow/Nga): Thiện Đồng Tâm & Diệu Nghiêm 50€. Tâm Diệu Hương 100€.

-***Nồi cháo tình thương:*** (Belgique): Tâm Huệ Nguyễn Thị Duyên 20€. Phạm-Nguyễn Thị Thu Thủy 50€. Diệu Từ Nguon Phi Sai (Schweden) 9,70€. Dương Thị Quỳnh Hoa (Bremerhaven) 100€.

-***Phóng sanh:*** Diệu Pháp & Thiện Hữu (HDH) (Heidenheim) 50€.

-***Xe lăn:*** Nguyễn Thị Thu Hồng (Donaueschingen) 20€.

-***Mổ mắt tìm lại ánh sáng:*** Dr. Nguyễn Thị Minh Ngọc 20€. Nguyễn Thị Thu Hồng (Donaueschingen) 30€. Nguyễn Phi Nam (Karlsruhe) 30€.

*** Trung Tâm Nghiên Cứu & Tu Học Viên Giác :** Bành Tâm Sơn (Wiesbaden) 20€.

*** Học Bổng Tăng Ni:** -***Việt Nam:*** Bành Tâm Sơn (Wiesbaden) 20€.

*** Ký tự Hương linh:** Lưu-Đoàn Thuyên Vũ (HL Lưu Ngọc Huê) (Kamp-Linthort) 100€. HL. Nguyễn Hải My Pd Thọ Nga () 75€.

*** Quảng Cáo:** Nguyễn Hữu Mừng Chi 100€. Sino-Deco GmbH 700€. Nguyễn Thanh Phương 70€. Ngô Phú Hải 280€. My Anh Hanisch-Pfaff 380€. Hồ Trầm 100€. Ngọc Châu Reisebüro 300€. Võ-Trần Thị Tuyết Mai 120€. China Restaurant Hong Kong 50€.

*** Định kỳ tháng 9/2016:** Đặng Tú Bình 5€. Erren Patrick 5€. Phùng Văn Thanh 5€. Phan Ngọc Đức 5€. Trần Văn Dân 5,11€. Lâm Thị San 5,11€. Đặng Quốc Minh 5,11€. Nguyễn Thị Kim Lê 10€. Nguyễn Thị Bích Lan 10€. Phan Tiến Dũng 10€. Nguyễn Thị Thu Nguyệt 10€. Nguyễn Quốc Định 10,23€. Nguyễn Hòa 15€. Hồ Thị Thu Hà 20€. Sabine & Phan-Trương Trần Vũ 20€. Phạm Công Hoàng 25,56€. Chöling 300€. Đỗ Văn Hoan 2€. Trần Thị Kim Lê 5€. Nguyễn Liên Hương 10€. Văn Phụng 10€. Lê Văn Đức 10€. Nguyễn Thị Hồng Quyên 10€. Trần Lăng Hía 10€. Uông Minh Trung 10€. Lê Thị Kim Thủy 10€. Nguyễn Thị Tường Nhân 10,23€. Lê Chín & Thị Tâm 10,23€. Vũ Đình Đức 15€. Lý Kiến Cường 15€. Nguyễn Thị Nam Dương 20€. Hồ Vĩnh Giang 20€. Nguyễn Thị Ngọc Anh 20€. Hứa Thuận Hưng 20€. Phạm Đăng Túy Hương 25,56€. Trần Mạnh Thắng 50€. Thiện Đạt Mạc 50€. Hồ Thị Nguyệt 15€. Vũ Thị Xuyến 15€. Trương Chánh 15,34€. Nguyễn Hoàng Tùng 20€. Lê Gia Tuyển (Hoàng Thị Giồng) 20€. Văn Hiếu Nguyễn Thị Bích Hợp 5€. Hồ Thị Nguyệt 10€. Nguyễn Tấn Tài 5€. Đặng Ngân Hà 20€. Nguyễn Ngọc Đường 5,11€. Nguyễn Hữu Mừng Chi 10€. Nguyễn Văn Chín 10,23€. Lê Huế 15€. Trần Thanh Dương & Nguyễn Thị Minh Sáu 20€. Thái Kim Sơn 40€. Hoàng Thị Tân 40€. Nguyễn Thị Nhung 5€. Young Thị Thanh 10€. Ngô Thị Thắng 10,23€. Lê Thị Ngọc Hân 15€. Nguyễn Đức Quốc Thọ 15€. Lý Lăng Mai & Lý Kiến Hoàng 15€. Trần Văn Lục & Nguyễn Thị Tư 15,34€. Nguyễn Bích Lan 20€. Quách-Lê Thị Kim Thu 25€. Thái Quang Minh 100€. Phan Thị Lan 7€. Nguyễn Thị Anh 10€. Lê Minh Sang 20€. Ngọc Hà Nguyễn Xuân Mai 5,11€. Trần Bạch Hùng 5,11€. Phạm Văn Dũng & Đỗ Thị Cúc 6€. Nguyễn Văn Phương 10,23€. Hà Văn Tư 15€. Phạm Thị Mai & Minh Trương 20€. Đỗ Ngọc Oanh 6€. Manuela Horn 10€. Liêu Thái Hòa 10,23€. Võ Văn Hùng 10,23€. Thái Văn Anh 20€. Nguyễn Thanh Ty 25,56€. Trần Thị Thu Thủy 5,11€. Võ Thị Mỹ 10€. Hứa Thiện Cao 10€. Vương Khắc Vũ 10€. Nguyễn Thị Ngọc Linh 10€. Tôn Thúy 20€. Đỗ Thái Bằng 30€. Wiriya Tran 20€. Hồng Nghiệp Phan Quỳnh Trâm 5€. Thúy Trần 50€. Trần Tân Tiếng 10,23€. Hugo Cardenas 16€. Vũ Quang Tú 25€. Michael Le 5€. Nguyễn Thị Thu 10,23€. Nguyễn Thị Ngọc Thảo 15€. Trinh-Trương Minh Hà 20,45€. Trương Ngọc Liên 50€. Đỗ Thị Hồng Hạnh 5€. Nguyễn Thị Thu Hường 5€. Cao Minh Miễn 5,11€. Võ Thị My 10,23€. Nguyễn Thị Diệu Hạnh 15€. Trần Thanh Pháp 20€. Hue Wollenberg 10€. Dr. Au Vu 30,68€. (Wilhelmshaven): Nguyễn Thị Thu 10€. Đồng Thanh & Đồng Nhã 15€.

*** Định kỳ tháng 10/2016:** Phan Ngọc Đức 5€. Phùng Văn Thanh 5€. Đặng Tú Bình 5€. Erren Patrick 5€. Phạm Công Hoàng 25,56€. Đỗ Văn Hoan 2€. Trần Văn Dân 5,11€. Lâm Thị San 5,11€. Đặng Quốc Minh 5,11€. Nguyễn Thị Kim Lê 10€. Nguyễn Thị Bích Lan 10€. Nguyễn Thị Hồng Quyên 10€. Phan Tiến Dũng 10€. Nguyễn Thị Thu Nguyệt 10€. Nguyễn Quốc Định 10,23€. Nguyễn Hòa 15€. Hứa Thuận Hưng 20€. Lê Gia Tuyển (Hoàng Thị Giồng) 20€. Sabine & Phan Trương Trần Vũ 20€. Hồ Thị Thu Hà 20€. Chöling 300€. Hồ Thị Nguyệt 25€. Uông Minh Trung 10€. Nguyễn Liên Hương 10€. Văn Phụng 10€. Lê Văn Đức 10€. Trần Lăng Hía 10€. Đồng Giới Nguyễn Thị Thu 10€. Lê Chín & Thị Tâm 10,23€. Nguyễn Thị Tường Nhân 10,23€. Vũ Đình Đức 15€. Lý Kiến Cường 15€. Đồng Thanh & Đồng Nhã 15€. Trương Chánh 15,34€. Nguyễn Hoàng Tùng 20€. Nguyễn Thị Ngọc Anh 20€. Lý Quốc Kính & Lý Trúc Phương 20€. Nguyễn Thị Nam Dương 20€. Hồ Vĩnh Giang 20€. Phạm-Đăng Túy Hương 25,56€. Thiện Đạt Mạc 50€. Trần Mạnh Thắng 50€. Văn Hiếu Nguyễn Thị Bích Hợp 5€. Trần Thị Kim Lê 5€. Kim Loan Lâm Thị Maier 20€. Nguyễn Tấn Tài 5€. Nguyễn Ngọc Dương 5,11€. Đặng Ngân Hà 20€. Phan Thị Lan 7€. Nguyễn Hữu Mừng Chi 10€. Nguyễn Văn Chín 10,23€. Lê Huế 15€. Nguyễn Đức Quốc Thọ 15€. Nguyễn Bích Lan 20€. Thái Kim Sơn 40€. Hoàng Thị Tân 40€. Nguyễn Thị Nhung 5€. Young Thị Thanh 10€. Ngô Thị Thắng 10,23€. Lý Lăng Mai 15€. Văn Lực 15,34€. Quách-Lê Kim Thu 25€. Lê Thị Ngọc Hân 30€. Thái Quang Minh 100€. Nguyễn Thị Anh 10€. Ngọc Hà Nguyễn Xuân Mai 5,11€. Trần Bạch Hùng 5,11€. Phạm Văn Dũng & Đỗ Thị Cúc 6€. Nguyễn Văn Phương 10,23€. Hà Văn Tư 15€. Lê Minh Sang 20€. Phạm Thị Mai & Minh Trương 20€. Đỗ Ngọc Oanh 6€. Manuela Horn 10€. Liêu Thái Hòa 10,23€. Võ Văn Hùng 10,23€. Thái Văn Anh 20€. Nguyễn Thanh Ty 25,56€. Trần Thị Thu Thủy 5,11€. Võ Thị Mỹ 10€. Hứa Thiện Cao 10€. Vương Khắc Vũ 10€. Nguyễn Thị Ngọc Linh 10€. Tôn Thúy 20€. Đỗ Thái Bằng 30€. Hồng Nghiệp Phan Quỳnh Trâm 5€. Thúy Trần 50€. Trần Tân Tiếng 10,23€. Hugo Cardenas 16€. Vũ Quang Tú 25€. Trịnh Trương Minh Hà 20,45€. Michael Le 5€. Nguyễn Thị Thu 10,23€. Nguyễn Thị Ngọc Thảo 15€. Trần Thanh Pháp 20€. Trương Ngọc Liên 50€. Đỗ Thị Hồng Hạnh 5€. Nguyễn Thị Thu Hương 5€. Cao Minh Miễn 5,11€. Võ Thị My 10,23€. Nguyễn Thị Diệu Hạnh 15€. Hue Wollenberg 10€. Thiện Thủy Vũ Thị Xuyến (Würzburg) 15€.

TU VIỆN VIÊN ĐỨC

TAM BẢO:

ĐH. Nguyễn Anh Giang 10€. Phạm Thái Hùng 5€. Lê Nguyên Trương 30€. Nguyễn Thanh Nhã 10€. Huỳnh Mỹ Kiên 50€. Lai Trung Việt & Lô Thị Phương 20€. Bành Hên 20€. Đinh Đức Vũ 15€. Trần Hoàng Minh 30€. Maier Dieter 10€. Thúy Trần 20€. Trần Thị Nga 10€. Trần Thị Nở 20€. Đỗ Văn Vinh 10€. Nguyễn Tuyết Xinh 30€. Thành Ngân 20€. Võ 10€. Nguyễn Triệu Vy 5€. Gđ. Khánh & Phương 100€. Ong Thu Hằng 10€. Ong Lệ Hiền 10€. Lothar & Marion Suchasski 10€. Hồng Phát & Quỳnh Hoa 100€. Thiện Khải & Thiện Giới 50€. Gđ. Trần Hữu Sơn 100€. Lê Tu & Trần Thị Tiên 50€. Gđ. Lê Thanh Tuấn & Ng. Thị Hồng Nghi 50€. Thiện Tâm Hồ Thị Năm 50€. Fam. Lotzer 50€. Hàn Cường 20€. Gđ. Dương Thị Thanh Thủy 50€. Hồ 50€. Đinh Hữu Đức 20€. Phạm Đình Khuê 20€. Phan Thị Chính 20€. Phan Thúy Anh 20€. Bùi Thị Tuyến 10€. Thắng 10€. Gđ. Pt Diệu Hà 20€. Trương Bích Thủy 10€. Phan Thị Tuyết 20€. Đồng Huệ Đàm Lê Thị Kim Loan & Đặng Thị Hải Vân 40€. Đồng Huệ Nguyễn Thị Đại 50€. HL. Diệu Đa Lạc Thị Ngảnh 100€. Đồng Vân Nguyễn Thị Thúy Nga 20€. Diệu Cần Nguyễn Thị Tiến 20€. Nguyễn Tân Tiến & Tuyết 20€. Giang The 20€. Pt. Đồng Liên 30€. Gđ. Khánh Ngọc 50€. Huệ Thường Đoàn Hà Vi 20€. Fam. Giang 20€. Diệu Phương 40€. Gđ. Quảng Minh Lê Minh Hoàng 50€. Gđ. Trương Đình Trang & Trương Thị Mỹ Dung 30€. Lê Hồng Thu 20€. Bành Phương Mai 20€. Tường Thanh 20€. Gđ. họ Văn 50€. Frerichs, Thị Thanh Hà 20€. Nguyễn Đình Hùng 20€. Đinh Hữu Khải 20€. Nguyễn Thị Xuân Thảo 20€. Gđ. Huỳnh Công Hải & Phạm Huệ Linh 20€. Gđ. Thiện Tín Hồ Tấn Tiến & Thiện Hòa Dương Thị Hiệp 20€. Trần Thị Hồng Vân & Hoàng Sỹ Hùng 20€. Alyssa Quach Trương 10€. Châu Thị Thu Lan (Phan) 20€. Gđ. Từ Vạn Thọ & Từ Tú Quyên 30€. Kiên Thành 15€. Stella Di Magio 20€. Đồng Ngọc Dương Thị Ánh Nguyệt 20€. La Quan 50€. Hồng Thành 60€. Gđ. Thiện Mỹ & Diệu Vân 50€. Gđ. Hồ Thị Hạnh 10€. Gđ. Văn & Đồng Nguyên 25€. Khóa Huấn Tu Tịnh Độ 650€. Ẩn danh 40€. Huỳnh Thị Mỹ Dung (Kampten) 50€. Vũ Viết Hưng (CH. Séc) 50€. (München): Schönmann Thị Nhung 20€. Nguyễn Thị Châm 10€. Grün Thị Kim Thúy 10€. (Lindenberg): Gđ. Vũ Văn Hưng 10€. Trần Thị Mùa 20€. Nguyễn Thị Hải Minh 20€. Gđ. Vũ Văn Hưng 10€. Trần Thị Mùa 20€. Trần Tú Nguyệt 20€. Nguyễn Văn Trương & Lâm Thị Thu Học 40€. (Lindau): Nguyễn Mai Xuân & Lan 20€. Nguyễn Phú Khang 10€. Lam, Tâm Hương (Warthausen) 20€. Diệu Nhu Hoàng Thị Út tức Thúy Nga (Việt Nam) 50€. (Ulm): Quảng Minh Lucky Lê Minh Hoàng 50€. Nguyễn Thị Phấn 20€. Đinh Thị Liên 20€. Trần Thị Hải Chinh 20€. Nguyễn Bá Sơn 20€. Võ Thị Linh 100€. Diệu Cúc Nguyễn Thị Kim Thanh 50€. Nguyễn Trọng Tiến & Nguyễn Thị Kim Thoa 10€. Nguyễn Thanh Toàn 50€. Đồng Vị 20€. Vũ Thị Thanh Hương 30€. (Überlingen): Nguyễn Đình Hưng 240,45€. Gđ. Chu Thế Hậu & Lương Thị Miến 20€. Nguyễn Duy Đô (Kirchheim a.Neckar) 50€. Trần Thị Thoa (Schöndorf) 20€. Đông Không (ODW) 20€. (Kempten): Lâm Bung Hoàng 20€. Nguyễn Thị Linh 20€. Gđ. Nguyễn Trọng Quý & Nguyễn Thanh Hương 10€. Nguyễn Thu Hà 20€. Gđ. Thảo Lương 40€. Hồng Thái 20€. (Reutlingen): Nguyễn Thị Thu Thanh 20€. Chu Minh Nguyệt 10€. Lê Thọ Hạng 20€. (Neukirch): Lê Thị Tuyển 20€. Trần Thúy Ngà 15€. (Friedrichshafen): Nguyễn Đức Thịnh 50€. Gđ. Hồ Như Huy 30€. Phan Thanh Hương 10€. (Albstadt Ebingen): Loan Lieber & Anh Đức Bùi 30€. Nguyễn Hoàng Vũ 20€. (Biberrach): Trần Thị Hồng & Lin Kar Hean 40€. Đỗ Trung 20€. Nguyễn Hoàng Bích Hằng 10€. Phạm Văn Minh (Áo) 30€. Phạm Thái Nhật Long & Phạm Thái Phi Long (Günzburg) 50€. (Schweiz): Nguyễn Thanh Huyền & Hồng 25€. Gđ. Võ Thái Hữu Phước 50€. Nhật Đức Trần Đức Hậu & Nhật Liên Trần Thị Mỹ Hoa 27€. Nhật Lạc Trần Văn Lợi 9€. Chanh 18€. Nhật Ngọc Võ Thị Bích 18€. Dương Thị Thanh Xuân 45€. Út Hà 45€. Dương Thanh Pha (Lustenau) 20€. Trần Trang Vy (Wangen) 20€. (Göppingen): Lê Thị Kim Thu 50€. Thạch Thị Thi 20€. Bùi Trườnng Giang & Nguyễn Thị Bích 20€. Pt. Huệ Quang 50€. Hiền Ecki 10€. Nguyễn Công Phu 20€. Nguyễn Thị Thu Hải (Füssen) 10€. (Ravensburg): Trần Thị Mai Lan 10€. Cao Kim Ngát 20€. Gđ. Hải Lý 50€. Gđ. Lê Thanh Hà (Mindelheim) 20€. Trần Ngọc Thảo (Baienfurt) 50€. Nguyễn Thị Chi (Donauschingen) 20€. Thị Phương Anh, Pfister-Nguyễn (Unteressendorf) 10€. Trần Thị Tân (Wiblingen) 30€. Lê Thị Liễu (Dresden) 20€. Trần Mười (Dornbirn) 20€. Trần Thị Phúc (Burgau) 30€. Gđ. Đinh Hoàng Lâm (Weiler-Sinmerberg) 20€. (Konstanz): Quảng Tính Quách Kim Trinh 20€. Đào Y Lan 20€. Trần Thị Hồng Thanh 100€. Hoàng Thế Dương, Quách Thị Hằng, Hoàng Hương Giang, Phan Thị Huyền & Phan Thị Dung 115€. Diệu Đức Nguyễn Thị Minh Phương 10€. Nguyễn Thị Thúy (Villingen) 20€. Nguyễn Hoàng Bích Hằng (Illetissen) 20€. Đoàn Thị Hồng (Sonthofen) 30€. Tuấn & Vân (Nürnberg) 20€. Diệu Nhàn Phan Thị Thanh (Immenstadt) 50€. Tâm Giang Châu (Dauchingen) 20€. Fam. Trần Bình Quyền (Aalen) 20€. Huỳnh Thị Minh Phương (Eislingen) 20€. (Stuttgart): Đỗ Tín & Đỗ Bích Giao 20€. Gđ. Lao Giang 20€. Gđ. Liêu Minh Đại (Heidenheim) 20€. Gđ. Nguyễn Văn Thắng & Bùi Thị Minh (Obertsdorf) 20€. Diệu Âm Hiền (Augsburg) 20€. Trịnh Kim Liên (Nördlingen) 20€. Trương Mỹ Phương (Albstadt) 30€. Trần Văn Nghĩa & Cao Thị Nhài (Memmingen) 20€. Phan Thu Hằng (Tettnang) 20€. Hàng Di (Sigmaringen) 50€. Le Tang Köberl (Weisenbach) 10€. Gđ. Võ Thị Bích Thủy (Ansbach) 50€. Thiện Liên & Thiện Anh (Bad Kreuznach) 50€. (Áo quốc): Ngô Văn Chia & Hồ Thị Thu Hồng 20€. Trần Bạch Vân 20€. Nguyễn Sơn & Chiến (Schweiz/ Gossau) 45€. Gđ. Nguyễn Hoàng Linh (Schweiz/ St.Gallen) 18€. Tâm Huệ Nguyễn Thị Duyên (Bỉ) 20€. Nhuận Tâm Lưu Kha Thu Hương 288€ (tiền hớt tóc). Liên Phượng 90€ (tiền hớt tóc).

- Định kỳ: Đồng Đài & các con 100€. Đồng Ngọc Đào Thúy Uyên 150€.

*** Trai Tăng:** (Áo quốc): Gđ. Lý Quốc Tuấn 20€. Gđ. Chị Nhung 5€. Chú Thím Bền 50€. La Hồng Nhật 20€. Hồng Vân 20€. Phong Tuệ 20€. (FN): Trần Thuận 20€. Đức & Việt 20€. Hùng & Mỹ 20€. Tài & Liên 20€. Lan Hoa 20€. (Schweiz): Võ Thái Phước & Vân 50€. Tạ Thị Chanh 18€. Nguyễn Văn Mai 36€. Quách Mến 20€. Nguyễn Thị Bích Liễu 20€. Nguyễn Văn Lòng 20€. Dương 20€. Vương 20€. Mỹ Linh 20€. (Đức): Ẩn danh 10€. Ngô Thanh Hùng 20€. Bích Hồng 5€. Ẩn danh 10€. Mỹ Dung 20€. Gđ. Thiện Tiến 20€. Vũ Kim Chi 10€. Nguyễn Thúy

https://tieulun.hopto.org

Hằng 20€. Nguyễn Dạ Hương 20€. Hồ Vân Anh 20€. Phạm Thị Hạnh 40€. Nguyễn Ngọc Lan 20€. Nguyễn Thanh Hương 20€. Hồng Kỳ 5€. Gđ. Anh Hưng & Nguyệt 5€. Tâm Hương 20€. Nguyễn Công Phú 20€. Gđ. Diệu Liên 30€. Nguyễn Lệ Phấn, Nguyễn Anh Thư & Nguyễn Thanh Dũng 20€. Gđ. Phan & Trần 30€. Phan Thị Tuất 20€. Hàn Cường 20€. Hứa Di Bá 20€. Thiện Giới 20€. Ngọc Huệ 20€. Diệu Thiện 20€. Gđ. Loan 20€. Gđ. Thanh 20€. Quách Trung 20€. Thiện Vân (Schörndorf/Đức) 5€. (Đức/FN): Lê Thị Oanh 20€. Hồ Như Huy 20€. Lê Thị Liễu (Đức/DD) 20€.

*** Vu Lan**: Minh Phát & Diệu Phú 50€. Thiện Vỹ & Thiện Tuệ 50€.

Quý Đạo Hữu & Phật Tử cúng dường thực phẩm và bánh phát hành

Ông Bà Nguyễn Văn Út (Áo) 100 bánh bía. Chị Mai Hương: mắm chay, tương ớt, bún Huế, chả giò. Chị Lô 60 bánh bò. Chị Ngọc (Konstanz) Bánh bò. Nguyễn Thị Huệ: Bánh bao chỉ và xôi vị. La Phi (Áo): Mắm chay. Chiêm Thị Hiền: 50 bánh ú & 30 bánh Trung thu. Huỳnh Thị Thanh Hà: bánh Trung thu, rau câu. Fink Fabian & Pascal (Áo): Bánh bao. Tang Maximilian the Khai: Bánh Trung thu nướng. Cẩm Hồng: Bánh Su-sê. Cẩm Vốn: Dưa mắm, xôi vò & xôi gất. Lâm Ngọc Điệp: Bánh tiêu & bánh da lợn. Trần Ngọc Nhung: Bánh quay vạt. Huệ Lộc 600 bánh cam. Thúy Hằng: Sương sa hạt lựu & bánh mì. Vi Bản: Bánh Su-sê, bánh giò & xôi cúc. Thanh Tâm: Pomes. Chị Ten: Bánh tiêu. Chị Loan: Bánh cam. Tâm Thủy & Tâm Tịnh Phổ: Bánh cuốn, Phở, chè, xôi, bánh ít và bánh ú. Xinh: Giò cháo quảy, bánh bò và bánh giò.
Liên Hiệp (Áo) Nước suối & nước ngọt. Hoàng Thế Dương (Konstanz) 120 lít dầu ăn. Quách Kim Trinh & Nguyễn Thị Hương 80 lít dầu ăn. Lan & Phấn nước tương và trà. Gđ. Vy Huy Dahaco (FN) 500 đôi đũa. Gđ. Việt & Tuyến (Neukirch) 30 lít dầu ăn. Phan Thị Bé (Áo) 1 bao gạo. Rest. Bambus Garten (Nordhorn) 10 kg mè.

*
* *

Khi chuyển tịnh tài cúng Chùa, xin quý vị vui lòng ghi vào nơi **(Verwendungszweck = mục đích cho việc gì)** để văn phòng dễ làm việc. Quý vị ở xa ngoài nước Đức cũng có thể gửi tiền mặt hoặc Check trong thư, có thể gửi thường hoặc bảo đảm về chùa. Xin thành thật cám ơn quý vị.

Tất cả mọi sự Cúng Dường định kỳ hoặc những lễ lạc khác cho Chùa, quý vị đều có thể lấy Giấy Khai Thuế lại (bằng tiếng Đức) để cuối năm quý vị có thể khai khấu trừ thuế với Chính Phủ. Quý vị nào cần, xin liên lạc về Chùa qua: **Email: buero@viengiac.de**, thư hoặc điện thoại, cho đến cuối tháng 4 mỗi năm; chúng tôi sẽ gửi giấy đến quý vị.

Quý vị chuyển tịnh tài về Chùa, xin chuyển vào Konto như sau:

1. Congr.d.Verein Vietn.Buddh.Kirche e.V (*)
BIC: DEUTDEDBHAN
IBAN: DE22 2507 0024 0870 1633 00
Deutsche Bank Hannover – Germany
(Ngân hàng báo mỗi ngày)

(*) có thể viết tắt : C.V.B.D.

2. Pagode Vien Giac
BIC: DEUTDEDBHAN
IBAN: DE75 2507 0024 0870 3449 00
Deutsche Bank Hannover
(Ngân hàng báo mỗi tháng)

Ngoài ra Tu Viện Viên Đức ở Ravensburg có số Konto như sau:

3. Kloster Vien Duc
BIC: SOLADES1RVB
IBAN: DE53 6505 0110 0111 3020 68
Kreissparkasse Ravensburg

Ngôi Chùa thành tựu và phát triển được hay không là nhờ vào sự hỗ trợ từ vật lực cũng như tinh thần của quý Đạo Hữu và Phật Tử xa gần. Vì thế chúng tôi xin kêu gọi quý vị hoan hỷ đóng góp phần mình vào việc chung trên để ước nguyện của chúng ta thành tựu viên mãn.

Nam Mô Công Đức Lâm Bồ Tát Ma Ha Tát

Ngày..... tháng ..... năm 201....

Phiếu ủng hộ báo Viên Giác

Số hiệu độc giả (SH) .....

Họ và tên : .....

Địa chỉ : .....

.....

.....

Tel./Email : .....

Số tiền : .....

Giấy chứng nhận khai thuế : Có ☐ Không ☐

Độc giả mới ☐ Độc giả cũ ☐

Nếu thay đổi địa chỉ nhận báo, xin ghi rõ địa chỉ cũ dưới đây :

.....

.....

.....

C.V.B.D. *
BIC: DEUTDEDBHAN
IBAN: DE22 2507 0024 0870 1633 00
Deutsche Bank Hannover
(Mỗi ngày ngân hàng báo một lần)
*** (Congr. d. Ver. Vietn. Buddh. Kirche e.V)**

https://tieulun.hopto.org

VIÊN GIÁC

TẠP CHÍ CỦA KIỀU BÀO
VÀ PHẬT TỬ VIỆT NAM TỴ NẠN
TẠI CỘNG HÒA LIÊN BANG ĐỨC

Zeitschrift der Vietnamesen und Buddhistischen Vietnam-Flüchtlinge in der Bundesrepublik Deutschland

CHỦ TRƯƠNG (HERAUSGEBER)

Congr. d. Verein Vietn. Buddh. Kirche e. V.
Karlsruher Str.6 - 30519 Hannover - Deutschland

SÁNG LẬP CHỦ NHIỆM

Hòa Thượng Thích Như Điển

CHỦ BÚT

Phù Vân Nguyễn Hòa

QUẢN LÝ TÒA SOẠN

Thị Tâm Ngô Văn Phát

BAN BIÊN TẬP & CỘNG SỰ VIÊN

HT.Thích Như Điển - Trần Đan Hà - Quỳnh Hoa - Từ Hùng Trần Phong Lưu - Phan Ngọc - Hồng Nhiên - Thiện Căn Phạm Hồng Sáu - Thị Tâm - Phù Vân – Dr.Trương Ngọc Thanh - Lê Ngọc Châu - Quảng Trực Trần Viết Dung. Nguyên Đạo – Hoang Phong (Pháp)

❁

Tùy Anh (Đức) - Người Giám Biên (Đức) - Đông Phương Mai Lý Cang (Pháp) - Trần Thị Hương Cau (Đức) - Trần Thị Nhật Hưng (Thụy Sĩ) - Vi Vi Võ Hùng Kiệt (Mỹ) - Tuệ Nga (Hoa Kỳ) - Phan Hưng Nhơn (Đức) – Sư Huynh Hà Đậu Đồng (Đức) – Lương Nguyên Hiền (Đức) – Nguyên Hạnh HTD (Đức) – Hoa Lan (Đức) - TS. Lâm Như Tạng (Úc)- Nguyễn Thùy (Pháp) - Trần Thế Thi (Đức) - Nguyễn Quý Đại (Đức) - Huỳnh Ngọc Nga (Ý) – Thi Thi Hồng Ngọc (Đức) – Phương Quỳnh (Đức) - Song Thư (Thụy Sĩ), – Cư sĩ Liễu Pháp (Hoa Kỳ) - Dr. Tôn Thất Hứa (Đức), DVM. Nguyễn Thượng Chánh (Canada), Dr. Thái Công Tụng (Canada).

KỸ THUẬT ẤN LOÁT (Layout)

Trung Tâm VHXHPGVNTN tại CHLB Đức

CÙNG SỰ CỘNG TÁC CỦA (Mitwirkung von)

Hội Phật Tử VNTN tại Cộng Hòa Liên Bang Đức
Vereinigung der Buddhistische-Vietnamflüchtlinge i. d. BRD

TÒA SOẠN

Trung Tâm VHXHPGVNTN tại CHLB Đức
Vietnamesisch-Buddhistisches Sozio-Kulturzentrum i. d. BRD
c/o Chùa Viên Giác
Karlsruher Str.6 - 30519 Hannoverc
Tel. 0511 - 87 96 30 . Fax : 0511 - 87 90 963
Homepage: http://www.viengiac.de
E-mail : info@viengiac.de
E-mail : baoviengiac@viengiac.de
E-mail : vongatuong@yahoo.de

VIEN GIAC erscheint 6 mal jährlich

- Viên Giác phát hành mỗi 2 tháng vào những tháng chẵn. Nhằm mục đích phục vụ lợi ích cộng đồng người Việt tỵ nạn tại Đức Quốc trên mọi mặt.
- Viên Giác bảo tồn và phát huy truyền thống Văn Hóa Phật Giáo và Dân Tộc Việt bên cạnh những sinh hoạt Tôn Giáo, Xã Hội hoàn toàn không có tính cách thương mại, tuy nhiên mọi ủng hộ qua hình thức cúng dường. Viên Giác xin chân thành cảm tạ.
- Ủng hộ hiện kim cho Viên Giác. Quý vị sẽ nhận được biên nhận theo sự yêu cầu để làm đơn xin quân bình thuế lương bổng hoặc lợi tức hằng năm.
- Những tư tưởng của tác giả được đăng và trích đăng trên báo Viên Giác không nhất thiết là lập trường của tờ báo và Ban Biên Tập. Tác giả chịu hoàn toàn trách nhiệm về nội dung bài viết của mình.

Mọi sự ủng hộ tịnh tài xin gửi qua trương mục:

Congr. d. Verein Vietn. Buddh. Kirche e.V.
Bic : DEUTDEDBHAN
IBAN : DE22 2507 0024 0870 1633 00
Deutsche Bank Hannover

Mục Lục — Trang

- Chúc Mừng Năm Mới 1
- Thư Tòa Soạn 2

• **Tôn Giáo:**

- Vô thường bịnh lão (HT Thích Như Điển) 4
- Niết Bàn (Ts. Lâm Như Tạng) 6
- Tuyên ngôn của Đức Đạt Lai Lạt Ma (Hoang Phong) 10
- Thiền tập hằng ngày (Liễu Pháp) 15
- Buông bỏ là một loại trí tuệ ... (Mai Trà) 18
- Chùa Gia Lào nơi Công Nương Vạn Ngọc ... (Châu Yến Loan) 19
- Vua Bhumibol Adulyadej...(TT Thích Nguyên Tạng) 22
- Nhỏ bé thì mới đẹp đẽ (Đoàn Thanh Liêm) 25
- Thơ Đường (HT. Thích Như Điển dịch) 28
- Tầm Xuân, tìm nụ cười Di Lặc (Trần Kiêm Đoàn) 29
- Tâm sự cội mai già (Trần Bảo Toàn) 31
- Tiếng cười giữa biển khổ... (Nguyên Đạo VCT) 32
- Đại lễ HKLĐ Tổ Sư Ngày về nguồn (Trần Quang Thuận) 37
- Mùa Xuân, hành trình tâm thức... (Thái Tú Hạp) 41
- Phật Giáo... kiếm hiệp Kim Dung (Lê Huy Trứ) 47

• **Chủ Đề - Văn Học Nghệ Thuật:**

- Sớ Táo Quân (Trần Thế Thi) 57
- Năm Dậu 217 nói chuyện Gà (Tích Cốc Ngô Văn Phát) 60
- Gà mái gáy đầu Xuân (Hoa Lan) 65
- Truyện tích và huyền thoại về Hoa (Phan Hưng Nhơn) 67
- Thế giới thực vật qua Thi Ca Việt (Thái Công Tụng) 70
- Ngộ đạo đất trời (Tràm Cà Mau) 75
- Mùa Xuân và Thơ tình Bùi Giáng (Hà Quảng) 81
- Chùa Huyền Không Sơn Thượng ở Huế (Nguyễn Diệu Tâm) 83
- Cả đời không quên (Song Thư TTH) 86
- Suy nghĩ về tập „Sợi khói bay vòng" (Đỗ Trường) 91
- Bóng đêm trên miền đất lạnh (Nguyễn Thượng Chánh) 95
- Hành trang về Cực Lạc (Phương Quỳnh - Diệu Thiện) 101
- Shimon Peres lão trượng Do Thái (Phan Ngọc) 105
- Ấn Độ đi lạc vào xứ huyền bí (Lương Nguyên Hiền) 107
- Nguồn gốc dân tộc Việt Nam (Thế Việt) 114
- Đại Phản lâu thành (Trần Phong Lưu) 121
- Nobel Y Sinh Học 2016 (Ts. Nguyễn Văn Tuấn) 124
- Chuyện hữu danh vô thực (Đoàn Dự) 127
- Nữ nghệ sĩ Út Bạch Lan từ trần (Võ Đắc Danh) 133
- Chúc thư chính trị của một danh tướng (Trần Gia Phụng) 135
- "Con thành người Việt Nam" (Nguyệt Quỳnh) 139
- Thảm họa môi trường chưa dứt (Quảng Trực) 141
- Hơn 500 năm trước Việt Nam đã có ... (Nguyễn Tấn Tuấn) 145
- Hổ thẹn vì mang hộ chiếu Việt Cộng (Trần Mạnh Hảo) 147

• **Đọc sách:** Quê người nhớ quê nhà (Trần Văn Huyền) 149

• **Y học thường thức:**

- Bệnh Giời Leo (BS.Trương Ngọc Thanh) 151
- Chích ngừa cảm cúm (BS. Tôn-Thất Hứa) 153
- 5 lời khuyên tránh khỏi bệnh ung thư 154
- Vi trùng: bạn và thù (Việt Nguyên) 155
- Chương trình Phật sự năm 2017 158

• **Tin Phật Sự** (Phù Vân phụ trách) 160
• **Tin Sinh Hoạt Cộng Đồng** 163
• **Tin Nước Đức** (Lê Ngọc Châu phụ trách) 171
• **Tin Việt Nam** (Quảng Trực phụ trách) 175
• **Tin Thế Giới** (Quảng Trực phụ trách) 178
• ***Thơ:*** *Bờ Giác (14- Chúc Liên), Kim Xuân Đại Phú (17- Trần Thế Thi), Thương quá quê hương (24- Thích Viên Thành), Xuân về lại nhớ (46- Tuệ Nga), Xuân đến lòng em (80-thylanthao), Cảm tác Chánh Hưng (140- Ngọc Bút), Những áng mây trắng (157-Hoang Phong).*
• **Thông báo Lịch Đinh Dậu 2017** (66) **Tìm thân nhân** (174)- **Cảm tạ Cáo phó** (183) **- Phân ưu** (144, 182, 183)
• **Hộp Thư Viên Giác - Phương Danh Cúng Dường** 184

Hình Bìa: Vui Xuân Đinh Dậu - Tranh của Họa sĩ Cát Đơn Sa - USA)

• **Cáo lỗi**: Vì số trang báo có giới hạn nên các bài của quý văn thi hữu gửi đến và mục phương danh cúng dường không thể đăng hết trong kỳ nầy được. Chúng tôi sẽ lần lượt tiếp tục đăng trong các kỳ báo tới. Xin thành thật cáo lỗi cùng quý vị.

• **Báo Viên Giác**

https://tieulun.hopto.org